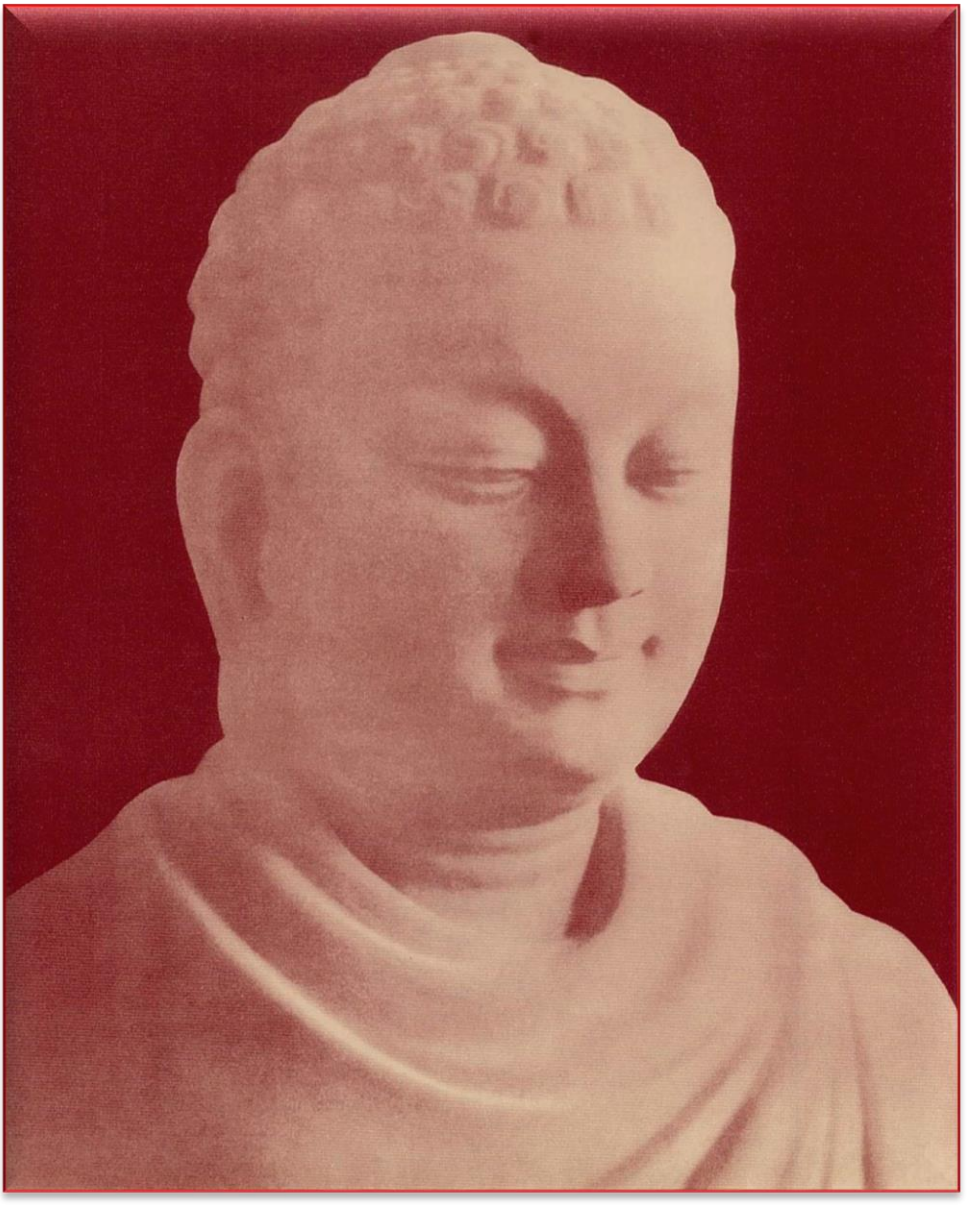

NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 14

BỘ BẢN DUYÊN

V

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 14

BỘ BẢN DUYÊN
V

SỐ 192 → 198

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ BẢN DUYÊN 5 – T014

SỐ 192 3
PHẬT SỞ HÀNH TÁN 3
QUYỂN 1 3
Phẩm 1: GIÁNG SINH 3
Phẩm 2: NGỰ TRONG CUNG 17
Phẩm 3: CHÁN ĐỜI KHỔ HOẠN 23
Phẩm 4: DỨT BỎ THAM DỤC 30
Phẩm 5: XUẤT THÀNH 37
QUYỂN 2 48
Phẩm 6: XA-NẶC TRỞ VỀ 48
Phẩm 7: VÀO RỪNG KHỔ HẠNH 56
Phẩm 8: TOÀN CUNG SẦU THƯƠNG 64
Phẩm 9: TÌM KIẾM THÁI TỬ 74
QUYỂN 3 87
Phẩm 10: VUA BÌNH-SA ĐẾN VIẾNG THÁI TỬ 87
Phẩm 11: THÁI TỬ ĐÁP LỜI VUA BÌNH-SA 92
Phẩm 12: A-LA-LAM UẤT-ĐẦU-LAM 102
Phẩm 13: PHÁ MA 114
Phẩm 14: A-DUY-TAM BỒ-ĐỀ 122
Phẩm 15: CHUYỂN PHÁP LUÂN 132
QUYỂN 4 141
Phẩm 16: VUA BÌNH-SA VÀ CÁC ĐỆ TỬ 141
Phẩm 17: ĐẠI ĐỆ TỬ XUẤT GIA 152
Phẩm 19: CHA CON GẶP NHAU 168
Phẩm 20: ĐỨC PHẬT NHẬN TINH XÁ KỲ HOÀN 176
Phẩm 22: NÀNG AM-MA-LA GẶP ĐỨC PHẬT 189
QUYỂN 5 195
Phẩm 23: THẦN LỰC TRỤ THỌ 195
Phẩm 24: TỪ BIỆT LY-XA 202
Phẩm 25: NIẾT-BÀN 207
Phẩm 26: ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 216
Phẩm 27: TÁN THÁN NIẾT-BÀN 230
Phẩm 28: PHÂN CHIA XÁ-LỢI 241
SỐ 193 253
PHẬT BỔN HẠNH KINH 253
QUYỂN 1 253

Phẩm 1: NHÂN DUYÊN 253
Phẩm 2: KHEN NGỢI NHƯ LAI 257
Phẩm 3: GIÁNG THAI 264
Phẩm 4: ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH 270
Phẩm 5: PHẠM CHÍ XEM TƯỚNG 277
Phẩm 6: A-DI PHÁ VỠ NGỜ VỰC 283
Phẩm 7: NHẬP DỰ LUẬN 290
QUYỂN 2 298
Phẩm 8: CÙNG CHÚNG THỂ NỮ DU CƯ 298
Phẩm 9: BIỂU HIỆN LO SỢ 304
Phẩm 10: DƯỚI BÓNG CÂY DIÊM-PHÙ-ĐỀ 313
Phẩm 11: XUẤT GIA 320
Phẩm 12: XA-NẶC 329
Phẩm 13: VUA BÌNH-SA THƯA HỎI 336
QUYỂN 3 347
Phẩm 14: THUYẾT PHÁP CHO VUA BÌNH-SA 347
Phẩm 15: KHÔNG ĐỒNG Ý A-LAN 359
Phẩm 16: HÀNG MA 370
QUYỂN 4 385
Phẩm 17: ĐỘ NĂM TỲ-KHEO 385
Phẩm 19: QUẢNG ĐỘ 399
Phẩm 20: HIỆN ĐẠI THẦN BIẾN 408
Phẩm (17*): CHUYỂN PHÁP LUÂN 429
QUYỂN 5 438
Phẩm 21: PHẬT LÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI VÌ MẪU THÂN T. PHÁP 438
Phẩm 22: NHỚ XƯA 441
Phẩm 23: ĐI ĐẾN DUY-DA-LY 446
Phẩm 24: TÁN THÁN PHẬT ĐỈNH QUANG 454
Phẩm 25: HÀNG VOI 465
Phẩm 26: MA KHUYÊN XẢ THỌ MẠNG 475
QUYỂN 6 488
Phẩm 27: ĐIỀU-ĐẠT VÀO ĐỊA NGỤC 488
Phẩm 28: HIỆN NHỮ BỘ LỰC 506
QUYỂN 7 522
Phẩm 29: ĐẠI DIỆT 522
Phẩm 30: THÂN VÔ VI 535
Phẩm 31: TÁM VUA CHIA XÁ-LỢI 548
SỐ 194 565
NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH 565

BÀI TỰA **565**
QUYỂN 1 ..... **567**
QUYỂN 2 ..... **596**
QUYỂN 3 ..... **637**
SỐ 195 ..... **679**
PHẬT NÓI KINH THẬP NHỊ DU **679**
SỐ 196 ..... **687**
KINH TRUNG BỔN KHỞI **687**
QUYỂN THƯỢNG **687**
Phẩm 1: CHUYỂN PHÁP LUÂN 687
Phẩm 2: BIẾN HIỆN 694
Phẩm 3: HÓA ĐỘ CA-DIẾP 697
Phẩm 4: ĐỘ VUA BÌNH-SA 709
Phẩm 5: XÁ-LỢI-PHẤT, ĐẠI MỤC-KIỀN-LIÊN ĐẾN HỌC ĐẠO 716
Phẩm 6: TRỞ VỀ BỔN QUỐC 719
QUYỂN HẠ **729**
Phẩm 7: TU-ĐẠT 729
Phẩm 8: NHÂN DUYÊN CAI DUNG TRAI GIỚI 737
Phẩm 9: CÙ-ĐÀM-DI ĐẾN XIN ĐỨC PHẬT XUẤT GIA LÀM T.K.NI 741
Phẩm 10: ĐỘ VUA BA-TƯ-NẶC 747
Phẩm 11: TỰ YÊU THƯƠNG BẢN THÂN 752
Phẩm 12: ĐẠI CA-DIẾP LÚC MỚI ĐẾN HỌC ĐẠO 756
Phẩm 13: ĐỘ NẠI NỮ 757
Phẩm 14: NI-KIỀN VẤN NGHI 761
Phẩm 15: ĐỨC PHẬT ĂN LÚA NGỰA 764
SỐ 197 ..... **769**
KINH PHẬT NÓI VỀ HƯNG KHỞI HẠNH **769**
Bài tựa **769**
QUYỂN THƯỢNG **770**
1- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của nàng Tô-đà-lợi. 772
2- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của nàng Xa-di-bạt 778
3- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của việc nhức đầu 781
4- Kinh Phật nói về Nhân duyên các khớp xương bị đau nhức 783
5- Kinh Phật nói về Nhân duyên đời trước của việc đau lưng 785
6- Kinh Phật nói về Nhân duyên bị cây giáo đâm vào chân 787
QUYỂN HẠ **798**
7- Kinh Phật nói về nhân duyên Đề-bà-đạt-đa xô đá 798
8- Kinh Phật nói về Nhân duyên Bà-la-môn nữ tên Chiên-Sa hủy báng Phật . 800
9- Kinh Phật nói về Nhân duyên đời trước phải ăn lúa ngựa 805

10- Kinh Phật nói về Nhân duyên kiếp trước của sự khổ hạnh 808
SỐ 198 815
PHẬT NÓI KINH NGHĨA TÚC 815
QUYỂN THƯỢNG 815
1- KINH VUA KIỆT THAM 815
2- KINH VUA ƯU-ĐIỀN 822
3- KINH TU-ĐÀ-LỢI 825
4- KINH PHẠM CHÍ MA-KIỆT 831
5- KINH VUA KÍNH DIỆN 833
6- KINH GIÀ TRẺ ĐỀU CHẾT 836
7- KINH DI-LẶC THƯA HỎI 838
8- KINH PHẠM CHÍ DŨNG TỪ 840
9- KINH MA-NHÂN-ĐỀ NỮ 842
10- KINH DỊ HỌC GIÁC PHI 844
QUYỂN HẠ 850
11- KINH PHẠM CHÍ MÃNH QUÁN 850
12- KINH PHẠM CHÍ PHÁP QUÁN 853
13- KINH PHẠM CHÍ ĐÂU-LẶC 856
14- KINH LIÊN HOA SẮC TỲ-KHEO-NI 862
15- KINH cha con cùng HỘI 870
16- KINH Vua DUY-LÂU-LẶC 874

✷ ✷ ✷ ✷ ✷

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 14

BỘ BẢN DUYÊN
5

SỐ 192

(QUYỂN 1 → 5)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 192

PHẬT SỞ HÀNH TÁN[1]

Nguyên tác: Mã Minh [2] Bồ-tát. Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sấm, người xứ Thiên trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: GIÁNG SINH

Rạng ngời dòng Cam Giá
Tối thắng họ Thích-ca
Đức và tài trọn vẹn
Tiếng lành Tịnh Phạn[3] vương
Vạn dân vui chiêm ngưỡng
Tợ vầng sáng trăng rằm.
Vương như trời Đế Thích
Hậu như nàng Xá-chi[4]
Chí bền an như đất
Lòng tịnh khác nào sen
Ma-gia[5], tên Hoàng hậu
Thắng vượt mọi luận bàn.
Chốn thanh lương Thiên hậu
Ngài giáng thần nhập thai
Hoàng hậu lìa ưu tưởng
Chẳng gợn niệm lụy trần
Rời xa vòng thế sự
An tĩnh chốn thanh lâm

---

1. Ba bản Tống, Nguyên, Minh đều có thêm chữ "Kinh", Pāli: Buddha-carita. Còn gọi là Phật Bổn Hạnh Kinh.
2. Sanskrit: Aśaghosa.
3. Pāli và Sanskrit: Suddhodana.
4. Xá-chi (Sanskrit: Śaśī): tên của Đế Thích phu nhân có nghĩa là đáng yêu.
5. Pāli và Sanskrit: Māyā.

Lâm-tỳ-ni viên cảnh
Suối reo, đầy hoa trái
Cảnh tịnh vui thiền vị
Nàng thỉnh vương nhàn du.
Lòng vua tường chí nguyện
Thuận ý tưởng lạ thường
Truyền nội thân ngoại quyến
Cùng hội họp Lâm viên.
Bấy giờ hoàng hậu tỏ
Nhụy nở sắp khai hoa
An tường trên nệm ấm
Vạn thị nữ kính hầu.
Tháng tư ngày mồng tám[6]
Thiên tiết tròn hòa cơ
Hoàng mẫu trì tịnh giới
Khai hông hữu Bồ-tát
Xuất thai Độ Thế Sư
Chẳng khiến mẹ khổ sầu.
Ưu-lưu[7] *sinh từ đùi*
Tý-thâu[8] *xuất từ tay*
Man-đà[9] *hiện từ đầu*
Già-xoa[10] *khai từ nách*
Cũng thế Đấng Thắng Uy
Đản sinh nơi hông hữu
Từ Thánh thai dần xuất
Hào quang chói thế gian
Như từ trời hóa hiện
Chẳng duyên với tục trần
Đức lành tu muôn kiếp
Chánh niệm xuất thai nhi
An định, không rung chuyển
Rạng ngời tướng đoan nghiêm
Từ thai vầng sáng hiện

---

6. *Vào ngày Phật ra đời ở Ấn độ trăng tròn.*
7. *Sanskrit: Aurva.*
8. *Sanskrit: Phthu.*
9. *Sanskrit: Māndhath.*
10. *Sanskrit: Kakṛīvat.*

Tợ ánh dương buổi hồng.
Thân chói lòa yến sáng
Nào hại đến nhãn căn
Cái nhìn không hoa đốm
Như ngắm trăng trên không
Từ thân bừng chói sáng
Như mặt trời che đèn.
Cũng thế thân kim tướng
Sáng soi khắp cõi trần
Trực tâm, lòng tỉnh giác
Nhẹ nhàng bảy bước chân
An lạc trong từng bước
Rõ ràng dấu Thánh nhân[11]
Bước hùng Sư tử chúa
Dõi mắt nhìn muôn phương
Thông đạt chân thật nghĩa
Tuyên bố giữa trần gian:
Đây là đời sau chót
Thị hiện chốn nhân gian
Tu hành thành Phật vị
Độ thoát khắp trần gian.
Đúng thời từ thiên xuất
Đôi dòng cùng tuôn chảy
Một ấm, mọt thanh lương
Thấm nhuần thân Bồ-tát.
Cung trời ngài an trú
Thân ngọa giữa ngọc sàng
Bốn góc giường vâng giữ
Tay vàng của Thiên vương
Khắp trời trùm bảo cái
Chư Thiên đồng tán dương
Khuyến đạt ngôi tối thượng
Long vương lòng vui sướng
Khát ngưỡng cam lộ dược
Từng hầu Phật quá khứ

---

11. *Nguyên văn: Bỉnh triệt do thất tinh 炳徹猶七星. Theo quan niệm Trung Hoa cổ đại, tướng thất tinh (Bảy nốt ruồi dưới lòng bàn chân) là dấu hiệu của bậc Thánh vương.*

Nay được gặp Bồ-tát
Tung hoa Mạn-đà-la[12]
Chí thành vui cúng dường.
Phật đản, trần hưng thạnh
Trời Tịnh cư hỷ hoan
Khô niềm vui ái dục
Vì pháp nên hân hoan
Chúng sinh trầm bể khổ
Do vậy được giải thoát
Như Tu-di núi báu
Giữ vững chốn quan san
Bồ-tát giáng trần lạc
Đức phong thổi khắp thế
Trời người đồng rung chuyển
Tợ sóng vỗ, trống vang.
Thơm ngát hương chiên-đàn
Rực rỡ đài sen báu
Theo gió tràn hư không
Nhẹ rơi đầy mặt đất
Thiên y từ không xuống
Vận y lạc muôn phần.
Thường nhiên vầng nhật nguyệt
Bỗng rực sáng muôn lần
Hỏa quang toàn thế giới
Không củi vụt bừng nhanh.
Giếng thanh lương dịu mát
Mạch nước tự tràn dâng
Thể nữ nơi cung cấm
Khâm khen chuyện lạ lùng
Vội nhuần thân trong nước
Đều khởi an lạc tưởng.
Thiên chúng nhiều vô lượng
Ưa pháp đồng vân tập
Chốn vườn Lâm u nhã
Khắp nơi bóng cây rừng
Diệu hoa khoe sắc thắm

12. *Pāli: Mandārava. Tên một loại hoa báu.*

Trái mùa cũng nảy nhanh.
Kẻ hung tàn trong chúng
Đồng khởi đại Từ tâm
Bệnh tật vòng nhân thế
Không trị, tự nhiên lành.
Loạn âm, giống cầm thú
Bỗng nhiên vụt vô thanh
Vạn sông đều ngưng chảy
Lắng đục, dòng chảy trong.
Bầu trời xanh quang đãng
Trống trời tự trổi thanh
Muôn loài toàn cõi thế
Đồng an lạc thân tâm.
Như quốc gia ly loạn
Bỗng gặp đấng minh quân
Nhân duyên Bồ-tát hiện
Độ khổ cho chúng sinh
Chỉ Thiên, Ma, Quỉ chúa
Phiền não, động tâm thần.
Vương phụ vui hớn hở
Nhưng thấy việc lạ lùng
Trong lòng dù an lạc
Vẫn biến sắc kinh tâm
Tư lự, suy hai mối
Hoan hỷ cùng hãi kinh.
Mẫu thân nhìn con trẻ
Khác thường khi hạ sinh
Yếu mềm, tánh nữ giới
Lo sợ, lòng giá băng
Kiết hung chưa được rõ
Lại sinh niềm sầu kinh.
Vương triều các lão mẫu
Hoảng hốt cầu Thần minh
Mọi người đều thiết lễ
Cầu Thái tử an bình.
Chốn rừng sâu lúc ấy
Có Phạm chí đa văn
Đủ oai nghi tề chỉnh

Luận bàn vốn nổi danh
Xem tướng mạo vui mừng
Thân tâm đều rung động
Biết lòng vua kinh hãi
Thật ngữ kính tâu dâng:
"Nhân loại trên trần thế
Chỉ mong con Thánh nhân
Nay vua như nguyệt mãn
Phải vui sướng vô cùng
Nay sinh con bậc Thánh
Ắt tông tộc hiển vinh.
Nên an vui tự niệm
Chớ lo nghĩ, nghi tâm
Điềm vui cho toàn quốc
Từ nay đặng hưng bình
Sinh Thánh tử thù thắng
Hẳn vì đời đô sinh.
Ta nghĩ Thân Thượng sĩ
Sắc vàng diệu quang minh
Tướng hảo vượt nhân thế
Sẽ thành bậc Giác nhân
Nếu trụ cõi thế lạc
Chuyển luân vương ắt thành
Cai quản toàn mặt đất
Dùng chánh pháp an dân
Bốn châu đều nhiếp phục
Lãnh đạo mọi quốc quân.
Như quang minh cõi thế
Ánh dương là đứng đầu
Nếu Ngài trú non sâu
Chuyên tâm cầu giải thoát
Thật trí nhất định thành
Chiếu soi toàn thế giới
Như đỉnh núi Tu-di
Lớn nhất vùng sơn thổ
Báu vật, vàng tối thắng
Biển rộng vượt mọi dòng
Trăng đứng đầu tinh tú

Sáng nhất vầng thái dương
Như Lai hiện trần thế
Tối kính giữa thế nhân
Mắt thanh tú lại tròn
Hàng mi dài gợn cong
Sắc xanh thoáng ẩn hiện
Tợ như vầng bán nguyệt
Tướng này nào khác lạ
Bình đẳng, mắt Thánh nhân".
Vua truyền hỏi Phạm chí:
"Như ngài vừa tuyên nói
Thái tử tướng lạ thường
Do nhân duyên nào thế
Chẳng hiện đời cựu vương
Sao đời ta ứng hợp?"
Phạm chí tâu vua rõ:
"Lời ấy thật chẳng nên
Đa văn và trí tuệ
Cùng sự nghiệp, tiếng tăm
Cả bốn việc như thế
Không thể luận trước sau.
Linh tánh vật ở đời
Mỗi mỗi theo duyên khởi.
Nay, vì vua dụ dẫn
Nên lắng nghe tỏ tường
Tỳ-cầu, Ương-kỳ-la
Vốn Tiên nhân dòng tộc
Trải thế đã lâu xa
Mỗi người sinh Thánh tử
Tỳ-lê-ha-bát-đê
Hợp với Du-ca-la
Cùng tạo Đế vương luận
Chẳng vì duyên họ tộc.
Tiên nhân Tát-la-tát
Sinh thời không kinh luận
Mà sinh Bà-la-ta
Kinh luận đều thông suốt
Hiện tại sinh tri kiến

Nào phải nối truyền tông.
Phạm chí Tỳ-gia-sa
Tạo luận kinh vô số
Truyền hậu học Bạt-di
Kết tập thành văn kệ.
Ẩn sĩ A-đê-lỵ
Y phương luận, chẳng tường
A-đê-lỵ kế nghiệp
Y thuật trị trăm căn.
Câu-thi trọn một đời
Ngoại luận không thông sáng.
Tiếp vua Già-đề-na
Thông giải ngoại đạo pháp
Cam Giá dòng vương tổ
Biển tràn chẳng thể ngăn
Vua Bà-già tiếp nối
Sinh dưỡng ngàn vương tôn
Sóng biển đều chế ngự
Chẳng vượt tràn đất sâu.
Xà-na-câu Tiên nhân
Tĩnh lự chẳng nhờ thầy.
Bậc Tối tôn danh vị
Đều tự lực thành danh
Trước thắng, sau thất bại
Hoặc bại trước, thắng sau
Đế vương hay Thánh sĩ
Không nương tựa tổ tông
Do vậy tại thế gian
Không luận đời sau trước.
Đại vương nay được thế
Nên sinh hoan hỷ tâm
Niệm niệm vì hoan hỷ
Vĩnh viễn thoát nghi tâm".
Nghe xong lời hiền sĩ
Thêm vui, vương hiến cúng:
"Thánh tử nay ta sinh
Sẽ nối ngôi Chuyển luân
Ta tuổi cao già lão

Quyết chẳng để con hiền
Xuất gia, tu phạm hạnh
Rời thế, trụ sơn lâm".
Lúc ấy, gần lâm viên
Có nhà tu khổ hạnh
Tên gọi A-tư-đà
Tướng thuật thật tinh thông
Thẳng đến cửa cung vua
Vua ngỡ Phạm thiên hình
Khổ hạnh vui chánh pháp
Hai tướng đều hiện bày
Tướng đầy đủ phạm hạnh
Thoáng trông vua hoan hỷ
Liền thỉnh vào nội cung
Kính cẩn dâng hiến cúng.
Chốn nội cung vừa bước
Chỉ vui ngắm Thánh nhân
Thái tử ngự cung cấm
An tịnh giữa phàm nhân
Ngự pháp tòa tĩnh niệm
Tư-đà thêm tôn kính
Như vua An-đê-điệp
Tôn phụng Ba-thi-tra.
Tịnh Phạn vương thưa bạch:
"Trẫm nay thật phúc báo
Được hiền giả khổ công
Tìm đến đây giúp đỡ
Thái tử ứng điềm gì
Cúi mong trên chỉ giáo".
Vua thành tâm khuyến thỉnh
Tiên Tư-đà hỷ tâm:
"Lành thay! Vua Thường Thắng
Đức hạnh đều kiêm ưu
Tìm cầu nguồn thọ lạc
Ưa trí tuệ, mộ pháp
Nhân trí thật thắng tông
Khiêm hạ khéo tùy thuận
Quả thật do hảo nhân

Nay quả lành tự hiện.
Đại vương nghe ta nói
Nhân duyên, ta đến đây
Trên đường ta du hóa
Bỗng nghe tiếng hư không
Bảo: "Vua sinh Thái tử
Chánh giác nhân sẽ thành"
Diện kiến thân nghiêm tướng
Ao ước ta lên đường
Chỉ mong nhìn Thái tử
Kiến lập chánh pháp tràng
Vừa nghe Tư-đà nói
Ly trần, vua ngại nghi
Truyền đưa Thái tử tới
Để Tiên nhân ngắm định.
Tư-đà ngắm Thái tử
Tướng luân xa dưới gót
Chân tay chỉ xoáy hoa
Giữa đôi mày mi trắng
Âm tàng tướng Phật gia
Rực rỡ dung nhan hiện
Xem xong lòng cảm khái
Lệ chảy buồn bả than.
Vua thấy Tiên sầu muộn
Tâm niệm chợt run run
Nỗi lo vì con trẻ
Nghi sợ lòng chẳng an
Từ tòa vua bật dậy
Cúi đầu trước Tiên nhân
Lễ xong vua thưa hỏi:
"Con trẻ sinh lạ thường
Dung mạo rất nghiêm chánh
Tợ như đấng Thiên vương
Bảo: Thái tử tối thượng
Vì sao lại khổ sầu?
Nếu là con thọ yểu
Trẫm hẳn sinh khổ sầu
Như khát được cam lộ

Cầm lòng chịu mất sao
Đâu như mất tài bảo
Đó là quốc bất an.
Thái tử nếu trường thọ
Kế nghiệp nước nhà yên
Trẫm băng hà hoan hi
An lạc sinh cõi khác.
Ví như đôi long nhãn
Một nhắm, một mắt mở
Chẳng thể như hoa thu
Có không như huyễn mông.
Tất cả dòng hoàng tộc
Yêu Thái tử trọn lòng
Nên mau mau bày tỏ
Cho ta vơi tưởng sầu".
Tư-đà tiên hiểu rõ
Lòng vua đầy ưu tư
Cất lời hiền giả thưa:
"Đại vương chớ lo sợ
Việc trước tôi đã bày
Cẩn trọng đừng sinh nghi
Trước sau đều một lý
Chớ nên khởi ý lạ.
Tôi tuổi già xế bóng
Tủi phận mình lão suy
Nay gần khi khuất núi
Thái tử nay đản sinh
Hiện thế đời sau chót
Bậc ấy thật khó gặp
Sẽ xa lìa vương vị
Năm dục chẳng đoái suy
Tinh cần tu khổ hạnh
Giác ngộ, thông chân lý
Vì chúng sinh thế gian
Diệt trừ màn si ám
Đuốc sáng mãi trần đời
Trí tuệ như nhật nguyệt
Chúng sinh đang khổ bệnh

Như bọt nổi biển khơi
Già suy là cơn sóng
Chết tợ biển sóng cồn
Thuyền trí tuệ nhẹ lướt
Vớt người khỏi bến mê
Nương theo dòng nước tuệ
Tịnh giới là bờ đê
Thanh lương ao Tam-muội
Chánh định như chim bằng
Rộng, sâu thật vi diệu
Dòng chánh pháp tràn dâng
Quần sinh đang khát ái
Uống vào nhẹ hồi sinh.
Chìm ngập trong năm dục
Chúng sinh bị bức bách
Chốn sinh tử mênh mông
Đường về không thông tỏ
Bồ-tát hiện trần thế
Vì mở đường giải thoát
Thế gian tràn lửa dục
Ngát trời thêm cháy đỏ
Đại bi, mây trùm khắp
Mưa pháp tuôn tắt nhanh.
Cửa si mê nặng khép
Ải tham dục kín ngăn
Chúng sinh đời tù ngục
Giải thoát đang ngưỡng trông
Kẹp kim cang trí tuệ
Dùi phá vòng ái ân
Lưới vô minh tự trói
Lạc lõng nơi khổ cùng
Nay pháp vương xuất thế
Giải triền phược chúng sinh.
Cúi xin đừng lo sợ
Vì Thái tử sầu ưu
Nên xót thương quần chúng
Nghịch chánh pháp, theo dục.
Tôi già ắt sẽ chết

Phải lìa xa Thánh nhân
Dẫu tôi được thiền định
Nhưng chẳng được lợi phần
Cùng Bồ-tát thân gần
Trọn không nghe chánh pháp
Vóc hình khi tan hoại
Thác sinh Bát nạn Thiên".
Vua cùng các hàng tộc
Nghe hiền sĩ tỏ thông
Biết mình tự lo lắng
Ưu sầu tan biến nhanh
Nghĩ: "Thái tử đản sinh
Lòng ta thật an ổn
Nhưng lìa thế xuất gia
Tu tập tìm đạo Thánh
Ngôi vương vị vắng không
Bởi thế vui chưa trọn".
A-tu-đà hiền sĩ
Nhìn vua thành thật phân:
"Sẽ như thế, Thái tử
Xuất trần đắc đạo chân".
Hiền sĩ nhẹ khuyên bảo
Vua và cả hoàng thân
Rồi vận sức thần biến
Lướt gió rời vương cung.
Bấy giờ vua Bạch Tịnh
Nhìn con tướng lạ thường
Lại nghe A-tư dạy
Quyết định, chẳng còn nghi
Đối với con kính trọng
Thường giữ như bảo châu
Kỳ đặc trên cõi thế
Liền thả mọi tội nhân
Pháp lễ cho Thái tử
Tùy tục vương giữ, bỏ
Theo luận kinh ban bố
Dân chúng đều thuận quy.
Sau mười ngày con sinh

Vua an tâm định trí
Lập đàn lễ Thiên thần
Rộng thí bậc Đạo nhân
Bà-la-môn, Sa-môn
Nguyện cầu con phước báo
Thân tộc lẫn quần thần
Và bần dân khắp nước
Thể nữ toàn phố thị
Ngựa, trâu, voi, tiền của
Mỗi người đều hưởng ân
Tất cả đều nhận thí.
Giờ lành thật an ổn
Rước Thái tử về cung
Gia đình dòng nội, ngoại
Kiệu trang nghiêm bảy báu
Lấp lánh muôn sắc màu
Chói chang thật sáng rực.
Hoàng mẫu nâng Thái tử
Nhiễu quanh lễ Thiên thần
Rồi nhẹ nhàng lên kiệu
Thể nữ cùng tùy hành
Quốc vương và thần dân
Đều theo sau kiệu báu
Thật như trời Đế Thích
Được Thiên chúng vây quanh
Như Ma-hê-thủ-la
Bỗng sinh con sáu mặt
Sắp đầy đủ trân lễ
Cầu phước nên hiến dâng
Nay Thái tử đản sinh
Cũng thế, vua thiết lễ.
Tỳ-sa-môn Thiên vương
Sinh Na-la-cưu-bà
Tất cả chúng Thiên giới
Đều khởi đại hoan hỷ
Thái tử nay giáng sinh
Nước Ca-tỳ náo nhiệt
Nhân dân từ khắp chốn

Cũng vậy đều hỷ hoan.

□

Phẩm 2: NGỰ TRONG CUNG

Hoàng tộc Bạch Tịnh vương
Do sinh đấng Thánh tử
Trong thân tộc hiếu hòa
Quần thần đều trung nghĩa
Ngựa, xe báu, voi, kiệu
Vương khố chứa tài bảo
Mỗi ngày đều tăng nhanh
Sinh trưởng đầy theo ý.
Bảo tạng nơi lòng đất
Tự lộ nơi địa hình
Từ Tuyết sơn thanh tịnh
Cuồng bạo, bầy voi trắng
Không gọi tự về thành
Không điều tự điều phục.
Loài ngựa lông tạp sắc
Tướng nghiêm trang hùng dũng
Đuôi dài bờm đỏ rực
Nước kiệu tợ tên bắn
Vốn sinh vùng hoang dã
Bỗng dưng tụ hoàng thành.
Bò quý lông thuần sắc
Mập đầy vóc uy nghi
Sữa thơm, đi vững chải
Vân tập chốn hoàng cung.
Kẻ hờn giận bình tâm
Người thường càng nhân hậu
Bậc thuần phác càng thân
Nghịch loạn thảy tiêu trừ.
Gió mưa điều hòa nhẹ
Vắng bặt dòng sấm chớp
Giống gieo chẳng đến mùa
Thu hoạch bội thường canh
Tươi thơm loại ngũ cốc
Mềm dẻo dễ tiêu nhanh

Sản phụ chờ sinh hạ
Thân thể bỗng an hòa.
Ngoài các bậc Tứ thánh
Mọi người tại thế gian
Tư tài riêng tự có
Chẳng tham của tha nhân
Không kiêu mạn, ganh ghét
Không keo kiệt, hận sân
Nam thanh cùng nữ tú
Đồng sống đời tịnh thanh.
Tinh xá, nơi thiên miếu
Vườn, ao, giếng, suối, rừng
Bỗng như thành Thiên cảnh
Đúng thời tự nhiên sinh.
Đói khổ liền vắng bóng
Dịch bệnh, chiến tranh ngừng.
Thần dân thành La-vệ
Thân tộc đều tướng kính
Thọ lạc đều theo pháp
Không vướng dục nhiễm trần
Lấy nghĩa cầu tài vật
Không vì tham lợi dưỡng
Theo pháp nên bố thí
Chẳng niệm cầu báo ân
Nương Tứ phạm[13] *tu trì*
Tiêu trừ tâm sân hận.
Quá khứ vua Ma-nu
Sinh Nhật quang Thái tử
Toàn quốc hiện điềm lành
Điều ác đều vắng bóng
Phạn vương sinh Thái tử
Đức ấy cũng tương đồng
Do nghĩa ban đức lớn
Tất-đạt-đa gọi tên
Ma-da hoàng mẫu lạc
Ngắm mãi đấng hoàng nhi

---

13. *Tứ phạm hạnh: còn gọi là Tứ phạm trụ, tức Tứ Vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả.*

Đoan nghiêm như Thiên đồng
Bao vẻ đẹp gồm thâu
Với nỗi vui tột cùng
Thác sinh miền Thiên giới.
Đại Ái Đạo di mẫu
Thấy Thái tử đẹp xinh
Đức cả, diện tuyệt trần
Xuất thế mẹ lìa đời
Thương lo như con ruột
Như mẹ hiền, Ngài kính.
Như vầng sáng nhật nguyệt
Đều chiếu tỏa muôn phương
Cũng thế, Ngài càng lớn
Dung đức vẫn như vậy
Hương chiên-đàn vô giá
Báu vật cõi Ta-bà
Diệu dược miền Tiên giới
Ngọc anh lạc điểm thân.
Chư hầu nước lân cận
Biết Thái tử xuất trần
Đồng hiến dâng bảo vật
Bò, dê, nai, xe, ngựa
Đầy bảo khí trang nghiêm
Làm vui lòng Thái tử.
Tuy trú cảnh cực mỹ
Giữa vật báu đùa chơi
Tánh Ngài vẫn an nhiên
Thân nhỏ nhưng tâm tịnh
Lòng định cảnh cao minh
Chẳng gợn niệm vinh hoa
Tu học văn võ thuật
Trí tài vượt hơn thầy.
Biết Thái tử thông tuệ
Vua lo Ngài rời thế
Tìm khắp chốn hoàng tộc
Dòng lễ giáo nết na
Thấy Da-du-đà-la
Tư dung thật thuần bạch

Xứng ngôi vị vương phi
Buộc ràng lòng Thái tử.
Nhưng chí Ngài cao khiết
Đức thịnh, diện đoan chính
Dường Trưởng tử Phạm thiên
Xá-na Cưu-ma-la.
Hiền phi thân hương sắc
Yểu điệu dáng thướt tha
Yêu kiều như thiên hậu
Vui vầy duyên hảo hợp.
Vua truyền dựng thanh cung
Trang nghiêm thật tráng lệ
Cao vút vượt tầng không
Rời xa cảnh trần thế.
Bốn thời cung đều mát
Tùy mùa chọn cảnh cư
Quay quần đoàn mỹ nữ
Thanh âm trổi nhạc thiều
Ngài chẳng màng thanh sắc
Càng sinh niệm chán buồn
Như trời Càn-thát-bà
Nơi cung báu tự nhiên
Nữ nhạc tấu Thiên âm
Bồ-tát nơi biệt điện
Lòng không màng thanh sắc
Tâm tịnh giữa nhạc âm.
Vương phụ vì Thái tử
Tịnh tu hạnh phước sự
Nhân từ, mộ chánh pháp
Gần hiền, xa ác hữu
Ái ân chẳng nhiễm lòng
Khi dục tâm khởi phát
Giữ niệm, phòng hộ căn
Tịnh trừ ý loạn động,
Diệu hiền, tâm liêm chánh
Đức từ khuyến dân tâm
Cải hóa ngoại đạo giáo
Phá nghịch thuật mê lòng

Mở giáo dục khắp nước
Vạn dân lạc muôn phần
Thái tử được yên ổn
Cũng thế toàn dân an.
Cúng kính lửa, thờ thần
Vòng tay đón nguyệt quang
Sông Hằng thân trầm tẩy
Nước thiêng tịnh hóa lòng.
Vua chẳng riêng cầu phước
Chỉ cho con và dân.
Lời thương đầy nhân nghĩa
Dạy nghĩa nặng thi ân
Lời thương vốn chân thật
Trách phạt vì thương dân.
Do giữ niệm tàm quý
Nên không nói thật lòng
Yêu thương nhưng vô nhiễm
Nào khởi tưởng tham sân
Trầm mặc là chí hướng
Bình ổn mọi tranh phân,
Không sát tế cúng thần
Có con nương cầu phước
Thấy bần dân nỗi trôi
Rộng thí hơn kỳ vọng,
Chiến họa không trông ngóng
Đem đức báo oán thù
Điều hòa giúp tất cả
Lần lượt đều cứu tế
Được ba hiểu rõ ba
Biết hai rồi bỏ cả
Ham cầu chỉ vướng tội
Đáng chết đều thứ tha.
Miệng không xuất ác ngôn
Nhẹ khuyên lời dạy bảo
Chuyên tâm thí tài sản
Tạo phương cách sinh nhai.
Vua theo đạo cầu học
Trừ diệt lòng sân si

Tiếng thơm lừng cõi thế
Lụy đời đều sạch không
Chúa hiền tu đức sáng
Toàn sĩ, quân hạnh đồng
Lòng dân đều an tịnh
Như bốn chi theo căn.
Lúc ấy Tất-đạt-đa
Cùng vợ hiền Da-đà
Tháng năm duyên son sắc
Sinh hạ La-hầu-la
Vua Bạch Tịnh tự nghĩ:
Hoàng tử có con ngoan
Sẽ tiếp ngôi vương vị
Kế truyền cho hậu thế
Thái tử sinh hài nhi
Hẳn yêu con như trẫm
Chẳng còn tâm rời thế
Chỉ duy tu thiện niệm.
Lòng ta thật an hòa
Khác nào hưởng Thiên lạc.
Cũng giống thuở kiếp sơ
Tổ phụ trụ đạo mầu
Ưa làm việc thanh tịnh
Không sát tế cúng thần
Tinh cần tu thiện nghiệp
Vua đạt hạnh thù thắng
Tộc vĩnh, bảo khố tăng
Tài nghệ vượt trần thế
Rạng ngời chiếu nhân quần
Như vầng hồng sáng tỏ.
Vua tịnh tu Phạm hạnh
Chỉ để con hiển vinh
Con sáng, tổ tông sáng
Tông rạng, danh tiếng lừng
Hạnh cao sinh Thiên giới
Cảnh trời lạc muôn phần
Hưởng vui tăng trí tuệ
Ngộ đạo, hoằng đạo chân

Trước thành bậc đa văn
Tu tập theo diệu đạo
Ngưỡng cầu cho Thái tử
Yêu con chẳng ly trần.
Bậc quốc chúa xưa nay
Con thiếu thời sinh hại
Nối nghiệp chẳng bận lòng
Vẫn vui việc du hí
Cuồng phóng theo thế nhân
Khỏi lo người kế vị.
Thái tử nay ta sinh
Năm dục tùy tâm hưởng
Mong rằng ưa vương vị
Không khởi niệm rời cung.
Vương tổ Bồ-tát hạnh
Giữ vững niệm đạo tâm
Còn ngự trên ngôi báu
Để sinh con nối dòng
Sau vào miền sơn dã
Tịnh tu đạo tịch không.

□

Phẩm 3: CHÁN ĐỜI KHỔ HOẠN

Khu lâm viên ngoại thành
Suối reo, ao dịu mát
Hoa trái nở trĩu cành
Thướt tha tàng rủ bóng
Chim lạ cất thanh âm
Khoảng không từng đàn lượn
Kỳ hoa toàn viên cảnh
Muôn sắc, hương thơm lừng
Thị nữ hầu Thái tử
Thánh thót giọng nhạc âm
Ngài nghe lòng lạc thú
"Thật đẹp chốn viên lâm"
Ngập tâm niềm hỷ lạc
Xuất du, lòng quyết chí
Như tượng vương cầm cố

Thường ưa chốn sơn lâm.
Vua nghe ý Thái tử
Quyết ra thành ngoạn du
Lập tức truyền văn võ
Cung thiết lễ nghiêm trang
Vương lộ thật thanh nhã
Dẹp trừ mọi uế kinh
Người bệnh, già nghèo đói
Kẻ gầy suy, khổ hình
Không được để Thái tử
Thấy sinh tâm chán trần.
Trang hoàng đã viên mãn
Tâu bạch, bá quan trình
Vua thấy con trẻ đến
Xoa đầu, ngắm diện dung
Vui, buồn dạ trăm mối
Thuận hứa, lòng chẳng ưng.
Đầy xe phủ vật báu
Bốn ngựa nhẹ đều chân
Chọn phu xa hiền khéo
Trẻ người, đẹp tư dung
Sáng láng, y tề chỉnh
Khiển cương mã, đi cùng.
Hoa tung ngập phố thị
Bên đường đầy báu vật
Đôi bờ cây thẳng tắp
Treo bảo khí trang nghiêm
Tràng phan cùng bảo cái
Theo gió thổi tung bay.
Người xem đông lũ lượt
Nghiêng thân, nhìn ngắm mãi
Ngưng thần chẳng khép mi
Thật như sen diệu kỳ
Thần dân theo lũ lượt
Tợ sao hầu tinh chủ
Đều cất lời tán dương
Vui mừng việc khó có.
Nghèo khổ hay giàu sang

Trung tuần hoặc già, trẻ
Đều kính lễ cúi đầu
Cầu mong ban ân phước.
Khắp nơi vùng thôn, thị
Biết Ngài sắp quang lâm
Mọi người không mời gọi
Kẻ ngủ chẳng cần báo
Cầm súc nào kịp thâu
Của tiền chưa vội tính
Cửa không cài, then mở
Ven đường bỗng hội vân.
Trên lầu gác, cây xanh
Bờ đê, ngõ quanh tắt
Người chen chúc tranh xen
Ngắm mãi mê không nhàm
Từ trên cao muốn xuống
Trên đất lại mong gần
Tự nhiên lòng chuyên nhất
Thân tâm như vút cao
Mãi ngắm trong cung kính
Không khởi niệm buông lung.
Toàn thân Ngài rạng tỏ
Sắc như đóa sen hồng
Nay rời khu viên lâm
Nguyện thành ngôi Chánh Giác.
Thái tử nhìn đường phố
Chúng dân nghiêm bước theo
Phục trang thuần sáng đẹp
Lòng sướng vui lạ thường.
Thần dân ngắm Thái tử
Uy vũ vượt phàm nhân
Cũng như các vị trời
Gặp Thiên vương Thái tử.
Bỗng nhiên trời Tịnh cư
Hóa hiện đứng bên đường
Biến thân thành già nua
Khuyến phát tâm ly trần.
Thấy người già, Thái tử

Kinh sợ hỏi ngự nhân:
"Người ấy làm sao thế
Tóc bạc, lưng lại cong
Mắt mờ, vóc run rẩy
Chống gậy lê bước chân
Phải chăng hình thay đổi
Hay bởi vốn tự thân".
Xa phu lòng do dự
Không dám thật phân trần
Tịnh cư hiển thần lực
Khiến ngự xa thật phân:
"Sắc biến đổi, khí suy
Thật buồn, vui hiếm lắm
Lầm vui khi căn hoại
Tướng lão suy hiện hình.
Xưa người vốn hài nhi
Nhờ sữa mẹ dần lớn
Cùng trẻ thơ đùa giỡn
Thanh tráng theo năm dục
Tháng ngày trôi thân đổi
Nay vóc thể già suy"
Thở dài lo, Thái tử
Gặn hỏi người đánh xe:
"Chỉ người ấy già cả
Hay chúng ta cũng suy?"
Ngự phu thật lòng đáp:
"Ngài rồi cũng lão suy
Thời chuyển, hình tự biến
Già đến không cần nghi
Thanh tráng phải già lão
Người người biết, cầu chi!"
Lâu xa, Bồ-tát tu
Đạt trí nghiệp thanh tịnh
Đức hạnh đã viên mãn
Hoa nguyện nay kết quả
Nghe nói khổ suy già
Sợ hãi thân nổi ốc.
Tiếng sấm chớp nổ vang

Các thú sợ bỏ chạy
Bồ-tát cũng như thế
Lo sợ mà thở dài
Tâm chỉ nghĩ khổ già
Cúi đầu nhìn chăm chú
Nghĩ khổ suy già này
Người đời nào yêu thích
Tướng già làm hư hoại
Tùy loại không thể chọn
Tuy có nhiều sức mạnh
Nhưng thảy đều biến đổi
Hiện giờ được chứng tướng
Không nhàm chán sao được!
Bồ-tát bảo người hầu:
"Mau quay xe trở về
Niệm niệm suy già đến
Vườn rừng nào đáng vui
Mạng sống như gió thoảng".
Quay xe về hoàng cung
Tâm nhớ cảnh chiều tàn
Như về chốn gò mả
Gặp việc không nhớ nghĩ
Nơi ở không tạm yên.
Vua nghe con không vui
Khuyên du ngoạn lần hai
Liền ra lệnh các quan
Trang nghiêm hơn lần trước
Trời lại hóa người bệnh
Nằm ở bên vệ đường
Thân gầy, bụng lại to
Thở từng hơi hổn hển
Tay chân gầy co quắp
Buồn khóc, cất tiếng rên.
Thái tử hỏi người hầu:
"Người này bị gì vậy?"
Thưa: "Người này bị bệnh
Bốn đại đều rối loạn
Yếu đuối không dậy nổi

Xoay trở phải nhờ người".
Thái tử nghe nói vậy
Liền sinh tâm thương xót
Hỏi chỉ người này bệnh
Hay ai rồi cũng thế
Đáp rằng cả thế gian
Mọi người đều như thế
Có thân thì có bệnh
Người ngu thích hoan lạc.
Thái tử nghe nói vậy
Liền sinh tâm sợ hãi
Thân tâm đều rúng động
Thí như trăng gợn sóng
Ở đây rất khổ não
Làm sao tự an được
Than ôi! Người thế gian
Bị ngu si ngăn che
Giặc bệnh đến không hẹn
Lại sinh tâm vui thích.
Rồi liền quay xe về
Lo buồn nghĩ khổ bệnh
Như người bị đòn đau
Nằm co chờ gậy đánh
Ngồi nghỉ chốn vắng vẻ
Chỉ cầu vui xuất thế.
Vua lại nghe con về
Hỏi du ngoạn thế nào
Đáp rằng thấy người bệnh
Vua sợ hết cả hồn
Quở trách người dọn đường
Lòng lo, không nói được
Lại cho các kỹ nữ
Đàn ca vui hơn trước
Để Thái tử xem nghe
Ưa tục, chẳng chán nhàm,
Thêm tiếng hay, sắc đẹp
Thái tử vẫn không vui.
Vua tự thân du ngoạn

Cho lập vườn đẹp hơn
Tuyển lựa các thể nữ
Nhan sắc rất xinh đẹp
Lại ra sức hầu hạ
Sắc đẹp say mê người.
Sửa sang lại đường đi
Dẹp bỏ vật bất tịnh
Lệnh cho người đánh xe
Chọn xét đường sẽ đi.
Bấy giờ trời Tịnh cư
Lại hóa thành người chết
Bốn người cùng khiêng cáng
Hiện trước mặt Bồ-tát
Người khác đều không thấy
Ngoài Ngài, người đánh xe.
Ngài hỏi đây xe gì
Mà phướn hoa trang nghiêm
Người theo đều buồn bã
Tóc xõa đi theo khóc.
Trời bảo người đánh xe
Trả lời là người chết
Các căn hoại, mạng dứt
Tâm đã lìa hẳn thân
Hồn đi, hình tan rã
Giống như khúc củi khô
Bà con các bạn bè
Ân ái vẫn ràng buộc
Nhưng nay không muốn thấy
Đem bỏ ngoài gò mả.
Thái tử nghe nói chết
Tâm cảm thấy đau buồn
Hỏi: Chỉ người này chết
Hay mọi người đều thế.
Đáp: mọi người đều thế
Có sinh thì có chết
Còn bé hay lớn khôn
Có thân đều tan hoại.
Tâm Thái tử kinh hãi

Thân rũ xuống trước xe
Hơi thở sắp dứt, than:
Người đời có gì vui
Thân rốt cuộc cũng chết
Nhưng vẫn còn buông lung
Tâm chẳng phải gỗ đá
Không hề nghĩ vô thường.
Liền bảo quay xe về
Không phải lúc vui chơi
Thân mạng chết không hẹn
Vì sao lại buông lung?
Đánh xe vâng lệnh vua
Sợ không dám quay lại
Liền dong xe đi thẳng
Đến một khu vườn kia
Rừng suối chảy thanh tịnh
Cây tốt hoa nở tươi
Chim chóc và các thú
Bay lượn ca hót vang
Rực rỡ vui tươi mắt
Như vườn trời Nan-đà.

□

Phẩm 4: DỨT BỎ THAM DỤC

Thái tử vào vườn ấy
Các cô gái ra đón
Đều nghĩ rằng ít gặp
Tranh nhau dâng lòng thành
Đều phô trương vẻ đẹp
Hầu mọi thứ cần dùng.
Có nàng xoa tay chân
Có nàng xoa khắp thân
Lại có nàng cười nói
Có nàng lộ vẻ buồn
Đều làm vui Thái tử
Khiến sinh tâm ưa thích.
Các nàng thấy Thái tử
Sắc vui như vị trời

Không cần các trang sức
Thân thể vẫn trang nghiêm
Tất cả đều chiêm ngưỡng
Rằng vua mặt trăng đến
Bày mọi thứ vui chơi
Không động tâm Bồ-tát
Các cô nhìn ngó nhau
Xấu hổ, chẳng nói được.
Có con Bà-la-môn
Tên là Ưu-đà-di
Nói với các thể nữ:
"Các cô đều xinh đẹp
Thông minh nhiều tài năng
Nhan sắc chẳng tầm thường
Hiểu biết việc thế gian
Che giấu cách theo dục
Nhan sắc đời ít có
Dáng vẻ như con vua
Trời thấy còn bỏ vợ
Thần tiên còn nghiêng nhìn
Sao đối với Thái tử
Không chiếm được cảm tình.
Nay vị Thái tử này
Tuy giữ tâm bền chắc
Đức thanh tịnh đầy đủ
Nhưng không thắng người nữ.
Thuở xưa, Tôn-đà-lợi
Mê hoặc được Đại tiên
Làm mê mẫn ái dục
Dùng chân đạp trên đầu.
Cù-đàm tu khổ hạnh
Cũng bị Thiên hậu phá.
Vị tiên tên Thắng Cừ
Mê dục trôi theo dòng.
Vị tiên Tỳ-thi-bà
Tu đạo mười ngàn năm
Mê đắm nàng Thiên hậu
Một hôm chợt tiêu đời.

Các cô gái đẹp ấy
Thắng được các phạm hạnh
Huống tài năng các cô
Không cảm được Thái tử.
Phải cố gắng tìm cách
Đừng để vua tuyệt tự
Tánh nữ tuy yếu hèn
Tôn vinh sẽ thắng trời
Sao không dùng hết sức
Làm Thái tử đắm nhiễm"
Bấy giờ các thể nữ
Mừng nghe Ưu-đà nói
Tâm càng thêm hớn hở
Như roi quất ngựa hay
Liền đến trước Thái tử
Mỗi cô dùng mọi cách
Ca múa hoặc nói cười
Nhướng mày, lộ răng trắng
Mắt đẹp liếc đưa duyên
Áo mỏng lộ thân trắng
Bước đi thật yểu điệu
Dối thân dần đến gần
Dục tình nhén trong tâm
Lại vâng lời nhà vua
Dáng đẹp nào ngại che
Quên mất tâm hổ thẹn
Tâm Thái tử vững chắc
Thản nhiên không biến sắc
Giống như thớt voi mạnh
Các voi vây xung quanh
Không thể làm loạn tâm
Giữa bầy như chỗ vắng.
Giống như trời Đế Thích
Các Thiên nữ vây quanh
Thái tử ở trong vườn
Vây quanh cũng như thế.
Có nàng sửa y phục
Có nàng rửa tay chân

Có nàng hương xoa thân
Có nàng trang điểm hoa
Có nàng xỏ anh lạc
Có nàng dìu đỡ thân
Hoặc sửa soạn chỗ nghỉ
Hoặc nghiêng mình nói thầm
Hoặc là kể chuyện vui
Hoặc nói các việc dục
Hoặc làm các tướng dục
Cốt để động tâm Ngài.
Tâm Bồ-tát thanh tịnh
Vững chắc khó lay chuyển
Nghe các thể nữ nói
Không buồn cũng không vui
Càng sinh tâm chán ngán
Cho đây là việc lạ
Mới biết các cô gái
Tâm dục lừng lẫy thế
Không biết sắc trẻ đẹp
Chẳng lâu sẽ già chết
Than ôi! Lầm lớn này
Ngu si che phủ tâm
Nên nghĩ già bệnh chết
Ngày đêm cần cố gắng
Dao nhọn đến bên cổ
Làm sao vẫn vui cười?
Thấy người già bệnh chết
Không biết tự quan sát
Nên người bằng gỗ, bùn
Đâu có tâm suy nghĩ
Như đôi cây giữa đồng
Hoa lá đều sum suê
Một cây bị đốn chặt
Cây kia không biết sợ
Các cô gái ở đây
Vô tâm cũng như thế.
Bấy giờ, Ưu-đà-di
Đi đến chỗ Thái tử

Thấy Ngài ngồi thiền tư
Tâm không nghĩ năm dục
Liền thưa Thái tử rằng:
Nhà vua trước ban lệnh
Tôi làm bạn với Ngài
Giờ nên kính vâng lời.
Bạn lành có ba loại
Người dứt việc không lợi
Người làm việc có lợi
Gặp nạn không bỏ nhau.
Ta đã là bạn lành
Mà bỏ nghĩa trượng phu
Lời không hết ý mình
Đâu gọi là ba ích.
Cho nên nói lời thật
Nói lên tâm thành mình
Khi tuổi còn trẻ trung
Nhan sắc còn đầy đặn
Không coi trọng người nữ
Vì thân họ không bền
Dù cho không thật tâm
Phải phương tiện mà nhận
Nên sinh tâm mềm mỏng
Tùy thuận lấy lòng họ.
Ái dục thêm kiêu mạn
Không ai hơn người nữ
Dù nay tâm tuy trái
Pháp nên theo phương tiện
Thuận tâm họ làm vui
Thuận là vật trang nghiêm
Nếu người tùy thuận theo
Như cây không hoa trái.
Vì sao phải thuận theo?
Vì tiếp nhận việc ấy.
Đã được cảnh khó được
Chớ sinh tâm xem thường
Ái dục là bậc nhất
Trời còn không quên được

Đế Thích còn tư thông
Với vợ tiên Cù-đàm.
Vị tiên A-già-đà
Ngày đêm tu khổ hạnh
Vì để cầu Thiên hậu
Nhưng không được toại nguyện.
Vị tiên Bà-la-đọa
Và vị trời mặt trăng
Vị tiên Bà-la-xá
Và Ca-tân-đà-la
Rất nhiều vị như thế
Đều bị sắc đẹp hại
Huống nay cảnh giới mình
Mà không thể vui sướng.
Đời trước gieo cội đức
Được bao thứ đẹp xinh
Thế gian đều say đắm
Nhưng tâm không coi trọng".
Lúc bấy giờ Thái tử
Nghe bạn Ưu-đà nói
Vừa hay vừa lanh lợi
Khéo nêu tướng thế gian
Bèn đáp: "Này Ưu-đà,
Cảm ân anh thành tâm
Bây giờ tôi xin nói
Xin anh lắng nghe cho.
Không bỏ cảnh giới mầu
Cũng biết vui người đời
Chỉ thấy sự vô thường
Nên sinh tâm khổ lụy
Nếu pháp này thường còn
Không khổ già, bệnh, chết
Tôi cũng nên thọ vui
Không có tâm nhàm lìa.
Nếu làm cho mỹ nữ
Và cảnh không suy biến
Thì dục tuy là lỗi
Nhưng có thể để tâm.

Người có già, bệnh, chết
Kia nên tự không vui
Huống gì đối người khác
Mà sinh tâm đắm nhiễm
Cảnh năm dục vô thường
Tự thân đều cũng thế
Nếu sinh tâm yêu thích
Thì đồng với cầm thú.
Các tiên anh nói trên
Là người đắm năm dục
Nếu họ sinh nhàm chán
Ái dục tự nhiên mất
Được gọi là Thắng sĩ.
Mê đắm cảnh năm dục
Cũng lại đồng tan mất
Nên biết họ chẳng hơn
Nếu nói nhờ phương tiện
Tùy thuận mà tập gần
Tập là đắm nhiễm thật
Đâu được gọi phương tiện.
Thuận theo sự luống dối
Việc ấy tôi không làm
Nếu thật sự thuận theo
Thì đó là phi pháp
Tâm này khó đè nén
Gặp việc liền sinh đắm
Đắm rồi, không thấy lỗi
Sao gọi tùy phương tiện?
Ở thuận mà tâm trái
Lý này tôi không thấy
Già, bệnh, chết như thế
Chứa nhóm sự khổ lớn
Khiến tôi rơi vào đó
Tri thức không nói thế.
Này bạn Ưu-đà-di,
Bạn thật can đảm lắm
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Khổ này rất đáng sợ

Mắt thấy đều mục nát
Nhưng vẫn thích chạy theo.
Giờ, tôi rất yếu hèn
Tâm cũng lại nhỏ hẹp
Suy nghĩ già, bệnh, chết
Chợt đến không báo trước
Ngày đêm quên ngủ nghỉ
Vì sao đắm năm dục?
Lửa già, bệnh, chết hừng
Chắc chắn đến không nghi
Vẫn không biết lo lắng
Thật là tâm gỗ đá".
Thái tử vì Ưu-đà
Dùng các phương tiện khéo
Nói dục là họa lớn
Bất giác đến một chiều…
Bấy giờ, các thể nữ
Kỹ nhạc, vật trang nghiêm
Tất cả đều vô dụng
Hổ thẹn trở vào thành.
Thái tử thấy khu vườn
Trang nghiêm bị bỏ phế
Kỹ nữ đều ra về
Bèn trở nên vắng lặng
Càng thấy rõ vô thường
Cúi đầu trở về cung
Vua cha nghe Thái tử
Tâm dứt bỏ năm dục
Sinh tâm rất lo buồn
Như gai đâm vào tim
Liền cho vời các quan
Hỏi phải làm cách nào
Đều đáp rằng năm dục
Chẳng giữ được Thái tử.

□

Phẩm 5: XUẤT THÀNH

Vua lại cho bày thêm

Đồ năm dục hấp dẫn
Để ngày đêm vui chơi
Mong vui lòng Thái tử.
Thái tử rất chán ngán
Hoàn toàn không ưa thích
Chỉ nghĩ khổ sống, chết
Như sư tử trúng tên.
Vua sai các quan lớn
Con, em hàng quý tộc
Tuổi trẻ, nhan sắc đẹp
Thông minh giữ lễ nghi
Ngày du ngoạn đêm nghỉ
Để lấy lòng Thái tử.
Vui chơi không bao lâu
Lại xin vua du ngoạn
Thái tử ngồi xe ngựa
Vật trang nghiêm các báu
Cùng những người quý tộc
Vây quanh ra khỏi thành.
Thí như bốn thứ hoa
Nắng lên đều hé nở
Thái tử xem cảnh đẹp
Người hầu cũng nương theo
Rời thành dạo vườn rừng
Đường sửa rộng lại bằng
Cây cối hoa quả tốt
Tâm vui nên quên về
Thấy người cày bên đường
Xới đất giết sâu trùng
Tâm Ngài sinh buồn thương
Đau hơn gai đâm tim,
Lại thấy nông phu kia
Cực khổ thân gầy ốm
Tóc rối, mồ hôi chảy
Mình dính đầy đất bùn
Trâu cày cũng khốn khổ
Lè lưỡi thở dập dồn
Tánh Thái tử từ bi

Sinh tâm rất thương xót
Buồn thương Ngài than dài.
Ngài nhẹ ngồi xuống đất
Quán sát các khổ này
Suy nghĩ pháp sinh diệt:
Than ôi! Các chúng sinh
Ngu si không giác ngộ.
Ngài an ủi mọi người
Mọi người tìm chỗ nghỉ.
Dưới bóng cây Diêm-phù
Ngài ngồi thẳng, suy nghĩ
Quán sát các sinh tử
Khởi diệt biến vô thường
Tâm định yên bất động
Mây năm dục tan bay
Có giác và có quán
Nhập sơ vô lậu thiền
Lìa dục sinh vui mừng
Chánh thọ tam-ma-đề.
Thế gian rất cay đắng
Già, bệnh, chết phá hoại
Rốt cuộc thân chịu khổ
Mà không tự hay biết
Chán già, bệnh, chết kia
Vì nó là khổ lớn.
Nay Ta cầu thắng pháp
Không nên đồng thế gian
Từ nhỏ, già, bệnh, chết
Mà trở lại ghét người
Quán chân thật như vậy.
Tuổi trẻ, đầy sức lực
Luôn đổi thay không dừng
Rốt cuộc rồi cũng chết
Không vui cũng không buồn
Không nghi cũng không loạn
Không ngủ không đắm dục
Không hại, không ghét người
Vắng lặng lìa năm cái

Ánh trí tuệ càng sáng.
Bấy giờ trời Tịnh cư
Hóa thành vị Tỳ-kheo
Đi đến chỗ Thái tử
Thái tử đứng dậy đón
Hỏi rằng Người là ai?
Đáp: "Tôi là Sa-môn
Chán sợ già, bệnh, chết
Xuất gia cầu giải thoát.
Chúng sinh già, bệnh, chết
Biến hoại không tạm dừng
Nên tôi cầu thường vui
Không diệt cũng không sinh
Tâm oán, thân bình đẳng
Không vì cầu tài sắc
Chỉ ở nơi núi rừng
Vắng lặng, không mưu cầu
Trần tưởng đã dứt bặt
Sống nổi chốn vắng lặng
Không lựa chọn tinh thôi
Khất thực để nuôi thân".
Liền ở trước Thái tử
Bay thẳng lên hư không.
Tâm Thái tử vui mừng
Chỉ nghĩ Phật quá khứ
Đặt ra oai nghi này
Tướng ấy nay vẫn còn
Ngồi thẳng suy nghĩ đúng
Liền được niệm chánh pháp
Vậy phải làm cách nào
Được toại ý xuất gia
Giữ tâm, gìn các căn.
Đứng dậy, trở vào thành
Quyến thuộc đều đi theo
Bảo thôi, đừng đi xa
Trong thầm khởi thương xót
Phương tiện vượt thế gian
Thân tuy theo đường về

Nhưng tâm ở núi rừng
Như voi điên bị xích
Thường nghĩ dạo đồng trống.
Khi Thái tử vào thành
Gái trai ra đón rước
Người già muốn làm con
Trẻ muốn làm chồng vợ
Hoặc mong làm anh em
Các bà con quyến thuộc
Hoặc sẽ được như nguyện
Mong dứt bỏ các tập.
Tâm Thái tử vui mừng
Chợt nghe nói dứt tập
Lời này Ta thích nghe
Nguyện này chắc sẽ thành
Nghĩ kỹ vui dứt tập
Tâm Niết-bàn thêm lớn
Thân như ngọn núi vàng
Tay tròn như vòi voi
Tiếng nói như sấm xuân
Mắt xanh như trâu chúa.
Tâm là vô tận pháp
Mặt như vầng trăng tròn
Sư tử đầu đàn bước
Từ từ vào hoàng cung
Như con trời Đế Thích
Tâm kính thân cũng kính
Đi đến chỗ vua cha
Cúi đầu và thăm hỏi,
Nói việc sợ sinh tử
Tha thiết xin xuất gia
Tất cả các thế gian
Muốn cầu chân giải thoát.
Vua cha nghe xuất gia
Tâm liền rất sợ hãi
Giống như voi điên lớn
Quấn giựt cành cây con,
Liền cầm tay Thái tử

Rơi lệ bảo con rằng:
Hãy thôi, đừng nói vậy
Chưa phải lúc y pháp
Tuổi trẻ tâm dao động
Hành pháp thường sinh lỗi
Cảnh năm dục lạ thường
Tâm vẫn chưa chán lìa,
Xuất gia tu khổ hạnh
Tâm chưa thể quyết định
Trong rừng núi vắng vẻ
Tâm chưa được vắng lặng,
Tâm con tuy ưa pháp
Chưa đúng lúc như ta
Con nên nhận việc nước
Nhường ta xuất gia trước.
Bỏ cha, dứt nối dòng
Đó là không đúng pháp
Nên bỏ ý xuất gia
Thọ học pháp thế gian
An vui được danh tiếng
Thái tử khéo chối từ
Rồi sau sẽ xuất gia.
Lại tâu xin vua cha
Thực hiện cho bốn việc
Sẽ bỏ ý xuất gia:
Giữ mạng con còn mãi
Không bệnh, không suy già
Các vật không tổn giảm
Vâng lệnh không xuất gia.
Vua cha bảo Thái tử:
"Con đừng nói như thế
Bốn việc như thế ấy
Ai có thể giữ được
Con xin bốn việc ấy
Sẽ bị người cười chê
Hãy bỏ tâm xuất gia
Hưởng thụ vui năm dục".
Thái tử lại tâu vua:

"Bốn việc không giữ được
Hãy cho con xuất gia
Xin đừng cố giữ lại
Con ở trong nhà cháy
Sao cha không cho ra?
Phân tích về lý thường
Ai nỡ không chấp nhận
Nếu phải tự chết đi
Chẳng bằng lìa đúng pháp
Nếu không lìa đúng pháp
Chết đến ai giữ được".
Vua cha biết tâm con
Nhất quyết không lay chuyển
Chỉ nên ra sức giữ
Cần gì phải nhiều lời
Chọn thêm các thể nữ
Vui năm dục hấp dẫn
Ngày đêm luôn canh chừng
Không cho đi xuất gia.
Các vị quan trong nước
Đi đến chỗ Thái tử
Dẫn nhiều các lễ luật
Khuyên nghe lời vua cha.
Thái tử thấy vua cha
Buồn thương khóc rơi lệ
Lại trở về trong cung
Ngồi lặng im suy nghĩ.
Các thể nữ trong cung
Gần gũi vây quanh Ngài
Hầu hạ nhìn dung mạo
Mắt không hề tạm rời
Như nai rừng mùa thu
Mắt nhìn thẳng thợ săn.
Dung mạo của Thái tử
Giống như núi vàng ròng
Kỹ nữ cùng chiêm ngưỡng
Nghe dạy, hầu tôn nhan
Kính sợ, xét tâm Ngài

Như nai trong rừng kia
Dần dần đến chiều tối.
Thái tử ngồi trong đêm
Nhưng ánh sáng rực rỡ
Như trời chiếu Tu-di
Ngồi trên tòa bảy báu
Xông ướp hương chiên-đàn.
Các thể nữ vây quanh
Trổi tiếng Càn-thát-bà
Như con Tỳ-sa-môn
Các tiếng nhạc trời hay.
Tâm Thái tử nhớ nghĩ
Vua xa lìa bậc nhất
Tuy trổi các tiếng hay
Cũng không vào tâm Ngài.
Bấy giờ trời Tịnh cư
Biết đến giờ Thái tử
Quyết định nên xuất gia
Trời chợt hóa hiện đến
Che mắt các kỹ nữ
Khiến họ đều ngủ say
Xiêm y đều xốc xếch
Hở hang lộ thân hình
Mê man nằm nghiêng ngả
Nhạc cụ nằm ngổn ngang,
Dật dựa hoặc nằm sấp
Hoặc giống lao xuống vực
Anh lạc như xiềng xích
Xiêm y quấn vào thân
Ôm đàn nằm ngã ngửa
Giống như người thọ khổ.
Thị nữ nằm loạn khắp
Như hoa Ca-ni rụng
Ngặt nghẽo dựa tường ngủ
Hình dạng như sừng treo,
Hoặc tay vịn cửa sổ
Như thây chết thắt cổ
Luôn há mồm ngáy vang.

Ôi thôi! Nước dãi chảy
Tóc rối, lộ thân hình
Trông như người điên cuồng
Vòng hoa rũ che mặt
Hoặc úp mặt xuống đất
Hoặc toàn thân cựa động
Như chim riêng vùng vẫy
Hoặc thân gối lên nhau
Tay chân gác lên nhau
Hoặc mặt mày nhăn nhó
Hoặc nhắm mắt mở miệng
Nhiều thân nằm ngổn ngang
Bừa bãi như xác chết.
Lúc ấy Thái tử ngồi
Quán sát các thể nữ
Lúc nãy thật xinh đẹp
Nói cười tâm ranh mãnh
Yểu điệu dáng thướt tha
Sau giờ đây xấu bẩn.
Tánh người nữ như thế
Làm sao dám gần gũi
Tắm gội, giả trang sức
Mê hoặc tâm người nam
Nay Ta đã biết rồi
Quyết định đi, không nghi.
Bấy giờ trời Tịnh cư
Bay xuống mở cửa thành
Ngài từ từ đứng dậy
Ra khỏi đám thể nữ
Ngập ngừng vào phòng trong
Mà bảo Xa-nặc rằng:
Giờ tâm Ta khát ngưỡng
Muốn uống nước cam lộ
Mau dẫn ngựa kia đến
Muốn đến nơi bất tử.
Tự biết tâm quyết định
Vững chắc thể trang nghiêm
Thể nữ vốn xinh đẹp

Nay đều lộ tướng xấu.
Lúc nãy cửa còn đóng
Giờ đây đã tự mở
Những điều kiện tốt này
Là phương tiện bậc nhất.
Xa-nặc thầm suy nghĩ:
Nếu vâng lời Thái tử
Trốn đi, vua cha biết
Bị phạt, mang tội nặng.
Chư Thiên gia sức thần
Bất giác dẫn ngựa đến
Ngựa hay, yên ngồi phẳng
Làm bằng các thứ báu;
Ngựa cao, đuôi lại dài
Lưng hẹp, lông tai ngắn
Bụng nai, cổ ngỗng chúa
Trán rộng, mũi bầu tròn
Cổ rồng và ngực vuông
Đầy đủ tướng ngựa quý.
Thái tử vỗ đầu ngựa
Xoa thân mà bảo rằng:
Vua cha thường cỡi ngựa
Xông trận đánh thắng giặc
Nay Ta muốn nhờ ngươi
Đi đến bến cam lộ
Chiến đấu nhiều binh lữ
Vinh hoa lắm bạn cùng.
Người đi buôn tìm báu
Kẻ theo buôn cũng đông
Gặp khổ, khó thấy bạn
Cầu pháp, càng ít bạn
Nếu được hai bạn này
Chắc chắn được an lành.
Giờ Ta muốn vượt thành
Hóa độ chúng sinh khổ
Nay ngươi muốn tự lợi
Và giúp các chúng sinh
Thì phải nên cố gắng

Đường dài chớ mỏi mệt.
Khuyên rồi, Ngài lên yên
Giật dây cương lên đường
Dáng người in điện các
Bóng ngựa như mây trắng
Giữ thân, chẳng buông lơi
Nén thở, không dám động
Bốn thần nâng vó câu
Vắng lặng không tiếng động
Nhiều lớp cửa khóa chặt
Thiên thần làm chúng mở.
Kính trọng ai bằng cha
Thương ai hơn thương mẹ
Các quyến thuộc trong ngoài
Ái ân cũng buộc ràng
Có tình nhưng không nghĩ
Nhẹ nhàng ra khỏi thành
Mắt hoa sen thanh tịnh
Mọc lên từ bùn nhơ
Quay nhìn cung phụ vương
Mà nói lời ly biệt:
Không vượt sinh già chết
Không có cuộc đi này.
Tất cả các Thiên chúng
Rồng, Quỉ thần trên không
Vui theo, khen lành thay
Chỉ lời này chân đế.
Các Trời, Rồng, Quỉ thần
Vui được tâm khó được
Đều đem ánh sáng mình
Dẫn dắt giúp sáng thêm
Người ngựa lòng nôn nóng
Đi nhanh như sao rơi
Phía đông trời chưa sáng
Đã vượt ba do-tuần.

□

PHẬT SỞ HÀNH TÁN

QUYỂN 2

Phẩm 6: XA-NẶC TRỞ VỀ

Không lâu đêm đã qua
Ánh thái dương dần hiện
Nhìn lại khoảng cây rừng
Chỗ vị tiên Bạt-già
Cánh rừng già bát ngát
Cầm thú gần gũi người
Thái tử thấy, tâm vui
Thân mệt tự nhiên hết
Đây là các điều lành
Ắt được lợi chưa từng
Lại thấy vị tiên kia
Là người đáng cúng dường
Tự giữ gìn oai nghi
Dứt bỏ tâm cao mạn
Xuống ngựa, tay xoa đầu:
"Nay, ngươi đã giúp Ta"
Mắt Từ nhìn Xa-nặc
Như rửa nước mát thấm nhuần
Rằng ngựa chạy như bay
Ngươi vẫn bám đuôi ngựa,
Cảm ân sâu của ngươi
Siêng năng không lười biếng
Việc khác không đáng kể
Chỉ nhận tâm ngươi thành
Tâm kính, dáng cần mẫn
Nay thấy hai việc này
Người có tâm chí thành
Sức mạnh khó đảm đương
Sức kham, tâm không thành

Ngươi đầy đủ cả hai
Bỏ danh lợi thế gian
Theo Ta từng bước chân.
Ai mà không ham lợi
Không lợi, người thân lìa
Hôm nay, ngươi theo Ta
Không mong báo hiện đời
Phu nhân sinh, nuôi con
Mục đích là nối dòng
Cho nên thờ kính vua
Là để báo ân nuôi
Tất cả đều cầu lợi.
Ngươi bỏ lợi theo Ta
Chí ngôn không cầu nhiều
Giờ sẽ lược bảo ngươi:
Người hầu Ta đã xong
Giờ hãy cỡi ngựa về
Ta từ đêm dài đến
Giờ được điều mong cầu.
Liền cởi chuỗi anh lạc
Và trao cho Xa-nặc:
An ủi nỗi buồn ngươi
Cởi mũ báu, ma-ni
Ánh sáng soi thân Ngài
Trao trên tay Xa-nặc
Như trời chiếu Tu-di.
Ngươi hãy cầm châu báu
Trở về chỗ vua cha
Cầm châu lễ chân vua
Để tỏ tâm thành Ta
Tâu vua cha giùm Ta
Xin bỏ tâm ái luyến
Vì thoát sinh, già, chết
Nên vào rừng khổ hạnh
Cũng không cầu sinh Thiên
Không có tâm ái luyến
Cũng không tâm kết hận
Chỉ muốn bỏ lo buồn,

Đêm dài nhóm ân ái
Phải có lúc biệt ly
Vì có sự chia ly
Nên tìm nhân giải thoát.
Nếu người được giải thoát
Không lúc nào lìa thân
Vì dứt ái, xuất gia
Chớ vì con lo buồn
Năm dục là gốc khổ
Nên lo người đắm dục
Không ai hơn các vua
Tâm vững chắc không dời.
Nay Ta đem tài sản
Vì pháp mà xả bỏ.
Khi phu nhân qua đời
Tài sản để lại con
Phần nhiều tham tài lợi
Nhưng ta ưa pháp tài.
Nếu nói người tuổi trẻ
Chẳng phải lúc tìm học
Phải biết cầu chánh pháp
Lúc nào cũng là lúc.
Vô thường không hẹn kỳ
Thần chết thường rình rập
Cho nên hôm nay Ta
Quyết định phải cầu pháp
Những lời tâu như trên
Thưa vua cha giùm Ta.
Nay cúi xin vua cha
Không ái luyến Ta nữa
Nếu vì ta hủy hình
Mà giúp vua cắt ái
Người đừng nên tiếc lời
Khiến vua nhớ không thôi.
Xa-nặc vâng lời dạy
Trong lòng buồn u uất
Quỳ xuống chắp hai tay
Đáp lời Thái tử rằng:

Thần sẽ về thưa lại
Sợ vua càng buồn khổ
Buồn khổ càng thêm nặng
Như voi bị sa lầy
Nhất định lìa ân ái
Có tâm, ai không buồn
Vàng, đá còn bị vỡ
Huống gì đắm tình ái
Thái tử sống trong cung
Ít vui, thân yếu đuối
Nay dấn thân rừng núi
Khổ hạnh sao kham nổi.
Lúc Ngài bảo đem ngựa
Trong tâm thần không yên
Thiên thần thấy thúc giục
Bảo thần mau sửa soạn.
Vì sao khiến Thái tử
Quyết định bỏ thâm cung
Cả nước Ca-tỳ-la
Đều sinh tâm đau buồn
Vua cha tuổi đã già
Lòng thương con cũng sâu
Quyết định bỏ xuất gia
Là việc không nên làm.
Tà kiến không cha mẹ
Điều ấy không cần bàn
Cù-đàm-di nuôi lớn
Bú sữa thân khó gầy
Tình thương khó thể quên
Đừng làm người bội ân.
Còn nhỏ nhờ ân dì
Phải thờ phụng dòng họ
Khôn lớn lại bỏ đi
Đó là người không tốt.
Con nàng Da-du-đà
Giữ chánh pháp trị nước
Nhưng tuổi còn quá nhỏ
Ngài cũng không nên bỏ.

Đã trái bỏ vua cha
Và bà con quyến thuộc
Xin Ngài đừng bỏ thần
Thần không thể xa Ngài
Tâm thần như lửa nóng
Không thể về một mình
Giờ đây chốn hiu quạnh
Bỏ Thái tử mà về
Cũng giống Tu-mạn-đề
Nỡ xả bỏ La-ma
Giờ nếu về một mình
Biết tâu vua làm sao?
Cả cung đều quở trách
Biết trả lời thế nào?
Thái tử bảo thần là
Tùy phương tiện hủy hình
Chỗ công đức Mâu-ni,
Làm sao nói dối được?
Thần rất là xấu hổ
Miệng không thể nói được
Dù cho có nói được
Thì mọi người ai tin?
Nếu nói ánh trăng nóng
Thế gian có người tin
Nếu có tin Thái tử
Việc làm cũng phi pháp
Tâm Thái tử hiền hòa
Từ bi với tất cả
Rất thương mà lìa bỏ
Thì trái với tâm xưa
Xin hãy trở về cung
Để an ủi lòng thần.
Thái tử nghe nói vậy
Lòng buồn khổ, can rằng:
Ngươi hãy yên lòng đi.
Lại bảo Xa-nặc rằng:
Giờ ngươi đã vì ta
Mà chịu khổ chia ly

Hãy bỏ tâm buồn ấy
Tự an ủi tâm mình
Chúng sinh đều khác đường
Trái lý, cho là thường
Dù ngày hôm nay ta
Không bỏ các thân tộc
Khi chết tâm lìa thân
Làm sao giữ lại được?
Mẹ hiền mang thai ta
Thương con thường chịu khổ
Sinh rồi liền qua đời
Không mong con nuôi mình
Người còn, mất khác đường
Giờ biết tìm ở đâu?
Cây cao tốt giữa đồng
Các bầy chim bu đậu
Chiều tụ, sáng bay đi
Sự chia ly cũng thế.
Mây nổi trên núi cao
Tụ đầy khắp hư không
Khoảnh khắc lại tan biến
Lý con người cũng thế
Thế gian vốn tự trái
Tạm hội, ân ái buộc
Như hợp tan trong mộng
Không nên chấp của ta
Như cây mọc mùa xuân
Lớn dần, cành lá tốt
Sương thu làm rơi rụng
Cùng cây còn chia lìa
Huống người tạm hội họp
Thân thích đâu gần mãi.
Ngươi hãy dứt buồn khổ
Nghe lời ta trở về
Ta vẫn nghĩ ngày về
Hãy về, sau ta về.
Người Ca-tỳ-la-vệ
Nghe tâm ta quyết định

Vẫn còn nghĩ đến ta
Ngươi hãy nói với họ
Khi vượt biển sinh tử
Thì ta sẽ trở về
Nếu không được như vậy
Thì bỏ thân núi rừng.
Ngựa trắng nghe Thái tử
Nói lời chân thật ấy
Quỳ xuống liếm chân Ngài
Thở dài, lệ tuôn rơi
Đưa tay có bánh xe
Vuốt xuôi đầu ngựa trắng:
Ngươi chớ có buồn thương
Nay ta cảm ân ngươi
Công lao khó nhọc của
Ngựa giỏi nay đã xong
Khổ đường ác dứt hẳn
Quả mầu nay sẽ hiện.
Thanh kiếm báu trang nghiêm
Xa-nặc thường mang theo
Thái tử rút kiếm bén
Lóe sáng như ánh rồng
Mũ báu phủ tóc đen
Gom cắt, vung lên không
Bay lên không rồi dừng
Bềnh bồng như chim liệng.
Các trời Đao-lợi xuống
Đem tóc về cõi trời
Họ thường muốn lễ chân
Huống nay được tóc Ngài
Đều hết lòng cúng dường
Đến khi chánh pháp diệt.
Lúc ấy Thái tử nghĩ:
Đã bỏ vật trang nghiêm
Chỉ còn áo lụa trắng
Chưa phải tướng xuất gia.
Bấy giờ trời Tịnh cư
Biết ý nghĩ Thái tử

Hóa thành người thợ săn
Cầm cung, đeo tên bén
Thân mặc y ca-sa
Đi đến trước Thái tử.
Thái tử nghĩ y này
Là y phục thanh tịnh
Màu nhuộm, các tiên mặc
Thợ săn không nên đắp,
Liền gọi thợ săn lại
Nói lời nhỏ nhẹ rằng:
Anh đổi y phục này
Dường như không thích lắm
Vậy xin anh hãy đổi
Với áo tôi đang mặc.
Thợ săn bảo Thái tử:
"Tôi chẳng tiếc áo này
Nhưng để dụ bầy nai
Rồi sau đó giết chúng
Nhưng nếu Ngài cần dùng
Thì ta đổi với nhau"
Thợ săn đổi y rồi
Bèn hiện lại thân trời.
Thái tử và Xa-nặc
Thấy vậy cho rằng lạ
Đây hẳn y vô sự
Chẳng phải áo người đời
Trong tâm rất vui mừng
Càng kính y này hơn,
Liền chia tay Xa-nặc
Mặc vào y ca-sa
Giống như áng mây xanh
Vờn quanh vòng nhật nguyệt
Khoan thai nhẹ bước đi
Vào trong hang vị tiên.
Xa-nặc dõi mắt theo
Khuất dần, không thấy nữa
Thái tử bỏ vua cha
Quyến thuộc và bản thân

Yêu quý y ca-sa
Vào trong rừng khổ hạnh,
Ngửa mặt lên kêu trời
Ngất xỉu té xuống đất
Gượng dậy ôm cổ ngựa
Tuyệt vọng theo đường về
Bồi hồi thường quay nhìn
Thân đi, tâm trở lại
Hoặc trầm tư thất thần
Hoặc rũ rượi toàn thân
Hoặc ngã rồi gượng dậy
Buồn khóc theo đường về.

□

Phẩm 7: VÀO RỪNG KHỔ HẠNH

Thái tử rời Xa-nặc
Đi vào chỗ vị tiên
Thân trang nghiêm rực sáng
Chiếu khắp rừng khổ hạnh
Đầy đủ tất cả nghĩa
Nghĩa nào cũng đến được.
Như sư tử đầu đàn
Đi vào trong bầy thú
Dáng tục đều đã bỏ
Chỉ thấy tướng đạo nhân.
Những người học đạo tiên
Thấy bậc chưa từng thấy
Tâm vừa sợ vừa mừng
Chắp tay đưa mắt nhìn.
Gái, trai đang làm việc
Liền đứng yên mà nhìn
Như trời thấy Đế Thích
Nhìn sững mắt không chớp.
Các tiên không dời chân
Chăm chú nhìn cũng thế
Mang nặng, tay làm việc
Kính nhìn không bỏ việc.
Như trâu bị buộc ách

Thân đi, tâm ở lại
Những người học thần tiên
Đều nói chưa từng thấy.
Các chim công vân vân
Bay liệng kêu ríu rít.
Phạm chí giữ giới nai
Theo nai vào rừng núi
Tánh nai nhát hay nhìn
Thấy Thái tử nhìn thẳng
Các Phạm chí theo nai
Cũng nhìn thẳng như the.
Đèn Cam Giá thêm sáng
Như mặt trời mới mọc
Cảm được đàn bò sữa
Cho thêm nhiều sữa ngọt.
Các vị Phạm chí ấy
Sợ lẫn mừng bảo nhau
Trời Bà-tẩu thứ tám
A-thấp-ba thứ hai
Hay Ma vương thứ sáu
Hay trời Phạm-ca-di
Hay là trời Nhật nguyệt
Giáng hạ xuống trần gian?
Chính là Bậc đáng kính
Đua nhau đến cúng dường
Thái tử cũng khiêm nhường
Kính dùng lời hỏi han.
Bồ-tát quán sát khắp
Các Phạm chí trong rừng
Tu các thứ phước nghiệp
Đều cầu sinh cõi trời
Hỏi Phạm chí trưởng túc
Thực hành đạo chân thật:
"Nay tôi mới đến đây
Chưa biết hành pháp gì
Việc nào cũng thưa hỏi
Xin giải thích giùm tôi".
Bấy giờ hai vị ấy

Đều đem các khổ hạnh
Lần lượt tùy việc đáp:
"Không được vào xóm làng
Nước sạch sinh ra vật
Hoặc ăn rễ, cành, lá
Hoặc lại ăn hoa quả.
Các thứ đạo khác nhau
Uống ăn cũng không đồng
Hoặc tu giống như chim
Hai chân kẹp thức ăn,
Người ăn cỏ như nai
Tiên Mãng-đà hút gió
Cây, đá giã không ăn
Hai răng cắn thành vết,
Hoặc xin ăn đem cho
Còn dư tự mình ăn
Hoặc đầu thường xối nước
Hoặc lại kính thờ lửa,
Trầm mình, tu tiên cá
Các hạnh tu như thế
Phạm chí tu khổ hạnh
Sẽ được quả an vui".
Bậc Hiền lưỡng túc tôn
Nghe các khổ hạnh này
Không thấy nghĩa chân thật
Trong tâm không hân hoan
Suy nghĩ thương xót họ
Tâm, miệng tự bảo nhau:
"Buồn thay! Các khổ hạnh
Chỉ cầu báu trời, người
Xoay vòng trong sinh tử
Khổ nhiều mà quả ít.
Bỏ cha mẹ, năm dục
Quyết định cầu sinh Thiên
Tuy tránh khỏi khổ nhỏ
Nhưng lại mắc khổ lớn.
Tự làm thân khô gầy
Tu hành các khổ hạnh

Để cầu được thọ sinh
Nuôi lớn nhân năm dục
Không quán sát sinh tử
Dùng khổ để cầu khổ.
Tất cả loài chúng sinh
Tâm thường hay sợ chết
Siêng năng cầu thọ sinh
Hết sinh lại gặp tử
Tuy là sợ các khổ
Nhưng mãi chìm biển khổ.
Sinh ấy rất nhọc nhằn
Đời sau lại không dứt
Theo khổ cầu hiện vui
Cầu sinh Thiên cũng nhọc
Tâm cầu vui thấp hèn
Đều rơi vào phi nghĩa
Cho nên rất hèn kém
Tinh tấn thì tốt hơn
Chẳng bằng tu trí tuệ
Cả hai bỏ, vô vi.
Khổ thân là đúng pháp
An vui là phi pháp
Trước hành pháp, sau vui
Nhân đúng pháp, quả phi.
Thân thực hành sinh diệt
Đều do sức tâm ý
Nếu xa lìa tâm ý
Thân này như cây khô.
Cho nên phải điều tâm
Tâm điều, thân tự đúng
Nếu ăn sạch có phước
Thì cầm thú, người nghèo
Thường hay ăn rau trái
Thì họ có phước sao?
Nếu nói tâm lành khởi
Khổ hạnh là nhân phước
Các hạnh an vui kia
Sao không tâm lành khởi?

Vui chẳng tâm lành khởi
Lành chẳng phải nhân kho.
Nếu các ngoại đạo kia
Cho nước là thanh tịnh
Chúng sinh sống dưới nước
Nghiệp ác nên thường tịnh.
Kia vốn là nơi chốn
Tiên Công đức nương ở
Nơi tiên Công đức ở
Nên khắp thế tôn trọng
Nên trọng công đức kia
Không nên trọng nơi chỗ".
Như thế rộng nói pháp
Mãi cho đến chiều tối
Thấy có người thờ lửa
Hoặc dùi, hoặc thổi cháy
Hoặc người tưới dầu tô
Người cất tiếng chú nguyện
Như thế trọn ngày đêm
Quán sát việc họ làm
Không thấy nghĩa chân thật
Cho nên muốn bỏ đi.
Bấy giờ các Phạm chí
Đều đến khuyên ở lại
Kính ngưỡng đức Bồ-tát
Ai cũng đều khuyên mời
Ngài từ chỗ phi pháp
Đến rừng chánh pháp này
Mà lại muốn bỏ đi
Cho nên khuyên ở lại.
Các Phạm chí tôn túc
Tóc rối, mặc y cỏ
Đi theo sau Bồ-tát
Xin thỉnh Ngài ở lại.
Bồ-tát thấy họ già
Đi theo thân mệt nhọc
Dừng nghỉ dưới gốc cây
An ủi khuyên họ về.

Các Phạm chí lớn trẻ
Vây quanh chắp tay thỉnh:
"Ngài chợt đến nơi này
Làm vườn rừng sung mãn
Mà nay bỏ ra đi
Khiến trở thành gò hoang
Như người thích sống lâu
Không muốn bỏ thân mình
Chúng ta cũng như thế
Xin Ngài hãy ở lại.
Các Phạm chí chốn này
Tiên vua và Tiên trời
Đều nương ở nơi này
Lại gần bên núi Tuyết
Thêm nhiều các khổ hạnh
Chỗ ấy không hơn đây.
Rất nhiều các học sĩ
Nhờ đường này sinh Thiên
Người cầu phước học tiên
Đều từ đây lên Bắc
Nhiếp thọ các chánh pháp
Kẻ trí không về Nam.
Nếu Ngài thấy chúng tôi
Biếng nhác không tinh tấn
Hành các pháp bất tịnh
Mà không thích ở thì
Chúng tôi đều sẽ đi
Ngài hãy ở lại đây.
Các vị Phạm chí này
Thường tìm bạn khổ hạnh
Ngài vì khổ hạnh dài
Vì sao lại bỏ nhau
Nếu Ngài ở lại đây
Được thờ như Đế Thích
Cũng như các trời thờ
Tỳ-lê-ha-bát-để."
Bồ-tát nói với các
Phạm chí rồi, tâm hẹn:

"Ta tu phương tiện đúng
Chỉ muốn dứt ba cõi.
Tâm các vị ngay thẳng
Hành pháp cũng vắng lặng
Quý mến người đến tu
Tâm tôi thật ưa thích
Nói hay cảm lòng người
Người nghe đều tắm gội.
Nghe lời các vị nói
Lòng ưa pháp tôi tăng
Các vị hướng về tôi
Cho là người bạn pháp
Mà nay bỏ các vị
Tâm tôi rất buồn bã.
Trước rời xa quyến thuộc
Nay chia tay các vị
Khổ hội họp, chia ly
Không khác với khổ này
Không phải tôi không thích
Cũng không thấy lỗi người
Nhưng các vị khổ hạnh
Đều cầu sinh cõi trời
Tôi cầu dứt ba cõi
Thân trái, tâm cũng trái.
Pháp các vị thực hành
Tu theo nghiệp thầy trước
Còn tôi dứt các tập
Để cầu pháp vô tập
Cho nên ở rừng này
Không nên dừng ở lâu."
Bấy giờ các Phạm chí
Nghe Bồ-tát nói ra
Lời chân thật có nghĩa
Ngôn từ lý cao sâu
Nên tâm rất vui mừng
Càng thêm tôn kính hơn.
Lúc đó có Phạm chí
Thường nằm trên bụi cát

Tóc quấn, áo vỏ cây
Mắt vàng, mũi cao dài
Thưa với Bồ-tát rằng:
"Ngài chí bền, trí sáng
Quyết định rõ lỗi sinh
Biết lìa sinh thì an
Cúng tế cầu Thiên thần
Và các thứ khổ hạnh
Đều cầu sinh cõi trời
Chưa lìa cảnh tham dục
Tranh đấu với tham dục
Chí cầu chân giải thoát
Đó chính là Trượng phu
Bậc Chánh Giác quyết định.
Nơi này không đáng ở
Hãy đến núi Tần-đà
Nơi ấy có vị tiên
Tên là A-la-lam
Chỉ tiên được rốt ráo
Mắt cao siêu bậc nhất
Vậy Ngài hãy đến đó
Được nghe đạo chân thật
Khiến cho tâm vui mừng
Ắt sẽ hành pháp ấy.
Tôi thấy chí Ngài cao
E cũng không vừa lòng
Sẽ lại bỏ nơi ấy
Mà tìm nơi khác hơn.
Ngài mũi cao, mắt rộng
Môi đỏ, răng trắng sạch
Da mỏng, mặt sáng sủa
Lưỡi dài mềm đỏ mỏng
Các tướng đẹp như thế
Đều uống nước nóng ấy
Thước đo không lường sâu
Thế gian không ai sánh
Các vị Tiên kỳ cựu
Điều chưa được sẽ được."

Bồ-tát hiểu lời ấy
Chia tay với các Tiên.
Các vị Tiên nhân ấy
Nhiễu bên phải rồi đi.

□

Phẩm 8: TOÀN CUNG SẦU THƯƠNG

Xa-nặc dẫn ngựa về
Tuyệt vọng tâm buồn thương
Chân bước lệ tuôn rơi
Không thể tự mở dứt.
Hôm qua cùng Thái tử
Một đêm vượt đường dài
Giờ bỏ Thái tử về
Mất đi bóng mát trời
Bồi hồi tâm luyến tiếc
Tám ngày mới đến thành.
Ngựa giỏi thân mạnh mẽ
Chạy mau, tướng uy nghiêm
Quẩn quanh ngóng lại nhìn
Không thấy dạng Thái tử
Rơi lệ, thân ủ rũ
Tiều tụy, mất oai phong
Quay đầu, tiếng hí vang
Ngày đêm quên nước cỏ.
Bỏ mất Đấng cứu thế
Trở về Ca-tỳ-la
Đất nước đều trống vắng
Như vào xóm làng hoang
Mặt trời khuất Tu-di
Cả thế gian tăm tối
Ao suối không còn trong
Hoa trái không sum suê
Các trai gái trong xóm
Buồn bã mất vẻ vui.
Xa-nặc và ngựa trắng
Buồn bã lê từng bước
Người hỏi không thiết đáp

Bước chậm như người chết.
Chúng thấy Xa-nặc về
Nhưng không thấy Thái tử
Đồng cất tiếng than khóc
Như bỏ La-ma về.
Có người đến bên đường
Đến gần hỏi Xa-nặc:
"Thái tử người mến yêu
Mạng sống của cả nước
Ông lấy trộm đem đi
Bây giờ đâu mất rồi?"
Xa-nặc nén buồn thương
Trả lời mọi người rằng:
"Tôi quyến luyến đi theo
Không nỡ bỏ Thái tử
Thái tử lìa bỏ tôi
Bỏ cả y phục đời
Cắt tóc, mặc pháp phục
Vào trong rừng khổ hạnh."
Mọi người nghe xuất gia
Tâm kinh hãi khác thường
Liền vật vã khóc than
Nước mắt cứ tuôn chảy.
Mọi người cùng bảo nhau
Chúng ta phải làm sao
Tất cả đều bàn rằng
Phải cùng nhau đuổi theo.
Như người mạng sống dứt
Thân chết, thần thức lìa
Thái tử là mạng ta
Ngài mất, ta đâu sống
Thành thị biến rừng núi
Rừng núi biến thành thị
Thành này mất oai đức
Như giết Tỳ-lê-đa.
Các gái, trai trong thành
Nói dối Thái tử về
Mọi người đổ ra đường

Chỉ thấy mình ngựa về
Không biết Ngài sống chết
Buồn khóc thật thê lương.
Xa-nặc bước dẫn ngựa
Sụt sùi rơi lệ về
Mất Thái tử buồn thương
Tâm càng thêm sợ sệt
Như chiến sĩ giết giặc
Dẫn giặc đến trước vua
Vào cửa lệ như mưa
Mắt nhòa không thấy gì
Nhìn trời mà kêu khóc
Ngựa cũng buồn, hí vang.
Các chim thú trong cung
Các bầy ngựa trong chuồng
Nghe tiếng ngựa buồn hí
Cũng kêu, hót đáp lại
Rằng ồ! Thái tử về
Không thấy bèn dứt bặt.
Các thể nữ hậu cung
Nghe ngựa, chim thú kêu
Tóc rối, mặt võ vàng
Thân xấu, môi miệng khô
Áo nhàu, không giặt giũ
Thân dơ bẩn không tắm
Bỏ các vật trang nghiêm
Tiều tụy, không tươi tắn
Khắp mình không rực rỡ
Giống như ngôi sao mờ
Xiêm y nhàu hoen ố
Giống như bị cướp hại,
Thấy Xa-nặc và ngựa
Rơi lệ, hết mong về
Đều cùng nhau than khóc
Như mới mất người thân
Tâm cuồng loạn bối rối
Như bò mất đường về.
Đại Ái Cù-đàm-di

Nghe Thái tử không về
Liền ngã nhào xuống đất
Khắp mình đều thương tích
Như cơn gió mạnh thổi
Trốc gốc cây chuối vàng
Lại nghe Ngài xuất gia
Than dài thêm buồn cảm:
"Tóc mịn xoay bên phải
Mỗi chân tóc một sợi
Đen tuyền sạch bóng mượt
Thả dài chấm tận đất
Vì sao bỏ mũ trời
Cạo tóc, mặt y cỏ?
Tay thon, sư tử bước
Mắt trâu chúa dài rộng
Thân có ánh sáng vàng
Ngực vuông, tiếng Phạm âm
Tướng nhiệm mầu như thế
Mà vào rừng khổ hạnh
Thế gian sao phước mỏng
Mất đi vị Thánh này.
Chân mềm có màng mỏng
Màu hoa sen thanh tịnh
Rừng đất đá, gai chông
Làm sao mà bước đi?
Sinh trưởng trong cung sâu
Y phục ấm, mịn màng
Tắm gội bằng nước thơm
Xoa thân bằng hương thơm
Giờ sống đời gió sương
Lạnh, nóng sao chịu nổi?
Trượng phu dòng cao quý
Học rộng, tài hơn người
Đức hạnh, được tiếng khen
Thường thí, không mong cầu
Vì sao bỗng một hôm
Khất thực để nuôi thân?
Nằm giường báu thanh tịnh

Thức giấc bỗng tiếng nhạc
Vì sao lại nương thân
Chốn núi rừng cây cỏ?"
Nhớ Ngài, tâm đau buồn
Mê ngất té xuống đất
Người hầu đỡ đứng dậy
Lau nước mắt cho bà
Còn các phu nhân khác
Buồn khổ thân dã dượi
Trong tâm rất buồn thảm
Bất động như người vẽ.
Nàng Da-du-đà-la
Trách cứ Xa-nặc rằng:
"Người bạn lòng của ta
Hiện giờ chàng ở đâu?
Người ngựa cả ba đi
Giờ còn hai trở về
Tâm ta rất kinh hãi
Run sợ không yên lòng
Ngươi là kẻ bất chánh
Không phải là bạn lành
Hạng cường bạo không tốt
Nên cười, khóc làm chi?
Dẫn đi rồi về khóc
Phản ứng không tương ưng.
Vì lòng thương mến bạn
Tâm mặc làm theo dục
Nên làm cho Thái tử
Một đi không về nữa.
Giờ ngươi nên mừng vui
Làm ác rồi quả thành
Thà gần kẻ oán trí
Còn hơn gần bạn ngu
Giả danh là bạn lành
Trong tâm thật oán kết.
Nay vương triều hùng mạnh
Một sớm bị phá hoại
Các vị phu nhân này

Ưa sầu không trang điểm
Lệ rơi, nấc nhiều phen
Nước mắt hai dòng chảy.
Khi chồng ta còn đây
Nương tựa như núi Tuyết
Tâm an như mặt đất
Lo buồn gần như chết
Huống bên song cửa này
Buồn khóc mãi kêu gào
Ngày chàng còn hay mất
Khổ ấy sao chịu nổi!
Ngựa ơi mày vô nghĩa
Đoạt người tâm ta trọng
Giống như trong đêm tối
Kẻ trộm cướp châu báu.
Khi cỡi ngươi ra trận
Đao kiếm bén tên nhọn
Tất cả chịu đựng được
Giờ sao không cố chịu.
Bậc nhất của dòng họ
Đoạt tâm ta đem đi
Người súc sinh tệ ác
Gây các nghiệp bất chánh
Hôm nay ngươi hí vang
Rung động khắp cung vua
Trước cướp người ta thương
Sao bấy giờ câm lặng.
Nếu lúc ấy người hí
Cả cung đều thức dậy
Nếu bấy giờ thức dậy
Thì đâu có khổ này.”
Xa-nặc nghe trách mắng
Nuốt nghẹn ngào khỏi cổ
Lau lệ, chắp tay thưa:
Xin cho thần giải bày
Đừng quở trách ngựa trắng
Cũng chớ tức giận thần
Chúng thần đều không lỗi

Do Thiên thần làm ra.
Thần rất sợ phép vua
Do Thiên thần ép ngặt
Mau đem ngựa cho Ngài
Rồi vượt thành như bay
Nén thở, không gây động
Vó câu không chạm đất
Cửa thành tự nhiên mở
Hư không tự nhiên sáng
Đều do sức Thiên thần
Đâu phải thần gây ra."
Da-du-đà nghe nói
Tâm nghĩ là chuyện lạ
Việc do Thiên thần làm
Chẳng phải lỗi của họ
Tâm hờn trách tan biến
Dứt nỗi khổ dằn vặt
Quỵ xuống đất oán than:
"Đôi uyên ương chia lìa
Giờ ta mất chỗ nương
Đồng hành mà sinh ly
Ưa pháp, bỏ đồng hành
Đến nơi nào cầu pháp?
Xưa, những người cao quý
Vua Đại Khoái Kiến thảy
Họ đều đủ vợ chồng
Học đạo đến núi rừng
Nay Ngài nỡ bỏ thiếp
Để cầu được pháp gì?
Sách cúng tế Phạm chí
Vợ chồng đều đồng hành
Pháp đồng hành là nhân
Cuối cùng đồng thọ báo
Sao chàng riêng xẻn pháp
Bỏ thiếp đi một mình?
Hay thấy thiếp ganh tị
Chàng tìm người không ganh?
Hay chàng khinh bạc thiếp

Nên tìm Thiên nữ đẹp?
Vì đức sắc tốt nào
Tu tập các khổ hạnh?
Bởi vì thiếp bạc mệnh
Nên vợ chồng chia ly
Vì sao La-hầu la
Không được quỳ bên gối?
Than ôi! Ngài không tốt
Dáng hiền, tâm sắt đá
Dòng họ đang hưng thạnh
Kẻ thù cũng tôn sùng
Lại con sinh còn nhỏ
Mà chàng bỏ vĩnh viễn
Thiếp cũng không lòng dạ
Chồng bỏ, vào núi rừng
Không thể tự dứt bỏ
Đó là người gỗ đá.”
Nói xong, tâm mê loạn
Hoặc khóc, hoặc nói cuồng
Hoặc chăm chú, trầm tư
Nghẹn ngào không kềm được
Sức mòn, hơi gần kiệt
Ngã quỵ thân lấm bụi.
Các chúng thể nữ khác
Thấy vậy tâm đau xót
Giống như đóa sen nở
Bị gió mưa dập vùi.
Vua cha mất Thái tử
Đêm ngày tâm buồn khổ
Trai giới cầu Thiên thần
Mong con chóng trở về.
Phát nguyện cúng tế xong
Vua ra cửa đền thờ
Liền nghe tiếng khóc than
Kinh sợ tâm mê loạn
Như trời nổi sấm sét
Bầy voi chạy tán loạn,
Thấy Xa-nặc và ngựa

Liền hỏi, biết xuất gia
Toàn thân ngã xuống đất
Như cờ Đế Thích ngã
Các quan dìu vua dậy
Dùng đạo pháp trấn an
Hồi lâu mới tỉnh táo.
Vua bảo ngựa trắng rằng:
"Thường cỡi ngươi đánh giặc
Ta nghĩ ngươi có công
Nay ta căm ghét ngươi
Còn hơn lúc thương ngươi.
Con công đức ta thương
Ngươi lại chở nó đi
Vào bỏ trong núi rừng
Rồi trở về mình không
Ngươi mau chở ta đi
Bằng không, đi chớ về,
Không làm hai việc này
Chắc ta sẽ chết mất
Không còn cách nào trị
Chỉ đợi con là thuốc.
Như Phạm chí San-xà
Vì con chết, tự sát
Ta mất con hành pháp
Tự sát khiến không thân.
Đấng tạo sinh Ma-nâu
Cũng vì con ưu sầu
Huống chi ta người thường
Mất con mà an được.
Ngày xưa, vua A-xà
Thương con, dạo núi rừng
Bị cảm nên qua đời
Liền được sinh cõi trời
Nay ta không chết được
Đêm dài chịu khổ đau
Cả cung nhớ con ta
Khát khao như quỉ đói.
Như người khát tìm nước

Muốn uống mà bị giựt
Chịu khát mà chết đi.
Sẽ đọa vào ngạ quỉ
Giờ ta rất khát khao
Được nước con lại mất.
Ta chưa chết thì ngươi
Mau nói chỗ con ta
Đừng để ta chết khát
Đọa vào loài ngạ quỉ.
Ta vốn chí lực mạnh
Khó động như mặt đất
Mất con tâm mê loạn
Như vua Thập Xa xưa.”
Vua là người học rộng
Các quan trí thông đạt
Hai vị khuyên can vua
Từ từ tâu vua rằng:
“Xin ngài hãy khuây khỏa
Chớ để tổn mình rồng
Thuở xưa, các vị vua
Bỏ nước như ném hoa
Nay Thái tử học đạo
Đâu đáng khổ, lo buồn.
Xin nhớ lời A-tư
Lý số tự như thế
Chuyển luân có vui trời
Thản nhiên không bi lụy
Đâu phải vua thế giới
Dời được tâm vàng ngọc
Nay khiến cho chúng thần
Sẽ tìm đến chỗ Ngài.”
Dùng mọi cách can ngăn
Nói lên lòng chí thành
Mong hàng phục chí ngài
An ủi nỗi buồn vua.
Vua vui mừng liền đáp:
“Mong các khanh mau đi
Như chim Xá-quân-đà

Vì con không kể thân
Giờ ta nhớ Thái tử
Dạ luyến thương cũng thế."
Hai vị vâng vương lệnh
Vua và các quyến thuộc
Tâm mát mẻ đôi phần
Sức lực dần hồi phục.

□

Phẩm 9: TÌM KIẾM THÁI TỬ

Vua vì nỗi đau buồn
Cấp sai hai vị quan
Ra roi đánh ngựa giỏi
Phi nhanh như nước cuộn
Thân nhọc không từ nan
Thẳng đến rừng khổ hạnh
Bỏ năm dục thế tục
Khéo nhiếp giữ các căn
Vào am thanh Phạm chí
Kính lễ các tiên kia.
Các tiên mời an tọa
Nói pháp an ủi họ.
Liền thưa vị tiên rằng:
"Tôi có việc muốn hỏi
Vua Tịnh Phạn tiếng tăm
Dòng Cam Giá rạng danh
Chúng tôi là bề tôi
Trong giáo điển các vị
Vua như trời Đế Thích
Con như Xà-diên-đa
Vì thoát già, bệnh, chết
Xuất gia ở đây chăng?
Chúng tôi đến vì Ngài
Chỉ các vị mới biết"
Đáp rằng: "Có người này
Tướng đại nhân, tay dài
Cho rằng pháp tôi tu
Còn thuận theo sinh tử

Đến chỗ A-la-lam
Để tìm giải thoát hơn."
Đã được định thật rồi
Tuân lệnh vua mau đến
Chẳng quản nỗi nhọc nhằn
Tìm đường mà thẳng tiến
Thấy Thái tử trong rừng
Bỏ phục sức thế gian
Hình dung vẫn sáng ngời
Mặt trời giữa mây đen
Nước tôn thầy Thiên thần.
Đại thần giữ chánh pháp
Bỏ lễ nghi thế tục
Xuống xe đi bộ đến
Như vua Bà-ma-điệp
Vị tiên Bà tư-tra
Cùng nhau vào rừng núi
Thấy Thái tử La-ma
Theo lễ nghi của đạo
Cung kính lễ, thăm hỏi
Giống như Tu-ca-la
Cùng với Ương-kỳ-la
Đem hết lòng cung kính
Thờ phụng trời Đế Thích.
Thái tử cũng kính theo
Quốc sư và đại thần
Như Đế Thích an ủi
Tu-ca, Ương-kỳ-la,
Liền mời hai vị ấy
Ngồi trước mặt Thái tử
Như Phú-na-bà-tẩu
Hai sao hầu bên trăng.
Quốc sư và đại thần
Khải tâu lên Thái tử
Như Tỳ-lợi-bà-đê
Nói với Xà-diên-đa:
"Vua cha nhớ Thái tử
Như gai nhọn đâm tim

Hôn mê phát cuồng loạn
Ngất xỉu, mình lấm bụi
Ngày đêm thêm buồn nhớ
Lệ rơi thường như mưa.
Ban sắc cho chúng tôi
Cúi xin lắng nghe cho
Rằng biết Ngài ưa pháp
Quyết định không nghi ngờ
Chưa phải lúc vào rừng
Lửa nhớ đốt tâm vua
Nếu Ngài nghĩ đến pháp
Thì nên thương xót vua.
Mong Ngài đừng đi xa
Để an ủi lòng vua
Đừng để nước buồn thương
Xói mòn bờ tâm vua.
Như mây, nước, cỏ, núi
Gió nắng và lửa mưa
Lo buồn bị bốn họa
Thổi làm khô cháy tâm
Hãy về hưởng bổng lộc
Thời đến sẽ tu Tiên
Không đoái hoài bà con
Cha mẹ cũng lìa bỏ
Đó gọi từ bi sao?
Cứu giúp tất cả sao?
Pháp không cần rừng núi
Tại gia cũng tu nhàn
Giác ngộ cần phương tiện
Cho nên gọi xuất gia
Cạo tóc mặc y nhuộm
Tự vào trong rừng núi
Đó chính là sợ hãi
Đâu đáng gọi tu Tiên.
Mong ôm Ngài một lần
Dùng nước rưới lên đầu
Đội mũ trời cho Ngài
Đặt Ngài dưới lọng báu

Được một lần nhìn Ngài
Sau đó vua xuất gia.
Tiên vương Đầu-lưu-ma
A-nâu-xà-a-sa
Bạt-xà-la-bà-hưu
Tỳ-bạt-la-an-đề
Tỳ-đề-ha-xà-na
Na-la-thấp-ba-la
Các vị vua như thế
Thảy đều đội mũ trời
Trang sức bằng anh lạc
Tay chân đeo châu báu
Chúng thể nữ vui chơi
Không trái nhân giải thoát.
Giờ Ngài hãy về nhà
Tu tập hai việc này
Tâm tu pháp tăng thượng
Trở thành đấng Tăng thượng
Rơi lệ khuyên bảo Ngài
Lệnh tuyên lời như thế.
Đã có sắc chỉ này
Ngài nên tuân lệnh về
Vua cha chỉ vì Ngài
Chìm trong biển buồn khổ
Không ai cứu, nương ai
Không nhờ đâu khai mở
Ngài chính là thuyền trưởng
Đưa vua đến chỗ an.
Thái tử Tỳ-sum-ma
Nhị-la-di-bạt-đề
Nghe cha dạy kính vâng
Nay Ngài cũng nên biết
Ân mẹ hiền nuôi nấng
Suốt đời báo không cùng
Như bò mẹ mất con
Vì buồn quên ăn ngủ
Giờ Ngài nên mau về
Để cứu sống mạng vua.

Chim xa đàn buồn nhớ
Voi mạnh một mình khổ
Người nương tựa mất bóng
Thường mong được cứu giúp.
Một đứa con cô độc
Gặp khổ biết nhờ ai
Khỏi khổ đơn độc kia
Như người cứu nguyệt thực.
Trai gái trong cả nước
Chia ly khổ vô cùng
Khói thở than xông trời
Xông làm mờ mắt tuệ
Chỉ cầu thấy nước Ngài
Tắt lửa mắt mờ sáng."
Bồ-tát nghe vua cha
Thiết tha dạy bảo vậy
Liền ngồi thẳng suy nghĩ
Mà đáp thuận theo rằng:
"Ta cũng biết vua cha
Tâm từ niệm quá dày.
Sợ sinh, già, bệnh, chết
Nên trái ân khó với
Ai không trọng mẹ cha
Nhưng rồi cũng chia ly
Dù cho giữ tướng sinh
Nhưng chết đến khó giữ.
Cho nên biết rằng trọng
Cũng từ biệt xuất gia
Nghe vua cha lo buồn
Thêm luyến tiếc tâm Ta
Chỉ như mộng tạm hội
Thoắt cái, đã vô thường.
Vua cha nên biết rõ
Tánh chúng sinh bất đồng
Điều sinh ra buồn khổ
Chẳng phải chỉ cha con
Cho nên khổ sinh ly
Đều từ nghi hoặc sinh.

Như người đi trên đường
Giữa đường tạm gặp nhau
Giây lát đã chia tay
Trái lý vốn tự nhiên
Hội họp tạm thành thân
Tùy duyên lý tự phân
Hiểu rõ thân giả hợp
Không nên sinh đau buồn.
Đời này trái tình thân
Đời khác là thân tình.
Tạm thân lại chia lìa
Nơi nơi đều là thân
Thường hợp lại thường tan
Tan tan đâu đáng buồn
Trong thai dần biến đổi
Lăng xăng tử lại sinh
Lúc nào cũng có tử
Núi rừng đâu không có
Thường luôn hưởng năm dục
Cầu tài thì cũng thế.
Tất cả thời có tử
Ngoài pháp tử không thời
Muốn cho ta làm vua
Pháp từ ái khó trói
Như bệnh uống chẳng thuốc
Cho nên ta không kham.
Chỗ vị cao ngu si
Mặc tình theo thương ghét
Suốt đời thường sợ hãi
Suy nghĩ thân tâm mệt
Theo tâm chúng trái pháp
Việc người trí không làm.
Cung điện bằng bảy báu
Trong đó lửa cháy hừng
Bếp trời, cơm trăm vị
Trong đó có chất độc
Ao sen nước trong mát
Trong đó nhiều rắn độc

Ngôi cao: Nhà tai họa
Nơi người trí không ở.
Xưa các vua cao quý
Thấy làm vua nhiều họa
Chúng sinh thêm khổ sở
Chán ngán nên xuất gia
Nên biết vua còn khổ
Chẳng bằng hành pháp an
Thà ở trong rừng núi
Ăn cỏ như cầm thú
Không kham ở trong cung
Sống chung hang rắn đen
Bỏ ngôi vị năm dục
Chịu khổ sống núi rừng
Đó chính là thuận theo
Ưa pháp, dần thêm sáng.
Giờ bỏ rừng thanh vắng
Về nhà hưởng năm dục
Ngày đêm pháp khổ tăng
Đó là việc không nên.
Bậc trượng phu vọng tộc
Vì ưa pháp xuất gia
Bỏ hẳn dù vọng tộc
Lập chí Đại trượng phu
Cắt tóc, mặt pháp phục
Ưa pháp, sống núi rừng
Giờ lại bỏ pháp phục
Trong tâm rất hổ thẹn
Vua trời còn không đoái
Huống nhà đẹp thế gian
Đã nhổ tham, sân, si
Mà ăn trở lại sao?
Nếu người ăn trở lại
Khổ ấy đâu thể kham
Như nhà người bị cháy
Phải tìm cách chạy ra
Khoảnh khắc lại trở vào
Người ấy thông minh sao?

Thấy khổ sinh, già, chết
Chán khổ mà xuất gia
Bây giờ trở lại tục
Người ấy thật ngu si.
Trong cung tu giải thoát.
Thì không có việc ấy
Vắng lặng sinh giải thoát
Làm vua như bị phạt
Vắng lặng bỏ uy vua
Làm vua trái giải thoát
Động, tĩnh như nước, lửa
Hai thứ đâu ở chung
Quyết định tu giải thoát
Cũng không ngồi ngôi vua.
Nếu nói ngồi ngôi vua
Mà tu giải thoát được
Việc ấy quyết không thể
Quyết giải thoát cũng thế
Đã không tâm quyết định
Hoặc ra lại trở vào
Giờ ta đã quyết định
Cắt mồi câu thân thuộc
Theo đường chính xuất gia
Vì sao lại quay về?"
Tâm đại thần tự nghĩ
Thái tử chí trượng phu
Biết sâu nên thuận theo
Lời nói có nhân duyên
Bèn tâu Thái tử rằng:
"Như lời Thái tử dạy
Cách cầu pháp nên thế
Nhưng giờ chưa phải lúc
Vua cha tuổi đã cao
Nhớ con thêm buồn khổ
Tuy nói ưa giải thoát
Nhưng lại không đúng pháp
Tuy xuất nhưng không tuệ
Không nghĩ lý sâu xa

Không thấy nhân cầu quả
Luống bỏ hiện pháp vui.
Người nói có đời sau
Người thì nói không có
Có, không chưa quyết định
Sao bỏ vui hiện đời?
Nếu nói có đời sau
Thì nên cần chứng đắc
Nếu nói không đời sau
Thì không là giải thoát
Nếu nói có đời sau
Không nói nhân giải thoát
Như đất chắc, lửa ấm
Nước ẩm, gió xao động
Đời sau cũng như thế
Đó là tánh tự nhiên.
Người nói tịnh, bất tịnh
Đều từ tự tánh khởi
Nói hãy tìm cách đổi
Đó là lời ngu si.
Cảnh giới các căn hành
Tự tánh đều quyết định
Nhớ thương và không nhớ
Tự tánh định cũng vậy.
Khổ già, bệnh, chết thảy
Ai mà sai khiến được
Cho nước dập tắt lửa
Lửa làm nước sôi trào
Tự tánh căn, tướng hoại
Tánh hòa thành chúng sinh.
Như người ở trong thai
Có các phần chân tay
Thần thức tự nhiên thành
Ai có khả năng làm?
Gai góc ai làm nhọn
Đó là tánh tự nhiên
Và các loại cầm thú
Không ai muốn như thế.

Có những người sinh Thiên
Do trời Tự tại làm
Và đấng tạo hóa khác
Không hề có tự lực.
Nếu có chỗ sinh ra
Chỗ này cũng phải diệt
Cần gì tự tìm cách
Mong cầu sự giải thoát.
Người nói do ngã sinh
Rồi cũng do ngã diệt
Người nói không ai sinh
Rồi do phương tiện diệt
Như người sinh nuôi con
Không phụ ân tổ tông
Học sách của vị Tiên
Cúng tế miếu thờ trời
Ba điều này không phụ
Thì gọi là giải thoát.
Từ xưa nay truyền lại
Ba câu giải thoát này
Nếu dùng phương tiện khác
Luống nhọc mà không thật.
Ngài muốn cầu giải thoát
Chỉ tu phương tiện trên
Vua cha hết đau buồn
Đạo giải thoát mau được.
Bỏ nhà vào núi rừng
Trở về cũng không lỗi
Xưa vua Am-bà-lê
Ở lâu rừng khổ hạnh
Bỏ đồ chúng quyến thuộc
Về nhà lên ngôi vua.
Có Thái tử La-ma
Bỏ nước vào núi rừng
Nghe phong tục nước thiếu
Bèn trở về giáo hóa.
Vua nước Sa-lâu-bà
Tên là Đầu-lâu-ma

Cha con vào núi rừng
Rốt cuộc đều trở về.
Bà-tư-trú-mâu-ni
Và vua An-đê-điệp
Tu phạm hạnh núi rừng
Ít lâu cũng trở về.
Những bậc tài giỏi ấy
Được vang danh chánh pháp
Về lên ngôi trị nước
Như đèn soi thế gian
Cho nên bỏ núi rừng
Pháp trị dân, không lỗi.”
Thái tử nghe đại thần
Lời dịu, nói việc lợi
Bèn dùng lý không loạn
Vô ngại và thứ lớp
Vững chí, nói an ổn
Mà đáp lời đại thần:
“Do dự có, không thảy
Hai tâm nghi hoặc tăng
Mà nói lời có, không
Ta không quyết định lấy.
Tịnh trí, tu khổ hạnh
Quyết định ta tự biết
Luận do dự thế gian
Xoay vần truyền nhau tu
Nghĩa chân thật có, không
Điều này ta chẳng an.
Người sáng phân chân ngụy
Tín không do người sinh
Như người mù bẩm sinh
Được người mù dẫn đường
Ở trong đêm trời tối
Thì biết đi đường nào!
Đối pháp tịnh, bất tịnh
Người đời sinh thắc mắc
Nếu không thấy chân thật
Nên hành đạo chân thật

Thà thực hành pháp tịnh
Không thích hành bất tịnh.
Xét thuyết tương thừa kia
Không một tướng quyết định
Lời thật tâm lắng thọ
Lìa hẳn các lỗi lầm
Nói quá thành hư ngụy
Lời người trí không nói.
Như nói chuyện La-ma
Bỏ nhà tu phạm hạnh
Cuối cùng cũng trở về
Thọ hưởng năm thứ dục
Đó là hành vi xấu
Việc người trí không theo.
Nay ta sẽ vì ông
Nói lược yếu nghĩa ấy
Trời, trăng rơi xuống đất
Tu-di, núi Tuyết chuyển
Thân ta không hề đổi
Rơi vào chỗ không đúng.
Thà nhảy vào lửa hừng
Không theo nghĩa không trọn
Trở về nhà của mình
Lao vào lửa năm dục.”
Bày tỏ yếu thệ xong
Ngài đứng dậy, giã từ.
Lời Thái tử sáng sủa
Như ánh sáng mặt trời
Quốc sư và đại thần
Luận bàn không hơn được
Bảo nhau: đã hết cách
Chỉ còn từ giã về
Rất kính khen Thái tử
Không dám bắt Ngài về
Vì kính vâng lệnh vua
Nên không dám về vội,
Giữa đường chợt bồi hồi
Đi xa, ngoái đầu lại

Lựa chọn người thông minh
Xét kỹ người cơ ngộ
Âm thầm hầu Thái tử
Rồi sau mới ra về.

□

PHẬT SỞ HÀNH TÁN

QUYỂN 3

Phẩm 10: VUA BÌNH-SA ĐẾN VIẾNG THÁI TỬ

Ngài từ giã Quốc sư
Và Đại thần chánh pháp
Vượt qua sóng sông Hằng
Thẳng đường đến Linh thứu
Giấu căn trong năm núi
Tài năng dừng trong non
Rừng hoa trái sum suê
Suối chảy chia nóng, lạnh
Vào thành Ngũ sơn kia
Vắng lặng như lên trời.
Người dân thấy Thái tử
Dung mạo quá sáng ngời
Tuổi trẻ, thân rực rỡ
Tướng trượng phu ai bì
Đều cho là khác lạ
Như thấy cờ tự tại.
Người đi thì dừng chân
Bước mau theo sau Ngài
Người đi trước quay nhìn
Chiêm ngưỡng Ngài không chán.
Các tướng tốt trên thân
Ai nhìn mắt không rời
Cung kính đến chiêm ngưỡng
Chắp tay lễ, thăm hỏi
Thảy đều rất vui mừng
Tùy nghi mà cúng dường
Chiêm ngưỡng tôn nhan Ngài
Hổ thẹn các hình tướng
Có oai nghi thô tháo

Vắng lặng lại cung kính
Tâm kết hận mở rồi
Tâm từ hòa lớn thêm
Nghiệp chung riêng nam nữ
Đều tiêu tan tất cả.
Kính tướng, tôn trọng đức
Ai thấy đều quên về
Sợi lông trắng giữa mày
Đôi mắt xanh rộng dài
Toàn thân sắc vàng chói
Tay có màng thanh tịnh
Tuy thân là xuất gia
Nhưng có tướng Thánh vương.
Gái, trai thành Vương xá
Lớn nhỏ đều không yên:
Người này còn xuất gia
Sao chúng ta vui tục?
Khi ấy, vua Bình-sa
Ở trên cao nhìn xuống
Thấy các nam nữ ấy
Vẻ bàng hoàng khác thường
Cho gọi một người đến
Hỏi vì lý do gì.
Kính quỳ dưới lầu vua
Nói rõ việc thấy nghe
Xưa nghe dòng họ Thích
Người tốt đẹp khác thường
Trí tuệ hơn người đời
Làm vua cả tám phương
Nay xuất gia ở đây
Mọi người đều đón rước.
Vua nghe, vui lẫn sợ
Thân đây, tâm đi rồi
Truyền sứ giả mau đến
Dò xét mọi hành động
Vâng lời, thầm theo chân
Xem xét mọi việc làm.
Vắng lặng, mắt nhìn thẳng

Khoan thai bày dung nghi
Vào làng hành khất thực
Đi trước các khất sĩ
Giữ thân tâm không loạn
Tốt, xấu đều an vui
Ngon, dở đều thọ nhận
Ôm bát trở về rừng
Ăn xong, súc nước trong
Ưa vắng, sống trên núi.
Rừng xanh, riêng non cao
Hoa đỏ trồng xen kẽ
Các chim như công thảy
Bay liệng kêu hót vang
Pháp phục mầu tươi sáng
Như nhật chiếu Phù tang
Ai thấy chẳng muốn rời
Thứ lớp đã trình tâu.
Vua nghe tâm thêm kính
Cho sửa soạn xa giá
Đội mũ, mặc áo đẹp
Sư tử đầu đàn bước
Chọn các bậc tôn túc
Người vắng lặng sáng suốt
Dẫn theo trăm ngàn người
Lướt mây lên Bạch sơn
Thấy Bồ-tát uy nghiêm
Các căn đều vắng lặng
Ngồi thẳng trong hang núi
Như trăng giữa trời trong
Sắc mầu nhiệm trang nghiêm
Như hóa thân của pháp,
Phát tâm thành cung kính
Dần bước nhẹ đến gần
Giống như trời Đế Thích
Đến Ma-hê-thủ-la
Khép nép giữ lễ nghi
Kính hỏi Ngài an vui.
Bồ-tát xem xét kỹ

Thuận theo mà trả lời.
Khi vua nhọc hỏi rồi
Ngồi trên tảng đá sạch
Mắt nhìn ngắm dung nghi
Sắc mặt vui, tâm hỷ
Kính nghe dòng vọng tộc
Đức thạnh nối truyền nhau
Điều từ lâu chất chứa
Nay muốn giải thắc mắc:
"Nguồn sáng của mặt trời
Phước thạnh đã muôn đời
Khiến đức cả nối nhau
Ngày nay được mở rộng
Đấng hiền minh tuổi trẻ
Vì sao đi xuất gia?
Ngài là Thánh hơn đời
Khất thực, bỏ vinh hoa
Thân quý đáng xoa hương
Vì sao mặc ca-sa
Tay nên nắm thiên hạ
Lại cầm thức ăn dở
Nếu không thay vua cha
Mà trị vì đất nước
Nay ta chia nửa nước
Hầu mong Ngài ở lại
Tôi khỏi mang tiếng đuổi
Thời gian sẽ thuận theo
Xin nể lời tôi thật
Muốn được làm bạn tốt.
Hay cậy dòng vọng tộc
Có tài đức, dung mạo
Mà không muốn hạ mình
Cúi mình thọ ân người?
Sẽ cấp ban dũng sĩ
Gươm giáo và quân lính
Để tự lực thâu tóm
Thiên hạ ai không tôn
Người sáng biết đúng lúc

Pháp tài năm dục tăng
Nếu không giữ ba lợi
Rốt cuộc chỉ luống nhọc
Chuộng pháp, bỏ tài sắc
Tài được mọi người thích
Giàu tài bỏ pháp dục
Đó là giữ tài vật
Nghèo nàn mà quên pháp
Năm dục ai vui được?
Cho nên đủ ba việc
Đức truyền, đạo tuyên dương
Pháp tài năm dục đủ
Gọi trượng phu ở đời
Không khiến thân viên tướng
Luống nhọc và vô công.
Vua chuyển luân Man-đà
Thống lãnh bốn thiên hạ
Đế Thích chia nửa tòa
Sức không làm vua trời
Nay Ngài tay thon dài
Chân đi khắp trời người
Ta không cậy sức vua
Mà muốn giữ Ngài lại.
Thấy Ngài đổi hình tướng
Thích mặc y xuất gia
Đã kính trọng đức ấy
Còn thương tiếc lẫn người.
Nay Ngài hành khất thực
Tôi xin dâng đất nước
Tuổi trẻ thọ năm dục
Trung niên tập dụng tài
Tuổi già thuần các căn
Đó là thuận theo pháp.
Tuổi trẻ giữ pháp tài
Sẽ bị dục phá hoại
Già thì khí lực yếu
Thuận theo cầu vắng lặng
Tuổi già thẹn tài dục

Hành pháp mọi người tôn
Tuổi trẻ tâm lao chao
Ruổi theo cảnh năm dục
Bị mọi thứ ràng buộc
Tình cảm giao kết sâu
Về già ít bận bịu
Người thuận pháp y cứ
Năm dục đều dứt bỏ
Tâm ưa pháp thêm lớn.
Lại, chuộng pháp vương giả
Đại hội thờ Thiên thần
Nên cỡi lưng Rồng thần
Thọ vui bay lên trời
Các vua Thánh tài giỏi
Nghiêm thân anh lạc báu
Cúng tế lập đại hội
Cuối cùng được phước trời."
Như thế vua Bình-sa
Dùng mọi cách thuyết phục
Chí Thái tử vững chắc
Không động như Tu-di.

□

Phẩm 11: THÁI TỬ ĐÁP LỜI VUA BÌNH-SA

Vua Bình-sa thuận theo
An ủi mời thỉnh rồi
Thái tử kính đáp tạ
Cảm sâu lời vua nói
Khéo hợp pháp thế gian
Lời nói không trái lý:
"Dòng vọng tộc Ha-lê
Là tri thức mọi người
Nghĩa mang, tâm vướng bận
Pháp nên nói như thế.
Các phàm phu thế gian
Không thể hành nhân nghĩa
Đức mỏng nương tình gần
Đâu được gọi việc tốt.

Noi theo dòng cao quý
Sùng lễ tu kính nhường
Đối với sự khổ nạn
Cứu giúp không lìa bỏ
Cho nên là tướng chân
Thiện tri thức thế gian
Bạn lành cứu giúp tài
Nên gọi kho vững chắc
Giữ gìn tiếc lợi mình
Đó sẽ mau quên mất.
Báu vô thượng của nước
Bố thí làm việc phước
Và thí thiện tri thức
Tuy tán sau không hối
Đã biết Ngài tình sâu
Không nói lời trái ngược
Những điều ngày nay thấy
Tâm thành nói nhau biết.
Sợ sinh, già, bệnh, chết
Muốn tìm chân giải thoát
Bỏ cha, lìa ái ân
Há về hưởng năm dục
Không sợ rắn cực độc
Giá rét với lửa hồng
Chỉ sợ cảnh năm dục
Trôi lăn nhọc tâm tôi.
Giặc vô thường năm dục
Cướp báu lành của người
Luống dối trá chẳng thật
Giống như người huyễn hóa
Thoáng trông khiến người mê
Huống thường sống gần gũi.
Năm dục là ngại lớn
Ngăn che pháp vắng lặng
Vui trời còn không thể
Huống dục ở nhân gian.
Năm dục sinh thèm khát
Rốt cuộc không đầy đu.

Như gió mạnh lửa hừng
Ném củi vào không đủ
Các phi nghĩa thế gian
Không gì hơn năm dục
Chúng sinh vì ngu tham
Ưa thích nên không giác
Người trí sợ năm dục
Không rơi vào phi nghĩa
Vua thống lãnh bốn biển
Vẫn mong cầu bên ngoài.
Ái dục như biển cả
Không bao giờ dừng đủ
Vua Chuyển luân Man-đà
Khắp trời mưa vàng ròng
Vua trị bốn thiên hạ
Lại mong sinh Đao-lợi
Đế Thích chia nửa tòa
Vì tham muốn phải chết.
Nông-sa tu khổ hạnh
Làm vua trời băm ba
Buông dục tâm cao mạn
Vị tiên kéo xe bộ
Do việc buông lung này
Nên đọa làm mãng xà.
Vua Chuyển luân Yên-la
Dạo chơi trời Đao-lợi
Lấy Thiên nữ làm vợ
Đánh thuế vàng vị tiên
Tiên tức giận đọc chú
Nước diệt, vua qua đời.
Trời Đế Thích Ba-la
Trời Đế Thích Nông-sa
Nông-sa thuộc Đế Thích
Vua trời đâu có thường
Cõi nước chẳng bền chắc
Chỉ người sức mạnh ở
Thường mặc lớp áo cỏ
Ăn trái, uống nước suối

Tóc dài xõa tận đất
Vắng lặng không mong cầu
Tu khổ hạnh như thế
Rồi cũng bị dục hại.
Nên biết cảnh năm dục
Là kẻ thù người tu
Vua Thiên Tý Đại Lực
Mạnh mẽ khó ai địch
Bị tiên La-ma giết
Cũng bởi do tham dục.
Huống Ta dòng Sát-lợi
Không bị dục kéo lôi
Nhỏ nếm cảnh giới dục
Nhỏ dứt, lớn càng thêm
Người trí rất chán ghét
Dục độc ai uống ăn
Cầu lợi bằng mọi cách
Đều do tham sai khiến.
Nếu người không tham dục
Siêng năng thì không sinh
Người trí thấy lỗi khổ
Dứt bỏ các tham dục.
Thế gian cho là thiện
Tức đều là pháp ác
Chúng sinh vì ham vui
Sinh ra các buông lung
Buông lung trở hại mình
Chết sẽ đọa đường ác,
Siêng tìm cách đạt được
Phải tìm cách giữ gìn
Không siêng tự đánh mất
Không cách nào giữ được.
Giống như vật giả mượn
Người trí không tham đắm
Siêng năng tìm năm dục
Được thì thêm yêu đắm
Khi vô thường ly tán
Lại càng thêm khổ não

Cầm đuốc tự cháy tay
Người trí không yêu đắm.
Người ngu si thắp hèn
Lửa sẻn tham đốt thân
Suốt đời mãi chịu khổ
Không hề được an vui.
Tham giận như rắn độc
Người trí không dám gần
Khổ nhọc gặm xương khô
Không mùi vị, không no
Luống tự mỏi răng miệng
Người trí không dám nếm.
Vua giặc, lửa nước phân
Của chung, con ác thảy
Cũng như cục thịt thối
Cả bầy chim tranh giành
Tham tài cũng như vậy
Người trí không ưa thích.
Chỗ tài sản nhóm họp
Thường sinh khởi thù oán
Ngày đêm tự giữ gìn
Như người sợ oán nặng
Nêu giết chợ đông hạ
Bị lòng người oán ghét
Nêu tham, sân, si cao
Người trí thường xa lìa.
Vào rừng núi, sông biển
Thất bại nhiều, ít an
Như hái quả cây cao
Do tham thường té chết
Cảnh tham dục cũng thế
Tuy thấy nhưng khó lấy
Tìm mọi cách cầu tài
Khó gom mà dễ tan
Như cái được trong mộng
Người trí đâu giữ gìn.
Như hố lửa ngụy trang
Ai đạp thì chết cháy

Lửa tham dục cũng thế
Người trí không đạp lên.
Như Cưu-la bộ kia
Bật-sắt-phú-nan-đà
Di-hy-lợi-đàn-trà
Như con dao hàng thịt
Hình ái dục cũng thế
Người trí không dám làm
Gieo mình vào nước, lửa
Hoặc nhảy xuống sườn núi
Cầu được sinh cõi trời
Luống khổ, chẳng được lợi.
Tôn Đào, Bát Tôn Đào
Anh em A-tu-luân
Đều có tâm thương nhau
Vì dục, tàn hại nhau
Thân chết, tiếng tăm mất
Đều là do tham dục.
Tham ái làm người hèn
Roi gậy đánh đập khổ
Ái dục hy vọng hèn
Đêm dài thân tâm nhọc
Nai vì tham tiếng chết
Chim tham sắc mạng vong
Cá tham mồi bỏ xác
Đều bị dục làm khổ.
Quán sát vật nuôi sống
Chẳng phải pháp tự tại
Ăn để chữa bệnh đói
Uống nước để hết khát
Y phục để ngăn lạnh
Nằm để trị ngủ nghỉ
Đi mệt nên ngồi xe
Đứng mỏi chân tìm ghế
Tắm gội để trừ dơ
Đều là dứt bỏ khổ.
Vì thế phải nên biết
Năm dục chẳng tự tại

Như người bị sốt cao
Tìm nước mát để trị
Tham cầu dứt khổ hoạn
Người ngu cho tự tại
Nhưng vật nuôi sống kia
Cũng chẳng phải dứt khổ
Lại làm pháp khổ tăng
Nên chẳng phải tự tại.
Áo ấm chẳng thường vui
Hết lạnh cũng sinh khổ
Ánh trăng mùa hạ mát
Mùa đông thêm khổ hạnh.
Đến tám pháp thế gian
Đều chẳng tướng quyết định
Tướng khổ vui bất định
Tớ và vua đâu phân.
Vua ra lệnh, chúng vâng
Vì vua là trên hết
Ra lệnh chính là khổ
Còn mang nhiệm vụ nặng
Đều cân nhắc nặng nhẹ
Các khổ nhóm vào thân
Làm vua nhiều kẻ ghét
Dù thân cũng thành đọa
Không thân ở một mình
Như thế có gì vui?
Vua trị bốn thiên hạ
Nhưng dùng không quá một
Tìm cầu cả muôn việc
Luống khổ, ích gì thân?
Chưa khổ, dứt tham cầu
Dứt việc là an vui
Làm vua vui năm dục
Không làm, vui vắng lặng
An vui đã bình đẳng
Thì làm vua mà chi?
Ngài chớ tìm mọi cách
Dẫn tôi vào năm dục

Điều mà tôi mong muốn
Là con đường thoáng mát.
Ngài muốn lợi ích tôi
Xin giúp điều tôi cầu
Tôi không sợ kẻ thù
Không cầu sinh cõi trời
Tâm không nghĩ danh lợi
Nên cởi bỏ mũ trời
Vì thế trái ý ngài
Không tuân theo ý chỉ.
Như thoát miệng rắn độc
Đâu trở lại nắm giữ
Cầm đuốc tự cháy tay
Vì sao không bỏ ngay?
Người có mắt muốn mù
Đã mở lại muốn buộc
Người giàu lại muốn nghèo
Người trí muốn ngu si
Đời có người như thế
Thì tôi nên làm vua.
Muốn vượt sinh, già, chết
Tiết chế, hành khất thực
Ít muốn, giữ vắng lặng
Đời sau khỏi đường ác
Nên hai đời an vui.
Nay Ngài đừng thương tôi
Nên thương người làm vua
Tâm ấy thường khao khát
Đời nay không được an
Đời sau chịu khổ báo.
Ngài dùng dòng họ quý
Lễ nghĩa đại trượng phu
Đối đãi tôi trọng hậu
Vui đồng vui thế gian
Tôi cũng nên báo ân
Khuyên ngài lợi như tôi.
Nếu tu ba phẩm vui
Đó gọi Đại trượng phu.

Đây cũng là phi nghĩa
Thường cầu không biết đủ
Nếu không sinh, già, chết
Mới gọi Đại trượng phu
Ngài nói trẻ lao chao
Già mới nên xuất gia
Tôi thấy người tuổi già
Sức yếu không kham nổi
Không bằng lúc còn trẻ
Chí vững tâm quyết định
Thần chết cầm kiếm theo
Thường rình dịp giết hại
Đâu chờ đến lúc già
Toại chí đi xuất gia.
Vô thường là thợ săn
Già: cung, bệnh: tên bén
Trong cánh đồng sinh tử
Thường rình nai: chúng sinh
Được dịp liền giết hại
Ai cho sống suốt đời.
Việc làm của con người
Việc sinh hoặc việc diệt
Nhỏ, lớn và trung niên
Đều nên siêng tìm cách.
Cúng tế tu đại hội
Đó đều là ngu si
Phải nên chuộng chánh pháp
Lại giết để tế trời
Giết chúng sinh cầu phước
Là người không tâm Từ
Hại sinh, quả hữu thường
Vẫn còn không nên giết
Huống là cầu vô thường
Giết chúng sinh cúng tế
Nếu người không giới, văn,
Tuệ, tu thiền vắng lặng
Không nên theo thế gian
Cúng tế lập đại hội

Sát sinh được hiện vui.
Người trí không nên giết
Huống là giết chúng sinh
Mà cầu phước đời sau.
Quả hữu vi ba cõi
Chẳng phải điều tôi ưa
Pháp trôi lăn các nẻo
Như gió thổi lục bình
Cho nên tôi viễn du
Vì cầu chân giải thoát.
Nghe nói A-la-lam
Khéo giảng đạo giải thoát
Giờ sẽ đến chỗ vị
Đại tiên Mâu-ni kia.
Lời thật xin nén lại
Giờ, tôi xin lỗi vua
Nguyện nước Ngài an ổn
Khéo giữ như Đế Thích
Ánh tuệ soi thiên hạ
Giống như ánh mặt trời.
Một vị vua tối thắng
Hộ mạng bằng giữ tâm
Chánh hóa giữ con mình
Cai trị bằng chánh pháp
Băng tuyết, lửa là thù
Nương cờ khói lửa sinh
Cờ khói thành mây nổi
Mây nổi tuôn mưa lớn
Có con chim trong không
Uống mưa, không ướt thân
Giết oán nặng là nhà
Ở nhà oán nặng giết.
Có người giết oán nặng
Nay ngài nên tha họ
Để họ được giải thoát
Như uống không ướt mình.”
Nhà vua liền chắp tay
Kính đức, tâm vui mừng:

"Như điều Ngài mong cầu
Mong cho quả mau thành
Khi thành tựu quả rồi
Xin Ngài về độ tôi."
Bồ-tát hứa trong tâm
Sẽ khiến vua toại nguyện
Giã từ, Ngài lên đường
Đến chỗ A-la-lam.
Vua và các quyến thuộc
Cùng chắp tay đưa tiễn
Đều cho là kỳ lạ
Trở về thành Vương xá.

□

Phẩm 12: A-LA-LAM UẤT-ĐẦU-LAM

Dòng Nhật quang Cam giá
Đến rừng vắng lặng kia
Tới chỗ vị Mâu-ni
Đại tiên A-la-lam.
Ca-lam dòng quý tộc
Xa thấy Bồ-tát đến
Lớn tiếng xa khen ngợi
An ủi rằng lành thay
Chắp tay lẫn cung kính
Hỏi thăm an lành không.
Hỏi thăm sức khỏe rồi
Khoan thai cùng ngồi xuống
Phạm chí thấy Thái tử
Dung mạo rất uy nghi
Gội nhuần, kính đức hạnh
Như khát uống cam lộ
Đưa tay bảo Thái tử:
"Biết Ngài xuất gia lâu
Bỏ cha, mở khóa ái
Giống như voi thoát nài
Trí sâu, tuệ giác sáng
Khỏi ăn quả độc này.
Thuở xưa, vua Minh Thắng

Nhường ngôi lại cho con
Như người đeo tràng hoa
Khô héo nên vất bỏ
Chẳng bằng Ngài tuổi trẻ
Không lên ngôi Thánh vương.
Xét chí vững của Ngài
Xứng đáng là pháp khí
Nên ngồi thuyền trí tuệ
Vượt qua biển sinh tử.
Hễ có người đến học
Xét tài rồi mới dạy
Nay tôi đã biết Ngài
Chí vững chắc, quyết định
Hãy nên hết lòng học
Tôi không giấu điều chi.”
Thái tử nghe dạy bảo
Vui mừng mà đáp rằng:
“Ngài có tâm bình đẳng
Khéo dạy, không thương ghét
Chỉ nên hết lòng nhận
Việc mong cầu đã được.
Đi đêm được đuốc sáng
Lạc lối được người dẫn
Qua biển được thuyền nan
Nay tôi cũng như vậy
Đã được Ngài thương xót
Dám hỏi điều tâm nghi:
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Làm thế nào được khỏi?”
Bấy giờ A-la-lam
Vừa nghe Thái tử hỏi
Liền đem các kinh luận
Để giải thích sơ lược:
“Ngài là bậc cơ ngộ
Người thông minh bậc nhất
Giờ xin nghe tôi nói
Nghĩa sống chết, sinh diệt.
Tánh, biến, sinh, già, chết

Năm thứ là chúng sinh
Tánh nghĩa là thuần tịnh
Chuyển biến là năm đại
Ngã, giác cùng với kiến
Căn theo cảnh là biến
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Đều gọi là cảnh giới
Tay chân, ngữ hai đường
Đó gọi năm nghiệp căn.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Đó gọi là Giác căn
Ý căn gồm hai nghĩa
Vừa nghiệp vừa gọi giác
Tánh chuyển biến là nhân
Người biết nhân là Ngã.
Vị tiên Ca-tỳ-la
Và đệ tử quyến thuộc
Đối yếu nghĩa tôi đây
Tu học được giải thoát.
Tiên Ca-tỳ-la kia
Nay Ba-xà-ba-đề
Giác biết sinh, già, chết
Thuyết này gọi là kiến
Trái với thuyết nói trên
Thuyết gọi là Bất kiến
Nghiệp ngu si ái dục.
Thuyết ấy là luân chuyển
Nếu vướng ba thứ này
Chúng sinh ấy không lìa
Bất tín, ngã, nghi, lạm
Bất biệt, không phương tiện
Cảnh giới sâu chấp trước
Mãi nằm trong ngã sở.
Bất tín, điên đảo chuyển
Làm khác cũng hiểu khác
Ngã nói, ngã hay biết
Ngã đến đi, ngã trụ
Các chấp ngã như thế

Đó gọi ngã tác chuyển.
Đối các tánh do dự
Phải quấy không phải thật
Không quyết định như thế
Thuyết ấy gọi là Nghi.
Nếu nói pháp là Ngã
Nói đó tức là ý
Cũng như Giác và Nghiệp
Nói số lại nói Ngã
Không phân biệt như thế
Thuyết ấy gọi chung Lạm.
Ngu, trí tánh biến đổi
Không rõ gọi Bất biệt
Lễ bái, tụng các sách
Sát sinh tế miếu trời
Nước lửa thảy là tịnh
Mà sinh tưởng giải thoát
Các thứ kiến như thế
Đó gọi không phương tiện.
Kẻ ngu si chấp đắm
Ý, lời nói, giác nghiệp
Và cảnh giới chấp đắm
Thuyết ấy gọi là trước.
Các vật đều ngã sở
Đó gọi là nhiếp thọ
Tám thứ hoặc như thế
Càng chìm trong sinh tử.
Những kẻ ngu ở đời
Nhiếp thọ lấy năm tiết:
Ám si và đại si
Tức giận và sợ sệt
Biếng nhác gọi là Ám
Sống chết gọi là Si
Ái dục gọi đại si
Người lớn sinh mê lầm
Ôm hận gọi tức giận
Tâm hãi gọi sợ sệt.
Phàm phu ngu si ấy

Chấp đắm năm dục lạc
Sống chết là gốc khổ
Xoay lăn trong năm đường
Chuyển sinh ngã thấy nghe
Ngã biết, ngã làm ra
Do vì chấp ngã này
Thuận theo dòng sinh tử.
Nhân này không có tánh
Quả cũng chẳng có tánh
Gọi đó suy nghĩ đúng
Bốn pháp hướng giải thoát.
Thông minh và ngu tối
Hiển bày, không hiển bày
Nếu biết bốn pháp này
Lìa được sinh, già, chết.
Sinh, già, chết đã hết
Mau được chỗ vô tận
Bà-la-môn thế gian
Thảy đều nương nghĩa này
Tu hành các phạm hạnh
Cũng nói rộng người nghe.'
Thái tử nghe lời ấy
Lại hỏi A-la-lam:
"Thế nào là phương tiện
Rốt ráo đến chỗ nào?
Thực hành phạm hạnh nào?
Lại nên vào lúc nào?
Vì sao tu phạm hạnh?
Pháp nên đến chỗ nào?
Các yếu nghĩa như thế
Xin nói đủ tôi nghe."
Bấy giờ, A-la-lam
Nói như kinh luận kia
Tự dùng tuệ phương tiện
Lại giải thích sơ lược:
"Trước lìa tục xuất gia
Y theo hạnh khất thực
Tu tập các oai nghi

Vâng giữ các chánh giới
Ít muốn và biết đủ
Ngon dở đều thọ nhận
Một mình tu vắng lặng
Siêng tu các kinh luận
Thấy tham dục sợ sệt
Lìa dục được thanh tịnh,
Giữ các căn vào làng
Tâm sống trong vắng lặng
Lìa dục ác bất thiện
Các phiền não cõi Dục
Xa lìa sinh vui mừng
Được thiền sơ giác quán.
Đã được vui Sơ thiền
Cùng với tâm giác quán
Cho đó là đặc biệt
Tâm ngu si ưa đắm
Tâm nương xa lìa vui
Qua đời sinh Phạm thiên.
Người trí tự biết được
Phương tiện dùng giác quán
Tinh tấn cầu tiến lên
Tương ưng Thiền thứ hai
Mê đắm vui mừng kia
Được sinh trời Quang âm,
Phương tiện lìa vui mừng
Tu lên Thiền thứ ba
An vui không cầu thắng
Sinh lên trời Biến tịnh,
Xả bỏ ý vui ấy
Chứng được thiền thứ tư
Khổ vui đều đã dứt
Hoặc nghĩ rằng giải thoát
Nhờ phước Tứ thiền kia
Được sinh trời Quảng quả.
Chư Thiên này sống lâu
Nên gọi là Quảng quả
Ở đó thiền định khởi

Thấy có thân là lỗi
Tăng tiến tu trí tuệ
Chán lìa Thiền thứ tư
Quyết định cầu tiến thêm
Tìm cách trừ sắc dục
Trước các lỗ trên thân
Dần dần tu cởi mở
Cuối cùng phần vững chắc
Đều thành tựu không quán
Tiến quán vô lượng thức
Khéo léo trong vắng lặng
Lìa ngã và ngã sở
Quán sát vô sở hữu.
Vô sở hữu xứ này
Văn-xà da xương lìa
Chim hoang thoát khỏi lồng
Xa lìa khỏi cảnh giới
Giải thoát cũng như vậy.
Bà-la-môn trên đây
Lìa thân thường bất tận
Người trí phải nên biết
Đó là chân giải thoát.
Phương tiện mà Ngài hỏi
Và người cầu giải thoát
Như lời tôi nói trên
Người tin sâu nên học.
Vị tiên Lân-kỳ-sa
Cùng với Xà-na-già
Tỳ-đà-ba-la-sa
Và người cầu đạo khác
Đều từ nơi đạo này
Mà được chân giải thoát.”
Thái tử nghe Tiên nói
Suy nghĩ nghĩa thú ấy
Phát khởi duyên đời trước
Rồi lại thưa hỏi nữa:
“Nghe Ngài trí tuệ cao
Nghĩa nhiệm mầu sâu xa

Biết nhân mà không bỏ
Chẳng phải đạo rốt ráo.
Tánh chuyển biến biết nhân
Nói rằng người giải thoát
Tôi quán sinh pháp này
Cũng là pháp chủng tử.
Ngài cho ngã thanh tịnh
Đó là chân giải thoát
Nếu gặp nhân duyên hội
Thì trở lại buộc ràng
Giống như chủng tử kia
Giờ, đất nước lửa gió
Lìa tan sinh trái lý
Gặp duyên chủng lại sinh
Nghiệp nhân ái vô tri
Bỏ thì gọi giải thoát.
Các chúng sinh còn ngã
Không giải thoát rốt ráo
Nơi nơi bỏ ba chủng
Mà lại được ba thắng
Vì ngã thường có nên
Kia phải theo nhỏ nhiệm
Vì theo lỗi nhỏ nhiệm
Nên tâm lìa phương tiện
Tuổi thọ được lâu dài.
Ngài cho chân giải thoát
Ngài nói lìa ngã sở
Nếu lìa thì không có
Các số đã không lìa
Làm sao lìa Cầu-na?
Cho nên có Cầu-na
Nên biết chẳng giải thoát.
Cầu-ni và Cầu-na
Nghĩa khác mà thể một
Nếu nói lìa nhau thì
Không hề có việc ấy.
Sắc nóng xa lìa lửa
Lửa khác không thể được

Như trước khi có thân
Thì không hề có thân
Như thế trước Cầu-na
Cũng không có Cầu-ni
Cho nên trước giải thoát
Sau mới bị thân buộc
Lại biết do lìa thân
Hoặc biết hoặc không biết
Nếu nói là có biết
Thì nên có chỗ biết
Nếu như có chỗ biết
Thì chẳng phải giải thoát
Còn nếu nói không biết
Thì ngã không dùng được.
Lìa ngã mà có biết
Thì ngã đồng gỗ đá
Biết đủ cả tinh thô
Bỏ thô mà trọng tinh
Nếu bỏ được tất cả
Thì việc làm rốt ráo.”
Lời A-la-lam nói
Không vui lòng Thái tử
Biết chẳng Nhất thiết trí
Nên đi tìm vị khác
Đến chỗ tiên Uất-đà.
Kia cũng chấp có ngã
Tuy quán cảnh nhỏ nhiệm
Thấy lỗi tưởng, bất tưởng
Lìa trụ tưởng phi tưởng
Lại không có đường ra
Vì chúng sinh đến đó
Sẽ lại bị lui sụt.
Vì Bồ-tát mong thoát
Lại bỏ tiên Uất-đà
Để cầu đạo mầu hơn
Bèn lên núi Già-xà
Thành tên Khổ hạnh lâm
Năm Tỳ-kheo trước ở.

Thấy năm Tỳ-kheo ấy
Khéo thu nhiếp các căn
Giữ giới tu khổ hạnh
Ở rừng khổ hạnh kia
Cạnh sông Ni-liên-thiền
Vắng lặng rất an vui,
Bồ-tát liền đến đó
Ngồi một chỗ suy nghĩ.
Năm Tỳ-kheo biết Ngài
Chuyên tâm cầu giải thoát
Nên hết lòng cúng dường
Như kính trời Tự tại,
Nhún mình thờ làm thầy
Mỗi bước thường không rời
Giống như người tu hành
Các căn tùy tâm chuyển.
Bồ-tát siêng tìm cách
Để vượt già, bệnh, chết
Chuyên tâm tu khổ hạnh
Tiết chế thân quên ăn
Tịnh tâm giữ trai giới
Người tu khác không kham.
Thiền tư trong vắng lặng
Ròng rã suốt sáu năm
Ngày ăn một hạt mè
Thân thể rất ốm gầy
Mong độ người chưa độ.
Hoặc nặng lại càng chìm
Đạo nhờ tuệ giải thoát
Không ăn, chẳng phải nhân
Thân thể tuy suy yếu
Nhưng tâm tuệ càng sáng
Tâm rỗng, thân nhẹ nhàng
Tiếng khen vang khắp nơi
Như vầng trăng mới mọc
Hoa Cưu-mâu-đầu nở
Tiếng thơm vang khắp nước
Gái, trai đua đến xem.

Thân hình như cây khô
Qua thời gian sáu năm
Chán sợ khổ sinh tử
Chuyên cần nhân Chánh giác
Tự nghĩ chẳng nhờ đó
Lìa dục, tịch quán sinh
Chẳng như Ta lúc trước
Ở dưới cây Diêm-phù
Được pháp chưa từng có.
Nên biết đó là Đạo
Đạo chẳng do thân gầy
Thân cần phải có sức
Uống ăn nuôi các căn
Căn vui giúp tâm an
Tâm an thuận vắng lặng.
Lặng là nhân thiền định
Nhờ thiền biết thánh pháp
Sức pháp được khó được
Vắng lặng lìa già chết
Lìa các cấu bậc nhất
Các pháp mầu như thế
Đều nhờ uống ăn sinh.
Suy nghĩ nghĩa ấy rồi
Tắm gội sông Ni-liên
Tắm xong, định bước lên
Sức yếu, không lên được
Thiên thần uốn cành cây
Đưa tay vịn bước lên.
Bấy giờ, cạnh rừng ấy
Có một cô gái nọ
Chăn bò tên Nan-đà,
Trời Tịnh cư đến bảo:
"Bồ-tát ở trong rừng
Cô nên đến cúng dường."
Nan-đà-bà-la-xà
Vui mừng đến chỗ Ngài
Tay đeo xuyến ngọc trắng
Thân mặc áo màu xanh

Màu trắng, xanh ánh nhau
Như nước thấy bóng chìm
Tâm kính tin hớn hở
Cúi lễ chân Bồ-tát
Kính dâng cháo sữa thơm
Cúi xin thương xót nhận.
Bồ-tát nhận và dùng
Nàng được quả hiện pháp
Dùng xong, các căn vui
Kham thọ nhận Bồ-đề
Cả thân thể sáng ngời
Đức hạnh càng thêm cao
Như trăm sông đổ biển
Trời, trăng càng thêm sáng.
Năm Tỳ-kheo thấy Ngài
Kinh ngạc, lấy làm lạ
Cho Ngài tâm đạo lùi
Bỏ đi, tìm chỗ tốt
Nếu người được giải thoát
Năm đại đều xa lìa.
Bồ-tát đi một mình
Đến dưới cội Cát tường
Ngay dưới cội cây ấy
Thành đạo Đẳng chánh giác.
Nơi ấy đất rộng bằng
Cỏ mềm mơn mởn mọc
Sư tử khoan thai bước
Mỗi bước, đất rung chuyển
Đất cảm động rồng mù
Vui mừng, mắt được sáng
Nói từng thấy Phật trước
Tướng đất rung như nay.
Đấng Mâu-ni tôn quý
Mặt đất không ai hơn
Mỗi bước chân đạp đất
Tiếng rung chuyển ầm ầm
Ánh sáng màu chiếu khắp
Như mặt trời sáng hôm.

Năm trăm con chim xanh
Trên không nhiễu bên phải
Làn gió mát nhẹ nhàng
Thuận theo mà cuốn tròn
Các điều lành như thế
Đều đồng Phật quá khứ
Cho nên biết Bồ-tát
Sẽ thành đạo Chánh giác.
Được người cắt cỏ kia
Cho cỏ mềm thanh tịnh
Bèn trải dưới gốc cây
Chánh thân mà an tọa
Ngồi kiết già, không động
Như rồng buộc lấy thân
Quyết không rời chỗ này
Tu tập đến rốt ráo.
Khi Ngài phát thệ này
Trời, rồng đều mừng vui
Gió mát nhè nhẹ thổi
Cỏ cây không xào xạc
Tất cả các cầm thú
Im bặt không tiếng kêu
Đó là tướng nói lên
Bồ-tát sẽ thành đạo.

□

Phẩm 13: PHÁ MA

Đại Tiên vương tộc tiên
Ở dưới cội Bồ-đề
Lập lời nguyện vững chắc
Phải thành đạo giải thoát
Quỉ, Rồng, các Thiên chúng
Thảy đều rất vui mừng.
Vua Thiên ma Pháp Oán
Chỉ buồn mà không vui
Vua năm dục tự tại
Có các thuật chiến đấu
Ganh ghét người giải thoát

Nên gọi là Ba-tuần.
Ma vương có ba gái
Dung nghi đẹp mỹ miều
Có mọi cách mê người
Bậc nhất trong Thiên nữ
Cô cả tên Dục Nhiễm
Cô kế Năng Duyệt Nhân
Cô út Khả Ái Lạc.
Ba cô đồng thời đến
Thưa cha Ba-tuần rằng:
"Chẳng hay có việc gì
Mà cha lo việc ấy?"
Cạn tình bảo các con:
"Đại Mâu-ni ra đời
Thân mặc giáp đại thệ
Tay cầm cung đại ngã
Tên cứng bén trí tuệ
Muốn hàng phục chúng sinh
Phá hủy cảnh giới ta.
Một khi ta không bằng
Chúng sinh tin theo kia
Trở về đạo giải thoát
Cõi nước ta trống rỗng.
Thí như người phạm giới
Thân họ còn trống không
Mắt tuệ chưa mở thông
Nước ta còn yên ổn
Phải đến phá chí kia
Phá sập cầu cứu nàn."
Cầm cung, mang năm tên
Cùng nam nữ thân quyến
Đến rừng Cát tường kia
Cầu chúng sinh chẳng yên.
Thấy Mâu-ni vắng lặng
Muốn vượt biển ba cõi
Tay trái cầm cung mạnh
Tay phải cầm tên nhọn
Mà bảo Bồ-tát rằng:

"Ông Sát-lợi mau dậy
Chết rất đáng sợ hãi
Phá mà ông đang tu
Lìa bỏ pháp giải thoát!
Tu tập hội "thí phước"
Điều phục các thế gian
Chết được sinh cõi trời
Đạo này được khen ngợi
Việc làm tốt trước kia
Vua tiên dòng dõi quý
Điều khất sĩ không nên.
Giờ, nếu không đứng lên
Ông hãy nên yên chí
Chớ xả bỏ yếu thệ
Ta bắn một mũi tên
Cháu Yên-la Nguyệt Quang
Cũng do mũi tên ta
Chạm nhẹ như gió thổi
Mà tâm nó phát điên.
Tiên khổ hạnh vắng lặng
Nghe tiếng tên ta bắn
Tâm liền rất sợ hãi
Hôn mê mất bản tánh
Huống ông trong đời mạt
Mong thoát mũi tên ta
Giờ ông mau đứng dậy
May ra được an toàn.
Tên này rất độc hại
Khẳng khái mà chống lại
Người đủ sức chịu tên
Tự an còn rất khó
Huống ông không kham nỗi
Làm sao không kinh hãi?"
Ma nói những điều trên
Để bức hiếp Bồ-tát
Nhưng lòng Ngài thản nhiên
Không nghi, không sợ sệt.
Ma vương liền bắn tên

Ba ngọc nữ tiến lên
Bồ-tát chẳng ngó tên
Cũng chẳng nhìn ba cô.
Ma vừa sợ vừa ngờ
Trong lòng ma tự hỏi
"Từng vì Tuyết sơn nữ
Bắn Ma-hê-thủ-la
Làm biến loạn lòng người
Nhưng không động Bồ-tát.
Không dùng tên này nữa
Và ba ngọc nữ đây
Có thể đổi tâm kia
Khiến sinh ra thương giận
Phải hợp quân chúng lại
Dùng sức mạnh ép bức."
Khi ma nghĩ như thế
Ma quân bỗng tụ lại
Nhiều hình thù quái dị
Cầm kích, cầm đao kiếm
Nâng cây, cầm chày vàng
Đầu heo, cá, lừa, ngựa
Hình lạc đà, trâu, hổ
Đầu sư tử, voi, rồng...
Và loài cầm thú khác
Hoặc một thân nhiều đầu
Hoặc mỗi mặt một mắt
Hoặc lại rất nhiều mắt
Bụng lớn, thân cao nghều
Hoặc gầy nhom, không bụng
Hoặc chân dài, gối lớn
Hoặc chân lớn, vế mập
Hoặc móng sắc, nanh dài
Hoặc không đầu, mắt, mặt
Hoặc hai chân, nhiều thân
Hoặc mặt lớn, mặt bên
Hoặc có màu tro đất
Hoặc như ánh sao sáng
Hoặc thân tuôn khói lửa

Hoặc tai voi, vác núi
Hoặc khỏa thân, tóc phủ
Hoặc là mặc áo da
Mặt nửa đỏ nửa trắng
Hoặc mặc áo da cọp
Hoặc mặc áo da rắn
Hoặc lưng vác linh lớn
Hoặc tóc quấn trôn ốc
Hoặc tóc xõa che thân
Hoặc hút tinh khí người
Hoặc cướp mạng sống người
Hoặc nhảy liệng, kêu lớn
Hoặc chạy đuổi bắt nhau
Hoặc tự giết hại nhau
Hoặc xoay chuyển trong không
Hoặc bay dưới tàng cây
Hoặc kêu la, hét, rống
Tiếng dữ động đất trời
Các thứ ác như vậy
Bao quanh cây Bồ-đề.
Hoặc muốn xé nát thân
Hoặc lại muốn ăn nuốt
Bốn bề dậy lửa đỏ
Khói lửa bốc trời xanh
Gió mạnh dậy tứ phía
Núi rừng đều rung chuyển
Gió lửa lẫn khói bụi
Mờ tối không thấy gì.
Các trời người ái pháp
Và các rồng, quỉ thảy
Đều căm ghét chúng ma
Tức giận máu lệ tuôn.
Các vị trời Tịnh cư
Thấy ma loạn Bồ-tát
Lìa dục, tâm không sân
Thương sợ chúng hại Ngài
Đều đến thấy Bồ-tát
Ngồi ngay không khuynh động

Vô lượng ma bao vây
Tiếng dữ động trời đất
Bồ-tát vẫn an nhiên
Sắc mặt không biến đổi
Như sư tử đầu đàn
Ở giữa một bầy thú
Đều khen ngợi: "Ô hô!
Lạ lùng chưa từng có"
Các ma sách đuổi nhau
Đều dùng hết uy lực
Chúng thay nhau tấn công
Giây lát khiến tiêu diệt
Nghiến răng mà trợn mắt
Loạn bay mà níu kéo
Bồ-tát im lặng quán
Như xem trẻ đùa giỡn.
Các ma càng nổi giận
Càng ra sức chiến đấu
Ôm đá không dỡ nổi
Dỡ nổi không ném được,
Phóng giáo, kích sắc bén
Ngưng giữa không, không rơi,
Mưa đá, sấm chớp vang
Hóa thành hoa năm màu,
Hơi độc rắn, rồng dữ
Hóa thành hơi gió thơm.
Các loại các hình tướng
Muốn làm hại Bồ-tát
Không thể làm khuynh động
Gây hại, tự tổn thương.
Ma vương có anh em
Tên Di-đà Ca-lợi
Cầm vũ khí đầu lâu
Đứng trước mặt Bồ-tát
Làm nhiều trò quái dị
Để hoặc loạn Bồ-tát.
Các thứ ma như thế
Nhiều loại thân xấu xa

Gây các tiếng ghê rợn
Muốn làm Bồ-tát sợ
Nhưng không động mảy may
Các ma đều lo sầu.
Không trung, nhiều thần giúp
Ẩn thân phát ra tiếng:
"Ta thấy Đại Mâu-ni
Tâm không hề oán hận
Các ma lòng ác độc
Người không oán, sinh oán
Các ác ma ngu si
Luống nhọc, làm được gì.
Nên bỏ tâm sân hại
Sống vắng lặng an nhiên
Ngươi không thể dùng miệng
Thổi động núi Tu-di
Lửa lạnh, nước hừng cháy
Tính đất phẳng mềm mại
Không thể phá Bồ-tát
Nhiều kiếp tu quả lành.
Bồ-tát chánh tư duy
Tinh tấn hành phương tiện
Trí tuệ tịnh soi sáng
Từ bi với mọi loài
Bốn công đức mầu này
Không dứt đoạn giữa chừng
Khó mà cản Bồ-tát
Không thành đạo Chánh giác.
Như ngàn ánh nhật quang
Tất xua tối cõi thế
Dùi gỗ mà được lửa
Đào đất được nước tràn
Tinh tấn hành phương tiện
Không cầu gì chẳng được.
Thế gian không ai cứu
Trúng độc tham, sân, si
Vì thương xót chúng sinh
Tìm thuốc hay trí tuệ

Để trừ khổ cho đời
Vì sao ngươi não loạn?
Thế gian các si hoặc
Đều do đắm đường tà
Bồ-tát tu đường chánh
Muốn dẫn dắt chúng sinh
Não loạn Bậc Đạo Sư
Cho nên tuyệt không thể!
Như trong cánh đồng rộng
Dẫn đường lừa người buôn
Chúng sinh lạc đường tối
Không biết nơi sẽ đến
Thắp đèn trí tuệ cho
Vì sao lại muốn tắt?
Chúng sinh bị nổi chìm
Trong biển lớn tử sinh
Làm con thuyền trí tuệ
Sao muốn dìm cho chìm?
Nhẫn nhục là mầm pháp
Chí vững là gốc pháp
Tâm giác là thân cành
Hoa là luật nghi giới
Cây đại thọ trí tuệ
Pháp vô lượng là trái
Bóng che chở chúng sinh
Vì sao lại muốn chặt?
Gông cùm, tham, sân, si
Trói buộc các chúng sinh
Nhiều kiếp tu khổ hạnh
Vì giải thoát chúng sinh
Hôm nay quyết định thành
Chính thức ngồi tại đây
Như các Phật quá khứ.
Đài kim cang vững chắc
Các phương đều nghiêng động
Chỉ nơi đây yên ổn
Kham nhẫn được diệu định
Ngươi không phá được đâu!

Phải nên hạ thấp tâm
Dứt bỏ tâm kiêu mạn
Phải tu "tâm tri thức"
Nhẫn nhục mà thờ phụng!"
Ma nghe tiếng trên không
Thấy Bồ-tát an tịnh
Xấu hổ bỏ kiêu mạn
Lại trở về cõi trời.
Các ma đều lo lắng
Mất hết các uy vũ
Các khí trượng chiến đấu
Bỏ ngổn ngang trong rừng
Như người giết kẻ oán
Bè đảng đều tiêu tan.
Các ma đã tan tác
Tâm Bồ-tát vắng lặng
Ánh mặt trời thêm sáng
Bụi mù đều lắng chìm
Trăng sáng các sao hiện
Không còn bóng tối phủ
Không trung mưa hoa trời.
Để cúng dường Bồ-tát.

□

Phẩm 14: A-DUY-TAM BỒ-ĐỀ

Bồ-tát hàng ma rồi
Lòng vững chắc an tĩnh
Cầu chứng nghĩa đệ nhất
Vào sâu trong diệu thiền
Các Tam-muội tự tại
Lần lượt hiện trước mặt.
Đầu hôm nhập chánh định
Nhớ lại đời quá khứ
Từ nơi đâu tên gì
Mà sinh đến nơi này
Như vậy trăm, ngàn, vạn
Sinh tử đều biết rõ.
Chịu sinh tử vô lượng

Tất cả loài chúng sinh
Đều từng là thân thuộc
Nên khởi tâm đại bi.
Tâm đại bi nghĩ rồi
Lại quán chúng sinh ấy
Luân hồi trong sáu nẻo
Sinh tử không cùng tận
Luống dối không vững chắc
Như cây chuối mộng huyễn.
Vào ngay lúc nửa đêm
Chứng được tịnh Thiên nhãn
Thấy tất cả chúng sinh
Như xem hình trong kính
Chúng sinh chết rồi sống
Sang hèn và nghèo giàu
Tịnh nghiệp, bất tịnh nghiệp
Tùy thọ báo khổ vui,
Quán sát người làm ác
Sẽ sinh vào đường ác
Người tu tập nghiệp lành
Sinh lên cõi trời, người,
Nếu người đọa địa ngục
Thọ vô lượng thứ khổ
Phải uống nước đồng sôi
Giáo sắt xuyên thân thể,
Xô vào vạc nước sôi
Ném vào đống lửa đỏ
Bầy chó nanh dài xơi
Chim mỏ nhọn mổ não,
Sợ lửa chạy vào rừng
Lá kiếm cắt đứt thân
Dao bén chặt thân thể
Hoặc búa bén chém chặt
Chịu biết bao đau khổ
Nghiệp hành, không chết được.
Thích làm việc bất tịnh
Chịu quả báo đau khổ
Vị đắm trong giây lát

Khổ báo rất lâu dài
Trồng nhân khổ cười vui
Mà chịu tội kêu khóc.
Các chúng sinh nghiệp ác
Nếu thấy tự chịu báo
Thì khí mạch đứt liền
Sợ hãi băng huyết chết.
Tạo các nghiệp súc sinh
Các nghiệp đều sai khác
Chết đọa vào súc sinh
Chịu nhiều thân khác nhau,
Hoặc là thân da thịt
Lông, sừng, xương, đuôi, cánh
Lại tàn hại lẫn nhau
Thân thích ăn thịt nhau
Vác nặng mà mang ách
Câu, dùi đâm, roi đánh
Bị thương, chảy máu mủ
Đói khát nhưng không thoát,
Xoay vần giết hại nhau
Không có sức tự tại
Trên đất, nước, không trung
Không có chỗ trốn chết.
Người tham lam keo kiệt
Sinh vào đường ngạ quỉ
Thân cao lớn như núi
Cổ họng tựa mũi kim
Lửa đói khát bùng lên
Trở lại tự đốt thân.
Người xin tiếc không cho
Hoặc cản người bố thí
Sinh vào ngạ quỉ kia
Muốn ăn chẳng thể được
Đồ thừa người đổ bỏ
Muốn ăn cũng biến mất.
Những người nghe xan tham
Bị khổ báo như thế
Cắt thịt bố thí người

Như vua Thi-tỳ kia.
Hoặc sinh vào loài người
Thân ở trong nhà xí
Chuyển động rất khổ cực
Ra thai sinh sợ hãi
Thân mềm chạm vật ngoài
Như đao kiếm cắt xẻ,
An phận theo túc nghiệp
Không lúc nào không chết
Cần khổ não mà sinh sống
Được sống mãi chịu khổ.
Nhờ phước sinh cõi trời
Lửa khát ái đốt thân
Lúc phước hết qua đời
Năm tướng suy chết đến
Giống như hoa, cây héo.
Tiều tụy mất ánh sáng
Quyến thuộc người còn mất
Buồn khổ không lưu được,
Cung điện chợt rỗng không
Ngọc nữ đều xa lìa
Ngồi nằm trên bụi đất
Buồn khóc luyến mến nhau.
Người sống thường đọa lạc
Kẻ chết buồn luyến tiếc
Tinh tấn tu khổ hạnh
Tham cầu sinh cõi trời
Đã có khổ như vậy
Hèn thay! Gì đáng tham!
Đại phương tiện có được
Không khỏi khổ chia lìa.
Than ôi! Các trời người
Dài ngắn không khác nhau
Nhiều kiếp tu khổ hạnh
Xa lìa hẳn ái dục
Rằng quyết định còn mãi
Mà nay đều đọa lạc
Địa ngục chịu các khổ!

Súc sinh tàn sát nhau
Ngạ quỉ đói khát ngặt
Làm người nhọc khao khát
Tuy nói: sinh Thiên vui
Chia lìa khổ lớn nhất
Mê lầm sinh cõi thế
Không một chỗ nghỉ ngơi!
Than ôi! Biển sinh tử
Lăn lộn không cùng tận
Chúng sinh mãi chìm đắm
Trôi dạt không chỗ nương
"Tịnh Thiên nhãn" như thế
Quán sát trong năm đường
Luống dối không vững chắc
Như cây chuối, chùm bọt!
Vào canh ba đêm ấy
Nhập vào chánh thọ sâu
Quan sát các thế gian
Luân chuyển khổ tự tánh
Luôn luôn sinh, già, chết
Số đó không hạn lượng
Tham dục, si ám che
Không biết do đâu xuất.
Suy nghĩ trong chánh niệm
Sinh tử từ đâu khởi?
Quyết định biết già, chết
Ắt do sinh mà ra
Thí như người có thân
Thì theo thân có khổ
Lại xét sinh do đâu
Thấy từ các nghiệp hữu
Mắt trời quán nghiệp hữu
Chẳng trời Tự tại sinh
Chẳng tự tánh, chẳng ngã
Cũng không phải không nhân.
Đốt tre đều đã chẻ
Các đốt khác không khó
Đã thấy nhân sinh tử

Dần dần thấy chân thật
Nghiệp hữu từ thủ sinh
Giống như lửa thêm củi.
Thủ lấy ái làm nhân
Như lửa nhỏ đốt núi.
Biết ái từ thọ sinh
Biết khổ vui cầu an
Đói khát cầu ăn uống
Thọ sinh ái cũng vậy.
Các thọ, xúc là nhân
Cả ba, khổ vui sinh
Người gia công dùi lửa
Thì được lửa mà dùng.
Xúc từ lục nhập sinh
Vì tối không minh giác.
Lục nhập, danh sắc khởi
Như mầm nảy lá cành.
Danh sắc từ thức sinh
Như ươm mầm, lá sinh.
Thức lại từ danh sắc
Xoay vần không còn thừa.
Duyên thức sinh danh sắc
Duyên danh sắc sinh thức
Như người, thuyền tiến lên
Đất, nước lại liền nhau.
Như thức sinh danh sắc
Danh sắc sinh các căn
Các căn sinh ra xúc
Xúc lại sinh ra thọ
Thọ sinh ra ái dục
Ái dục sinh ra thủ
Thủ sinh ra nghiệp hữu
Hữu thì sinh ra sinh
Sinh sinh ra già, chết
Luân hồi mãi không cùng.
Nhân duyên chúng sinh khởi
Chánh Giác đều giác tri
Chánh Giác đã chứng ngộ

Sinh hết, già chết dứt
Hữu diệt thì sinh diệt
Thủ diệt thì hữu diệt
Ái diệt thì thủ diệt
Thọ diệt thì ái diệt
Xúc diệt thì thọ diệt
Lục nhập diệt, xúc diệt
Tất cả nhập diệt hết
Bởi do danh sắc diệt
Thức diệt, danh sắc diệt
Hành diệt thì thức diệt
Si diệt thì hành diệt
Đại tiên thành Chánh giác.
Thành Chánh giác như thế
Phật hưng thịnh thế gian
Tám chánh: Chánh kiến thảy
Đường bằng phẳng thản nhiên
Rốt ráo vô ngã sở
Như củi hết lửa tắt
Việc phải làm đã làm
Đã thành đạo Chánh giác
Rốt ráo nghĩa đệ nhất
Vào nhà bậc Đại tiên.
Tối hết, tướng sáng sinh
Động, tĩnh đều vắng lặng
Chứng được vô tận pháp
Nhất thiết trí sáng ngời.
Đại tiên đức thuần hậu
Rung chuyển khắp mặt đất
Vũ trụ đều sáng rỡ
Thần, Rồng, Trời nhóm họp
Trên không tấu nhạc trời
Để cúng dường chánh pháp.
Gió mát nhè nhẹ thổi
Mây trời rưới mưa thơm
Hoa mầu nở trái lúc
Trái ngọt chín trước mùa
Các hoa báu cõi trời

Như Đại Mạn-đà-la
Từ trên không rơi khắp
Cúng dường Đấng Thích-ca.
Các chúng sinh dị loại
Lòng lành đến với nhau
Sợ hãi đều dứt hết
Không còn tâm sân mạn.
Tất cả các thế gian
Đều như bậc lậu tận
Chư Thiên ưa giải thoát
Đường ác được tạm an
Phiền não tạm ngưng đọng
Trăng tuệ dần thêm sáng.
Vị tiên dòng Cam Giá
Có những người sinh Thiên
Thấy Đức Phật ra đời
Vui mừng đầy khắp thân
Liền từ cung điện trời
Mưa hoa xuống cúng dường.
Các Trời, Thần, Quỉ, Rồng
Cùng khen công đức Phật.
Người đời thấy cúng dường
Và nghe tiếng khen ngợi
Tất cả đều vui theo
Hớn hở không kềm được
Chỉ có Ma thiên vương
Trong tâm rất lo buồn.
Phật trong bảy ngày ấy
Thiền tư tâm thanh tịnh
Quán sát cây Bồ-đề
Chăm chú không chớp mắt:
"Ta nương tựa chỗ này
Được toại tâm nguyện xưa
An trụ pháp vô ngã
Mắt Phật nhìn chúng sinh
Phát tâm rất thương xót
Muốn họ được thanh tịnh
Tham, sân, si, tà kiến

Trôi chìm mất bản tâm
Giải thoát rất nhiệm sâu
Nhờ đâu giảng nói được?
Nếu lìa phương tiện cần
An trụ trong im lặng
Nhớ lại bản thệ nguyện
Lại sinh tâm nói pháp
Quán sát các chúng sinh
Ai phiền não tăng giảm?"
Phạm thiên biết Phật nghĩ
Nên thỉnh Ngài chuyển pháp
Phát ánh sáng Phạm khắp
Vì độ chúng sinh khổ
Đến thấy Đấng Mâu-ni
Tướng đại nhân nói pháp
Nghĩa mầu đều hiện rõ
An trụ trong thật trí
Lìa lỗi gây khó dễ
Không có tâm dối luống
Tâm cung kính vui mừng
Chắp tay khuyên mời rằng:
"Nhờ phước gì thế gian
Gặp được Đấng Đại Bi?
Tất cả loài chúng sinh
Tâm cặn bã nhơ uế
Hoặc phiền não nặng nề
Hoặc phiền não nhỏ nhiệm
Thế Tôn đã hóa độ
Biển khổ lớn sinh tử
Nguyện sẽ cứu giúp họ
Các chúng sinh chìm đắm.
Như nghĩa sĩ ở đời
Được lợi đồng chúng sinh
Thế Tôn được pháp lợi
Nên cứu giúp chúng sinh
Con người thường tự lợi
Ta, người thêm lợi, nạn
Xin rủ lòng Từ bi

Vì nạn trong các nạn.”
Khuyên mời như thế rồi
Giã từ trở về trời
Phật do Phạm thiên thỉnh
Với tâm vui chí thành
Nuôi lớn tâm đại bi
Ý nói pháp tăng thêm,
Nghĩ sẽ đi khất thực
Bốn vua trời dâng bát
Như Lai vì pháp nên
Nhận bốn hợp thành một
Bấy giờ có người buôn
Được Thiên thần mách rằng:
“Đấng Đại Tiên Mâu-ni
Ở trong khu rừng kia
Ruộng phước tốt thế gian
Người nên đến cúng dường”.
Nghe nói rất vui mừng
Dâng cúng bữa cơm đầu.
Dùng xong, Phật lại nghĩ:
“Khai pháp cho ai trước?
Chỉ có A-la-lam
Và Uất-đầu-la-ma
Có thể thọ chánh pháp
Nhưng nay đã qua đời
Còn năm Tỳ-kheo thôi
Nên nghe pháp đầu tiên.”
Muốn nói pháp vắng lặng
Như ánh nắng xua tối
Liền đến Ba-la-nại
Chỗ ở vị Tiên xưa
Khoan thai bước sư tử
Bình thản mắt ngưu vương
Vì độ chúng sinh nên
Thành Ca-thi thẳng đến
Vua thú bước thanh thản
Ngoái nhìn rừng Bồ-đề.

Phẩm 15: CHUYỂN PHÁP LUÂN

Như Lai khéo vắng lặng
Ánh sáng soi chiếu khắp
Oai nghiêm đi một mình
Giống như đông người theo
Trên đường gặp Phạm chí
Tên là Ưu-ba-ca
Giữ gìn Tỳ-kheo nghi
Cung kính đứng bên đường
Mừng gặp chưa từng có
Chắp tay mà hỏi rằng:
"Chúng sinh đều đắm nhiễm
Dung nhan Ngài không đắm
Tâm người đời dao động
Riêng Ngài các căn lặng
Vẻ sáng như trăng rằm
Tựa như vị cam lộ
Dung mạo tướng đại nhân
Vua sức tuệ tự tại
Điều phải làm đã làm
Học hỏi với thầy nào?"
Đáp rằng: "Ta không thầy
Không nương, không gì hơn
Tự ngộ pháp sâu xa
Được điều người không được
Điều mà người phải giác
Thế gian không ai giác
Ta nay đã tự giác
Nên gọi là Chánh Giác.
Phiền não như kẻ thù
Dùng kiếm tuệ chiết phục
Cho nên đời khen ngợi
Được gọi là Tối Thắng,
Sẽ đến Ba-la-nại.
Đánh trống pháp cam lộ!
Không mạn, không còn tên

Cũng không cầu lợi lạc
Chỉ vì tuyên chánh pháp
Cứu vớt khổ chúng sinh.
Do xưa phát thệ rộng
Độ người chưa được độ
Kết quả thệ nay thành
Sẽ toại bổn nguyện này.
Giàu có tự cung cấp
Chẳng gọi là Nghĩa sĩ
Lợi ích cho mọi người
Được gọi Đại Trượng Phu.
Gặp nguy không cứu vớt
Đâu gọi dũng sĩ được,
Thấy bệnh không chữa trị
Đâu gọi thầy thuốc hay,
Thấy lạc không chỉ lối
Ai gọi người dẫn đường?
Như đèn soi chỗ tối
Vô tâm mà tự sáng
Như Lai thắp đèn tuệ
Không cầu các dục tình
Dùi gỗ sẽ có lửa
Không trung gió tự nhiên
Đào đất sẽ được nước
Lẽ tự nhiên như vậy.
Tất cả các Mâu-ni
Thành đạo là Già-gia
Cũng đồng nước Ca-thi
Quay bánh xe chánh pháp".
Phạm chí Ưu-ba-ca
Kêu lên: Lạ lùng quá!
Theo tâm trước đã hẹn
Theo đường riêng khác nhau
Nghĩ rằng chưa từng có
Bước từng bước ngập ngừng.
Như Lai dần tiến bước
Đi đến thành Ca-thi
Đất này rất trang nghiêm

Như cung trời Đế Thích
Sông Hằng, Ba-la-nại
Nằm giữa hai con sông
Rừng cây, hoa quả mượt
Cầm thú đến nhởn nhơ
Vắng lặng, không ồn náo
Nơi các tiên xưa ở.
Ánh Như Lai chiếu sáng
Càng thêm vẻ sáng ngời
Kiều-trần-như tộc tánh
Kế Thập lực Ca-diếp
Ba tên Bà-sáp-ba
Bốn A-thấp-ba-thệ
Năm tên Bạt-đà-la
Tu khổ hạnh núi rừng
Xa thấy Như Lai đến
Họ ngồi lại cùng bàn:
"Cù-đàm đắm vui đời
Xả bỏ các khổ hạnh
Nay lại trở về đây
Ta chớ đứng dậy đón
Cũng đừng lễ, thăm hỏi
Cung cấp đồ cần dùng.
Đã quên lời thề xưa
Không nên thọ cúng dường.
Hễ người thấy khách đến
Nên sửa soạn trước sau
Như chuẩn bị chiếu giường
Để mời họ yên nghỉ".
Giao ước như thế rồi
Thì ai về chỗ nấy
Mỗi người đều ngồi yên
Như Lai dần bước đến
Họ chợt quên giao ước
Có người nhường chỗ ngồi
Có người đỡ y bát
Có người rửa chân Phật
Có người hỏi việc cần

Làm mọi việc như vậy
Tôn kính như bậc Thầy
Chỉ không bỏ dòng tộc
Vẫn gọi tên Cù-đàm.
Thế Tôn bảo họ rằng:
"Chớ gọi dòng họ ta
Đối với A-la-ha
Mà sinh lời ngạo mạn
Dù kính trọng hay không
Tâm ta đều bình đẳng.
Tâm các ông bất kính
Tự vời lấy tội lỗi
Phật độ được thế gian
Cho nên gọi là Phật
Với tất cả chúng sinh
Bình đẳng xem như con
Mà gọi tên họ Ta
Phạm tội như khinh cha!"
Phật dùng tâm đại bi
Thương xót mà bảo họ
Tâm họ vẫn ngu si
Không tin Ngài thật ngộ
Cho rằng trước khổ hạnh
Mà còn không chứng đắc
Nay thân, miệng hưởng lạc
Làm sao mà thành Phật?
Cứ như vậy nghi hoặc
Không tin Ngài thành Phật
Được thật nghĩa cứu cánh
Tất cả trí đầy đủ.
Như Lai liền vì họ
Nói lược về yếu đạo:
"Người ngu tu khổ hạnh
Thích làm vui các căn
Thấy hai khác biệt ấy
Thì đó là lỗi lớn
Không phải đạo chánh chân
Vì trái với giải thoát.

Nhọc thân tu khổ hạnh
Tâm ý vẫn rong ruổi
Thế trí còn chẳng sinh
Huống siêu vượt các căn
Như thắp đèn bằng nước
Không bao giờ hết tối.
Nhọc thân tu đèn tuệ
Không thể dứt ngu si
Dùi củi mục tìm lửa
Tốn công chẳng được gì?
Theo cách người lấy lửa
Liền được lửa dùng ngay.
Cầu đạo không khổ thân
Mà được pháp cam lộ
Đắm dục là phi nghĩa
Ngu si ngăn tuệ sáng
Kinh luận còn không rõ,
Huống được đạo lìa dục!
Như người bị bệnh nặng
Ăn thức không tùy bệnh
Không biết đó bệnh nặng
Đắm dục làm sao dứt?
Đốt lửa nơi đồng trống
Cỏ khô thêm gió mạnh
Lửa tham ái cũng vậy
Ai dập được cháy to?
Ta đã rời "nhị biên"
Tâm sống với "Trung đạo"
Các khổ rốt ráo dứt
Vắng lặng lìa các lỗi
Chánh kiến hơn ánh dương
Xe bình đẳng giác quán,
Chánh ngữ là nhà ở
Rừng chánh nghiệp dạo chơi
Chánh mạng tư cách đẹp
Phương tiện là đường chánh
Chánh niệm là thành quách
Chánh định là giường ghế

Tám đường chánh bằng phẳng,
Thoát khỏi khổ sinh tử
Từ đường ấy thoát ra
Việc làm đã rốt ráo
Không rơi vào kia đây.
Hai đời là thường khổ
Ba cõi thuần nhóm khổ
Chỉ tám đường dứt được
Vốn chưa từng được nghe
Mắt thanh tịnh chánh pháp
Thấy được đạo giải thoát.
Nay chỉ Ta bắt đầu
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Yêu chia ly, oán gặp
Việc mong cầu chẳng được
Và các thứ khổ khác
Lìa dục, chưa lìa dục
Có thân và không thân
Lìa công đức thanh tịnh
Nói lược đó đều khổ.
Giống như lửa cháy ngưng
Tuy đóm nhỏ vẫn nóng
Vắng lặng còn chút ngã
Tính khổ lớn vẫn còn,
Các phiền não: tham, sân…
Và các lỗi của nghiệp
Đó chính là nhân khổ.
Lìa bỏ thì khổ dứt
Như các hạt giống kia
Không gặp đất, nước… thảy
Các duyên chẳng hòa hợp
Thì mầm lá không sinh
Có tánh, hữu nối tiếp
Từ trời đến đường ác
Luân hồi mãi không dừng.
Đó do tham dục sinh
Thấp, vừa, cao khác nhau
Các thứ nghiệp là nhân.

Nếu dứt được tham thảy
Thì không có nối nhau
Nếu các thứ nghiệp hết
Khổ sai biệt dứt hẳn.
Đây có thì kia có
Đây không thì kia không
Không sinh, già, bệnh, chết
Không đất, nước, lửa, gió
Cũng không đầu, giữa, cuối
Không phải pháp dối gạt
Chỗ trụ của Thánh hiền
Thật vắng lặng vô tận.
Tám đường chánh đã nói
Là phương tiện không thừa
Thế gian không thấy được
Mọi người mãi lầm mê
Ta biết khổ, dứt tập
Chứng diệt, tu chánh đạo
Quán bốn chân đế này
Liền thành Đẳng Chánh Giác.
Rằng Ta đã biết khổ
Đã dứt nhân hữu lậu
Đã chứng đắc Diệt tận,
Đã tu tám đường chánh
Đã biết bốn chân đế
Thành mắt pháp thanh tịnh
Với bốn chân đế này
Chưa sinh mắt bình đẳng
Chẳng gọi được giải thoát.
Không nói: làm, đã làm
Cũng không nói: tất cả
Thành trí giác chân thật
Vì biết bốn chân đế
Tự biết được giải thoát
Tự biết làm, đã làm
Tự biết Đẳng Chánh Giác."
Khi nói lời thật này
Dòng họ quý Kiều-trần

Tám vạn các Thiên chúng
Thấu triệt nghĩa chân thật
Xa lìa các bụi nhơ
Chứng pháp nhãn thanh tịnh.
Thiên Nhân Sư biết ngài
Việc phải làm đã làm
Tiếng sư tử vui mừng
Hỏi Kiều-trần: "Hiểu chưa?"
Kiều-trần liền bạch Phật:
"Đã hiểu pháp Đại Sư"
Vì ngài hiểu pháp nên
Gọi A-nhã Kiều-trần
Trong các đệ tử Phật
Là người ngộ đầu tiên.
Ngài biết tiếng chánh pháp
Nghe được các thần đất
Đều cùng cất tiếng nói:
"Hay thay! pháp sâu xa
Đức Như Lai hôm nay
Chuyển pháp chưa từng chuyển
Khắp vì các trời, người
Mở rộng cửa cam lộ
Tịnh giới là nan hoa
Giúp điều phục vắng lặng
Trí vững là vành bánh,
Hổ thẹn cầu nối thành
Chánh niệm vỏ bọc quanh
Thành pháp Luân chân thật
Chánh chân rời ba cõi
Chẳng lui, theo tà sư."
Thần đất nói như vậy
Thần hư không ca tụng
Các trời lại khen ngợi
Thấu đến cõi trời Phạm
Các Thiên thần ba cõi
Vừa nghe Đại Tiên giảng
Kinh hãi bảo nhau rằng:
"Khắp nghe Phật ra đời,

Vì muôn loài chúng sinh
Chuyển pháp luân vắng lặng.”
Mây mù tan, gió tạnh
Không trung hoa trời rơi
Chư Thiên tấu nhạc trời.
Mừng khen: Chưa từng có!

□

PHẬT SỞ HÀNH TÁN

QUYỂN 4

Phẩm 16: VUA BÌNH-SA VÀ CÁC ĐỆ TỬ

Khi năm Tỳ-kheo kia
A-thấp-ba-thệ thảy
Nghe tiếng Ngài biết pháp
Bùi ngùi tự hổ thẹn
Chắp tay cung kính Ngài
Cùng chiêm ngưỡng tôn nhan
Như Lai dùng phương tiện
Giúp họ vào chánh pháp
Năm Tỳ-kheo trước sau
Đắc đạo, điều các căn
Như năm ngôi sao sáng
Thành hàng đứng hầu trăng.
Khi ấy thành Cưu-di
Con trưởng giả Da-xá
Đêm ngủ chợt giác ngộ
Tự thấy cả quyến thuộc
Nam nữ ngủ khỏa thân
Liền sinh lòng chán chê
Nghĩ đây gốc phiền não
Lừa dối những kẻ ngu
Mặc đồ, đeo anh lạc
Rời nhà vào núi rừng
Dọc đường kêu lên rằng:
"Não loạn! Ôi não loạn!'
Phật kinh hành đêm vắng
Nghe tiếng kêu "não loạn"
Ngài gọi: "Ông lại đây
Đây có chỗ yên ổn
Niết-bàn rất mát mẻ

Vắng lặng lìa phiền não".
Da-xá nghe Phật dạy
Trong tâm rất vui mừng
Trái tâm vốn chán lìa
Thánh tuệ chợt mở bày
Như xuống ao mát mẻ
Tiến dần đến chỗ Phật
Thân chàng còn dáng tục
Mà tâm sạch lậu rồi
Sức căn lành đời trước
Mau chứng quả La-hán
Trí tịnh, lý dần sáng
Nghe pháp liền giác ngộ
Như tơ lụa trắng tinh
Nhuộm rất dễ ăn màu.
Chàng đã tự giác tri
Điều nên làm đã làm
Thấy thân vẫn trang nghiêm
Mà sinh tâm hổ thẹn.
Như Lai biết ý ấy
Nên vì chàng nói kệ:
"Dùng anh lạc điểm trang
Tâm điều phục các căn
Quán chúng sinh bình đẳng
Hành pháp chẳng kể thân.
Thân mặc y xuất gia
Mà lòng lụy chưa quên
Ở rừng, lợi còn nghĩ
Thì khác chi người đời.
Tuy thân là người tục
Lòng ở cảnh cao xa
Tại gia đồng rừng núi
Thì xa lìa ngã sở.
Buộc mở ở nơi tâm
Thân đâu có định tướng
Mặc giáp, áo bào trọng
Có thể ngăn kẻ thù
Cạo tóc mặc y nhuộm

Là phục giặc phiền não”
Phật gọi: “Tỳ-kheo lại!”
Liền đó đổi dáng tục
Đầy đủ tướng xuất gia
Đều trở thành Sa-môn.
Chàng trước có nhiều bạn
Đến năm mươi bốn người
Theo bạn lành xuất gia
Lần lượt vào chánh pháp.
Đó do nghiệp lành xưa
Quả mầu hôm nay thành
Đá vôi thấm lâu ngày
Qua nước mau tươi sáng.
Các Thanh văn thượng hạnh
Sáu mươi vị La-hán
Đều như pháp La-hán
Thuận theo lời dạy bảo:
“Nay thầy đã được độ
Qua bờ sông tử sinh
Việc làm đã rốt ráo
Đáng thọ mọi cúng dường,
Đều nên đến các nước
Độ người chưa giải thoát
Chúng sinh khổ lẫy lừng
Lâu không người cứu giúp
Các thầy đều riêng đến
Thương xót mà dắt dìu.
Giờ Ta cũng một mình
Trở lại núi Già-xà
Ở đó có vị tiên
Vua Tiên và Phạm tiên
Thảy đều ở tại đó
Cả nước đều tôn kính.
Tiên khổ hạnh Ca-diếp
Nhân dân đều kính thờ
Người theo học rất đông
Ta nay đến độ ông”.
Sáu mươi Tỳ-kheo ấy

Vâng lời, giảng rộng pháp
Mỗi vị theo duyên xưa
Tùy ý đến các nước.
Thế Tôn riêng mình bước
Đến thẳng núi Già-xà
Vào rừng pháp vắng lặng
Đến chỗ tiên Ca-diếp.
Ông có hang thờ lửa
Nơi ở của rồng độc
Núi rừng thật sáng trong
Nơi nơi đều yên cả.
Thế Tôn vì hóa độ
Xin ông ở lại đêm
Ca-diếp bạch Phật rằng:
"Không có chỗ nghỉ ngơi
Chỉ có hang thờ lửa
Khéo thanh tịnh ở được
Nhưng có rồng độc ở
Sẽ làm thương tổn Ngài".
Phật nói: "Ông cứ cho
Chỉ ở một đêm thôi"
Ca-diếp cứ can ngăn
Thế Tôn cứ xin mãi
Ca-diếp lại bạch Phật:
"Lòng chẳng muốn cho Ngài
Thì tôi là bỏn xẻn
Thôi thì tùy sở thích".
Phật liền vào hang lửa
Ngồi thẳng, suy nghĩ đúng
Rồng độc trông thấy Phật
Nổi giận phun lửa độc
Cả động lửa đỏ rực
Mà chẳng chạm thân Phật.
Hang cháy rồi lửa tàn
Thế Tôn vẫn ngồi yên
Giống như kiếp lửa dậy
Cung Phạm thiên cháy tàn
Vua Phạm vẫn ngồi yên

Không lo cũng không sợ.
Rồng độc thấy Thế Tôn
Sắc mặt không biến đổi
Độc dứt, tâm lành sinh
Cúi đầu xin quy y
Đêm, Ca-diếp thấy sáng
Than rằng: "Ôi lạ quá!
Như người đạo đức này
Mà bị lửa rồng đốt!"
Ca-diếp và quyến thuộc
Sáng sớm đều đến xem
Phật đã hàng rồng độc
Đựng ở trong bình bát
Mới biết công đức Phật.
Dù họ lấy làm lạ
Nhưng kiêu mạn lâu ngày
Vẫn nói: "Đạo ta cao!"
Phật bèn tùy thời nghi
Hiện các thứ thần biến
Quán sát điều họ nghĩ
Biến hóa mà ứng hiện
Khiến tâm họ mềm dịu
Xứng đáng thành pháp khí
Tự thấy đạo mình thấp
Không bì kịp Thế Tôn
Mà quyết định hạ mình
Thuận theo thọ pháp chánh.
Uất-tỳ-la Ca-diếp
Có năm trăm đệ tử
Theo thầy khéo điều phục
Thứ lớp thọ chánh pháp
Ca-diếp và đồ chúng.
Sau khi được hóa độ
Vật nuôi sống của tiên
Và các đồ thờ lửa
Đều ném hết xuống sông
Mặc chìm trôi theo nước.
Na-đề và Già-xà

Hai em ở dưới dòng
Thấy y phục, các vật
Theo dòng nước trôi xuống
Tưởng anh gặp nạn to
Nên vừa sợ vừa lo
Cùng năm trăm đệ tử
Lên ngược dòng tìm anh
Thì thấy anh xuất gia
Các đệ tử cũng thế
Biết được pháp chưa từng
Mà cho là lạ lùng
Nay, anh đã vào đạo
Chúng ta cũng phải theo
Ba người anh em đó
Và đệ tử, dòng họ
Phật nói pháp cho nghe
Bằng thí dụ thờ lửa:
Khói đen ngu si bốc
Dùi lửa loạn tưởng sinh
Lửa tham dục, giận tức
Thiêu đốt các chúng sinh.
Lửa phiền não như thế
Cháy hừng không dập tắt
Càng đắm trong sinh tử
Lửa khổ cũng thường chóng
Thấy được hai thứ lửa
Rực cháy không chỗ nương
Làm sao người có tâm
Mà không sinh chán lìa.
Chán lìa dứt tham dục
Tham hết, được giải thoát
Nếu đã được giải thoát
Giải thoát tri kiến sinh
Quan sát dòng sinh tử
Mà nêu lên phạm hạnh
Việc phải làm đã làm
Không chịu thân hậu hữu.
Ngàn Tỳ-kheo như thế

Nghe Thế Tôn nói pháp
Các lậu không hề khởi
Tất cả tâm giải thoát.
Phật bèn nói pháp cho
Ca-diếp, ngàn Tỳ-kheo
Việc phải làm đã làm
Tuệ tịnh diệu trang nghiêm
Các quyến thuộc công đức
Giữ giới, các căn tịnh
Tiên đại đức theo đạo
Rừng khổ hạnh hoang vắng
Như người bỏ giới đức
Thì thân không còn gì.
Thế Tôn cùng môn đồ
Đi đến thành Vương xá
Ngài nhớ vua Ma-kiệt
Có lời thề lúc trước
Thế Tôn đã đến nơi
Dừng nghỉ trong rừng gậy.
Vua Bình-sa nghe tin
Bèn cùng đại quyến thuộc
Gái trai cả nước theo
Đi đến chỗ Như Lai
Xa thấy Như Lai ngồi
Hàng tâm, phục các căn
Không còn tướng trần tục,
Xuống xe, đi bộ đến
Giống như trời Đế Thích
Đến chỗ Phạm Thiên vương
Trước lễ dưới chân Phật
Thăm hỏi: Được an vui.
Phật an ủi xong rồi
Mời vua ngồi một bên.
Vua nghĩ thầm trong lòng
Phật có uy lực lớn
Ca-diếp đức tốt thảy
Nay đều làm đệ tử.
Phật biết ý mọi người

Bèn hỏi Ca-diếp rằng:
"Thầy thấy phước lợi gì
Mà bỏ phép thờ lửa?"
Ca-diếp nghe Phật hỏi:
Vội ra trước đại chúng
Quỳ gối mà chắp tay
Lớn tiếng bạch Phật rằng:
"Tu phước thờ thần lửa
Quả báo đều luân hồi
Phiền não sinh tử tăng
Cho nên con xả bỏ.
Siêng năng thờ thần lửa
Là mong hưởng năm dục
Ái dục tăng vô cùng
Cho nên con xả bỏ
Thờ lửa tu chú thuật
Lìa giải thoát, thọ sinh
Thọ sinh là gốc khổ
Nên bỏ lại cầu an.
Con vốn cho khổ hạnh
Cúng tế, lập đại hội
Là tốt nhất trên đời
Nhưng trái với chánh đạo
Cho nên nay xả bỏ
Cầu vắng lặng vượt hơn
Lìa sinh, già, bệnh, chết
Chỗ mát mẻ vô tận
Vì biết nghĩa này nên
Xả bỏ phép thờ lửa"
Thế Tôn nghe Ca-diếp
Nói việc mình thấy biết
Phật muốn các chúng sinh
Đều sinh tâm tịnh tín
Nên bảo Ca-diếp rằng:
"Này Bồ-tát! Lành thay
Phân biệt rõ các pháp
Để theo đạo vượt hơn
Giờ ở trước đại chúng

Hiển rõ công đức thầy
Như trưởng lão giàu có
Còn tìm được kho báu
Khiến chúng sinh nghèo khổ
Càng sinh tâm chán lìa.”
Lành thay! Vâng lời Phật
Liền ở trước đại chúng
Nhiếp thân vào chánh thọ
Bay vọt lên hư không
Kinh hành, nằm, ngồi, đứng
Hoặc khắp thân tự nhiên
Hai bên phun lửa, nước
Không cháy, cũng không ướt
Từ thân ra mây mưa
Sấm chớp rung đất trời
Thế gian đều chiêm ngưỡng
Thỏa mắt nhìn không chán
Khác miệng mà đồng lời
Khen ngợi: chưa từng có.
Sau đó thu thần thông
Lễ dưới chân Thế Tôn:
“Phật là thầy của con
Con là đệ tử Phật
Vâng lời nghe hạnh này
Việc làm đã xong xuôi”
Cả thế gian đều thấy
Ca-diếp là đệ tử
Quyết định biết Thế Tôn
Thật là Nhất Thiết Trí.
Phật biết các hội chúng
Kham thọ được pháp giáo
Nên bảo vua Bình-sa:
“Đại vương hãy lắng nghe
Tâm ý và các căn
Đều là pháp sinh diệt
Biết rõ lỗi sinh diệt
Cho nên thấy bình đẳng.
Thấy bình đẳng như thế

Đó chính là biết thân
Biết thân, pháp sinh diệt
Không lấy cũng không nhận
Biết thân là căn giác
Không ngã và ngã sở
Chỉ chứa các nhóm khổ
Khổ sinh rồi khổ diệt
Đã biết tướng các thân
Không ngã và ngã sở
Đó chính là bậc nhất
Nơi thanh tịnh vô cùng.
Phiền não, ngã kiến thảy
Trói buộc các chúng sinh
Đã thấy không ngã sở
Các phược đều giải thoát
Thấy không thật trói buộc
Thấy chân thật, giải thoát
Chúng sinh nhiếp thọ giới
Thì bị tà nhiếp thọ.
Nếu như họ có ngã
Hoặc "thường" hoặc "vô thường"
Hai biên kiến sinh tử
Có lỗi lầm nặng nhất.
Nếu cho là vô thường
Thì tu hành không quả
Cũng không thọ thân sau
Không công mà giải thoát.
Nếu cho là có thường
Không khoảng giữa sinh tử
Thì nên đồng hư không
Không sinh cũng không diệt.
Nếu cho là có ngã
Thì nên tất cả đồng
Tất cả đều có "ngã"
Không nghiệp, quả tự thành.
Nếu có ngã làm ra
Không nên gắng tu hành
Kia có chủ tự tại

Thì đâu cần tạo tác.
Nếu "ngã" thì có thường
Lẽ ra không đổi khác
Thấy có sự khổ, vui
Thì sao nói có "thường"?
Biết sinh thì giải thoát
Xa lìa các bụi nhơ
Tất cả đều có thường
Thì cần gì giải thoát?
Vô ngã không chỉ nói
Lý thật, vô thật tánh
Không thấy việc "ngã" làm
Vì sao nói "ngã" làm
Mà ngã đã không làm
Cũng không ai làm ngã
Vì không hai việc này
Nên thật không có ngã.
Không người làm, người biết
Không chủ, mà thường đổi
Sinh tử ngày đêm trôi.
Nay vua nghe ta nói
Sáu căn, sáu cảnh giới
Nhân duyên lục thức sinh
Ba thứ hội sinh xúc
Nghiệp tâm niệm chuyển theo
Mặt trời gặp cỏ khô
Có mặt trời, lửa sinh
Các căn, cảnh giới, thức
Sĩ phu sinh cũng thế.
Mầm từ hạt giống sinh
Hạt giống chẳng phải mầm
Không tức, cũng không khác
Chúng sinh sinh cũng vậy!"
Thế Tôn nói chân thật
Nghĩa bình đẳng bậc nhất
Vua Bình-sa vui mừng
Ly cấu, mắt pháp sinh
Quyến thuộc vua, nhân dân

Trăm ngàn các thần quỉ
Nghe nói pháp cam lộ
Cũng theo đó ly trần.

□

Phẩm 17: ĐẠI ĐỆ TỬ XUẤT GIA

Bấy giờ vua Bình-sa
Cúi đầu thỉnh Thế Tôn
Đến trụ trong rừng trúc
Thương xót, Phật nhận lời.
Vua đã thấy chân đế
Bái tạ trở về cung
Thế Tôn và đại chúng
Dời đến ở vườn trúc
Vì độ chúng sinh nên
Thắp lên đèn tuệ sáng
Vì Phạm trụ, Thiên trụ
Hiền thánh trụ mà trụ.
Lúc ấy A-thấp-bà
Điều tâm chế ngự căn
Đến giờ đi khất thực
Vào trong thành Vương xá
Dung mạo đời khó hơn
Oai nghi rất khoan thai.
Các gái trai trong thành
Ai thấy cũng vui mừng
Người đang đi dừng bước
Trước đón, sau lấn tới.
Vị tiên Ca-tỳ-la
Độ khắp các đệ tử
Người học rộng bậc nhất
Tên là Xá-lợi-phất
Thấy Tỳ-kheo khoan thai
Nhàn nhã, các căn lặng
Ngập ngừng chờ đến gần
Đưa tay xin thưa hỏi:
"Tuổi trẻ dung nghi đẹp
Người tôi chưa từng thấy

Đắc pháp nhiệm mầu gì?
Kính thờ vị thầy nào?
Thầy dạy bảo điều gì?
Xin giải đáp thắc mắc"
Tỳ-kheo được hỏi mừng
Vui vẻ từ tốn đáp:
"Nhất Thiết Trí đầy đủ
Sinh từ dòng Cam Giá
Trên hết trong trời, người
Đó là thầy của tôi.
Tôi chẳng những tuổi trẻ
Sức tu học lại cạn
Đâu nói hết lời Thầy
Nghĩa nhiệm mầu sâu xa
Giờ sẽ dùng trí cạn
Nói lược lời Thầy dạy:
Tất cả pháp hữu vi
Đều từ nhân duyên khởi
Pháp sinh diệt đều diệt
Nói đạo là phương tiện".
Bậc thánh Xá-lợi-phất
Nghe xong tâm liền thông
Xa lìa các trần cấu
Mắt pháp thanh tịnh sinh.
Trước kia tâm khẳng định
Biết nhân và không nhân
Tất cả không ai làm
Đều do trời Tự tại
Được nghe pháp nhân duyên
Trí vô ngã mở sáng
Các phiền não tăng nhẹ
Không thể dứt rốt ráo
Chỉ có lời Phật dạy
Dứt hẳn không còn thừa
Đã lìa được ngã sở
Mà bỏ được tôi ta,
Sáng do đèn, mặt trời
Ai làm cho không sáng

Như bẻ cành hoa sen
Tơ mảnh vẫn còn vướng
Phật dạy trừ phiền não
Như chẻ đá không vương,
Kính lễ chư Tỳ-kheo
Từ giã trở về nhà
Tỳ-kheo khất thực xong
Cũng trở về vườn trúc.
Xá-lợi-phất về nhà
Sắc mặt rất hân hoan
Bạn lành Đại Mục-liên
Đều tài giỏi như nhau
Xa thấy Xá-lợi-phất
Dáng vẻ rất hớn hở
Bảo rằng: "Nay thấy bạn
Có vẻ hơi khác thường
Vốn tính rất kỹ càng
Mà nay vui hiện rõ
Chắc được pháp cam lộ
Đây không phải không nhân!"
Đáp rằng: "Nghe lời Phật
Được pháp chưa từng có!"
Liền xin vì mình nói
Nghe xong tâm khai mở
Các bụi nhơ cũng dứt
Liền sinh mắt chánh pháp,
Lâu trồng nhân quả mầu
Như xem đèn trong tay
Đối Phật tin bất động
Cùng nhau đến chỗ Phật
Dẫn theo các đệ tử
Hai trăm năm mươi người.
Phật xa thấy hai vị
Liền bảo với chúng hội:
"Hai vị đang đến kia
Đệ tử giỏi của Ta
Một, trí tuệ vô song
Hai, thần thông bậc nhất".

Dùng Phạm âm thanh tịnh
Gọi: "Các vị đến đây!
Đây có pháp thanh tịnh
Đạo xuất gia rốt ráo."
Tay cầm gậy Tam kỳ
Tóc cạo, mang bình rửa
Nghe tiếng Phật gọi mình
Liền biến thành Sa-môn
Hai vị và đệ tử
Đều trở thành Tỳ-kheo
Cúi lạy chân Thế Tôn
Rồi lui ngồi một bên.
Phật thuận theo nói pháp
Đều chứng A-la-hán.
Khi ấy có bậc Thánh
Ca-diếp dòng quý tộc
Hiểu rộng, thân trọn vẹn
Giàu có, vợ hiền thục
Chán bỏ đi xuất gia
Chí cầu đạo giải thoát
Đi ngang tháp Đa tử
Bỗng gặp Đức Thích-ca
Dung nghi chiếu sáng rỡ
Giống như cờ tế trời
Thân trang nghiêm cung kính
Cúi đầu lễ chân Ngài:
Ngài là Thầy của con
Con là đệ tử Ngài
Lâu xa chứa si ám
Xin làm đèn giúp con"
Phật biết bậc Thánh kia
Tâm ưa thích giải thoát
Bèn dùng lời thanh tịnh
Bảo rằng: "Hãy lại đây",
Nghe gọi tâm thư thái
Thân tâm hết mệt nhọc
Lòng an trụ giải thoát
Vắng lặng lìa bụi trần.

Đại bi tùy thích ứng
Liền giải thích sơ lược
Hiểu thấu các pháp sâu
Được "Bốn vô ngại biện"
Đại đức nổi tiếng khắp
Nên gọi Đại Ca-diếp.
Vốn chấp thân, ngã khác
Hoặc chấp ngã tức thân
Có ngã và ngã sở
Chấp này đã dứt hẳn
Chỉ thấy các khổ nhóm
Lìa khổ thì không còn
Giữ giới, tu khổ hạnh
Không nhân, mà chấp nhân
Bình đẳng thấy tánh khổ
Không còn có chấp tâm
Chấp có hoặc chấp không
Hai chấp sinh do dự
Bình đẳng thấy chân đế
Quyết định không còn nghi,
Đắm nhiễm các tài sắc
Mê say tham dục sinh
Nghĩ vô thường, bất tịnh
Tham ái đã dứt hẳn
Nhớ tâm Từ bình đẳng
Nghĩ oán, thân không khác
Thương xót với tất cả
Thì tiêu độc tức giận
Nương sắc đối các "hữu"
Các thứ tạp tưởng sinh
Suy nghĩ dứt sắc tưởng
Thì dứt được sắc ái
Dù sinh cõi Vô sắc
Thì mạng cũng phải hết
Ngu đối "Bốn chánh thọ"
Mà tưởng là giải thoát
Vắng lặng lìa các tưởng
Tham Vô sắc dứt hẳn

Tâm loạn động biến đổi
Như gió mạnh nổi sóng,
Thâm nhập định vững chắc
Tịch, dừng tâm động loạn
Quán pháp không ngã sở
Sinh diệt chẳng vững bền
Không chấp nê dưới, trên
Tâm ngã mạn tự mất,
Đèn trí tuệ rực sáng
Lìa các tối ngu si
Thấy pháp tận, vô tận
Vô minh đều không còn,
Tư duy mười công đức
Mười thứ phiền não diệt
Lại dứt làm, đã làm
Cảm sâu, nhìn tôn nhan
Lìa ba mà được ba
Ba đệ tử trừ ba
Như ba sao bày ra
Ở trời Ba mươi ba
Đứng hầu với ba lăm
Ba hầu Phật cũng vậy.

□

PHẨM 18: HÓA ĐỘ CẤP CÔ ĐỘC
Có vị Đại trưởng giả
Tên là Cấp Cô Độc
Rất giàu có vô lượng
Rộng thí kẻ nghèo khổ
Xa từ ở phương Bắc
Nước Kiều-tát-la đến
Nghỉ nhờ nhà người quen
Người chủ tên Thủ-la
Nghe có Phật ra đời
An trụ trong rừng trúc
Nghe danh, trọng đức Ngài
Đêm đó đến rừng kia.
Như Lai đã biết ông

Căn thuần, tâm tịnh tín
Tùy nghi khen chỗ Phật
Nói pháp ông nghe rằng:
"Ông ưa thích chánh pháp
Tâm tịnh tín khao khát
Giảm bớt việc ngủ nghỉ
Đến đây kính lễ Ta
Giờ Ta sẽ vì ông
Bầy cách đón khách mới.
Ông trước trồng cội đức
Giữ vững nguyện thanh tịnh
Nghe hiệu Phật vui mừng
Xứng đáng làm pháp khí
Vô tư hành thí khắp
Cung cấp kẻ khổ nghèo
Tiếng khen vang khắp nơi
Do nhân trước, quả thành
Nay sẽ hành pháp thí
Dốc lòng chân thành thí
Khi thí, vắng lặng thí
Thọ trì cả tịnh giới.
Giới là vật trang nghiêm
Chuyển đổi được đường ác
Khiến người được sinh Thiên
Hưởng năm lạc cõi trời.
Đa cầu là khổ lớn
Ái dục nhóm các tôi
Nên phải lìa điều ác
Lìa dục vui vắng lặng.
Biết khổ, già, bệnh, chết
Là khổ lớn thế gian
Chánh quan sát chúng sinh
Lìa sinh, già, bệnh, chết
Đã thấy ở nhân gian
Có khổ, già, bệnh, chết
Sinh Thiên cũng như thế
Không có gì thường còn
Vô thường chính là khổ

Khổ thì không có ngã
Vô thường, khổ, vô ngã
Đâu có ngã, ngã sở.
Biết khổ chính là khổ
Nhóm họp chính là tập
Khổ dứt là vắng lặng
Đạo là nơi yên ổn.
Chúng sinh tính lưu động
Nên biết là gốc khổ
Chỉ chưa lấp được nguồn
Chẳng mong "hữu, phi hữu"
Lửa hừng sinh, già, chết
Cháy rực khắp thế gian
Thấy sinh tử dao động
Phải tu theo vô tưởng
Tam-ma-đề rốt ráo
Chỗ vắng lặng cam lộ
Không ngã cùng ngã sở
Thế gian đều như huyễn
Nên quán sát thân này
Các đại chúng đến nhóm."
Trưởng giả nghe nói pháp
Liền chứng được Sơ quả
Biển sinh tử cạn khô
Chỉ còn một giọt thừa
Thảnh thơi tu lìa dục
Hữu vô thân bậc nhất,
Chẳng như người tục nay
Thấy đế, chân giải thoát
Không lìa các khổ hạnh
Các thứ lưới dị kiến
Tuy đến "Hữu bậc nhất"
Không thấy nghĩa chân thật
Nghĩ tà, đắm phước trời
Hữu ái buộc càng chặt.
Trưởng giả nghe nói pháp
Ấm cái chợt lìa bỏ
Bèn có được Chánh kiến

Các tà kiến dứt hẳn
Như gió thu mạnh mẽ
Thổi tan hết mây đùn
Chẳng chấp nhân tự tại
Cũng chẳng sinh tà nhân
Cũng chẳng phải không nhân
Mà sinh ra thế gian.
Nếu trời Tự tại sinh
Không lớn, nhỏ, trước, sau
Không lên xuống năm đường
Nếu sinh không phải diệt
Cũng không có tai họa
Làm ác cũng không tội
Nghiệp tịnh, nghiệp bất tịnh
Đều do trời Tự tại!
Nếu trời Tự tại sinh
Thế gian chẳng nên nghi
Như con từ cha sinh
Ai chẳng biết trời quý.
Khi người bị nghèo khổ
Không nên lại oán trời
Đều phải tôn Tự tại
Không nên thờ thần khác.
Tự tại được làm ra
Thì không gọi Tự tại
Vì trời được làm ra
Thì trời phải thường làm
Thường làm thì tự nhọc
Sao gọi Tự tại được?
Nếu vô tâm mà tạo
Như trẻ con đã làm
Nếu có tâm mà làm
Có tâm chẳng Tự tại.
Khổ vui do chúng sinh
Thì chẳng Tự tại làm
Tự tại tạo khổ, vui
Thì trời có yêu, ghét
Mà đã có yêu ghét

Không nên gọi Tự tại.
Lại nếu Tự tại làm
Chúng sinh nên yên lặng
Mặc sức Tự tại kia
Nghiệp lành cần gì tu?
Dù làm ác, tu thiện
Không nên có nghiệp báo!
Nếu Tự tại nghiệp sinh
Thì tất cả nghiệp chung
Nếu là nghiệp chung thì
Đều nên gọi Tự tại!
Nếu Tự tại vô nhân
Tất cả cũng nên không
Nếu do Tự tại khác
Tự tại phải vô cùng
Cho nên các chúng sinh
Đều không có người tạo.
Nên biết nghĩa Tự tại
Do lý này bị phá
Tất cả nghĩa trái nhau
Không nói thì có lỗi
Nếu cho tự tánh sinh
Thì lỗi cũng như thế.
Các luận giả Nhân minh
Không hề nói như vậy
Không chỗ nương, không nhân
Mà có chỗ tạo tác!
Các thứ đều do nhân
Giống như nương hạt giống
Cho nên biết tất cả
Thì chẳng tự tánh sinh
Tất cả mọi tạo tác
Không chỉ một nhân sinh
Mà nói: Nhất tự tánh
Cho nên chẳng phải nhân.
Nếu nói tự tánh kia
Trùm khắp ở mọi nơi
Nếu trùm khắp mọi nơi

Cũng không thể tạo tác
Đã không thể tạo tác
Thì chẳng phải là nhân.
Nếu ở khắp mọi nơi
Tất cả có tạo tác
Thế thì tất cả thời
Thường nên có tạo tác.
Nếu nói thường tạo tác
Không đợi thời tạo vật
Vậy cho nên phải biết
Tự tánh chẳng phải nhân.
Lại nói tự tánh kia
Lìa tất cả tâm đó
Tất cả việc tạo tác
Cũng nên lìa các tâm.
Tất cả các chúng sinh
Đều thấy có nhiều tâm
Cho nên biết tự tánh
Cũng chẳng phải là nhân.
Nếu nói: Tự tánh kia
Khác với tâm đó thì
Cho thường chính là nhân
Tánh ấy không nên khác.
Chúng sinh, tâm khác biệt
Tự tánh chẳng phải nhân
Nếu tự tánh là thường
Việc cũng không nên hoại
Cho tự tánh là nhân
Lý nhân quả phải đồng.
Vì chúng sinh thấy hoại
Nên biết có nhân riêng.
Nếu tự tánh là nhân
Không nên cầu giải thoát
Bởi vì có tự tánh
Nên mặc sinh diệt kia
Dù cho được giải thoát
Tự tánh lại sinh buộc
Nếu tự tánh không thấy

Mà thấy được nhân pháp
Đây cũng không phải nhân
Lý nhân quả sai khác.
Các việc thấy ở đời
Nhân quả thảy đều thấy
Nếu tự tánh vô tâm
Không nên có nhân tâm!
Như thấy khói biết lửa
Loại nhân quả cùng tìm
Ngoài nhân kia không thấy
Mà sinh ra việc thấy.
Như vàng làm trang sức
Trước sau không rời vàng
Tự tánh là việc "nhân"
Trước sau đâu có khác.
Nếu cho "thời" tạo tác
Không phải cầu giải thoát
Vì thời kia là thường
Nên mặc thời tiết kia.
Thế gian là vô biên
Thời tiết cũng như thế,
Cho nên người tu hành
Không nên phương tiện cầu.
Đà-la-phiêu tâm kia
Một dị luận thế gian
Tuy có rất nhiều thuyết
Nên biết chẳng một nhân.
Nếu nói ngã tạo tác
Nên tùy ý muốn sinh
Mà nay không tùy ý
Thì sao nói ngã tạo?
Không muốn mà lại được
Muốn ấy lại trái ngược
Khổ vui không tự tại
Vì sao nói ngã tạo?
Nếu cho ngã tạo tác
Thì không nghiệp đường ác!
Các thứ nghiệp quả sinh

Nên biết chẳng ngã tạo
Nói ngã tùy thời tạo
Thì chỉ nên làm thiện
Thiện, ác tùy duyên sinh
Nên biết chẳng ngã tạo.
Nếu cho vô nhân tạo
Không cần tu phương tiện
Tất cả tự nhiên định
Tu nhân để làm gì?
Các thứ nghiệp thế gian
Đạt được các thứ quả
Cho nên biết tất cả
Chẳng phải vô nhân tạo!
Hữu tâm và vô tâm
Đều từ nhân duyên khởi!
Tất cả pháp thế gian
Chẳng phải vô nhân sinh"
Trưởng giả tâm mở tỏ
Thông đạt nghĩa nhiệm mầu
"Thật trí nhất tướng" sinh
Quyết định rõ chân đế
Kính lễ chân Thế Tôn
Chắp tay khải thỉnh rằng:
"Ở tại Xá-bà-đề
Vùng đất giàu, an vui
Đức vua Ba-tư-nặc
Sư tử dòng vọng tộc
Phước đức tiếng đồn vang
Xa gần đều tôn kính
Muốn xây dựng tinh xá
Cúi mong thương xót nhận
Biết tâm Phật bình đẳng
Chỗ ở chẳng cầu an!
Thương các chúng sinh ấy
Không từ chối con thỉnh."
Phật biết tâm trưởng giả
Nay phát tâm đại thí
Không nhiễm, không mê đắm

Khéo hộ tâm chúng sinh
Ông đã thấy chân đế
Muốn hành thí hết lòng
Tâm thành thích bố thí
Của vô thường không quý
Tiền tài, báu vô thường
Phải nên mau bố thí
Như kho tàng bị cháy
Lấy được nhiều tốt nhiều
Người trí biết vô thường
Xuất tiền bố thí khắp
Người xan tham tiếc giữ
Sợ hết, không dám xài
Cũng không sợ vô thường
Luống mất, thêm âu lo.
Nên bố thí kịp lúc
Như kẻ mạnh gặp địch
Có khả năng chiến đấu
Đó mới là người mạnh.
Bố thí được người mến
Tiếng lành vang khắp chốn
Người lành thích làm bạn
Khi chết tâm thường vui
Không hối cũng không sợ
Không đọa vào ngạ quỉ
Đó chính là hoa báo
Quả này khó nghĩ bàn
Luân hồi trong sáu nẻo.
Bạn lành không hơn thí
Nếu sinh lên trời, người
Được mọi người hầu hạ
Nếu đọa vào súc sinh
Nhờ thí cũng được vui.
Người trí tu thiền định
Không toan tính, không nương
Dù được đạo cam lộ
Còn nhờ thí mà thành
Nhờ việc bố thí kia

Tu tám việc đại nhân
Tùy niệm tâm vui mừng
Quyết định Tam-ma-đề
Tam-muội tăng trí tuệ
Quán sát được sinh diệt.
Quán sát sinh diệt rồi
Lần lượt được giải thoát
Người xả của bố thí
Dứt bỏ được tham đắm
Từ bi, cung kính cho
Dứt cả ganh, tức, mạn.
Thấy rõ quả bố thí
Dứt si kiến không thí
Các phiền não kết tan
Đó là do bố thí!
Nên biết việc bố thí
Chính là nhân giải thoát
Giống như người trồng cây
Vì để được hoa trái
Bố thí cũng như thế
Để được Niết-bàn vui.
Thí của không bền chắc
Thu được quả bền chắc
Thí thực được sức khỏe
Cho áo được sắc đẹp
Nếu xây dựng tinh xá
Các quả được đầy đủ
Hoặc thí cầu năm dục
Hoặc tham cầu tài vật
Hoặc thí vì tiếng khen
Hay cầu sinh cõi trời
Hoặc vì thoát nghèo khổ
Chỉ ông thí vô tâm
Trên hết trong các thí
Không lợi nào không được
Tâm ông rộng mở ra
Giúp cho mau thành tựu
Tâm si ái dứt mất

Mắt thanh tịnh mở sáng".
Trưởng giả vâng lời Phật
Tâm bố thí thêm sáng
Mời Ưu-ba-đê-xá
Bạn hiền cùng trở về
Nước Kiều-tát-la kia
Đi khắp chọn chỗ tốt
Thấy vườn cây Thái tử
Rừng suối rất thanh vắng
Đi đến chỗ Thái tử
Xin mua một khoảnh vườn.
Thái tử tiếc vườn báu
Không ý bán nên bảo:
"Dù trải khắp vàng ròng
Ta vẫn còn không bán ".
Tâm trưởng giả vui mừng
Đem vàng ròng trải khắp
Kỳ nói: "Ta không bán
Sao ngươi trải vàng vào?"
Trưởng giả đáp: "Không bán
Sao bảo vàng trải khắp?"
Hai người tranh cãi nhau
Kéo đến quan xử kiện
Mọi người lấy làm lạ
Kỳ biết ông tâm thành
Bèn hỏi rõ lý do
Đáp: "Rằng cất tinh xá
Cúng dường Đức Như Lai
Và các Tỳ-kheo Tăng.
Thái tử nghe nói Phật
Tâm ông liền tỏ ngộ
Chỉ lấy nửa số vàng
Xin được cùng xây dựng
Ông đất, ta rừng cây
Hợp chung cúng dường Phật.
Trưởng giả đất, Kỳ rừng
Giao cho Xá-lợi-phất
Bắt đầu xây tinh xá

Ngày đêm cho mau xong
Trang nghiêm, cao lồng lộng
Như cung bốn vua trời
Thuận theo nghi đạo pháp
Khen Như Lai ứng hiện.
Thế gian chưa từng có
Thêm sáng thành Xá-vệ
Như Lai hiện ân thần
Các Thánh nhóm an cư
Không kẻ hầu bận rộn
Có hầu giúp đạo nghi
Trưởng giả nhờ phước này
Chết được sinh cõi trời
Con cháu nối nghiệp ông
Nhiều đời gieo ruộng phước.

□

Phẩm 19: CHA CON GẶP NHAU

Phật ngự nước Ma-kiệt
Hóa độ các dị đạo
Đều theo pháp một vị
Như nhật soi các sao
Ra khỏi thành ngũ sơn
Cùng với ngàn đệ tử
Quyến thuộc theo vây quanh
Đi đến núi Ni-kim
Gần Ca-duy-la-vệ
Để sinh tâm báo ân
Phải tu pháp cúng dường
Vì phụng sự vua cha
Quốc vương và các quan
Trước cho người hầu hạ
Đang theo ở bên cạnh
Quan sát mọi hành động
Biết Phật muốn về nước
Vội về trước tâu qua:
"Thái tử tu học xa
Nguyện mãn nay về nước".

Vua nghe, rất vui mừng
Xa giá ra đón rước
Mọi hạng người cả nước
Thảy đều đi theo vua
Dần đến xa thấy Phật
Dáng xưa sáng rỡ hơn
Đang ngự giữa đại chúng
Giống như vua trời Phạm
Xuống xe, đi bộ đến
Sợ pháp Phật khó khăn
Ngắm dung nham, vui mừng
Miệng không biết nói gì:
"Ta tham ở trần thế
Con siêu việt lên tiên
Tuy con, đạo cao tột
Chưa biết gọi thế nào?
Tự mình khao khát lâu
Hôm nay biết nói sao?
Con nay ngồi im lặng
An nhiên không biến sắc
Xa lâu không tình cảm
Khiến tâm ta riêng buồn.
Như người khát lâu ngày
Giữa đường gặp suối mát
Chạy mau đến định uống
Đến nơi suối khô cạn
Giờ ta gặp Thái tử
Vẫn là dung mạo xưa
Tâm thông, khí cao vời
Đều không bóng lưu tâm
Nén tình, hy vọng dứt
Như khát gặp suối cạn,
Chưa gặp nghĩ vội vàng
Đối mặt chẳng vui lòng
Như nhớ người cách biệt
Bỗng thấy hình tượng vẽ.
Đáng là vua thiên hạ
Giống như vua Mạn-đà

Nay con đi khất thực
Đạo này đâu đáng vinh?"
An tĩnh như Tu-dì
Tướng sáng như mặt trời
Khoan thai như trâu bước
Không sợ sư tử rống
Không nhận bốn trời phong
Đi khất thực nuôi thân
Phật biết tâm vua cha
Vẫn xem mình là con
Vì mở tâm cho cha
Và thương tất cả chúng
Dùng thần túc bay lên
Hai tay nâng nhật nguyệt
Dạo đi trong hư không
Hiện các thứ thần biến
Hoặc phân thân vô lượng
Rồi hợp lại thành một
Hoặc vào nước như đất
Hoặc vào đất như nước
Thân đi qua vách đá
Hai bên tuôn nước, lửa
Vua cha rất vui mừng
Không còn nghĩ cha con.
Ngồi đài sen trên không
Nói pháp cho vua nghe
Biết tâm vua thương con
Vì con thêm buồn rầu
Thương nhớ con ray rứt
Phải mau mau dứt hẳn
Dứt ái, lòng an tịnh
Thọ pháp của con mình.
Cái mà con chưa dâng
Giờ dâng lên vua cha
Cha chưa từ con được
Nay sẽ từ con được
Cái lạ của vua người
Vua trời cũng ít có

Đạo cam lộ thiêng liêng
Nay dâng lên đại vương:
"Tự nghiệp nghiệp thọ sinh
Nghiệp nương quả báo nghiệp
Nên biết nhân quả nghiệp
Siêng tu "nghiệp độ đời"
Xét kỹ cõi thế gian
Chỉ nghiệp là bạn lành
Bản thân và họ hàng
Tình sâu, luyến mến nhau
Khi chết chỉ còn thức
Chỉ nghiệp bạn lành theo
Luân hồi trong năm đường
Ba nghiệp, ba thứ sinh.
Ái dục là nhân ấy
Các thứ loại khác nhau
Nay dùng hết sức lực
Tịnh tu nghiệp, thân, miệng
Ngày đêm siêng tu tập
Dứt loạn, tâm vắng lặng
Chỉ vậy mới lợi mình
Lìa đó chẳng phải Ngã.
Nên biết ba cõi hữu
Giống như sóng trên biển
Khó vui, khó tập gần
Nên tu nghiệp thứ tư
Vòng năm đường sinh tử
Như các sao xoay chuyển
Các trời cũng dời đổi
Cõi người đâu được thường
Niết-bàn là an nhất
Hơn hết trong thiền định.
Năm dục lạc vua người
Nguy hiểm nhiều sợ hãi
Như ở chung rắn độc
Đâu có chút vui mừng!
Người sáng thấy thế gian
Như lửa hừng vây quanh

Sợ sệt, chẳng tạm an
Mong xa sinh, già, chết
Chỗ vắng lặng vô tân.
Nơi người trí nương ở
Chẳng cần gươm giáo bén
Voi ngựa và binh sĩ
Điều phục tham, sân, si
Thiên hạ không địch nổi,
Biết khổ, dứt nhân khổ
Chứng diệt, tu phương tiện
Giác ngộ bốn Chân đế
Hết sợ hãi đường ác.”
Trước hiện thần thông mầu
Khiến tâm vua vui mừng
Tâm tin ưa đã sâu
Xứng đáng là pháp khí
Liền chắp tay khen ngợi:
“Lạ thay! Lời thệ thành
Lạ thay! Lìa khổ lớn
Lạ thay! Lợi ích ta
Tuy trước thêm lo buồn
Nhờ buồn nên được lợi.
Lạ thay! Ngày hôm nay
Quả báo sinh con thành
Nên bỏ vui nhiệm mầu
Nên siêng năng khổ hạnh
Nên lìa các bà con
Nên cắt tình ân ái
Ngày xưa các vua tiên
Luống khổ chẳng được gì
Chỗ mát mẻ an ổn
Nay Ngài đều đã được
Tự an, an mọi người
Đại bi cứu chúng sinh.
Xưa nếu ở thế tục
Làm vị vua Chuyển luân
Không thần thông tự tại
Khiến tâm ta mở tỏ

Cũng không pháp mầu này
Khiến ta hôm nay vui
Như làm vua Chuyển luân
Mối sinh tử chẳng dứt
Nay sinh tử đã dứt
Khổ lớn luân hồi diệt
Vì các loài chúng sinh
Nói rộng pháp cam lộ.
Thần thông mầu như thế
Trí tuệ rất rộng sâu
Dứt hẳn khổ sinh tử
Trên hết trong người, trời
Tuy địa vị vua Thánh
Không hề được lợi này"
Khen ngợi như vậy rồi
Ưa pháp, thêm cung kính
Ở ngôi vị vua cha
Mà hạ mình lễ bái.
Các nhân dân trong nước
Thấy sức thần thông Phật
Nghe nói pháp sâu mầu
Và thấy vua cung kính
Đều chắp tay đảnh lễ
Cùng cho là kỳ lạ
Nhàm chán ở tục khổ
Đều phát tâm xuất gia.
Các vương tử học Thích
Tâm ngộ đạo, chứng quả
Đều chán vui thế gian
Bỏ cha mẹ xuất gia
A-nan-đà, Nan-đà
Kim-tỳ, A-na-luật
Nan-đà, Bạt-nan-đà
Và Quân-đồ-đà-na
Các vị thượng thủ ấy
Và những người họ Thích
Đều vâng lời Phật dạy
Thọ pháp, làm đệ tử.

Con đại thần giúp nước
Ưu-đà-di làm đầu
Cùng với các Thái tử
Theo thứ lớp xuất gia,
Lại con A-đê-lê
Tên là Ưu-ba-ly
Thấy các Thái tử kia
Con đại thần xuất gia
Tâm cảm tình mở tỏ
Cũng thọ pháp xuất gia.
Đức vua thấy thần lực
Các công đức của con
Tự cũng vào trong dòng
Chánh pháp môn cam lộ
Bỏ dân chúng vương vị
Ăn cơm ngon thiền định
Thảnh thơi tu vắng lặng
Học tiên ở cung tu.
Phật tùy cơ nhiếp hóa
Dòng họ, người quen rồi
Trên đường sắc mặt vui
Thân thích mừng đi theo
Đến giờ phải khất thực
Vào thành Ca-duy-la
Các gái trai trong thành
Sợ lẫn vui nói rằng:
Tất-đạt-a-la-đà
Học đạo thành trở về
Trong ngoài nói chuyền nhau
Lớn nhỏ chạy ra xem
Trong song, ngoài cửa cái
Chen nhau ghé mắt nhìn
Thấy thân Phật tướng hảo
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Ngoài đắp y ca-sa
Trong ánh sáng chiếu suốt
Như vầng mặt trời tròn
Trong ngoài soi chiếu nhau.

Người xem tâm vui mừng
Chắp tay mà rơi lệ
Thấy Phật khoan thai bước
Giữ thân, nhiếp các căn
Thân mầu bày pháp nghi
Kính tiếc thêm buồn than:
"Cạo tóc hủy tướng tốt
Thân mặc y hoại sắc
Oai nghiêm, dáng khác tục
Giữ thân, mắt nhìn thẳng
Lẽ ra lọng báu che
Tay nắm cương rồng bay
Vì sao chân dẫm đất
Ôm bát đi khất thực
Tài đủ phục kẻ thù
Dung mạo mê thể nữ
Áo đẹp, đội mũ trời
Nhân dân đều tôn kính
Mà sao bỏ dáng đẹp?
Buộc tâm, giữ hình tướng
Bỏ năm dục, áo đẹp
Để thân mặc y nhuộm
Thấy tướng gì? Cần gì?
Bỏ năm dục thế gian
Bỏ vợ hiền con yêu
Thân một mình một bóng.
Khổ thay người vợ hiền
Đêm dài ôm thương nhớ
Mà nay nghe xuất gia
Tính mạng vẫn bảo toàn
Không biết vua Tịnh Phạn
Có gặp con mình chưa?
Thấy Ngài thân tướng đẹp
Thân không màng, xuất gia
Người ghét còn đau tiếc
Cha thấy đâu yên được?
Con yêu La-hầu-la
Rơi lệ thường thương nhớ

Gặp nhau không vỗ về
Học đạo ấy làm chi?
Các thầy tướng thông thái
Đều nói thân Thái tử
Đầy đủ tướng Đại nhân
Hưởng lộc khắp bốn biển
Hôm nay thấy việc này
Đó đều là nói dối.”
Cứ thế hùa nhau dồn
Phân vân mà loạn thuyết
Tâm Như Lai không đắm
Chẳng mừng cũng chẳng lo
Từ bi thương chúng sinh
Muốn họ thoát nghèo khổ
Làm căn lành thêm lớn
Và vì đời tương lai
Bày nếp sống ít muốn
Và dứt đời chê bai
Vào xóm nghèo khất thực
Ngon dở đều thọ dụng
Giàu nghèo không chọn nhà
Đầy bát thì về rừng.

□

Phẩm 20: ĐỨC PHẬT NHẬN TINH XÁ KỲ HOÀN

Thế Tôn đã khai hóa
Nhân dân Ca-tỳ-la
Tùy duyên độ đã xong
Cùng đại chúng lên đường
Đến nước Kiều-tát-la
Chỗ vua Ba-tư-nặc.
Kỳ hoàn đã xây xong
Phòng xá đều hoàn tất
Các suối chảy róc rách
Hoa trái phô màu tươi
Chim lạ đầy khắp nơi
Tùy loại đua nhau hót
Đẹp, đời không gì sánh

Như cung núi Thủ-la.
Trưởng giả Cấp Cô Độc
Quyến thuộc ra đường đón
Tung hoa, đốt hương quý
Kính thỉnh vào Kỳ hoàn
Tay cầm bình Kim long
Cúi quỳ rót nước rửa
Đem tinh xá Kỳ hoàn
Cúng dường Tăng mười phương
Thế Tôn nhận chú nguyện
Khiến đất nước mãi yên
Trưởng giả Cấp Cô Độc
Phước vui chảy vô cùng.
Khi vua Ba-tư-nặc
Nghe tin Thế Tôn đến
Xa giá tới Kỳ hoàn
Kính lễ chân Thế Tôn
Lui về ngồi một bên
Chắp tay bạch Phật rằng:
"Chẳng ngờ nước yếu nhỏ
Bỗng được tốt lành lớn
Ác nghịch nhiều tai ương
Đâu cảm được đại nhân
Nay được thấy tôn nhan
Tắm gội, uống pháp trong
Cõi tuy vốn tầm thường
Nhờ Thánh vào dòng thắng
Như gió thoảng rừng hương
Khí hợp gió từng cơn
Các chim về Tu-di
Sắc lạ như ánh vàng
Được gặp người sáng suốt
Nhờ ân trạch cùng vinh."
Dân dã cúng vị Tiên
Thành ngôi sao ba chân
Lợi đời có lúc hết
Lợi Thánh mãi vô cùng
Vua người nhiều lầm lỗi

Gặp lợi Thánh thường an.
Phật biết tâm vua thành
Ưa pháp như Đế Thích
Chỉ còn hai thứ đắm
Không thể quên tài, sắc
Biết thời, biết tâm hạnh
Mà nói pháp vua nghe:
"Kẻ thấp hèn nghiệp ác
Còn biết kính người lành
Huống gì vua Tự tại
Nhóm đức, nhờ nhân xưa
Gặp Phật càng cung kính
Việc ấy không phải khó.
Đất nước yên, dân an
Chẳng do Phật làm tăng
Nay sẽ lược nói pháp
Đại vương hãy lắng nghe
Thọ trì lời Ta nói
Thấy Ta thành công đức
Khi chết thức lìa thân
Thân thích đều chia ly
Chỉ có nghiệp thiện, ác
Trước sau như hình bóng
Phải kính nghiệp Pháp vương
Thương muôn dân như con
Hiện đời được tiếng khen
Qua đời sinh cõi trời
Buông lung, không theo pháp
Giờ khổ, sau không vui.
Thuở xưa, vua Luy-mã
Thuận pháp, hưởng phước trời
Vua Kim Bộ làm ác
Khi chết đọa đường ác
Nay Ta vì đức vua
Nói lược pháp thiện, ác:
Quan trọng là tâm Từ
Xem dân như con một
Không ra tay bức hại

Khéo giữ gìn các căn
Bỏ tà, theo đường chánh,
Không nâng ta hạ người
Kết bạn với khổ hạnh
Chớ theo bạn tà kiến
Không cậy uy thế vua
Chớ nghe lời nịnh tà
Chớ não người khổ hạnh
Chớ vượt luật pháp vua
Niệm Phật giữ pháp chân
Điều phục kẻ phi pháp
Hiện ở trên mọi người
Đức làm hưng thịnh đạo.
Nghĩ sâu lẽ vô thường
Thân đổi dời rất mau
Tâm nương cảnh cao siêu
Chí cầu bến thanh tịnh
Giữ gìn vui tự tại
Đời sau càng thêm vui
Danh truyền qua nhiều kiếp
Đó đền ân Như Lai.
Như người ưa quả ngọt
Phải trồng loại cây tốt
Có người sáng vào tối
Có người tối ra sáng
Có người tối vào tối
Có người sáng ra sáng
Người trí bỏ ba thứ
Phải học loại thứ tư.
Lời ác nhiều hưởng ứng
Nói thiện, khó kẻ theo
Không có chẳng kết trái
Kẻ làm thì không mất
Sáng nghiệp chẳng siêng tu
Cuối cùng không làm được!
Vốn chẳng tu nhân lành
Sau sẽ không hưởng vui
Đã không có lúc dứt

Cho nên phải tu thiện
Tự xét không làm ác
Mình làm, tự mình chịu
Như bốn núi đá ép
Chúng sinh không chỗ trốn
Núi sinh già, bệnh, chết
Chúng sinh không lối thoát
Chỉ có hành chánh pháp
Mới thoát núi khổ đau.
Thế gian đều vô thường
Cảnh năm dục như chớp
Chày nhọn già lão chết
Sao còn theo phi pháp?
Xưa các vua vĩ đại
Giống như trời Tự tại
Chí mạnh mẽ tuyệt vời
Tạm hiển rồi tan thôi
Kiếp hỏa chảy Tu-di
Nước biển còn khô cạn
Huống thân như chùm bọt
Mong còn mãi trên đời!
Gió mạnh dừng Tùy-lam
Ánh dương che Tu-di
Lửa, nước mạnh đã tan
Vật chất đều tiêu tan
Thân là vật vô thường
Đăm dài khổ giữ gìn
Do có nhiều tài sắc
Buông lung sinh kiêu mạn
Cái chết bỗng chợt đến
Cứng đờ như cây khô
Người sáng thấy việc này
Siêng tu, há ngủ nghỉ?
Máy sinh tử riêng động
Không dừng sẽ rơi rớt
Không tu, không hằng vui
Việc khổ báo không làm
Không gần bạn không tốt

Không học, không dứt tập
Học, không thọ hữu trí
Thọ sẽ khiến không thân
Có thân không đắm cảnh
Đắm cảnh là lỗi lớn
Dù sinh cõi Vô sắc
Không khỏi lúc đổi dời
Nên học thân bất biến
Bất biến thì không lỗi.
Do có thân này nên
Là gốc của các khổ
Cho nên những người trí
Nhổ gốc để không thân.
Tất cả loài chúng sinh
Đều do dục sinh khổ
Cho nên đối cõi Dục
Phải sinh tâm chán lìa
Đã chán lìa cõi Dục
Thì không bị các khổ
Dù sinh Sắc, Vô sắc
Biến đổi là khổ lớn
Vì chúng chưa vắng lặng
Huống không lìa cõi Dục
Như thế quán ba cõi.
Vô thường không có chủ
Các khổ thường lẫy lừng
Kẻ trí đâu vui mừng
Như cây bị lửa đốt
Chim chóc đâu còn đậu
Giác ngộ là người sáng
Không biết là vô minh
Hiểu được là Bồ-tát.
Không hiểu chẳng phải giác
Điều này phải nên làm
Không phải thế không làm
Điều này là gần tông
Không như thế trái lý
Cho pháp cao quý này

Tại gia không nên hành
Đó là lời phi pháp.
Pháp do người mở rộng
Nước nóng đổ vào lạnh
Tất cả được mát mẻ
Nhà tối được đèn sáng
Được thấy cả năm màu
Tu đạo cũng như thế
Đạo, tục không khác nhau
Người ở núi bị đọa
Kẻ tại gia lên tiên.
Si ám là biển lớn
Tà kiến là sóng mòi
Chúng sinh theo dòng ái
Trôi dạt khó vớt được
Trí tuệ là thuyền nan
Giữ vững Chánh tam-muội
Làm mái chèo phương tiện
Chèo qua biển vô tri."
Nhà vua chuyên tâm nghe
Lời Nhất Thiết Trí nói
Chán lìa vinh hiển đời
Biết vua không vui dục
Như voi say điên cuồng
Hết say lại thuần thục.
Bấy giờ các ngoại đạo
Thấy vua kính tin Phật
Đều cầu xin nhà vua
Đấu thần thông với Phật
Vua bạch Đức Phật rằng:
"Xin theo ý họ muốn."
Phật im lặng chấp nhận.
Các dị kiến khác nhau
Các tiên năm thần thông
Đều kéo đến chỗ Phật
Phật liền hiện thần lực
Ngồi vững giữa hư không
Phát ánh sáng rực rỡ

Như ánh dương buổi sáng
Ngoại đạo được hàng phục
Quốc dân đều quy y.
Vì nói pháp độ mẹ
Ngài lên trời Đao-lợi
Ba tháng ở cõi trời
Hóa độ khắp chư Thiên
Độ mẹ, báo ân rồi
An cư xong trở về
Các Thiên chúng cùng theo
Xuống thềm bằng bảy báu
Về lại Diêm-phù-đề
Nơi chư Phật thường hạ
Vô lượng các trời, người
Nương cung điện tiễn chân
Dân chúng ở Diêm-phù
Chắp tay mà chiêm ngưỡng.

□

PHẨM 21: THỬ TÀI, ĐIỀU PHỤC VOI SAY

Trên trời hóa độ mẹ
Và các vị trời khác
Về lại trong nhân gian
Tùy duyên mà hành hóa;
Thọ-đê-ca-kỳ-bà
Thủ-la-thâu-lư-na
Ương-già con Trưởng giả
Và Thái tử Vô úy
Ni-cù-lũ-đà thảy
Thi-lợi-quật-đa-ca
Ni-kiền Ưu-ba-ly
Giúp họ đều giải thoát.
Vua nước Càn-đà-la
Tên là Phất-ca-la
Nghe nói pháp nhiệm mầu
Bỏ nước đi xuất gia,
Quỉ Hê-mậu-bát-để
Và Bà-đa-kỳ-lợi

Tại núi Tỳ-phú-la
Được hàng phục hóa độ,
Phạm chí Ba-la-diên
Trong núi Ba-sa-na
Nửa kệ nghĩa sâu kín
Điều phục khiến tin ưa,
Thôn Tha-na-ma-đế
Có Cưu-tra-đàn-đam
Đứng đầu các bậc Thánh
Sát sinh nhiều, cúng tế
Phật dùng phương tiện độ
Khiến được vào chánh đạo,
Núi Tỳ-đề-ha có
Thiên thần oai đức lớn
Tên Ban-già-thi-khư
Thọ pháp được quyết định,
Thôn Tỳ-nữu-sắt-tra
Hóa độ mẹ Nan-đà
Thành Ương-già-phú-lê
Hàng phục thần sức mạnh
Phú-na Bạt-đà-la,
Thâu-lũ-na-đàn-đà
Rồng sức mạnh hung dữ
Quốc vương và hậu cung
Đều lãnh thọ chánh pháp.
Để mở cửa cam lộ
Ở thôn Chu-nho kia
Khể-na và Thi-lư
Chí cầu sinh cõi trời
Giáo hóa vào chánh đạo,
Ương-cù-lợi-ma-na
Ở thôn Tu-mâu kia
Đã hiện sức thần thông
Hóa độ liền điều phục.
Có con Trưởng giả tên
Phù-lê-kỳ-bà-nam
Giàu có nhiều tiền của
Như Phú-na-bạt-đà

Liền ở trước Như Lai
Được độ, rộng bố thí.
Ở thôn Bạt-đề nọ
Hóa độ Bạt-đề-lê
Và cả Bạt-đa-la
Hai quỉ thần anh em,
Tỳ-hề-ha-phú-lê
Có hai Bà-la-môn
Một tên là Đại Thọ
Hai tên là Phạm Thọ
Luận nghị để hàng phục
Giúp được vào chánh pháp.
Đến thành Tỳ-xá-ly
Độ các quỉ La-sát
Cùng Ly-xa sư tử
Và các chúng Ly-xa
Ni-kiền-tử Tát-già
Đều giúp vào chánh pháp.
A-ma-lặc-ca-ba
Có quỉ Bạt-đà-la
Và Bạt-đà-la-ca
Bạt-đà-la-kiếp-ma,
Lại đến núi A-lạp
Độ quỉ A-lạp-bà
Và quỉ Cưu-ma-la
Quỉ Ha-tất-đa-ca
Trở lại núi Già-xà
Độ quỉ Hằng-ca-na
Và Dạ-xoa lông kim
Cùng anh em, con nó
Lại đến Ba-la-nại
Hóa độ Ca-chiên-diên
Sau đó nương thần thông
Đến Thâu-lô-ba-la
Hóa độ những người buôn
Đa-ba-kiền-ni-kiếm
Nhận ngôi nhà chiên-đàn
Đến nay còn hương thơm.

Đến Ma-hê-ba-đê
Độ tiên Ca-tỳ-la
Mâu-ni trụ ở đó
Chân đạp lên trên đá
In dấu hai bánh xe
Đến nay vẫn chưa mòn.
Đến xứ Ba-la-na
Độ quỉ Bà-la-na,
Đến nước Ma-thâu-na
Độ quỉ Kiệt-đàm-ma,
Thâu-la-câu-sắt-tra
Độ Lại-tra-ba-la,
Đến thôn Tỳ-lan-nhã
Độ các Bà-la-môn,
Thôn Ca-lợi-ma-sa
Độ Tát-tỳ-tát-thâm
Ở đó cũng hóa độ
A-kỳ-ni-tỳ-xá,
Trở về nước Xá-vệ
Hóa độ Cù-đàm-ma
Xà-đế-thâu-lư-na
Đạo Ca-a-đê-lê.
Về nước Kiều-tát-la
Độ giáo chủ ngoại đạo
Phất-ca-la-bà-lị
Và các chúng Phạm chí.
Đến Thi-đa-tỳ-ca
Chốn vắng lặng thảnh thơi
Độ các tiên ngoại đạo
Giúp họ vào Phật đạo,
Đến nước A-thâu-xà
Đô các chúng quỉ, rồng,
Đến nước Kim-tỳ-la
Độ hai vua rồng dữ
Một tên Kim-tỳ-la
Hai tên Ca-la-ca.
Lại đến nước Bạt-trí
Hóa độ quỉ Dạ-xoa

Tên gọi là Tỳ-sa
Cha mẹ Na-cưu -la
Và cùng Đại Trưởng giả
Khiến tin ưa chánh pháp.
Đến nước Câu-xá-ni
Hóa độ Cù-sư-la
Và hai Ưu-bà-di
Ba-xà, Uất-đa-la
Cùng bạn bè họ nữa.
Lần lượt độ rất nhiều
Đến nước Kiền-đà-la
Độ rồng A-bà-la...
Cứ lần lượt như thế
Loài trên không, đất, nước
Ngài đều đến hóa độ
Như trời soi chỗ tối.
Bấy giờ, Đề-đà-đạt
Thấy Phật đức thù thắng
Nên trong tâm ganh ghét
Các thiền định mất hết
Tìm mọi cách hiểm độc
Phá hoại chánh pháp tăng;
Lên núi Kỳ-xà-quật
Xô đá để hại Phật
Đá vỡ ra hai phần
Tránh Phật rơi hai bên,
Tại con đường bằng phẳng
Thả voi say hung dữ
Rống lên như sấm vang
Dũng khí bốc thành mây
Ào ào mà rông chạy
Xông xáo như gió mạnh
Vòi, ngà, đuôi, bốn chân
Đụng gì cũng vỡ tan
Đường phố thành Vương xá
Người chết vô tội vạ
Thây chết nằm ngổn ngang
Tủy não, máu chảy ròng.

Tất cả các gái trai
Sợ hãi không ra cửa
Cả thành đều lo sợ
Chỉ nghe tiếng kêu la
Kẻ bỏ chạy khỏi thành
Có người trốn trong hang.
Năm trăm chúng của Phật
Đến giờ phải vào thành
Người ở trên lầu cao
Bạch Phật xin đừng đi
Tâm Như Lai an nhiên
Thản nhiên không vẻ sợ
Chỉ nghĩ khổ tham ganh
Tâm Từ muốn khiến an,
Chúng trời, rồng đi theo
Lần đến chỗ voi cuồng
Các Tỳ-kheo bỏ chạy
Chỉ A-nan với Phật
Còn đủ các Tướng pháp
Tự tính không đổi dời.
Voi hung hăng cuồng say
Thấy Phật tâm liền tỉnh
Quỳ lạy dưới chân Phật
Như núi Thái sụp đổ
Phật đưa tay xoa đầu
Như trăng dọi mây đen
Voi quỳ dưới chân Phật
Phật nói pháp voi rằng:
"Voi chớ hại rồng lớn
Voi khó đánh với rồng
Voi muốn hại rồng lớn
Thì không sinh chỗ lành
Tham, sân, si mê say
Khó hàng, Phật đã hàng
Cho nên hôm nay ngươi
Phải bỏ tham, sân, si
Đã chìm trong lầy khổ
Không bỏ, lún càng sâu."

Voi kia nghe Phật dạy
Tâm say cuồng liền ngộ
Thân tâm được an vui
Như khát uống cam lộ.
Voi đã được Phật độ
Người trong nước vui mừng
Đều khen rằng ít có
Sắm các thức cúng dường
Hạ thiện chuyển thành trung
Trung thiện, chuyển cao hơn
Người chưa tin sinh tin
Người đã tin càng sâu.
Đại vương A-xà-thế
Thấy Phật hàng voi say
Tâm nghĩ thật lạ kỳ
Vui mừng càng kính mến.
Như Lai khéo phương tiện
Hiện các thứ thần lực
Điều phục các chúng sinh
Tùy sức vào chánh pháp
Cả nước tu nghiệp lành
Như người thuở kiếp sơ.
Đề-bà-đạt-đâu kia
Làm ác tự trói buộc
Thần lực trước mất hết
Nay đọa ngục Vô gián.

□

Phẩm 22: NÀNG AM-MA-LA GẶP ĐỨC PHẬT

Thế Tôn độ khắp xong
Ngài nhập định Niết-bàn
Giã từ thành Vương xá
Đến ấp Ba-liên-phất
Đến nơi trú tại vùng
Ta-tra-lị-chi-đề
Thuộc nước Ma-kiệt-đà
Cạnh nước Ấp-phụ-dung.
Bà-la-môn quốc chủ

Hiểu rộng, thông kinh điển
Xem vận nước an nguy
Chiêm tinh gia cả nước
Vua Ma-kiệt sai sứ
Đến thưa chiêm tinh gia
Xây hào thành vững chắc
Đề phòng nước láng giềng.
Phật chọn vùng đất đó
Được Thiên thần giữ gìn
Xây thành quách trong đó
Vững bền mãi, không hoại.
Tâm chiêm gia vui mừng
Cúng dường Phật, Pháp, Tăng
Phật ra khỏi thành ấy
Đi đến bến sông Hằng
Chiêm ngưỡng rất kính Phật
Gọi là Cù-đàm môn
Dân chúng bên bờ sông
Đều ra đón Thế Tôn
Sắm các thứ cúng dường
Lo thuyền rước sang sông.
Phật thấy nhiều thuyền quá
Nhận một, mất lòng cả
Liền dùng sức thần thông
Cùng đại chúng ẩn thân
Bỗng ẩn bờ bên này
Hiện ra bờ bên kia,
Ngài nương thuyền trí tuệ
Độ khắp các chúng sinh
Nhờ năng lực công đức
Qua sông không ngồi thuyền.
Dân chúng bên bờ sông
Đều nói rằng lạ quá
Đều đặt cho bến ấy
Tên là bến Cù-đàm
Cửa thành cửa Cù-đàm
Bến tên bến Cù-đàm
Tên này lưu ở đời

Muôn đời sau còn gọi.
Như Lai lại lên đường
Đến thôn Cưu-lê kia
Nói pháp hóa độ nhiều
Lại đến thôn Na-đề
Dân bệnh dịch chết nhiều
Người thân đều đến hỏi:
"Người thân tôi bệnh dịch
Chết rồi sinh về đâu?"
Phật biết rõ nghiệp báo
Nên tùy hỏi trả lời.
Đến nước Tỳ-xá-ly
Trụ trong rừng Am-la
Có nàng Am-ma-la
Nhân Phật đến vườn kia
Cùng với các nàng hầu
Lần lượt ra đón rước
Khéo giữ gìn các căn
Thân mặc áo trắng nhẹ
Bỏ hết đồ trang sức
Không tắm nước hương thơm
Như các gái trinh hiền
Thanh khiết để tế trời
Dung nhan rất xinh đẹp
Như ngọc nữ cõi trời.
Phật xa thấy nàng đến
Bảo các thầy Tỳ-kheo:
"Nàng này rất xinh đẹp
Làm người tu mê đắm
Các thầy phải chánh niệm
Dùng tuệ giữ tâm mình
Thà chết trong miệng cọp
Dưới kiếm bén kẻ cuồng
Chớ không đối người nữ
Mà sinh tâm ái dục.
Người nữ bày tư thái
Như đi, đứng, nằm, ngồi
Cho đến hình tượng vẽ

Đều lộ vẻ yêu kiều
Cướp đoạt thiện tâm người
Sao không tự đề phòng?
Khi khóc, cười, buồn, vui
Thân yểu điệu rũ vai
Hoặc xõa tóc nghiêng đầu
Vẫn còn loạn tâm người
Huống dung nhan tô điểm
Bày vẻ đẹp yêu kiều
Trang nghiêm che thân xấu
Lừa dối những kẻ ngu
Mê loạn sinh ý xấu.
Không biết thân nhơ xấu
Phải quán khổ vô thường
Bất tịnh, không ngã sở
Thấy rõ sự chân thật
Dứt bỏ thân tham dục
Chánh quán đối tự cảnh
Thiên nữ còn không thích
Huống là dục nhân gian
Mà mê đắm tâm người.
Phải cầm cung tinh tấn
Tên trí tuệ bén nhọn
Mang áo giáp chánh niệm
Quyết chiến với năm dục
Thà dùng dùi nóng sắt
Đâm thủng cả đôi mắt
Không dùng tâm ái dục
Mà ngắm nhìn nữ sắc.
Ái dục mê tâm người
Huyễn hoặc đối nữ sắc
Loạn tưởng mà chết đi
Sẽ đọa ba đường ác.
Sợ khổ ba đường ác
Đừng để người nữ gạt
Căn chẳng buộc cảnh giới
Cảnh giới chẳng buộc căn
Bấy giờ, ý tham dục

Do căn buộc cảnh giới
Giống như hai trâu cày
Cùng một ách, một nài
Trâu không chuyển, buộc nhau
Căn, cảnh giới cũng vậy
Cho nên phải giữ tâm
Chớ để tâm buông lung.”
Phật vì các Tỳ-kheo
Nói pháp bằng mọi cách.
Nàng Am-ma-la kia
Dần đến trước Thế Tôn
Thấy Phật ngồi dưới cây
Đang thiền định, suy nghĩ
Nghĩ Phật tâm đại từ
Thương nhận rừng cây ta
Giữ tâm, vững dung nghi
Không diêm dúa lẳng lơ
Thân kính, tâm thuần nhất
Cúi đầu lễ dưới chân.
Thế Tôn bảo an tọa
Tùy tâm mà nói pháp
Rằng: “Tâm ngươi thuần tịnh
Hiện rõ ra bên ngoài
Tuổi trẻ, nhiều của báu
Đủ đức và dung mạo
Kính tin, ưa chánh pháp
Quả hiếm có thế gian.
Trượng phu trí đời trước
Ưa pháp không phải lạ
Người nữ chí yếu mềm
Trí cạn, ái dục sâu
Mà tin ưa chánh pháp
Việc này cũng rất khó.
Con người sinh ở đời
Chỉ lấy pháp làm vui
Sắc, tài chẳng giữ thường
Chỉ chánh pháp là quý
Khỏe mạnh, bệnh cũng chết

Tuổi trẻ, già đổi dời
Mạng bị chết làm khốn
Hạnh pháp không xâm đoạt
Vật yêu rồi cũng lìa
Không yêu mà phải gần
Mong cầu chẳng vừa lòng
Chỉ pháp vừa lòng người
Tha lực là khổ lớn
Tự lực mới là vui.
Người nữ nương kẻ khác
Và mang khổ giùm người
Vậy nên phải suy nghĩ
Chán lìa thân người nữ."
Nàng Am-ma-la ấy
Nghe pháp tâm vui mừng
Trí vững chắc thêm sáng
Dứt bỏ được ái dục
Liền tự chán thân nữ
Không đắm nhiễm cảnh giới
Tuy thẹn thân xấu xí
Pháp khuyến khích tâm kia
Cúi đầu bạch Phật rằng:
"Đã được Phật nhiếp thọ
Thương nhận mọi cúng dường
Giúp chí nguyện thỏa lòng."
Phật biết nàng tâm thành
Lợi ích cho chúng sinh
Ngài im lặng nhận lời
Làm cho họ mừng vui
Thấy, nghe dần thêm sáng
Làm lễ và ra về.

□

PHẬT SỞ HÀNH TÁN

QUYỂN 5

Phẩm 23: THẦN LỰC TRỤ THỌ

Khi ấy Tỳ-xá-ly
Các Trưởng giả, Ly-xá
Nghe Thế Tôn đến nước
Ngự vườn Am-ma-la
Họ ngồi xe lụa trắng
Lọng báu, y phục đẹp
Xanh, đỏ, vàng... tươi thắm
Mỗi đoàn một hình thức
Dẫn tùy tùng trước sau
Tranh nhau để tới trước,
Mũ báu, y phục đẹp
Trang sức toàn châu báu
Uy dung thật rạng rỡ
Khu vườn kia thêm sáng
Xả bỏ năm uy nghi
Xuống xe đi bộ đến
Thân kính, dứt kiêu mạn
Đảnh lễ dưới chân Phật.
Đại chúng vây quanh Phật
Như mặt trời thêm sáng
Ly-xa tên Sư Tử
Đứng đầu các Ly-xa
Dáng mạo như sư tử
Là tôi trung sư tử
Bỏ kiêu mạn sư tử
Thọ giáo Thích Sư tử
Rằng: "Oai đức các vị
Vọng tộc, hình dung đẹp
Bỏ kiêu mạn thế gian

Thọ pháp càng thêm sáng.
Trang sức bằng hương hoa
Không bằng giới trang nghiêm
Đất nước giàu, an vui
Thì các vị vinh hiển.
Vinh thân mà an dân
Là do điều phục tâm
Lại thêm tâm ưa pháp
Khiến công đức càng cao
Không phải bọn hẹp hòi
Nhóm được các hiền tài
Phải ngày tu công đức
Biết vỗ về muôn dân
Trị dân bằng chánh pháp
Như trâu chúa lội sông.
Nếu người tự suy nghĩ
Đời nay và đời sau
Phải nên tu chánh giới
Phước lợi hai đời an
Được mọi người kính trọng
Tiếng khen khắp gần xa
Người hiền thích làm bạn
Tiếng thơm lưu truyền mãi.
Ngọc đá quý núi rừng
Đều có từ đất ấy
Giới đức cũng như đất
Các thiện từ đó sinh.
Muốn bay mà không cánh
Qua sông không có thuyền
Người không có giới hạnh
Cứu khổ là thật khó.
Như cây hoa quả ngon
Gai góc khó vịn leo
Học rộng bị nữ sắc
Người phá giới cũng thế.
Ngồi thắng lầu gác đẹp
Tâm vua tự trang nghiêm
Đủ tịnh giới công đức

Được Đại tiên hóa độ
Vận y phục lông chim
Đầu cạo sạch râu tóc
Không tu trì giới đức
Mới chịu các khổ nạn.
Ngày đêm tắm ba lần
Thờ lửa tu khổ hạnh
Thân có mùi dã thú
Vào nước, lửa, nhảy vực
Ăn củ, quả, rau xanh
Uống nước sông, gió mát
Tuyệt lương, thở khí trời
Và lìa bỏ chánh giới
Tu đạo cầm thú này
Không phải là pháp khí.
Phá giới còn bài báng
Người nhân chẳng gần gũi
Trong tâm thường sợ hãi
Tiếng xấu như hình bóng
Đời này không lợi ích
Đời sau đâu được yên.
Vì thế người trí tuệ
Phải tu trì tịnh giới
Cánh đồng rộng sinh tử
Giới là người dẫn đường
Trì giới do sức mình
Việc này chẳng phải khó.
Tịnh giới là thềm thang
Giúp người sinh cõi trời
Người giữ vững tịnh giới
Là do phiền não nhẹ
Tội lỗi phá tâm đạo
Làm mất công đức lành
Phải nên bỏ ngã sở
Ngã sở che điều lành
Như tro phủ than hồng
Chân đạp liền bị phỏng
Kiêu mạn che phủ tâm

Như trời ẩn trong mây.
Hổ thẹn diệt biếng nhác
Chí mạnh lo buồn yếu
Già bệnh phá thân trẻ
Ngã mạn diệt các thiện.
Các trời, A-tu-la
Tham ganh nên đánh nhau
Đánh mất các công đức
Đều do kiêu mạn phá:
Ta hơn hết tất cả
Công đức ta cũng hơn
Ta thắng kẻ yếu hơn
Đó chính là người ngu.
Dòng họ đều vô thường
Dao động chẳng tạm an
Rốt cuộc cũng tiêu tan
Sao kiêu mạn làm gì?
Tham dục là họa lớn
Dối thân mà oán ngầm
Lửa mạnh từ trong phát
Lửa tham cũng như vậy.
Tâm tham dục lẫy lừng
Còn hơn lửa thế gian
Lửa hừng, nước dập tắt
Tham ái khó tiêu được.
Lửa hừng đốt đồng cỏ
Cỏ cháy mọc cỏ khác
Lửa tham dục đốt tâm
Thì chánh pháp sinh khó.
Tham dục muốn vui đời
Vui thêm nghiệp bất tịnh
Nghiệp ác đọa đường ác
Oán không hơn tham dục.
Tham thì sinh ra ái
Ái thì theo các dục
Theo dục với các khổ
Tội ác, tham lớn nhất.
Tham là căn bệnh nặng

Thuốc trí trị người ngu
Tà giác, nghĩ bất chánh
Làm tăng thêm tham dục.
Vô thường, khổ, bất tịnh
Vô ngã, vô ngã sở
Trí tuệ quán chân thật
Diệt được tà tham ấy.
Cho nên đối cảnh giới
Phải tu quán chân thật
Quán chân thật đã sinh
Thì dứt được tham dục.
Thấy đức sinh tham dục
Thấy lỗi sinh tức giận
Đức, lỗi quên cả hai
Tham sân được dứt bỏ.
Tức giận đổi hình dung
Mất đi vẻ xinh đẹp
Tức giận mờ mắt sáng
Hại pháp nghĩa muốn nghe.
Cắt đứt nghĩa thân ái
Bị người đời khinh thường
Cho nên phải bỏ giận
Đừng để cho tâm giận.
Dứt được tâm giận cuồng
Là người khéo điều phục
Đời gọi khiển ngựa giỏi
Đó là người nắm dây
Giận dữ không kềm lại
Lửa hối hận liền cháy.
Nếu người sinh tức giận
Trước tự đốt tâm mình
Sau đó hại cả kia
Hoặc đốt hoặc không đốt.
Khổ, sinh, già, bệnh, chết
Ép bức các chúng sinh
Lại thêm tâm giận tức
Đã oán lại thêm oán
Thấy đời các khổ ngặt

Nên sinh tâm Từ bi."
Chúng sinh khởi phiền não
Thêm lắm điều trái đạo
Như Lai khéo phương tiện
Tùy bệnh mà nói lược
Thí như thầy thuốc hay
Tùy bệnh mà bốc thuốc.
Khi ấy các Ly-xa
Nghe pháp do Phật nói
Liền dậy lễ chân Phật
Vui mừng mà lãnh thọ
Thỉnh Phật và chúng Tăng
Ngày mai thiết lễ cúng
Phật bảo các Ly-xa:
"Am-ma-la đã thỉnh."
Ly-xa lòng hổ thẹn
Sao nàng đoạt lợi Ta?
Biết tâm Phật bình đẳng
Nên sinh tâm vui theo.
Như Lai khéo tùy nghi
An ủi khiến họ vui
Điều phục khiến trở về
Như rắn bị thần chú.
Hết đêm, rạng sáng ra
Phật và cả đại chúng
Đến nhà Am-ma-la
Thọ nàng dâng cúng xong,
Đi đến thôn Tỳ-nữu
Để kiết hạ an cư.
Ba tháng an cư xong
Về nước Tỳ-xá-ly
Trú bên ao Di-hầu
Ngồi ở dưới cội cây
Phát ánh sáng rực rỡ
Cảm đến ma Ba-tuần
Họ liền đến chỗ Phật
Chắp tay khuyến thỉnh rằng:
"Xưa bên sông Ni-liên

Đã phát thệ chân thật
Nếu việc hoàn thành xong
Ta sẽ vào Niết-bàn
Nay việc đã hoàn thành
Đã toại với bản tâm".
Phật bảo ma Ba-tuần:
"Ngày diệt độ không xa
Chỉ sau ba tháng nữa
Ta sẽ vào Niết-bàn."
Thiên ma biết Như Lai
Sắp đến ngày diệt độ
Ý muốn đã thỏa mãn
Vui mừng trở về trời.
Như Lai ngồi dưới cây
Chánh thọ "Tam-ma-đề"
Xả tuổi thọ nghiệp báo
Dùng sức thần trụ mạng.
Vì Như Lai xả thọ
Khắp mặt đất rung chuyển
Hư không trong mười phương
Lửa hừng cháy đầy khắp
Đỉnh Tu-di lở ngã
Trời mưa đá sỏi bay
Bốn bề gió bão dậy
Cây cối đều đổ gãy.
Nhạc trời trổi bi ai
Tâm người, trời hết vui.
Đức Phật liền xuất định
Bảo khắp các chúng sinh:
"Nay Ta đã xả thọ
Dùng định lực sống thôi
Thân như xe cũ mục
Không còn tới lui được
Đã thoát ra ba cõi
Như chim phá trứng ra."

□

Phẩm 24: TỪ BIỆT LY-XA

Tôn giả A-nan-đà
Thấy trời đất rung chuyển
Tâm hãi, mình nổi ốc
Hỏi Phật: "Vì cớ gì?"
Phật bảo A-nan-đà:
"Ta sống ba tháng nữa
Mạng thừa này bỏ đi
Nên trời đất rung chuyển."
A-nan nghe Phật dạy
Thương cảm lệ chứa chan
Giống như con voi khỏe
Lay động cây chiên-đàn,
Nhiễu động rung chuyển khắp
Dòng lệ thơm tuôn chảy
Gần gũi Bậc Đại Sư
Ân sâu, chưa lìa dục
Chỉ lo hầu tứ sự
Buồn khổ không kềm được:
"Nay con nghe Thế Tôn
Nói quyết định Niết-bàn
Toàn thân đều rũ riệt
Lầm phương, mất thường âm
Pháp đã nghe quên hết
Mê man quên trời đất.
Lạ thay! Đấng Cứu Thế
Mà sao mau diệt độ!
Gặp băng lạnh rũ chết
Lửa đỏ lại bỗng diệt.
Trong cánh đồng phiền não
Mê loạn mất phương hướng
Bỗng gặp thầy dẫn đường
Chưa độ đã mất đi,
Như người đi đường xa
Nóng khát lại thiếu nước
Bỗng gặp ao nước trong
Chạy đến thì khô cạn.

Mày xanh, đôi mắt sáng
Gương sáng cho ba đời
Trí tuệ soi chỗ tối
Tối tăm liền tan biến
Như mạ trên đất khô
Mây đùn mong mưa xuống
Gió mạnh thổi mây tan
Hết mong ruộng khô cằn
Vô trí thật tối tăm
Chúng sinh đều lạc đường
Như Lai đốt đèn tuệ
Bỗng tắt, đường nào ra".
Phật nghe A-nan nói
Tình bi thiết xót thương
Ngài nhẹ nhàng an ủi:
"Ta nói pháp chân thật
Nếu người biết tự tánh
Thì không nên buồn thương.
Tất cả pháp hữu vi
Đều là pháp hoại diệt
Ta đã nói với ông
Lý ân ái vô thường
Hội họp ắt ly biệt[1]
Nên bỏ tâm buồn nhớ.
Pháp hữu vi biến đổi
Sinh diệt không tự tại
Muốn làm cho còn mãi
Thì không bao giờ có.
Nếu hữu vi thường còn
Và không có biến đổi
Đó là giải thoát rồi
Cần gì mà cầu nữa?
Ông và các chúng sinh
Nay cầu gì ở Ta
Điều các thầy phải được
Ta đã nói xong rồi

1. *Dịch đảo thứ tự câu.*

Cần gì thân này nữa?
Pháp thân mới lâu dài
Ta trụ "ngã vắng lặng"
Cốt yếu ở chỗ đó
Nhưng Ta đối chúng sinh
Chưa hề có mỏi mệt[2]
Phải nghĩ tưởng chán lìa
Khéo trụ nơi chính mình.
Phải biết nơi chính mình
Chuyên tinh hành phương tiện
Ở một mình chỗ vắng
Không tin, nơi người khác
Phải biết nơi có pháp
Quyết đốt sáng đèn tuệ
Xua tan được si ám
Quán sát bốn cảnh giới
Chứng được các thắng pháp
Lìa ngã, lìa ngã sở.
Da thịt phủ bộ xương
Máu chảy, gân ràng rịt
Xét kỹ đều bất tịnh
Sao lại ưa thân này?
Các thọ từ duyên sinh
Như bọt trên mặt nước
Khổ sinh diệt, vô thường
Dứt bỏ các lạc tưởng
Tâm thức sinh, trụ, diệt
Đổi mới không tạm ngừng
Suy nghĩ sự vắng lặng
Cho thường còn là sai.
Các hành nhân duyên khởi
Tụ, tán không thường mãi
Ngu si tưởng có ngã
Người trí không ngã sở
Đối bốn cảnh giới này

---

2. *Câu "Vị tằng hữu sở quyền" dịch là: Đã có lòng thành tha thiết chưa từng có, nên có thể dịch gọn lại nhưng có cùng một nghĩa, tuy ý không mạnh bằng.*

Suy nghĩ, quán sát đúng
Đó là đạo nhất thừa
Các khổ đều dứt hết
Nếu làm được như vậy
Là chân thật chánh quán
Thân Phật còn hay mất
Pháp này thường vô tận."
Phật nói pháp mầu này
Khi an ủi A-nan
Các Ly-xa nghe vậy
Hoang mang cùng nhóm họp
Bỏ phép tắc thế gian
Vội vàng đến chỗ Phật
Lễ xong, ngồi một bên
Muốn hỏi, không nên lời
Phật đã biết tâm họ
Trước dùng phương tiện nói:
"Nay Ta thấy các vị
Tâm nghĩ tưởng khác thường
Xả bỏ việc thế tục
Chỉ nhớ giáo pháp Phật.
Các ông muốn theo Ta
Điều đã nghe đã biết
Với việc Ta còn, mất
Chớ sinh tâm buồn lo
Tánh hữu vi vô thường
Pháp xao động biến đổi
Chẳng bền chắc, lợi ích
Không có tướng còn mãi.
Thuở xưa, các vua Tiên
Chư tiên Bà-tư-tra
Vua chuyển luân Mạn-đà
Sánh bằng cũng nhiều vị
Các vua tài như thế
Sức như trời Tự tại
Đều qua đời từ lâu
Không ai còn đến nay?
Trời Đế Thích, Nhật, Nguyệt

Số ấy cũng rất nhiều
Thảy đều đã qua đời
Không có ai sống mãi.
Các Phật đời quá khứ
Nhiều như cát sông Hằng
Trí tuệ soi thế gian
Thảy đều như đèn tắt
Các Phật đời vị lai
Cũng sẽ diệt như thế.
Nay Ta đâu riêng khác
Sẽ nhập vào Niết-bàn
Những người cần được độ
Nay phải đi tới trước.
Tỳ-xá-ly vui sướng
Các ông đã được an
Chúng sinh không chỗ nương
Ba cõi không đáng vui
Phải dứt khổ lo buồn
Mà sinh tâm lìa dục."
Quyết định chia tay rồi
Ngài đi về phương Bắc
Khoan thai bước đường dài
Như nhật cạnh núi Tây.
Bấy giờ các Ly-xa
Buồn than theo bên đường
Ngửa mặt mà than thở:
"Than ôi! Sao lạ thay!
Thân như núi vàng ròng
Đủ các tướng trang nghiêm
Không lâu sẽ tan rã
Vô thường sao không thương?
Sinh tử lâu khao khát
Mẹ trí tuệ Như Lai
Mà nay vội xả bỏ
Vì sao không cứu khổ?
Chúng sinh mãi tối tăm
Nhờ tuệ sáng dẫn đường
Vì sao mặt trời tuệ

Bỗng nhiên bị mất sáng?
Vô trí lại trôi nhanh
Các chúng sinh nổi trôi
Vì sao cầu chánh pháp
Lại bỗng nhiên gãy đổ?
Vị thầy thuốc từ bi
Thuốc hay trí vô thượng
Trị bệnh khổ chúng sinh
Sao bỗng nhiên đi xa?
Ngọn cờ mầu từ bi
Trang nghiêm bằng trí tuệ
Treo bằng tâm kim cang
Thế gian ngắm không nhàm
Ngọn cờ đẹp thờ phụng
Sao bỗng nhiên gãy đổ?
Chúng sinh sao phước mỏng
Dòng luân hồi sinh dứt
Cửa giải thoát chợt đóng
Khổ mãi không lúc dứt."
Như Lai khéo an ủi
Dứt tình mà từ giã
Luyến thương nén trong dạ
Như hoa Nuy-ca-ni
Bồi hồi bước chầm chậm
Buồn bã đi theo đường
Như kẻ mất người thân
An táng xong trở về.

□

Phẩm 25: NIẾT-BÀN

Phật đến nơi Niết-bàn
Tỳ-xá-ly vắng lặng
Giống như đêm mây mờ
Trăng sao không phát sáng
Đất nước trước an vui
Mà giờ chóng điêu tàn.
Buồn như chôn cha hiền
Cô nữ buồn một mình

Như xinh đẹp, thất học
Thông minh mà phước mỏng
Tâm thông mà nói lắp
Trí sáng mà thiếu tài
Thần thông, không oai nghi
Từ bi nhưng luống dối
Cao quý, không thế lực
Uy nghi nhưng không pháp
Tỳ-xá-ly cũng vậy
Trước sung, nay tiêu điều.
Như ruộng lúa mùa thu
Mất nước đều khô héo
Như lửa tắt hết khói
Hoặc quên cả uống ăn
Việc công tư phế bỏ
Không làm các việc đời
Nhớ Phật, cảm ân sâu
Im lặng đều không nói.
Giờ, Ly-xa Sư tử
Ráng nén nỗi đau buồn
Tiếng khóc thương ủ rũ
Bày tỏ tâm luyến lưu:
"Phá bỏ các nẻo tà
Hiển bày nền chánh pháp
Đã hàng các ngoại đạo
Ra đi không quay về
Đời mất đạo xuất thế
Vô thường là bệnh lớn.
Thế Tôn vào vắng lặng
Không nương, không cứu giúp
Bậc phương tiện trên hết
Nơi rốt ráo vắng bặt
Chúng ta mất chí mạnh
Như lửa không có củi.
Thế Tôn bỏ ấm thân
Chúng sinh thật đau buồn
Như người mất sức thần
Cả thế gian buồn bã.

Xuống ao mát tránh nóng
Gặp lạnh, phải hơ lửa
Bỗng nhiên đều trống rỗng
Chúng sinh nương tựa ai?
Thông đạt pháp thù thắng
Người thợ nắn thế gian
Thế gian mất chủ rồi
Người mất thì đạo diệt
Già, bệnh, chết cùng khắp
Đạo mất, phi đạo thạnh
Thế gian giờ còn ai?
Phá tan máy đại khổ
Lửa hừng hực thiêu đốt
Mưa lớn làm dập tắt
Lửa tham dục cháy hừng
Ai người dập tắt được?
Người gánh vác vững vàng
Đã bỏ nhiệm vụ rồi
Lại dùng sức tuệ gì
Làm người bạn không mời?
Như người bị xử tù
Sắp chết nên mê mẩn
Chúng sinh thức mê lầm
Chỉ vì chết, thọ sinh.
Xẻ gỗ bằng cưa bén
Vô thường xẻ thế gian
Si ám là nước sâu
Ái dục là sóng lớn
Phiền não là bọt nổi
Tà kiến cá Ma-kiệt
Chỉ có thuyền trí tuệ
Mới qua biển lớn ấy.
Các bệnh là cây, hoa
Suy già là cành, nhánh
Chết là gốc rễ sâu
Nghiệp chính là mầm chồi
Dao bén trí tuệ cứng
Chặt được "cây ba cõi".

Vô minh vật mồi lửa
Tham dục là lửa bừng
Năm dục: củi cảnh giới
Dập tắt bằng nước trí
Đầy đủ pháp thù thắng
Thì diệt bỏ si ám.
Thấy đường chánh yên ổn
Dứt hết các não phiền
Từ bi hóa độ chúng
Oán, thân không tướng khác
Nhất thiết trí thông đạt
Mà nay đều xả bỏ.
Lời thanh tịnh dịu dàng
Thân vuông, tay thon dài
Đại tiên còn phải chết
Người nào sống vô cùng?
Phải biết thời đổi nhanh
Nên siêng cầu chánh pháp
Như đường hiểm gặp nước
Thì uống mau, lên đường.
Vô thường rất bạo ngược
Giết không kể sang hèn
Trong tâm có chánh quán
Tuy ngủ nhưng thường giác.”
Bấy giờ chúng Ly-xa
Thường nghĩ trí tuệ Phật
Nhàm chán lìa sinh tử
Kính mến thân Sư tử
Không còn ân ái đời
Rất kính đức ly dục
Chiết phục tâm lăng xăng
Tâm an nơi vắng lặng
Siêng thực hành bố thí
Xả bỏ thói kiêu mạn
Một mình tu thảnh thơi
Suy nghĩ pháp chân thật.
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Thân mình như Sư tử

Ngắm trông thành Tỳ-xá
Mà nói kệ giã từ:
"Lần cuối cùng của Ta
Đến thành Tỳ-xá-ly
Đến đất nước Lực sĩ
Sẽ nhập vào Niết-bàn".
Ngài dần dần đi đến
Thành phố Bồ-da kia
Nghỉ lại rừng Kiên cố
Dạy các Tỳ-kheo rằng:
"Nay vào lúc nửa đêm
Ta sẽ nhập Niết-bàn
Các ông phải y pháp
Chính là chỗ cao quý
Cái gì không Khế kinh
Cũng không thuận giới luật,
Trái với nghĩa chân thật
Thì không nên tu tập.
Trái pháp, cũng trái luật
Lại chẳng phải Ta nói
Đó là lời nói sai
Các ông nên mau bỏ
Thọ trì lời nói đúng
Đó là không điên đảo
Đó là lời Ta nói
Như pháp, như luật dạy.
Thọ trì pháp luật Ta
Thì đó là đáng tin
Ai nói pháp Ta sai
Đó là không đáng tin,
Không hiểu nghĩa sâu nhiệm
Tin xằng theo văn tự
Thì đó là người ngu.
Không đúng pháp nói bậy
Không phân biệt chân ngụy
Không thấy nên nhận lầm
Như vàng thau lẫn lộn.
Lừa dối người thế gian

Người ngu, trí cạn cợt
Không hiểu nghĩa chân thật
Thọ trì pháp tương tợ
Cho là pháp chân thật
Vậy nên phải xét kỹ
Quán sát pháp luật chân
Như người thợ luyện vàng
Đốt, đập lấy vàng ròng.
Không hiểu các kinh luận
Thì không phải trí tuệ
Chẳng nên nói "sở ưng"
Nên làm, chẳng nên thấy
Phải thọ trì bình đẳng
Nghĩa lý như thuyết hành.
Cầm kiếm không biết cách
Thì trở lại đứt tay
Từ ngữ không khéo léo
Ý nghĩa khó biết rõ.
Như đi đêm tìm nhà
Nhà rộng đâu biết chỗ
Mất nghĩa thì quên pháp
Quên pháp tâm rong ruổi
Cho nên người trí tuệ
Không trái nghĩa chân thật."
Nói lời dạy này rồi
Ngài đến thành Ba-bà
Các chúng lực sĩ kia
Bày các thứ cúng dường,
Có con vị Trưởng giả
Tên gọi là Thuần-đà
Thỉnh Phật đến nhà mình
Cúng bữa cơm sau rốt.
Thọ trai, nói pháp xong
Ngài đến thành Cưu-di,
Qua hai sông Quyết quyết
Và với sông Hi-liên.
Kia có rừng Kiên cố
Chỗ an ổn vắng lặng

Xuống sông Kim tắm gội
Thân như núi vàng ròng.
Phật bảo A-nan-đà:
"Trong rừng Song thọ kia
Quét dọn cho sạch sẽ
Mắc võng Ta nằm nghỉ
Ta vào nửa đêm nay
Sẽ nhập vào Niết-bàn!"
A-nan nghe Phật dạy
Nghẹn ngào lòng tê tái
Rơi lệ mà vâng làm
Mắc võng xong, bạch Phật.
Như Lai đến nằm võng
Nghiêng phải, đầu hướng Bắc
Chân chồng, tay gối đầu
Như Sư tử đầu đàn
Thân sau cùng hết khổ
Nằm rồi không dậy nữa.
Các đệ tử vây quanh
Ôi mắt thế gian nhắm
Gió dừng, rừng lạnh ngắt
Tiếng chim thú ngừng bặt
Cây ứa lệ nhựa trào
Hoa, lá rụng lao xao,
Người, trời chưa lìa dục
Thảy đều rất hoảng hốt
Như người đi đồng rộng
Đường hiểm, chưa đến làng
Chỉ sợ đi không tới
Tâm sợ, thân luống cuống.
Như Lai đã nằm xong
Ngài bảo A-nan rằng:
"Đến bảo các Lực sĩ
Đến giờ Ta Niết-bàn
Nếu họ không gặp Ta
Mãi hận, sinh khổ lớn!"
A-nan vâng lời Phật
Đi dọc đường than khóc

Bảo các Lực sĩ rằng:
"Thế Tôn sắp Niết-bàn".
Các Lực sĩ nghe tin
Sinh tâm rất sợ hãi
Trai, gái đều chạy vội
Đến chỗ Phật khóc thương
Tóc bù, áo xốc xếch
Thân mồ hôi nhễ nhại
Gào khóc kéo đến rừng
Giống như phước trời hết.
Rơi lệ, lễ chân Phật
Thân buồn rầu, héo hắt.
Như Lai an ủi rằng:
"Các ngươi chớ buồn thương
Lúc này nên tùy hỷ
Không nên sinh buồn bã.
Ta tu hành nhiều kiếp
Đến nay mới đạt được
Đã độ xong căn, cảnh
Chỗ mát mẻ vô tận
Lìa đất, nước, lửa, gió
Vắng lặng, không sinh diệt
Dứt hẳn sự buồn khổ
Sao vì Ta đau đớn?
Trước ở núi Già-xà
Ta muốn bỏ thân này
Vì nhân duyên đời trước
Nên tại thế đến nay.
Giữ thân mong manh này
Như ở chung rắn độc
Nay vào cõi vắng lặng
Các duyên khổ đã hết
Chẳng còn thọ thân nữa
Khổ vị lai dứt hẳn
Các ngươi cũng đừng nên
Vì Ta mà sợ hãi".
Lực sĩ nghe Phật nói
Ngài sẽ nhập Niết-bàn

Tâm rối loạn, mắt mờ
Thấy cả trời tối tăm
Chắp tay, bạch Phật rằng:
"Phật dứt khổ sinh tử
Mãi vui với vắng lặng
Chúng con thật vui mừng
Như ngôi nhà bị cháy
Tự chạy ra khỏi lửa.
Các trời còn vui mừng
Huống chi người thế gian
Sau khi Phật Niết-bàn
Chúng sinh không còn thấy
Không còn được cứu giúp
Cho nên sinh buồn khổ.
Như những người đi buôn
Đi trên đồng rộng xa
Chỉ một người dẫn đường
Bỗng nhiên chết giữa đường
Mọi người mất chỗ nương
Làm sao không buồn lo.
Hiện đời tự chứng biết
Được tất cả tri kiến
Mà không được lợi ích
Bị thế gian chê cười
Thí như qua núi báu
Người ngu vẫn nghèo khổ!"
Các vị Lực sĩ này
Hướng về Phật buồn thương
Giống như người một con
Buồn thương nhớ cha hiền.
Phật dùng lời khéo léo
Nêu bày nghĩa bậc nhất
Bảo các Lực sĩ rằng:
"Thật như lời ngươi nói
Cầu đạo phải tinh tấn
Không chỉ thấy Ta được
Mà hành theo lời Ta
Thoát ra lưới các khổ

Hành đạo ở trong lòng
Cần gì phải có Ta
Cũng như người bị bệnh
Theo toa thuốc uống hay
Thì bệnh tự nhiên hết
Không cần thấy thầy thuốc.
Không làm theo lời Ta
Thấy Ta cũng chẳng lợi
Tuy rằng xa cách Ta
Hành pháp vẫn gần Ta
Ở chung, không hành pháp
Nên biết vẫn xa Ta.
Giữ tâm, chớ buông lung
Tinh tấn tu chánh nghiệp
Người sống ở thế gian
Các khổ mãi bức bách
Dao động không yên được
Cũng như đèn trước gió".
Bấy giờ các Lực sĩ
Nghe Phật từ bi dạy
Cảm động, nhưng không khóc
Gắng nén lòng ra về.

□

Phẩm 26: ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN

Bấy giờ, có Phạm chí
Tên Tu-bạt-đà-la
Có đầy đủ đức tốt
Tịnh giới, giúp chúng sinh
Lúc nhỏ theo tà kiến
Xuất gia theo ngoại đạo
Muốn đến gặp Thế Tôn
Bảo ngài A-nan-đà:
Rằng: "Ta nghe đạo Phật
Nghĩa sâu, khó đo lường
Vô Thượng Giác thế gian
Điều Ngự Sư bậc nhất
Nay sắp nhập Niết-bàn

Khó có thể gặp lại.
Người khó thấy, khó gặp
Khó thấy, thấy được, khó
Cũng như trăng trong gương
Nay ta muốn được thấy
Bậc Đạo Sư vô thượng
Vì cầu dứt các khổ
Qua bờ sinh tử kia
Mặt trời Phật sắp lặn
Tôi mong được tạm thấy!"
Lòng A-nan thương cảm
E rằng việc thưa hỏi
Làm bận rộn Thế Tôn
Nên chẳng cho gặp Phật.
Biết vị ấy mong mỏi
Xứng đáng là pháp khí
Phật bảo A-nan rằng:
"Cho phép ngoại đạo kia
Ta vì độ chúng sinh
Thầy chớ làm khó người!"
Tu-bạt-đà nghe vậy
Sinh tâm rất vui mừng
Tâm ưa pháp càng sâu
Cung kính đến trước Phật
Lúc ấy tùy thuận nói
Lời êm dịu thăm hỏi
Vui vẻ chắp tay thưa:
"Nay có điều muốn hỏi
Đời có người biết pháp
Bằng như con rất nhiều
Chỉ nghe Phật chứng được
Đạo giải thoát lạ thường
Xin nói lược con nghe
Thấm nhuần tâm khao khát
Không vì tranh luận nhau
Cũng không tâm thắng thua!"
Phật vì Phạm chí kia
Nói lược tám chánh đạo

Nghe liền hết lòng nhận
Như lạc gặp đường chánh
Hiểu được điều trước học
Không phải đạo rốt ráo
Liền được chưa từng được
Lìa bỏ con đường tà
Hết cả chướng si ám
Suy nghĩ điều trước tu
Toàn sân nhuế, ngu si
Nuôi lớn nghiệp bất thiện
Các ái, nhuế, si thảy
Sinh khởi các nghiệp lành
Tuệ học rộng tinh tấn
Cũng do có ái sinh
Nếu dứt bỏ nhuế si
Thì lìa được các nghiệp.
Các nghiệp đã dứt bỏ
Gọi là Giải thoát nghiệp
Người giải thoát các nghiệp
Không tương ứng với nghĩa
Thế gian nói tất cả
Thảy đều có tự tánh.
Người có ái, sân, nhuế
Si mà có tự tánh
Thì phải nên thường còn
Làm sao mà giải thoát?
Dù cho nhuế, si hết
Có ái lại sinh nữa
Như tự tánh nước lạnh
Nhờ lửa nên thành nóng
Hết nóng trở lại lạnh
Do tự tánh là thường.
Nên biết tánh hữu ái
Văn, tuệ tiến không thêm
Không tăng cũng không giảm
Làm sao mà giải thoát?
Trước cho sinh tử kia
Vốn từ trong tánh sinh

Nay xem ra nghĩa ấy
Là không được giải thoát
Tánh thì phải thường trụ
Làm sao có rốt ráo?
Thí như đèn thắp sáng
Làm sao có tối được
Đạo Phật nghĩa chân thật
Duyên ái sinh thế gian.
Ái hết thì Niết-bàn
Nhân diệt thì quả mất.
Vốn cho ngã khác thân
Chẳng thấy, không tác giả
Nay nghe chánh giáo Phật
Thế gian không có "ta"
Các pháp do duyên sinh
Không hề có Tự tại!
Nhân duyên sinh nên khổ
Nhân duyên diệt cũng thế.
Quán đời nhân duyên sinh
Thì dứt được đoạn kiến
Duyên lìa, thế gian diệt
Thì xa lìa thường kiến.
Bỏ hết cái đã thấy
Hiểu sâu chánh pháp Phật
Đời trước trồng nhân lành
Nghe pháp liền giác ngộ
Được vắng lặng hoàn toàn
Chỗ mát mẻ vô tận
Lòng thông, tịnh tính tăng
Tâm mở tin thêm vững.
Chiêm ngưỡng Như Lai nằm
Chẳng nỡ thấy Như Lai
Bỏ đời vào Niết-bàn
Và Phật chưa diệt độ
Ta phải diệt độ trước.
Chắp tay lễ từ Phật
Rồi ngồi ngay một bên
Xả thọ vào Niết-bàn

Như mưa tắt lửa nhỏ.
Phật bảo các Tỳ-kheo:
"Đệ tử cuối của Ta
Giờ đây đã Niết-bàn
Các thầy phải cúng dường."
Trời đầu hôm đã qua
Trăng sáng, sao lung linh
Cả khu rừng vắng lặng.
Phật khởi tâm đại bi
Dạy đệ tử lần chót
Rằng: "Ta Niết-bàn rồi
Các thầy phải cung kính
Ba-la-đề-mộc-xoa
Đó là thầy các vị
Đèn sáng trong đêm dài
Của báu cho người nghèo.
Những điều đã dạy bảo
Các thầy phải thuận theo
Không khác thờ phụng Ta
Phải giữ gìn thân, miệng
Bỏ các nghề sinh sống
Ruộng, nhà, nuôi gia súc,
Chứa tiền của, ngũ cốc
Phải lìa xa tất cả
Như tránh hố lửa lớn.
Đào đất, trồng cây cỏ
Chế thuốc, trị các bệnh
Ngước xem các lịch số
Tìm vận hạn lành dữ
Xem tướng coi tốt xấu
Tất cả không nên làm.
Tiết chế, ăn đúng giờ
Không nhận làm sứ giả
Không hòa hợp chế thuốc
Cũng không được nịnh hót
Vật nuôi sống đúng pháp
Thọ nhận, nên biết lượng,
Vừa đủ, không chứa để.

Đó là lược nói giới
Là gốc của các giới
Cũng là gốc giải thoát
Nương pháp này sẽ sinh
Tất cả các chánh thọ.
Tất cả trí chân thật
Nhờ đó được rốt ráo
Cho nên phải giữ gìn
Chớ để cho đoạn diệt.
Tịnh giới không đoạn diệt
Nên có các pháp lành
Nếu không, không pháp lành
Nhờ giới được xây dựng.
Nên sống với tịnh giới
Khéo giữ gìn các căn
Như người chăn trâu giỏi
Không để trâu hung hăng,
Không giữ ngựa các căn
Rong ruổi theo sáu cảnh
Đời này bị tai họa
Đời sau vào đường ác.
Thí như ngựa không điều
Làm người rơi xuống hố
Cho nên người trí sáng
Chẳng nên buông các căn
Các căn rất hung dữ
Là kẻ thù của người.
Chúng sinh yêu các căn
Trở lại bị chúng hại.
Oán sâu hơn rắn độc
Cọp dữ và lửa hừng
Điều ác nhất trên đời
Mà người trí không sợ
Chỉ sợ tâm lao chao
Dẫn người vào đường ác
Vì ưa chút mật ngọt
Không thấy chỗ hiểm sâu
Voi điên mất móc bén

Khỉ, vượn vào rừng cây
Tâm lao chao như thế
Người trí phải giữ gìn.
Tâm tha hồ buông lung
Không hề được vắng lặng
Cho nên phải giữ tâm
Chóng đến nơi an tịnh.
Ăn uống biết tiết chế
Phải như cách uống thuốc
Chớ vì việc uống ăn
Mà sinh tâm tham sân,
Ăn uống dứt đói khát
Như thoa mỡ xe cũ.
Như ong hút mật hoa
Không hại hương sắc hoa
Tỳ-kheo đi khất thực
Chớ hại lòng tin tốt;
Nếu người mở tâm cho
Nên xét khả năng họ
Không lượng sức của trâu
Chở nặng bị thương tổn.
Ba thời sáng, trưa, chiều
Lần lượt tu chánh nghiệp
Đầu hôm và gần sáng
Cũng chớ ham ngủ nghỉ
Giữa đêm nhiếp tâm nằm
Buộc niệm trong tướng sáng
Chớ ngủ nghỉ trọn đêm
Để cuộc đời luống qua
Lửa thời gian đốt thân
Tại sao lại yên ngủ?
Các kẻ thù phiền não
Thừa dịp mà theo hại.
Tâm mờ mệt ngủ nghỉ
Chết đến, ai giác được?
Rắn độc trốn trong nhà
Chú hay đuổi ra được
Rắn đen ở trong tâm

Chú hay minh giác đuổi
Không đuổi mà ngủ mãi
Là người không hổ thẹn.
Thẹn là áo làm đẹp
Thẹn là móc giữ voi
Hổ thẹn giúp tâm định
Không thẹn mất căn lành
Hổ thẹn đời gọi hiền
Không thẹn, đồng cầm thú.
Nếu người dùng dao bén
Xẻ thân thành từng phần
Tâm chẳng nên tức giận
Miệng không nói lời ác.
Nghĩ ác và nói ác
Hại mình, không hại người.
Giữ thân tu khổ hạnh
Không gì hơn nhẫn nhục
Chỉ có hành nhẫn nhục
Sức vững bền khó phục
Cho nên chớ mang hờn
Dùng lời ác với người.
Giận phá hoại chánh pháp
Phá hoại vẻ xinh đẹp
Mất hết mọi tiếng khen.
Lửa sân tự đốt tâm
Kẻ thù của công đức
Yêu công đức chớ sân.
Tại gia nhiều phiền não
Nên giận hờn không lạ
Xuất gia mà tức giận
Điều đó thật trái lý.
Như khiến trong nước lạnh
Mà có lửa phát ra
Nếu sinh tâm kiêu mạn
Phải tự tay rờ đầu
Cạo tóc, mặc y nhuộm
Tâm cầm bát khất thực
Bên lề đời tự sống

Sao lại sinh kiêu mạn?
Người tục dựa dòng họ
Kiêu mạn còn có lỗi
Huống gì người xuất gia
Chí cầu đạo giải thoát
Lại sinh tâm kiêu mạn
Là điều không thể được.
Tánh cong, thẳng trái nhau
Như sương, lửa không chung
Xuất gia tu đường ngay
Thì không nên tà vạy.
Dua nịnh và luống dối
Chỉ pháp, không lường gạt
Cầu nhiều chính là khổ
Ít muốn thì an vui.
Vì an nên ít muốn
Huống cầu chân giải thoát.
Bỏn xẻn, sợ người xin
Làm hao tài sản mình
Người thích thí cũng sợ
Sợ không đủ của thí.
Cho nên phải ít muốn
Thí họ tâm không sợ
Nhờ tâm ít muốn này
Mà được đạo giải thoát
Nếu muốn cầu giải thoát
Cũng nên phải biết đủ.
Biết đủ thường vui vẻ
Vui vẻ chính là pháp.
Vật nuôi sống tuy xấu
Biết đủ nên thường an.
Người mà không biết đủ
Tuy được sinh cõi trời
Lửa khổ vẫn đốt tâm
Vì họ không biết đủ.
Giàu mà không biết đủ
Đó cũng là nghèo khổ
Dù nghèo mà biết đủ

Chính là giàu bậc nhất.
Người mà không biết đủ
Cảnh năm dục càng rộng
Càng tham cầu không chán
Đêm dài ruổi theo khổ.
Ham nhiều tâm lo lắng
Trái lại với biết đủ.
Không nhận nhiều quyến thuộc
Tâm kia thường được yên.
Vì yên ổn, vắng lặng
Người, trời đều thờ phụng
Cho nên phải xa lìa
Hai quyến thuộc thân, sơ
Như cây cối giữa đồng
Bầy chim bu đậu nhiều
Chứa chúng đông cũng thế
Đêm dài chịu các khổ.
Nhiều chúng, nhiều trói buộc
Như voi già sa lầy
Nếu người siêng tinh tấn
Không lợi gì không được.
Vậy nên ngày đêm phải
Tinh tấn không biếng nhác
Khe núi, dòng nước con
Chảy mãi đá cũng mòn.
Dùi lửa không tinh tấn
Luống nhọc, không được lửa
Vậy nên phải tinh tấn
Như người khỏe dùi lửa.
Bạn lành tuy là tốt
Cũng không bằng chánh niệm
Trong tâm có chánh niệm
Các ác chẳng xâm nhập.
Cho nên người tu hành
Thường phải niệm thân mình
Nếu mất niệm đối thân
Tất cả thiện đều quên.
Thí như viên dũng tướng

Mặc giáp ngăn địch tiến.
Chánh niệm là áo giáp
Chế ngự giặc sáu trần
Chánh định giữ tâm giác
Quán thế gian sinh diệt
Cho nên người tu hành
Phải tu "Tam-ma-đề".
Tam-muội đã vắng lặng
Dứt trừ tất cả khổ
Trí tuệ chiếu sáng ngời
Xa lìa sự nhiếp thọ
Quán bình đẳng suy nghĩ
Tùy thuận theo chánh pháp
Tại gia và xuất gia
Đều do đường này ra.
Biển lớn sinh, già, chết
Trí tuệ là thuyền nan
Vô minh toàn tối tăm
Trí tuệ là đèn sáng.
Các bệnh cấu buộc ràng
Trí tuệ là thuốc hay
Phiền não là rừng gai
Trí tuệ là búa sắc.
Si ái dòng nước trôi
Trí tuệ là chiếc cầu
Cho nên phải siêng tu
Văn, tư, tu sinh tuệ.
Đầu đủ ba thứ tuệ
Tuy mù, mắt tuệ sáng.
Không tâm tuệ, dối luống
Nên chẳng phải xuất gia.
Vì vậy phải giác biết
Lìa các pháp hư dối
Đạt được vui nhiệm mầu
Nơi vắng lặng an ổn.
Tôn sùng không buông lung
Buông lung: Kẻ thù thiện
Nếu người không buông lung

Được sinh chỗ Đế Thích
Người phóng tâm buông lung
Thì đọa A-tu-la.
Nghiệp từ bi an ủi
Nên làm Ta đã làm
Các thầy nên tinh tấn
Khéo tự tu nghiệp ấy
Nơi rừng núi an nhàn
Tâm vắng lặng thêm lớn
Phải cố gắng siêng năng
Chớ để sau hối hận.
Như vị thầy thuốc giỏi
Tùy bệnh mà cho toa
Người bệnh không chịu uống
Chẳng phải lỗi thầy thuốc?
Ta đã nói chân thật
Chỉ con đường bằng phẳng
Nghe mà chẳng chịu đi
Chẳng phải lỗi người chỉ.
Đối nghĩa bốn chân đế
Có chỗ nào không rõ
Các thầy hãy nên hỏi
Chớ che giấu điều nghi!"
Thế Tôn thương xót dạy
Chúng hội đứng lặng yên.
Bấy giờ A-na-luật
Quán sát các đại chúng
Im lặng, không còn nghi
Chắp tay bạch Phật rằng:
"Trăng nóng, mặt trời lạnh,
Gió yên, tánh đất động
Bốn thứ lầm như vậy
Thế gian đều không có.
Khổ, tập, diệt, đạo đế
Chân thật chưa từng trái
Như lời Thế Tôn nói
Chúng hội đều không nghi
Nhưng Thế Tôn Niết-bàn

Mọi người đều tiếc thương
Đối với lời Phật dạy
Đều nghĩ là rốt ráo,
Dù cho mới xuất gia
Tâm chưa hiểu sâu xa
Nghe Phật ân cần dạy
Dứt bỏ hết thắc mắc.
Đã qua biển sinh tử
Vô dục, không mong cầu
Nay đều sinh buồn thương
Than Phật sao chóng diệt."
Phật vì A-na-luật
Nói các thứ lo buồn
Lại dùng tâm thương xót
An ủi, mà bảo rằng:
"Dù cho sống một kiếp
Rồi cũng phải chia ly
Khác thể mà hòa hợp
Lý tự không thường chung
Tự lợi, lợi tha rồi
Trụ Không cầu làm gì?
Trời, người đáng được độ
Ta đã độ giải thoát.
Này đệ tử các thầy!
Xoay vần theo chánh pháp
Biết có sinh sẽ diệt
Chớ sinh lo buồn nữa
Phải tự siêng tìm cách
Đến chỗ không biệt ly.
Ta đã đốt đèn tuệ
Soi sáng cho thế gian
Thế gian không bền chắc
Các thầy phải tùy hỷ
Như gần người bệnh nặng,
Chữa trị hết khổ nạn
Đã dứt hết khổ rồi
Ngược dòng biển sinh tử.
Dứt hẳn các khổ nạn

Đó cũng nên tùy hỷ
Các thầy khéo tự giữ
Chớ sinh tâm buông lung
Có sinh ắt có diệt
Nay Ta vào Niết-bàn
Từ đây hết nói năng
Đây là lời dạy cuối
Vào Sơ thiền tam-muội
Thứ lớp chín chánh thọ
Ngược thứ lớp chánh thọ
Lại nhập vào Sơ thiền
Sau đó xuất Sơ thiền
Nhập vào đệ Tứ thiền
Xuất định tâm vô ký
Liền nhập vào Niết-bàn.
Vì Phật nhập Niết-bàn
Mặt đất rung chuyển khắp
Không trung mưa lửa nóng
Không củi mà tự cháy,
Lại từ đất khởi lên
Tám phương đều cháy bừng
Cho đến các cõi trời
Cũng cháy hừng như thế.
Sấm chớp vang trời đất
Sét đánh rền núi non
Như tiếng trống chiến đấu
Giữa trời và Tu-la;
Gió bão nổi khắp nơi
Núi đổ, mưa tro bụi
Mặt trời, trăng lờ mờ
Nước trong đều dậy sóng;
Rừng Kiên cố héo úa
Hoa lá rụng tả tơi
Rồng bay cỡi mây đen
Rũ năm đầu rơi lệ;
Bốn vua và quyến thuộc
Ngậm ngùi đến cúng dường.
Trời Tịnh cư xuống trần

Đứng hầu giữa hư không
Xem vô thường biến đổi
Không buồn cũng không vui
Than đời lìa Thiên sư
Mất đi sao nhanh quá!
Tám bộ, các Thiên thần
Đầy khắp trong hư không
Tung hoa để cúng dường
Tâm lo lắng không vui,
Chỉ có Ma vương vui
Tấu nhạc để tự vui.
Cõi Diêm-phù mất sáng
Như núi đổ, non lở
Voi lớn bị gãy ngà
Hai sừng trâu chúa lìa
Hư không chẳng trời trăng
Hoa sen gặp sương giá
Đời tiêu điều như thế
Khi Phật nhập Niết-bàn[3].

□

Phẩm 27: TÁN THÁN NIẾT-BÀN

Khi có một vua trời
Ngồi cung ngàn ngỗng trắng
Ở trên, giữa hư không
Thấy Phật nhập Niết-bàn
Khắp vì cả chư Thiên
Rộng nói kệ vô thường:
"Tất cả tính vô thường
Chóng sinh cũng chóng diệt
Sinh ra thì đã khổ
Chỉ vắng lặng là vui
Củi hành nghiệp chất chứa
Lửa trí tự cháy bừng
Khói tiếng khen xông trời
Mưa xuống thì tiêu diệt

3. *Dịch đảo câu.*

Giống như kiếp hỏa khởi
Thủy tai làm tắt ngấm.”
Lại có Trời Phạm tiên
Như tiên nghĩa bậc nhất
Hưởng vui mầu cõi trời
Mà không đắm báo trời
Than Như Lai Niết-bàn
Tâm định, miệng nói rằng:
“Quán sát pháp ba đời
Rồi cũng đều tiêu vong
Thông đạt nghĩa đệ nhất
Thế gian không ai sánh
Người có tuệ tri kiến
Cứu giúp các chúng sinh
Thảy đều bị vô thường
Người nào được còn mãi.
Than ôi! Cả thế gian
Chúng sinh theo đường tà.”
Bấy giờ A-na-luật
Thế gian không Luật-đà
Luật-đà đã tịch diệt
Luật-đà không sinh tử
Than: “Như Lai Niết-bàn
Chúng sinh đều mờ tối
Các hành nhóm vô thường
Giống như mây nhẹ nổi
Chóng tụ mà chóng tan
Người trí không giữ gìn.
Chày kim cang vô thường
Hoại núi tiên Tịch mặc
Than ôi! Đời lăng xăng
Phá hoại không bền chắc.
Sư tử dữ vô thường
Hại Tiên lớn voi mạnh
Cờ Kim cang Như Lai
Còn bị vô thường hoại
Huống gì chưa lìa dục
Mà chẳng sinh sợ hãi.

Sáu hạt giống một mầm
Một trận mưa rưới xuống
Bốn rễ sâu thấm xuống
Hai dĩa năm thứ trái
Ba đời đồng một thể
Cây đại thọ phiền não
Voi lớn Mâu-ni nhổ
Mà không khỏi vô thường!
Giống như chim Sức khí
Ưa nước, nuốt rắn độc
Bỗng gặp trời nắng lâu
Mất nước mà thân chết
Ngựa hay giỏi chiến đấu
Hết trận lại thuần thục,
Lửa hừng nhờ củi cháy
Hết củi thì tự tắt
Như Lai cũng như vậy
Xong việc, nhập Niết-bàn.
Giống như ánh trăng sáng
Xua bóng tối cho đời
Chúng sinh đều được soi
Và lại che Tu-di,
Ánh tuệ của Đức Phật
Soi sáng, cũng như thế
Xua bóng tối cho đời
Mà ẩn núi Niết-bàn.
Khen ngợi ánh sáng mầu
Soi khắp cả thế gian
Xua tan mọi bóng tối
Không dừng, như dòng nước.
Khéo điều bảy ngựa giỏi
Binh chúng theo cùng đi
Rực rỡ vua mặt trời
Còn vào nơi lặn mất.
Năm chướng che trời, trăng
Chúng sinh mất ánh sáng
Thờ lửa, tế trời xong
Chỉ còn là khói đen

Ánh sáng Phật đã khuất
Đời mất sáng cũng vậy.
Dứt ân ái, hy vọng
Đáp ứng chúng sinh muốn
Đã thỏa chúng sinh muốn
Việc xong, dứt ước mong
Lìa phiền não buộc thân
Mà đắc đạo chân thật.
Lìa những sự rối loạn
Nhập vào nơi vắng lặng
Thần thông bay lên không
Xả bỏ mọi nỗi khổ
Bóng tối của ngu si
Ánh trí tuệ xua tan.
Những bụi bặm phiền não
Nước trí tuệ rửa sạch
Không còn dính lại nữa
Ở mãi nơi vắng lặng
Dứt tất cả sinh tử
Tất cả đều tôn kính,
Khiến mọi người ưa pháp
Đem tuệ cho mọi loài
Đều an ủi tất cả
Các công đức đến khắp
Tiếng tăm truyền nơi nơi
Thêm sáng đến ngày nay.
Những người có đức dày
Với lòng thương của họ
Được bốn lợi chẳng mừng
Gặp bốn suy chẳng sợ
Khéo nhiếp giữ các căn
Các căn đều thông sáng
Lắng tâm quán bình đẳng
Không nhiễm trước sáu cảnh
Được điều chưa từng có
Được điều người không được.
Dùng các nước xuất yếu
Giúp người khát no lòng

Cho thứ người không cho
Không hề mong báo đền.
Thân nhiệm mầu vắng lặng
Biết hết tất cả niệm
Tốt xấu chẳng nghiêng động
Năng lực thắng mọi oán
Thuốc hay trị mọi bệnh
Mà bị vô thường hoại.
Tất cả loài chúng sinh
Ưa pháp mỗi khác nhau
Đáp ứng mọi mong cầu
Đầy đủ mọi ước nguyện.
Đại thí chủ Thánh tuệ
Hễ đi không trở lại!
Như lửa bừng thế gian
Củi hết không còn cháy.
Tám pháp không làm nhiễm
Điều năm thứ khó điều
Dùng ba để thấy ba
Lìa ba mà thành ba
Cất một để được một
Vượt bảy mà ngủ dài
Đạo rốt ráo vắng lặng
Hiền thánh đều tôn kính.
Đã dứt chướng phiền não
Người tôn thờ đã độ
Kẻ đói khát thiếu thốn
Được uống nước cam lộ,
Mặc áo giáp nhẫn nhục
Hàng phục mọi tức giận,
Thắng pháp nghĩa nhiệm mầu
Làm vui lòng mọi người
Kẻ tu thiện trên đời
Gieo trồng hạt giống Thánh
Người tu chánh, bất chánh
Đều độ không bỏ sót,
Quay pháp luân vô thượng
Đời vui mừng lãnh thọ,

Vốn gieo nhân ưa pháp
Thảy đều được giải thoát.
Đi khắp trong nhân gian
Độ những người chưa độ
Người chưa thấy chân thật
Giúp họ thấy chân thật.
Người tu theo ngoại đạo
Trao họ pháp sâu xa
Nói sinh tử vô thường:
Không chủ, không gì vui.
Dựng cờ "Được ngợi khen"
Phá hoại các ma quân
Tiến, lùi không vui buồn,
Chúng sinh than Niết-bàn
Hóa độ người chưa độ
Giải thoát người chưa thoát
Kẻ chưa tịch được tịch
Người chưa giác được giác
Đạo Mâu-ni vắng lặng
Để nhiếp hóa chúng sinh.
Chúng sinh trái đạo Thánh
Làm những việc bất chánh
Giống như đại kiếp hết
Người trì pháp ngủ ngon.
Mây dày, sấm nổ vang
Mưa cam lộ phá rừng
Voi trẻ diệt gai góc
Vì người đem lợi lộc,
Mây lìa voi già suy
Điều đó không kham nổi
Phá kiến, để thành kiến
Ở đời mà độ đời,
Đã phá các tà luận
Chứng được đạo Tự tại
Nay nhập vào vắng lặng
Đời không người cứu giúp.
Binh chúng lớn Ma vương
Giương oai rung đất trời

Muốn hại Đấng Mâu-ni
Nhưng không thể nghiêng động.
Thế sao bỗng một sáng
Bị ma vô thường hại
Trời người nhóm họp đông
Đầy khắp giữa hư không
Sợ sinh tử vô cùng
Sinh tâm rất lo sợ.
Thế gian dù xa gần
Mắt trời đều soi thấy
Nghiệp báo thấy rõ ràng
Như nhìn hình trong gương,
Tai trời đều thông đạt
Dù ở xa cũng nghe,
Lên trời dạy các trời
Xuống trần độ kẻ thế
Phân thân mà hợp thể
Lội nước mà không chìm,
Nghĩ nhớ đời quá khứ
Trọn kiếp cũng không quên.
Các căn theo cảnh trần
Mỗi người nghĩ một khác
Biết trí tha tâm thông
Tất cả đều biết hết,
Trí nhiệm mầu thần thông
Quán tất cả bình đẳng
Dứt hết mọi lậu hoặc
Tất cả việc đã xong
Trí bỏ cõi Hữu dư
Bặt trí mà Niết-bàn.
Chúng sinh tâm ngang bướng
Thì được sự mềm mỏng
Các chúng sinh căn thuần
Thì được tuệ sáng suốt
Dứt vô lượng ác nghiệp
Đều được con đường thông
Một sớm bỗng Niết-bàn
Còn ai bày đức ấy?

Đời không người cứu giúp
Khí dứt, hy vọng tan
Ai đem nước mát mẻ
Vẩy lên cho sống lại!
Làm xong việc mình rồi
Đại Bi đã Niết-bàn
Lưới ngu si thế gian
Rồi ai sẽ xé tan?
Dòng sinh tử chảy mau
Ai sẽ gọi quay lại?
Chúng sinh tâm si mê
Ai nói đạo vắng lặng?
Ai chỉ chỗ an ổn?
Ai bày nghĩa chân thật
Chúng sinh chịu khổ lớn
Ai làm cha lành cứu?
Như tụng nhiều đều quên
Lạ đất, ngựa mất uy
Làm vua, mất đất nước
Đời không Phật cũng vậy!
Học rộng, không nói được
Thầy thuốc mà không tuệ
Làm vua mất uy thế
Mất Phật, đời mất sáng.
Ngựa hay mất người khiển
Đi thuyền mất người lái
Ba quân mất tướng giỏi
Người buôn mất dẫn đường
Bệnh mất thầy thuốc giỏi
Thánh vương mất bảy báu
Các sao mất ánh sáng
Thích thọ lại mất mạng
Thế gian cũng như thế
Phật diệt mất Đạo sư.”
Các La-hán cũng vậy
Việc phải làm đã làm
Các lậu đều đã hết
Tri ân, báo ân Phật

Buồn thương nói triền miên
Khen đức, bày khổ đời.
Những người chưa lìa dục
Buồn khóc không kềm được
Người các lậu đã hết
Chỉ than khổ sinh diệt.
Khi ấy các Lực sĩ
Nghe Phật đã Niết-bàn
Liền buồn khóc náo động
Như ngỗng gặp chim ưng
Đều đến chỗ song thọ
Thấy Như Lai Niết-bàn
Vẻ giác ngộ không còn
Đấm ngực mà kêu trời
Như sư tử bắt nghé
Đàn bò kêu náo động.
Trong đó, có lực sĩ
Tâm đã ưa chánh pháp,
Nhìn kỹ Đấng Pháp Vương
Đã đi vào vắng lặng
Rằng: "Chúng sinh đều mê
Phật mở bày giác ngộ
Nay Ngài vào vắng lặng
Vào Niết-bàn rốt ráo
Vì người dựng cờ pháp
Mà nay bỗng ngã đổ
Mặt trời tuệ Như Lai
Đại giác chiếu sáng rực
Tinh tấn là lửa nóng
Trí tuệ chiếu ánh sáng
Xua tan mọi bóng tối
Thế sao lại tối mãi?
Một tuệ chiếu ba đời
Làm mắt cho chúng sinh
Nay bỗng nhiên mù lòa
Cả đời không biết lối?
Dòng sông sinh tử chảy
Sóng lớn tham, sân, si

Cầu pháp bỗng sập đổ
Chúng sinh mãi đắm chìm."
Các chúng kia Lực sĩ
Người buồn khóc kêu la
Người đau thầm không tiếng
Hoặc ngã lăn xuống đất
Hoặc im lặng suy nghĩ
Hoặc buồn bã than dài
Sửa soạn xe bằng vàng
Hương hoa đồ trang sức
An trí thân Như Lai
Phía trên che trướng báu
Có cờ phướn, lọng hoa
Đủ các thứ kỹ nhạc
Các nam, nữ Lực sĩ
Đi theo đó cúng dường.
Các trời rải hương hoa
Hư không trổi nhạc trời
Người, trời đều buồn than
Cùng một lời thương tiếc.
Vào thành thấy gái, trai
Già, trẻ cúng dường xong
Ra khỏi cửa Long tượng
Vượt sông Hi-liên-thiền
Đến chỗ tháp diệt độ
Của các Phật quá khứ
Chất Ngưu đầu chiên-đàn
Và các loại gỗ thơm
Đặt thân Phật lên đó
Rưới các loại dầu thơm
Rồi châm lửa ở dưới
Đốt ba lần không cháy.
Khi đó Đại Ca-diếp
Trước ở thành Vương xá
Biết Phật sắp Niết-bàn
Quyến thuộc từ đó đến
Tịnh tâm phát nguyện mầu
Muốn thấy thân Thế Tôn.

Vì nguyện họ chân thành
Nên lửa tắt không cháy
Ca-diếp cùng quyến thuộc
Đến buồn than chiêm ngưỡng
Kính lễ hai chân Phật
Sau đó lửa mới cháy.
Trong dứt lửa phiền não
Ngoài lửa không đốt được
Tuy đốt da thịt ngoài
Nhưng còn xương kim cang
Dầu thơm cháy hết xong
Gom xương vào bình vàng
Như pháp giới bất tận
Xương cũng bất tận thế.
Quả trí tuệ kim cang
Khó động như Tu-di
Chim cánh vàng sức mạnh
Không thể nào nghiêng dời
Nằm ở trong bình báu
Để cho đời lưu truyền.
Lạ thay! Thế gian lực
Chuyển được pháp vắng lặng
Đức danh lưu truyền rộng
Đầy khắp cả mười phương
Theo đời, vắng lặng mãi
Chỉ còn lại xương cốt
Ánh sáng soi đất trời
Chúng sinh đều được chiếu
Bỗng ánh sáng tắt mất
Chỉ còn xương trong bình.
Trí bén như kim cang
Phá núi khổ phiền não
Các khổ nhóm trong thân
Chí kim cang giúp an
Chúng sinh chịu khổ lớn
Đều giúp họ dứt bỏ.
Thân kim cang như thế
Nay bị lửa đốt cháy

Các chúng Lực sĩ kia
Mạnh mẽ đời không hai
Chiết phục khổ kẻ thù
Cứu giúp khổ, quy y
Thân ái gặp khổ nạn
Chí vững không lo buồn
Nay thấy Như Lai diệt
Đều buồn bã, than khóc.
Tráng sĩ sức khỏe mạnh
Kiêu mạn cao ngút trời
Buồn khổ ép ngặt tâm
Vào thành như đầm rộng
Mang xá-lợi vào thành
Khắp đường phố cúng dường
Đặt trên lầu góc cao
Người, trời đều kính thờ.

□

Phẩm 28: PHÂN CHIA XÁ-LỢI

Các chúng Lực sĩ kia
Kính thờ xá-lợi Phật
Dùng hương hoa tốt đẹp
Cúng dường Đấng Vô Thượng.
Bấy giờ vua bảy nước
Biết Phật đã diệt độ
Sai sứ đến Lực sĩ
Xin chia xá-lợi Phật.
Các chúng Lực sĩ kia
Vì kính trọng thân Phật
Và cậy sức mạnh mình
Nên khởi tâm kiêu mạn
Thà bỏ thân mạng mình
Không bỏ xá-lợi Phật.
Sứ trở về tay không
Bảy vua rất giận dữ
Dấy binh như mây mưa
Kéo đến thành Cưu-di.
Nhân dân ra thành thấy

Đều sợ hãi trở về
Bảo các chúng Lực sĩ:
"Binh mã các nước đến
Binh voi, ngựa, xe, bộ
Bao vây thành Cưu-di
Các khu vườn ngoài thành
Ao, suối, cây, hoa quả
Bị binh chúng dày xéo
Thảy đều bị tàn phá."
Lực sĩ lên thành thấy
Cơ nghiệp bị phá hoại
Liền chuẩn bị chiến cụ
Để đối phó kẻ địch
Cung, nỏ và xe, đá
Đuốc bay... đều đưa đến.
Bảy vua, vây quanh thành
Binh chúng đều tinh nhuệ
Uy vũ rất rõ ràng
Trông như bảy luồng sáng
Chuông, trống như sấm nổ
Dũng khí tợ mây mù.
Lực sĩ rất giận dữ
Mở cửa thành đón giặc
Các nam nữ trưởng túc
Tâm kính tin Phật pháp
Kinh sợ phát nguyện thành:
"Kính phục họ, không hại
Thân thiện, khuyên can nhau
Chẳng muốn họ đánh nhau."
Dũng sĩ mặc áo giáp
Hươ giáo, múa kiếm dài
Chuông trống rền bãi chiến.
Cầm giáo chưa giao tranh
Có một Bà-la-môn
Tên là Độc-lâu-na
Học rộng, trí lược giỏi
Khiêm nhường, mọi người kính
Tâm Từ, ưa chánh pháp.

Bảo các vua ấy rằng:
"Xem hình thế thành kia
Một người đủ đương đầu
Huống là cùng hợp lực
Mà không hàng phục họ.
Dù có phá diệt họ
Cũng có gì tốt đâu
Đao bén nhọn đã giao
Thế không lưỡng toàn được
Đây, đó đều tổn thất
Cả hai đều thương vong.
Chiến đấu nhiều mưu toan
Tình thế khó lường được
Có khi mạnh thắng yếu
Có khi yếu thắng mạnh
Người khỏe khinh rắn độc
Ngờ đâu thân thương tổn.
Có người tính yếu mềm
Được trai gái động viên
Vào trận thành chiến sĩ
Như lửa gặp được dầu
Chớ xem thường giặc yếu
Cho họ không kham nỗi
Sức mình không đủ cậy
Không bằng sức mạnh pháp.
Thuở xưa, có vị vua
Tên Ca-lan-đà-ma
Ngồi thắng khởi tâm Từ
Hàng phục được kẻ thù
Tuy vua bốn thiên hạ
Tiếng tăm, tài lợi nhiều
Rốt cuộc cũng tiêu tan
Như trâu no trở về.
Nên dùng pháp, dùng nghĩa
Nên tìm cách giải hòa
Đánh, thắng tăng thêm oán
Hòa, giải rồi không họa

Nay gây hận nuốt oán[4]
Việc này rất không nên
Vì muốn cúng dường Phật
Nên nhẫn nhục theo Phật.”
Như thế Bà-la-môn
Quyết định nói lời thật
Dùng nghĩa lý hòa hợp
Mà nói lời vô úy.
Bấy giờ các vua kia
Bảo Bà-la-môn rằng:
“Nay ông khéo đúng lúc
Nghĩa trí tuệ nhiều ích
Thân mật chí thành nói
Thuận pháp, nương lý mạnh.
Lắng nghe lời ta nói
Là pháp của nhà vua
Hoặc vì tranh năm dục
Giận ghét tranh sức mạnh
Hoặc nhân việc vui chơi
Không cần phải chiến tranh
Nay chúng ta vì pháp
Chiến tranh có gì lạ!
Kiêu mạn nên trái nghĩa
Người đời còn phục tùng
Huống Phật lìa kiêu mạn
Dạy người phải khiêm nhường
Nhưng chúng ta không thể
Quên thân để cúng dường!
Thuở xưa, các vua như
Bật-sắc, Nhữu-nan-đà
Vì một cô gái đẹp
Chiến tranh tàn diệt nhau
Huống nay vì cúng dường
Thầy thanh tịch lìa dục
Mà thương thân tiếc mạng
Chẳng dùng sức đấu tranh!

---

4. *Dịch thoát ý.*

Tiên vương Kiều-la-bà
Đánh với Bát-na-bà
Đánh phá nhau nhiều trận
Chính vì tham lợi lộc
Huống là thầy "Vô tham"
Mà lại tham sự sống!
Con vị tiên La-ma
Tức giận vua Thiên Tý
Phá nước, giết nhân dân
Chính là do tức giận
Huống là thầy "không sân"
Mà tham tiếc thân mạng!
Vì Tư-đà nên khiến
Ma-la giết quỉ thần
Huống thầy "không nhiếp thọ"
Không hy sinh vì đó!
A-lợi và Bà-câu
Hai quỉ thường kết oán
Chính vì sự ngu si
Nên giết hại chúng sinh
Huống là thầy "Trí tuệ"
Mà lại tiếc thân mạng!
Rất nhiều kẻ như thế
Mất mình vì vô nghĩa
Huống nay Thầy trời người
Khắp thế gian tôn kính
Mà kể thân, tiếc mạng
Không siêng cầu cúng dường!
Nếu ông muốn dứt tranh
Thì vì ta vào thành
Khuyên họ nên cởi mở
Cho nguyện ta được thỏa.
Do lời pháp của ông
Giúp tâm ta tạm yên
Như loài rắn cực độc
Nhờ sức chú tạm dừng."
Khi ấy Bà-la-môn
Nhận lời các vua ấy

Vào thành gặp Lực sĩ
Thăm hỏi, tỏ lòng thành:
"Các vua ở ngoài kia
Mang binh khí sáng ngời
Thân mặc áo giáp trận
Tinh nhuệ như ánh trời
Dũng khí như sư tử
Đều muốn phá thành này
Nhưng họ vì pháp nên
Sợ làm đều phi pháp.
Nên sai tôi đến gặp
Chỉ muốn được giải bày
Tôi không vì đất này
Cũng chẳng cầu tiền của
Không có tâm kiêu mạn
Cũng chẳng lòng oán hờn
Chỉ vì kính đại tiên
Mà đến nơi này vậy.
Xin ngài biết ý tôi
Chống trái nhau làm gì?
Kính kia, đây như nhau
Nên làm anh em pháp.
Di linh của Thế Tôn
Nhất tâm cùng cúng dường
Tâm sẻn tiếc tiền tài
Đó thật chẳng phải đạo.
Tội sẻn pháp rất nặng
Khắp thế gian xem thường
Người quyết định không thông
Cần phải chờ pháp khách.
Không có "pháp Sát-lợi"
Đóng cửa mà tự phòng
Dạy pháp lành, dữ này
Bọn họ đều như vậy.
Nay tôi đã trộm nghĩ
Cũng dạy họ thành thật
Chớ kia, đây trái nhau
Lý nên cùng hòa hợp.

Thế Tôn còn tại thế
Thường dạy pháp nhẫn nhục
Không thuận theo Thánh giáo
Làm sao gọi cúng dường?
Người đời tranh năm dục
Tài lợi và ruộng nhà
Nếu người vì chánh pháp
Nên thuận theo thánh lý
Vì pháp mà kết oán
Thì lý này trái nhau,
Phật vắng lặng từ bi
Thường muốn an tất cả
Cúng dường Đấng Đại Bi
Mà gây điều hại lớn.
Nên chia đều xá-lợi
Mọi người được cúng dường
Thuận pháp, danh tiếng vang
Nghĩa thông, lý được nói.
Nếu họ làm phi pháp
Nên dùng pháp giảng hòa
Đó gọi là ưa pháp
Giúp pháp tồn tại lâu.
Phật dạy tất cả thí
Pháp thí là trên hết
Người thường hành tài thí
Hành pháp thí mới khó."
Lực sĩ nghe lời đó
Lòng hổ thẹn nhìn nhau
Đáp lời Phạm chí rằng:
"Cám ân ông ý tốt
Lời thân thiện thuận pháp
Nói lý hòa chánh chân
Phạm chí cần phải nên
Thuận theo công đức mình
Khéo hòa giải kia đây
Chỉ dạy ta yếu đạo
Như chế ngựa đường mê
Trở về với đường chánh.

Nay phải dùng hòa lý
Theo như ông đã nói
Lời thành thật chẳng đoái
Sau sẽ sinh ăn năn.”
Liền mở bình xá-lợi
Chia đều làm tám phần
Tự cúng dường một phần
Bảy phần trao Phạm chí.
Bảy vua được xá-lợi
Vui mừng, cung kính nhận
Thỉnh về đất nước mình
Xây tháp để cúng dường.
Phạm chí xin Lực sĩ
Chia cho bình xá-lợi
Rồi theo bảy vua kia
Xin chia phần thứ tám
Đem về xây ngôi tháp
Tên là tháp Kim bình.
Người dân Câu-di-na
Gom lại phần tro than
Mà xây một ngôi tháp
Tên là tháp Khôi thán,
Tám vua xây tám tháp
Kim bình và Khôi thán
Như thế Diêm-phù-đề
Đầu tiên có mười tháp.
Các gái trai cả nước
Đều mang lọng hoa báu
Cúng dường tháp nước mình
Trang nghiêm như núi vàng
Các thứ kỹ nhạc trổi
Ngày đêm ca ngợi mãi.
Giờ năm trăm La-hán
Mất hẳn bóng mát Thầy
Bỗng nhiên không chỗ nương
Về núi Kỳ-xà-quật
Hợp chúng hang Đế thích
Để kiết tập Kinh tạng

Tất cả đều suy tôn
Trưởng lão A-nan-đà:
"Giáo pháp do Phật nói
Lớn nhỏ ngài đều nghe
Tỳ-đề-kê Mâu-ni
Hãy nói đại chúng nghe."
A-nan giữa đại chúng
Bước lên tòa Sư tử
Nói lại lời Như Lai
Rằng "Tôi nghe như vầy"
Cả chúng đều rơi lệ.

□

Từ ngữ tôi nghe này
Đúng pháp, đúng thời gian
Đúng chỗ, đúng người nghe
Nói ra liền ghi chép
Rốt ráo thành Kinh tạng
Siêng tìm cách tu học
Đều đã được Niết-bàn
Nay được và sẽ được.
Niết-bàn cũng như thế
Vua Vô Ưu ra đời
Làm cho kẻ mạnh buồn
Người yếu thì hết lo
Như cây hoa Vô ưu
Đứng đầu ở Diêm-phù
Tâm thường không lo lắng
Kính tin sâu chánh pháp
Nên hiệu vua Vô Ưu
Con cháu vua Khổng Tước.
Sinh ra từ chánh tánh
Cứu giúp khắp chúng sinh
Xây dựng các tháp miếu
Tên trước Cường Vô Ưu
Nay đổi Pháp Vô Ưu
Mở tháp bảy vua kia
Lấy toàn bộ xá-lợi

Phân bố một ngày xây
Tám muôn bốn ngàn tháp.
Chỉ có tháp thứ tám
Ở tại thôn La-ma
Có Long thần giữ gìn
Vua không thể lấy được
Tuy không được xá-lợi
Biết Phật có di hài
Được Thần long cúng dường
Càng thêm tâm kính tin.
Tuy vua thống lĩnh nước
Mà chứng được Sơ quả
Khiến cho khắp thiên hạ
Cúng dường tháp Như Lai
Quá khứ, vị lai, nay
Thảy đều được giải thoát.
Như lai hiện ở đời
Niết-bàn và xá-lợi
Người cung kính cúng dường
Phước kia không khác nhau,
Tuệ sáng, tâm tăng thượng
Quán công đức Như Lai
Giữ đạo cúng dường Phật
Phước đó cũng đều tốt.
Phật được pháp cao quý
Đáng nhận mọi cúng dường
Đã đến cõi bất tử
Người tin cũng được an
Cho nên các trời, người
Đều nên thường cúng dường.
Đại từ bi bậc nhất
Thông đạt nghĩa đệ nhất
Độ tất cả chúng sinh
Ai nghe chẳng cảm động
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Khổ thế gian không hơn
Khổ chết, là lớn nhất
Là điều các trời sợ

Lìa hẳn hai thứ khổ
Vì sao không cúng dường?
Không thọ vui thân sau
Đứng đầu vui thế gian
Thêm lớn nỗi khổ sinh
Khổ thế gian nào bằng!
Phật lìa được khổ sinh
Không thọ vui thân sau
Rộng bày rõ cho đời
Vì sao không cúng dường?
Khen các Đấng Mâu-ni
Việc đã làm trước sau
Không tự bày thấy hết
Cũng không cầu danh lợi
Thuận theo lời trong kinh
Để cứu giúp cõi thế.

□

SỐ 193

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn
Thích Bảo Vân ở Kinh châu.

QUYỂN 1

Phẩm 1: NHÂN DUYÊN

Nay giảng pháp thô thiển
Tâm Từ chuyên nghe nhận
Yếu nghĩa các kinh Phật
Ngôn từ của Thánh sư
Sách vở về truyện Phật
Rất lợi ích cho đời
Người nghe mừng khôn xiết
Thấm nhuần đến mọi người.
Tất cả các Đức Phật
Trí Tiên thánh minh vương
Từ tâm xưng danh hiệu
Được phước không thể lường.
Nên nay giảng an lành
Ưu khổ dứt mất hẳn
Nơi chốn nào Phật đến
Thảy đều được yên ổn
Nhiếp căn chuyên giữ tâm
Mỗi người lắng lòng nghe.
Nếu có người vâng làm
Trừ sạch các nhơ bẩn
Dùng nước pháp thanh tịnh
Siêng rửa sạch tâm mình
Vào ao sâu diệt độ
Thọ sắc rất sáng trong.

Năm dục như ngựa rong
Đắm mê theo cuộc đời
Quanh quẩn không ra được
Bị năm dục lừa dối
Rong ruổi nơi tối tăm
Riêng xoay lăn năm đường
Dùng cái giàn trí tuệ
Khéo chế ngự tâm ngu
Phải dùng roi vô thường
Đánh ngựa dục chạy rong
Bẻ gãy ý tham lam
Khiến tâm bỏ nịnh hót.
Dòng sông sâu sáu dục
Đường ác rất mau chóng
Phải dùng sức trí tuệ
Đắp đê cho dày chắc.
Ưa sinh tử khổ đau
Chưa từng được nghỉ ngơi
Do tâm không nhàm đủ
Say mê nơi năm dục
Có tám thứ thuốc thang
Hòa hợp rất thần hiệu
Chịu uống vị cam lộ
Say mê liền tỉnh ngộ.
Chúng sinh trong ba cõi
Thấy ngược, tay chỉ dẫn
Điên đảo trong năm đường
Giống như người đánh cầu
Vừa thoát khỏi mé khổ
Trở lại đọa sinh tử
Nay nghe Thánh minh dạy
Nên dứt tâm mê lầm.
Ánh sáng của từ bi
Soi sáng khắp thế gian
Ngu thấy nóng thì cháy
Tâm si tự mê hoặc.
Sinh tử như đầm rộng
Hươu con lạc trong đó

Nên uống dòng sữa pháp
Dứt đói khát lâu ngày.
Chúng sinh từ xưa nay
Bị già chết lôi kéo
Không thích thấy thuốc hay
Còn mắng nhiếc thầy giỏi
Hợp ba mươi bảy vị
Các thứ thuốc thần hiệu
Phải dùng phương tiện cầu
Siêng uống để trừ bệnh.
Trong đêm dài mệt nhọc
Chúng sinh ngủ rất ngon
Phải đánh trống cam lộ
Thức dậy chớ ngủ nữa.
Mặt trời Phật xuất hiện
Pháp soi sáng mạnh mẽ
Phải dùng mắt trí tuệ
Siêng năng quán sát khắp.
Tâm chúng sinh như nước
Bị khuấy đục không trong
Dùng pháp lắng khiến trong
Giống như nước mùa thu.
Chúng sinh khéo điều tâm
Định ý, không lao chao
Mau chóng được trở về
Được vào biển Nê-hoàn.
Các hình thể biến hóa
Nơi sinh tử lâu xa
Trời, người, ba đường ác:
Địa ngục, quỉ, súc sinh.
Nay nên bỏ luống dối
Hình người gỗ dối lừa
Nhập diệt thành Lưu ly
Hợp thành một màu sắc.
Có vua tên A-dục
Cõi nước hưởng Vô ưu
Làm kẻ địch sợ hãi
Người theo thì kính yêu

Dựng khắp trên đất này
Tám mươi bốn ngàn tháp
Trời, Rồng, Quỉ, Thần vui
Tiếng vang khắp thiên hạ.
Thời Kim cang lực sĩ
Nghe tiếng vang động này
Phật pháp càng hưng thịnh
Nhân đó nghĩ nhớ Phật
Buồn cúi đầu chống má
Nhớ thuở Phật ở đời.
Các vị trời thưa hỏi
Rằng: "Thưa Ngài buồn chi?"
Nhìn thật lâu mọi người
Sau đó mới than dài
Nhớ thương, giọng buồn bã
Cất tiếng đáp lời rằng:
"Phật là Thầy của trời
Đem lành dạy trời, người
Nghĩ nhớ Phật, Thánh Tôn
Cho nên tâm sầu muộn."
Các trời và người này
Sinh sau không thấy Phật
Sau khi Phật diệt độ
Mới sinh lên cõi trời
Mới nghe danh hiệu Phật
Khắp người đều nổi ốc
Nên đem tâm Từ kính
Mà hỏi thần Kim Cang:
"Thưa Ngài, Phật là ai?
Có đức thiện diệu gì?
Có sức trí tuệ gì?
Có pháp cấm, luật gì?
Hình mạo Ngài ra sao?
Tự nghiêm sức thế nào?
Cúi xin Ngài chiếu cố
Giảng nói chúng tôi nghe!"
Do lời sáng suốt ấy
Khuyến khích thần Kim Cang

Nói ra như hoa nở
Mỉm cười vui vẻ nói:
"Pháp sâu nhiệm đã hỏi
Khó có thể nói vội
Các Thánh chưa thể nói
Riêng ta đâu bày được.
Nếu như dùng tay chỉ
Thì cả thế giới Phật
Bốn biển, các ao, vực
Hút một lần cạn hết.
Nếu có thể nuốt chửng
Núi Thiết vi, Kim cang;
Dùng tơ rễ ngó sen
Buộc treo núi Tu-di;
Nếu như muốn gói gọn
Hết cả cõi hư không;
Nếu lại muốn tính biết
Số chúng sinh mười phương;
Những việc này còn dễ
Nếu học thì làm được
Muốn khen công đức Phật
Thì không thể hết được.
Xin nương oai thần Phật
Khiến tâm không sai lầm
Có đôi điều tuyên bố
Khen đức lành của Phật.
Nay những lời ta nói
Như tiếng hót Anh vũ
Để vui lòng các vị
Nên chuyên tâm lắng nghe".

□

Phẩm 2: KHEN NGỢI NHƯ LAI

Nay muốn bay lên không
Xét Phật không pháp ngoài
Vừa muốn dùng lời khen
Thì tâm chìm trong nghi
Cánh lòng ta vừa chắp

Sức yếu không thể mạnh.
Tuệ không vô của Phật
Bao trùm cả hư không
Giả như có lực sĩ
Dùng sức bắn hư không
Tên đi qua nhiều kiếp
Cũng không đến mé không.
Biết bao Hiền thánh đối
Tuệ đại không của Phật
Dùng vô lượng biện tài
Khen chẳng hết Phật đức.
Đã vượt bờ biển khổ
Khô cạn sông ái dục
Lấp vực sinh già chết
Khai mở biển đại pháp
Trời, người và ngoại đạo
Không thể thấu nguồn ý
Cho nên biển tuệ Phật
Sâu xa không đáy, bờ.
Tu-di, vua các núi
Nơi các trời cư trú
Phật đức vượt Tu-di
Không thể thấy được đỉnh.
Ma vương dâng ba nàng
Định làm loạn đạo tâm
Mê hoặc Ngài không được
Phật từ giữ gìn được
Mười tám ức Ma vương
Biến hình muốn đánh Ngài
Phật liền đưa cánh tay
Như trời chiếu mây đỏ
Dùng tay tướng trăm phước
Chống đất thắng Ma vương.
Chẳng dám chống Phật đức
Như tối sợ ánh dương
Các trời không hủy được
Cờ "Cống cao" Ma vương
Chỉ Phật bẻ gãy được

Phật dựng cờ "Đại pháp"
Các vua trần lao khác
Sức mạnh ngậm hờn suông.
Ngu si và tử ma
Sai con cháu ra quân
Ái sinh ra năm cái
Trước che lấp thế gian
Còn ôm lại lòng hại
Biết bao loại biến hình
Tức giận, ganh, bỏn xẻn,
Phiền não, mạn, cống cao
Thấy ngược, tham mong cầu
Vua trần lao tà si
Tệ hại phá hoại mạnh
Vây quanh đòi chiến đấu
Kết bày trận trần lao
Thảy đều hiện vũ lực
Đều phóng nỏ mạnh mẽ
Hại trung phàm, kẻ ngu.
Tên kia như rắn độc
Lại có như lửa hừng
Từ sau Phật Ca-diếp
Không còn ai cự đương.
Phật đức ngăn tên ấy
Lửa càng cháy dữ dội
Ngồi trên xe giới đức
Mặc giáp nhẫn nhục chắc
Ngồi trên ngựa tinh tấn
Vào phá trận trần lao
Dùng mũi bén chánh kiến
Dùng nghĩ đúng làm tên
Dùng nói đúng làm cánh
Hạnh đúng làm lưỡi tên
Dùng đường chánh làm cung
Rút tên trong ống ý
Giương cung lành rất nhanh
Tên Phật là tứ đẳng
Một phát diệt trần lao

Rung động cõi tam thiên
Lửa tuệ đốt dục trần.
Giống như quân bị đốt
Thí, giới, nhẫn, tấn, định
Tuệ, tín và vững chắc
Giữ chí không lay động
Như các sông về biển.
Đời trong, không trung sáng
Mười phương đều được an.
Tâm nhất định vững bền
Suy nghĩ đời sinh diệt
Để được tâm kim cang
Phá vỡ núi trần lao
Dùng mắt Phật quán thấy
Cõi ba ngàn như gương.
Ngoại đạo, các Thần tiên
Tu lâu không thấy giác
Nhất thiết trí không thầy
Gọi là Thầy các thầy
Cường tuệ Kim cang cứng
Phá vỡ vỏ si dày,
Ra khỏi ngục ngu tối
Vượt hư không vô vi
Trên trời ăn cam lộ
Mà vẫn ăn lúa ngựa
Không đắm mê vị trời
Không nhàm chán lúa ngựa.
Điều-đạt giận lăn đá
La-vân đứng trước Ngài
Đều nhìn bằng mắt Từ
Thấy độc như chiên-đàn.
Bị ngoại đạo phỉ báng
Được trời, người ngợi khen
Cả hai lòng chẳng động
Như miệng thổi Tu-di.
Danh khắp cõi ba ngàn
Phật là thầy thế gian
Luôn đứng mũi chịu sào

Thản nhiên không buồn, vui
Gặp thành, bại, lợi, hại
Hoặc chê, khen, khổ, vui
Tám pháp không nhiễm được
Như hoa sen trong bùn.
Vui trên trời, dưới thế
Thấy đều là không thật
Nhìn đời như trò huyễn
Có tướng nhưng rỗng không.
Chúng sinh ba đường ác
Mở cánh cửa khó mở
Ba đường ác không còn
Dẫn người, trời vô vi,
Trải qua vượt ba đời
Trói Tu-la kiêu mạn
Khuyến dẫn các gốc thiện
Mưa Tam bảo xuống đời.
Thuở xưa, vua Chuyển luân
Tự tại khắp bốn phương
Đối mình không tự theo
Khỏi chết, đến vô vi
Phật tu các thứ nghiệp
Ngự trị thành pháp không
Cứu thoát giặc trần lao
Đem đến thành vô vi.
Vầng dương chiếu ngày, không chiếu đêm
Không chiếu cõi trời, ba đường ác
Ánh Phật ngày đêm chiếu tam thiên
Và soi tâm tất cả chúng sinh.
Ánh mầu của Phật thường chiếu sáng
Ngàn muôn vô số khó ví dụ
Trăng sáng ngày rằm viên mãn lắm
Chỉ soi đêm tối còn ngày không.
Thiên đế tâm buồn khổ
Thọ mạng hết, lâm chung
Trở lại hết phước trời
Đến chỗ Phật thấy đế.
Trời, trăng mắt cõi thế

A-tu-luân vây quanh
Phật từ cứu thế gian
Khiến không gặp tai ách
Khói lo tưởng như lửa
Dục lạc như uống thuốc
Yêu đắm dụ như lửa
Phật dùng nước pháp diệt.
Ôm giận rất tàn hại
Uống rượu tâm cuồng loạn
Voi điên Ương-quật-ma
Phật dùng từ hàng phục.
Vô lượng sinh tử ràng buộc chắc
Bọn giặc ngu si che tầm nhìn
Phật dùng thuốc trí tuệ lời nói
Quyết trừ giặc Uất-tỳ-ca-diếp.
Trần cấu ba người này rất dày
Dù Thanh văn như cát sông Hằng
Cũng không làm động mảy lông họ
Chỉ Phật độ khiến thấy đạo sáng.
Dáng vẻ rất kiêu mạn
Mặc lễ phục quý sang
Bình-sa rất kiêu ngạo
Thấy Phật cúi đầu lễ.
Đầu như đội lửa cháy
Nanh dài, mắt đỏ rực
Nổi giận ném lửa đốt
Phật hàng quỉ A-lạp.
Rồng đầu đàn nổi giận
Mưa hại nước Ma-kiệt
Phật động đất lở núi
Ra oai diệt rồng dữ.
Phật như voi đầu đàn
Vào ao sen sinh tử
Dày xéo cỏ trần lao
Đứng vững trong Nê-hoàn.
Phật đưa qua sinh tử
Như trâu bơi qua sông
Chúng sinh qua đến nay

Như bầy trâu theo đường.
Phật như ao Bát giải
Sự sống: hoa Phù dung
Trời người như ong nhóm
Ngửi hương thì lìa khổ.
Các trời nghe nước biển
Đáy có thuốc không chết
Đem rồng chúa ở biển
Quấn quanh núi Tu-di,
Các trời A-tu-luân
Khuấy biển đến ngàn năm
Lập biết bao phương tiện
Hết sức rất khổ nhọc
Đem muôn món thuốc hay
Làm thuốc đọng lên trên
Gọi là thuốc không chết
Tiếp đựng trong bình vàng.
Nhưng uống chẳng sống mãi
Không khỏi già, bệnh, chết
Ý lầm giữ thuốc thần
Xoay chuyển, không bờ bến.
Phật dùng bảy giác ý
Sức tuệ khuấy biển lớn
Dùng diệt định bao vây
Dẫn bằng sức tinh tấn
Làm ra thuốc cam lộ
Mãi an, dứt già, bệnh
Diệt các khổ vui nhất
Uống vào lìa sinh tử.
Phật sáng như vầng dương chẳng loạn
Đầy như trăng tròn nhưng không lạnh
Vui hơn sáu trời mà tiêu dục
Bừng như lửa hừng không thiêu đốt.
Pháp rất nhiệm mầu, đức hạnh đủ
Các lành ẩn chứa, gọi phước nhóm
Gom nhóm điều lành của trời, người
Khen ngợi Phật đức không nhàm đủ.
Rực rỡ như trời, sáng như trăng

Vui mắt như hoa, tiếng sấm vang
Bước như voi chúa, nhẫn như đất
Hơn khắp thế gian chỉ có Phật.
Vô lượng lời khen mầu nhiệm đó
Của bao Thánh chúng, biết bao đời
Các Thánh cùng kiếp cũng không hết
Huống ta ngu cạn muốn rốt ráo
Như chẳng thuyền bè muốn vượt khơi.
Các trời đều chắp tay
Vui mừng thỉnh Kim Cang
Nguyện Phật xuống Đâu-thuật
Phật nhận lời giảng nói.

□

Phẩm 3: GIÁNG THAI

Khi ở cung Đâu-thuật
Dùng mắt trời nhìn khắp
Thấy chúng sinh khổ não
Nhớ lại lời thề xưa:
Vốn nguyện an chúng sinh
Nhiều kiếp khổ cầu Phật
Đời đời gặp gian nan
Không chán, gieo cội đức.
Thờ kính là bậc nhất
Từ phát tâm đến nay
Đem vàng bố thí khắp
Tay tuệ thí thành đức
Các thí từ lúc đầu
Người nghe liền nổi ốc
Thân, chân, tay, đầu, mắt
Vợ con rất thương yêu
Sửa soạn các voi, ngựa
Xe báu rèm chân châu…
Nếu nhóm họp ở đây
Đất cũng không chứa hết!
Tiếng khuyên thí như sấm
Như trời đổ mưa dầm
Nhiều kiếp dùng nước tuệ

Thấm nhuần các chúng sinh.
Thí ao bơ, sông sữa
Núi phước, tô như suối
Nào mật, đường ngọt khối
Bày đầy khắp trên đất
Không trái ý người xin,
Cho hết không từ ai
Nước rửa tay người nhận
Giống như nước bốn biển.
Thờ minh sư, cha mẹ
Tâm Từ đủ thức dâng
Bố thí không giới hạn
Thành thí độ vô cực.
Sinh đâu cũng giữ giới
Thà chết không phá giới
Cạo tóc làm Sa-môn
Tóc chất hơn núi cao.
Sinh lên trời ngũ dục
Gặp khi mạng lâm chung
Chẳng động, phá giới cấm
Đủ giới, độ vô cùng.
Sinh được đấng tự do
Chưa từng thí kẻ ác
Cắt đầu, mắt, tay, chân
Tâm định được nhẫn nhục.
Tâm ngộ phát cầu Phật
Tiến kịp chín kiếp qua
Nên trước Di-lặc thảy
Mạnh mẽ vượt lên trước.
Ham ưa pháp sâu mầu
Do thân thọ nghĩa tuệ
Vào lửa, gieo xuống núi
Kim đâm khắp cả thân
Mười tám pháp trí tuệ
Vâng làm không bỏ bê
Hiểu rõ tất cả nguồn
Trí độ không bờ bến,
Thí, giới, nhẫn, tấn, định

Trí tuệ, sông biển sâu
Từ bi thương chúng sinh
Thành vui mừng sáng lòa!
Chân lông nhiều ánh sáng
Sáng động Đâu-thuật cung
Các trời hoài nghi nhóm
Cung kính lễ Bồ-tát.
Tức thời các thứ tiếng trống vàng
Mặc tư phú và bảy giác trù
Ai muốn cùng ta hàng thế gian
Thì mới khách pháp hội cùng nhau
Cho nên mời thỉnh hội khách pháp.
Ánh từ Đâu-thuật chiếu bốn phương
Khắp các cồn bãi cõi Diêm-phù
Liền sắc quan hầu Khanh Nguyệt Mãnh
"Ngươi biết đại quốc vương thế gian
Nước nào thác sinh được
Không trái phép tắc xưa
Hạp gặp gỡ Bồ-tát."
Vâng theo lời Phật dạy
Đáp rằng: "Xin Thánh, nghe
Có tôn vương giàu có
Có vua tên Thiện Cầu
Làm chủ thành Vương xá
Đứng đầu thành Ba-nại,
Vua tên là Thiện Mãnh
Vua nước Kiệt trăm tài
Sào, vua nước Uất thiền
Lưu Sinh vua Quang Diễm
Lại vua tên Dũng Võ
Con của vua Thiện Tý
Lại tên vua Bạch Tuyết
Tám vị vua này rất nổi tiếng
Chẳng hay có thể thác sinh không?"
Rằng: "Có vua nào nhơ không chánh?"
Lại quán tất cả người chân chánh
Nghĩ suy giây lát lại thưa: "Có!
Dòng vua Chuyển luân khi hưng thịnh

Vua cuối cùng tên là Sư Tử
Con tên Bạch Tịnh trong họ Thích."
"Tốt thay! Vừa ý Ta
Nên thác sinh làm con.
Vua Bạch Tịnh trên hết
Hoàng hậu bậc anh thư
Ở trong các thành, ấp
Ca-tỳ-la vượt trên.
Nay Ta sinh xuống đó
Đem thiện cho thế gian
Dạy chúng sinh chánh pháp
Mở gông cùm dục tham
Phá tan ngục sinh tử.
Mở bày nẻo vô vi
Bày chúng sinh phương tiện
Khiến thoát ngục sinh tử
Các vị ai muốn vui
Lìa khổ, diệt độ an
Muốn tự mình thoát khổ
Hãy cùng Ta xuống trần."
Tuyên nói xong pháp đó
Liền rời cung Đâu-thuật
Hiển hiện khắp nơi biết
Voi trắng như núi bạc
Bồ-tát cỡi voi chúa
Như nhật chiếu mây trắng
Các trời múa tấu nhạc
Mưa khắp hoa đủ màu
Hạt châu sáng mặt trời
Ánh sáng chiếu cung vua.
Khi giáng thần hạ sinh
Hiện điềm rất nhiệm mầu.
Bồ-tát giáng vào thai
Như nhạn ở vực sâu
Như mùa thu trăng tỏ
Như voi ở ao hoa
Vầng dương sáng rực rỡ
Trăng ví dường châu sáng.

Bồ-tát không thể dụ
Chỉ đầy đủ phước lành
Đã nhập thai hoàng hậu
Đất rung chuyển sáu lần
Giống như thuyền trên sông
Tiếng sấm nổ trên không
Biển, ao khẻ rung động
Các dòng nước lắng trong.
Các trời trên không trung
Hoa giăng như trướng phủ
Khen ngợi vui hớn hở
Thần đất cười hân hoan
Các hoa đều nở tươi
Đất đai không gồ ghề
Thần cây thấy các hoa
Nở rộ như mắt nhìn
Ma vương yêu tham dục
Nên héo sầu tái tê.
Hoàng hậu mơ màng chợt tỉnh mộng
Các căn vắng lặng vui hớn hở
Mắt nhìn bốn phía xem xét khắp
Mặt ngọc vui mừng như hoa sen
Tâu vua: "Xin hãy lắng lòng nghe
Điều thấy trong mộng rất tốt lành
Voi đầu đàn màu trắng sáu ngà
Bỗng nhiên lại đến trước mặt thiếp."
Vua nghe mộng hoàng hậu
Vừa mừng lại vừa nghi
Liền mời Phạm chí đoán
Nói điềm mộng đã thấy.
Nghe rồi, thầy đoán mộng
Suy nghĩ bèn tâu rằng:
"Theo sách vở đoán mộng
Xin lắng nghe kỹ càng
Hoàng hậu mơ mặt trời vào bụng
Nhân đó thọ thai sinh bé trai
Như mặt trời chiếu khắp mặt đất
Người này đức hạnh, chủ mười phương

Mộng thấy trăng tròn và các sao
Chiếu bụng hoàng hậu mà mang thai
Sinh con Thánh đức xoay bánh vàng
Chánh pháp trị vì cả bốn phương.
Bà mơ thấy voi trắng
Đi vào hông bên phải
Bé trai không vết bẩn
Trời, người cúi đầu lễ
Tất cả thảy đều biết
Đã sinh ắt thành Phật.
Theo điển xưa, sấm Thánh
Hậu mơ thấy voi trắng
Sẽ sinh con Thánh quý
Dạo bước chốn thần tiên
Cứ theo quẻ mà đoán
Ắt làm Thầy trời người,
Chỉ có hai con đường
Tại gia làm Thánh vương
Xuất gia cạo râu tóc
Thành Phật, Thầy các Thánh."
Mừng thầy đoán mộng kỹ
Theo ý ban cho vàng
Vương hậu nghe rất vui
Tâu với vua việc lành:
"Từ mộng ấy về sau
Vui như uống cam lộ
Trong tâm dứt điều ác
Chỉ ưa các điều lành
Không ưa áo quý báu
Chỉ thích mặc đơn sơ
Không ham quạt trân quý
Ưa sương sạch, gió lành,
Chán ngán cảnh năm dục
Ưa thọ pháp chánh chân
Sáu căn không còn đắm
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Chẳng còn ưa cung thất
Ý muốn dạo xem vườn."

Tâu vua như thế rồi
Nhà vua liền đáp rằng:
"Tùy ý thích của khanh."
Nhà vua cùng theo ra
Cho đến các nhân dân.
Vườn cây hoa mát mẻ
Hậu thấy trong thân thể
Như ánh trăng trên nước
Ở thai không nhơ bẩn
Xe lưu ly hoa vàng
Mười tháng các căn đủ
Nhìn như hạt châu sáng
Bà biết lúc sinh đến
Vào hoa viên ngoạn du
Vườn hoa sạch tinh khôi
Các Thần tiên vân tập.

□

Phẩm 4: ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH

Bấy giờ sao Phí
Vừa cùng trăng hợp
Điềm lành ứng hiện
Từ hông phải sinh
Giống như mây tan
Ngàn trăng hiện rõ
Như tối lâu ngày
Đuốc sáng chiếu tỏ.
Phương Đông là đầu
Cây rừng là tóc
Hoa cỏ là lông
Hoa sen là mặt
Mắt là sen xanh
Cây đỏ là môi
Tu-di là vú
Bốn biển là bụng
Trung thổ là lưng
Phương Nam là gối
Tư là châu rủ

Thường là chuỗi thơm
Phương Tây là chân.
Các báu trang sức
Các vua Chuyển luân
Làm vua nhiều đời
Như số giọt nước.
Lòng bàn chân Phật
Bánh xe ngàn căm
Thường đi "ấn xa".
Các Phật quá khứ
Đức nghĩa đã tu
Nuôi sống muôn vật
Giống như Mẹ hiền.
Khó động lập tức
Bỗng nhiên vang tiếng
Lòng mừng hớn hở
Vui vẻ ngắm nhìn,
Liền đó hông phải
Sáng rực chói ngời
Át mặt trời sáng
Như đom đóm thôi
Khiến nhật mất sáng
Không còn tinh quang.
Ánh như hoa kết
Hiện nhiều màu sắc
Che lấp bốn phương
Đầy khắp hư không
Thí như mây tan
Mặt trời chợt hiện.
Khi ấy các trời
Thấy ánh mặt trời
Đều lấy làm lạ
Bảo với nhau rằng:
"Mặt trời giáng hạ
Cây vàng hiện chăng?"
Có thần đáp rằng:
"Mặt trời Phật hiện."
Vua mặt trời nghi:

"Ấy mặt trời gì?
E rằng đoạt ta
Cung điện mặt trời."
Bỗng thấy ghen ghét
Ngàn ánh sáng kia.
Phật quang rạng đất
Trời chiếu hư không
Ánh sáng Thái tử
Vượt ngàn mặt trời
Mặt trời khuất sáng
Chẳng dám đương đầu.
Khắp cả đất trời
Như kiếp tận thiêu
Đất trời mờ tối
Như mới sáng sớm.
Các thần đều vui
Thần đất cổ vũ.
Ánh sáng mưa rơi
Thuốc lành cam lộ
No đủ tất cả
Dứt hết lo buồn,
Biển động như cười
Cây cối xào xạc
Sen xanh dưới ao
Như mở mắt nhìn
Các cây rải hoa
Để kính Thái tử.
Các chim liệng hót
Như tiếng tụng êm
Các trời ưa lành
Như hoa gặp trời
Đều soi mười phương
Ánh như sắc vàng.
Thần kỳ vui mừng
Hoa nở trái thời
Vàng bạc, chiên-đàn
Vụn như bụi trần
Ý trời tạo hoa

Tạnh không mây mưa
Ánh sáng soi chiếu
Cùng khắp mười phương.
Châu sáng, bốc lửa
Rồi chợt biến mất.
Mặt trời không chiếu
Những nơi đen tối
Nhưng bỗng sáng lòa
Tận ba đường ác.
Trí thánh sáng suốt
Tướng sáng dạy đời
Phạm thiên, thần thảy
Trong hoa lá sinh
Lòng Từ khiêm kính
Vừa tung rải hoa
Tay mầu hoa sen
Hai tay tiếp nâng
Hết lòng yêu kính
Mắt lành nhìn chăm,
Dùng âm thanh Phạm
Khen ngợi công đức
Đều tự nghiêng mình
Trán lễ chân Phật
Cúi đầu cung kính.
Trời đỉnh Tu-di
Hiệu gọi Bá từ
Tay cầm kim cang
Dùng ngàn mắt lành
Nhìn chăm không chán,
Hoa trời lọng trắng
Đủ thứ hoa báu
Sáng như mặt trăng
Che trên Thái tử
Khen công đức Ngài:
"Khổ nhọc nhiều kiếp
Dùng đại phương tiện
Để cầu Phật đạo
Nguyện rủ lòng Từ

Chúng sinh đáng thương
Xin vì cuộc đời
Làm thầy không thỉnh."
Bảy sao Bắc đẩu
Cũng được khen ngợi
Hiện bảy Giác ý
Tiêu bảy nhọc bẩn
Nên đi bảy bước
Như sư tử dậy
Dấu chân in rõ
Như bảy vì sao
Bước đi khoáng đạt
Không tâm nghi mạn
Thần đất cúi xuống
Tiếp đỡ bước chân.
Dùng mặt trời sáng
Chiếu khắp bốn phương
Hiện pháp bốn Đế
Như sư tử rống:
"Ta đến kiếp này
Thọ thân sau cùng
Không còn phải ở
Ngục tù bào thai.
Nay sẽ thành Phật
Đạo rất khó được
Dẫn dắt tất cả
Uống mật cam lộ."
Cỏ mềm tốt đẹp
Các hoa nhiều mầu
Như trời nối kết
Trùm khắp mặt đất
Thí như Thiên vương
Ở ao trong mát
Như hoa cây vàng
Nhìn rất mầu nhiệm.
Chúng sinh năm đường
Chịu nhiều khổ sở
Đều được ngừng nghỉ

Thân an vui sướng,
Các kết trói buộc
Giam giữ rất bền
Bấy giờ các kết
Đều được giải thoát.
Khi ấy, tiếng lớn
Nghe khắp cõi Phật
Các trời, quỉ, thần
Vui mừng hớn hở
Liền bay lên không
Đến xem báu thánh.
Các trời đầy dẫy
Lấp kín không gian;
Con của rồng chúa
Như núi Tu-di
Mắt như trời, trăng
Rời khỏi biển khơi
Đầu đội lọng mây
Vội vã đến nơi
Rưới mưa nước thơm
Tắm gội Thái tử.
Thiên tử An Tường
Được trời, người đời
Cung kính thờ phụng
Làm cho thỏa nguyện
Tự hóa thân mình
Hiện thành bốn đầu
Cỡi trâu cầm lọng
Kính hầu Bồ-tát.
Đồng nam Thiên tử
Đầu đội mũ lông
Uy lực vời vợi
Hiệu Khổng Tước Tràng
Đội mũ mặc giáp
Vũ khí cầm tay
Làm Đại quân sư
Đại chúng đi theo
Ủng hộ Bồ-tát

Trong một do-diên.
Vua trời Đại lực
Tên Tỳ-sa-môn
Trân bảo đầy dẫy
Đức trùm khắp nơi.
Trời hai mươi tám
Thần và tướng quân
Các quân theo đến
Khí giáp chỉnh tề
Cùng ức quỉ, thần
Đến hầu Bồ-tát.
Lại có vua trời
Tên Tôn Tự Tại
Cùng với vô số
Hàng ức các trời
Tay cầm cờ phướn
Cùng đến nhóm họp
Đem tâm cung kính
Lễ chân Bồ-tát.
Diêm vương ác hại
Không có ai hơn
Đuổi theo chúng sinh
Dùng một pháp môn
Vất bỏ kiến chấp
Núi Thái, gậy ngục
Với tâm thương yêu
Đến lễ Bồ-tát.
Vô số các trời
Rồng, quỉ, thần vương
Trên trời Tịnh cư
Các trời thanh tịnh
Cung kính chắp tay
Như búp hoa sen
Cúi dâng cung kính
Khen ngợi thân Ngài
Hoa trời sắc vàng
Đài minh châu sáng
Hoa phù dung xanh

Thân lưu ly xanh
Làm thành hoa ý
Biết bao sắc mầu,
Chiên-đàn thơm ngát
Tung rải như mưa.
Thiên nữ trên không
Đến cùng họ hàng
Trổi kỹ nhạc trời
Ca ngợi công đức:
Xưa kia tu hành
Hằng ức gốc lành
Quả báo thành thục
Thấm nhuần chúng sinh.
Vui mừng trổi nhạc
Chư Thiên rải hoa
Thân phát ánh sáng
Rỡ rỡ ràng ràng
Các trời khen ngợi
Chúng sinh vui mừng.
Nhờ ân đức Phật
Trang nghiêm thế giới
Chim vàng, các rồng
Đều hòa hợp nhau,
Trời, A-tu-luân
Xóa bỏ oán hờn
Theo trăng Bạch Tịnh
Phát sáng trong lành
Khắp vì cõi thế
Diệt lửa ghét yêu.

□

Phẩm 5: PHẠM CHÍ XEM TƯỚNG

Ngay lúc bấy giờ
Các điều lành nhóm
Tai ương tiêu tan
Vui sướng vô cùng.
Vua nhân vui ấy
Ân xá, chúng dân

Vui mừng đến nhóm
Như các dòng trôi.
Như trời Đế Thích
Sinh con Cù-di,
Như trời An Tường
Sinh con đồng nam,
Như Tỳ-sa-môn
Sinh con Bảo bình
Bồ-tát xuất thế
Vua cũng vui mừng.
Thân Ngài mềm mại
Như trời mới sinh
Nhũ mẫu nuôi dưỡng
Như trẻ sơ sinh.
Mời các cựu đức
Người biết làm mẹ
Vây quanh ủng hộ
Chăm nom chẳng rời.
Quang minh chiếu sáng
Như Bậc Trung Tôn
Các mẹ vội vàng
Đến đền thờ trời
Muốn Ngài bái yết.
Hình tượng các trời
Tượng trời đứng lên
Co duỗi cao thấp;
Tượng trời bằng bùn
Bằng vàng, bằng đá
Chắp tay cúi đầu
Kính lễ Bồ-tát.
Các mẹ sợ hãi
Lòng đầy kinh ngạc
Vì điềm lành này
Hiệu Thiên Trung Thiên,
Chưa thấu sự thật
Thần đức Thái tử
Vì nỗi sợ này
Vội về cung tâu.

Vua Bạch Tịnh nghe
Kinh hoàng, sợ hãi
Liền mời Phạm chí.
Người giỏi xem tướng
Vâng lệnh đến nơi
Vua liền hỏi rằng:
"Thưa các minh sư,
Xem tướng con ta
Sợ rằng con này
Xúc phạm tượng trời
Xin dứt giùm tôi
Những nỗi ngờ vực."
Phạm chí vui mừng
Thưa với vua rằng:
"Nay phải vui mừng
Không nên lo lắng
Vương tộc lại thịnh
Từ nay trở đi
Vua Thánh chuyển luân
Khắp đến bốn phương.
Theo quẻ xét xem:
Sinh từ hông phải
Chắc chắn tôn quý
Trí Thánh thông đạt
Đứng trên các vua
Như núi Tu-di
Đứng đầu các núi
Không có ai bằng,
Trong các thứ báu
Như ý đứng đầu
Trong các dòng trôi
Biển cả trên hết,
Trong các ánh sáng
Trời, trăng sáng nhất,
Nay Thái tử đây
Đứng trên các Thánh.
Xét các sách xưa:
Có vua Uy Nghi

Từ cánh tay sinh
Vua Luật bàn tay
Vua Tình Tư Lực
Sinh từ nách cha,
Còn vua Vãng Cổ
Sinh từ vế cha.
Vua Chi-đà-kiệt
Sinh từ đỉnh đầu,
Những vì vua này
Đều là Chuyển luân.
Nay xem điềm sáng
Tương ứng vua Thánh
Hóa độ trời, người
Dùng sức tuệ Thánh
Danh hiệu Phổ Văn
Trùm khắp mười phương,
Như vua Đại Thánh
Hiệu Chi-đà-kiệt
Kim luân, voi trắng
Ngọc nữ, ngựa tía
Tôi Thánh minh châu
Chúa binh bảy báu
Dạo cõi trời, người
Bốn thứ binh theo
Sẽ vì người, trời
Mở đường vô vi.
Sẽ có ngàn con
Tài lực mạnh mẽ
Sẽ dùng chánh pháp
Trị đời thái bình
Bỏ nhà xuất gia
Tiến cầu đạo thuật
Chắc chắn thành Phật,
Dùng tuệ hơn đời
Đè nén thế tục
Làm thầy các Thánh
Theo quẻ đoán ra
Chỉ hai đường ấy!”

Vua hiện dáng vui
Bảo Phạm chí rằng:
"Tổ tông đến nay
Vua Thánh đã dứt
Vua cha cũng không
Ngôi vua Chuyển luân
Con sẽ nhờ đâu
Tự làm vua Thánh!"
Tuy vua như thế
Phạm chí ngạc nhiên
Đều cùng cất tiếng
Giơ tay khen ngợi
Giống như rồng lớn
Tiếng sấm vang động
Ở trên điện vua
Mừng rỡ khen ngợi:
"Xin vua chớ ngờ
Không phải như vậy.
Cha con đức khác
Hạnh trước không đồng
Chỉ tại đời trước
Tu lập đức hạnh.
Sách quẻ mời xem
Vua nên đối chiếu
Thánh tiên thuở xưa
Hiền tài minh đạt
So sánh bốn câu
Như về phương thuốc
Đến Y-lâu-tha
Không thể đạt được
Con là Tiên hiền
Thông đạt hơn cha.
Thánh vương đời xưa
Sau không ai nối
Đến đời cháu xa
Mới có kẻ nối;
Cận Thánh cũng thế
Ngăn bờ sông biển

Người trước không thể
Như con người ấy
Di thuật như vậy.
Còn nhiều vô số
Tiên nhân thuở trước
Không thể đạt được
Cháu con về sau
Tài vượt hơn trước.
Việc do đức xưa
Chẳng phải do người.
Đời trước đã tu
Hợp với đức nay
Tuy thời nay trái
Người đức ở yên.
Xem xét quẻ này
Phù hợp điềm ứng
Chắc chắn ở đời
Làm vua Chuyển luân."
Vua bảo các ông
Đại Phạm chí rằng:
"Nay vì Thái tử
Theo đức đặt tên!"
Phạm chí im lặng
Lòng nghĩ giây lát
Tuân lời từ tốn
Bạch với vua rằng:
"Xét nay vận thời
Lặng trong, hòa thuận
Chim lành liệng hót
Điềm ứng phát thanh,
Đất rung rộn ràng
Thời tiết điều hòa
Gió mưa đúng lúc
Đời được thái bình,
Lửa hiện sáng ngời
Trong suốt không khói.
Các trời trên không
Hiện thân chắp tay

Mưa các thứ hoa
Nhạc trời cùng tấu,
Vua giáo hóa khắp
Quốc phong thuần thục
Cõi nước của vua
Điềm lành đều đến
Đặt tên Thái tử
Hiệu là Cát Tài.
Lòng vua mừng rỡ
Ban thưởng Phạm chí
Bò sữa sừng vàng
Mấy trăm ngàn con.
Vua lại vui mừng
Xoa đầu Thái tử
Lấy chuỗi diệu bảo
Choàng quanh cổ con
Tâm Từ chắp tay
Khen đức con rằng:
"Trước làm vua Thánh
Sau mới xuất gia".

□

Phẩm 6: A-DI PHÁ VỠ NGỜ VỰC

Núi cao, ao hoa trái
Vui sướng như cảnh trời
Ít núi nào bằng được
Nên gọi núi A-di.
Ở lâu nơi núi ấy
Già nua tóc kết kén
Hình thể phơi dưới nắng
Sống lâu hơn trăm tuổi,
Thân thể như mây đen
Tóc như màu bạc trắng
Mắt sáng ngời thấu lý
Hình như núi nhiều màu
Trí tuệ như Phạm thiên
Sáng như mặt trời, trăng
Bốn lửa, nhật thứ năm

Tự phơi tên A-di.
Chợt nghe tiếng vang vọng
Chim thú hót như nói
Ông hiểu tiếng chim thú
Hoài nghi ra khỏi động
Thấy chư Thiên đang bay
Vui mừng giữa không trung
Ngẩng đầu hỏi chư Thiên:
"Vì sao các vị vui?"
Vị trời tên Pháp Lạc
Đáp lời A-di rằng:
"Thầy chưa nghe hay sao?
Đời có điềm tốt lành
Vua Bạch Tịnh sinh con
Sẽ độ khắp chúng sinh
Chắc chắn thành Phật đạo
Làm Thầy của trời, người."
Nghe danh hiệu của Phật
Hớn hở thân nổi ốc
Liền bay lên hư không
Xem đồng tử họ Thích,
Nhân đã thấy điềm ứng
Thần thông xét kỹ càng
Trong khoảng thời gian ngắn
Đã đến cửa cung vua.
Là bậc Thánh thông tuệ
Thông đạt, giới cấm cũ.
Vua đem lòng yêu kính
Mau chóng mời vào cung
Nhường ngồi chỗ Thượng tọa
Khiêm cung an ủi rằng:
"Rủ lòng thương đoái tưởng
Cúi mình vào nước hèn."
A-di biết ý vua
Yêu kính, lễ nghĩa mình
Nhìn vua bằng mắt Từ
Khiêm cung kính trình tâu:
"Vua phải nên như vậy

Mến khách bằng thượng lễ.
Đại vương dùng pháp trị
Ban ân xuống quốc dân
Từ các vua đời trước
Bố thí nhiều các thứ
Của báu thật vô hạn
Giới, trí tuệ dồi dào.
Sở dĩ tôi đến đây
Có tâm vui mừng nghe
Nghe trời trên không nói:
"Vua sinh con thành Phật"
Tôi được nghe, vui mừng
Biết tốt lành nên đến
Cờ pháp rất đáng yêu
Xem giống dòng Thích-ca".
Vua nghe nói lời ấy
Kinh ngạc lẫn vui mừng
Vội truyền đưa Thái tử
Đến để gặp A-di.
Ngài trên tay nhũ mẫu
Ánh quang minh sáng ngời.
Nhìn đức tướng Thái tử
Như con thiên hậu bồng
A-di không kềm được
Bèn đến trước Thái tử
Hai tay bồng trìu mến
Như mây che mặt trời.
A-di bồng trên tay
Bồ-tát thêm ngời sáng
Như trong khoảng núi tối
Lò nấu vàng đang sôi,
Mắt lành nhìn hồi lâu
Trong mắt lệ ứa trào
Thân Thái tử rực sáng
Như mây đen mưa rào.
Vua thấy A-di khóc
Trong tâm rất lo sợ
Sợ con không tốt lành

Nghi ngờ bảo A-di
Rằng: "Xin Ngài chỉ rõ
Hơi thở tôi sắp dứt
Nay thấy Ngài buồn khóc
Làm kinh hãi lòng tôi.
Được, không là mạng ta
Một sớm bỗng nhiên mất
Trước làm ta mừng rỡ
Sau sao để âu lo?
Cuối đời được con ấy
Như khát lâu được nước
Xin đừng làm ta oán
Đừng khiến ta đương đầu
Ta mới sinh ý nghĩ:
Được con, dù không còn
Còn con ta tại thế
Thì ta chẳng lo buồn.
Con ta dòng cây quý
Giáng sinh nơi cung báu
Lòng thành mách ta biết
Đem tình thương con mình".
Mặt đầy như trăng tròn
A-di nhìn Ngài kỹ
Mi mắt ánh xanh biếc
Lưỡi như cánh hoa sen
Tóc tơ màu xanh biếc
Che vầng trán rộng cao
Hai má như sư tử
Cằm đầy đặn làm sao!
Tay dài, vai sư tử
Bàn tay bánh ngàn căm,
Lần lượt xem xong tướng
Từ đỉnh đầu đến chân
Thầy hết lòng yêu kính
Cúi đầu lễ Thái tử
Lệ tuôn như mưa rơi
Lòng thảm não tâu vua:
"Thái tử có đầy đủ

Ba mươi hai tướng tốt
Chắc chắn sẽ thành Phật
Đem lành cho nhân thế!"
Các trời nghe lời này
Từ không tung rải hoa
Đồng thanh khen "Hay lắm!"
Vua bảo A-di rằng:
"Thầy trước dựa quẻ đoán
Là thành vua Chuyển luân
Nay Thánh sư xem tướng
Lại nói sẽ thành Phật".
Lời vua như đổ dầu
Lửa càng thêm cháy mạnh
Miệng A-di nói mau
Nói ra lời quyết định
Rằng: "Tôi xem tướng Ngài
Dáng đẹp, ý diệt dục
Hiện thân độ chúng sinh.
Với dung mạo của Phật
Nếu như không trung mưa
Lớn như núi Kim cang
Không động sợi lông Ngài
Huống gì gian nan khác.
Các lực sĩ thế gian
Các quỉ thần tệ hại
Và vua A-tu-la
Cả quan, quân thuộc hạ
Đều cầm chày Kim cang
Lớn như núi Tu-di
Đến muốn đánh Thái tử
Chày đập tan núi hết
Thái tử không lay chuyển
Phải hiểu biết như thế.
Tôi không lo việc này
Còn vui mừng là khác
Tôi thương mình, lệ rơi
Gặp Phật mà luống qua,
Tuyên ban tuệ sáng ngời

Thông ngàn lời nghĩa sáng
Phật nhân đó hiển bày
Riêng tôi không cảm được.
Đứng trong vô vi không
Diệt độ như trăng trong
Đời nhờ mát trừ nóng
Riêng tôi sẽ cháy lòng.
Phật thường cầm chày tuệ
Kim cang đập trần lao
Sẽ có thuốc cam lộ
Riêng tôi chẳng được nếm.
Phật như ngựa biển chúa
Cứu người dạt biển khơi
Riêng tôi lùi lại sau
Quỉ dâm nuốt trôi mất.
Tất cả nước trí tuệ
Các trùng ý lành đủ
Dòng sông trí tuệ trôi
Tất cả uống hết khát,
Các lành là gốc rễ
Cành nhẫn, lá ý dừng
Hoa chính là giác ý
Thành quả ngọt Nê-hoàn,
Thiền giải thoát chúng sinh
Hương giới ngát cõi đời
Cây Phật sẽ lớn lên
Tôi bạc phước không thấy.
Cửa ngu si rất chắc
Ải ái ân vững bền
Dùng chìa khóa pháp mở
Cửa nhà tù tử sinh,
Cả thế gian bốc cháy
Do lửa dâm, nộ, si
Dùng nước pháp dập tắt
Như mây, mưa, lửa đồng,
Đem tiếng còi tâm Bi
Mười phương động vang rền
Sẽ thí sửa pháp lành

Trời, người uống không chán.
Lưới giăng khắp cõi thế
Căn bệnh nặng trần lao
Dùng thuốc pháp tối thắng
Để trị bệnh chúng sinh.
Vực biển lớn của Phật
Bãi báu của các Phật
Độ người buôn sinh tử
Đem báu cho họ đầy.
Hạt cải sánh Tu-di
Vũng chân trâu so biển
Lửa đóm tranh mặt trời
Vua Chuyển luân so Phật,
Thông đạt hơn Phạm thiên
Giác tuệ vượt Đế Thích
Tướng tịnh hơn Phạm chí.
Truyện vua xưa sách đời
Tiên Thánh đại sư xưa
Học sâu, chán cúng tế
Nếu nghe Phật giáo hóa
Vội bỏ chỗ tu trì
Bình tắm, gậy, bện tóc
Bỏ các oai nghi xưa
Tâm cống cao liền xả
Ngán ngẫm lễ đã tu.
Ôi! Ngục tù già suy
Khiến ta không kịp người
Ta đã được năm thông
Nay không thể gặp hầu
Giờ ta muốn đốt sáng
Định tuệ soi thế gian
Nay ta sắp rũ diệt
Thì sao mà chẳng buồn!"
Liền gọi đệ tử đến:
"Ngươi chớ lầm như ta!"
Đem trao Thái tử lại
A-di từ giã về.

Phẩm 7: NHẬP DỰ LUẬN

Khi ấy Thích vương
Đức ngày một tăng
Báu đầy đất nước
Vang danh trí tuệ
Vàng báu chứa nhóm
Các thứ Anh lạc
Các lành trở về
Như vực biển thu,
Voi ngựa xe cộ
Như xa giá trời
Hiền thiện thuần tốt
Tự nhiên đến nơi,
Mía ngọt, đường phèn
Bơ, sữa, nước uống,
Lương thực, ngũ cốc
Khí lực thêm lên.
Tai ương trừ hết
Kẻ thù khuất phục
Thân thuộc thêm kính
Đói, dịch tan biến
Gió mát điều hòa
Mưa thuận thấm nhuần
Không trung quang đãng
Tốt đẹp đầy dẫy
Khắp toàn đất nước
Ích lợi tốt tươi
Các lành nhóm họp
Không lành tan biến
Nhờ đức Thái tử
Hòa hợp tạo thành.
Do hòa hợp đó
Vang danh khắp nơi
Các căn đầy đủ
Tướng tốt dễ nhìn
Như trăng mới mọc

Mười lăm ngày qua.
Các vua, trưởng giả
Đều đến cống dâng
Nai vàng, giá ngự
Xe dê, chiên-đàn
Ngà voi, vàng bạc
Các báu hợp thành
Đủ trân báu quý,
Ngựa giỏi, voi tài
Đồng tử kéo chơi
Vui vẻ cười đùa
Nhạn bằng bạc trắng
Mỏ bằng san hô
Theo tuổi ngài lớn
Cống nạp cho vua
Bộ cờ vàng báu
Để dâng Thái tử.
Ngài tuổi còn nhỏ
Xử sự hơn người
Nhẫn nhục hơn đất
Nặng vượt Tu-di
Sâu xa như biển
Ý trùm hư không.
Qua thời thơ ấu
Sang tuổi tráng niên
Theo đời học tập
Mọi ngành kỹ thuật.
Thái tử học giỏi
Không phải nhọc nhằn
Năm lên mười sáu
Thể hình mạnh khỏe
Văn võ đầy đủ
Nghề vượt vương tôn.
Vua thấy Thái tử
Đức ngày khá lạ
Mạnh trong anh em
Như sư tử hùng,
Vua chợt nhớ lại

Lời của A-di
Làm sao đừng khiến
Bỏ đức lớn này
Vào núi chịu khổ
Tinh tấn học đạo.
Tâm liền nghi hoặc
Vời các quan bàn
Tìm cách khiến con
Không vào núi tu.
Các quan vâng sắc
Như tôi thiên đế
Vâng lệnh vua triệu
Nghĩ kế trình bày
Suy nghĩ giây lát
Cung kính tâu rằng:
"Vâng chiếu chỉ vua
Thái tử khó lưu!
Biển có thể vượt
Nhật có thể tối
Trăng có thể mát
Nguyện Ngài khó sai!
Xin thưa đại vương
Nên nghĩ tìm cách
Nếu như tìm cách
Việc khắc phục ngay.
Giả như không được
Không ân hận gì
Việc rời phương tiện
Thì khó làm nên.
Nghe lời người xưa
Nuốt khí nuôi thân
Thân khổ nhọc mãi
Còn da bọc xương,
Nặng như núi Thái
Bị gió dục thổi
Ái, nhuế chao đảo
Như gió thổi cây
Làm đẹp nhà cửa

Sắc, thanh, hương, vị…
Hoa hương trang sức
Dáng như Tiên nữ
Niềm vui bậc nhất
Mê say nữ lạc.
Năm dục còn làm
Mê hoặc Tiên sĩ
Ôi! Sắc, thanh, hương
Vị, xúc êm ái
Tâm đã vui mừng
Năm tình tham đắm
Dục là ngục tù
Lưới lớn bền chắc
Ràng buộc con vua
Mới không lo lắng!”
Vua tin điều này
Liền vời gái đẹp
Từ mười lăm tuổi
Dung mạo đẹp đẽ
Sáu mươi bốn điều
Tư thái đầy đủ
Đem số cô gái
Sung cung Thái tử.
Ngài tịnh tu lâu
Cầm giáo hổ thẹn
Giữa các thể nữ
Như trăng giữa sao
Thu hết ánh sáng
Chẳng ưa năm dục
Miệng không hề nói
Lời không thuận lúc
Mắt không thích thấy sắc
Như người đói vẫn vui.
Các kỹ nữ xấu hổ
Như tối tránh sáng ngời.
Vua cha nghe như vậy
Chẳng ngủ yên trên giường
Lại ra lệnh trong nước

Những người tướng đẹp sang
Ai có con gái đẹp
Phải nhóm họp về cung
Nếu ai trái kỳ hạn
Thì trách phạt thật nặng.
Lập xong nghiêm hạn đó
Lấy ra nhiều Anh lạc
Cho họ lấy tùy ý,
Vào cung làm thể nữ
Đủ các thứ trang sức
Để dạo xem ao vườn
Vô số cô gái đến
Đều được ban Anh lạc.
Đức Ngài như mặt trời
Mắt không hề nhìn đến
Tự giữ ý so lường
Không bao giờ nhiễm ô.
Thích nữ dòng Chấp trượng
Dung mạo như Thiên nữ
Tâm nhẫn nhục như đất
Mặt sáng như trăng tròn
Con cháu vua thánh xưa
Tương ứng ngọc nữ báu,
Đức rộng trùm thiên hạ
Dứt lo như nhạc trời
Mang nặng có trí tuệ
Tướng đẹp dung mạo ngời
Danh xưng là bậc nhất
Cho nên hiệu Hàng Xưng.
Mắt như cánh sen biếc
Tay cầm hoa Ba-đàm
Hai tay bưng hoa đẹp
Vui mừng đến chỗ mẹ
Chỉ mẹ thấy trang sức
Ý muốn vào cung xem
Muốn được gặp Thái tử
Tâm tự nhiên luyến mến.
Mẹ liền bảo cô gái:

Rằng: "Thà chịu vua trách
Không bao giờ cho đi!"
Quyết xin mẹ cho đi
Thưa với cha mẹ rồi
Liền được phép ra đi.
Dáng khiêm cung yêu kính
Giã từ cha mẹ rồi
Cùng người hầu sang đó
Như sông Hằng ra khơi
Đã vào trong cung vua
Từ xa thấy Thái tử
Năm trăm đời quá khứ
Từng làm vợ Thái tử
Nơi nàng đã sinh ra
Bậc nhất trong người nữ
Đời trước duyên đã định
Nên nhìn chăm Thái tử
Dáng vui mừng hiện rõ
Như hoa sen trên nước
Bước đi nhẹ, khoan thai
Vắng lặng không tiếng động
Giống như các dòng chảy
Vào biển thì lặng im.
Trong chúng có cô gái
Làm hai bài tụng khen
Âm vận rất hòa hợp
Hợp lúc, thuận cảnh tình
Rằng: "Cô gái đẹp đến
Tay cầm hoa sen xanh
Nhớ hạnh lành đời trước
Nhờ hình tướng nhớ lại
Quá khứ dâng danh hoa
Cúng dường Phật Định Quang
Cầm hoa đẹp khác thường
Giống như trời Đao-lợi."
Bồ-tát bỗng nghe được
Danh hiệu Phật Định Quang
Trong tâm liền kinh động

Đưa mắt nhìn khắp cùng
Rồi liền lên tiếng bảo:
"Đưa hoa trong tay đây!"
Được lời, nàng hớn hở
Như uống thuốc cam lộ.
Theo lời liền dâng hoa
Lên cúng dường Bồ-tát
Hầu bên trái Bồ-tát
Như sao sáng bên trăng.
Thái tử thấy chuỗi ngọc
Không hợp trang phục nàng
Liền cởi chuỗi ngọc sáng
Đeo vào cổ mỹ nhân.
Bấy giờ chuỗi ngọc sáng
Trang sức dáng mỹ nhân
Đẹp đẽ không gì sánh
Châu sáng thêm sáng ngần
Giống như trời Đế Thích
Ở nơi điện tía xanh
Cũng như ngày mười lăm
Các sao vây quanh trăng.
Cả cung đều vui mừng
Đều cùng nhau cất tiếng
Bảo rằng: "Thật được phi!
Ai cũng đều vui mừng!"
Tiếng xưng tụng như vậy
Giây lát đến tai vua
Vua nghe rất vui mừng
Ban thêm vật trân báu.
Vua liền ra lệnh
Cha mẹ nàng vào
Ban cho trân báu
Không thể tính kể,
Vời Phạm chí giỏi
Chọn tháng ngày lành
Sửa đường rải hương
Hoa đèn kết quanh
Dùng dầu thần chú

Lửa thần dồi dào
Rửa tay Thái tử.
Cha mẹ trao nàng
Làm phi Thái tử
Nữ nhân bậc nhất
Ở bên Thái tử
Như trời, trăng sao.

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 2

Phẩm 8: CÙNG CHÚNG THỂ NỮ DU CƯ

Các thứ trang trí
Giống như cung trời
Xuân, hạ, thu, đông
Bốn mùa đều khác,
Theo mùa sửa sang
Dạo chơi ao vườn
Cũng như Thiên đế
Thí an cây rừng.
Thái tử nhân dạo
Đến xem vườn ao
Thể nữ vây quanh
Như trăng giữa sao.
Bấy giờ các cô
Đêm ngày trổi nhạc
Cười vui đùa cợt
Hơn mấy năm sau
Hoặc vì vui Ngài
Lại làm thuật mới
Hoặc hiện thân mình
Thỉnh thoảng viết tụng,
Hoặc vẽ tranh ảnh
Hoặc là khắc chạm,
Hoặc dùng đất bùn
Đắp nhiều bức tượng,
Hoặc kết tràng hoa
Dùng để trang sức,
Hoặc ở trước mặt

Hoặc có hương xoa,
Hoặc dùng gương soi
Hoặc lược chải đầu
Vẽ đen mi mắt
Tô đỏ môi son.
Lại có thể nữ
Lấy hoa ném nhau
Hoặc là cười đùa
Hoặc buồn than khóc
Hoặc miệng ca vịnh
Càng nghe càng thích
Như ong, đom đóm
Kêu ở trong hoa.
Thể nữ xin tắm
Thái tử bằng lòng
Chỗ cây Vô ưu
Có ao sen hồng
Ánh sáng tô điểm
Chiếu cây sắc vàng
Như vàng trong lửa
Rực rỡ cây rừng.
Các cây nghiêng xuống
Tung hoa cúng dường
Chim hòa điệu hót
Giọng nghe cảm thương;
Gái cười, chim hót
Tiếng vọng vang xa
Năm âm cùng trổi
Rung động cõi lòng.
Thái tử xuống tắm
Nước ngập đến lưng
Thể nữ vây quanh
Ao nước sáng bừng
Giống như ngọc sáng
Vây núi báu chúa
Tướng mầu sáng rỡ
Đẹp đẽ vòi vọi.
Thể nữ trong ao

Đùa vui đủ trò
Hoặc hụp hoặc lặn
Hoặc toé nước nhau
Hoặc cùng hoa giỡn
Dùng hoa ném nhau,
Hoặc lặn xuống đáy
Hồi lâu trồi lên
Hoặc ở trong nước
Hiện các thứ hoa
Hoặc lặn dưới nước
Chỉ đưa tay lên.
Thể nữ trong ao
Các hoa sáng rỡ
Khiến các hoa sen
Mất đi ánh sáng.
Hoặc có nàng vịn
Tay chân Thái tử
Như đủ loại hoa
Quấn quanh cột vàng.
Các cô xoa hương
Bị nước rửa trôi
Chiên-đàn mộc mật
Nước thành ao thơm
Đùa giỡn như vậy
Khó kể cho cùng.
Sáu muôn thể nữ
Vây quanh cạnh
Ngài Thái tử ở giữa
Như trời Đế Thích
Ở ao trời tắm
Cùng với Thiên nữ
Ở đó đều ngồi
Thuyền báu vàng bạc
Trong ao dạo chơi.
Như trời nương mây
Thái tử lại ngự
Trên thuyền bảy báu
Phi ở cạnh bên

Cùng nhau xuống ao.
Màu thân vàng chiếu
Soi xa một trượng
Như trời trên thuyền
Ai cũng kinh ngạc
Cho mặt trời mọc
Các hoa nở ra
Ánh càng sáng chói
Như vua mặt trời.
Thái tử rời ao
Thể nữ lại theo
Tấu ca kỹ nhạc
Làm nước giải lao
Thể nữ uống rồi
Nhảy múa vui chơi.
Khi ngày vừa tối
Ánh trăng sáng soi
Muốn mê Thái tử
Ý Ngài chẳng chao!
Muốn khiến Ngài tham
Ý Ngài chẳng đắm
Đèn tuệ rất sáng
Không thể diệt tan
Như đèn ngọc sáng
Chẳng hại thiêu thân.
Chốc đà tối hẳn
Thể nữ ngủ say
Vợ Thái tử ngủ
Mơ thấy lo biến
Thấy Ngài xuất gia
Bỏ cung thể nữ
Đi vào núi rừng
Các phi đuổi theo
Buồn bã cầu khẩn:
"Chớ ruồng bỏ nhau
Đã thành chồng vợ
Nay bỏ cho ai.
Tôi nay tự xét

Không lỗi lầm gì
Xin Ngài cân nhắc
Chớ bỏ nhau đi!
Một mình vào núi
Siêng tu các đức
Sao lại bỏ thiếp
Thật là nhẫn tâm.
Người xưa xuất gia
Cũng có phi đẹp
Xin rủ lòng thương
Hãy đợi chờ nhau."
Hơi thở dồn dập
Thái tử vào rừng
Lòng dạ cuồng loạn
Lần từng cây rừng
Gào với cây cối
Rằng: "Ngươi không lo
Riêng ta sầu não
Hãy chỉ Thái tử."
Ngước nhìn lên cây
Thấy chim mỏ đỏ
Nhìn chim than khổ:
"Ta mất chỗ nương
Tiếng ngươi giống người
Để tiếng cho Ngài.
Xin đem tiếng hót
Dứt não lòng tôi."
Lại nhìn cây nói:
"Sao ngươi không thương
Ta mất chỗ dựa
Quờ quạng mê man
Chồng ta bỏ đi
Nên sinh thương xót
Cười làm sao được?
"Hoa đều nở hết
Thấy chim hai đầu
Cùng bay song song
Càng thêm sầu khổ

Rơi lệ nói rằng:
"Xin chỉ cho ta
Người ôm nặng hờn
Để ta thấy chàng
Mất chàng ta chết!
Hoa rơi trên mình
Càng phiền lòng ta
Chỉ ngươi chim tốt
Chớ ghen ghét ta
Tâm ta tán loạn
Ưa thích kỹ nhạc
Không hề xúc phạm
Vì sao như thế?
Bị gió lay động
Cành cây lắc lư
Giống như dùng tay
Đấm vào thân ta.
Chim thú cho thấy
Chúng chẳng bỏ chồng
Tiếng nước như mắng
Ta chẳng đành lòng."
Ngài không trở lại
Liền buồn than rằng:
"Để lại mắt biếc
Để lại ý hợp
Để lại nụ cười
Để dáng hoa vàng
Để lại bím tóc
Ta thấy hoang mang."
Miệng nói chưa dừng
Bỗng thấy Thái tử
Ở trong rừng cây
Liền đến nói rằng:
"Vì sao bỏ nhau?"
Nói xong bất giác
Ôm chầm Thái tử
Thẹn thùng hồi lâu.
Thái tử hỏi rằng:

"Vì sao như thế?"
Liền kể điềm mộng
Thái tử bảo rằng:
"Đó không phải nàng
Ta không hề đi
Ai đi, ai lại
Không có người đi
Cũng không chỗ đến.
Nàng hãy hiểu kỹ:
Sắc như chùm bọt
Ý như bong bóng
Tưởng như lửa sáng
Hành như cây chuối
Thức như huyễn hóa
Các căn vô lực
Hình thể nhân nhau
Giống như hoa hợp.
Biết đời vô thường
Thí như ngựa hoang
Tôi, ta không có
Cũng không bền chắc
Hợp thì có ly
Nàng nên biết rõ."
Thái tử tự nghĩ:
"Nên ta ra đời."

□

Phẩm 9: BIỂU HIỆN LO SỢ

Vua thương Thái tử buồn
Khuyên nên đi du ngoạn
Mới ra khỏi cửa thành
Mặt trời mọc mây tan
Ngài ngự xe bảy báu
Các đức tướng trang nghiêm.
Tướng theo hầu sang trọng
Như trăng và các sao
Công đức thật đầy đủ
Hình dung rất nhiệm mầu.

Vua truyền khắp trong nước
Dẹp đi già, bệnh, chết
Kẻ nghèo cùng khốn khó
Chớ để bày bên đường,
Nơi nơi phải trang hoàng
Nhiều lọng báu, cờ phướn
Lầu gác, các phụ nữ
Giống như thành Thiên cung
Trang hoàng thật lộng lẫy
Không ai không vui mừng.
Nhân dân đều ca vịnh
Cả nước tiếng vọng vang
Như nước thu về biển
Người chen lấn để xem
Điểm trang và ăn mặc
Chưa xong đã vội đi
Hoặc chưa kịp sửa soạn
Nghe tiếng đã chạy đi.
Các lầu gác, lan can
Đầy nghẹt người và người
Hoặc đầu thân lơ lửng
Giống như các hoa rũ
Hoặc khom mình lễ bái
Người người khen ngợi rằng:
"Sẽ làm Thầy dẫn đường."
Tung các hoa hương, chuỗi
Thấy vậy đều kinh ngạc
Họ truyền bảo nhau là:
"Đây là thần gì vậy?"
Hoặc nói: Từ trời xuống
Hoặc rằng: Chính Đế Thích!
Hoặc: Ma vương, Phạm vương!
Hoài nghi, mừng hớn hở
Ca ngợi đủ mọi cách.
Các trời thấy Thái tử
Cùng tùy tùng ra đi
Giống như trời Đế Thích
Khi đi ra dạo chơi.

Khi đó trời Tịnh cư
Muốn giáng xuống điềm lành
Như Phật xưa hiện điềm
Khuyên xuất gia học đạo
Trời liền hóa người bệnh
Nằm thở bên lề đường
Mắt vàng, sắc nhợt nhạt
Khí thể, miệng khô khan
Thân sưng, bụng phình trướng
Rịn ra chất bất tịnh
Trây trét khắp thân thể.
Bồ-tát mắt nhìn qua
Hỏi rằng: "Vật gì thế?
Gớm ghiếc khó thể nhìn!"
Người hầu liền đáp lại:
"Uống ăn không giờ giấc
Bốn đại không hòa thuận
Đó gọi là người bệnh!"
Bồ-tát lại hỏi rằng:
"Xét ra chẳng chừa phần!"
Kẻ hầu liền đáp lại:
"Đúng vậy không chừa ai!
Ở đời không ai khỏi
Nguy ách về bệnh tật
Bốn trăm lẻ bốn bệnh
Là đại hoạn thế gian
Ngài cũng không tránh khỏi
Chỗ đại biến khổ nàn."
Thái tử dừng xa giá
Lo rầu thảm thương than
Nghe "bệnh" lòng đau đớn
Như voi bị trúng tên
Gặp bệnh lòng xúc động
Lệnh người hầu quay xe.
Lòng dạ đầy hoảng sợ
Như trâu sợ sấm to
Nghe tiếng sấm sợ hãi
Hoảng hốt thân chẳng yên.

Sau đó lại đi dạo
Trời hóa làm người già
Đầu như tơ trắng toát
Da thịt khô nhăn nheo
Run như cành trong nước
Thân còng như cung trương.
Thái tử thấy liền hỏi:
"Đó gọi là người gì?
Sinh ra là như vậy
Hay có biến đổi chăng?"
Người hầu nhân đó đáp:
"Từ đầu thân thọ thai
Khởi lên như chùm bọt
Duyên khởi năm thể hiện
Phân hiện thành sáu căn
Sau đó mới sinh ra,
Nhỏ uống sữa mẹ sống
Lớn dần ăn ngũ cốc
Lần theo đất mà đi
Ban đầu nói như chim
Thế rồi đứng, đi, chạy
Thể mạo hình dung thành
Các căn dần thành thục
Cho nên gọi là già.
Đó là sứ trời gọi
Bày thức tỉnh chúng sinh
Thân suy hết mừng, thảm!
Như hoa bị sương độc
Mặt như trăng bị khuyết
Tâm như trời bị che
Sức tráng niên khô kiệt
Như nước rỉ cát khô
Trộm chí, tư, tài, người.
Vô hình đến như giặc
Tâm não mất nghe biết
Giống lửa đồng đốt đầm
Đè nén như ép dầu
Uống tinh khí của thân

Hủy hoại thân đổi khác
Đó được gọi là già."
Thái tử nhìn hồi lâu
Bèn buồn bã than dài:
"Ngọn núi lớn già, bệnh
Nghiền mạnh nát chúng sinh
Khắp đời gặp khổ nạn
Ý thỏa thích sao đành
Phải tìm cách thoát khỏi
Như tránh bọn cướp hại."
Sau đó, lại du ngoạn
Trời hóa thành người chết
Họ hàng theo xe tang
Xõa tóc kêu khóc vang
Hỏi rằng: "Đây là gì?
Trình ta cho thật lòng."
Bấy giờ những người hầu
Tâu Ngài đầy đủ rằng:
"Ngày qua đến già suy
Đau đớn tinh cạn vơi
Chiếc cửa bén tám tiết
Cắt cứa cây sống đời.
Chiếc búa sắc ngày tháng
Ngày đêm thường đốn chặt
Gặp gỡ gió vô thường
Lướt theo lật ngã nghiêng
Chia lìa với mẹ cha
Riêng mình đi đường mê,
Vợ con và anh em
Không người thân nương cậy
Không còn phương cách cứu
Vây quanh mà than khóc
Mến mộ buồn tiếc thương
Khen đức lúc còn sống.
"Ta cũng sẽ như thế!"
Đều chết, Ngài đừng nghi
"Ta cũng lìa người thân"
Ngài chắc sẽ chia lìa!

Cuộc đời bị chết buộc
Làm sao yên nói cười?
Vì không biết hổ thẹn
Nên sống chết bao lần.
Con đường dài đêm ngày
Ngày tháng trôi không dừng
Già, bệnh, chết rất độc
Hàm răng, sắc lo buồn
Bị lưỡi bốn mùa liếm
Đi đêm chốn hiểm nguy
Tất cả không ai khỏi.
Chết như rồng nuốt chửng
Làm tan nát khắp nơi
Hủy diệt đến tận cùng
Đều được như mong muốn
Nuốt hết, thiêu cháy cùng
Đuổi hết, bẻ gãy hết
Không có gì ngăn chận
Ngài nên hiểu là chết!"
Nghe rồi sợ hãi nói:
"Ở đời vui cười được
Vàng đá cười đó chăng?"
Thái tử lo âu bước
Nhớ chết như nước sôi
Giống như sư tử mạnh
Ở rừng gặp lửa đồng
Nghĩ muốn được lìa khỏi
Lửa già, bệnh, chết hừng
Thuận đạo niệm không quên
Tìm cách để thoát khỏi.
Trời hóa làm Phạm chí
Hình tiều tụy hiện ra
Mày râu dài, tóc rối
Mặc áo da nai thô
Tay cầm bình nước rửa
Lại cầm gậy dò đường.
Bồ-tát nhân đó hỏi:
"Ngài tu pháp thuật gì?"

Liền đáp lời Thái tử
"Xin nghe điều tôi nguyện
Không lo già, bệnh, chết
Nơi đó gọi là trời!
Nay ở đây gieo mầm
Sinh thiên: Hoa to lớn
Cầu an vui khoái lạc
Sinh cõi trời manh nha."
Thái tử khen cho rằng:
"Người này thấy kế sáng
Bảo rằng trời khỏi hoạn
Cũng là điều ta thích
Tâm còn nghi một điều
Là thường hằng mãi chăng?
Nếu ắt thường an vui
Nên nguyện sinh cõi trời."
Trời ở trên gọi lành
Khen Thái tử tâm tịnh
Trên trời tuy vui sướng
Nhưng chết sẽ bị đọa
Hưởng phước lành an vui
Nhưng không còn dài mãi
Phước hết liền bị đọa
Phải chịu khổ ba đường.
Mặt trời ngàn ánh sáng
Phước hết đọa tối tăm
Trăng tròn chiếu sáng rỡ
Trăng lặn không còn sáng
Phạm, Thích, vô số trời
Tuy thật ngôi trời vinh
Lại là vật đáng thương
Thân quỉ đói ăn xin.
Xưa vì Phật Bảo Đảnh
Thắp đèn suốt bảy ngày
Mới phát tâm cầu Phật
Lập nguyện rất vững chắc
Tức thời ma run rẩy
Giống như là cây chuối

Cũng làm cung điện chúng
Chấn động không được an
Được ba cõi tôn kính
Nay không nên bỏ quên.
Đối với vô số Phật
Tu biết bao nhọc nhằn
Xưa vì Thí An Phật
Xây tháp lớn bảy báu
Giống như núi Tu-di
Đứng sững trên mặt đất,
Dâng Định Quang bảy hoa
Thọ ký sẽ thành Phật,
Tung hoa vàng cúng Phật
Suốt đời nguyện Đại thừa.
Lại xây cất chùa miếu
Dâng hoa sen cúng Phật
Và vô số Phật khác
Bày các báu, hoa hương
Dùng hoa trời cúng dường
Vô số Phật Năng Nhân,
Lại cùng Phật Hiện Nghĩa
Trọn đời dâng hoa hương.
Ca ngợi Phật Phương Diện
Cho đến trong bảy ngày
Cúng dường Phật Vô Hiện
Trọn cả cuộc đời mình.
Lại cúng Phật Đảnh Vương
Y phục bằng bảy báu
Bố thí Phật Vô Lậu
Mong muốn làm Sa-môn.
Vào thời Phật Lý Quang
Vào đạo, giữ pháp tịnh,
Lại thời Phật Vô Hạn
Cạo tóc làm Sa-môn,
Đối mấy ngàn Đức Phật
Giữ siêng năng cung kính.
Có đời gặp hổ đói
Bố thí, cho vợ con

Bỏ mắt, thân, da, thịt
Tay, chân, lòng vẫn an
Như thế không kể xiết
Thí đầu có hàng ngàn
Khi đang bố thí đó
Ba ngàn cõi rung chuyển.
Khoảng thời gian nói thế
Hiện chết cõi trời đọa
Người sau buồn luyến tiếc
Xoay vần mến thương nhau,
Dưới hiện tám địa ngục
Đều có mười sáu ngục
Bỗng vang lên tiếng lớn:
"Khắp đời đều sẽ chết!"
Theo đó lần tiến lên…
Thích nữ tên là Nai
Thấy Thái tử như trời
Nói tiếng lớn như vầy:
"Là cha, chẳng lo lắng
Là mẹ rất an vui
Chồng được như người ấy
Vợ như được vô vi."
Như mây sấm từ trời
Tiếng vào tai Thái tử
Mới nghe tiếng vô vi
Như mệt được nghỉ ngơi
Các căn đã đầy đủ
Như hiểu được trong lòng
Lấy chuỗi báu của mình
Xa ném vào cổ nàng.
Vì nghe vui vô vi
Không tà dục trong lòng.
Tâm vui hướng vô vi
Bỗng thấy hóa Sa-môn
Uy nghi giới vắng lặng
Cầm bát, mặc ca-sa
Thái tử bảo người hầu
Quay xe đến gặp nhau.

Thái tử hỏi Sa-môn
Liền lên tiếng tâu rằng:
"Sáu căn không các lậu
Lìa nhà, xa lìa nạn
Núi rừng sống nhàn nhã
Chỗ tịnh nghỉ qua đêm
Xin ăn tự nuôi sống
Ngài muốn học điều này.
Tôi, được gọi Sa-môn
Vì mong cầu giải thoát
Ý yêu, ghét dứt hết
Điều các căn, tâm tịnh
Xả tôi, ta không chấp
Bỏ tất cả các việc,
Ngồi xe cộ của mình
Tay cầm cung trí tuệ
Lập nhiều các phương tiện
Muốn trừ diệt ma binh.
Nguyện không lửa, không đất
Không nước, không gió mây
Không trời, trăng, các sao
Không hư vô, hết hoạn
Không già, chết, lo buồn
Cũng không buồn chia ly
Cam lộ dứt trừ hẳn
Tôi nguyện được chỗ này!"
Nói lời này vừa dứt
Trước Thái tử biến mất.
Thái tử bước khoan thai
Ánh sáng chói ngời đất
Trở lại vườn du ngoạn
Tâm vắng lặng an định
Ý suy nghĩ bao điều
Phương tiện các việc thiện.

□

Phẩm 10: DƯỚI BÓNG CÂY DIÊM-PHÙ-ĐỀ

Vào lúc ấy, Bồ-tát

Tâm buồn thảm trở về
Về đến vườn du ngoạn
Đức sáng như vua trời
Đứng đầu các Tiên thánh
Không bị nữ sắc mê.
Bấy giờ thấy nông phu
Đang ra công cày bừa
Xén chết bao trùng đất
Liền sinh tâm thương xót
Như thương yêu con đỏ
Bùi ngùi mà than dài.
Cách cây đó không xa
Kho tàng bỗng hiện ra
Một do-tuần vuông vức
Ánh bảy báu sáng lòa.
Tướng hầu vui hớn hở
Lấy vật báu, sách, vàng
Trên khắc tên vua xưa
Vật ấy, vua ấy làm
Thái tử xem chữ khắc
Biết vua Chuyển luân xưa
Tám muôn bốn ngàn đời
Xoay vần nhau truyền thừa.
Ngài nhìn đống bảy báu
Như nhìn thấy rắn độc
Ngoái nhìn dáng hoa sáng
Cúi mình lễ người xưa.
Lệ tuôn rèm mi biếc
Rơi đầy dáng mặt hoa
Đưa mắt lành nhìn khắp
Ngước nhìn trời bao la
Tiếng Phạm âm buồn bã
Bảo người đứng chung quanh:
"Những người họ Thích xưa
Kiêu mạn một đời hùng
Bỏ nước ngôi báu trời
Một mình đến phương nào?
Thân nhọc nhằn khắp nơi

Chứa nhóm nhiều vô số
Kho báu trong đất nước
Chữ xưa, không có chủ.”
Tâm nghĩ đến vô thường
Đến dưới gốc Diêm-phù
Liền đưa tay vàng chói
Đặt lên đùi sắc vàng
Ngồi tư duy không động
Gồm ý chuyên nhất định
Quán sinh diệt hợp tan
Đợi chứng nhất định trụ
Như số cát các sông
Chư Phật ý bất cộng.
Sông chín não chảy đục
Nhờ ngọc mà lắng trong
Đối tất cả chúng sinh
Tâm Từ trong khoảnh khắc
Phước vô hạn vô lượng
Tâm Từ thương chúng sinh
Lại khởi tâm thương xót
Muốn an các khổ nàn
Xét kỹ thấy tất cả
Bình đẳng đạt Sơ thiền.
Bỏ các pháp ác dục
Liền được niềm hân hoan
Cho đến Thiền thứ tư
Được vô lượng thanh tịnh.
Khi ngày đã xế chiều
Cây cối bóng ngã dài
Chỉ bóng cây Diêm-phù
Như lọng che Thái tử
Như người biết ân dưỡng
Theo báo đáp không màng
Bóng chẳng lìa Thái tử
Như báo đáp không rời.
Vua họ Thích nghe vậy
Vội đến như sư tử
Thấy Thái tử dưới cây

Như mặt trời trong mây
Tình vui mừng hớn hở
Ngạc nhiên không kể xiết
Mắt lành nhìn rơi lệ
Lễ chân, tiếng buồn than
Dùng vô lượng ý kính
Như thế, giờ lại lễ
Nguyện đất nước có đức
Đừng sinh tâm bỏ đi
Khắp nơi mừng hớn hở
Giống như cầu phước trời
Mong chớ bỏ ngu mê
Mất phước rơi tối tăm.
Con là đức thế gian
Làm rạng rỡ người trước
Chỗ dựa của tất cả
Người hùng trong họ Thích,
Là thân mạng của ta
Các Thiên nữ cõi dục
Chúng sinh cõi Phạm thiên
Tự tại ban lệnh khắp
Đừng đoạt mạng chúng ta
Giống như vua địch mạnh."
Vua yêu con bất giác
Buồn thảm trở về cung
Vua trở về không lâu
Thái tử liền xuất định
Nghe trên không có tiếng
Trời thứ nhất thưa rằng:
"Đạo Sư của trời, người
Xin nghe chúng tôi nói:
Xin Ngài hãy ra đời!
Từ vô số kiếp nay
Danh, sắc chia hai chi
Trùm khắp trong năm đường
Mầm gốc đến ba cõi
Rất lớn và vững chắc
Nay đem cày trí tuệ

Lật gốc cây sinh tử
Ái sâu: Ao, vực rộng
Loạn tưởng như cá lội
Mê che lấp kéo lôi
Sóng ganh giận cuồn cuộn.”
Trời thứ hai lại tâu:
“Với ý kính thanh tịnh
Thuyền nổi hãy nương tiến
Vượt bờ biển trần lao.”
Trời thứ ba tiếp lời:
“Gieo giống núi kiêu mạn
Hầm tà kiến sâu thẳm
Ganh giận không có bờ
Sông và hang bệnh, chết
Chênh vênh và khúc khuỷu
Dùng chày Kim cang tuệ
Đập tan các núi khổ.”
Nghe xong Ngài đứng dậy
Như núi vàng sáng rực
Bước hùng thật ung dung
Tiếng vang như sấm động
Mắt như lá sen xanh
Khuôn mặt như trăng đầy
Chán nhà ưa vô vi.
Ý chỉ muốn lìa dục
Như sư tử bị tên
Đau đớn trở về cung
Đến thẳng cung vương phụ.
Trước điện vua Bạch Tịnh
Quỳ chấp tay tự tâu:
“Xin nghe con trình tấu
Con muốn được xuất gia
Tu theo hạnh Thánh xưa!
Có hợp ắt có tan
Đâu ai còn mãi được”.
Vua nghe lời tâu lên
Lòng như trăng nước động
Nghẹn ngào không nói được

Hồi lâu mới nói rằng:
"Con chớ có ý này!
Ra đi chưa phải lúc
Tuổi trẻ sức sung mãn
Không nên ở núi rừng
Mà chính là lúc ta
Bỏ ngôi vào đạo pháp.
Con là người có đức
Xứng đáng ngồi trên ngai
Đất nước hy vọng con
Làm vua Thánh chuyển luân
Họ Thích vinh nhờ con
Con không nên thiền vị."
Ngài dùng lời tha thiết
Mà đáp lời vua cha:
"Con xin cha bốn điều
Bảo đảm cho con được:
Khiến thân không tật bệnh,
Già không đoạt tuổi trẻ,
Chết là nạn cuộc đời
Khiến không cướp mạng sống,
Việc thành không hư hoại.
Bốn sự việc như thế
Nếu bảo đảm chắc chắn
Con ở không lo lắng
Không đi vào núi rừng
Thảnh thơi cai trị nước!"
Vua rằng: "Bốn việc này
Không thể bảo đảm được
Nhưng con phải ở ngôi
Không thì, không thuận lý.
Ở ngôi vẫn tu pháp
Đến được đạo vô vi
Mũ bảy báu đội đầu
Y phục quý sáng thân
Các vẻ đẹp tự nhiên
Như vua trời cõi Dục
Đều ngồi trên ngôi vua

Đều đến chỗ giải thoát.
Có vua tên Lực Thắng
Có vua tên Bất Mê
Có vua tên Thức Tri
Có vua tên Vũ Lực
Các ngài đều ở ngôi
Đều được giải thoát diệt.
Như thế nên ở lại
Được cả hai không mất
Được tự tại trong lòng
Và đối với đất nước
Không thể bị bỏ phế
Ắt sẽ mau thành tựu.
Ta nguyện đem ngự xa
Ngũ phục trao cho con
Tắm con, lọng báu che
Rồi ta vào núi rừng.”
Thái tử giữ khiêm kính
Mà đáp lời vua cha:
“Nếu không thể bảo đảm
Xin cha chớ cản ngăn
Dù nhà là vàng ròng
Lửa cháy cũng phải tránh
Kẻ trí không nên ngăn
Gặp kiếp tai tránh lửa.
Nên biết nhà vàng ròng
Ở chung với tự tại
Tuy ba lửa cháy nhanh
Mà sao không bỏ chạy?
Lại có ao tắm trong
Hoa sen nở đầy khắp
Có nhiều quả túc trùng
Không thể bỏ đi sao?
Tay cầm chiếc cung cũ
Dùng sức mạnh lợi ích
Bắn bằng tên bệnh khổ
Phát ra trọn không mất,
Rơi vào vòng túc đối

Diêm vương thường săn bắt
Ai ngu mà đứng chờ?
Có thể nhằm bắn ta!
Nếu có kẻ sợ không
Tìm phương tiện trốn chạy
Đến chỗ thấy hư không
Sợ, không biết nẻo về.
Như thế trong năm đường
Vô thường khắp tất cả
Muốn đến nơi Vô úy
Vậy chẳng nên cản ngăn.”
Đến đây vua họ Thích
Im lặng không đáp nữa
Tự thân dắt tay con
Dẫn dụ muốn rời khỏi
Liền ra lệnh các quan
Thêm kỹ nhạc giữ chân.
Lúc bấy giờ Thái tử
Vào cung tự nghỉ ngơi.

□

Phẩm 11: XUẤT GIA

Vào lúc này Thái tử
Tâm sầu lo tiều tụy
Lại đến chỗ vua cha
Hết lòng xin xuất gia.
“Nếu cha thấy thương xót
Xin xem đời nhiễu động
Có hợp nào chẳng tan
Khó giữ được lâu dài,
Xin cha cho con đến
Chỗ núi rừng Tiên nhân
Ở đó tu khổ hạnh
Mở rộng đường giải thoát.
Không còn nguyện nào khác
Vượt lên trên nguyện này
Nếu xét thấy thương xót
Xin cha cho phép con.”

Bấy giờ vua Bạch Tịnh
Đưa tay màu cánh sen
Cầm lấy tay Thái tử
Giọng buồn gọi ngài đến
Lệ rơi nhìn chăm chăm
Hồi lâu rồi than dài
Sau đó mới thốt lên
Lời chua cay đau khổ:
"Xin con hãy buông bỏ
Chớ giữ mãi ý định
Nay con chưa nên vậy,
Núi rừng hãy chờ lúc
Tâm hãy hưởng vinh hoa.
Chưa từng trải cần khổ
Bị các dục cướp đoạt
Như xe không người lái
Nay chính là ta đó.
Núi rừng hãy chờ lúc
Nên đem ngôi vua báu
Đến lượt trao con rồi
Nước thơm con tắm rửa
Đem mũ báu tiến trao
Ta mừng không lo lắng
Vào núi rừng không lo
Mong con nhận quán đảnh
Tiến bước lên ngôi vua
Trao cho, ngắm nhìn con
Lòng ta thật hãnh diện."
Từ ân ái sinh ra
Nước mắt chứa lâu ngày
Lệ tràn mi thấm ướt
Để lấp van người trước.
Thái tử nghe lệnh vua như thế
Dùng lời sâu sắc đáp vua rằng:
"Con xét biết lòng vua thương xót
Con cũng kính yêu quý trọng người
Nếu muốn chạy khỏi ngôi nhà cháy
Có người thân nào không cho ra

Vì thân ái nên đều bị đốt
Điều nào tốt đẹp? Nghĩ đi cha!
Nay con muốn tránh lửa vô thường
Kẻ trí không nên để bị thiêu
Chỉ mong muốn cho khỏi bị đốt
Xin cha cho con vào núi rừng.
Ai không muốn ở gần thân thuộc
Ở mãi bên nhau chẳng biệt ly
Cùng những người thân thương mến nhau
Thần chết không thắng thần chia lìa
Vậy xin Thích vương hãy tha thứ
Không phải là con không luyến thương
Mà do vô thường không tự tại
Cho nên ý quyết cầu Nê-hoàn.
Tất cả các người thân đời trước
Con có mặt, cha đều có mặt
Nay con có ích gì cho họ
Oan đối xưa như gió thoảng mây."
Vua sắc rằng: "Chưa phải lúc đi
Nếu khi chết đến có thể tránh
Lửa tuy chưa rực, có chỗ cháy
Phải diệt sớm cho sau khỏi bi."
"Vương vị người đem ủy thác trao
Kia không chỗ nhờ, không chỗ cầu
Như mang đá nặng lội qua sông
Vì vậy chẳng nên nhận ngôi vua."
Vua nghe Thái tử nói
Lời lẽ rất thẳng ngay
Lời con không thể đáp
Không còn lý ngăn được
Liền ra lệnh các quan
Giữ Thái tử trong cung
Tăng thêm các kỹ nhạc
Chớ để ngài sầu thương.
Sau đó không lâu
Ngày đã về chiều
Thái tử vào cung
Như trăng vào mây

Ngồi xem kỹ nhạc
Như voi bị giam
Nhàm chán kỹ nhạc
Khước từ không xem
Trong lòng phiền muộn
Bèn bỏ đi nghỉ.
Tỉnh giấc thức dậy
Thấy thể nữ ngủ
Chuỗi ngọc vung vãi
Bỏ rơi nhạc khí
Áo quần xốc xếch
Bao điều bày phơi
Nước miếng chảy ra
Cổ ngực dơ bẩn
Sấp ngửa, há miệng
Trông thật khó coi.
Hoặc có thể nữ
Ôm nhạc khí ngủ
Hoặc gối đầu nhau
Hoặc riêng cúi mình,
Hoặc có thể nữ
Đứng thẳng mà ngủ
Kẹp rơi tóc xõa
Giống như đuôi công
Hoặc có thể nữ
Ngửa mặt mà ngủ
Giống như vị quan
Ngước nhìn các sao.
Thấy như vậy rồi
Thái tử không vui
Nhìn kỹ thể nữ
Rồi tự suy nghĩ
Bùi ngùi thở than
Rúng động trong lòng
Trong cung mà tưởng
Như gò mộ hoang.
Các cô gái đẹp
Tư dung mỹ miều

Thái tử lo sợ
Như voi gặp lửa.
Dáng đẹp thể nữ
Bị giặc ngủ trộm
Quên mất ý tứ
Nhạc khí lẫn lộn.
Tánh người nữ yếu
Thường hay mắc cỡ
Bị con voi ngủ
Chà đạp dày vò
Như cây hoa đẹp
Cành lá sum suê
Chợt gặp voi đói
Nhổ dập nát tan.
Sinh tử nguy hại
Xem thường phá khuấy
Hiểm nguy dối trá
Không bạn thân cũ.
Họ hiện còn sống
Hình thể như vậy
Hoặc với thân ấy
Không biết thẹn thùng
Bỗng té xuống đất
Vẻ đẹp mất tan
Cái nạn ngủ nghỉ
Mắt kia ngang tàng
Khi đang ngủ nghỉ
Hình thể khó coi
Nếu phải chết đi
Thân giống cái gì?
Chính thân thể đó
Chính các căn này
Bị lọng ngủ che
Đến nổi đổi thay
Như mất cơ quan
Không thể tìm lại,
Thất thế thì nằm
Như đống đất cỏ

Từ lâu xa nay
Si lực rất mạnh
Phủ che tai mắt
Khiến cho điếc, đui.
Thân thể dơ bẩn
Hiển bày thấy được
Che lớp da mỏng
Không thể hay biết.
Tất cả thế gian
Gặp đầy khốn ách
Không nơi nương cậy
Như bánh xe quay
Duyên cấu trần lao
Bị chìm đắm mãi,
Như con voi lớn
Chìm xuống vực sâu
Ta nay không thể
Liên lụy vào đó
Mành lưới trần lao
Tự đem buộc vây
Cho nên ghét chúng
Dục dơ năm ái
Bỏ nơi hỗn tạp
Riêng vào núi vắng.
Vì gốc lành xưa
Thôi thúc tỉnh giấc
Thái tử quyết tâm
Muốn ra sinh tử:
Giờ Ta xuất gia
Nay đã đến rồi
Chẳng nên ở lâu
Sinh tử đáng sợ
Cho nên hôm nay
Phải vào núi rừng.
Dù biết sinh tử
Khi cháy lửa bừng
Ta tự quán sát
Có thể kham nhận

Bốn đại chưa rã
Phải sớm trốn đi.
Các trời, người biết
Tâm Thái tử tịnh
Khi đó Tịnh cư
Liền xuống nhân gian
Làm các thị vệ
Ngủ say mê man
Tức thời mở hết
Các cửa cung thành.
Mỗi khi mở cửa
Như lúc bình thường
Tiếng mở vang vọng
Cách một do-diên
Trời mở các cửa
Vắng lặng không tiếng.
Trời khuyên Thái tử
Các thứ công đức
Các trời hớn hở
Tâm rất vui mừng
Vì Thái tử hiện
Các thứ điềm lành.
Trời tung hoa thơm
Liên tục không ngừng
Trổi nhạc, ca vịnh
Vang lừng hư không.
Thấy điềm tốt lành
Các trời khuyên giúp
Tâm rất vui mừng
Nhân đó nghĩ rằng:
Người yêu dòng họ
Không thể lìa bỏ
Trâu mao quý đuôi
Bị lửa thiêu đốt.
Ngài liền ngồi dậy
Ý đã quyết định
Đối thể nữ đẹp
Cung báu, ao tắm

Giống như nhạn chúa
Bỏ ao hoa sen,
Thái tử cũng vậy
Không hề đắm luyến.
Lần này cuối cùng
Ta cùng nữ nhân
Lần này cuối cùng
Ta ngủ lại cung.
Hư không có thể
Phá làm trăm phần
Ta không hề đắm
Ái dục cõi trần.
Liền ra khỏi cung
Như sư tử chúa
Xé tan lưới chắc
Một mình riêng bước
Ngài xé lưới chắc
Cũng giống như vậy.
Ngài liền tìm cách
Gọi Xa-nặc ra
Dùng lời dịu ngọt
Bảo Xa-nặc rằng:
"Mau dẫn ngựa giỏi,
Kiền-trắc lại đây!"
Các trời mê hoặc
Tâm ý Xa-nặc
Nên chọn ngựa trắng
Như ngựa đầu đàn
Yên cương giá ngự
Chuẩn bị trang nghiêm
Giống như hạc trắng
Lẫn trong mây chớp.
Bấy giờ Thái tử
Tay xoa đầu ngựa
Dùng lời êm dịu
Nói với ngựa rằng:
"Ta có nguyện lớn
Nhờ vả đến người.

Đã sống cùng nhau
Như bạn hiền thiện
Chắc thích điều lành
Khiến ta chẳng ngại.
Muốn xông vào trận
Vượt đến bờ kia
Đây là lần cuối
Phụng sự cho ta,
Đêm nay nhờ ngươi
Mang nặng lần cuối
Sau này ta chẳng
Nhọc nhằn đến ngươi
Ta đây lần cuối
Nhờ ngươi đưa thôi."
Thái tử nói rồi
Liền lên lưng ngựa
Như trời mới mọc
Ở trên sườn núi
Ngài trên ngựa trắng
Uy đức vòi vọi
Như trăng mùa thu
Nương mây trắng bay.
Bốn thứ quỉ thần
Muốn cho chóng mau
Tiếp nâng chân ngựa
Khiến rất khéo léo
Bốn vua tự cúi
Đi trước dẫn đường
Các trời tiếp bước
Sáng như ban ngày.
Trời, Rồng, Quỉ, Thần
Và các Tiên thánh
Đồng thanh khen rằng:
"Hạnh nguyện vô ngại
Sở dĩ xả bỏ
Thiên hạ bốn phương
Cung báu, thân thuộc
Để nguyện chóng thành."

Thái tử liền ra
Bên ngoài cung thành
Chấn động rỡ ràng
Vui tuyên nói rằng:
"Tu-di núi chúa
Còn có thể tan
Miệng có thể thổi
Làm cho sụp đổ
Nếu ta không thể
Chứng thành Phật đạo
Quyết không về lại
Thành nhuốm máu tanh."
Như luồng gió mạnh
Thổi đùa mây nổi
Chỉ trong giây lát
Ra khỏi cõi Thích,
Một thoáng nghĩ ngợi
Tức thời đến nơi
Như mặt trời chếch
Núi Nhạc, non Tây
Ngài liền xuống ngựa
Vào trong núi rừng
Lòng đầy mừng vui
Việc lớn đã làm.

□

Phẩm 12: XA-NẶC

Bồ-tát lòng Từ khắp
Rèm mi màu xanh biếc
Vừa rơi lệ vừa nói
Hết lòng với Xa-nặc
"Bỏ bao vàng, chuỗi ngọc
Rút kiếm như rắn vung
Tự cắt tóc trên đầu
Trời kính mang tóc đi.
Cõi anh lạc báu trao Xa-nặc"
Ý kính quỳ xa và bảo rằng:
"Đem bảo châu này dâng chúa thượng

Lòng thành khải tấu chớ lo lắng
Có tâm sợ chết thật khổ lắm
Mới làm Vương phụ mất chỗ nhờ
Chưa về dưới gối đền ân dưỡng
Đã khiến Mẹ hiền sinh cõi trời.
Chưa tròn cha con
Trả ân nuôi dưỡng
Sợ chết đau khổ
Vào non diệt ý
Biết sinh tử ác
Rất nhiều sự việc.
Tính ta vốn điều
Buộc lòng trái lệnh
Như cha từ ái
Mà thương xót ta
Ta cũng từ kính
Tôn trọng cha già.
Nay ngươi, Xa-nặc
Nên hiểu nghĩa này
Sao còn phiền lụy,
Giải bày rộng rãi
Thong thả dồi dào
Những lúc vui sướng
Bạn lành, họ hàng
Rất là dễ được,
Gặp khi hoạn nạn
Bạn lành khó gặp
Hay đem điều lành
Giúp người gian nan,
Hoặc có tôi tớ
Chẳng mong ân ái
Khổ nhọc phục dịch
Không thể kham chịu.
Như ngươi Xa-nặc
Có thể chịu ân
Hoạn nạn có khanh
Cũng khó gặp được.
Phàm người ở đời

Trong lúc vui sướng
Xa lánh người ngoài
Về đấy làm bạn,
Người gặp khốn đốn
Trong lúc khổ nàn
Cốt nhục sâu dày
Cũng chẳng ngó ngàng.
Ta xét trước đây
Dòng họ Thích này
Tiếng vang bốn cõi
Phong tục nhà riêng
Những người trước ta
Vào núi rừng tu
Các Thích tử cũng
Không nên cười ta.
Đem tài bố thí
Rất nhiều người làm
Không ai có thể
Pháp lành thí khắp,
Hay đem pháp lành
Thí, cho rộng rãi
Trong vô số kiếp
Thật khó gặp gỡ.
Như khanh, Xa-nặc
Nay trở về nhà
Tâu với vua cha
Quyết đoán của ta:
Người đời nhờ biết
Dứt bỏ ái đắm
Ái đắm đã dứt
Thì không còn lo.
Ta thấy khắp đời
Đều chìm đắm cả
Khổ não lo lắng
Vực sâu, biển khơi,
Sở dĩ bỏ nhà
Muốn dứt già, bệnh
Chẳng nên não nhau

Thêm nhiều lo khổ.
Người sống trên đất
Thường theo đuổi người
Khổ già, bệnh, chết
Rất là tệ hại,
Ai mở tâm được
Tin chẳng lo sợ
Vung dao ác tặc
Đuổi người chạy đi.
Nếu chẳng tự khuyên
Mở ý xa lìa
Gia đình thân tộc
Ân ái đắm nhiễm
Ắt sẽ gặp phải
Hoạn nạn chia ly
Chết không hề lựa
Sang hèn, hiền ngu.
Bà con ân ái hợp
Ắt sẽ phải chia lìa
Sau chẳng sớm cầu độ?
Không còn chết chia lìa
Nếu vua mang ý này:
Con chưa đến lúc tu
Làm lành đâu đợi lúc
Mạng như đuốc gặp gió.
Cạn tình với vua cha
Xa quỳ, chắp tay tâu:
"Thế gian gặp khổ lớn
Không người nghĩ thoát khổ
Con đã thoát già, bệnh
Đạt được sự vui nhất
Để Thích hưởng năm dục
Không bằng con thọ vui.
Sở dĩ lìa thân tộc
Mong sau được lợi lớn
Muốn khiến mọi chúng sinh
Diệt hẳn ghét, lìa yêu.
Khanh biết ta vốn hiền

Vua cha yêu ta lắm
Xa-nặc hãy tìm cách
Can vua, giải lo buồn."
Xa-nặc nghe lời dạy
Ngạc nhiên, lòng buồn bã
Sợ hãi run bần bật
Tim như bị tên độc
Mưa lệ rơi lả chả
Quỳ thẳng, khóc than nói:
"Vì sao dòng Chuyển luân
Nay tiêu hết bởi Ngài
Miệng Ngài thường hay nói:
Cho đi, cho nữa đi!
Nay lại đi ăn xin
Sao chẳng thẹn với đời?
Ngài tính nhu, thân đẹp
Nay lại ăn mặc xấu
Vốn như hoa sen nở
Nay lại tướng lửa thui
Giờ Ngài hãy mau bỏ
Tâm kỳ lạ đó thôi!
Rắn độc vào ở nhà
Phải tìm đuổi nó ra!
Nay không xét ý vua
Chẳng nghĩ lòng vua buồn
Chẳng lo vua phiền não
Như ngày mất ánh dương,
Chẳng nghĩ sẽ có việc
Con đức hạnh dịu dàng
Mong đúng thời mưa thấm
Lại đổ lửa dòng Thích.
Cha hiền từ như thế
Đem lòng tốt nuôi Ngài
Bỗng rời bỏ vua cha
Như khinh thường, mất thiện.
Dì nuôi dưỡng như mẹ
Quan hệ như thân sinh
Xin Ngài chớ bỏ quên

Như tâm kẻ phản phúc.
Các thân tộc như thế
Và anh em, xóm làng
Xin chớ bỏ hội ấy
Như kẻ tiếc tài sản.
Ngài giã biệt thành rồi
Người trong nước buồn lo
Như rồng gặp chim vàng
Cả nước động như thế.
Khi Ngài sinh khắp nước
Tốt lành như cõi trời
Nay Ngài bỏ vào núi
Đau khổ như đọa ngục.
Trước ban đức cho nước
Như ngày đông trời ấm
Sau ban lửa lo buồn
Như lửa hạ lan ra.
Ôi! Khổ thay! Vô đức
Xét là trời làm mê
Đem ngựa lại cho Ngài
Khiến cả nước buồn lo;
Đem nước mắt cho dân
Lòng lo, miệng khẩn cầu
Từ vua đến trai gái
Mây lo sầu che phủ.
Tiên sư dạy lễ nghi
Phải thương khắp chúng sinh
Buồn cha mẹ, nòi giống
Mình giữ đạo gì đây?
Voi ngựa cúng cả ngàn
Nếu thương xót chúng sinh
Ví như lường hai đức
Phước lành nặng muôn ức.
Nay vua cầu con quý
Thân già nặng lo buồn
Làm liều không suy nghĩ
Như voi hoang mất con,
Khóc thương mắt mờ đỏ

Mất ngủ đổi dung nhan
Nay vua buồn than thở
Như chim núi mất con:
"Ta còn sống làm gì
Mất đi con thần đức
Do con, bị phiền não."
Vua sẽ nói như vậy.
Mặt vua đầy u thảm
Nay sao nỡ trái đường
Khi ngủ nghỉ tại cung
Trướng báu nệm êm dịu
Bao gối quý thêu đẹp
Năm âm dỗ giấc nồng
Nay gối tay, trải cỏ
Chim hót ngủ sao yên?
Nếu người nghe hỏi thế
Dù tâm bằng kim cang
Lòng họ cũng phải xé
Huống bà con, người quen."
"Ngươi chớ bỏ chí ta
Ngươi hầu ta lao nhọc
Về đi! Ngựa Kiền-trắc!
Ta ở lại núi rừng."
Ngựa nghe Thái tử nói
Mắt rơi lệ như mưa
Quỳ xuống đất hí thảm
Lưỡi liếm chân thiết tha.
Dùng tay, tướng trăm phước
Thái tử xoa đầu ngựa
Giống như hiểu bạn tốt
Rằng: "Biết ngươi siêng mà!"
Xa-nặc tâu Thái tử:
"Đã quyết ý bỏ nước
Chớ bắt tôi trở lại
Xa Ngài sống làm gì,
Nhớ Ngài tâm nóng bức
Lòng nào trở về nhà?
Bỏ Ngài chốn hoang vắng

Làm sao tự vui riêng?”
“Ngươi hãy dẫn ngựa về
Có thể còn gặp Ta
Việc thành sẽ về nước
Không thành, nguyện chết khô.”
Xa-nặc khóc trở về
Dắt ngựa theo ven đường
Ngoảnh nhìn không biết chán
Dẫm đất cứng trở về.
Ngài bỏ nhà xuất gia
Nguyện đến chỗ bất động
Muốn tất cả chúng sinh
Đều kịp về nơi đó.

□

Phẩm 13: VUA BÌNH-SA THƯA HỎI

Bấy giờ Xa-nặc
Dẫn ngựa đi rồi
Tâm ngài vắng lặng
Bước đi khoan thai
Như Sư tử chúa
Xé tan các lưới
Chuyên tâm một hướng
Vui sống núi rừng.
Thân hình vòi vọi
Mắt sáng nhìn khắp
Vào trong rừng cây
Như trời vào mây
Tuy bước một mình
Đức như đại chúng
Trong mang đầy lành
Phước hiện ra ngoài.
Vừa đi vừa tự nghĩ:
Không nên mặc lụa là.
Bỗng thấy Đế Thích hóa
Thợ săn mặc ca-sa.
Thái tử nhân đó nói:
“Ngươi chớ mặc đồ này

Áo lụa vàng ta đổi
Lấy ca-sa của ngươi.”
Thợ săn liền cởi trao
Chân ca-sa mộc lan
Đổi xong, hiện Đế Thích
Bỗng nhiên bay lên trời.
Thái tử mặc ca-sa
Thân hình tươi sáng ra
Như trăng thu tròn sáng
Mây tía vây chung quanh.
Rừng rậm có Phạm chí
Ở ẩn học Thần tiên
Thấy Thái tử đi đến
Trong lòng đều ngạc nhiên,
Ngắm nhìn kỹ Thái tử
Không thể vẽ lại Ngài
Hoài nghi một hồi lâu
Tụ lại cùng bàn tán
“Phải chăng là Bắc đẩu
Thứ tám, ngoài bảy sao”
Hoặc nói: “Ngủ trên ngựa
Xuống đi xem thế gian.”
Hoặc nói: “Nhìn thân Ngài
Nhất định là đức thần
Hoặc là vua mặt trời
Hoặc vua mặt trăng xuống.”
Trong số đó có một
Phạm chí thông đạt nói:
“Chắc không phải trời Phạm
Tự xuống đến rừng này.
Do Phạm chí chúng ta
Giữ hành thuần thục nên
Muốn nguyện cầu ta thỏa
Nên đi đến rừng này.”
Đã bàn luận như thế
Đồng thanh bảo nhau xong
Thân nặng nề Phạm chí
Bỗng nhiên liền nhẹ tênh.

Bồ-tát hỏi Phạm chí:
Họ tu đạo thuật gì?
Nên học hay không nên?
Có một Phạm chí đáp:
"Hay thay! Ngài đức mầu
Ý quyết rất sâu xa
Sức trai tráng trẻ đẹp
Biết sinh tử dục nhơ
Xin phải xem xét kỹ
Đạo Nê-hoàn sinh Thiên
Người ưa thích diệt độ
Đó đáng gọi là người.
Nếu lòng đã quyết định
Bậc ưa thích vô vi
Hãy mau mau đi đến
Chốn rừng núi thanh tịnh
Ở đó có vị tiên
Tên là Vô Bất Đạt
Ông được mắt nhìn kỹ
Quán thấy gốc Nê-hoàn.
Như nay ta quán sát
Xét kỹ ý của Ngài
Điều ông ấy tu học
Phải chăng hợp ý Ngài?
Mặt như vầng trăng tròn
Lưỡi như cánh hoa sen,
Chắc chắn sẽ uống hết
Biển trí tuệ sâu xa."
Nhìn Bồ-tát cất bước
Như vua trăng xuống trần
Bấy giờ các Phạm chí
Đều khen: "Chưa từng có!"
Tâm đều sinh hớn hở
Như biển sâu dậy sóng
Trong lòng vui hớn hở
Như đêm tối, trăng soi.
Thái tử thấy bọn họ
Sở học nhiều vô ngần

Bộc lộ các thân hình
Lòng thương xót mới than:
"Sao ác thật quá lắm
Bị ngu si mê hoặc
Thế gian đáng thương xót
Mê lầm buộc vào khổ."
Tâm nghĩ không tôi, ta
Giống như voi đầu đàn
Bỗng nhiên thấy sợ hãi.
Ra khỏi rừng lửa hừng
Ánh sáng màu vàng chói
Chiếu ngời mé cây rừng
Như mặt trời mùa thu
Lướt đi trên mây xanh.
Nhìn sông Hằng cuồn cuộn
Chảy về biển mênh mông
Dùng bầy ngỗng trời trắng
Làm chuỗi ngọc trắng trong.
Dùng thế sóng nhồi lớn
Làm vòng xuyến ngọc báu
Đến bên cạnh sông Hằng
Giống như vua thần biển
Dùng trăm phước đức tướng
Trang nghiêm khắp thân Ngài.
Vào ở trong sông Hằng
Các dòng đều lắng trong
Tất cả thần dưới sông
Theo xuống nghinh tiếp Ngài.
Trải qua trong chốc lát
Như bầy nhạn đầu đàn
Khi qua khỏi sông Hằng
Biết nên đi đúng thời
Bỏ đi ý cống cao
Vào cung vua khất thực,
Mặc y phục Sa-môn
Ca-sa màu mộc lan
Giữ các căn vắng lặng
Bước đi đúng oai nghi.

Thấy thể tướng Thái tử
Công đức cao vời vợi
Y vắng lặng đang mặc
Màu hợp hạnh sạch trong,
Nhân dân đều ngạc nhiên
Trổi lên niềm vui mừng
Ngắm kỹ thân Bồ-tát
Đôi mắt nhìn không rời
Nhóm lại xem Bồ-tát
Tâm họ không nhàm chán.
Công đức đời trước đủ
Các tướng đều cụ túc
Giống như hoa sen mầu
Đủ màu ngàn loại bông
Mọi người đều thưởng ngoạn
Như ong nhóm hoa sen
Chỗ đã do đích đến.
Mọi người đều đi theo
Như các căn của người
Theo tâm chạy xoay vòng,
Nhân đó truyền gọi nhau
Khen ngợi công đức Ngài
Lời rằng: Xem người ấy
Của báu trong loài người.
Ngắm kỹ đôi mắt Ngài
Vẻ mặt đẹp tuyệt vời
Ví như đống vàng báu
Trong đó có báu xanh.
Được ánh sáng bao quanh
Tướng đức gom nhóm thành
Dung mạo rất hòa hợp
Tướng tốt đều đầy đủ
Như thu hút mọi người
Mọi mắt hướng theo Ngài
Chăm chăm nhìn ngắm mãi
Mà không thấy thỏa mãn,
Giống như gặp bão tuyết
Lạnh cóng như cắt da

Mọi người tranh tới trước
Như được sưởi lửa ấm.
Các cô gái quý tộc
Đều vội ra khỏi nhà
Như trong đám mây nổi
Rực rỡ phát ánh chớp
Thí như cây Vô ưu
Cành hoa lá sum suê
Bị gió thổi oằn xuống
Cúi lễ Đức Thích-ca.
Đứa bé trên tay mẹ
Miệng liền rời vú mẹ
Mãi mê nhìn Bồ-tát
Quên cả việc đòi bú.
Người dân trong toàn thành
Đều tranh nhau khen ngợi,
Đều nói rằng đẹp quá
Tốt quá, xinh xắn quá.
Khi ấy có người nói
Lại có người vội nói
Như ăn bánh ngào mật
Người ngon, kẻ không ngon
Nhưng hình tướng Thái tử
Nếu khen riêng một việc
Một lời không nói đủ.
Các đức khéo chứa nhóm
Xét kỹ các biểu hiện
Các lành đều hiển lộ
Dùng trang điểm thân thể
Người sướng mắt, thỏa lòng.
Các hoa làm đẹp Ngài
Thơm dịu cảm tâm người
Giống như tiết dương xuân
Rực rỡ và sáng ngời.
Hạnh quả thời xa xưa
Mà sao không lòng Từ!
Dáng vẻ trời đầy đủ
Không làm vua mặt đất

Tài năng ai cũng rõ
Mà đi xin người khác.
Ai bố thí người đó?
Tính ra không thể bàn.
Bấy giờ vua nước ấy
Hiệu là vua Bình-sa
Ở trên cao quan sát
Xa thấy Thái tử đi
Ngài liền hỏi các quan:
"Người đi kia là ai?"
Dung mạo rất tươi sáng
Mà mặc y màu xấu."
Quan theo hầu liền tâu
Nói rõ dòng họ người
Vua truyền quan hầu cận:
"Xem đi về nơi nào?"
Ăn xong, ở ngoài thành
Lên núi Bàn tháp cao
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Như mặt trời lên non.
Bấy giờ vua Bình-sa
Cùng tùy tùng theo lên
Vua đến núi Bàn tháp
Phục sức, hình dung đẹp
Người hầu cầm lọng quý
Bước sư tử khoan thai,
Vua bèn xuống xe báu
Bước từng bước lên núi
Thấy Ngài ngồi một mình
Các căn đều vắng lặng
Ví như vầng trăng tròn
Vằng vặc giữa vầng mây
Như sắc tượng các pháp
Bỗng nhiên hóa hiện ra,
Ý rất đổi kinh ngạc
Bèn bảo các quan rằng:
"Người có hình mạo đó
Dáng dấp rất dễ thương"

Nay đây phải giữ gìn
Trở thành đức lành lớn.
Nay xem các lành đó
Mềm mại mà dịu dàng
Nhìn qua tướng tốt ấy
Chỉ Phật mới có thôi!"
Dứt bỏ tâm kiêu mạn
Khiêm cung làm lễ Ngài
Nhà vua nhân lúc đó
Bèn hỏi han Bồ-tát
Vua với ý thanh tịnh
Ngồi lên tảng đá xanh
Liền thưa hỏi Bồ-tát
Nhân đó nói kệ rằng:
"Tổ tiên của Thái tử
Xuất từ vua mặt trời
Đang lúc tuổi trai trẻ
Hình dung chiếu sáng ngời
Chẳng rõ duyên cớ gì
Mà khởi phát ý này:
Khất thực để tự cứu
Chẳng chịu ngồi ngôi vua.
Dáng đẹp rất rực rỡ
Đã chứa lành nhiều rồi
Giống như cây Diêm-phù
Hoa lá đẹp sum suê
Mặc áo ca-sa này
Giống như dùng cỏ bọc
Như hoa cây sợ tuyết
Không dám phô vẻ đẹp.
Thái tử nên phục sức
Các vật báu cõi trời
Nay y màu xấu này
Lạ thường chẳng xứng đâu!
Nếu có vật thanh khiết
Có chút dơ bám vào
Thì hiện ra lồ lộ
Không cách gì bôi bỏ.

Cánh tay dài rất đẹp
Giống như cột vàng tía
Nên trang sức bảy báu
Nên cầm chiếc cung đẹp
Có đôi tay như thế
Chỉ dùng để bố thí
Chẳng nên dùng tay ấy
Theo người để xin ăn.
Nếu Ngài giữ khiêm kính
Chẳng nhận ngôi vua cha
Nay ta rất yêu kính
Mời Ngài đến nước hèn
Hưởng của nước Ma-kiệt
Có tất cả vinh hoa
Nếu muốn khắp đất đai
Kẻ hèn sẽ đỡ đần.
Như đức tướng của Ngài
Nhận cõi trời xứng hơn
Chỉ dùng tay nắm giữ
Cõi trời đâu nhọc gì?
Như nay trời Đế Thích
Còn ra làm tôi người
Huống chi trên đất này
Như các vua chúng ta.
Ta không chán pháp lành
Cũng không lo giữ nghĩa
Chưa phải lúc bỏ nhà
Lòng ta có ngờ này:
Như mới đầu trai trẻ
Qua rồi chí yếu kém
Đã điều phục các căn
Như dàm ngựa dễ vần
Tu tuệ, tự giữ giới
Mặt mũi các hạnh lành
Phát hiện hạnh đời trước
Kịp gặp gốc thiện xưa,
Qua thời gian lớn khôn
Đó là Pháp đáng kính

Tuổi cao ý đã điều
Không đuổi theo các dục
Vì vậy nên không thể
Làm khổ cực thân thể.
Nay đã được phước lành
Nên thuận lý an hưởng
Sáu căn nên hưởng dục
Như nước đầy phải thoát,
Sau đó mới đi tìm
Pháp giải thoát cam lộ.
Dung mạo Ngài sáng ngời
Vượt qua ánh mặt trời
Đức Ngài đã vượt khỏi
Người đời và các trời
Từ xưa chưa từng nghe
Và cũng chưa từng thấy.
Hình mạo Ngài như vậy
Người xem đều ngạc nhiên
Như nay thấy phong cách,
Hành động của Thái tử
Lại xét ý chí Ngài
Mạnh mẽ và vững chắc
Giống như đáy vực sâu
Bầy cá lội dưới ấy
Ở trên tuy không hiện
Xem xao động biết ngay.
Nay thấy các khuôn phép
Tiềm ẩn trong thân này
Quyết định soi sáng rỡ
Chỉ bày ngôi Thánh vương.
Sự nhiệm mầu như thế
Người phước mỏng không có
Danh hiệu thật tốt đẹp
Không về, không là con.
Dù khiến tâm nghi ngại
Trở về thẹn tông môn
Đã mặc áo Sa-môn
Vì sao lại bỏ đi?

Các đời vua trước kia
Đến các vua sau này
Tuổi trẻ chuộng ngôi vị
Đến già đều bỏ nhà”
Bình-sa nói việc đó.
Dẫn nhiều việc so sánh
Chua cay lại không thiếu
Thân khiêm, lời kính bày
Xem ra ý Bồ-tát
Như núi Thái không lay
Giữ lành nhìn lặng lẽ
Tịnh tâm nghe đáp lời.

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 3

Phẩm 14: THUYẾT PHÁP CHO VUA BÌNH-SA

Ý như mây tốt lành
Sắp mưa xuống cam lộ
Dùng lời lẽ sâu xa
Tiếng trời Phạm trong trẻo
Lại còn dùng tám thứ
Âm hưởng rất dịu ngọt
Và từ ngữ đẹp đẽ
Thấm đượm vua Bình-sa
Biết rõ đủ ý vua
Chánh trực nên trong sạch
Tâm Từ ái cung kính
Đầy ắp ở trong lòng.
Nay vua tuy đang ở
Đời trược loạn, mạt suy
Dùng thiện tự chế ngự
Vượt trên vua cõi trời
Thấy tịnh ý của con
Trong lòng ý suốt trong
Như ngày sương u ám
Hoa nở biết trời mọc.
Tuy làm ân cho người ngu
Thì ân ấy cũng như không
Thí chút lành cho người hiền
Ân đó ngày càng thêm dày
Nay thấy vua rất lạ lùng
Chẳng hề mê đắm vương vị
Phong tư kiêu ngạo che lấp
Chủ đất kia đều mê hoặc
Nếu người trí được tài sản

Không cho của cải là trọng
Thân tầm thường như hoa lửa
Người trí từ thân chọn yếu.
Chúng sinh lên trời
Rất được lợi lớn
Các chủ cõi đất
Dùng chánh pháp trị.
Vua của chánh pháp
Thuận lý trị đời
Tất cả dân chúng
Đều theo chánh chân.
Nếu có của báu
Trước xét chỗ cần
Nếu lại rời bỏ
Sau không tâm hờn
Giống như từ lạc
Vớt lấy bỏ đi
Nước còn đổ bỏ
Cũng không tâm hận.
Nghinh tiếp lẫn nhau
Dùng lễ đối khách
Ra ân trọng hậu
Dùng nghĩa bạn lành
Nay tôi sẽ lấy.
Ân bạn đáp đền
Ý muốn can ngăn
Mở lòng khéo nghe:
"Tất cả chúng sinh
Mạng như sương mai
Nay tôi tất cả
Đều vì đời sau
Giống như lửa mạnh
Được bơ càng nhiều
Và đốt cây cỏ
Không hề thỏa mãn.
Tâm thương và ghét
Bởi do ngu si
Đều còn mê lầm

Dẫu uống thuốc hay
Bệnh tật già nua
Ngọn lửa chết chóc
Năm đường thiêu đốt
Đắm không thoát lậu.
Nay tôi đã biết
Sức mạnh lửa hừng
Nay muốn tìm cách
Thoát khỏi họa này
Cho nên rời bỏ
Họ hàng, người quen.
Ái dục như độc
Vì sao không lìa?
Tôi đã không sợ
Các rắn độc này
Mưa đá lửa dữ
Bệnh nặng gió mạnh,
Cũng lại chẳng sợ
Giặc cướp vung đao
Chỉ sợ ân ái
Thường chịu sinh tử.
Mê theo ái dục
Không hề thỏa mãn
Các trời cũng vậy
Huống người thế gian.
Tất cả thế gian
Mong cầu không chán
Như lửa đã cháy
Cũng lại nhàm chán
Đất đai được khắp
Ngang bằng biển lớn
Lại tham muốn vượt
Muốn đến bờ kia
Tất cả mong cầu
Không hề thỏa mãn
Giống như các dòng
Trở về biển cả.
Bảy ngày mưa báu

Cho đến đầu gối
Hàng phục khắp nơi
Trên đến cõi trời,
Tuổi thọ cõi trời
Lâu bảy kiếp rưỡi
Vua thánh Đảnh Sinh
Dục không thỏa mãn
Lại có vua thánh
Hưởng phước lộc trời
Khi ngôi trời thoái
Sợ A-tu-luân
Kiêu mạn liền thạnh.
Tiên nhân đảm đương
Trụ tà không chán
Từ trời đọa xuống.
Có vua Mãn Duy
Lên đến cõi trời
Được thể nữ trời
Đem thân hình đến
Phạm đến Thần tiên
Tinh xá Kim bảo
Vì tham diệt vong
Liền hóa thành tro.
Có vua Trọng Đảm
Đem binh lên trời
Lại từ cõi trời
Đem Thiên nữ về
Do Thiên nữ đó
Tự phải chết đi.
Chúng sinh như thế
Không nhàm nên chết
Nổi tiếng tệ ác
Cung mạnh tên nhanh.
Xả bỏ ngôi vua
Vào rừng học Tiên
Tâm không thích ứng
Thân phải làm việc
Giết hại kẻ khác

Thân cũng chết đi.
Cô gái tên Hiền
Các vua tranh nhau
Dấy các thứ binh
Đối trận chiến đấu
Do vì ái dục
Sinh khởi tranh chấp
Phải bỏ ái dục
Như bỏ kẻ thù.
Các dòng họ vua
Ganh tị tàn hại
Giết hết Sát-lợi
Hai trăm mười người
Liệt sĩ thuở trước
Tâm sân làm hại
Nên bỏ tâm ác
Như rắn lột vỏ.
Nói nhạn nói hạc
Do đó tranh chấp
Đi đến giết hại
Cho đến số ức
Ngu si tranh chấp
Khởi đầu việc nhỏ
Phải bỏ ngu si
Tự bỏ bệnh tối.
Hai vua thuở trước
Tranh chấp ao thơm
Cống cao ôm giữ
Giết hại lẫn nhau
Dùng gậy sắt đập
Bể nát cả đầu
Phải bỏ kiêu mạn
Như mây che phủ.
Lại như liệt sĩ
Có sức mạnh nhanh
Do vì tham ái
Đoạt thể nữ người
Vì do yếu đắm

Đến nỗi phải chết
Như sợ chết nên
Phải bỏ yêu đắm.
Hai A-tu-luân
Do nữ sắc chết
Vì tham nữ sắc
Nghe tiếng phải chết.
Trên không bay liệng
Vương tử Tân Đầu
Ham hai mùi ấy
Đều phải tán mạng.
Xưa vua Y Tương
Vì mũi tham hương
Phạm trời Cát tường
Đến nỗi tiêu mạng,
Xưa vua Ân Đầu
Thân ưa mềm mại
Tham đắm không chán
Đầu vỡ mà chết,
Họ đều do dục
Sáu căn buông lung
Như biển chứa dòng
Không bao giờ chán.
Miệng cá Ma-kiệt
Còn có thể đầy
Sáu căn thọ dục
Khó mà đầy đủ
Tham lam như vậy
Còn dư khó kể
Sáu căn chưa đủ
Gặp nhiều gian nan
Như vua đã nói
Trước mặt sáu căn
Đâu ai thỏa mãn
Nên xét điều ấy.
Vua đem lòng kính
Các nước mời nhau
Xét ra ngôi vua

Cũng không thuần vui
Toàn việc khiến người
Được rất vui sướng
Nhưng sau vui đó
Chịu nhiều gian nan.
Chiếc áo dày ấm
Hợp rét mùa đông
Đến khi hè nóng
Trở lại thành nạn
Người đói được ăn
Cho là no vui
Nếu buộc ăn nữa
Ắt thành rất khổ;
Như ao sen tốt
Trong có túc trùng
Như rừng cây hoa
Sư tử ở trong
Nhà bằng vàng báu
Lửa cháy tơi bời
Ngôi vua cũng vậy
Mời nhau làm chi?
Cá thấy đớp mồi
Chẳng biết lưỡi câu
Giống như dùng mật
Bôi lên dao kiếm
Chiếc ngai vua này
Như cùm bảy báu
Nhìn tuy vui mắt
Thân tâm rất khổ
Dáng dấp vương giả
Ăn mặc như trời
Cỡi xe đất nước
Như lao ngục thôi.
Làm vua trọng trách
Nặng hơn núi Thái
Khổ như ngựa đấu
Người xem rất vui.
Nước lửa, gió mưa

Dịch bệnh, đói nghèo
Trộm cắp, giặc cướp
Nước địch xâm lăng
Biên giới đồn thủ
Xâm đoạt tổn hao
Các gian nan ấy
Riêng lòng vua đau
Đêm ngày lo lắng
Ngủ chẳng được an
Nghĩ tìm phương cách
Trừ hoạn nước non,
Tâm ôm lòng nghi
Chẳng tin thần dân
Như đến nơi độc
Được người cho ăn.
Dù cho vua ấy
Chủ vô số thành
Nơi vua ấy ở
Chỉ trong một thành
Ngủ trong một cung
Ngồi chỉ một ghế
Vinh nhục vô kể
Lo nhọc rất nhiều,
Áo che một thân
Ăn nuôi một thân
Ra đi dạo chơi
Chỉ ngồi một xe
Vật vua ăn uống
Tốn chẳng là bao
Kỳ dư tạo vẻ
Giúp cho kiêu sa
Nhà vua chỉ dùng
Tự tại làm vui.
Vui đó cũng lại
Lẫn nhiều khổ nguy
Giống như ở chỗ
Kiếm nhọn là xe
Xử sự bất minh

Tổn thương mình thôi!
Ví như nhà đẹp
Trang hoàng lộng lẫy
Chứa nhiều rắn độc
Đầy dẫy trong đó
Ngắm thì khoái mắt
Chạm vào độc hại.
Tôi vì cớ đó
Chẳng thích ngôi vua
Cũng vì cớ đó
Không nên thọ nhận.
Sinh tử khó giữ
Giống như huyễn hóa
Đâu hay việc trước
Rong ruổi về đâu?
Tôi vì cớ đó
Không nghe vua can
Vua bảo "Bỏ nhà"
Chưa phải là lúc
Giờ nghe cho kỹ
Tôi trả lời vua:
Tha hồ uống ăn
Chẳng chút lo toan
Cái chết ập đến
Bằng rất nhiều cách.
Thuộc dòng Cam Giá
Hiệu là Bạch Tịnh
Vua nên biết đó
Chính là vua cha
Tôi muốn thoát khổ
Nên bỏ ngôi vua
Muốn tìm ra cách
Lập ra pháp lành
Không sợ diệt độ
Mãi cầu bậc nhất
Thường ra rời mãi
Sinh già bệnh chết
Muốn cầu cam lộ

Chỗ giữ gìn được
Cho nên chẳng nỡ
Gặp gỡ các dục.
Giống như thú hoang
Khát nước đi tìm
Nỗi khát mệt nhọc
Chạy trong mê man
Bỗng gặp thợ săn
Đuổi theo bắn giết
Chẳng thương thú khát
Liền giết chết nó.
Thế gian cũng vậy
Tình cảnh đói nghèo
Mê hoặc muôn mối
Chẳng lo chết đến
Tự vui, khoái ý
Mặc tình uống ăn
Không nghĩ làm việc
Sẽ có bại hoại.
Già đến bức mình
Như cung giương mạnh
Bệnh tật hại người
Mau hơn tên nhanh
Chết đến bức mạng
Như thợ săn vậy,
Ý ngu mê lầm
Làm sao đợi lúc
Hoặc đêm, hoặc ngày
Khi thức, khi ngủ
Dưới nước, trên khô
Tất cả mọi người
Chết không sống lại
Vùn vụt rất mau.
Giống như tánh nước
Vào miệng Ma-kiệt
Ánh sáng đèn pháp
Sáng rực tuyệt vời
Thêm lòng tinh tấn

Cho thêm dầu mỡ.
Người làm việc lành
Vui vẻ qua đi
Hành trang khi chết
Đều đã đầy đủ
Như dâng hoa đẹp
Màu sắc tươi sáng
Kẻ chí ưa lành
Dâng lên tháp tượng.
Nếu ngày sau thấy
Hoa bị héo khô
Đã được hoa mới
Lòng tràn sướng vui
Như người minh đạt
Đi lại ít thôi.
Điều hòa thân mạng
Hợp với pháp lành
Tự thấy thân mình
Mục nát đến nơi
Tự điều lo nghĩ
Thường lấy làm vui
Giống như giặc ác
Phá ngục trốn đi
Đến nơi hoang vắng.
Trong cái đầm lớn
Trong rừng lau sậy
Hổ sói nhởn nhơ
Mê lầm rong ruổi
Bị nóng khát bức
Theo sau năm kẻ
Vác đao đuổi theo
Kinh hoàng, sợ hãi
Trốn chạy hiểm nghèo
Trước bỗng lại có
Voi say hung dữ
Băng lên phía trước
Muốn giày xéo chết,
Người kia không có

Chiến cụ, gậy đao
Không mang lương thực
Không giày dép bao
Nhìn quanh bốn phía
Không nơi cậy nhờ
Lòng dạ rối loạn
Không còn biết chi.
Giờ ta cố vì
Nhà vua dẫn dụ
Muốn ngài hiểu rõ
Con đường tử sinh.
Đại vương nên hiểu
Sinh tử như thế
Phải rõ chúng sinh
Như giặc vượt ngục,
Biết rõ đầm rộng
Dụ cho ba đường
Cọp, sói, thú dữ
Biết là trần lao.
Ruổi theo cực nhọc
Nóng khát tiều tụy
Thì nên biết đó:
Ngu si, ghét, yêu.
Kiếm bén trí tuệ
Rộng "Thí" tư lương
Lọng chánh pháp lớn
Mang giày giới cấm
Như sĩ phu ấy
Nghèo thiếu hạnh này
Chẳng gieo đức ấy
Dụ này như thế
Trước có voi say
Cuồng bạo hung ác
Phải biết như vậy.
Cái chết ở đời
Vào lúc bấy giờ
Không có chỗ nương
Chỉ biết cậy trông

Giữ giới, làm lành.
Vua nên hồi ý
Che chở nhân dân
Cứu giúp nguy ách
Giống như con đỏ
Lòng Từ ban khắp
Xem dân như con.
Vua phải giữ nước
Giống như giữ cung
Như có sâu bọ
Tìm cách diệt thôi
Thân mau chóng trốn
Không gặp mưa rơi
Đại vương cũng phải
Như vậy tránh đi
Không gặp tướng ác
Để tự cứu mình.”

□

Phẩm 15: KHÔNG ĐỒNG Ý A-LAN

Bồ-tát như thế
Mày rộng tay dài
Khoan thai điềm đạm
Như sư tử đi
Đến A-lan hỏi
Xuất ly tử sinh
Ý muốn dứt bỏ
Cửa ải tử sinh.
Xa thấy A-lan
Cùng với môn đồ
Đang ngồi nhóm họp
Giảng nói sách Phạm
Bồ-tát đức trọng
Ví như vua trời
Nghinh tiếp thăm hỏi
Cùng ngồi đàm luận.
Ngồi trong chốc lát
Nhìn nhau ý lành

Lòng Từ Bồ-tát
An ủi A-lan.
A-lan đáp rằng:
"Đức hóa đã lâu
Sở dĩ xuất gia
Vì không tôn vinh
Xé toang lưới ái
Mê đắm trói buộc
Cường tráng mạnh mẽ
Giống như voi lớn,
Vất bỏ tôn hiệu
Ngôi vua chuyển luân
Ví như người trí
Vất bỏ cơm độc
Xưa vua Chuyển luân
Không phải là lạ.
Trẻ qua, già suy
Bỏ nhà vào rừng
Bèn trao ngôi vua
Lại cho Thái tử
Giống như hoa héo
Chuyển trao cho người.
Giờ ta còn nghi
Ngài khỏe đẹp xinh
Sáu căn ham muốn
Chưa được đầy đủ
Nên nhận rộng rãi
Tự nhiên vinh lạc
Bỏ hiệu đẹp này
Ai chẳng nghi ngờ?
Muốn biết Thái tử
Xác thật việc này
Ắt sẽ trở thành
Pháp khí to lớn
Dùng đức tinh tấn
Tìm thuyền trí tuệ
Sẽ mau vượt qua
Biển lớn sinh tử".

Bấy giờ, Bồ-tát
Nghe A-lan nói
Mỉm cười hoan hỷ
Mà trả lời rằng:
"Việc ta chưa thành
Nên ta đến đây
Giờ ông tự giữ
Việc chắc sẽ thành
Giống như trong tối
Bỗng thấy ánh sáng
Như kẻ lạc lối
Được người dẫn đường
Như muốn qua sông
Gặp người đưa đò
Nên ta đến xin
Tôn người làm thầy
Rủ lòng đoái tưởng
Xin được chỉ dạy
Nhận làm đệ tử
Xin thờ làm thầy.
Khổ, già, bệnh, chết
Phải độ từ đâu?
Xin dùng lý đó
Mà chỉ dạy cho".
Bấy giờ A-lan
Là người dẫn đường
Rằng: "Nghe cho kỹ
Pháp Phạm chí ta:
Sinh tử xoay vần
Quanh quẩn trở lại
Trên dưới đảo lộn
Như bánh xe quay
Có tám việc riêng
Gọi là nội pháp
Lại có mười sáu
Các việc nghi loạn
Do đó phải biết
Người ấy ý mạnh

Tất cả thế gian
Nhân đây sinh diệt.
Năm tính như vậy
Thức đắm thứ sáu
Ý là thứ bảy
Do dự thứ tám
Hễ có năm căn
Lại có năm dục
Lại còn phải biết
Có sáu lầm loạn
Nếu hiểu điều ấy
Gọi là biết nghiệp.
Xích tiên cho ngôi
Đều cùng hay biết
Phạm thiên hiệu là
Nhất Thiết Phổ Tri
Nếu xét biết thế
Gọi nghiệp Nê-hoàn
Gốc sinh tử thục
Lôi kéo trói buộc
Chỉ biết rõ đó
Còn lại bất định.
Bọn ta ở đây
Tìm cách cầu giác
Là Nê-hoàn ta
Ngài muốn được giác
Hoặc có người trí
Gọi là Nê-hoàn
Hoặc gọi Thiền báo
Gọi đó Nê-hoàn
Nay bảo nhau xong
Ra nẻo sinh tử
Hợp ý phải siêng
Như bệnh tìm thuốc.
Tiên xưa thù thắng
Vị tên Tri Túc
Vị tên Định Hành
Bạo lâu lộ hình

Bọn họ đều từ
Đạo hành hằng ngày
Lại nữa còn có
Người cầu giải thoát.”
Bấy giờ Bồ-tát
Nghe lời ấy rồi
Trong lòng ngẫm nghĩ
Xét đầu mối việc
Bồ-tát nhiều kiếp
Trí tuệ giác được
Biết lỗi ấy rồi
Liền bảo Phạm chí:
‘Đã nghe ông nói
Trí tuệ sâu xa
Gọi là “nghiệp giác”
Ra khỏi sinh tử
Như ta đã biết
Việc này không thế
Như có hạt giống
Ắt phải sinh sôi
Các căn khác nhau
Gọi đó giải thoát
Nếu gặp được duyên
Trở lại buộc ràng,
Đất, nước, thời tiết
Lại không hạt giống
Làm sao sinh được
Nhân duyên lẫn lộn
Giống cùng duyên đối
Gặp gỡ nhau rồi
Ắt sẽ sinh lại.
Ta biết như vậy
Làm sạch nhơ bớt
Tuổi thọ kéo dài
Ý gọi giải thoát
Bảo đó Nê-hoàn.”
Bồ-tát không chịu
Pháp của A-lan

Bấy giờ lại đến
Hỏi pháp Ca-lan
Nói nghe tám ý
Bồ-tát hiểu ngay
Vi thức cố đắm
Biết có lầm này
Hiểu được ý kia
Đó ắt trái pháp
Vì vậy Bồ-tát
Bỏ pháp Ca-lan.
Khi ấy Ngài đến
Sông Ni-liên-thiền
Tu trì tịnh hạnh
Tìm chỗ ngồi thiền
Thân màu vàng ròng
Ánh sáng chiếu soi
Giống như hoa sen
Sáng đến tận ngày.
Ngày ăn hạt mè
Nửa hạt gạo thô
Ngày ngày càng giảm
Thân thể khô gầy
Máu trong thân cạn
Mỡ thịt khô khan
Khí lực suy yếu
Hình thể mòn mỏi
Chúng sinh khắp đời
Không thể chịu đựng
Khốn khổ như vậy.
Suốt trong sáu năm
Bồ-tát phơi lòng
Thân hình như thế
Mà chưa uống được
Thuốc pháp cam lộ
Tâm chợt lui sụt
Đạo đức không thế
Xưa, cõi Diêm-phù
Nhớ lại ý lành

Cũng không thể dùng
Thân thể ốm gầy
Và những việc ấy
Mà tự thành đạo!
Các trời trên không
Khuyên nên ăn uống
Sức khỏe đầy đủ
Mới đắc đạo được
Ý luôn tôn trọng
Như núi Tu-di
Ý mong cầu Phật
Việc rất quan trọng
Ý tuy vững chắc
Cứng như kim cang
Ăn uống không đủ
Thân khó đảm đương.
Hiểu như vậy rồi
Bồ-tát đứng lên
Ăn uống trở lại
Nuôi dưỡng bản thân.
Năm người hầu hạ
Thấy Bồ-tát ăn
Bèn bỏ ra đi
Nơi khác cầu nhàn.
Bấy giờ bèn nhận
Cháo sữa cam lộ
Của hai cô gái
Hoan hỷ cúng dường
Sau đó liền đến
Cây đạo nhiệm mầu
Khoan thai cất bước
Quyết thoát sinh tử
Nghiêm sức lồng lộng
Công đức chứa nhóm
Lấy chân chạm đất
Liền rung chuyển mạnh.
Bấy giờ Đại-lê
Là Rồng đầu đàn

Nghe tiếng chân chạm
Làm đất rung chuyển
Tâm sinh ngờ vực
Tự suy nghĩ kỹ
Lâu mới nghe được
Tiếng rung chuyển này.
Là người dẫn đường
Thầy của các thầy
Khi chân chạm đất
Mới rung chuyển thế
Thần đất vui mừng
Nhún nhảy như múa
Tiếng động êm êm
Như là buông xả
Bậc Thầy dẫn dường
Sắp xuất hiện ra
Đất rung ì ầm
Hớn hở như cười.
Vì tiếng rung chuyển
Từ nước hiện lên
Thân thể to lớn
Như ngọn núi đen
Các thứ châu báu
Chuỗi ngọc nghiêm thân
Giống như mây đen
Có ánh chớp lóe
Biến hóa nhiều đầu
Trùm khắp không trung
Thân phát ánh sáng
Như khói lửa bừng
Giống như mây nước
Đến gần mặt trời.
Rồng dùng thân ấy
Lạy chân Bồ-tát
Đứng lên cung kính
Chắp tay khen rằng:
"Con thấy Phật trước
Lúc sắp ra đời

Điềm lành ngày nay
Như Phật thuở xưa
Từ Phật Duy Vệ
Cho đến Ca-diếp
Mắt thấy sáu Phật
Điềm Phật ra đời
Nay vị thứ bảy
Hiện điềm lành này
Như xem tướng sáng
Sáng tỏ cõi đời
Hôm nay chắc chắn
Được uống cam lộ.
Nay thấy Ngài đi
Bước đi từng bước
Khi đất này ứng
Chấn động nhẹ nhàng
Ánh sáng khác thường
Vượt hơn mặt trời
Hôm nay điều nguyện
Chắc được đầy đủ,
Nhìn bầy chim xanh
Bay vờn lấy nhau
Như trong mây biếc
Hiện ánh mặt trời
Đem tiếng từ ái
Kính thân Bồ-tát
Hôm nay chắc chắn
Sẽ thành Phật đạo.
Hôm nay nhìn thấy
Khí thuận gió lành
Các dòng nước trong
Trên không trong sáng
Chim hòa điệu hót
Tiếng hót dịu dàng
Hôm nay Thập Lực
Thành Nhất Thiết Trí.
Xem thân Bồ-tát
Như núi vàng chói

Các thứ vật báu
Dùng để trang điểm
Nhìn thân Bồ-tát
Tướng tốt tự nhiên
Hôm nay chắc chắn
Sẽ thành Phật đạo.
Vầng viên quang tròn
Ở ngay chính giữa
Chói lòa như nhật
Năm màu rực rỡ
Như nay dứt bỏ
U ám cõi đời
Còn không lâu nữa
Mặt trời Phật hiện.
Rừng cây lay động
Tung khắp hoa đẹp
Tất cả các hoa
Đồng thời nở ra
Cây vô tâm cũng
Nghiêng như có lòng
Oằn xuống cúi chào
Hôm nay ắt được
Tất cả làm lễ
Như ngó sen trắng
Nở lúc không trăng
Ánh mặt trời chiếu
Thì hoa nở sen
Nay Bồ-tát hiện.
Ánh mặt trời Phật
Lòng trời, người mở
Như hoa mừng vui
Như nay quan sát
Tướng đã hiện rồi
Rất khó gặp được
Hoa Ưu-đàm nở
Hoa đã khó gặp
Phật càng khó hơn
Hai điều khó gặp

Nay hiện thế gian
Bây giờ sẽ lấy
Tên bén trí tuệ
Làm trần lao sợ
Vua, tướng, quân sĩ
Đã truy đuổi kịp
Đến chỗ Phật xưa
Hôm nay chắc chắn
Được uống cam lộ
Như nay quán sát
Quyết định giới răn
Nghiêm thân đẹp đẽ
Tám mươi vẻ đẹp
Đều soi các trời
Hiện trong thân Ngài
Hôm nay sẽ được
Người, trời lễ bái".
Rồng Lê cứ thế
Khen Bồ-tát rồi
Qua suối vượt lên
Đi đến cây đạo
Xa thấy cây đẹp
Như ở cõi trời
Trang nghiêm không khác
Cây trời ngày xưa.
Mang cỏ Cát tường
Đến để hiến dâng
Bồ-tát liền hỏi:
"Tên ngươi là gì?"
Người thấy nói rằng:
"Tên là Cát Tường!"
Bồ-tát tự nghĩ:
"Ta ắt cát tường."
Ngài liền theo đó
Nhận cỏ dịu mềm
Trải tòa Kim cang
Cỏ đều ngay ngắn
Ngồi kiết già phu

Ý chí vững vàng
Trong dùng tâm thức
Xét kỹ quyết định:
Không vượt cõi ma
Các dục trần nhọc
Ngồi đây không dậy
Cũng chẳng uống ăn
Dù cho bản tánh
Bốn đại mất đi
Trời, trăng rơi xuống
Tu-di bay lên
Các việc như thế
Có thể đổi thay
Chứ ta chẳng trái
Bỏ thệ nguyện này.
Phát thệ nguyện xong
Các trời rất mừng.
Bồ-tát nảy ý
Muốn hàng Ma vương
Như chẳng vừa ý
Ngoại đạo, dị học
Như làm trời, người
Các Rồng khen ngợi
Nguyện khiến chúng sinh
Được sự khen ngợi
Chúng sinh mười phương
Được như mình nguyện.

□

Phẩm 16: HÀNG MA

Bấy giờ Bồ-tát ngồi
Trên chiếc tòa Kim cang
Xây dựng tâm vững chắc
Thế giới Tam thiên rung
Địa thần mừng hớn hở
Từng hồi rung chuyển mạnh
Ma trời thấy đất rung
Thắc mắc vì sao thế.

Quan đứng đầu của ma
Tên gọi là Ngôn Từ
Tâm cung kính cúi mình
Tâu với chúa ma rằng:
"Xin nghe điều thần biết:
Chứa công đức nhiều đời
Thái tử vua Bạch Tịnh
Cõi tịnh tu hạnh lành
Nay sắp thành đại đạo
Không vua trời, cõi Dục
Muốn phá thành sở dục
Ổ khóa của các cửa
Ắt vượt trên cõi vua
Sẽ độ các chúng sinh
Mở rộng cửa Nê-hoàn
Bánh xe chuyển cam lộ."
Vua ma nghe lời đó
Ngồi yên lòng buồn rầu.
Ba con gái đến hỏi
Con cả tên Danh Ái
Con thứ tên Chí Duyệt
Con út tên Loạn Lạc
Hỏi vua sao rầu rĩ.
Vua đáp lời ba cô:
"Kia có Tiên Đại Thánh
Mặc áo giáp quyết định
Tay cầm cung trí tuệ
Tên vô thường bắn ta
Muốn hàng cõi Dục ta.
Nếu thắng, ở trên ta
Thì cõi ta trống không
Khiến người khinh chống ta.
Như vua mạnh ở gần
Bị nước địch xâm chiếm
Nên nay các thân thuộc
Các con, nữ lực sĩ
Hãy tìm mọi cách ngăn
Hãy đến làm trở ngại

Làm chí kia tiêu tan
Như đắp đê ngăn nước."
Bấy giờ ba ma nữ
Bèn đến chỗ cây đạo
Muốn tỏ thế lực mình
Của con gái người, trời
Phơi bày vẻ kiều diễm
Mê hoặc loạn tình người
Muốn hoại ý chí Ngài
Hiện hết sức quyến rũ
Thân biến thành nhiều tướng
Biến hóa thật mau chóng
Giống như chớp trong mây
Không phút giây nào dừng.
Bồ-tát quán xét kỹ
Da, tóc, chuỗi ngọc mang
Y phục đẹp che phủ
Giống như nhà chứa xương
Tràn đầy nước thối bẩn
Mở ra khiến người khinh
Vậy sao lừa người đời?
Bọc bằng da mỏng manh
Kẻ ngu si mê hoặc
Nhìn kỹ bọn ma nữ
Hình thể già tiều tụy
Như hoa bị sương pha.
Vua ma thấy gái già
Lòng giận như lửa bừng
Lại gọi ma bên cạnh
Bảo tập hợp đại quân
Đến cố ngăn Thích tử:
"Nay chưa động cõi ta
Chưa được mắt nhìn kỹ
Nên thường đến não loạn
Nếu hôm nay thành đạo
Thì có thể thắng ta
Mau triệu gấp binh mã
Ta sẽ tự xông pha."

Mũ báu, mặt trời sáng
Nghiêm chỉnh đội trên đầu
Lên đến đỉnh Tu-di
Giáp kim cang mặc vào
Như ánh mặt trời sáng
Chiếu rọi đám mây thưa
Xe kim cang ngàn bánh
Mỗi bánh ngàn nan hoa
Xe dùng ngàn thớt ngựa,
Ma vương ngồi xe báu
Rất thênh thang sáng loáng
Như mặt trời trong lửa
Cung hoa một do-tuần
Tay cầm năm tên nhọn
Lọng báu như trăng sáng
Để mê hoặc thế gian;
Lọng che mấy do-tuần
Quanh treo linh bảy báu
Cờ cao mở miệng lớn.
Giống như cá Ma-kiệt
Khi muốn nuốt nước biển
Ma vương ra như vậy
Các ma chúng cùng theo
Có đến tám mươi ức
Đi đến bên cây đạo.
Bồ-tát ngồi trên hoa
Giống như vua trời Phạm
Đức vắng lặng đầy khắp
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Như chứa vàng ngọc báu
Ma cầm cung tay trái
Từ ống vàng rút tên
Liền nói với Bồ-tát:
"Dòng Sát-lợi, đứng lên
Tại vì sao sợ chết,
Bỏ ngôi vị Đế vương?
Tướng Ngài đẹp đẽ phải cầm cung
Đáng hưởng vinh hoa ở thế gian

Đường của vua xưa danh tiếng khắp
Ngài đáng được hưởng sự khoái lạc
Nên hưởng lộc đời đất nước hiến
Khắp sai thiên hạ không chừa ai.
Bắt đầu dòng Cam Giá Thánh vương
Về hưởng vinh hoa bỏ khất cầu
Nếu không đứng dậy, tự suy nghĩ
Chớ tự trái với thệ nguyện xưa
Năm mũi tên ta không thể kháng
Phá xuyên mọi thuẫn rất bền chắc
Mê người chẳng khác hoa tiết xuân
Còn hơn cắt hoa để dưới nắng
Yêu mến đời như trời đổ mưa
Dục như chim công gặp mây mưa
Dục làm thất chí, không hổ thẹn
Giúp tăng ganh mạn, riêng lánh đời
Ngoại đạo thuật cao, làm hung chú
Được thắng nên họ riêng lánh đời,
Dục đắm cả trời lẫn người đời
Giác ngộ lời nói, bỏ ngủ nghỉ
Sức khỏe vô song, thế lực mạnh
Ái dục vô hình hoại các hình
Hoặc dùng lửa ái đốt chết giới
Vua xưa soi đó, mòn tiêu mất
Danh tiếng tài sản của vua mất
Hoặc dục trên đời huống gì nay."
Lúc ấy Ma vương nói lời này
Không hề lay động ý Bồ-tát.
Liền phát cung ra bắn tên mau
Hiện các mê hoặc biến gái đẹp
Thấy Bồ-tát ngồi chẳng nghiêng chao
Vững bền như núi, nghi ngờ nói:
"Thiên tử an tường như núi Vua
Dùng tên nữ bắn liền rung động
Hóa hiện bốn mặt để đón rước
Hiện không tự khinh cùng gặp nhau
Tưởng nay Thái tử chẳng biết tên
Nếu con thất chí tên ta lạc

Chẳng nên lấy dục hóa làm tên
Chẳng cần lời cung kính hòa nhã
Thì nên khinh rẻ, không nên kính
Dùng thế đại quân mà khủng bố.”
Ma vương khởi ý nghĩ binh chúng
Kêu to thấu tận các cõi ma
Tập họp biết bao nhiêu số thân
Tạo nên sợ hãi động trời đất
Việc quan trọng như các núi Tuyết
Các vui tạo ra vẻ đáng yêu
A-lạc, chủ ba hai cõi trời
Làm trời Đế Thích ngồi trên voi
Hóa thân ngàn mắt, mặc giáp ngọc
Cầm chày Kim cang ngàn cạnh sắc
Hợp theo vô số làm trời sợ.
Tám ức binh voi theo nhau đến
Xe bạc rất to trang hoàng đẹp
Ngồi ngàn ngựa trắng, tướng theo trắng
Giáp ngọc trắng lòa, mây trắng che
Tự hóa thân mình có trăm đầu
Dẫn các rồng trắng binh chúng lớn
Mười hai muôn ức làm quân sĩ.
Chính thủy thần vương tên Hòa Luân
Chốn đất kéo về các núi thẳm
Các báu vàng, lưu ly cõi trời
Minh châu trang sức đầu, thân thể
Mặc giáp lưu ly hoa lúa vàng
Tay phải cầm chiếc gậy Kim cang
Ngồi ngàn sư tử các báu ròng
Cỡi xe lưu ly màu như nhật
Cùng vô số ức thần Dạ-xoa
Quân Tỳ-sa-môn như nước dữ
Vô Khốc, Uy Nộ và Tiên Thời
Vũ Lập, Nhật Nguyệt, thần Phong Hỏa
Hoa Chiếu, Diệu Mã, Kiếm Kim cang
Hiền Tài, Hậu Vụ và Chánh Hạnh
Vô số các đại Thiên thần này
Ngồi xe voi rồng và ngồi cọp

Xe giá ngàn ngựa, ngàn sư tử
Hoặc lại có chiếc xe ngàn hổ
Hoặc lại có xe ngàn chim công
Xe lừa, lạc đà, nghé, trâu, dê
Hoặc ngồi xe mây, ngồi cây núi
Hoặc ngồi trên rồng và rắn độc
Hoặc miệng phun lửa, mũi phun lửa
Mắt tai phun lửa, đầu lửa cháy
Phun nhằm vật gì đều thành lửa
Bốc cháy lẫy lừng như kiếp tận.
Hoặc hóa như trời, hoặc như trăng
Hóa như núi lớn có đôi cánh
Hoặc hóa tối tăm như mây đen
Ánh chớp, sấm rền, sáng rực rỡ
Như thế vô số đầy không gian.
Hoặc hóa voi đen như Tu-di
Ngồi voi lớn này, cầm cung lớn
Hướng về Bồ-tát muốn đốt cháy
Hoặc hóa đầu heo, chân lạc đà
Hóa đầu voi, gấu biến vô số
Hóa thân rất lớn làm đầu voi
Ngà chĩa lên trời như núi hiểm.
Hoặc hóa sư tử và đầu ngựa
Hóa ra đầu hổ, cá Ma-kiệt;
Hoặc hóa hai, ba, bốn năm đầu
Sáu, bảy, tám, chín cho đến mười.
Hoặc hóa trăm đầu, trăm cánh tay
Trăm chân, trăm mắt thật đáng sợ
Biết bao biến hóa đến ngàn đầu
Ngàn mắt, ngàn tay, phát ra lửa
Tiếng xe, tiếng ngựa, voi rống kêu.
Trống va, ngọc chạm vang trời đất
Hoặc cầm cung tên, kích, mâu, đao.
Hoặc đội núi, cây, chày Kim cang
Vũ khí trong tay chúng đều lao
Núi, cây chày cứng cùng mưa đá
Đức Bồ-tát biến hóa phát ra
Các mưa báu hoa vàng, hoa bạc.

Hóa gái đen thành như núi mây
Cầm đồ yêu chú mê Bồ-tát
Lại tự mê cuồng, không biết chi
Phá khí cụ cầm, vật cúng tan
Hoặc quỳ xuống đất, hét vang trời
Hư không sấm động rung chuyển đất,
Hoặc mang da rắn biết bao hình
Mắt, tai, mũi, miệng tuôn ra rắn
Lại cỡi lên nhau giận dữ tranh
Hoặc có ngựa hí, hoặc sói tru
Nhưng tâm Bồ-tát không tăng giảm
Giống như lửa đóm tranh mặt trời.
Có một vị trời bảo Ma vương:
"Ngươi nhìn kỹ, bậc Tiên thánh này
Trong thân soi hiện cả cung trời
Nhật, nguyệt, năm sao và các sao
Thiết vi, Tu-di, sông, biển, vực
Phạm vương, Đế Thích, bốn vua núi
Tất cả soi hiện thân Bồ-tát
Giống như khắp đời hiện trong trăng".
Bấy giờ, vua ma càng thêm giận
Phóng ngay vũ khí, lửa ái dục
Đất trời bừng cháy không thể biết.
Bồ-tát liền phóng Cam lộ quán
Hóa ra mây mưa tắt lửa dục
Ái liền sợ uy đức Bồ-tát
Trời An tường đến, tà quỉ lui.
Vua ma liền phát giận sân độc
Như vời họa hại hóa hổ mang
Trên đất khắp nơi đầy rắn độc
Quấn quanh cây đạo bao khắp cùng
Bồ-tát liền khởi tâm đại bi
Hóa thành điềm lành, rắn thoái lui.
Vua ma lại khởi tâm ngu si
Bồ-tát tính duyên ngược đắc thắng.
Vua ma lại bắn tên ganh tị
Tên là ác khẩu hóa thành rồng
Bồ-tát lại bắn tên đại bi

Hóa làm chim vàng đuổi lui rồng.
Vua ma lại khởi tâm kiêu mạn
Phát tên Phạm thủ hóa thành voi
Bồ-tát lại buông phát Thập lực
Hóa thành sư tử, voi lui đi.
Vua ma lại phóng vọng ngôn phát
Tên là Điều hí, hóa thành gió
Bồ-tát liền buông chí thành phát
Bẻ gãy tên ma hóa thành núi.
Vua ma lại phóng xan tham phát
Phát tên Lậu ác hóa thành sương
Bồ-tát liền buông tuệ thí phát
Hóa mây mưa nhẹ thổi tan mù.
Vua ma lại phóng ấm cái phát
Tên là Thùy miên, biến thành mây
Bồ-tát liền buông ngũ tịnh phát
Hóa thành gió mạnh xua tan mây.
Vua ma liền phóng phát tà kiến
Hóa thành tăm tối che thế gian
Bồ-tát liền buông chánh kiến phát
Hóa thành mặt trời trừ tối ma.
Bồ-tát mặc áo đại nhẫn nhục
Đứng trên đất giới thật đầy đủ
Đeo tràng hoa đẹp bảy giác ý
Chuỗi châu tấn định rất nhiệm mầu!
Tay cầm cung Từ, tên Phạm tịch
Từ trong ống ý rút tên ra
Vừa buông một phát đều được thắng
Như A-tu-luân thắng người xưa.
Ma biến nhiều thứ để gây sợ
Tâm định Bồ-tát chẳng lung lay.
Bấy giờ Tịnh cư thiên trên trời
Vâng giữ pháp thành Phật quá khứ
Thương, ghét của tâm đã bỏ hết
Ở trên hư không thấy Bồ-tát
Khi ấy các trời bảo vua Ma:
"Xin ma Ba-tuần nghe cho kỹ
Bảo cho Ba-tuần sao lại nhọc?

Bỏ công uổng phí vậy sao đành!
Bỏ đi ác ý, tâm vắng lặng
Vì sao làm kinh hoàng Bồ-tát.
Người ấy không ai lay động được
Như dùng miệng thổi núi Tu-di
Nên dùng từ ái, bảo vua ma
Tự yêu, chớ xúc nhiễu Bồ-tát!
Mọi vật còn bỏ được bản tính:
Gió bỏ tánh động, lửa bỏ nóng
Đất bỏ hầm sâu, nước bỏ ướt
Tối không tránh sáng, nhật không soi
Trăng còn có thể đi trên đất
Tu-di bay bổng, biển thành bờ,
Vô số kiếp xưa tu đức nghiệp
Không bao giờ bỏ quyết tâm thề
Như quyết định ấy, như tinh tấn
Như ghét, như thương xót chúng sinh
Pháp hội đông đầy các trời, người
Được uống nước cam lộ chánh pháp
Phát tâm cầu nguyện an chúng sinh
Tự nhiên phát tâm thương thế gian
Bổn nguyện không thành không đứng dậy.
Mặt trời mọc, tìm tối sao được
Bồ-tát đại bi thương thế gian
Hoạn nạn trần lao bị xé tan
Gom nhóm thuốc hay các thứ pháp
Ba mươi bảy món chất cao thần
Dục được khắp đời hòa thuốc thần.
Này ma, ngươi làm chớ quấy ngăn
Tất cả rơi vào đường mê hoặc
Muốn dùng chánh dẫn không vững chắc
Đời ngu tối tăm, bỏ bơ dầu
Tất cả ngọn đèn sáng trí tuệ
Lửa lớn trước sân Phật đã đốt
Này ma chớ diệt, hãy lui ngay!
Thấy thế gian này chìm mất hết
Xuống biển trần lao không bến bờ
Để độ tất cả người chìm đắm

Vì sao ác trái với hạnh lành?
Ban đầu phát căn lành vững chắc
Xây dựng thân cây đại nhẫn nhục
Cành nhánh ý chí rất to lớn
Hoa giữ giới cấm rất tươi đẹp
Cây đại trí tuệ nay sắp mọc
Sẽ thành thục trái ngọt chánh pháp.
Này ma ngươi chớ làm trở ngại
Cây bền vững chắc sắp mọc lên
Trước nay giống Phật trồng nhiều lắm
Giờ đây là lúc nở bày ra
Nay ngồi tòa này là xứng đáng
Như các Phật quá khứ trước kia.
Tòa ấy đức danh là Địa Tế
Là nơi vô số ức người ưa
Khắp cõi đất này không còn chỗ
Ý rất tôn trọng, đáng vượt hơn".
Vua ma nghe vậy buồn rầu nói:
"Bồ-tát nhìn tôi có sức mạnh
Muốn thiêu trời đất cho tiêu hết
Nuốt được Thiết vi khắp mặt đất".
Nhân đó Bồ-tát hỏi vua ma:
"Tu tập hạnh gì được sức mạnh?"
Đáp rằng: "Nhà tôi mở cửa lớn
Danh đức vang khắp đâu cũng biết".
Rằng: "Cúng một đời đức lớn vậy
Ba-tuần ngươi hãy nghe lời ta
Ta thờ cúng trong vô số kiếp
Khắp cõi đất này, trên hư không".
Ma nói: "Ta làm, ngươi biết rõ
Ngươi làm ai chứng nhận cho đây?"
Bồ-tát bảo: "Ma hãy lắng nghe
Rồi ta minh chứng hạnh ta ngay!"
Bấy giờ từ tay sáng Bồ-tát
Phát ra mây đỏ chiếu sáng ngời
Từ áo ca-sa xuất tay đó
Bàn tay nhiệm mầu đã bày phơi
Sự chứa nhóm hạnh lành đời trước

Tay có bánh xe ngàn căm mầu
Bảo vua ma rồi, tay chạm đất:
"Hạnh ta ngươi biết, đất làm chứng?"
Khi ấy, thần đất liền hiện thân
Nói lớn rằng: "Tôi chứng, tôi chứng!"
Bấy giờ, đất mở cửa cúng lớn
Tiếng tăm bậc nhất đâu cũng nghe
Lại được gọi là "Đa kim thí"
Lại đem cho ngựa số vô vàn
Thường được no đủ đầy đất này
Lại mưa bảy báu no thế gian.
Nơi đây đầu thí hàng ngàn cái
Có chỗ cho: non nước, vợ con...
Đây lột da cho, đây thí thịt
Chỗ này cho máu, chẻ xương tủy
Ở đất này thí vô số thân
Cho đời các thân không trái nghịch".
Mặt đất làm chứng hiện trở lại
Đất liền rung chuyển tiếng ầm vang
Thế giới Tam thiên rung sáu cách
Đánh tan ma chúa cùng ma quân
Ngả nghiêng lẫn trốn, ngã đầy đất.
Khắp cõi không trung lớn tiếng rằng:
"Thái tử họ Thích đều thắng oán
Đã thắng ma oán, các trần lao.
Cờ lớn vua ma liền gãy đổ
Ma lui, ma bại tiếng vang khắp".
Đã thắng vua ma, chứng định ý
Định ý nghĩ sâu các Phật sự
Đức nặng, thần đất không hơn được
Tâm vui hớn hở, đất rung chuyển.
Bồ-tát liền bảo thần đất rằng:
"Động hay không động đều do ngươi
Hãy định, chớ động trong giây lát
Ta làm chỗ nương người không nương
Lâu rồi ngươi gánh chịu vô số
Người hại mẹ cha, kẻ dối vua
Vượt mức khuynh tà, theo tội lỗi.

Đào hết căn lành, làm việc ác
Uống độc đảo kiến, rơi chỗ tối
Khổ nguy gánh nặng, địa ngục phần
Đã thắng việc này, lại nhẫn nhục
Ta mới bỏ ngay khổ gánh nặng."
Bấy giờ, hiện quán các thiền na
Đối với các thiền được tự tại
Nhớ nghĩ lâu xa, việc mới làm
Trải xem đời trước như hôm qua.
Đến nửa đêm dùng mặt trời quán
Nhìn rõ tất cả như gương sáng
Soi sáng rõ chúng sinh năm đường
Không hề chắc thật như cây chuối.
Ngay trong đêm ấy đến canh ba
Tư duy quán chiếu ý nhiệm mầu:
Tất cả thế gian các khổ nhóm
Sinh, già, bệnh, chết phải chia lìa
Tối tăm che khuất đường xuất ly
Không tránh hầm hố, cũng như mù?
Bồ-tát suy tìm nguồn sinh tử
Xét sự sinh diệt đều rõ ràng
Tâm lại sinh niệm lại suy nghĩ:
Già từ đâu đến, từ đâu chết?
Lại sinh chánh niệm duyên theo sinh
Nhân già có bệnh, do bệnh chết
Hễ ai có đầu thì có khổ
Như cây đã mọc tất phải đổ,
Lại nghĩ nguồn gốc từ đâu có
Biết các thứ lành, thọ duyên đối
Thọ từ đâu sinh, từ ái có
Xét nguyên nhân ái, từ giác biết
Giác biết nguyên nhân từ xúc sinh
Duyên theo xúc ấy có các căn
Bởi do sáu nhập duyên danh sắc
Duyên của danh sắc là nhân duyên
Duyên như vậy từ dưới đến trên
Do si sinh khởi nguồn sống chết.
Si diệt rồi thì tất cả diệt

Si, nguồn sinh tử đã tiêu rồi
Biết rõ gốc khởi mười hai duyên
Điều nên giác biết, giác biết kỹ
Đường tám Hiền thánh là bậc nhất
Trước đó chánh kiến như nhận xét
Thấy không tôi, ta, hết ba cõi.
Lửa tuệ đốt khô đầm trần lao
Phân tách việc này rồi tự bảo
Rằng: "Điều nên giác đã giác biết
Ta đã bằng kịp Tiên thánh trước
Chư Phật Thế Tôn thực hành đạo."
Đến đêm hôm ấy vào canh ba
Mặt trời soi khắp đạo tràng bày
Chúng sinh nghỉ ngơi, cảnh vắng lặng
Nhất Thiết Trí thành Phật đạo trên
"Ta đã bằng kịp Tiên thánh trước
Chư Phật Thế Tôn thực hành đạo."
Chứng xong cõi Phật cao nhất rồi
Thế giới Tam thiên rung sáu cách
Các trời chen chật đầy hư không
Vui mừng tung hoa khắp mặt đất
Vàng bạc, chiên-đàn vung khắp nơi
Ý trời tạo hóa khắp nơi nơi.
Tràn đầy khắp đất, không trung chật
Từ không kết ái, mưa hoa trời
Kỹ nhạc không trổi tự nhiên vang
Các trời trổi nhạc khắp hư không
Trời ứng vui mừng đời được hưởng.
Thần đất, thần không đều hớn hở
Thần lửa vui mừng tự nhiên cháy
Sóng biển, vực sâu vang tiếng mầu,
Các vị thần cây đều dâng hoa
Tu-di, các núi đều làm lễ
Khổ địa ngục ngừng, ngạ quỉ no
Chúng sinh thương nhau hết thù hận.
Thân Phật phát ánh sáng chánh pháp
Bốn bên, trên, dưới khắp mười phương
Biến hiện ra các thứ hình tượng

Nên trước làm cho giác ngộ khắp
Đường tám Hiền thánh bắt đầu hiện
Như cờ không người dẫn các đường
Đó có hoa mầu tên Chư giác
Nói các giác lại hiện cây rừng
Ba mươi bảy phẩm số khác nhau
Đều tự hiện hình như nói nghĩa
Hoặc rất nhiều mầu trắng, xanh, vàng
Ánh sáng như vậy, nói pháp âm
Mặt trời Phật soi sáng thế gian
Ánh sáng đó được xem xét kỹ.
Phật liền thâu lại ánh sáng thần
Không ăn bảy ngày, ngồi vui pháp
Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ này:
"Vui thay: Phước báo diệu nguyện thành
Mau chóng chứng thành Tối thượng tịch
An vui mãi mãi không còn khổ.
Vua ma thấy vậy cùng tụ đến
Mỗi mỗi hiện hình muốn phá ta
Không bao giờ động tâm ta được
Dùng sức công đức hàng phục ma".

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 4

Phẩm 17: ĐỘ NĂM TỲ-KHEO

Kính thuận Đức Phật
Ý không sai biệt
Ta thương các thầy
Khiến lìa tội lỗi.
Phật ở cõi thế
Ban rải điều lành
Tâm Từ bình đẳng
Giống như con đỏ
Kia có khinh mạn
Những người hầu thầy
Người ấy chịu tội
Như trái lời cha.
Bấy giờ, năm người
Đồng thanh nói rằng:
"Tu hành khổ nhọc
Còn không chế lòng
Tìm an, lui sụt
Buông lung các căn
Do đâu đắc đạo?
Xin giải tỏ tường
Cũng như có kẻ
Ép cát tìm dầu
Không bao giờ được
Tốn sức uổng công,
Như vắt sữa trâu
Bỏ vú, vắt sừng
Hành động lạ đó

Chẳng được sữa đâu!
Nhân ánh đèn sáng
Xua tan tối tăm
Chẳng dùng nước mài
Làm sao dao bén
Ngu si tăm tối
Quá dày như thế
Dùng đèn trí tuệ
Sao trừ được đây!
Giống như lửa mạnh
Được gió thổi lên
Đốt cháy củi khô
Không bao giờ tắt".
Người tâm buông lung
Mê đắm sáu dục
Hạnh nhơ trần lao
Không thể tổn diệt
Lửa hừng tuy tắt
Còn lại chút tàn
Cũng không hề bỏ
Tánh cháy của nó
Ý tuy tinh vi
Còn có dư thức
Biết hữu, biết khổ
Mới rõ đế này
Nên cầu vô sinh
Không già, không bệnh
Lại không có chết
Đất, nước, gió, lửa
Không trước, không sau
Không giữa, không lay
Nghĩ tìm chỗ này
Biết diệt, vượt khổ
Tám đường Hiền thánh
Có thể đến được
Cho nên đạo giác
Và các phương tiện,
Không thể biết rõ

Tám đường Thánh hiền
Nên mê cõi thế
Điên đảo xoay vần.
Phải biết khổ đó
Tuần tự tu hành
Trước dứt gốc khổ
Dục ân ái buộc
Thêm siêng tu tập
Tám đường Hiền thánh,
Phải dùng Nê-hoàn
Vắng lặng làm chứng
Nên giác ngộ khổ
Dứt đắm ái dục
Lấy diệt làm chứng.
Người tu đường Thánh
Nhân đó lập hạnh
Việc ấy đủ thành
Bấy giờ Ta sẽ
Mắt nhìn suốt thông
Thấu đạt bốn Đế
Đem bốn Đế này
Vì năm người ấy
Tâm minh mở bày
Dùng chày Kim cang
Trí tuệ chánh pháp
Đập núi trần lao
Của năm vị ấy.
Ước tính lúc mới
Rõ chánh pháp đế
Tám muôn vị trời
Liền được giải thoát
Trời, Rồng, Thần, Quỉ
Trên đất đều khen
Quay bánh xe pháp
Sao quá nhanh thế
Khéo tu giới cấm
Các căn quá dày
Điều khiển vắng lặng

Vòng khắp không chừa
Siêng năng chí niệm
Tụ tại trung ương
Vì trời, người quay
Bánh xe chưa quay
Tiếng quỉ thần khen
Lên đến cõi trời
Khắp cùng cõi trời
Cho đến cung Phạm
Chư Thiên đều được
Nghe âm thanh ấy
Nhân đó phát tâm
Đi đến chỗ Phật.
Lúc sắp bắt đầu
Quay bánh xe pháp
Trời, Rồng, Người, Quỉ
Thần biển đều mừng
Liền mưa hoa trời
Không thể kể xiết
Chúng sinh được nhờ
Từ khổ được an.
Trời Phạm thỉnh Phật
Quay bánh xe pháp
Chúng sinh được độ
Đến nay không dứt
Các phước báo ấy
Đều quy Phạm thiên
Nên đã được hiệu
"Phước Phạm" bậc nhất.
Lúc bắt đầu quay
Bánh xe chánh pháp
Phật dùng cam lộ
Cho năm người uống
Nguyện cho chúng sinh
Mau quay bánh xe
Như Phật Thế Tôn
Nói pháp độ người.

PHẨM 18: ĐỘ BẢO XƯNG

Đã lâu vô số kiếp
Chứa nhóm được gốc lành
Điều nguyện xưa được thành
Trước trao cho năm người
Giống như việc thờ lửa
Được dầu càng cháy mạnh
Lửa Phật còn vượt hơn
Ánh sáng soi cùng khắp.
Ra khỏi vực năm đường
Liền hóa độ năm người
Trước cùng năm Sa-môn
Đức lực thắng năm căn
Phật như trăng tròn hiện
Cùng với các đệ tử
Như năm ngôi sao sáng
Cùng vầng trăng ngao du.
Ở thành Ba-la-nại
Có con Đại trưởng giả
Tánh nhân từ thương xót
Tên gọi là Bảo Xưng
Nhà ở như cung trời
Người hầu như Thiên nữ
Kỹ nhạc ngừng giây lát
Xưng và các cô ngủ
Phước đời trước theo đến
Được uống thuốc cam lộ,
Đời trước thấy thây chết
Từ bi trong khoảnh khắc
Việc thiện xưa theo đến
Buồn bã, tỉnh ngủ ra
Thấy các cô như chết
Nhà ở như gò mả
Lòng chàng buồn thê thảm
Giơ tay buồn than rằng:
"Nay ta gặp ách nạn
Sống trong khổ hoạn lớn

Tự nhiên sinh tâm lành
Chỉ an vui vô vi
Dục lạc khó giữ lâu
Vui mừng tan phút chốc
Theo đường nào chạy trốn
Tự náu thân ở đâu?
Không gặp lửa vô thường
Nơi không có sợ hãi
Ở đời, ai đáng nương?
Ta phải nương vào đâu
Ai sẽ được cứu vớt
Từ bùn sâu ái dục?"
Bấy giờ bỏ ái dục
Từ từ rời giường báu
Rồi mang giầy báu sang
Giá trị trăm ngàn lượng
Cửa nhà và cửa thành
Nửa đêm tự nhiên mở
Sáng tỏ như ban ngày.
Lòng kia thấy ngờ vực
Các trời ở trên không
Từ ái nói khuyến khích:
"Ngài mạnh dạn đến mau
Chớ chậm chạp trễ nải
Cách nay không xa đâu
Phật, Bậc Thầy thế gian
Đang đứng đợi chờ nhau
Như trâu mẹ tìm nghé
Nay Ngài sẽ xây dựng
Được lợi lớn vô cực.
Dâm dục như bầy cá
Lướt trong sóng mê hoặc
Để vượt lên tinh tấn
Lên bè cây bậc nhất
Vượt qua các biển khổ
Ắt hẹn ở hôm nay."
Lúc ấy chàng Bảo Xưng
Bùi ngùi khóc cất bước

Xa đưa tay hướng Phật
Cất tiếng buồn than rằng:
"Thưa Ngài con hôm nay,
Khốn khổ già, bệnh, chết
Xin cho con quy y
Giúp con khỏi khổ ấy."
Phật dùng tiếng Phạm âm
Mềm dịu từ xa gọi:
"Ở nơi này có chỗ
An tĩnh không khổ hoạn
Có tám đường Hiền thánh
Vắng lặng rất thanh tịnh
Hãy mau đến chỗ Ta
Ta làm chỗ quy y".
Bảo Xưng nghe lời này
Lòng tràn đầy mừng rỡ
Như gặp nắng sớm mai
Đắm mình trong ao sạch
Theo tiếng đến chỗ Phật
Cúi lạy dưới chân Phật,
Ví như cây hoa mầu
Bị gió mạnh thổi ngã
Thân trang sức anh lạc
Tâm thản nhiên không đắm
Túc phước nay đến rồi
Rốt ráo chứng La-hán.
Phật biết lòng Bảo Xưng
Trong thẹn thân anh lạc
Việc Sa-môn đều thành
Nhân đó bảo ông ấy:
"Trang sức trong thuần thiện
Bậc nhất thắng các căn
Đó gọi thành pháp Ta
Chẳng cần nhờ ngoại phục
Có nội tâm ngay thẳng
Trong ngoài thuận tương ứng
Cửa đạo đã mở rộng
Không thể cậy ăn mặc".

Nhờ công đức Bảo Xưng
Bốn người bạn được độ
Mãn Thành cùng Vô Cơ
Ngưu Tư và Thiện Dữ
Giúp năm mươi đồng tử
Được độ thoát các khổ.
Đầu tiên bên Thế Tôn
Có sáu mươi La-hán.
Phật dùng tiếng Phạm thiên
Bảo các đệ tử rằng:
"Các ngươi đã thoát khổ
Được yên ổn mát mẻ
Chúng sinh chìm ái dục
Chịu khổ đáng thương xót
Các ngươi phải thương xót
Đi các nơi hóa độ."
Phân bố, sai môn đồ
Rồi một mình bước đi
Bèn đến đầm Dã tượng
Nhân đó tìm chỗ nghỉ
Hiện thần quang sáng ngời
Hàng phục rồng độc hại
Hiện thần túc biến hóa
Các thứ đẹp kỳ lạ.
Phật đã hết kiêu mạn
Lại hóa các kiêu mạn
Đầu tiên độ Ca-diếp
Người ở đầm Dã tượng,
Sau đó thứ lớp độ
Độ hai em Ca-diếp
Môn đồ ba vị đây
Ngàn người thành Vô trước.
Phật cùng ba vị ấy
Công đức thật vòi vọi
Phép tắc và tuệ thí
Cấm giới, oai nghi tốt
Ngàn đệ tử theo chân
Gọi Thầy trong các thầy,

Thương xót vua Ma-kiệt
Đi đến thành Vương xá
Có người túc đức đang
Thống lĩnh nước Ma-kiệt
Dùng thiện ngự ngôi vua
Đức lành hơn chúng sinh
Nghe Phật, Bậc Đại Thánh
Đến trong đất nước này
Nghe liền sinh vui mừng
Nghiêm chỉnh đi đón Phật
Vua đích thân tự ra
Cùng rất đông quân lính.
Dung nghi vua Bình-sa
Khác hơn trong các vua
Như Đế Thích, các trời
Đều ra khỏi cung trời
Nghiêm oai nghi dẫn đường
Khi đến gặp trời Phạm,
Cùng các vị trọng thần
Mới vừa ra khỏi thành
Giữ đúng theo oai nghi
Vua Chuyển luân ra ngoài
Cùng bề tôi ra đi
Trước sau đều dẫn đường
Nghiêm sức hơn thế gian
Nhiệm mầu không gì sánh
Voi, ngựa, xe, tùy tùng
Tiếng vang đến tận mây.
Phụ nữ ra đường xem
Phục sức như chói sáng
Ra khỏi các cửa thành
Ngã tư đường tắc nghẽn
Như các hang trên non
Nước mưa thu tuôn chảy.
Bậc hùng trong các vua
Đi gần đến chỗ Phật
Phật phóng ánh sáng vàng
Chiếu sáng giữa các cây

Bằng oai thần Thế Tôn
Khiến đầm sáng sắc vàng
Vua ngạc nhiên vui mừng
Quay bảo vị quan hầu:
"Nghe tiếng, nhìn sắc vàng
Nghi lễ rất tương ứng
Ta nhìn ngắm kỹ càng
Quả thật vật báu mầu
Là biển cả trí tuệ
Kho báu các điềm lành
Xa ngắm trông hình dung
Phật hiện bày tướng lành"
Vua không kiềm vui mừng
Liền bước xuống xe báu
Như nhật ra khỏi mây
Lặn xuống ở non Tây
Năm uy nghi bỏ hết;
Vua bước đến chỗ Phật
Năm vóc lễ dưới chân
Thật hết lòng cung kính
Chắp tay ngước nhìn Phật
Ý nhiệm mầu không chán
Tâm mừng kính vô lượng
Toàn thân đều nổi ốc
Lễ xong về chỗ ngồi
Nhất tâm nhìn kỹ Phật
Hình dung càng đẹp hơn
Giống như núi Tu-di
Ba lần tự xưng hiệu
Nhân đó bạch Phật rằng:
"Nay chiêm ngưỡng thân Phật
Lòng không hề biết chán
Phật ra đời kỳ lạ
Làm chỗ nương ba cõi
Nay vui mừng hớn hở
Tâm tình trụ an nhàn
Mau bỏ ngôi Thánh vương
Sớm tìm lấy chân đế

Được trời, người kính trọng
Thật đáng tuyên giáo pháp
Độ mình đến an tịnh
Chúng sinh nguyện tròn đầy
Nay lễ dưới chân Phật
Thân quy mạng Thế Tôn!"
Vua ngồi ở trước Phật
Lại tự kìm chế hơn
Dán mắt nhìn Đức Phật
Như ong hướng cây hoa
Chăm chăm không động nổi
Khao khát muốn nghe kinh.
Phật dùng tám thứ tiếng
Nói pháp rộng vua nghe:
"Các căn và tâm ý
Sáu tình duyên khởi sắc
Sinh diệt, không ngừng nghỉ
Giống như chùm bọt nước
Sự sinh diệt các căn
Vua nên biết cho kỹ.
Như gieo giống xuống đất
Chắc chắn sẽ nảy mầm
Mầm nào sinh giống ấy
Vua nên biết xét mầm
Bóng nào thì hình ấy
Các tình ý như thế
Sự điên đảo sinh tử
Tướng nhân duyên sinh diệt."
Vua nghe pháp sâu ấy
Tâm liền sinh sợ hãi
Thoát khỏi vực sinh tử
Được mắt tuệ thanh tịnh.
Mười hai ngàn thị vệ
Đều mong được giải thoát
Trên tám vạn vị trời
Đều được thuốc cam lộ.
Bấy giờ Phật Thánh Sư
Dừng nghỉ khu vườn Trúc

Lòng thương xót chúng sinh
Ngày đêm phát ánh sáng.
Tỳ-kheo tên Mã Sư
Thuận oai nghi đứng dậy
Lên tiếng bạch Đức Phật
Muốn vào thành khất thực
Phật cho phép ra đi
Nếu chợt gặp dị học
Phải dùng kệ Tứ đế
Thứ lớp mà giải thích.
Nghe lời Thánh Sư dạy
Cung kính mà thực hành
Vì thân bốn đại này
Đi đến thành Vương xá
Tâm vắng lặng mà đi
Mắt nhìn không lìa trước.
Ngoại học rất thông minh
Tên gọi là Thọ Huấn
Thấy oai nghi đẹp lạ
Tâm cung kính đến hỏi:
"Qua oai nghi vắng lăng
Chỉ nêu bày ý ấy
Núi báu lạ nào đây?
Vì vị thầy trên hết
Ngài là viên ngọc gì
Từ núi nào mà ra?
Từ cây trí tuệ nào?
Chỉ hoa tươi xinh đẹp
Nhờ mặt trời nào đó
Nơi ánh sáng chiếu ra
Ao tuệ trong nào vậy
Bèn sinh phù dung ấy?
Thầy ngài dạy gì vậy
Là ai được chỉ bày?".
"Có vua dòng Cam Giá
Con vua dòng họ Thích
Bỏ nhà tu thành Phật
Là Bậc Thầy thế gian

Ngài nên biết thầy tôi
Thầy trời, người, Thánh hiền
Tôi mới bắt đầu học
Tuổi đạo còn rất trẻ
Phật pháp thì sâu rộng
Nói ra rất tinh vi
Nay sẽ xin nói lại
Lời dạy của Bậc Thầy:
Hiểu khổ, biết gốc khổ
Lại biết khổ diệt trừ
Đó là đạo diệt khổ
Thánh Sư thường giảng nói."
Ngài nghe bốn câu ấy
Tâm liền ngừng dứt ngay
Ưu-bà-thế lập tức
Được mắt tuệ thanh tịnh,
Nhân vì Mục-kiền-liên
Lại nói khắp bốn câu
Liền đó thấy dấu đạo
Đều đi đến chỗ Phật
Với năm trăm đồ chúng
Cúi đầu kính lễ Phật
Cất tiếng khen Sa-môn
Oai nghi liền đầy đủ.
Hai vị trước thấy đạo
Đều chứng quả La-hán
Một vị trí bậc nhất
Một vị giỏi thần thông
Hai vị hầu Thế Tôn
Như tả, hữu hai tay
Chung sức giúp Đức Phật
Như vua giỏi, tôi hay.
Có một người quý tộc
Tên là Lạc Thọ Sinh
Bỏ màu vàng đẹp đẽ
Cạo tóc mặc ca-sa
Nơi đồng hoang Đa tử
Thấy Phật bày bổn hạnh

Mới đầu được thấy Phật
Bậc Thầy Nhất Thiết Trí
Chắp tay để trên đỉnh
Xa cúi đầu lễ Phật:
"Phật là Thầy của ta
Ta là đệ tử Phật."
Phật dùng tiếng trời Phạm
Từ tâm bảo ông rằng:
"Làng thay! Hiền minh sĩ
Vừa lúc gặp tốt lành"
Phật thuận theo bổn hạnh
Giảng nói pháp sâu mầu
Tiêu diệt nhóm trần lao
Tức thời được chứng quả.
Cùng ba đệ tử Thánh
Nhất thiết trí sáng ngời
Như đêm rằm trăng tỏ
Cùng ba sao sáng trời.
Vừa từ nước Xá-vệ
Phụng sứ đến Vương xá
Của báu ưa bố thí
Tên gọi là Tu-đạt
Vừa nghe đến danh Phật
Vui hớn hở vô cùng
Toàn thân đều nổi ốc
Đêm dài không ngủ được
Nửa đêm đến chỗ Phật
Liền đến được gặp Phật
Năm vóc lễ chân Phật
Lòng tràn đầy hân hoan.
"Ngươi vì ưa đạo pháp
Bỏ đi ngủ nghỉ ư?
Đêm vui đến chỗ Ta
Chắc chắn được báo tốt
Giữ giới và trí tuệ
Vinh dự sinh lên trời
Vết nhơ của dâm dục
Nói rộng ngần ấy pháp

Như tấm nỉ sạch đẹp
Nhuộm màu vào rất tươi".
Khi trưởng giả Tu-đạt
Chịu vào ao Nê-hoàn
Phát nguyện lâu cầu Phật
Muốn Ngài sinh ra đời
Độ thoát chúng sinh khổ
Lời thệ nay đã trọn
Từ sinh tử khổ ách
Độ vô số chúng sinh
Dẫn đi đường bằng phẳng
Đến tận thành Nê-hoàn
Như điều sở nguyện ấy
Mỗi mỗi được theo ý.
Người được độ từ xưa
Đều uống vị cam lộ
Thảy đều được yên ổn
Chẳng rơi chốn nguy nan
Người nghe xong tu học
Sẽ vào thành Nê-hoàn.

□

Phẩm 19: QUẢNG ĐỘ

Một mình độ tất cả
Riêng là Thầy thế gian
Dẫn dắt cả trời, người
Hiệu Phật trời trong trời
Đêm dài trong trần lao
Sống lâu với người ngủ
Đánh lên trống chánh pháp
Để độ người đáng độ,
Năm gò đã vun đắp
Trong thành La-duyệt-kỳ
Độ vương đệ Lê Hắc
Cùng với tám muôn người
Trưởng giả hiệu Dũng Mãnh
Bỏn xẻn che mắt kia.
Trước hóa độ Viêm Quang

Và độ ông Kỳ-vực
Ở trong thành Vương xá
Thuộc nhà Ca-la-vệ
Thế Tôn sáng hơn nhật
Dùng lửa định đốt Phật
Mưa pháp rửa sạch tâm
Lửa ba cấu lẫy lừng
Cơm độc và bụi tối
Cùng lúc đều tiêu tan.
Trong nước lớn Tỳ-đề
Đạt sĩ như Phạm thiên
Độ Phạm chí nổi tiếng
Tên là Phạm Ma Du,
Vua nước lớn Hương Trì
Mắt như cánh sen xanh
Giải thích cho sáu pháp
Giác ngộ Chánh kiến đế.
Có núi tên Đạo thuật
Hiển bày như núi vàng
Tâm tịnh có trí tuệ
Tắm gội giải thoát tục
Có mười sáu Phạm chí
Tên là Độ Bỉ Ngạn
Và hơn sáu muôn người
Đồng thời đều chứng đạo.
Bấy giờ các ruộng phước
Kéo đến ở trong nhóm.
Lúc ấy, trong nhóm kia
Có Phạm chí cao sang
Danh lừng tên Hắc Xỉ
Muốn làm lễ tế trời
Xé lưới nghi cúng tế
Đứng giữa con đường chính
Bấy giờ núi Tùy-đề
Trong hang động Đế Thích
Phật ở trong động ấy
Bất động như Thái sơn
Nhạc trời vang vọng khắp

Ca tụng Phật giác ngộ
Đem cam lộ thanh tịnh
Cho vua Đế Thích uống.
Ôm hại nhiều tức giận
Cơn gió nhanh dữ dội
Trán bằng ngón tay nhỏ
Mê hoặc chạy như điên
Hại như vua Diêm-ma
Phạm chí Ương-quật-ma
Dùng thần túc điều hóa
Kẻ hung bạo khó điều.
Lại ở cõi An cư
Phạm chí tên Giới Thận
Bị dây nghi trói buộc
Dứt bỏ sự nghi ngờ
Cùng ba trăm đệ tử
Từ khổ được giải thoát
Cắt bỏ mọi trần lao
Khiến cho không còn sót.
Trên đầu lửa cháy bừng
Trong miệng cũng phun lửa
Dưới môi ngậm giận tức
Ném vào lửa bừng cháy
Toàn thân lửa hừng hực
Giống như kiếp thiêu tận
Dùng lời dập tắt lửa
Quỉ thần A-lạp kia.
Thân lớn như mây xanh
Chớp sáng lòa loang lổ
Thân cũng lớn như thế
Trang sức chuỗi ngọc vàng
Muốn hại phun khí độc
Sấm chớp mưa đá dày
Hiện thần lực phút chốc
Diệt rồng độc không mầm.
Ở trong thôn Đại trạch
Hóa đồng tử Bang Thủ
Trước độ Thiện Hôn Miên

Dã thành hóa Thủ Thụ.
Câu-thiểm-ni đã giúp
Vô Úy và Linh Giả.
Ở trong thành La-duyệt
Hóa Phạm chí Vô Hiền
Duy-da-ly đã độ
La sát ăn thịt ác
Quỉ thần dữ Diệp Nhĩ
Đều hóa độ giải thoát.
Sức sư tử đã xuống
Hóa độ bốn ngàn người
Hóa độ Kiếp-tân-nâu
Và bốn ngàn đồng tử.
Núi Súc phồn hoang vu
Độ thái tử Đạo Đức
Địa thời độ Bạch Chuyển
Sở Sinh độ Tế Sứ
Lui lại ở Song lâm
Đến nghe ở Xá-vệ
Độ Phạm chí Vô Úy
Và vô số đại chúng
Lại độ Ưu-ba-tiên
Năm trăm tướng theo hầu
Lại độ Thính Thọ thảy
Và năm trăm Phạm chí.
Hóa đệ tử Bất Lan
Có năm trăm người buôn.
Độ họ Thích năm trăm
Đều cho làm Sa-môn
Ở tại thôn Thanh lâm
Hóa độ hai trăm người
Vô Trì độ hai trăm
Hội Đồng độ năm trăm,
Lại ở thôn Ức truyền
Hóa độ tám mươi người
Ở Tử Mãn sáu trăm
Tùy-đề năm mươi người.
Các trời, bốn vua trời

Sức mạnh giúp thế gian
Thế lực như nước cuốn
Sân hận như sóng tràn
Do đó vượt chú giáo
Nói cho bốn Thánh đế
Cuối cùng được giải thoát.
Đường Bát chánh lập ra
Cho bậc Hiền sĩ thảy
Hai mươi tám quỉ thần
Tướng quân hung tệ ác
Quấy nhiễm hồn phách người
Quỉ thần ở núi Tuyết
Thụ Mao nhiều tức giận
Thích Mao rất tệ ác
Phật dứt sự sân hại.
Nữ thần mẹ các quỉ
Tên gọi là Thủ Khứ
Ăn trẻ con còn ẵm
Rất nhiều của thế gian
Lại rất yêu con út
Phật bắt nhốt trong bát
Quỉ mẹ tìm mọi cách
Cuống cuồng đến chỗ Phật
Phật hỏi: "Ngươi thương con?
Người đời cũng thương con!
Nếu ngươi không giết hại
Ta sẽ chỉ ngươi con!"
Liền vâng dạy, thọ giới
Không giết, giữ lòng Từ
Cùng con quy y Phật
Như sóng về biển sâu
Dẫn rất nhiều nam nữ
Quỉ nam, nữ cũng đông
Các nam, nữ cháu, chắt
Vô số đầy đầm hoang.
Trong vườn cây Kỳ-đà
Hóa độ mẹ con quỉ
Và vô số chúng theo.

Phật trao cho chánh pháp
Sa-môn nước Tùy-đề
Độ thoát bốn mươi người
Sa-môn ở khắp nơi
Lại độ ba trăm người.
Độ Phạm chí Thốc Phát
Và bốn ngàn đồ chúng
Có Phạm chí Dũng Tiến
Lại độ cả ngàn người.
Như độ Xá-lợi-phất
Vô số người tinh tấn
Dùng cách độ Bàn-đặc
Dịu ngọt dạy cũng nhiều.
Lại như pháp An tường
Độ vô số người lành,
Cách độ La-tuần-nhu
Độ những người bạc phước,
Như cách độ Hiền Lương
Độ vô số người sang,
Như cách độ Xí Phương
Độ vô số kẻ hèn,
Như cách độ Ca-diếp
Độ nhiều kẻ điều lương,
Như độ Ca-lâu-đà
Độ nhiều người buông lung,
Như cách độ Thiện Trừ
Hóa độ vô số người,
Dùng cách độ quý tánh
Cũng độ vô số người,
Như cách độ Chiêm-ba
Độ những người xem tướng,
So sánh như Ca-diếp
Hóa kẻ biết tiếp lời.
Trong cửa thành Xá-vệ
Gặp năm trăm dị học
Phương tiện độ thoát chúng
Bằng lửa bao chung quanh.
Hiện thần túc biến hóa

Độ Uất-trì Ca-diếp,
Dùng uy thần hàng phục
Phạm chí tên Khoái Đế
Thẩm Đế cùng An Tiện
Cả vua rồng Vô Miêu
Cùng trưởng giả Ngôn Đàm
Đều hóa độ nhanh chóng.
Hoặc như Ương-quật-ma
Buông dao được hóa độ
Như độ vua Hương Trì
Đón rước độ Phiền Ý.
Dùng ngần ấy cách thức
Tiếp độ Kỳ-đệ-nan
Độ Phạm chí Nhân Đầu,
Phật từ nhân hóa ra
Biến hóa làm thân nai
Tế độ người thợ săn.
Năm trăm người họ Thích
Hóa tên họ thành hoa.
Hóa say như Úc-già
Độ nghiêm sức như lụa
Để độ người kiêu mạn
Cứu những kẻ kiêu sa
Độ Ca-diếp khó động
Nghịch chẳng chịu thí kia.
Dùng ngần ấy cách thức
Đi điều độ chúng sinh
Trường Xỉ cùng Hắc Tử
Và tạo tác Kết Bình
Quỉ thần ác các nước
Phật đã giáo hóa rồi.
Thượng thăng cùng Thâm Áo
Và hình tượng Giang Thy
Đến thần quỉ Lao Sơn
Hóa độ Phổ Quảng sơn
Độ quỉ Minh Châu Xỉ
Quỉ Hoa Xỉ thứ hai
Ngàn mắt và mắt xanh

Pháp Độ cùng Xích Sắc
Anh Nhĩ và Hoa Nhĩ
Đại lực rất cống cao
Ở trong hang núi sâu
Hóa độ các quỉ thần.
Phật đến nước Đại hống
Độ các Ưu-bà-tắc
Lập ra Bất hoàn đạo,
Trăm năm mươi người phàm
Có hai trăm năm mươi
Chứng được Bất hoàn đạo
Có cả năm trăm người
Được đạo Tu-đà-hoàn
Sở Hướng và Hỷ Thán
Thân giả, Lạc Hoa Môn
Thính Thiện Tính và Vụ
Kết Thiện Lai, Sung Dật
Xứng Mãn và Thiện Giác
Trọng Ấn Quang mỉm cười
Ngưu Thắng, Khiết Tường Cảnh
Vị Phát, cùng Tuyền Tác
Các La-hán như thế
Năm trăm vị cùng hàng
Nói lược mối manh ấy
Đã độ nhiều không lường.
Hoặc dạy lời mềm mỏng
Hoặc dùng lời thô thiển
Hoặc dùng cương nhu điều
Phật hết lòng giáo hóa.
Ông Điều-đạt buông lung
Voi say ở Vương xá
Phật giáo hóa người mê
Voi say tên Tài thủ.
Bấy giờ ngoài cửa thành
Phật hiện sư tử mãnh
Voi mắt lành nhìn Phật
Được thọ ký thành Phật.
Trong hang động Đế Thích

Hàng phục trâu đực dữ
Loài nhạn chốn hoang vắng
Vì hạ sinh giống trời.
Trong thành Bất cụ kia
Hai cọp con mới sinh
Được từ tâm của Phật
Cùng hàng ngàn chim bay.
Anh vũ và chim công
Sói, beo cùng Duy-la
Rắn độc, rùa, ba ba
Chim sáo và Xa lập
Bồ câu cùng chim quạ
Và đến cả ễnh ương
Bọn chúng được nương nhờ
Đều được sinh cõi trời.
Lõa hình xuống sông biển
Bơi được đến bờ kia
Mặt trời ngàn ánh sáng
Có thể dùng tay che
Các kinh Phật nghĩa sâu
Câu nhiệm mầu rông lớn
Tất cả các Thánh sư
Không có người hiểu hết!
Vô số chư Thiên vui
Vô lượng các Thánh thần
Vô biên thần hư không
Thần đất, núi vô vàn
Vô số thần cây, nước
Vô số trời và người
Hóa độ vô số biên
Nguyện đời trước đã đủ.
Như Phật được đủ nguyện
Thầy của Thánh, người, trời
Người, trời cũng sung mãn
Nguyện lành đã mong cầu.
Cũng nguyện khiến tất cả
Loài chúng sinh hữu hình
Người tu học kinh này

Giúp vào thành Nê-hoàn.
Các trời, thần chấp nhạc
Rồng, Quỉ, A-tu-luân
Tất cả nghe kinh Phật
Được uống thuốc cam lộ.
Người gặp Phật được độ
Thế gian nay vẫn có
Các vị ấy giữ nước
Tai họa tiêu trừ hẳn.

□

Phẩm 20: HIỆN ĐẠI THẦN BIẾN

Vua trong các trời
Cùng với các trời
Thắng kẻ thù mạnh
Các A-tu-luân
Tiếng tăm, thế lực
Đồn vang khắp nơi
Ngồi giường yên ổn
Lòng vui vô lượng
Đem pháp nhiệm mầu
Thuốc thần cam lộ
Người trời tôn kính
Rất tự no đủ
Giống như Thiên đế
Ngồi trên giường an,
Phạm chí thấy Phật
Ngồi yên như thế
Tâm không hoan hỷ
Không được nghỉ ngơi
Nên sinh ganh ghét
Trong lòng phiền não
Nhân cùng nhóm họp
Ở trong rừng cây
Cùng bàn nghĩa rộng
Luận thuyết với Phật.
Vì sao người ấy
Riêng hiển trên đời

Danh đức vang xa
Vượt trên chúng ta
Và đem người đời
Vào đường Thánh hiền
Khiến pháp Phạm chí
Thành bị coi thường.
Nếu danh đức ấy
Càng lâu càng thêm
Danh tiếng chúng ta
Sẽ bị tiêu tan,
Danh tiếng chúng ta
Nếu bị tiêu vong
Thì làm sao được
Cúng dường an vui.
Nên phải cố gắng
Suy nghĩ tìm cách
Chỉ dòng họ Thích
Được kính cúng dường
Nếu xô ngã được
Chống được việc trên
Thì sẽ mất hết
Cúng dường, tiếng khen.
Tất cả suy nghĩ
Tìm lỗi xấu Phật
Có người lên tiếng
Chê bai dung nhan
Có người khen ngợi
Lời lẽ thanh tịnh
Hoặc lại thán vịnh
Tướng tốt của Ngài
Những lời như thế
Lẫn lộn không đồng
Để mà xưng dương
Công đức Thế Tôn.
Bấy giờ, trong ấy
Có vị Phạm chí
Bảo mọi người rằng:
"Nghe lời của ta:

Lúc mẹ sinh Phật
Từ hông phải ra
Mẹ không còn nữa
Vết thương vỡ da
Khó động đại địa
Rung chuyển sáu cách
Nhạc trời nhiệm mầu
Tự nhiên tấu vang
Tự nhiên không trung
Mưa các hoa trời
Lúa vàng, lúa bạc
Các thứ hương thơm
Lúc đó mặt trời
Sáng hơn ngày thường
Hoa rơi giống như
Màn trướng nhiều màu
Các trời khua đánh
Chuông báu, trống vàng
Mây lành nhuần thấm
Như rủ ân trạch
Trời, trăng, đèn, đuốc
Đều mất ánh sáng
Khắp đời mừng rỡ
Như được chỗ nương.
Sinh ra ở giữa
Rừng cây nhiệm mầu
Lúc từ hông sinh
Như trời ra mây
Trong khoảng thời gian
Rơi chưa tới đất
Tay Thiên đế đỡ
Cung kính đứng hầu
Lúc Thái tử sinh
Hiển bày những điềm
Kỳ lạ như thế
Không thể nghĩ bàn
Trời đất vì đó
Cảm động chứng tri.

Từ đấy khắp đời
Vang danh độ thế
Cần cầu chút ít
Giải thoát cho đời
Khỏi bẩn trần lao
Rắn độc hại người
Đúng ra xứng với
Ngôi vua chuyển luân
Bỏ vui chẳng đoái
Siêng cầu Nê-hoàn
Chẳng bị mê hoặc
Cái mà trẻ mê
Nghĩ già, bệnh, chết
Thương tổn tình ấy
Bỏ nhà vào rừng
Hạnh sạch, lòng dừng
Tiếng tốt khen ngợi
Người ấy ai hơn
Đệ tử người ấy
Theo tốt, làm lành
Vì thế cho nên
Được đời cúng dường
Ca-diếp, Mục-liên
Và Xá-lợi-phất
Mà còn khuất phục
Ai dám chẳng theo
Ba vương xả bỏ
Ngôi vua tốt đẹp
Giữ oai nghi mầu
Của vị Sa-môn.
Ngoài ra vô số
Người hiền lành tốt
Theo về họ Thích
Dạy bảo khuyên răn
Phật ở cõi thế
Đã được hài hòa
Hoặc nhân đệ tử
Hoặc dùng đức mình

Nên tìm mọi cách
Sớm khuất phục người
Như "vua bệnh nặng"
Nghĩ cách dứt trừ.
Nay bọn tà kiến
Vết xấu chưa hiện
Người chưa giác ngộ
Tóc để bù xù
Cũng chưa khỏi cười
Thân hình bôi tro
Năm thể lõa lồ
Lễ tiết như thế
Hiện việc trẻ làm
Không thể thắng được,
Dùng lời khẩu biện
Trao đổi luận đàm
Tinh tế khéo léo
Thì không sợ gì
Hiền thiện đông đảo
Cùng với Ca-diếp
Trực tình chất trực
Tên là Thẩm Đế
Thân thể cường tráng
Vòi vọi đáng sợ
Sở học thông suốt
Minh đạt hơn thầy
Coi người thế học
Khác gì cỏ hôi
Lại tự kiêu căng
Ý thường tìm địch
Lời lẽ phục chúng
Như vị khách say
Được đến với Phật
Đều lạy dưới đất
Khác nào như voi
Gặp sư tử mạnh.
Ta còn một cách
Có thể thắng Phật

May ra dùng nó
Hàng phục được Phật
Nếu giờ có thể
Chắc sẽ thắng nó
Thì danh đáng nể
Lại thêm lợi dưỡng
Chỉ việc thỉnh Phật
Xin hiện thần thông.
Tính không háo thắng
Lại ưa thẹn thùng
Thường dạy đệ tử
Không hiện thần túc
Nếu không hiện biến
Thì thua chúng ta".
Nghe vậy mừng rỡ,
Lại cùng nhau khen
Sau đó giải tán
Trở về lều hang.
Đêm ấy ma trời
Đến với dị học
Muốn dùng oai thần
Khiến ý vui mừng
Tất cả mọi người
Đều đến hang kia
Tự biến hình dáng
Như đệ tử kia
Tự gieo thân thể
Dưới chân Bất Lan:
"Con đây chính thật
Đệ tử Thánh Sư"
Lại còn đi đến
Chỗ năm người khác
Đi đến khắp cả
Dối gạt sáu người.
Dùng thần túc ấy
Khiến họ ngạc nhiên
Phạm chí vui mừng
Cho chắc chắn thắng.

Các Phạm chí thảy
Vào lúc sáng sớm
Nhóm họp nhau lại
Đến cửa cung vua
Tới trước mặt vua
Là quan Minh ti
Bày tỏ đầy đủ
Sứ vào tâu vua:
"Các vị Phạm chí
Đại Bà-la-môn
Đều đã nuôi lớn
Trí tuệ nhiều đời
Nay đến ngoài cửa
Xin gặp đại vương
Như bậc Thiên tiên
Đến cửa Đế Thích."
Vua nói: "Ta nghe!
Các Phạm chí này
Muốn tranh với Phật
Bày công đức mình
Ganh ghét với Phật
Tướng tốt, đức lành
Như A-tu-luân
Ganh sáng mặt trăng."
Các quan tâu vua
Bọn ấy nhóm họp
Lớn tiếng reo hò
Muốn cùng đối địch
Giống như bầy gấu
Trâu đực, hổ, voi
Như bị sư tử
Chận dưới hang rồi.
Vua liền cho phép
Các Phạm chí hiện
Ngồi đó chờ đợi
Kính lễ dung nhan
Ý lành chiêm ngưỡng
Từ tốn nói rằng:

"Các thầy sao lại
Khổ thân, nhọc lòng?"
Các Phạm chí thảy
Đưa tay phải lên
Cùng lúc nói rằng:
"Khải bạch Thiên vương
Người trí tuệ đạt
Ứng hầu đức vua
Như bậc Thiên tiên
Yết kiến Phạm thiên
Phạm thiên lập vua
Chỉ dùng một phép
Ở tại thế gian
Chứng minh việc người
Chỉ việc lượng định
Đúng pháp hay không?
Lập nên ngôi vua
Thì đã lo lường
Từ xưa đến nay
Chưa từng nghe thấy
Thuở đời trước đây
Còn chẳng như vậy.
Nhìn các Phạm chí
Các công đức lành
Như đối nước vua
Được phước cúng dường
Nguyện theo ý ấy
Có ý đến đây
Giờ có nguyện nhỏ
Tấu bạch vua trời:
Xin muốn cùng với
Sa-môn Cù-đàm
Đều ở trước vua
Sánh lực thần thông
Ngài thân xem xét
Người trí tuệ lớn
Có thần lực lớn
Công đức vượt hơn

Sau đó có thể
Hiểu biết rõ ràng
Người được đắc thắng
Vua thỉnh làm thầy".
Hồi lâu vua bèn
Bảo các Phạm chí:
"Hiền minh cạnh tranh
Lý chẳng yên lòng
Vàng còn trong quặng
Tranh với vàng ròng
Cho nên kẻ sáng
Không nên cạnh tranh".
Bấy giờ Phạm chí
Lại tâu vua rằng:
"Xin vua soi xét
Đối các nhân ấy
Không còn phải tránh
Những con đường ấy
Đối pháp lành mình
Siêng năng suy nghĩ
Xả bỏ sách xưa
Hang động đã ở
Lại còn xả bỏ
Phạm chí tiên sư
Đột nhiên trở về
Pháp luật Cù-đàm
Giống như nước biển
Vào miệng Ma-kiệt".
Nói sự lý ấy
Và còn vô số
Những lời lẽ hay
Bức thiết trình tấu.
Vua do đó nhìn
Các quan đứng hầu
Bèn giao việc này
Cho Lê Sư Đạt
Nhưng Lê Sư Đạt
Từ tốn nói rằng:

"Nay có một việc
Xin đều lắng nghe
Hiền dùng ý lành
Cào gãi vết ghẻ
Thì dùng lược mềm
Dứt hết gốc bệnh,
Sư tử hổ lang
Hổ mang độc hại
Lại cùng ngủ chung.
Người trí phải tỉnh
Nay Phật ngồi thiền
Nhập thiền vắng lặng
Các Ngài không nên
Vô sự giác ngộ
Giống như chim thước
Tranh với chim vàng,
Nước dấu chân trâu
Sánh với biển xanh,
Lửa con đom đóm
Tranh sáng mặt trời,
Đống tro bón ruộng
Muốn sánh Tu-di,
Muốn cùng ánh sáng
Mặt trời cạnh tranh,
Lại muốn sánh tròn
Cùng với mặt trăng,
Muốn cùng Đế Thích
Cùng nhau chiếu sáng.
Lại mời trời Phạm
Hiển bày thần túc
Các loài thấp kém
Như quỉ đói đến
Cùng với các ngài
Muốn đấu thần lực.
Các ngài thỉnh Phật
Cũng giống như thế
Người thông đạt nào
Mà tin việc này

Nay đây các ngài
Có các đệ tử
Khéo tự giữ gìn
Đối dòng họ Thích
Như cá Ma-kiệt
Khi đã ngủ say
Chớ nên gọi thức
Dậy nuốt tôi đi!"
Nhà vua cho phép
Điều Phạm chí tâu
Vua cho kỳ hạn
Hẹn bảy ngày sau.
Vua liền vội vã
Đến gặp Như Lai
Hướng về Đức Phật
Thưa rõ việc này:
"Con với pháp Phật
Không hề nhàm chán
Nghe nhận chánh điển
Nhiệm mầu của Ngài
Lòng ham các lành
Không có dứt bặt.
Nay suy xét kỹ
Thế Tôn đức lành
Ngài vô số kiếp
Hạnh chứa như sông
Công đức đời này
Tràn đầy như biển
Giống như ngày đêm
Nổi mây mưa lớn
Nước mới vào biển
Càng dấy tràn thêm.
Đức Phật, Thế Tôn
Biển lớn vô lượng
Các Phạm chí thấy
To lớn tràn đầy
Liền muốn dùng tay
Tiếp lấy đổ hết.

Tát nước biển đầy
Muốn cho khô cạn.
Các Phạm chí hẹn
Ở vườn Kỳ thọ
Vào bảy ngày sau
Đấu lực thần thông
Vua đã hứa khả
Những điều họ tâu
Bọn họ cùng con
Đã kết thề sâu
Thoái chí không mất
Kính bạch Thế Tôn".
Ngu tình có lỗi
Tội lớn như non
Thể vua vốn trắng
Người to lạ thường
Khen oai đức Phật
Bỗng nhiên nhỏ nhắn.
Một đệ tử Phật
Tên gọi Mục-liên
Quỳ thẳng chắp tay
Đến bạch Phật rằng:
"Phật, trời trong trời
Thầy các Thánh chúng
Xin hãy vắng lặng
Việc này giao phó
Kẻ hèn khuất phục
Bọn dị học này".
Như chim cánh vàng
Đến các rồng biển
Phật dùng Phạm âm
Mà bảo họ rằng:
"Vì họ mời Ta
Nên Ta phải đến."
Vua nghe Phật hứa
Vui mừng hớn hở
Nhân đó lên tiếng
Mà nói lời rằng:

"Mọi người trên đất
Và trên hư không
Trời, Rồng, Thần, Quỉ
Nghe lệnh ta truyền
Các loài đắp đổi
Phải bảo với nhau
Núi to, biển lớn
Không trung, trên trời
Mời nhau hội lại
Xem đức danh xưng
Phải đến chớ nghi
Các hội khắp đời!"
Bấy giờ hội ấy
Đã đến bảy ngày
Nơi vườn Kỳ thọ
Điềm lành ứng hiện
Đem các nước hương
Tưới vẫy, tắm gội
Hoa màu đủ loại
Rải khắp trên đất.
Loài trông thấy được
Hiện trong hư không
Các trời lũ lượt
Cùng các Thiên nữ
Các cây báu mầu
Hiện trong không trung
Các cờ phướn báu
Đầy khắp hư không
Lọng phất, châu rủ
Đủ các loại hương
Anh lạc các trời
Tràng hoa rợp mắt
Các báu chứa nhóm
Hiển hiện khắp nơi
Của báu các trời
Chất đầy không trung.
Trên trời, dưới đất
Ai cũng hớn hở

Nên nhóm họp lại
Xem thần biến hiện
Người, trời tụ lại
Như biển mênh mông
Ví như nước thu
Xuôi về biển Đông.
Bấy giờ, có vị
Trời tên Xứng Linh
Xem hết các chỗ
Đâu cũng vui mừng
Từ trời đáp xuống
Đầu lễ chân Phật
Có tâm cung kính
Bạch Đức Phật rằng:
"Hôm nay con sẽ
Khác hơn mọi khi
Siêng năng thờ phụng
Đức Phật, Thế Tôn
Như có thuở trước
Cho người điều lành
Thì kia thêm báo
Dùng lành đón họ
Thế Tôn thương khắp
Thêm cho thế gian
Lần lượt vì họ
Chúng sinh nương tựa.
Như nay quan sát
Phật trời trong trời
Đức Phật ra đời
Riêng chỉ vì con
Tự nghĩ thân con
Làm vua nước lớn
Thân mình đời trước
Làm việc lành, dữ
Duyên này lại trải
Trong gian nan nhiều
Như từ cõi trời
Đọa xuống địa ngục

Chặt đến tận khuỷu
Cả hai tay con
Tiện đến đầu gối
Của cả hai chân.
Giống như hàng thịt
Dùng cách mổ dê
Ra từng chi thể
Khiến đều tan rã.
Khi ấy Thế Tôn
Đến làm thầy con
Nhờ Phật, Thế Tôn
Lại thọ sinh mạng
Khi Phật vì con
Nói pháp nhiệm mầu
Liền đó kiến lập
Chứng A-na-hàm
Riêng một mình con
Thắng được dị học
Dùng sức thần thông
Hàng phục ngoại đạo.”
Đích thân Thế Tôn
Khen đệ tử ấy
Dùng trí Nhất thiết
Tiên liệu rõ ràng
Nay phải phụng thờ
Thêm chút nhọc nhằn
Để cho đời sau
Lấy làm việc nhớ
Phạm chí về sau
Nghe lời bàn này
Không còn dám nữa
Đòi đấu thần thông.
Phật dùng thần túc
Bỗng bay lên không
Rồi trong khoảnh khắc
Đến tận núi Tuyết
Trong khe núi sâu
Thấy cây đẹp kia

Hương trời các báu
Nhiệm mầu trang nghiêm
Nhổ lấy cây lớn
Tàng rộng do-diên
Dùng tay nâng bổng
Giống như lọng báu.
Bấy giờ Đức Phật
Ngồi trên tòa báu
Thì các trời lấy
Các thứ lụa trời
Trang hoàng cây báu
Thật rất đáng ưa
Bấy giờ phát ra
Vô lượng ánh sáng,
Ví như mây tan
Nhật bổng hiện rõ
Màu vàng rực rỡ
Sáng màu bạch ngân
Ánh sáng chói lọi
Sáng khắp thế gian
Tự nhiên hoa sen
Từ đất hiện lên
Hoa sen ngàn cánh
Bằng các báu trời
Cành hoa bằng chất
Lưu ly xanh biếc
Tòa cao ngà voi
Trên đài hoa sen
Bằng vàng cõi trời
Lưới ngọc sáng lòa
Là thí chủ Phật
Đẹp không gì bằng.
Phật bước khoan thai
Lên tòa báu trời
Ở trên hoa sen
Như vua Phạm thiên
Ánh sáng thân Phật
Còn vượt hơn nhiều

Trời, trăng, châu sáng
Không thể so sánh.
Tay phát ánh sáng
Chiếu sáng thế gian
Đèn trí Nhất thiết
Sáng soi thế gian
Giống như hoa sen
Chẳng dính nước bụi.
Chúng sinh nhìn Phật
Vây nhiễu chung quanh
Như ong vờn hoa
Để mà hút mật
Nhìn mãi mặt Phật
Mà không thấy đủ,
Sai sứ đến mời
Các sư ngoại đạo
Tâm trí chẳng muốn
Đến trong chúng hội
Thời Phật mới bảo
Với trời và người
Rằng: "Họ không chịu
Đến trong hội này".
Bấy giờ thần thông
Tất cả Thánh trí
Duyên chúng sinh rốt
Người đáng được độ
Liền dùng mắt Phật
Quán sát mười phương
Muốn từ sinh tử
Độ khắp chúng sinh
Đất liền nứt ra
Ngục khổ đều hiện
Như há miệng lớn
Muốn nuốt thế gian.
Chúng sinh sợ hãi
Trong tâm run rẩy
Như thuyền khách buôn
Gặp miệng Ma-kiệt

Đức Phật liền gọi:
"Đại Mục-kiền-liên
Nói cho chúng sinh
Các địa ngục này!
Đau này như thế!
Khổ ấy như vầy!
Phạm các tội ấy
Thì đọa ngục này!"
Mục-liên trên không
Lớn tiếng giãi bày
Biến mười tám ngục
Nói về tội báo
Thời, chúng sinh đều
Biết việc đã làm
Phải đọa nơi ấy
Hoặc sinh chỗ này.
Tất cả chúng sinh
Tâm đều hướng Phật
Không nương nơi khác
Chỉ quy Tam tôn.
Chúng sinh chuyên tâm
Một bề không động
Bỗng dứt trói buộc
Thế rồi biến hiện
Nơi tòa báu Phật
Bốn góc hóa hiện
Mỗi góc bốn Phật
Ngồi hoa sen báu
Nhân đó chuyển biến
Vô số chư Phật
Ngồi hoa sen báu
Đầy khắp hư không.
Ánh sáng chư Phật
Chiếu sáng mười phương
Thân hoặc ra nước
Như mưa trong mây
Hoặc lại biến hiện
Nước, lửa đều tuôn

Tràn khắp không gian
Hóa hiện như vậy.
Bấy giờ Phật hiện
Thần biến như vậy
Đến trời hai tám
Trời Vô kết ái
Chư Phật đầy khắp
Tam thiên thế giới
Chúng sinh xa gần
Thấy Phật tại chỗ
Chư Phật Thế Tôn
Ngồi trên hoa sen
Sáng ngời thần đức
Tất cả đầy đủ
Công đức lồng lộng
Giống như núi báu
Bốn núi trang nghiêm
Sáng rỡ ở đời.
Như vua trời Phạm
Khi từ hoa ra
Ngồi trên hoa sen
Oai nghi đầy đủ
Chỉ Phật Thế Tôn
Hàng phục ma binh
Ngồi trên hoa sen
Đức hơn trời Phạm.
Tất cả chúng sinh
Xoay vần bảo nhau:
Từng ấy số kiếp
Trăm ngàn muôn ức
Vô số lượng kiếp
Chứa nhóm công đức
Kho Nhất thiết trí
Hôm nay phát ra
Giống như thuở xưa
Vào lúc kiếp sơ
Bốn loài chúng sinh
Từ miệng Phạm ra

Nay Phật xuất hiện
Như trời Phạm xưa
Từ miệng Phật ra
Vô lượng Đức Phật.
Từ xưa đến nay
Chúng sinh nhớ nghĩ
Cho thế giới này
Chỉ có một Phật
Nhờ ánh sáng Phật
Nuôi dưỡng các lành.
Vô số Đức Phật
Là chỗ đời nương
Đèn lớn của Phật
Thắp sáng thế gian
Ánh sáng soi suốt
Chúng sinh ba cõi
Thế gian không còn
Ngu si tối tăm.
Nhất thiết trí sáng
Ngu si diệt hết
Ánh sáng màu xanh
Sáng rỡ hư không
Ngồi ở trên hoa
Sen báu ngàn cánh
Phật hiện phước báo
Đầy thế giới này
Giống như biển lớn
Bảy báu tràn đầy.
Phật hiện chúng hội
Đều mang tâm lành
Liền dùng âm thanh
Tiếng Phạm thanh tịnh
Dịu dàng sâu xa
Và các âm thanh
Rộng vì chúng sinh
Nói pháp mầu nhiệm:
"Ba cõi như thế
Vô thường mong manh

Vô ngã, khổ, không
Diệt, vô vi an".
Khi Phật nói pháp
Sâu xa như thế
Tiếng vang khắp cả
Tam thiên thế giới
Hàng ức chúng sinh
Phát tâm đại đạo,
Lại còn vô số
Phát Duyên giác thừa
Hàng ức chúng sinh
Đạo tích được thành
Ngoại đạo dị học
Bỏ các tà kiến.
Khi ấy Phật liền
Thu lại uy thần
Ở trước chúng hội
Hiển nhiên lên trời
Ở cung Đao-lợi
Nói pháp mẹ nghe
Đem thuốc cam lộ
Cho người, trời uống.
Sở dĩ Phật thắng
Được các Phạm chí
Thần thông biến hóa
Oai đức tướng tốt
Đầy khắp tất cả
Các loài chúng sinh
Đều uống thuốc pháp
Cam lộ trong lành.
Hôm nay ở đây
Ông hiện thần thông
Hóa độ vô lượng
Vô số chúng sinh.
Các Thiên thần ấy
Nghe được danh Phật
Nghĩ ân Đức Phật
Giúp đỡ thế gian

Kia nghe điều đó
Tăng thêm công đức
Duyên giống lành ấy
Đối ruộng phước Phật
Thoát được oan đối
Khổ não sinh tử
Nhân đó vào thành
Nê-hoàn an vui.

□

Phẩm (17*): CHUYỂN PHÁP LUÂN

(Phẩm này là một dị bản dùng để tham chiếu với phẩm 17: Độ Năm Tỳ-kheo ở đầu quyển IV)

Nguyện thành, lòng vui mừng
Hân hoan dưới cây chúa
Ngồi nhìn cây bảy ngày
Không ăn, đầy vui mừng
Như vua mới lên ngôi
Tuần xét kho báu mầu
Kho mầu Phật cũng vậy.
Trước xem xét các pháp
Dùng mắt Phật nhìn khắp
Thấy rõ hết thế gian
Biết đời theo tà đạo
Thuyết mê của Lục sư
Pháp mầu nhiệm khó hiểu
Người ngu hiểu Nê-hoàn
Giác các giác bậc nhất
Ý muốn vào vắng lặng.
Trời Phạm thần diệu nhất
Phương tiện thấy thẳng ngay
Biết Phật đời trước thệ
Phát tâm muốn xuống trần
Dùng thiện làm ích đời
Lời mầu thỉnh mưa pháp
Mền dạ như mặt nhật
Hiển hiện xuống cõi trần
Liền đến trước Đức Phật

Cúi đầu lễ chân Phật
Đứng bên Phật rất sáng
Như gió thổi cây vàng
Mắt lành nhìn không chán
Cung kính bạch Phật rằng:
"Xin nhớ thệ quả cảm
Thí cam lộ cho đời.
Người đời như sen
Hoa đẹp tuyệt trần
Nở ngang mặt nước
Hoặc khỏi mặt nước
Chúng sinh kính ngưỡng
Mặt trời Phật xuất
Mong ngày tâm mở
Như hoa trong ao
Ngoài Phật Thế Tôn
Không ai có thể
Từ ngục sinh tử
Vớt chúng sinh lên
Cũng giống như vua
Chuyển luân thuở xưa
Cứu chúng sinh khổ
Dùng mười hạnh lành
Đã khuấy lên được
Biển sâu trí tuệ
Được loại thuốc pháp
Cam lộ thần kỳ
Muốn dùng trị dứt
Bệnh khổ chúng sinh.
Nên mở tuệ thí
Chia thuốc cam lộ
Ngài đã qua được
Các biển khổ sâu
Xin dùng thuyền pháp
Độ các chúng sinh
Như người đi buôn
Chìm đắm biển khơi
Tìm cách cứu giúp

Như thuyền trưởng tài
Bệnh khổ trần lao
Rất là tệ ác
Chúng sinh bệnh lâu
Không gặp thầy giỏi
Y Vương tối thượng
Xuất hiện ra đời
Nay nên trao cho
Thuốc hay, pháp thần.
"Tưởng khói" như mây
Lọng che rất dày
Lửa dâm hừng hực
Đốt cháy trời, người
Ngài đã no đủ
Nên thương chúng sinh
Xin dùng nước pháp
Cho tất cả no.
Ngài đã trừ diệt
Tất cả ngu tối
Lòng sáng trí tuệ
Như cây đèn lớn
Ngu tối che lấp
Con mắt thế gian
Xin ban đèn pháp
Soi sáng tâm ngu.
Ngài đã được uống
Phật trước có dạy
Dòng sông lời nói
Như bậc Tiên xưa
Xin từ miệng mầu
Thương xót ban ra
Lời nói thanh tịnh.
Như nước sông Hằng
Núi cống cao mạn
Rất cao hiểm trở
Dùng chày tuệ cứng
Đập nát không còn
Xin lại nguyện dùng

Chày pháp tuệ này
Đem cho chúng sinh
Đập núi mạn nát.
Tâm tính nhiễu động
Nay đã điều phục
Trói dùng dây tuệ
Xem xét rõ ràng
Nguyện ban cõi thế
Ý điều thanh tịnh.
Trí tuệ vững chắc
Sợi dây trói buộc
Người tâm nhân từ
Ban cho lòng Từ
Chúng sinh từ lâu
Rơi vào đường tà
Bậc thầy dẫn đường
Nay đã ra đời
Xin dẫn đời khỏi
Đồng rộng sinh tử.
Sau Phật Ca-diếp
Đời đều tối tăm
Chìm đắm mê hoặc
Đêm dài trần lao
Cúi xin Thế Tôn
Đánh chuông trống lớn
Chánh pháp vang lên
Thức tỉnh giấc nồng".
Bậc Phạm thế gian
Nhận lời Phạm thiên
Âm tịnh nhiệm mầu
Sẽ nói giáo pháp.
Phạm thiên được nghe
Hết sức vui mừng
Lễ dưới chân Phật
Rồi bay lên không.
Bấy giờ các lành
Pháp khí bậc nhất
Hiệu là Phước điền

Công đức thế gian
Phật nhận tất cả
Chúng sinh cúng dường.
Bốn vua liền đến
Hiến dâng bốn bát
Đức Phật liền dùng
Năng lực thần thông
Hai tay ép lại
Hợp thành một bát
Bấy giờ liền nhận.
Hai người đi buôn
Trước thọ năm giới
Làm Thanh tín sĩ
Nhân đó phát tâm
Sẽ nói pháp rộng.
Mắt Phật mới nhìn
Người đáng được độ
Thì A-lan mất
Đã qua bảy ngày
Thấy Uất-đầu-la
Đã chết đêm qua
Nhân đó lại nhớ
Năm người thị giả
Nay muốn vì họ
Dứt tối đêm dài.
Phật đến thành lớn
Nước Ba-la-nại
Uy nghi, khoan thai
Như sư tử bước
Việc làm đã xong
Tướng tốt hiện rõ
Tuy đi một mình
Đức như đông đảo.
Có một đạt sĩ
Tên là Ni-kiền
Giữa đường gặp gỡ
Hết sức ngạc nhiên,
Xem tướng đoán mộng

Biết được lành dữ
Tám thứ sách đời
Mình ông nổi tiếng
Thấy đức tướng Phật
Xem xét kỹ càng
Khiêm tốn, cung kính
Mềm mỏng bạch Phật:
"Trong các đắm nhiễm
Mà không đắm nhiễm
Trong các căn động
Vắng lặng không lay
Nhìn thấy tướng mặt
Trong tâm nghi ngờ
Có lẽ không trí
Minh đạt đầy đủ
Nhìn kỹ tướng mặt
Sáng đẹp trong suốt
Chế ngự các căn
Việc làm tự tại
Quan sát nghi dung
Việc làm đã xong
Ai là thầy đó
Xin nói thật lòng!"
Bấy giờ Phật dùng
Âm thanh thanh tịnh:
"Trên trời, dưới thế
Ta không có thầy
Ta chẳng đến thầy
Tự nhiên giác ngộ
Ta chứng Phật đạo
Ông sẽ biết được.
Tự xưng là Phật
Đã thắng được tà
Ni-kiền như thế
Nên giác đã giác
Tất cả điều thắng
Đều đã thắng xong
Do điều thắng đó

Thành Nhất thiết trí.
Nay trước đi đến
Thành Ba-la-nại
Ta muốn ở đó
Đánh trống pháp lớn
Vì đời khổ não
Xây dựng pháp lành
Khắp mời nhóm hội
Làm thượng khách pháp".
Chỉ an thân mình
Đó không là lạ
Cứu giúp khổ nhọc
Một thân mình khổ
Rộng vì chúng sinh
Mà cầu điều lành
Công đức người ấy
Không thể tính lường.
Nếu dùng một thân
Vớt đưa đến bờ
Nếu lại thấy kẻ
Bị nước cuốn đi
Không khởi tâm Từ
Cứu người đang trôi
Bọn đó không thể
Xưng là đạo sĩ.
Nếu lại có được
Kho tàng trân báu
Không giúp người nghèo
Vậy là không được.
Tay cầm thuốc hay
Người săn sóc bệnh
Không cứu giúp bệnh
Cho quà ích gì?
Nếu thấy người mê
Bị đi lạc đường
Không chỉ đường chánh
Không gọi Đạo sư.
Nếu lại thấy người

Bị rắn độc cắn
Không cho họ chú
Dùng người làm gì.
Như tự đốt đèn
Có chỗ soi thấy
Do đó không thể
Đặt ân ở đây!
Phật dùng từ lành
Giáo hóa mọi loài
Nói pháp người nghe
Không sinh cống cao
Trong cây bảo đảm
Chắc chắn có lửa
Trong không có gió
Trong đất có nước
Chư Phật cũng vậy
Ắt có đạo thánh
Chứng được dưới cây.
Ba-la-nại nói
Tức thời khen lớn:
"Sâu xa không bì."
Ni-kiền khen xong
Thuận đường ra đi
Tâm vui mừng bước
Chốc chốc quay nhìn
Mắt lành nhìn Phật
Mà không thỏa mãn
Phật thuận đường đi
Đến Ba-la-nại
Chim bay vui vẻ,
Ở trong vườn nai
Ánh sáng rực rỡ
Sáng chói thế gian
Như vua mặt trời
Vào vườn Mê hoặc.
Ức Bảo, Ý Hảo
Biên Phương thứ ba
Thứ tư Mã Thị

Hiền Cư thứ năm
Lúc ấy năm người
Xa thấy Phật đến
Cùng nhau bàn luận
Nói với nhau là:
"Người ưa nghĩa đến
Chính ông Cù-đàm
Lui mất chí gốc
Đạo thuật không thành
Không đáng đón rước
Cũng không lễ bái
Thệ gốc đã mất
Không nên cung kính".
Giao kết thế rồi
Ngồi yên không động.
Nói xong khoảnh khắc
Phật liền đi đến
Bỗng nhiên bất giác
Làm trái giao kết
Giống như thần đất
Nâng cho đứng dậy
Có người đón rước
Người tiếp lấy y
Người đỡ bình bát
Người xếp chỗ ngồi
Bằng hình thức ấy
Phụng kính Thế Tôn
Vẫn không bỏ được
Lời đùa thế tục
Nhân đó Phật bảo:
"Đạo sĩ không thế
Trước Phật không nên
Kiêu mạn bất kính".

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 5

Phẩm 21: PHẬT LÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI VÌ MẪU THÂN THUYẾT PHÁP

Đem cam lộ chánh pháp
Làm người đời no lòng
Gieo hạt giống giải thoát
Đều được hưởng quả báo.
Công đức Phật như nhật
Chánh pháp như ánh sáng
Giới phẩm như nước trong
Có ra từ suối trời
Mẹ như sen báu mầu
Và hoa rừng cây trời
Sắp đến kỳ nở rộ
Nên Phật lên Đao-lợi.
Ánh mặt trời chiếu sáng
Đêm trăng tỏ ngời ngời
Phật soi trời thế gian
Ngần ấy trang nghiêm đẹp
Vua mặt trời nghĩ rằng:
Vua mặt trời đến nơi
Vì đời kính ý trời
Cúi đầu lễ chân Phật.
Vua mặt trăng nghi ngờ
Bỏ chỗ thấy thật sáng
Ánh sáng trăng tốt đẹp
Quy về trăng tuệ người
Vắng lặng hơn trời Phạm
Chiếu dịu như Thiên đế

Sâu xa hơn biển cả
Bất động núi Tu-di.
Cây các báu vua trời
Tên là Thể trú độ
Ngồi dưới vầng ánh sáng
Núi vàng bóng cây báu
Thấy mẹ hoàng hậu mầu
Trồng quả phước thành thục
Hoặc có nơi nên trồng
Hoặc có nơi nên bỏ
Dùng đức thanh tịnh Phật
Mặt chiếu như châu sáng
Người thấy tâm thanh tịnh
Nước báu dưới nước trong.
Khi ấy Phật Thế Tôn
Dùng tiếng Phạm trong trẻo
Mưa thuốc pháp cam lộ
Đối Từ mẫu thuyết pháp:
"Rơi vào khổ chia lìa
Sinh thiên có họa ấy
Tham cầu nhiều cũng chết
Đó là khổ thế gian.
Địa ngục nấu, thiêu đốt
Quỉ đói khát cháy khô
Súc sinh ăn nuốt nhau
Năm căn khổ không yên
Ở nơi chỗ thọ thân
Các khổ thường theo đó,
Muốn rời các khổ não.
Chỉ có diệt, vô vi
Nên biết khổ ba cõi
Như vết thương nhiễm trùng
Còn hơn nung sắt áp
Không thể trị vết thương
Thế gian khổ như vậy.
Biết nhân duyên khổ sinh
Biết chỗ khổ kia diệt
Biết lý do khổ tan

Biết khổ năm ấm thạnh
Biết lý do trần lao
Biết chỗ trần lao diệt
Diệt đó gọi vô vi.
Cho nên đường diệt ấy
Gọi là Bát Thánh hiền
Các độc trần lao đó
Đều cháy tiêu không còn
Sinh tử rất đáng sợ
Tiến lui không đáng nương,
Như mặt nạ con hát
Cởi ra rồi đeo vào.
Hoặc uống cam lộ trời
Lại uống nước đồng sôi
Hoặc ăn cam lộ trời
Lại ăn hòn sắt nóng
Hoặc lại đến nhà trời
Hoặc kéo xe sắt đốt
Hoặc vua hoặc hành khất
Quỉ đói rồi súc sinh
Duyên trước đã chỉ định
Chạy nhảy như đánh cầu
Lên xuống khắp ba cõi
Chọn từ có đến không."
Nghe nói pháp ấy rồi
Người mẹ diệu vua trời
Tám mươi tám lao kết
Tâm người đều diệt hết
Ý an trụ pháp mầu
Lại khiến ba cấu sạch
Đốt tan trần lao mạnh
Hoàng hậu chứng tam đạo.
Trong đại hội vô số
Hoa sen cõi trời, người
Đều nở ra cùng lúc
Như hoa gặp mặt trời.
Bấy giờ hoàng hậu dậy
Với lòng đầy vui mừng

Như vầng dương qua núi
Ánh sáng càng sáng trưng
Với lòng thương kính Phật
Lễ chân rồi bạch rằng:
"Xưa nay mẹ chưa từng
Được con dâng trọng cống
Vô số kiếp nhờ dắt
Lòng chưa từng thỏa mãn
Thiên dục chẳng đầy đủ
Không như nay đầy đủ
Biết đủ khiến ta đủ
Dứt đắm không còn mê
Nhất thiết trí Ta ngộ
Không mầm dứt giống ngã.
Bấy giờ vô số trời
Nghe đại pháp nhiệm mầu
Liền gieo giống đức lành
Gieo giống Phật thanh khiết.

□

Phẩm 22: NHỚ XƯA

Bấy giờ, Thiên Trung Thiên
Thầy các trời, người đời
Trong cõi nước Đại vương
Quốc độ Ma-kiệt-đà
Dừng chân ở vườn Trúc
Nhớ lại đời xa xưa
Ánh sáng càng tỏa đẹp
Giống như đền lửa mạnh.
Em Phật tánh nhân từ
Tên gọi là A-nan
Thấy ánh Phật rực rỡ
Liền đi đến chỗ Phật
Chắp tay quỳ gối phải
Cung kính bạch Phật rằng:
"Xin Đấng trời trong trời
Giải quyết tâm con nghi
Chưa từng thấy ánh sáng

Như ánh sáng hôm nay
Xin Đấng Nhất Thiết Trí
Nói nguyên nhân sáng này".
Bấy giờ Đức Phật dùng
Tám tiếng mầu bảo rằng:
"Nay lắng nghe Ta nói
Nhân duyên ánh sáng này
Ta tự nhớ đời trước
Thí vô số chúng sinh
Cúng dường hàng ngàn Phật
Đủ mọi thứ cần dùng
Học vô số thánh điển
Cúng tế nhiều vô vàn
Đại thí nhiều vô kể
Người thí khó kể hơn.
Nhớ lại thời quá khứ
Voi lớn như núi trắng
Thế lực hơn kẻ địch
Ta dùng để bố thí
Hai con lòng yêu mến
Dùng ban bố cho người
Chân lông đều ra máu.
Thời, Ta tên Thậm Ái
Voi, ngựa, xe, con gái
Các thứ đều bố thí,
Thí tám muôn bốn ngàn
Trâu đực vàng, sừng vàng
Thúng vàng đựng lúa bạc
Đã thỏa mãn bao dung.
Ta tên là Tri Thời
Đại thí mười hai năm
Bà-la-môn tệ ác
Đến xin đầu của ta
Bấy giờ các vị trời
Muốn cố ngăn Phạm chí
Ta hiểu dụ các trời
Chớ trái với bổn nguyện.
Thời, vua tên Nguyệt Quang

Ta tràn đầy sở nguyện
Lại có Bà-la-môn
Đến xin mắt của Ta
Ta liền cho không trái
Đôi mắt ta mến yêu
Vì vua tên Thiện Mục
Nhân đó phát nguyện lớn
Nay đem mắt thí cho
Nguyện sau thành tuệ sáng.
Lại vào thời điểm khác
Bồ câu bay đến Ta
Bị chim ưng đuổi bắt
Bay đáp trên gối Ta
Ta cắt thịt trong thân
Thỏa mãn theo ý chim
Để đổi bồ câu khỏi
Bị chim ưng ăn thịt.
Ta đã vì người bệnh
Cắt thịt trên thân mình
Hăm mốt ngày ăn thịt
Bệnh nặng kia đã lành.
Lại vì vua Phổ Thí
Tên là Đại Lực Sĩ
Xưa, trừ bệnh chúng sinh
Nay diệt tan trần lao.
Lại, thuở đời quá khứ
Ta đem thân cho người
Cho cả con yêu dấu
Cho luôn người bạn đời
Giao cho Ta người ác
Bảo Ta phải sát hại
Thời Ta tên Diễm Nguyệt
Không giết chết mạng mình
Còn lột da bố thí
Quấn thân làm bấc đèn
Đồng thời đốt bấc đèn
Toàn thân đều bốc cháy.
Vua tên Kiên Kim Cang

Chịu đau không ai bằng
Chỉ vì cầu một nguyện:
Giở chân liền thành Phật
Đem thân cho cọp sói
Đất rung chuyển sáu cách
Nhờ tâm mạnh mẽ ấy
Nên vượt qua chín kiếp.
Từng một lần khéo thí
Chúa bốn biển, thế gian.
Xưa làm vua Chuyển luân
Danh hiệu là Đại Thiên
Kiến lập phong giáo vua
Trị bằng mười hạnh lành
Xả bỏ cả bốn cõi
Xuất gia tu tịnh hạnh.
Lại vị vua Phổ Địa
Danh hiệu là Tôn Đế
Bấy giờ, trên đất lập
Tám muôn bốn ngàn thành
Vì các ngôi thành ấy
Đặt để cảnh giới rồi
Tám muôn bốn ngàn vua
Đều cạo đầu bỏ ngôi.
Từng vì vua Đa Cầu
Ham muốn mê cuồng loạn
Vượt qua cả biển lớn
Tìm đất đai nhân dân,
Thời, Ta làm Phạm chí
Đại trí tên Thượng Độ
Đem thuận lý dạy vua
Khiến vua chánh ý chí.
Từng làm voi đầu đàn
Như mặt trời xinh đẹp
Sáu ngà, rất đáng yêu
Bóng loáng có ánh sáng
Thợ săn tham ngà đẹp
Bắn tên trúng vào tim
Voi tự nhổ ngà cho

Lòng không chút giận hờn.
Vua Tịnh Thí săn bắn
Nhân đến trong rừng sâu
Chận hai con nai chúa
Giấu ở trong hang sâu
Vì nai mẹ có thai
Nai chúa xin chết thay
Súc sinh nơi hoang dã
Lại không sợ tai nạn.
Có nước bỗng giết hại
Cha mẹ và người già
Ta tuân phụng hiếu dưỡng
Đào hang cứu mẹ cha
Trời trên không hỏi nghĩa
Cha dạy Ta đáp lời:
Dứt đảo kiến chúng sinh
Giúp không đọa địa ngục.
Trăn lớn ngăn người buôn
Vây bọn họ vào trong
Túc duyên Ta khi ấy
Sinh làm sư tử chúa
Sai voi dùng sức mạnh
Đạp cho trăn chết ngay
Cứu năm trăm người khách
Yên ổn trở về nhà."
Lúc bấy giờ, Phật nói:
"Kinh Sinh năm trăm chương
Cõi Tam thiên đại thiên
Đều rung chuyển sáu cách
Có ức loài chúng sinh
Đều phát tâm đại đạo,
Lại có ức chúng sinh
Đều chứng bốn đạo quả
Kẻ hiền trí trên đời
Không thể nói rằng lạ.
Bồ-tát phát mạnh mẽ
Thí xả thân mạng mình
Theo ý người cầu xin

Không bao giờ trái ý,
Công đức được tự tại
Muôn vật và thân mạng
Gom thọ mạng ngắn ngủi
Đó mới là điều lạ.
Bị trần lao trói buộc
Tâm ác đầy mê hoặc
Dùng năng lực từ bi
Ngăn cản tâm ác kia
Bỏ được điều yêu thích
Của báu và thân mạng.
Chúng sinh có tài giỏi
Đời có người tự tại
Ngay khi ta làm ác
Phải tự chế không làm,
Ngày đêm làm các lành
Để lòng mình nghỉ ngơi
Nhờ đó tự khuyến tấn
Chí nguyện trong Phật đạo.

□

Phẩm 23: ĐI ĐẾN DUY-DA-LY

Đời thông suốt hết cả
Sở nguyện đều thành tựu
Thương xót các chúng sinh
Như người thương con một
Giống như vua Chuyển luân
Dạy bảo ai chẳng theo
Chán ngán năm thứ dục
Muốn vào hang pháp tuệ,
Thế Tôn cũng như thế
Mở bày làm Phật sự
Siêng nhọc rộng hóa độ
Mọi việc đều rốt ráo
Vào đời ác sinh tử
Thuận theo sinh diệt kia
Muốn vào Đại vô vi
Dứt ý định, vắng lặng.

Thời, thành Duy-da-ly
Có quỉ hút tinh người
Vào thành gây dịch bệnh
Bức bách nhiễu hại đời.
Bấy giờ Duy-da-ly
Dịch mạnh như lửa hừng
Vua, đại thần trong nước
Nhóm họp, cùng luận bàn
Lửa lớn của dịch khí
Đang thiêu đốt muôn dân
Đều cùng nhau nghĩ cách
Làm sao trừ nạn này.
Có trưởng giả Tài Minh
Thanh tín bậc nhất thưa:
"Thấy đời không còn ai
Chỉ Phật đáng nương cậy."
Vua sai Thanh tín sĩ
Tài Minh làm người sứ.
Trưởng giả, Thanh tín sĩ
Đều chắp tay hướng về
Gieo năm vóc sát đất
Cùng xa vọng bạch Phật:
"Xin cứu giúp thế gian
Nguyện cứu giúp đất nước
Như người lạnh cần lửa
Bệnh nặng xin thuốc hay
Như tối mong ánh sáng
Lạc lối được dẫn đường
Chúng con cầu Thế Tôn
Muốn xem vui người, trời".
Sứ đến chỗ Đức Phật
Phật liền nhận lời mời
Nay bỏ nhà giác biết
Trời người nghĩ rối động
Ở trên không trời bảo:
"Với vua Vị Sinh Oán
Vì sao không lo lắng
Nay phải rời Đức Phật."

Vua nghe trời dạy bảo
Trong lòng chợt kinh hãi
Ý buồn rầu lên tiếng:
"Tâm chúng sinh tối tăm
Ai đem đá mài tuệ
Đến mài tâm u tối?
Tội lỗi của trần lao
Oan trái ở đời trước
Chúng sinh tội lỗi nhiều
Ai sẽ cứu nhẹ được?
Chúng ta bế tắc lâu
Trong ngục tù sinh tử
Ai sẽ đem chìa khóa
Mở ngục cho chúng ta?
Chúng ta lâu bộc lộ
Lòng khát ái ánh dương
Ai sẽ thí chánh pháp
Trăng trong, ngọc giải khát?"
Nhân đó vua ra lệnh
Mau đến gặp Đức Phật
Nhân thỉnh Phật ngày mai
Vào cung thọ trai tăng
Lệnh nhà bếp chuẩn bị
Trăm món ăn thịnh soạn.
Phật hứa ở trong cung
Nhận vua thỉnh một tháng.
Sửa sang bảy con đường
Cho đến tận sông Hằng
Đường bài trí màn trướng
Trang sức như cõi trời
Các hoa thơm nhiều màu
Tung rải khắp mặt đất,
Người nhóm như nước dâng
Tràn đầy như biển cả
Ngọc sáng dùng trang sức
Màu sáng như trăng tròn.
Vua phục sức ngồi xe
Cung kính đến thỉnh Phật

Không bao lâu Phật đã
Đến bên bờ sông Hằng.
Vua lại dâng lên Phật
Năm trăm lọng bảy báu
Vua người dâng năm trăm
Vua rồng dâng một ngàn
Vua trời dâng năm trăm
Duy-da-ly năm trăm
Vì che chở khắp trần
Nên nhận dâng lọng báu
Nhận hết các lọng báu
Chỉ để một che dùng.
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Cùng với chúng đệ tử
Hai ngàn năm trăm vị
Liền vượt qua sông Hằng
Các vua Duy-da-ly
Hết lòng yêu kính Phật
Cung cấp mọi cần dùng
Theo thứ lớp đến nước.
Đức Phật liền đi vào
Thành lớn Duy-da-ly
Dùng tám âm thanh Phạm
Thanh tịnh rất nhiệm mầu
Phật nói một bài kệ:
"Này, các loài chúng sinh
Ở trên không, dưới đất
Hãy thương xót chúng sinh
Dùng nước từ thanh tịnh
Mà vẩy tưới đất đai
Bị nóng khát ép ngặt
Được nước mát đủ đầy."
Từ mây lành của Phật
Mưa xuống lời ngọt ngon
Cả thành đều no đủ
Dứt trừ nạn độc hại.
Bấy giờ Đức Phật liền
Đi ra ngoài cửa thành

Phật cùng các Sa-môn
Từ từ đi quanh thành
Che chở hiện điềm lành
Chú nguyện mãi an ổn
Cả nước được che chở
An vui không thể lường.
Thời, trưởng giả Tài Minh
Thỉnh Phật và đệ tử
Thọ bữa cơm thịnh soạn
Kính yêu hết mọi bề,
Đức Phật giảng nói rộn
Chánh pháp rất sâu xa
Tiếng sư tử ban xuống
Bốn ngàn người đắc đạo.
Phật cùng chúng đệ tử
Đi đến rừng Nại nữ
Nại nữ vừa nghe tin
Vội đến gặp Như Lai
Đến cửa liền xuống xe,
Anh lạc như mây sấm
Mới vào vườn cây đẹp
Giống như trời Cát tường
Đi bộ khoan thai đến
Như sông chảy theo dòng
Dung nhan như ánh xuân
Như khóm hoa phù dung
Đem theo các Thiên nữ
Dáng điểm tô ngời ngời
Đi trong rừng cây ấy
Làm động mắt trời, đất.
Đức Thế Tôn nhìn thấy
Mành lưới của vua ma
Mắt nhìn sắc đẹp kia
Phá hoại giới hạnh người
Phật dùng âm thanh Phạm
Bảo các thầy Sa-môn:
"Giờ Nại nữ đến đây
Các thầy hãy nhiếp tâm

Chí các thầy giữ chặt
Cung tinh tấn trong tay
Dùng mũi tên chánh trực
Dây cung tuệ căng ngay
Đều mặc giáp định ý
Tự cỡi xe giữ giới
Đều đem ý từ quán
Vào mắt chống sắc tà.
Các thầy hãy xét kỹ
Con gái thế nào đây?
Người nữ đâu chính đáng
Mượn bề ngoài mê hoặc
Như đồng sắt mạ vàng
Da mỏng như cánh ruồi
Nếu không dùng phủ lên
Đó chỉ là bị thịt.
Nên phải biết rõ hơn
Ghèn, nước mắt, nước mũi
Nếu chẳng lau sạch đi
Và chất bẩn trên thân
Chẳng lấy nước rửa đi
Máu mủ và phân dãi
Dồn lại ở một nơi
Nhìn đó mà suy gẫm
Ý dục diệt không sinh.
Các thầy tự quán sát
Nhà xương đó đáng ghê!
Dùng gân quấn ràng rịt
Ngoài dùng thịt tô bồi.
Quần áo phục sức che
Như người vẽ tranh tường
Hãy tự quán sát đó
Chớ để nó mê hoặc.
Thận trọng giữ tâm ý
Về sau được lợi ích
Trước không điều phục tâm
Sau không thể điều phục,
Theo tà mất đường chánh

Mê hoặc lạc xoay vần
Giống như ngựa quan huyện
Luyện chạy vòng cuối cùng.
Mắt ưa nhìn sắc đẹp
Tâm theo mắt mê say
Ngắm nhìn trong lẫn ngoài
Ngu nhiễm, tuệ xa rời."
Thời, Phật đem lời này
Răn các đệ tử trẻ
Họ liền tự nhiếp tâm
Một lòng nhìn Như Lai.
Nại nữ xa thấy Phật
Tướng đẹp đẽ sáng chói
Vòi vọi giữa rừng cây
Như nhật ra khỏi mây
Tâm cung kính nhìn Phật
Tâm thanh tịnh nhiệm mầu
Như cây nhiều hoa quả
Bị gió thổi quằn nghiêng
Như thế lễ chân Phật
Chắp tay tâm cung kính
Lui về chỗ ngồi xuống
Đức Phật bảo nàng ngay:
"Tâm cô ham buông lung
Cô tâm lành đến Ta
Tin ưa pháp chân chánh
Lợi này rất khó gặp.
Người nam tin ưa pháp
Đó không phải điều lạ
Ý nam tuy sâu nặng
Trần lao còn bớt nhẹ,
Người nữ thường quanh quẩn
Trong trần lao ái dục
Ý hẹp hòi, khinh tháo
Mê đắm sáu thứ dục.
Tâm người nghĩ đến đạo
Đó là đáng quý nhất
Tất cả đời vô thường

Không nên cậy ta đây!
Bệnh tật lấn yên ổn
Già hủy hoại dung nhan
Cướp đoạt mạng sống người
Ưa pháp không hoạn nạn
Người nữ nhiều tham ganh
Gặp không mừng, oán ghét
Tâm người nữ mê đắm
Không thích rời mình thích.
Để chịu thân người nữ
Ắt có hai não trên
Vì những ý nghĩa đó
Ngươi phải siêng thờ pháp.”
Tính Nại nữ yếu mềm
Trong tâm rất hổ thẹn
Được khuyên theo chánh pháp
Hết dạ kính Thế Tôn
Liền quỳ thẳng chắp tay
Bước ra bạch Phật rằng:
“Xin Phật rủ lòng thương
Mai nhận con cúng dường.”
Phật biết tâm nàng ấy
Rất thanh tịnh vui mừng
Nên im lặng nhận thỉnh.
Cô bèn từ giã về
Gieo năm vóc sát đất
Cúi đầu lễ chân Phật
Chán ghét thân người nữ
Hổ thẹn quay trở về.
Sau khi Phật nhận lời
Nàng Nại nữ mời thỉnh
Người dân Duy-da-la
Đều đi đến chỗ Phật
Ngựa trắng, lọng xe trắng
Y phục đều lụa trắng
Các trang sức đều trắng
Uy nghi thật đáng nhìn
Màu xanh, vàng, đỏ, đen

Đủ loại khác biệt nhau
Nghiêm sức đến chỗ Phật,
Như các trời Đao-lợi
Họ cũng đều thỉnh Phật
Phật nói đã thọ thỉnh
Phật nhận Nại nữ thỉnh
Họ đành phải ôm hận.
Bấy giờ Phật vì họ
Nói rộng pháp nhiệm mầu
Cam lộ không tổn giảm
Diệt trừ các khổ hoạn
Vì họ lược giải bày
Pháp bốn Đế chân thật
Vô số các Ly-kiền
Đều uống thuốc cam lộ.
Bấy giờ Phật sẽ đến
Độ vô số Ly-kiền
Và rồi từ giã họ
Tâm đều mang chánh pháp
Như độ người mạnh mẽ
Khổ địa ngục thoát rồi
Và vô số chúng sinh
Đều gieo giống sinh Thiên.

□

Phẩm 24: TÁN THÁN PHẬT ĐỊNH QUANG

Trồng trăm phước đời trước
Ngàn núi cao không cùng
Dòng sông của trí tuệ
Rất sâu khó đo lường,
Lời nói người gió thoảng
Không thể làm chao động
Ngồi định như núi Thái
Nhưng không thể chuyển dời
Giống như đám mây đen
Chớp lóe sáng rạng ngời
Cầm lọng đẹp bằng báu
Xoay vần trên không trung.

Thời, A-nan thấy vậy
Điềm lành chưa từng thấy
Tâm vui mừng hớn hở
Quỳ thẳng bạch Phật rằng:
"Các thứ hoa trời
Rất đẹp nhiệm mầu
Nếu như có tâm
Đến cúng dường Phật
Giống như rừng cây
Gặp bầy ngựa hoang
Như trên núi tuyết
Nhiều cây hoa thơm.
Mặt như màu hoa
Sen có ngàn cánh
Nước bẩn thế tục
Không làm nhiễm dơ.
Rất khó thấy nghe
Như hoa Ưu-bát
Xin Phật giảng nói
Điềm lành hoa này."
Phật dùng tiếng Phạm
Thanh tịnh nhiệm mầu
Làm cho chúng sinh
Giác ngộ đầy đủ
Mở khắp Tam thiên
Đại thiên thế giới
Dùng tâm Từ hòa
Bảo A-nan rằng:
"Về thuở quá khứ
Vô số kiếp xưa
Vô lượng đức lành
Trang nghiêm tướng tốt
Giống như đuốc sáng
Xua tan tối tăm
Dùng chánh pháp sáng
Dứt tối ngu si,
Thuở ấy có Phật
Hiệu là Định Quang

Thầy của các Thánh
Tam thiên thế giới,
Tất cả trí tuệ
Giống như biển lớn
Tâm như hư không
Không gì chướng ngại.
Cội gốc "sáu độ"
Sâu xa vững chắc,
Thân cây "mười lực"
Rất là cứng chắc
Bốn điều không sợ
Là bốn phía cây
Có ba mươi hai
Nhánh cây tướng tốt,
Ba trí đạt khắp
Chồi đốt nhiệm mầu
Tám mươi tướng tốt
Lá đẹp mềm mại
Từ bi che bóng
Rất là mát mẻ.
Cành hoa giác ý
Giới cấm đức thơm
Lời nói nở hoa
Hiện đài bốn đế
Chứng bốn thứ đạo
Quả rất thơm ngon.
Trời người ưa pháp
Giống như ong nhóm
Để hút tinh túy
Vị hoa cây Phật;
Họ nghe hoa thơm
Ăn quả cây ấy
Vì vị giải thoát
No đủ tràn đầy.
Bởi đời quá khứ
Nguyện cầu việc Phật
Siêng tu chẳng trễ
Hiện báo đời sau

Hiện ra báo ứng
Được uống thuốc pháp
No đủ tất cả
Nước mật cam lộ
Đói khát lùi xa.
Phát nguyện muốn tìm
Ý từ bi lớn
Nhân do muốn đến
Thành lớn Hoa nghiêm,
Lúc vừa dở chân
Đạp cửa cổng thành
Bấy giờ thần đất
Cung kính gánh vác
Tam thiên đại thiên
Thế giới của Phật
Rung chuyển sáu lần
Chấn động cả lên.
Mưa hoa lấp đất
Chấn động cả lên
Chư Thiên đầy trời
Trên không tấu nhạc
Rền như tiếng sấm,
Thiên nữ trên không
Tấu nhạc đàn ca
Khen Phật nhiều kiếp
Tướng đẹp, công đức.
Chim thú vui mừng
Cùng nhau hót vang
Chén bát chạm nhau
Thành tiếng ca vang
Phật cùng đệ tử
Uy nghi khoan thai
Như vầng trăng rằm
Các sao vây quanh
Trăm tướng phước đức
Rực rỡ như tranh
Luân tướng nhiệm mầu
Ngàn nan hoa thành

Chân đạp xuống đất
Dấu vết như ấn
Bánh xe ngàn căm
Nhiệm mầu sáng rực.
Điều ngự ngựa sáu căn
Ngồi trên xe sáu độ
Kiệu bố thí, giữ giới
Rương từ nhà hoan hỷ
Dùng định ý điều ngự
Ngọn cờ lớn Bát chánh
Bánh xe tuệ vắng lặng
Lọng Tứ đẳng đại Từ
Đội mũ Nhất thiết trí
Chuỗi ngọc Giác ý ngời
Đại bi rất mau chóng
Thành ấp bày vô vi.
Giảng nói pháp nhiệm mầu
Để điều hòa chúng sinh
Hành đạo rất tốt đẹp
Ngàn mặt trời cùng mọc.
Trời mới mọc sườn núi
Trong ao hoa sen nở
Thời, Phật Định Quang cũng
Ngộ hoa tâm chúng sinh.
Lúc ấy Phật nghĩ rằng:
Chúng sinh không thấy suốt
Hóa thành thể lưu ly
Giúp chúng sinh thấy suốt;
Mọi người xa thấy Phật
Mỗi mỗi như nhìn gương
Người nhóm họp đầy đường
Động nước, rung bốn biển.
Bấy giờ, có Phạm chí
Người thông minh trí tuệ
Dòng họ quý cao sang
Danh hiệu là Thiện Tư
Vừa nghe nói hiệu Phật
Hớn hở mình nổi ốc

Như bị móc giữ lại
Đều lìa tục xuất gia
Nhiều kiếp chứa công đức
Gốc lành khiến đến nơi
Giác ngộ Nhất thiết trí.
Như hoa thấy ánh dương
Khi gặp được ánh sáng
Như trời ra khỏi mây
Vua Kim Cang dòng Thánh
Ngắm nhìn không thỏa mãn!
Thấy Phật vui hớn hở
Đức lực liền thanh tịnh.
Nghĩ gặp Phật ra đời
Lấy gì cúng dường Ngài
Khi thấy người con gái
Xách một bình nước thơm
Có bảy cành sen xanh
Như Thất giác tuệ đủ
Nhờ phước đức đời trước
Bình hóa thành lưu ly
Thấy hoa mừng chắp tay
Đến gặp nàng hỏi rằng:
"Chỉ nhìn núi phước đức
Đồ châu báu lạ lùng
Riêng vì khắp chúng sinh
Khổ ách độ trở về
Kính, nhờn dứt cả hai
Nguyện ta trở lại không.
Đời trước đã cúng dường
Nay ta cũng nên cúng
Xin cô cho ta hoa
Để ta dâng lên Phật,
Giá bao nhiêu tùy ý
Với Phật nay chưa tròn
Xin cô giúp làm phước.
Phát tâm tịnh hướng Phật
Theo ý thỏa cầu xin
Phật tựa ngọc Như ý

Nguyện gì được tùy ý".
Cô gái bán bảy bông
Mỉm cười đáp lại rằng:
"Giá hoa này đắt lắm
Liệu ngài mua được chăng?"
Đáp rằng: "Tùy cô bán!"
Rằng: "Mỗi hoa một trăm!"
Rằng: "Cho ta hoa ấy
Còn giá tùy ý cô!"
Nhân nhìn bên trái nói
E thẹn mà đáp rằng:
"Tôi cũng muốn dâng hoa
Lên cúng dường Đức Phật!"
Ta khiêm tốn đáp lại:
"Cô tự ra giá hoa
Phật không nhận hư dưỡng
Cô thành thật không dối!"
Nàng đáp: "Sẽ cho hoa
Nếu hứa làm chồng ta".
Đáp rằng: "Cô thói xấu
Trái tâm nguyện cầu đạo".
Nàng chắp tay đáp rằng:
"Không dám trái lòng ngài
Nay sẽ lập thệ nguyện
Bố thí chẳng dám trái?"
Liền lấy giá ấy
Cho năm cành hoa
Giữ lại hai cành
Để kết thệ nguyện.
Bấy giờ Bồ-tát
Được bảy cành hoa
Rồi liền lập lên
Quyết định nguyện là:
"Như nay Đức Phật
Cứu giúp thế gian
Nguyện con đời sau
Được đạo như Phật."
Phát xong nguyện lớn

Liền tung hoa lên
Hóa thành lọng hoa
Ở trên hư không,
Ánh sáng Đức Phật
Chói như mặt trời
Lọng hoa sen xanh
Như mây lành nổi.
Phật vừa đi tới
Lọng cũng theo Ngài
Phật sáng như nhật
Lọng như mây xanh.
Bồ-tát thấy biến
Hớn hở vui mừng
Năm vóc sát đất
Tự lễ chân Phật,
Tức thời xõa tóc
Trải ra trên đất
Phật dùng tâm Từ
Bước đi trên tóc.
Tướng chân chiếu sáng
Như hoa sen hồng
Ở trên tóc ấy
Chân tóc sáng bừng
Như trên sen xanh
Nở hoa sen hồng.
Đức Phật thương xót
Dừng chân trên tóc
Phật dùng Thánh đạt
Tất cả tâm ý
Biết rõ Bồ-tát
Sức tâm mạnh mẽ,
Thời Phật mỉm cười
Ánh sáng năm mầu
Từ trong miệng ra
Biết bao màu sắc.
Thị giả Đức Phật
Quỳ thẳng chắp tay
Bước đến bạch Phật:

"Khi không nhân duyên
Các Phật không cười
Vì sao Phật vui?
Cúi xin Thế Tôn
Nói rõ việc ấy".
Phật dùng Phạm âm
Âm vang như tiếng
Sóng biển thanh tịnh
Bảo thị giả rằng:
"Như Ta ở đời
Ra đời làm Phật
Từ che muôn loài
Giúp chúng sinh khổ,
Người cũng sẽ thành
Người dẫn thế gian
Ở trong cõi khổ
Trần lao lẫy lừng.
Khi trăm tuổi thọ
Trong họ Thích-ca
Sẽ thành Phật đạo
Hiệu là Năng Nhu".
Nhận xong lời quyết
Vui mừng vô lượng
Được sức vui mừng
Bay bổng lên không
Thân nhẹ, tâm mạnh
Xuống lên như sóng.
Như trăng tròn sáng
Sóng biển lớn dậy
Hư không có thể
Hiện hình xuống đất
Hoặc đất có thể
Bay bổng lên không
Bốn đại có thể
Bỏ đi bản tính
Lời quyết của Phật
Không bao giờ đổi.
Diện mạo Đức Phật

Như trăng tròn đầy
Miệng nói những lời
Mát mẻ sáng suốt
Diệt mất thế gian
Cháy tiêu rất nóng
Giống như mùa hạ
Gặp đêm trăng rằm.
Kinh sách ngoại đạo
Trong rỗng, ngoài lừa
Ngu mê lừa gạt
Tất cả thế gian,
Phật nói pháp sáng
Thanh tịnh thái bình
Vào thành Nê-hoàn
Giống như về nhà.
Vì các điều ấy
Khen tặng hoa đẹp
Tung rải khen ngợi
Thân được ngợi ca,
Hoa diệu ý trời
Lúa thóc bạc vàng
Tung rải trên Phật
Phủ khắp mặt đất
Chưa rơi xuống đất
Hóa thành lọng hoa
Che ở trên Phật
Tới lui đều theo
Như mặt trời sáng
Hai mặt trời soi
Sen xanh khắp nơi
Như mây xanh nổi.
Từ không trung xuống
Niềm vui càng thêm
Lại tự gieo mình
Quy mạng Như Lai
Tóc kia vẫn ở
Dưới chân Thế Tôn
Tự nhiên tung rải

Phủ khắp mặt đất.
Các ông nên biết
Đâu phải ai khác
Lúc ấy Thiện Tư
Chính là Ta đây.
Dùng tâm Từ kính
Rải hoa cúng Phật
Nay thành Phật rồi
Làm Thầy mọi người
Bởi nhờ Phật ấy
Lọng hoa che Ta
Phát khởi ý Ta
Nhớ lại hạnh xưa
Làm các điều lành
Được báo như thế
Không bao giờ mất
Phải biết việc ấy!
Bấy giờ ai nấy
Chia phần tóc Ta
Giành nhau nhận lấy
Kẻ ít, người nhiều
Bọn họ đều được
Phật độ cho trước
Vào thành vô vi
Nê-hoàn vắng lặng.
Thời, người được tóc
Hơn bốn mươi người.
Người nước Tùy-đề
Sa-môn giữ giới
Đều thành La-hán
Đầy đủ sáu thông
Lập nên pháp lành
Nhiệm mầu bậc nhất.
Như Phật quá khứ
Hiệu là Định Quang
Đầy đủ lời nguyện
Phạm chí Thiện Tư
Như kia mừng rỡ

Bay lên hư không
Thời Phật lại ban
Cho trí tuệ lớn
Chúng sinh nghe rồi
Đều dốc lòng tin
Tìm mọi phương cách
Ban rải đức lành
Bố thí giữ giới
Trí tuệ siêng tu
Di-lặc ra đời
Hiển phước báo ấy.

□

Phẩm 25: HÀNG VOI

Khi ấy Thế Tôn
Đến thành Vương xá
Làm phước chúng sinh
Mặt đất chuyển động
Chư Phật điềm lành
Cảm biến lạ lùng
Khi sắp vào thành
Đều hiển hiện lên.
Bấy giờ Điều-đạt
Có tâm độc hại
Biết Phật vào thành
Liền hiện điềm lành
Vội vàng tìm đến
Vua A-xà-thế
Dối trá dụ dỗ
Xúi bảo ác nghịch:
"Tôi sẽ giết Phật
Ngài soán ngôi cha
Cả hai huy hoàng
Giống như trời, trăng."
Vua nghe theo lời ngụy
Cho voi uống rượu say
Voi điên vì say rượu
Kêu rống như sấm rền

Tức thời thả voi say
Chạy nhanh về phía Phật,
Như một cơn gió dữ
Muốn dập tắt đèn Phật
Giống như gió kiếp tận
Muốn hoại diệt thế gian
Khỏe như chim cánh vàng
Giận như vua Diêm-la
Tâm Phật vững không lay
Không bị voi làm động
Giống như núi Ma-la
Chẳng bị gió biển lay.
Xông đến trước mặt Phật
Quỳ xuống lễ chân Ngài
Nhiếp phục tâm sát đất
Như bụi gặp mưa lớn
Như từ trong mây đỏ
Mặt trời chiếu sáng rỡ
Rực rỡ như sao rơi
Rớt xuống đỉnh núi lạ,
Từ trong mây ca-sa
Tay phải phóng ánh sáng
Rọi sáng ngời voi lớn
Như nhật chiếu núi đen
Tay đức tướng sờ voi
Voi tức thời tỉnh ngộ
Giống như đuốc sáng hiện
Đêm tối càng rút ngắn.
Voi bàng hoàng tỉnh ngộ
Ý liền được yên ổn
Giống như chú thần tiên
Trừ nọc rắn hổ mang
Voi tức thời khắc phục
Quỳ dưới chân Thế Tôn.
Phật hiển hiện ánh sáng
Như mặt trời ló dạng
Thời, điều hóa voi say
Dạy bảo gieo gốc lành

Kẻ nên độ đã độ
Liền trở về tinh xá.
Bấy giờ, trong thành ấy
Có một kẻ danh gia
Tuổi trẻ tính mềm mỏng
Chí thông minh lanh lợi
Dốc tín, làm điều lành
Yêu kính pháp giới luật
Tôn trọng thầy, thờ Phật
Tên gọi là Cao Độ.
Điều-đạt tìm đến gặp
Dụ bằng những ngôn từ:
"Hãy chịu nghe lời ta
Ắt hậu tướng sẽ chờ
Tước vị cao hiển hách
Vinh lộc tăng thêm nhiều
Nếu nghe theo lời ta
Về sau sẽ làm vua".
Thời, Hiền sĩ Cao Độ
Nghe Điều-đạt nói càn
Liền dùng lời chánh pháp
Đáp lời Điều-đạt rằng:
"Hãy lắng nghe ta nói
Khen ngợi đức thờ Thầy!"
Tức thời quay lưng lại
Hướng về phía Đức Phật
Gối bên phải sát đất
Chắp tay, tâm cung kính
Cúi mình, đầu mặt lễ
Cao Độ bèn khen rằng:
"Đã độ đến cùng cực
Vực biển các khổ não
Đã được Thập Lực độ
Cứu chúng sinh không mệt
Ngày đêm không dừng nghỉ
Dẫn người lập căn lành
Bậc Thầy ta phụng thờ
Hiệu là Phật Thế Tôn.

Ta chẳng thờ Thầy khác
Chỗ khác không nương được
Nên không nghe lời khác
Ông nên biết rõ đó".
Khi ấy Điều-đạt ác
Trong tâm rất giận tức
Hai bàn tay nắm chặt
Cúi đầu bỏ ra về
Tâu vua lời siểm mị
Để gièm pha Cao Độ.
Vua ra lệnh quan hầu
Người có tâm hung ác
Trao hắn chuỗi ngọc báu
Giá mấy ngàn lượng vàng
Rằng: "Ngươi phải bí mật
Đem chuỗi báu này sang
Ném vào nhà Cao Độ
Chớ để người khác biết."
Đêm tối, tên đó đến
Làm theo đúng lời vua.
Người nhà ấy sáng sớm
Được chuỗi ngọc báu kia
Liền trao cho gia chủ.
Gia chủ rất vui mừng
Sai người mời chồng đến
Đem chuỗi báu khoe chồng
Cao Độ thấy chuỗi báu
Rất sợ và than dài
Dùng những lời chua xót
Mà bảo vợ mình rằng:
"Của được không này độc
Đem ác gia hại người
Điều-đạt tìm mọi cách
Muốn hoại diệt ta thôi!
Đêm qua ném chuỗi báu
Vào trong nhà của ta."
Ông ngồi buồn giây lát
Quan đến cửa rồi kia

Chúng lấy chuỗi báu ấy
Đeo vào cổ Cao Độ
Lập tức tâu vua rằng
Rằng: "Cao Độ trộm đây!"
Vua ra lệnh các quan:
"Xử phân theo phép nước".
Sai quan là tên ác
Như sứ giả Thái sơn
Mắt đỏ cầm binh trượng
Hình dung như ngục tốt
Đều mặc áo màu đen
Máu tô đỏ thân mình.
Tội chém đầu bị kết
Sắp đến nơi hành hình
Trống đánh vang như sấm
Tiếng thổi ốc chấn động
Buộc chuông trên búi tóc
Ngựa, lừa đưa khỏi thành.
Đến nơi ban thức ăn
Cho người sắp hành hình
Thời, Điều-đạt sai người
Cho người nhà kia hay:
"Hãy đến quy phục ta
Sẽ giúp cho được sống."
Thân thuộc vây chung quanh
Đều cất tiếng kêu gào
Tiếng vang xa khắp chốn
Khiến nơi xử Cao Độ
Người tụ lại vô số
Vang vọng đến thành kia.
Đến nhà Nhất thiết trí
An trụ tâm Đại từ
Đi bằng giầy Đại bi
Ngày đêm đi tìm kiếm
Mê hoặc trong năm đường
Lạc lối trong suối hang
Như bà mẹ thương con
Muốn cứu nghé đơn côi.

Thời, Phật bảo A-nan:
"Ông hãy đi vào thành
Rao khắp mọi đường phố
Lớn tiếng nói kệ này:
Ngày hôm nay Cao Độ
Xuất gia ra khỏi ngục!
Làm Sa-môn bậc nhất
Uống nước thuốc cam lộ".
Khi ấy, có Phạm chí
Nghe được lời A-nan
Về nói bạn đồng tu:
"Cớ sao lại nói dối?"
Người đạt trong Phạm chí
Liền cất tiếng đáp rằng:
"Lửa có thể thành nước
Cam lộ thành thuốc độc
Bốn đại lại có thể
Bỏ bản tính của nó
Lời dạy của Đức Phật
Không bao giờ đổi thay!"
Bấy giờ con Cao Độ
Còn thơ dại đáng thương
Níu cổ cha mình xuống
Kêu khóc mãi không ngừng:
"Xin cha rủ lòng thương
Tự nguyện theo cọp sói!
Điều chúng sinh quý trọng
Chỉ mạng người khó được
Nếu lệnh quan phải giết
Xin chết thay cho cha!
Không nên quy thú về
Với Điều-đạt hung tàn."
Cao Độ chí mạnh mẽ
Bảo với con mình rằng:
"Nguyện bỏ thân mạng mình
Không bao giờ lìa Phật."
Vợ ông vội chạy đến
Xõa tóc buồn kêu khóc

Máu lệ rơi lã chã
Thấm ướt áo ngực nàng
Kêu than khổ sở rằng:
"Chồng tôi người nhân từ
Đã cùng nhau ăn ở
Vì sao bỗng chia lìa
Xưa có thệ nguyện rằng
Không bao giờ lìa nhau
Nay hiện như xa lạ
Giống như khách qua đường?
Tại sao không thương tưởng.
Thiếp chỉ có một con
Xin đoái hoài tiện thiếp
Thương xót con mồ côi
Ngoài mặt giả vờ hướng
Về Điều-đạt cứu mạng
Trong lòng luôn dốc lòng
Lén tôn Phật làm Thầy!"
Hồi lâu Cao Độ nói
Đáp lời vợ mình rằng:
"Hãy nghe ta sẽ nói
Quyết định trong tâm ta
Cõi Tam thiên đại thiên
Tối Tôn đáng nương cậy
Ta đã tự quy Phật
Vì sao lại sợ chết?
Ta đã tự quy Phật
Núi Tu-di các báu
Sao lại quy thấp kém
Nương tựa đống phân hôi?
Ta đã tự quy Phật
Ngửa đội ánh thái dương
Thì sao lại phải bỏ
Để theo lửa đóm thường?
Ta đã tự quy Phật
Loài vua chim cánh vàng
Thì sao lại phải bỏ
Về theo con quạ nhỏ?

Ta vốn phát thệ nguyện
Muốn uống nước biển cả
Nay nước chân trâu này
Ta sao hết khát được?
Ta nay tự quy Phật
Đức tướng tốt các pháp
Làm sao đi đến với
Kẻ làm ác thấp kém?"
Vợ đáp lời chồng rằng:
"Phải cứu giúp mạng sống
Hiện chàng với Điều-đạt
Hãy nhớ lại tình xưa".
Ông liền đáp lời vợ:
"Thà gặp độc hại như
Kiếm, mãng xà, rắn độc…
Lửa oán đốt cháy rụi
Nhưng vẫn còn tìm cách
Thuốc hay trí tuệ trừ
Không bao giờ gần gũi
Bọn ác, tâm dơ bẩn
Cùng bọn xấu ô nhiễm
Hoại ý lành của người
Phật dạy không theo chúng
Kéo đến ngục Vô trạch".
Liền đem Cao Độ đến
Nơi gò mộ rừng cây
Liền phát tâm Từ bi
Cấm giới ân cần Phật
Ngục tốt bèn rút kiếm
Định hành hình Cao Độ
Kiếm bén không hại được
Thân hiền sĩ Cao Độ.
Lính về tâu vua rằng:
"Kiến bén không đả thương
Thân hiền sĩ Cao Độ".
Vua lệnh tìm cách khác
Điều-đạt bèn thêm rằng:
"Hãy xỏ vào chiếc gậy

Trói lại bằng da sống
Rồi dựng ở ven đường
Hành hình theo lời bàn"
Cao Độ lòng niệm Phật
Phật như chim cánh vàng
Bay đến bên gò mộ
Phật dùng tám thứ tiếng
Mà bảo Cao Độ rằng:
"Nay Ta cứu ông khỏi
Độc hại khổ ách này".
Lòng Từ bi của Phật
Pháp cam lộ thanh tịnh
Thứ lớp vì Cao Độ
Giảng nói bốn Thánh đế
Cao Độ liền chứng được
Đạo quả A-la-hán
Lập tức dùng sáu thông
Nhẹ nhàng bay lên trời
Trước mặt A-xà-thế
Ở giữa cõi hư không
Hiện các thứ thần biến
Cả đại chúng đều thấy,
Nói pháp mầu vua nghe
Nói cho vua biết là:
"Ta chính là Cao Độ
Vua nên hối việc mình."
Vua nghe Cao Độ nói
Lăn ra đất mê man
Người đứng quanh vẩy nước
Hồi lâu tỉnh dậy nghĩ:
Đều chẳng đáng sợ hãi
Kẻ thù, lửa dữ hừng
Cũng không sợ quỉ mị
Và rồng dữ hung ác
Tâm như gươm kiếm bén
Miệng nói lời như mật
Lời cùng việc trái nhau
Phải thuận bạn ác này!

Điều-đạt vẻ ngoài thân
Chính là kẻ thù ta
Hiện như cờ chánh pháp
Dẫn ta vào đường ác
Tự thiêu khiến không còn
Dùng hư vọng đốt ta.
Chao ôi! Sao khổ quá
Gặp phải bạn xấu ác!
Ta làm bạn với nó
Gạt cha soán đoạt ngôi
Cho voi uống rượu say
Thả ra hại Như Lai.
Dạy ta điều ác nghịch
Lăn đá hại thân Phật
Nghe lời bạn xấu ác
Trái nghịch Phật, Thánh Sư.
Nhà vua liền buồn thảm
Cúi dưới chân Cao Độ
Xin dứt trừ tội nặng
"Vì nương tựa bạn ác
Ta từ nay về sau
Sẽ làm đệ tử Phật
Kính Phật làm bậc Thầy
Xa lìa bạn xấu ác!"
Phật dùng sức thần thông
Điều phục voi say cuồng
Hóa đô vào đường chánh
Gieo trồng gốc căn lành
Như cứu hiền Cao Độ
Khỏi nạn khổ cọc cây
Uống thuốc hay cam lộ
Các khổ độc dứt hết
Vua nghe vậy vâng làm
Dốc lòng hướng về Phật
Vâng làm nhân duyên lành
Đều khiến các khổ dứt.

□

Phẩm 26: MA KHUYÊN XẢ THỌ MẠNG

Như nhật mới mọc
Lộ ở sườn non
Bóng tối tiêu tan
Phóng ánh rực rỡ
Chánh pháp chói lọi
Phật, trời trong trời
Sáng sạch không nhơ
Ban dạy lời nói.
Tâm ngu si tối tăm
Như khe động thâm u
Mặt trời sáng rực rỡ
Xua hết nguồn tối mù
Như trời trong không mây
Ánh mặt trời chiếu khắp
Chỗ Phật đến giáo hóa
Ai cũng được cứu độ.
Giống như núi vàng lớn
Cúng tế đốt lửa lớn
Như cá ghét ánh sáng
Làm nước cạn trần lao,
Vua trần lao cõi Dục
Tên gọi là Tệ Ma
Kéo đến chỗ Đức Phật
Liền nói những lời này:
'Xưa, Phật ngồi tĩnh tọa
Bên sông Ni-liên-thiền
Lúc ấy, Ta nói rằng:
Những lời đầu tiên nhất
Việc có thể làm được
Việc ấy đã làm xong
Đã có thể giác ngộ
Đạt "Vô hữu dư" rồi.
Sở nguyện đã đầy đủ
Nay xả bỏ tuổi thọ.
Khi ấy đáp lại ma
Phật quyết định dạy rằng:

"Vì nay Ta chưa có
Bốn bộ đại đệ tử
Vả lại chưa thông suốt
Mắt trí tuệ mở mang
Xây dựng bày Phật sự
Chỗ đáng được tôn trọng
Chẳng phải ít phương tiện
Nên vôi vàng đuổi kịp
Tối tăm, chưa sáng sủa
Ánh quang chưa chiếu sáng.
Mặt trời chưa qua trọn
Không thể lại lặn mất,
Biển khơi, vũng nước chứa
Rồng và A-tu-luân,
Như người dùng mình trần
Muốn vượt qua biển lớn,
Như muốn dùng cánh muỗi
Che mười phương hư không,
Hoặc như con kiến nhỏ
Muốn đấu cùng sư tử,
Nếu lại có ý muốn
Một lúc uống hết đi
Vô lượng vũng nước lớn
Cạn hết không còn dư;
Hoặc muốn dùng hơi miệng
Thổi núi báu Tu-di
Cho tơi bời tan nát
Đều trở thành bụi nhỏ,
Vũng ao nước tràn đầy
Núi Tu-di báu lớn
Sư tử, biển, hư không
Việc ấy có thể làm
Ao công đức của Phật
Tu-di, biển, hư không
Mười phương trời, người đời
Không có thể đo lường.
Cho nên, lúc ấy Ta
Nói với ma như thế.

Nay chẳng cần khuyên Ta
Khi quyết nói diệt độ
Như nay tiện bày tỏ
Chí sở nguyện tâm ngươi".
Nên theo đó mà nói
Ma liền bạch Phật rằng:
Các đệ tử của Phật
Nay đều thành hiền lương
Giữ giới cấm tinh tấn
Sáng ngời thành La-hán
Thân đứng ở trên đất
Đưa tay bắt mặt trời
Biến hiện thân to lớn
Lớn đến trời Vô kết
Từ trong sinh tử lớn
Đoạt chúng sinh của ta.
Ta ra khỏi giới, nhập
Vô vi như về nhà
Thế Tôn Nhất Thiết Trí
Việc làm nào cũng xong
Tiếng tăm như biển cả
Vang đồn khắp mười phương
Thế Tôn, Thánh không sánh
Dùng mười lực của Phật
Ngồi ở dưới cây đạo
Mặc giáp nhẫn vững bền
Dùng tay giữ vững chắc
Chiếc cung cứng đại Từ
Bắn ra tên trí tuệ
Sắc bén thật nhanh chóng.
Ta và mười tám ức
Các tướng quân vua ma
Vừa bắn một phát tuệ
Đánh bại binh chúng ta
Như liệt sĩ đời xưa
Một mình đấu đại quân
Vừa bắn một phát nhọn
Thắng Bàn Đạp đại quân,

Ghét, yêu hai nhỏ lớn
Đều diệt hết không còn.
Voi say hàng phục tâm
Khiến được điều phục hẳn
Dùng lọng lớn đại pháp
Che những người đáng độ
Khiến tất cả chúng sinh
Tránh được mưa trần lao,
Hủy bỏ miệng tham ăn
Tâm lấp đầy không chán
Tính lăng xăng điên đảo
Như đánh A-tu-luân,
Dùng cày tuệ cứng chắc
Trên hết và bậc nhất
Cày những mảnh đất rộng
Lật ra gốc ngu si
Rồi đem cây đại pháp
Chân chánh và nhiệm mầu
Xuống trồng ở cõi thế.
Hương hoa ngát chúng sinh
Giáng hiện ở trong biển
Sinh tử rộng mênh mông
Dùng ý thân không vô
Ngọc chánh pháp kêu vang
Ở tại trong cõi Dục
Bị buộc ràng trong ái
Là bờ lũy sinh tử
Rất vững chắc khó qua.
Thế Tôn như lực sĩ
Mở cửa cho thoát ra
Được an trụ cồn bãi
Quý báu và vô lậu.
Thế Tôn nằm nghỉ ở
Ao trí tuệ rộng lớn
Trong ao mọc đóa hoa
Sen chánh pháp nhiệm mầu
Hương thơm ngọt không sánh
Cảm động tâm trời người

Nhóm đến nhận dạy bảo
Như ong hút mật hoa.
Dùng hình tướng sư tử
Mạnh mẽ của Phật-đà
Nguyện điều phục khó phục
Trần lao A-tu-luân
Đã diệt hết thế gian
Lực sĩ của sinh tử
Hơn khắp cả ba cõi.
Thế Tôn là bậc nhất
Có người dùng bú sữa
Lớn lên của thế gian
Có người dùng biến hóa
Thần biến rất khéo léo
Đối các trời, người đời
Được tốt đẹp bậc nhất.
Dùng hạnh lành của mình
Riêng bày ở trên đời
Nay chính là đúng lúc
Xả thọ mạng thế gian.”
Khi Phật nghe những lời
Khuyến khích của vua ma
Phật liền dùng tiếng Phạm
Mà bảo vua ma rằng:
“Nay ma sẽ vui mừng
Ắt không còn lo âu
Sau đây, chẳng bao lâu
Ba tháng Ta xả thọ
Nên bỏ lòng nôn nóng
Nguyện ngươi đã thỏa rồi”.
Nghe Phật nói thế ấy
Vua ma rất mừng vui
Tức thời ở trước Phật
Liền lập tức biến mất.
Bấy giờ Thế Tôn liền
Định ý trong giây lát
Giác ý cùng trí tuệ
Sau đó liền tán ý

Phóng xả thần thông trước
Tuổi thọ dài vô hạn;
Thánh dùng sức thần thông
Tuổi thọ còn ba tháng
Thế Tôn đã phóng xả
Trường thọ dài vô hạn.
Thần đất liền kinh hãi
Rung chuyển mạnh sáu lần
Bốn phương đều mưa rơi
Sét đánh, lửa khắp nơi
Giống như lúc kiếp tận,
Tu-di mưa lửa đuốc
Sét đánh mau liên tục
Đầy khắp cả hư không
Giống như lúc kiếp tận
Mắt đất lửa thiêu đốt.
Đức Phật trời trong trời
Liền nói bài kệ rằng:
"Như xe bị gãy trục
Gắn sức chở thân này."
Bấy giờ A-nan thấy
Điềm xấu ác lạ lùng
Tâm hoài nghi rúng động
Đến Phật hỏi duyên ấy.
Thời, Phật bảo A-nan
Rằng: "Ta xả thọ mạng
Cho nên đất rung chuyển
Nên hiện điềm xấu này."
Khi A-nan nghe Phật
Dạy những lời như vậy
Liền gieo mình xuống đất
Như cây chiên-đàn đổ,
Lỗ chân lông toàn thân
Tất cả đều ra máu
Lòng mang nặng đớn đau
Mặt đầy máu nghẹn ngào
Một là tôn làm thầy
Hai là tình anh em

Tình nghĩa nặng chưa hết,
Đau đớn tâm mê man
Trìu mến nhìn Đức Phật
Hồi lâu mới nói được
Lời chua cay khổ sở
Luyến mến đầy buồn bã:
"Than ôi! Sao ác khổ?
Vô thường quá mau chóng
Ngọn đèn ánh sáng Phật
Bỗng nhiên sắp hoại diệt
Như trời lạnh được lửa
Lúc nóng hạn gặp mưa
Mệt được dù che nắng
Ai chẳng mong nương tựa.
Chúng sinh đáng thương xót
Đang mê hoặc lạc đường
Ở trong sinh tử lớn
Ruộng hoang rộng vô biên
Chỉ người con đường lành
Xét kỹ biết đường chân.
Thầy dẫn đường ba cõi
Sao bỏ đời nhanh chóng?
Thấy chúng sinh khắp đời
Bị lửa ái thiêu đốt
Quanh đường dài mỏi nhọc
Hạn khát đã lâu rồi
Ao ngọt làm nước giải
Vị nước rất ngon mát
Ao mát mẻ trên hết
Bỗng nhiên sắp khô cạn.
Ba đời quá khứ, lai
Hiện tại đều thấu suốt
Tâm vào pháp nhiệm mầu
Khuôn mặt của trí tuệ
Cõi Tam thiên thế giới
Như nhìn gương sáng sạch
Mắt đời bỗng mờ tối
Còn nỗi đau nào hơn!

Chúng sinh dốc lòng tin
Rễ mầm mới sinh được
Như có cái dần lớn
Hay có cái đã thành
Các giống loại như thế
Khát cầu mây mưa Phật
Những chồi vừa thành ấy
Bỗng gặp hạn thiêu đốt.
Thế Tôn bốn mươi thứ
Lửa trí tuệ sáng làu
Đỉnh lớn Nhất thiết trí
Chiếu khắp cõi Tam thiên
Chiếu hiện sáng rực rỡ
Mắt tất cả chúng sinh
Chúng sinh sao đáng thương
Sẽ lại rơi vào tối?
Biển sâu của tuệ giác
Rộng lớn và sâu xa
Phật riêng trước hóa độ
Đoái thương xót chúng sinh
Nay sắp bỏ thế gian
Chúng con nương cạy ai?
Như cha nghiêm, mẹ hiền
Xa con vạn dặm trường
Thương khắp mọi chúng sinh
Bầu sữa lành rất đầy
Nước sữa của chánh pháp
Rất đầy đủ ngọt ngon,
Đức Thế Tôn đại từ
Như trâu mới sinh con
Nay bỏ nghé cô độc
Chúng con sắp hạn khô.
Mê hoặc lâu lạc đường
Trong năm hang âm u
Chúng sinh đáng được độ
Như nghé con cô đơn.
Thế Tôn tìm khắp nơi
Như mẹ hiền tìm con

Nay ai sẽ tìm kiếm?
Chúng con sao đáng thương
Sầu này bỗng nhiên gặp
Sau tiếp tục lại đến?
Ngày đêm cùng đun đẩy
Xoay vòng như bánh xe
Ngày đêm như hai tay
Phương tiện không dừng nghỉ
Múc nước mạng vô thường
Uống vào chẳng thỏa mãn.
Tâm con mê man lắm
Không hề hay biết gì!
Lòng là nhóm kim cang
Nhẫn được, không tan hoại
Thường theo hầu Đức Phật
Cũng như bóng với hình
Hình bỗng nhiên sắp diệt
Bóng sẽ nương vào đâu?
Con nay sẽ lìa bỏ
Đức Phật, trời trong trời
Như thân lìa thọ mạng
Tên mình cũng chẳng còn
Oán đối vô thường trước
Sao không theo đuổi con?
Thọ đã rời thân ấy
Sao khoảnh khắc còn đây?
Ngài ở giữa chúng hội
Từng lời nói như sau:
Có ai chứng Đạo đế
Bốn Thần túc đầy đủ
Tuổi thọ đến một kiếp
Hoặc có thể vượt hơn.
Thần lực đạo của Phật
Tự tại không chướng ngại
Đời chỉ nương vào Phật
Nay xin Phật trụ thế
Vì thương xót chúng sinh.
Mong sống lâu hơn kiếp

Nguyện Ngài rủ lòng thương
Thương xót các chúng sinh
Mà kéo dài thọ mạng
Người chưa độ còn nhiều."
Bấy giờ Phật Thế Tôn
Thấy A-nan buồn khổ
Quá tiều tụy như thế,
Ngài rủ lòng an ủi
Phật Thế Tôn đại Từ
Nói lời thương tràn trề:
"Ông quán kỹ tự nhiên
Đời động, quy diệt tận
Tất cả việc thế gian
Nhất định phải như thế
Cái gì có thành lập
Nhất định phải hoại thôi
Cái gì có thành lập
Thì phải có đầu đuôi
Không bao giờ phát tâm
Cầu về thành Nê-hoàn.
Ta trước vì các ông
Giảng nói các giáo pháp
Lời dạy người làm thầy
Không còn giấu điều gì.
Thân Ta như trụ lại
Và sau khi độ đời
Các ông siêng thờ pháp
Dùng thân Ta làm gì!
Cần nỗ lực tinh tấn
Suốt đời giữ giới cấm
Phương tiện cầu tuệ giác
Gấp như cứu cháy đầu.
Đạo phẩm để tu hành
Gồm có ba mươi bảy
Phải mau lập phương tiện
Khiến tâm được giải thông,
Cội gốc các điều lành
Đều sẽ từ đó sinh

Dùng diệt định giữ gìn
Ràng buộc lòng voi say
Dùng móc sắt trí tuệ
Chế ngự khiến trở về,
Dùng chánh đế quán kỹ
Trói không cho buông lung
Diệt tâm khiến định tĩnh
Mắt từ bi trí tuệ
Các ông phải nhờ đó
Nhìn thấy pháp thân Ta.
Kia có thấy được Ta
Chính là thân chánh pháp
Ta hiện tại ở đời
Thường thấy Ta không rời
Nay Ta vì các ông
Cho đến đời tương lai
Nguyện biến cây khổ độc
Thành ra quả ngọt ngon.
Trước phải siêng uống ăn
Tinh túy hoa giác ý
Chứng thành bốn đạo quả
No đủ cõi thế gian
Ngoài tục học Thánh hiền
Đều không đợi giác rõ.
Hậu Vân và Thượng Thể
Khiết Trì cùng Ái Sinh
Trời Ngã khiết an tường
Lực Lự và vua trời
Họ đều không đạt đạo
Ta giúp các ông giác
Họ đều không thể biết.
Đầu mối ra khỏi đời
Chỗ ngoại sư ngừng nghỉ
Gặp mê hoặc lại rơi
Chỉ có Phật Thế Tôn
Vô ngại rất linh tuệ.
Cho nên ở trong hữu
Dứt sạch gốc trần lao

Giống như thầy thuốc giỏi
Có tám phương thuốc hay
Ta đã riêng phân biệt
Các loại thuốc hay này
Người nặng về tham dâm
"Quán ác lộ" là thuốc
Dùng "từ" dứt tức giận
Đem "tuệ" bỏ ngu si.
Như trước kia A-nan
Những điều ông bày tỏ
Xin Phật thọ một kiếp
Hoặc lâu hơn một kiếp
Hãy quán Phật quá khứ
Tùy theo hạnh đời trước
Không trọn đời thượng thọ
Thọ bốn trong năm phần
Ta làm gì ở với
Vỏ rắn này lâu hơn?
Kéo mạnh không trở lại
Duyên cừu oán hết rồi
Nhà hư mục nghiêng ngả
Hổ mang rất đáng sợ!
A-nan chẳng nên vội
Bỏ thân này trốn lánh?
Người tìm nước trong lửa
Tìm vàng ở trong sắt
Từ cành hoa sen hồng
Muốn được gậy Kim cang!
Từ trong đồ xấu độc
Muốn tìm thuốc cam lộ
Cùng kẻ điên tìm kế
Từ kẻ oán tìm thương
Trong địa ngục tìm thuốc
Trong nhà xí tìm thơm
Muốn giáo huấn khỉ vượn
Làm cho không lăng xăng
Nhà mục nát, tường rêu
Xây thành bằng cát ướt.

Chùm bọt trên mặt nước
Đèn trước gió đâu bền
Như chén nung gặp nước
Khó thể giữ lâu bền,
Mỏng manh còn hơn thế
Không mạnh chóng tiêu tan
Phải giác biết như thế
Sẽ được thân bốn đại.
Sao thấy được chánh đế
Mặc tình cho thân này
Vì chúng sinh ngu si
Thỏa mãn không lo buồn?
Thấy người khác bị chết
Chẳng nghĩ mình sẽ vậy
Buông lung không cần thiết
Hao tổn thọ mạng này.
Không hề lập phương tiện
Cầu gốc lành cho mình
Nên giác biết như thế
Thế gian đều vô thường
Trời, đất, báu, đá núi
Đều sẽ trở về diệt,
Biển cả, vũng, ao nước
Chẳng lâu đều khô cạn
Núi Tu-di châu báu
Cũng ắt sẽ sụp đổ.

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 6

Phẩm 27: ĐIỀU-ĐẠT VÀO ĐỊA NGỤC

Phật, Bậc Thầy trời người
Thân tâm đều thanh tịnh
Thương người xuống sông tắm
Mặc áo tắm đứng trông.
Bấy giờ, Phật Thế Tôn
Bèn xuống dòng sông trong
Giống như vua mặt trời
Tắm ở ao Thiên hoa,
Cũng như cột kim cang
Dùng báu mầu trang hoàng,
Như Thiên sư điêu khắc
Các tướng đều sáng đủ
Thân hình Phật Thế Tôn
Cũng xinh đẹp như thế.
Do hạnh lành đời trước
Thợ giỏi đã tạo thành
Trăm tướng phước đức đủ
Thiện đời trước in rõ,
Hoặc như ngón tay đẹp
Hoặc như phát âm thanh
Để nói hạnh lành xưa.
Hình tướng Phật như thế
Trùng trên không, dưới nước...
Nhìn đều sinh ngạc nhiên
Đều tự bỏ hờn oán
Đối nhau bằng tâm Từ
Chẳng ăn thịt nhau nữa

Mắt đắm nhìn Thế Tôn
Ngắm ngài không thỏa mãn.
Thời, Phật bảo A-nan:
"Xem các loài vật ấy
Đều cùng nhìn tướng Phật
Tuy trùng thú không tuệ
Không phân biệt lành, dữ
Quán thân tướng Phật đẹp
Như nhìn ảnh trong gương
Đã gieo giống gốc lành".
A-nan bạch Phật rằng:
"Thưa hãy xem Điều-đạt
Đốt cháy bản thân mình
Người họ Thích siêng tu
Học pháp nương hư không
Được vua A-xà-thế
Thờ làm thầy trên hết
Thọ ân sủng vô cùng
Cung kính như hiền tài
Không xét nhân do đâu
Muốn biến thành kẻ ác?"
Thời, Phật bảo A-nan:
"Bố thí khắp, học rộng
Tịnh hạnh, siêng tự giữ
Tâm luôn nghĩ việc ác
Chắc chắn không thể giữ.
Tâm ác, quen các ác
Quên mất hạnh lành ấy
Tự nhơ cội gốc lành
Người ngu được vinh lộc
Tự rất lấy làm mừng
Chỉ chuốc lấy tự sát
Như con la có mang
Do đó tự tiêu diệt,
Cội gốc các điều lành
Không còn mảy may thiện
Cứu ra bỏ không đành
Có thể giúp ra khỏi.

Lòng ta thương chúng sinh
Lòng Từ đối tất cả
Lên núi, vào hỏa ngục
Cứu những người khổ ách
Không tiếc thân mạng mình.
La-vân là con Ta
Điều-đạt lăn đá hại
Thương cả hai như nhau.
Không lâu ở Vương xá
Hạnh ác đã dẫy đầy
Điều-đạt bị bệnh nặng
Chữa trị bằng mọi cách
Rồi lại bảo đệ tử:
"Nay nên đem ta sang
Chỗ vua nước Ma-kiệt
Là bạn thân của ta."
Bấy giờ, các đệ tử
Tìm cách cáng đưa ông
Kiệu ba bậc ấy gãy
Té rơi gối bị thương
Lại thay kiệu ngồi khác.
Kiệu đến cửa cung vua
Đi đường gặp nhiều thứ
Các điềm hiện chẳng lành;
Trâu đực rống lên đón
Vừa húc đất vừa đi
Chân sau hất tung đất
Bốc bụi bẩn lên người,
Đàn quạ gọi ở trên
Giống như tiếng nói người
Rằng: "Mưu đồ của ông
Chẳng làm người hài lòng".
Đến cửa liền tâu vua
Vua ra lệnh cho quan:
"Người ác gần cửa tử
Lại đến mê hoặc nhau
Hắn dùng ác đốt ta
Trở lại tự thiêu đốt

Như mưa đá hại vật
Làm tiêu mất tất cả
Trở lại tội chúng sinh
Chúng ta không nên thấy.
Người thân không màng đến
Mọi người đã bỏ rơi
Chống báng Phật Thế Tôn
Vì tế trời Cát tường
Nếu vào ngục Vô trạch
Sợ liên lụy chúng ta.
Có người kính trọng ta
Các khanh tự yêu mạng
Thì mau phải ra khỏi
Ác lại gặp đây rồi.
Ta thường khen Phật đức
Theo cầu nguyện thầy trời
Thề rằng nơi sinh ra
Không ở chung bạn ác,
Quan hầu lệnh thị vệ
Mau đuổi những người tội.”
Tâm Điều-đạt dua nịnh
Khoe với các đệ tử:
“Như ta tự suy nghĩ
Chỉ Phật với ta thân
Có thể cứu nạn vậy
Ngoài ra không nhờ ai
Mau đem ta đến Phật.”
Lá rụng trở về cội
Như hạt rơi đất mọc
Đất nuôi dưỡng, cưu mang
Các đệ tử cho rằng
Thầy lầm lẫn vô cùng
Có ác ý đối Phật
Phạm các thứ tội lỗi.
Điều-đạt nghi sợ nói:
“Ta tuy trái phạm Phật
Không hề bỏ người ác
Vì người lành không nhờ.”

Bấy giờ đệ tử hắn
Thấy thầy như vậy thì
Vì sợ Điều-đạt nên
Vội lên kiệu ra đi.
Chấn động thành Vương xá
Mọi người tụ lại xem
Thời, đuổi theo Điều-đạt
Mới giải được hoài nghi
Thấy Điều-đạt gặp nạn
Nhan sắc rất tiều tụy
Thường làm ác bất kể
Nên nay gặp họa thôi.
Như tàu biển sắp lật
Vào miệng cá Ma-kiệt,
Giống như cờ lớn đổ
Sắp rơi trên mặt đất,
Thí như mổ dê nhà
Dụ phước trời đều ứng
Điều-đạt nguy như thế
Đi vào miệng cửa tử.
Như nhật trùm bóng núi
Mau dần che mặt đất
Điều-đạt hành ấm xấu
Theo đuổi phủ không khắp,
Các người xem trong thành
Thấy điềm ứng như thế
Mọi người chuyền nhau nói:
"Trên đất nặng oán thù
Thường làm ác với Phật
Mặt dày không thẹn ư?
Làm sao mà gặp Phật?
Trong có tráo trở đây
Chứa nhóm sự hao tổn
Vậy không nên nhìn coi."
Có người rất kinh sợ
Hoặc có người xót thương
Có người rơi nước mắt
Có người đứng lặng nhìn

Có người khen ngợi Phật
Công đức tâm Từ bi
Nên mới dung thọ được
Kẻ độc ác như vầy.
Đệ tử hắn mệt nhọc
Dừng lại nghỉ, thở than
Sự mang nặng đất ấy
Làm sao kham nổi được.
Vừa dừng lại giây lát
Mọi người đã bao quanh
Màu vẻ chết đã ứng
Dần dần vì đó hiện
Phút chốc đất chấn động
Tiếng vang khắp cõi nước:
"Ta chẳng thắng người ác
Như giác ngộ cõi đời."
Bấy giờ, trong hư không
Có tiếng sấm chấn động
Lại có biết bao thứ
Âm hưởng ác đáng sợ
Các trời bảo thần đất:
"Hạnh ác đã đến gần
Nên đất động lên tiếng
Bày duyên đối xấu ác
Không thắng ác hạnh kia."
A-nan bạch Phật rằng:
"Điều-đạt đã đến rồi
Xin được gặp Thế Tôn!"
Thời, Phật dùng tiếng Phạm
Mà bảo A-nan là:
"Điều-đạt tội rất nặng
Không thể đến gặp Ta
Dù gió tỳ-lam thổi
Cũng không thể lay động
Dù cho rồng dắt dẫn
Rồng tuyệt nhiên không lay."
Phật nói lời quyết định:
"Điều-đạt không gặp Ta"

Tức thời run xuất hạn
Nhan sắc liền biến xấu
Giống như chim cánh vàng
Muốn bắt rồng chúa ăn
Vì chết đã tìm bắt
Run rẩy không tự dừng
Gặp sứ Diêm vương triệu
Sợ hãi không biết gì,
Đất nứt như miệng cá
Trong đó lửa đỏ ngời
Há miệng rất đáng sợ
Như muốn nuốt Điều-đạt.
Lửa cháy bốc như lửa
Hừng hực liếm thiêu thân
Bị lửa nóng trói buộc
Lôi cuốn đến đường ác
Giơ cao cả hai tay
Lớn tiếng xưng danh Phật
Gọi rằng: "Trời trong trời
Chỗ chúng sinh cậy nương
Thường có tâm thương xót
Đối tất cả chúng sinh.
Con tuy ngu, nhiều lỗi
Nhân từ chẳng biến đổi
Như núi chúa Tu-di
Gió không thể thổi ngã
Lòng Từ ái vô lượng
Soi sáng đời xưng hô.
Nếu được Ngài soi chiếu
Mong đợi chút dừng nghỉ
Để ngộ cõi Tam thiên.
Lên tiếng Phạm âm vang
Duyên tiếng mầu sâu này
Được thoát khổ địa ngục
Nguyện được Phật Thế Tôn
Đất bụi bám chân Ngài
Đem đội trên đỉnh đầu
Hoặc sẽ được cứu giúp.

Thế Tôn không tự đến
Xin sai đệ tử khác
Ca-diếp, A-na-luật
Xá-lợi-phất, Mục-liên
Cầu được các vị ấy.
Còn hiền đệ A-nan
Tình cốt nhục dòng họ
Làm sao bỏ nhau được
Anh em cùng khổ não
Chúng Tăng cũng như vậy
Từ vua đến các quan
Người quen và họ hàng
Chỉ trừ có kẻ ác
Không bao giờ bỏ con
Không ai rời một chút
Như bóng mãi theo hình."
Người đông đầy mặt đất
Các trời chật hư không
Đều đứng xem Điều-đạt
Lăn lóc trong khổ đau
Giống như hai lực sĩ
Cùng giao đấu với nhau
Lực sĩ đối duyên trước
Trong chúng bắt Điều-đạt
Trời, người đồng thanh kêu:
"Vinh Lộc nay ở đâu?
Báo lành dữ rõ ràng
Bị lửa kéo dắt đi."
Bấy giờ vô số người
Bỗng sợ ác đối này
Phật còn không cứu được
Huống chi là người khác
Xưng Phật cúi mình lễ
Hết lòng tự quy y
Chưa kịp nói nửa lời
Liền bị lửa bủa vây
Lửa như dáng Anh lạc
Lan khắp cả thân thể

Bỗng nhiên liền biến mất
Như cá đói nuốt mồi
Chợt đến ngục Vô-trạch.
Bấy giờ quỉ ngục tốt
Đầu cháy rất đáng sợ
Sức mạnh, thân như núi
Tâm độc, rất tức giận
Vôi vã liền tìm đến
Lùng bắt mang đi mất,
Như chim vàng bắt rồng
Dùng dây sắt cháy nóng
Trói ngược cả hai tay
Lôi đi chửi thậm tệ
Đem đến tâu Diêm-la
Rằng: "Đây vật tệ ác
Hung bạo ở thế gian
Mang hờn ghen, nịnh hót
Nghịch chánh lý, ác hung
Nhớ ác, không phản tỉnh
Không từ, chuyên làm ác
Chủ tâm tìm hay dở
Không thẹn, kết oán thù
Độc chuyên quyền, cậy thế.
Thác loạn vượt chân lý
Chánh pháp nói phi pháp.
Phi pháp nói chánh pháp
Sông hay vắng lặng kia
Thể báu tuệ tràn đầy
Phật như núi Tu-di
Y lăn đá muốn giết.
Nước định ý thanh tịnh
Các biển, vực Thánh hiền
Vốn lặng trong lại sâu
Hắn quậy dơ bẩn lên.
Vô tội sinh oán sát
Tỳ-kheo-ni Liên Hoa
Nhổ hết cội gốc lành
Đều khiến không còn sót.

Tối như đồng sương phủ
Các lành ngày một tổn
Ví như trăng lặn mất
Tan chuyển vận tối tăm
Chứa tội đất đã nuốt
Nay đến miệng ác đối
Vua nên xử tội ấy
Tội nặng không thể tha".
Vua nghe ngục tốt tâu
Phải dùng pháp xử đoán
Vua nổi giận nhiếc mắng
Cùng dạy bảo rõ ràng:
"Ôi! Người dòng giàu sang
Làm những việc thấp kém
Con cháu vua Cam Giá
Ngươi đã làm tan hoang.
Phải chăng ngươi điên dại
Gây ra tội lớn lao
Không uống pháp cam lộ
Tự nuốt độc hại kia
Làm việc hung ác ấy
Muốn cắn gậy ta ư?
Muốn nuốt chày Thiên đế
Hay muốn nắm hư không?
Ngươi bị dục trói buộc
Tính tháo lộng như gió
Đem dục làm việc ấy
Nên hết lòng làm ác.
Ngươi muốn dùng bàn tay
Mà che ánh dương Phật
Lại muốn dùng ngón tay
Nâng Tu-di của Phật
Ngươi muốn uống biển cả
Khiến cạn hết không còn
Việc đến tự cột chặt."
Nói rồi sai ngục tốt
Bèn làm việc đáng làm
Quỉ tốt lớn tiếng thét

Người tội đều kinh hãi
Tự nói chuyền với nhau:
"Nay kẻ làm ác đến
Nhờ duyên vật ác này
Sẽ lợi ích chúng ta
Bao nhiêu thứ khổ đau
Đều đến trong hội này
Cùng trị vật ác độc,
Lột da, đâm mài giã
Thái thịt bỏ cối nghiền
Tiêu tan thân thể ấy."
Quỉ tốt như nói trên
Độc trị khiến đầy đủ
Ép ngặt các khổ đau
Quỉ ngục dùng lửa đốt
Cây sắt banh miệng ra
Đồng sôi rót vào miệng
Phải nuốt hòn sắt nóng.
Các địa ngục Đô hợp
Ở trong đó khổ sở
Đi đến ngục Vô trạch
Gia hại Điều-đạt kia.
Ngục Vô trạch thiêu đốt
Cùng người tội phải chịu
Tội riêng của Điều-đạt
Tranh nhau mà hiện ra.
Núi Kim cang đảo lộn
Lửa trào càng nóng hơn
Rớt trên đầu Điều-đạt
Khiến thân nát như bụi,
Núi như biết giận dữ
Thường tự đứng, tự ngã
Âm thanh như xướng họa
Đập nát xương cốt kia.
Người tội nghe tiếng ấy
Đều sợ hãi kinh hoàng
Bốn phía chạy tứ tán
Không còn đất lánh thân

Che mặt mày, vỗ đất
La lớn, bảo nhau rằng:
"Làm ác sao quá đổi!
Khiến đều chịu khổ đau
Điều ác nay đã đến
Vác nặng rất ương đối
Do chúng sinh ác này
Làm chúng ta thêm đau."
Điều-đạt đau đớn quá
Bảo các người tội rằng:
"Đau đớn ở cùng khắp
Đâu riêng một mình ta?"
Các quỉ coi giữ ngục
Đều mắng Điều-đạt là:
"Hãy nghe tội ác ngươi
Kẻ bạo ngược tàn độc
Thuốc của Nhất Thiết Trí
Tuệ pháp báu rất nhiều.
Mười tám hang núi Phật
Ao vực của từ bi
Núi Phật mầu như thế
Người dùng núi mà ném
Vì thế mắc tội lỗi
Các núi mưa trên ngươi."
Tự nhiên núi Kim cang
Mưa trên đầu Điều-đạt
Núi cao, chày cháy bỏng
Rơi như mưa không dứt
Làm thân hắn nát vụn
Rồi sống lại như cũ
Bấy giờ lại kêu la
Kinh động trong địa ngục.
Voi đá có trăm chân
Như núi một do-diên
Đen như mây mù tối
Nhanh hơn gió kiếp tận
Kêu thét như sấm động
Điều-đạt thấy kinh hoàng

Gào thét lớn thất thanh
Liền nói lên lời này:
"Các ngươi sao ác quá
Dùng voi ép bức ta!
Đến muốn khủng bố chết
Nay đến dày xéo nhau".
Quỉ địa ngục hỏi hắn:
"Biết đạp ngươi hay không?
Ngươi dùng voi khủng bố
Nên bị tội voi dày."
Trong giây lát lại có
Quỉ ngục thân bằng sắt
Hình dáng lớn như núi
Mang chày sắt cháy hồng
Một do-tuần vuông vức
Đi đến chỗ Điều-đạt
Dỡ năm trăm chày sắt
Giáng xuống đầu Điều-đạt
Giã nát thân Điều-đạt
Giống như kiến con nhỏ.
Quỉ ngục, giận mắng rằng:
"Nói sao hết tội này
Ngươi phá người đắc đạo
Cô Liên Hoa là đầu
Đã phạm tội lỗi này
Nay chày giã đầu ngươi
Lại có xe sắt cháy
Trâu kéo thân than đỏ
Tay chân buộc xe sắt
Phân ra làm hai phần
Đánh xe đi hai ngã
Xé tan thân Điều-đạt
Mỗi xe chia thân ấy
Đau đớn không nói được.
Quỉ địa ngục lại mắng:
"Nay xe mới xé ngươi
Phân ra làm hai mảnh
Đúng ra xé thân ngươi

Tám mươi sáu ngàn muôn
Thánh chúng ngươi chê bai
Chia rẽ làm hai bộ
Nên nay xẻ thân ngươi.”
Tiếng Điều-đạt vọng đến
Ngục Hồng hoa xa xôi
Cù-hòa-ly nghe tiếng
Liền tìm đến mắng rằng:
“Thà gặp lửa dữ đốt
Kiếm bén độc bên trong
Hổ mang, trăn, ác độc
Đừng gặp bạn ác tà.
Tìm phương tiện cứu giúp
Có thể thoát tội này
Bạn ác không phương tiện
Nên địa ngục đành chịu
Bị quỉ giữ ngục kia
Không đợi đường giải thoát.
Có bốn thứ phương tiện
Thuật ấy lại không làm
Tổn hại danh xưng
Như ngày cạn nước
Tiêu các hạnh lành
Như lửa cháy đồng
Hại trí tuệ sáng
Như hoa gặp sương
Bẩn hoại mùi hương
Giới cấm tâm tịnh
Che lấp ánh sáng tâm
Như trăng lúc nguyệt thực.
Điều-đạt gốc là bạn
Đối ta bằng oán độc
Ngục tốt gia độc trị
Cất tiếng kêu đau đớn”
Điều-đạt nghe tiếng hỏi:
“Tiếng Cù-hòa-ly ư?”
Ngục tốt mắng ngược lại:
“Đó là lửa địa ngục

Đã vào trong tội lỗi
Lại phải hỏi làm gì?
Do ngươi người bạn ác
Cuồng đặt ngục Hồng hoa
Vì tà đạo, phản nghịch
Hầm gian nan phải sa.
Ngươi là lái tàu ác
Dắt vào dòng nước ngược
Trước, sau quanh quẩn mãi
Vĩnh viễn không lối ra".
Điều-đạt đau đớn nói:
"Cù-hòa-ly đã đến
Còn các bạn thân khác
Đều đến địa ngục chăng?
Bạn ác sao quá vậy?
Dẫn ta vào đường ác
Đến ở trong địa ngục
Mà cũng dẫn ta theo."
Mục-liên, đệ tử Phật
Thần thông được tự tại
Xót thương ba đường ác
Nhân đi gặp Điều-đạt
Thấy vua A-xà-thế
Vua cúi đầu cung kính
Lễ chân Mục-kiền-liên
Sau đó bèn hỏi rằng:
"Được đi xem đường ác
Nguyện xin thầy nói cho
Việc thấy Điều-đạt ác
Chịu thứ khổ đau nào?"
Mục-liên đáp vua rằng:
"Khổ đau Điều-đạt chịu
Nỗi đau khổ đầy đủ
Không thể nói hết đâu!
Có tám địa ngục lớn
Ngục có mười sáu thành
Trăm hai mươi tám ngục
Hợp chung các khổ ấy,

Chỉ riêng ngục A-tỳ
Dụ khổ các ngục này
Khổ không an giây lát
Nên gọi ngục Vô-trạch
Chịu khổ rất tệ ác
Thống khổ chồng chất lên
Lụi đền trả tội khác
Không bao giờ ngừng nghỉ.
Mười sáu ngục lửa cháy
Vây đốt thân người tội
Bị các tên đau khổ
Bắn trúng đích không chừa.
Lúc ấy, vua Diêm-ma
Trách Điều-đạt đủ điều
Ngục tốt lại mắng nhiếc
Thảy đều tâu với vua."
Vua nghe lòng bỗng sợ
Toàn thân đều nổi ốc
Kinh sợ hướng Mục-liên
Chắp tay và cúi mình,
Lòng vua liền héo rũ
Như hoa gặp lửa hừng
Mặt nước mắt ràn rụa
Như hoa sen gặp mưa
Vừa bi thương vừa sợ
Hướng về Mục-kiền-liên
Tự trách mình từ trước
Làm nhiều việc bất thiện
Nếu lòng biết hổ thẹn
Tránh xa bạn ác rồi
Nay ăn năn ngàn muôn
Như roi thúc ngựa hay.
Ý giống như dầu mè
Gặp thơm thì bèn thơm
Gặp hôi thì chịu hôi
Tâm ông cũng như thế.
Mục-liên tâu vua rằng:
"Biết hối hận bậc nhất

Hối trách bệnh đã thấm
Thuốc hay Phật chữa khỏi.”
Vua nghe ngài dạy bảo
Rất sợ hãi địa ngục
Xin nương nhờ Đức Phật
Như bệnh theo thầy hay
Lệnh lập lầu quán báu
Trang hoàng bằng ngọc quý
Như điện Thiện pháp trời
Bốn bên có lan can
Bốn phía thềm thang báu
Bốn phía bốn ao tắm
Hoa bằng bốn chất báu
Các thứ đẹp nhiệm mầu.
Ở trên có cây báu
Các vua đều kỹ xảo
Cung Đế Thích, Đao-lợi
Như cây Trú độ trời
Lập tòa cao bên dưới
Như vua trời Đao-lợi
Ở dưới cây Trú độ
Tòa đại ngự Đế Thích
Vua thỉnh Phật vào cung
Phật ra như mặt trời
Phát ngàn ánh sáng mầu
Vua đích thân ra đón
Cờ, phướn, lọng bốn báu
Hoa hương các kỹ nhạc
Đủ thứ báu nhiệm mầu
Thành kính dâng lên Phật,
Tức thời đánh tất cả
Hai mươi ức cái trống
Các trời đều tung hoa
Như mưa che khắp đất.
Phật tức thời đi đến
Lên điện ngồi tòa cao
Giống như vua trời Phạm
Ngồi cung Phạm bậc nhất.

Vua vô vàn ý kính
Hình dung rất đẹp lành
Như mặt cung điện trời
Ở bên núi Tu-di
Tay cầm bình nước vàng
Rót rửa tay Như Lai
Tay ngó sen của Phật
Tướng bánh xe sáng ngời.
Vua tự dâng thức ăn
Món ăn ngon trăm vị
Rất thơm ngon, thanh tịnh
Như món ăn trời dâng.
Phật cùng các đệ tử
Sau khi thọ trai xong
Súc miệng, rửa bình bát
Thanh tịnh như ý Phật.
Lầu quán, điện cao vời
Chúng sinh nhiều vô số
Như các trời ngắm Phật.
Ở cung Trú độ thọ
Vua trời lòng sầu thảm
Cùng các trời đi đến
Tự quán sẽ bị đọa
Thọ thân trong thai lừa
Vua sầu thảm như vậy
Nhìn kỹ khổ địa ngục.
Đại Quốc vương Ma-kiệt
Cùng các vị thể nữ
Phục sức rất đẹp đẽ
Sáng chói như ánh chớp
Theo bên vua mà đến
Cung kính lễ Thế Tôn
Hoặc cầm các hoa báu
Hoặc cầm hoa vàng bạc
Lúa vàng hoặc lúa bạc
Đủ các thứ châu báu;
Lại có các thể nữ
Tay cầm đồ vàng bạc

Đều đựng đầy nước thơm
Và bình báu cát tường
Chứa nước thơm danh tiếng
Vẩy sạch đất bụi bặm
Biết bao hoa nhiều màu
Tung rải khắp mặt đất
Đem y phục nổi tiếng
Chuỗi ngọc báu đủ loại
Đều cởi ra dâng cúng
Chất gom đầy mặt đất.
Vua cùng với đại chúng
Gieo mình trước Như Lai:
"Phật từ giúp chúng sinh
Xin rủ thương loài ác."
Phật thấy các trời người
Lòng đều sinh lo sợ
Đại chúng số ngàn ức
Đều mong muốn được độ
Tức thời nói họ nghe
Pháp yếu rất sâu nhiệm
Nước cam lộ bốn đế
Pháp quyết định giải thoát.
Có sáu ức chúng sinh
Hiểu đế thấy dấu đạo
Vô số chúng sinh khác
Đều phát tâm đại đạo.

□

Phẩm 28: HIỆN NHŨ BỘ LỰC

Phật nhập vào Vô dư
Diệt đau đớn của thân
Cùng đệ tử La-hán
Rời thành Duy-da-ly
Đi qua các làng xóm
Khoan thai theo thứ lớp
Giác ngộ các chúng sinh
Khiến trồng gốc đức lành
Vì vô số chúng sinh

Hiển bày hạnh lành xưa
Độ thoát vô lượng số
Khiến uống vị cam lộ.
Lần đến thành Thành hữu
Nơi Lực sĩ sinh ra
Cùng với các đệ tử
Dừng nghỉ tại xứ ấy.
Cách nơi ấy không xa
Thành Câu-di-na-kiệt
Trong cửa thành có núi
Năm trăm Lực sĩ nhóm
Cùng họp lại bàn luận:
"Núi này chướng ra thành
Nên cùng họp sức dời
Tỏ chúng ta mạnh hơn
Để tiếng tăm đời sau
Trùm khắp cả bốn phương
Sức tinh tấn đầy đủ
Không lúc nào đứt đoạn".
Bàn rồi bèn ra thành
Đem voi, ngựa, trâu xanh
Mang dây thừng, cây gỗ
Cùng nhau đến dưới núi
Lập ra đủ mọi cách
Cột núi vào con vật
Tay thì nắm dây kéo
Dùng cây gỗ đẩy bồi
Cùng nhau lớn tiếng hô
Đồng thời xuất toàn lực
Tiếng lớn vang cả nước
Không thể lay động núi.
Phật dẫn các đệ tử
Thứ lớp đến chỗ này
Các Lực sĩ thấy Phật
Tỏa ánh sáng màu vàng
Như ngàn mặt trời mọc
Ba mươi hai tướng mầu,
Thấy Phật họ mừng rỡ

Bỏ núi, đến chỗ Phật
Cung kính làm lễ Phật
Đi quanh phải ba vòng
Phật nhân đó hỏi họ:
"Vì sao các tráng sĩ
Nhóm họp ở đây thế?"
Họ cùng bạch Phật rằng:
"Chúng con sống ở đây
Thuộc dòng họ Lực sĩ
Núi này cản cửa thành
Chúng con cùng họp bàn
Muốn dời ngọn núi ấy
Khiến đường vào thành phẳng.
Hầu để tiếng mai hậu
Hiển bày sức Lực sĩ
Nên dùng voi, gia súc
Và hết sức lực mình
Đã tận dụng phương tiện
Mà núi vẫn không lay".
Phật cùng với đại chúng
Đi đến chân núi này
Thu gọn lại y phục
Dùng tay trái nhấc núi
Để vào bàn tay phải
Rồi ném lên hư không
Lên mãi tận trời Phạm.
Trong núi phát tiếng nói:
"Thế gian đều vô thường
Các pháp đều vô ngã
Chỉ vô vi diệt khổ."
Núi từ trên hạ xuống
Trở về tay phải Phật
Phật dùng miệng thổi tan
Nát vụn ra thành bụi
Rồi lại gom nhóm lại
Trở lại ngọn núi cũ
Đem dời đến chỗ khác
Bấy giờ các Lực sĩ

Thấy Thế Tôn Đại sĩ
Lòng vô vàn mừng rỡ
Toàn thân đều nổi ốc
Lòng thêm cung kính Phật
Đến làm lễ chân Phật
Quỳ xuống, chắp tay bạch:
"Thưa Đấng Trời trong trời
Sức lực dùng vừa rồi
Là năng lực Nhũ bộ
Là năng lực thần thông
Hay định lực của đạo?"
Phật bảo các tráng sĩ:
"Lắng nghe lời Ta nói
Tay trái Ta nhấc núi
Đặt trong bàn tay phải
Ném lên hư không ấy
Là năng lực Nhũ bộ
Lên đến tận trời Phạm
Trong núi phát tiếng nói
Thế gian đều vô thường
Tất cả đều vô ngã
Riêng vô vi diệt khổ."
Lại chắp tay bạch rằng:
"Xin Đấng Trời trong trời
Hoan hỷ giảng nói lại
Sức bú mớm cha mẹ
Thì có hạn lượng thôi."
Phật bảo các Lực sĩ:
"Các ngươi có muốn nghe
Sức Nhũ bộ Phật chăng?"
Đáp rằng: "Dạ muốn nghe!
Sức Nhũ bộ Thế Tôn".
Phật dạy: "Hãy nghe đây!
Sức mười con trâu thường
Bằng một con trâu xanh,
Sức mười con trâu xanh
Bằng một con trâu mao,
Sức mười con trâu mao

Bằng một con độc giác,
Sức mười con độc giác
Bằng một con voi thường,
Sức mười con voi thường
Bằng một voi sổ sinh,
Sức mười voi sổ sinh
Bằng một con tả tượng,
Sức mười con tả tượng
Bằng một con hương tượng,
Sức mười con hương tượng
Bằng một đại đức tượng,
Sức mười đại đức tượng
Bằng một voi ngà chày,
Sức mười voi ngà chày
Bằng sức một long tượng,
Như sức mười long tượng
Bằng lực sĩ vai rộng,
Mười lực sĩ vai rộng
Bằng sức một Thiên tiết,
Mười lực sĩ Thiên tiết
Bằng một trời Sĩ thừa,
Ba trăm hai mươi sĩ
Bằng một lóng tay Phật.
Sức bú mớm cha mẹ
Sức bú mớm của Phật
Trạng thái giống như vậy.
Các Đức Phật quá khứ
Và các Phật vị lai
Và hiện nay như Ta
Tất cả đều bình đẳng;
Bình đẳng âm thanh xưng
Bình đẳng lượng tướng tốt
Bình đẳng phước báo ứng
Bình đẳng giác trí tuệ
Bình đẳng giới định ý
Chỉ hai việc không bình
Hình tướng và tuổi thọ".
Bấy giờ các Lực sĩ

Cúi đầu lễ chân Phật
Chắp tay bạch Phật rằng:
"Nay thấy sức bú mớm
Cha mẹ của Thế Tôn
Nguyện rủ lòng xót thương
Giảng nói chúng con nghe
Phước lực công đức Phật".
Phật bảo các Lực sĩ:
"Người muốn nghe, lắng tai!"
"Thưa chúng con muốn nghe"
Phật bảo các Lực sĩ:
"Khắp cả Diêm-phù-đề
Sức phước đức chúng sinh
Sánh với một phía thành,
Sức Chuyển luân thánh vương
Sức phước đức gốc lành
Gấp thêm trăm, gấp ngàn
Không được so sánh nhau.
Vua Chuyển luân hai phương
Vua Chuyển luân ba phương
Vua Chuyển luân bốn phương,
Thiết luân một phương hiện
Đồng luân hai phương hiện
Ngân luân ba phương hiện
Kim luân bốn phương hiện
Bánh xe có ngàn căm
Bảy báu xen lẫn nhau
Chiếu sáng như mặt trời.
Sức phước đức hai phương
Ví như trước đã bồi
Vua phước lực ba phương
Cũng dụ kiến hiểu vậy
Phước lực vua bốn phương
Dụ để chúng sinh hiểu,
Sức phước đức chúng sinh
Trăm lần, ngàn muôn lần
Kể sức công đức ấy
Không bao giờ ví được.

Giả sử khiến bốn cõi
Tất cả loài chúng sinh
Đều là vua Chuyển luân
Hợp sức phước đức này
Tất cả sức công đức
Của bốn vị vua trời
Trăm ngàn, hàng ức muôn
Không bao giờ ví được.
Người khắp bốn vua trời
Đều làm bốn vua trời
So sánh sức phước đức
Của vua trời Đế Thích
Trăm ngàn, hàng ức muôn
Không thể ví dụ được.
Các vị trời Đao-lợi
Đức như trời Đế Thích
Không sánh vua trời Diệm
Tất cả sức công đức
Trăm ngàn muôn ức lần
Không thể ví dụ được.
Giả sử các trời Diệm
Phước như vua trời Diệm
Không sánh sức phước đức
Của vị vua trời Gia.
Nếu có sức phước đức
Khiến các trời Đâu-thuật
Đức như vua trời này
Không sánh sức công đức
Của vua trời Hóa lạc.
Đức của vua Hóa lạc
Không sánh sức phước đức
Vua trời Ứng hóa thanh.
Các trời Ứng hóa thanh
Phước lực như vua trời
Không sánh sức công đức
Của Phạm thiên bậc nhất.
Giả sử các trời Phạm
Như Phạm lực bậc nhất

Sức công đức không bằng
Với vị trời Đại Phạm.
Vô số không thể kể
Không bằng sức công đức
Của một vị Duyên giác
Trăm ngàn muôn vạn ức
Không thể nào ví dụ.
Tam thiên đại thiên giới
Tất cả loài chúng sinh
Đức lực như Duyên giác
Không bằng một Bồ-tát.
Tất cả sức phước đức
Loài chúng sinh mười phương
Đều khiến thành Bồ-tát
Sức phước đức đầy đủ
Không được sức công đức
Của một tướng Đức Phật
Trăm ngàn muôn ức ức
Không thể nào ví dụ.
Chư Phật ở quá khứ
Cùng chư Phật vị lai
Và Ta trong hiện tại
Đức lực đều bình đẳng
Âm bằng, xưng lượng bằng
Tướng bằng, phước đức bằng
Các pháp báo ứng bằng
Chỉ tuổi thọ không đồng."
Bấy giờ các Lực sĩ
Cúi đầu lễ chân Phật
Quỳ thẳng, chắp tay bạch:
"Bạch Đấng Trời trong trời
Đã thấy sức bú mớm
Nghe đủ sức phước đức
Cúi xin được nghe lại
Sức trí tuệ của Phật."
Phật bảo các Lực sĩ:
"Người thích nghe, lắng tâm
Nay Ta sẽ nói đủ

Sức trí tuệ của Phật.
Cõi Diêm-phù-đề này
Rộng bảy ngàn do-diên
Hình đất có ba góc:
Phương Tây Cù-da-ni
Rộng tám ngàn do-diên
Hình đất là vuông vức.
Phương Đông Phất-vu-đãi
Rộng chín ngàn do-diên
Hình đất như trăng khuyết.
Phương Bắc Uất-đơn-việt
Rộng một muôn do-tuần
Địa hình như trăng tròn.
Địa vực bốn phương ấy
Các cỏ cây, tre trúc
Đều dùng để làm bút,
Nước tất cả biển lớn
Sâu rộng dài ba trăm
Ba mươi sáu muôn dặm
Dùng nước hòa làm mực.
Núi Tu-di vào đất
Dưới đến mé kim cang
Cũng lại có ba trăm
Ba mươi sáu muôn dặm
Ngang mặt nước trở lên
Cũng lại có ba trăm.
Ba mươi sáu muôn dặm
Bốn phương bốn báu thành
Phương Bắc bằng vàng ròng
Phương Đông bằng bạc trắng
Phương Nam lưu ly xanh
Phương Tây bằng thủy tinh
Giống như núi Tu-di
Đều khiến thành lụa trắng
Viết hết bút cây cối
Cạn hết nước các biển
Ghi hết lụa trắng này
Không tả hết trí tuệ

Đệ tử Xá-lợi-phất
Nhật nguyệt sáng soi chiếu.
Ngàn cõi nước như thế
Ngàn mặt trời, mặt trăng
Bốn ngàn các địa vực
Ngàn Đông, Tây, Nam, Bắc
Ngàn núi chúa Tu-di
Và bốn ngàn vua trời
Ngàn Đế Thích Đao-lợi
Ngàn vua trời Đâu-thuật
Ngàn vua trời cõi Diệm
Ngàn vua trời Hóa lạc
Ngàn trời Hóa tự tại
Và ngàn các vua trời
Gọi là ngàn thế giới
Ngàn thế giới như vậy
Đó gọi là tiểu thiên,
Ngàn ngàn tiểu thiên giới
Gọi đệ nhị trung thiên,
Đệ nhị trung thiên ấy
Đủ số một ngàn ngàn
Thì đó gọi tên là
Cõi Tam thiên đại thiên.
Giả sử cõi Tam thiên
Đại thiên thế giới ấy
Tất cả loài chúng sinh
Tuệ như Xá-lợi-phất
Đem sánh trí tuệ Phật
Gấp trăm và gấp ngàn
Muôn muôn ức ức lần
Không thể tính, thí dụ
Sức tuệ Phật như thế.
Các Phật thời quá khứ
Và các Phật vị lai
Như Ta là hiện tại
Tất cả đều bình đẳng
Bằng âm, bằng danh xưng
Bằng đức, bằng tướng hảo

Bình đẳng các báo ứng."
Bấy giờ các Lực sĩ
Cúi đầu lễ chân Phật
Chắp tay, bạch Phật rằng:
"Bạch Đấng Trời trong trời
Đã thấy sức bú mớm
Nghe sức tuệ công đức.
Cúi xin Ngài giải thích
Sức thần túc của Phật."
Phật bảo các lực sĩ:
"Người thích nghe, lắng lòng."
"Thưa vâng, xin muốn nghe."
Phật bảo các tráng sĩ:
"Xưa lương thực thiếu thốn
Người dân đều nghèo đói
Các đệ tử khất thực
Không thể tự nuôi thân
Ngồi thiền ý không định
Không thể tu pháp lành,
Thời đệ tử Mục-liên
Bèn tìm đến chỗ Ta
Cúi đầu lễ chân Phật
Rồi lui sang một bên
Chắp tay bạch Phật rằng:
"Nhớ xưa nghe Phật dạy
Đất này đều ăn được
Vì chúng sinh bạc phước
Đất màu mỡ chìm xuống
Sỏi, đá, cát nổi lên
Như con nay biết rõ
Đất màu mỡ ở dưới
Chúng sinh đáng thương xót!
Nay muốn lấy đất này
Đảo trên đem xuống dưới
Đảo dưới đem lên trên."
Ta liền quở Mục-liên:
"Chớ nhọc làm việc ấy
Chúng sinh này đời trước

Không tu các gốc lành
Không có công đức kia
Xứng ăn đất màu mỡ."
Đệ tử Mục-kiền-liên
Dùng tay trái nâng lên
Đất Tam thiên thế giới
Đặt trong bàn tay phải
Mang để ở cõi khác
Tất cả loài chúng sinh
Không loài nào hay biết
Cũng không tâm sợ hãi.
Cõi Tam thiên đại thiên
Thế giới như thế ấy
Tam thiên thế giới này
Đầy các loại chúng sinh
Thần lực như Mục-liên
So thần lực Phật thân
Thì trăm ngàn muôn ức
Không thể ví dụ được.
Dù chúng sinh mười phương
Thần lực như Duyên giác
Thần lực các đệ tử
Và thần lực Phật thân
So sánh ý lực Phật
Trăm, ngàn muôn ức lần
Vô lượng không tính kể
Không thể ví dụ được."
Bấy giờ, các Lực sĩ
Cúi đầu lễ chân Phật
Chắp tay bạch Phật rằng:
"Bạch Đấng Trời trong trời
Đã thấy sức bú mớm
Sức thần túc phước tuệ
Xin nói sức định ý
Giải thích cảnh giới ấy"
Phật bảo các Lực sĩ:
"Người thích nghe, lắng tâm."
"Thưa, chúng con xin nghe!"

Phật bảo các Lực sĩ:
"Bốn phía núi Tu-di
Các rồng bay lên không
Đồng thời tuôn mưa lớn.
Khắp cùng bốn thiên hạ
Nước ở bốn phương ấy
Đều chảy vào biển cả
Phật đều phân biệt biết
Các giọt nước mưa này:
Trước rơi xuống nơi nào
Vùng nào, làng xóm nào
Nhà nào, vườn ruộng nào
Cây nào, cành nhánh nào
Hoa nào và trái nào?
Vì chảy vào biển cả
Của bốn phương vực này
Tất cả nước đã có
Sức định ý của Phật
Đều phân biệt biết được
Nguồn gốc các giọt nước
Từ nơi nó đã sa.
Đó là định ý Phật
Sức thần rất nhiệm mầu.
Các Phật đời quá khứ
Các Phật đời vị lai
Như nay Ta nói pháp
Tất cả đều bình đẳng
Bằng âm, bằng xưng lượng
Bằng đức, bằng tướng tốt
Bình đẳng pháp báo ứng
Chỉ hai việc không bằng
Hình thể và tuổi thọ.
Tại sao lại không bằng?
Lúc người đời sống lâu
Vì thân người cao lớn
Phật cũng tùy thế tục
Sống lâu, thân cao lớn.
Người đời mạt chết yểu

Thân hình xấu, nhỏ con
Nên các Phật ra đời
Có hai điều không bằng."
Phật bảo các lực sĩ:
"Ta đã vì các ông
Giảng nói giải thích đủ
Sức bú mớm của Phật
Sức phước đức, trí tuệ
Sức thần thông định ý
Các năng lực đã nói
Vào chiều tối hôm nay
Bị sức mạnh vô thường
Sẽ kích phá hoại diệt.
Những người như vậy thảy
Thế gian là vô thường
Tất cả loại có hình
Đều là pháp chia lìa
Diệt vong và tan hoại
Có thành ắt có hoại
Có sinh phải có chết
Có nhóm phải có tan
Có đứng phải có rơi."
Phật vì các Lực sĩ
Nhân đó nói yếu kệ:
"Hữu vi là vô thường
Sinh khởi là diệt tận
Các hưng suy tự nhiên
Siêng cầu an vắng lặng.
Hữu vi là vô thường
Sinh khởi là diệt tận
Phật là Bậc Tối Tôn
Tuổi thọ cũng chung tận.
Đời sống ngắn ngủi ấy
Như mộng bỗng trôi qua
Buông lung không siêng tu
Ngu này đáng thương xót.
Như nước trên núi cao
Chảy nhanh không trở lại.

Mạng người cũng như thế
Đã qua không trở lại.
Như cung bắn tên rồi
Đã đi không quay về
Mạng người cũng như thế
Đã đi không trở lại.
Nguồn gốc của các khổ
Phải siêng cầu diệt khổ
Biết tám đường Hiền thánh,
Uống cam lộ ngọt ngon."
Lúc Phật nói kệ xong
Cõi Tam thiên đại thiên
Đất rung chuyển sáu cách
Vô số các vị trời
Bỗng rời cung điện mình
Đến đầy lấp không gian
Mưa các hương hoa trời
Bột vàng, bạc, chiên-đàn
Chư Thiên trổi kỹ nhạc.
Phạm thiên lễ chân Phật
Chắp tay ở trước Phật
Nhân đó nói kệ rằng:
"Các Phật khó gặp gỡ
Ý Chánh Giác khó có
Như hoa Ưu-đàm-bát
Phật lại còn khó hơn.
Thích Sư Tử trên người
Khỏe mạnh càng khó gặp
Cùng các chúng trời người
Nay chắp tay kính lễ."
Trời Đế Thích khi ấy
Bước đến lễ chân Phật
Quỳ thẳng ở trước Phật
Nhân nói bài tụng này:
"Khiến con được mắt tịnh
Sáng soi đuốc pháp đây
Đóng kín cửa đường tà
Không sợ rơi đường ác,

Thầy Đại Bi cõi thế
Vì thương xót chúng sinh
Nên cùng các chúng trời
Ở trước chắp tay lễ.”
Thời, sáu muôn vị trời
Thấy đế được dấu đạo
Lễ Phật, nhiễu ba vòng
Rồi trở về cõi trời.
Lúc ấy người trong hội
Quy mạng Đấng Tam Tôn
Phật pháp các Hiền thánh
Từ đây đến cuối đời
Giữ giới, tu mười lành
Xuất gia, rời thế tục
Thọ giới làm Sa-môn
Thấy đế, chứng vắng lặng
Trở về đạo Bất hoàn
Hoặc thành Vô trước chân
Hoặc phát ý Duyên giác
Hoặc phát tâm Đại đạo
Vô hạn không thể lường.
Lại có loài chúng sinh
Chưa từng có gốc lành
Chỉ mới phát tâm đạo
Vô số các chúng sinh
Nhớ Phật, thầy trời người
Siêng nhiếp thân, miệng, ý
Nay sẽ về vô vi
Thấy rồi! Quá kinh sợ!
Tu hành lìa các khổ
Thân người rất khó được
Như cứu lửa trên đầu
Nhân đó làm điều lành
Siêng tu không biếng nhác
Lìa khỏi các khổ não
Được vô vi mát mẻ.

□

PHẬT BỔN HẠNH KINH

(PHẬT BỔN HẠNH TÁN TRUYỆN)

QUYỂN 7

Phẩm 29: ĐẠI DIỆT

Thời, Phật cùng đại chúng
Đi đến rừng Song thọ
Phật sai A-nan đến
Song thọ bày giường nằm
Thế Tôn liền lên võng
Nằm nghiêng hông bên phải
Mặt hướng về phương Tây
Đầu hướng Bắc, gác chân.
Thời Hiền giả Tu-bạt
Tu nhân, dứt tháo tánh
Muốn gặp Phật xin độ
Đến thưa với A-nan:
"Tôi biết Thầy trời người
Sắp đến lúc Niết-bàn
Nên nay đến khó gặp
Biết rõ tất cả pháp
Nay muốn xin làm lễ
Làm sao dứt gốc khổ?
Nếu nay không được gặp
Như mặt trời vào tối
Xin A-nan thông báo".
Tâm A-nan buồn phiền
Liền bảo với Tu-bạt:
"Giờ không phải lúc gặp"
Phật dùng Nhất thiết trí
Chiếu suốt người đáng độ
Tướng mạo trăm phước đức

Tâm Từ nhìn Tu-bạt
Phật dùng lời êm dịu
Bảo với A-nan rằng:
"Hãy cho người đó vào
Ta ra đời vì thiện".
Tu-bạt được thỏa nguyện
Rất vui mừng hớn hở
Liền đến chỗ Đức Phật
Nhất định được giải thoát.
Lúc bấy giờ, Tu-bạt
Khiêm kính tôn Phật đức
Cúi mình làm lễ Phật
Từ tốn bạch Thế Tôn:
"Thầy trước biết thế gian
Rằng Ngài từ đắc đạo
Mình đã được giải thoát
Lại còn độ chúng sinh
Nguyện gặp xin chỉ bày
May ra được giác ngộ
Nên đến lễ kính Ngài
Chẳng dám xưng trí lực".
Phật thấy Tu-bạt đến
Với lòng rất kính vui
Đem đường Hiền thánh nói
Diệt khổ, bày vô vi.
Bấy giờ Tu-bạt nghe
Tức thời được giải thoát
Ý tà mê giác ngộ
Liền được đạo, giải thoát
Kiến chấp điên đảo xưa.
Vì từ sinh tử mê
Sáu mươi hai đảo kiến
Bị thế tục nhận chìm
Vị ấy hết không thừa.
Bạch y được đắc đạo
Lậu hết thành La-hán
Vượt bờ, không lại qua.
Biết Phật sắp ra đi

Sinh yêu thương khắp đời
Khát ái, cả hai diệt
Diệt ý, các khổ kết
Hiểu những điều Phật nói
Lời dạy sâu chân chánh
Để dứt tâm nhiễm đắm
Tâm định không còn lậu,
Biết sinh tử cõi thế
Tu-bạt tư duy kỹ
Cho thế gian đoạn diệt
Nhãn kiến này trừ ngay.
Đời vốn là diệt vong
Ý biết như vậy rồi
Thế gian có thường kiến
Tà nghi chợt dứt bỏ
Điều chấp giữ trước đây,
Bỏ tà kiến điên đảo
Nghe lời Phật chân thiện
Mở từ tâm thọ trì.
Nhân vì ở đời trước
Các căn lành đã tu
Nguyện vào thành Nê-hoàn
Nên mau chóng giải thoát,
Đã được lành vô vi
Trừ tối, giác chánh chân
Hiểu mãi pháp cam lộ
Trừ hết các trần lao.
Thời, thấy Phật Thế Tôn.
Muốn bỏ vào vắng lặng
Với lòng Từ nhìn Phật
Trong tâm liền nghĩ rằng:
"Đáng lẽ ta không nên
Nhìn Phật xả thọ mạng
Đuốc sáng khắp thế gian
Chỗ chúng sinh nương tựa
Ban lành cho tất cả.
Con nguyện xả thân trước
Xin Đấng Trời trong trời

Ngưng xả thọ giây lát".
Thiện tâm phát vô lượng
Năm vóc gieo xuống đất
Cúi đầu lễ chân Phật
Sinh tâm định như núi
Tức thời liền chóng diệt
Giống như mây lớn giăng
Mưa cam lộ tuôn khắp
Tắt ngấm lửa đồng nhỏ.
Phật truyền bảo Tỳ-kheo
Cúng dường thân Tu-bạt
Đệ tử Phật sau rốt
Độ vào thành Nê-hoàn.
Nhân đó tựa hông phải
Nằm lên trên giường đây
Muốn xả bỏ thân Phật
Đã hết số tuổi thọ.
Lúc ấy vào đầu đêm
Trăng sao dần bớt sáng
Chim thú trong rừng lặng
Phật bảo các đệ tử:
"Các thầy kính trọng giới
Như ngọn đèn tôn sư
Sau khi Ta rời thế
Thuận theo chớ trái phạm
Nhiếp tịnh thân, miệng, ý
Xả lợi cầu an ổn
Ruộng vườn, chứa tôi tớ;
Không kho lẫm, làm vườn
Không trồng các cây cối
Cũng chớ gây tổn thương.
Không được vì thân mình
Xây vách cao, tường nổi
Không ngước xem lịch số
Không hòa hợp thuốc thang
Biết thời hạn, tiết thực
Sửa mình, không mong kính.
Không tự giấu lỗi xấu

Không sống bằng bùa chú
Không làm sứ cho vua
Không xem tướng, tốt xấu.
Sau các thầy sẽ đủ
Y thực và thuốc thang
Thường nhiếp tâm biết đủ
Chịu khổ, giữ tiết hạnh
Các thầy chỉ siêng năng
Vâng giữ giới cấm này
Cội gốc giới Cụ túc
Nê-hoàn đều chuyên chở.
Từ đó sinh định tuệ
Giới cấm đủ hài hòa
Giữ gìn cho đầy đủ
Trí tuệ càng tăng thêm.
Dứt bỏ các trần lao
Duyên này đến Nê-hoàn.
Lời này ấn phong giới
Vì người biết giữ giới
Giới ấy đủ không thiếu
Đầy đủ không sai sót
Thì kia lành thanh tịnh
Thoát trần lao vắng lặng.
Người không có giới cấm
Thì không phải Sa-môn
Vì lập giới cấm địa
Thành Sa-môn khéo mầu.
Đã đầy đủ tịnh giới
Tâm không theo các dục
Cố gắng giữ tâm trụ
Nhẫn nhục, không khởi sân,
Như trâu đành bỏ cỏ
Buông lung nghĩ theo tà
Sai mất giới cấm tịnh
Điên đảo rất suy hao.
Nếu gặp phải giặc dữ
Một đời thân chịu khổ
Nếu chạy theo các dục

Đời này và đời sau
Chịu đủ các khổ độc,
Cho nên chớ theo dục
Kẻ mừng khi được dục
Sau ắt gặp khổ to.
Người không nên sợ hãi
Lửa hừng hực đốt cháy
Chớ sợ hổ mang độc
Và giặc ác hung bạo
Hại đoạt mạng con người
Phải sợ ý ngu si
Như ngu thấy núi mật
Không nghĩ nạn nát thân.
Như voi say không móc
Nhảy nhót như khỉ vượn
Tâm ngày đêm theo dục
Không theo các pháp mầu
Người không dứt tâm ấy
Chân chẳng được nghỉ ngơi.
Đã điều phục được tâm
Chẳng tà lệch Nê-hoàn.
Được ăn như uống thuốc
Không nên nghĩ chán ưa
Có được thức ăn ngon
Cũng cho thân khỏi đói.
Cũng như ong hút hoa
Lấy tinh vị của hoa
Xin ăn nên vừa phải
Không để mất kính tin
Không phiền người ưa thí
Chớ nên chứa để nhiều
Kẻ cho nhiều thì chán
Chứa của nhiều thì mệt.
Các thầy ngày đêm siêng
Phương tiện nên gắng lên
Chớ buông lung ngủ nghỉ
Tổn hao mạng khó được
Khắp đời bị chết thiêu

Ai suốt đêm ngủ yên
Kẻ thù luôn vây hãm
Khủng bố đâu yên được.
Nên bỏ cấu trần lao
Được ngủ yên đêm dài
Trần lao che yên ngủ
Tỉnh ngủ diệt trần lao.
Hổ thẹn là y phục
Chuỗi ngọc móc giữ voi
Người không tâm hổ thẹn
Các đức lành bỏ đi
Người có tâm hổ thẹn
Đó mới gọi là người
Mặt dày không biết thẹn
Thì đó là súc vật.
Nếu cắt rời chi thể
Tâm cũng không rối loạn
Cũng không trái giới cấm
Miệng chửi mắng tục tằn
Thì giới là nhẫn nhục
Sức mạnh giới là đây.
Không nhịn lời thô tục
Không được rốt giải thoát
Mất tên pháp nhuế hoại
Lòng lành vui kẻ thù
Không nên thuận tâm độc
Phải dừng lại cho mau
Kẻ thù của các lành
Không gì qua tức giận
Mau mau đừng bị dụ
Hoại giới, hủy lòng nhân.
Tại gia nhiều ái đắm
Tội lỗi sân không nặng
Giữ giới sân càng nặng
Như nước lạnh ra lửa
Cạo tóc mặc pháp y
Ôm bát đi khất thực
Oai nghi gương cho đời

Không nên có tâm sân.
Mạn tăng thì lành giảm
Người tại gia còn vậy
Huống xuất gia lìa đắm
Người điều phục tâm định
Pháp trung bình chánh chân
Không hề có tà ngụy
Chánh pháp tạo việc lành
Tà ngụy là dối lừa.
Chứa của, Thánh buồn lo
Ít muốn là lìa khổ
Cho nên đệ tử Ta
Ít cầu thêm các lành.
Các thầy phải biết đủ
Đó là tâm an định
Biết đủ, nhân gian vui
Kẻ tham, sinh khổ nàn
Giàu, tham lam thành nghèo
Nghèo, biết đủ thành giàu
Tham rong ruổi không chán
Người biết đủ được thương.
Người muốn cầu giải thoát
Không nương chỗ ồn náo
Trời Đế Thích sẽ xuống
Kính lễ Bậc độc cư
Các thầy bỏ thân ái
Khổ thân ái dừng ngay
Bỏ nhà luyến thân ái
Như voi già sa lầy.
Người ý chí tinh tấn
Mọi việc không nghi nan
Tính nước tuy mềm mại
Chảy hoài xuyên thủng đá
Kéo lửa mà ngưng nghỉ
Không thể được lửa đâu!
Siêng kéo thì tìm lửa
Tinh tấn gặp lửa mau
Nên phải lập tinh tấn

Hướng về cửa Nê-hoàn.
Tà trái đạo vô vi
Các thầy chớ nên làm
Giữ chí không lầm loạn
Các tà không được vào.
Bạn Sa-môn giữ chí
Thất chí mất các lành
Chí mặc giáp trượng đủ
Địch đâu thể thắng được
Lòng chuyên mặc giáp đức
Trần lao không thể thắng.
Người chuyên tinh định ý
Hiểu rõ đời tử sinh
Cho nên phải định ý
Định ý, khổ không sinh,
Như muốn qua dòng nước
Nương cầu nổi bắc sang
Muốn qua tất cả khổ
Định ý, thuyền bậc nhất.
Nếu các thầy lìa tuệ
Nay cố bày thế pháp
Có vậy thì được độ
Pháp ngoài thì không thích
Không gọi là bỏ nhà
Giáp, thuốc hay lợi khí
Thuyền bè qua sông nước
Tuệ đưa qua sinh tử.
Cho nên thường nghe pháp
Phải theo lời dạy pháp
Bậc tuệ có chánh kiến
Người không tuệ tối tăm.
Tâm chạy theo trần lao
Sẽ không được giải thoát
Người xét muốn cầu độ
Siêng dứt bỏ trần lao
Sa-môn phải điều tâm
Dứt bỏ tâm buông lung
Tâm vua trời điều lạc

A-tu-luân thì không.
Ta dạy các thầy thiện
Các thầy phải siêng tu
Lập ra nhiều phương tiện
Để giúp đến Nê-hoàn.
Giữa núi non vắng lặng
Nhà rảnh rang rừng sâu
Ở đó tu định ý
Ta đi không hận lòng.
Thầy thuốc đem hết thuật
Hòa hợp nhiều thuốc thang
Người bệnh uống được khỏi
Thuốc không uống tại mình;
Đạo Sư dẫn đường chánh
Người theo không lo lắng
Người sai lầm bị tổn
Chẳng đoái hoài các nạn.
Ta đã vì các thầy
Giảng nói bốn Chánh đế
Kẻ còn nghi thì hỏi
Nay là lúc hỏi han.”
Lúc Phật lệnh như vậy
Đệ tử lặng không thưa
A-na-luật nghĩ biết
Ở giữa đại chúng thưa:
“Mặt trời có thể lạnh
Trăng có thể nóng lên
Bốn đế chân chánh này
Không bao giờ sai chạy.
Khổ đế, khổ bức bách
Duyên ái thì khổ sinh
Lời các Phật nói ra
Diệt tận đế, diệt ái
Tám đường chánh cam lộ
Vắng lặng là Nê-hoàn.
Biết chúng Sa-môn này
Phật cuối cùng đã độ
Người chưa độ trong hội

Trẻ già mới vào đạo
Phật nói sơ La-hán
Như đường tối sáng lòa
Họ đã được giải thoát
Ra khỏi vòng sống chết
Họ đều mang bi hận
Thầy diệt sao quá nhanh.”
Phật nghe lời chánh đế
Của Na-luật như vậy
Muốn kiên định ý chúng
Từ bi nói lời này:
“Giả sử có kiếp thọ
Rồi cũng sẽ cùng tận
Ta đem lành ban đủ
Sống lâu để làm gì?
Trên trời và dưới thế
Kẻ đáng độ đã độ
Nửa độ, nửa bày đạo
Chuyển giáo pháp được trụ.
Các thầy phải tự chế
Không cần nhớ nghĩ ta
Chỉ siêng nói phương tiện
Không gặp khổ chia lìa,
Dùng đèn tuệ trừ tối
Biết đời không bền chắc
Rũ trọn lòng vui vẻ
Giống như hết hoạn nạn.
Người trí thoát hung suy
Xa lìa kẻ tệ ác
Bỏ được hai họa ấy
Thì đâu có âu lo?
Các thầy siêng tu thiện
Tất cả rồi sẽ chết
Ta vào thành Nê-hoàn
Bây giờ đã đến lúc
Bấy giờ hành xả thọ
Là lời cuối của Ta”.
Lúc ấy Phật tư duy

Thiền ly dục bậc nhất
Xuất thiền bậc nhất rồi
Tư duy thiền đệ nhị
Trải bốn thiền như thế
Như thế trải qua khắp
Qua lại trong chín thiền
Thuận nghịch tận đầu mối.
Thế Tôn, Trời trong trời
Trở lại thiền bậc nhất
Ra khỏi thiền bậc nhất
Trở lại đến Tứ thiền
Khi Phật tư duy kỹ
Nghịch thuận trải thiền quán
Lại từ đây xuất thiền
Ý Ngài hơi chấn động
Sau đó xả thọ hành
Chợt vào thành Nê-hoàn.
Phật vừa xả thọ hành
Đất rung chuyển sáu cách
Không trung có đuốc lớn
Như kiếp tận lửa cháy
Bốn phương lửa cháy lớn
Giống như A-tu-la
Đốt trời, rừng, cây, đầm
Gọi là Ái Tận Lạc
Mưa đá to cõi ấy
Chớp sáng như phun lửa
Khắp đời như lửa lớn
Sấm rền rất đáng sợ
Gió bụi mù nổi lên
Cây gãy, núi băng đổ
Giống như gió kiếp tận
Gãy đổ nát vô hạn.
Mặt trời không ánh sáng
Trăng sao đều tối đen
Nhật nguyệt đều không sáng
Giống như bị phủ bùn
Đông, Tây không phân biệt

Không biết được ngày đêm
Thế gian tối trùm khắp
Sông nước chảy ngược dòng.
Phật nằm bên Song lâm
Buồn cảm hoa rơi rụng
Sông ngòi nước đều nóng
Giống như nồi nước sôi
Song thọ vì đó héo
Nghiêng che thân Thế Tôn.
Vua rồng năm đầu lớn
Đau buồn thân buông dài
Hoặc buồn bã nhìn Phật
Khóc lóc mắt đều đỏ
Tức thời phun hơi nóng
Xông hơi độc không lường
Đốt nóng cổ họng ấy
Như nhả hoạn trong lòng
Thấy đời đều vô thường
Tự ngăn, trở ưu sầu
Tự ý vua theo đến
Niệm Phật ngăn khóc gào.
Các vua trời Tịnh cư
Hiểu đạo, tâm điều định
Lặng yên không khóc gào
Thương đời hoặc sinh diệt
Thần Chấp lạc bậc nhất
Thần Đại lực Long vương
Thiên thần Ái trọng pháp
Bi cảm chật hư không
Khắp nơi buồn che kín
Thảm thương chướng khắp cùng
Tiếng lớn của các loại
Đầy khắp cả thế gian.
Ma đã được toại nguyện
Cùng ác binh vui mừng
Vũ điệu như sấm động
Đủ loại tiếng lớn vang
Kêu to truyền lệnh rằng:

"Cường địch chúa ta vong
Từ nay ai có thể
Vượt qua cảnh giới này."
Cây Phật đức gãy đổ
Như voi lớn gãy ngà
Như núi cao sụp đổ
Trâu lớn sừng rơi rồi.
Nay Phật xả thọ mạng
Các trời, người thế gian
Không còn chỗ quy ngưỡng
Mất cây nương như vậy.
Như hư không không nhật
Như nước mất kho tàng
Như ao hoa phủ sương
Các hoa đều tổn thương,
Thế Tôn xả thân mạng
Lặng ẩn vào Nê-hoàn
Tất cả loài hữu hình
Không khỏi mất tinh vinh.

□

Phẩm 30: THÂN VÔ VI

Khi ấy từ không trung
Cung báu trời chiếu sáng
Dùng xe ngàn voi chở
Lơ lửng ở trên trời
Lòng kính chăm nhìn Phật
Thân hình xả thọ nằm
Cảm động mà buồn than
Liền nói lời giã từ
Rằng: "Ở nơi sinh tử
Tất cả đều vô thường
Mới sinh ra hưng thịnh
Rồi suy tổn diệt vong
Quanh quẩn tìm vui sướng
Các nỗi khổ liền sinh
Đều diệt hết các khổ
Vui vô vi bậc nhất

Các thứ củi sinh tử
Đốt cháy không còn dư.
Lửa tuệ, khói danh đức
Cùng khắp trời, thế gian
Nước vô thường chợt đến
Diệt ánh sáng của Phật
Giống như lửa đồng mạnh
Chợt gặp trận mưa lớn."
Lại có đấng Thiên tiên
Tâm mẫn thiện điều lương
Cư trú cung Tịnh cư
Thanh tịnh dứt các dục
Nhìn Phật rất ái kính
Gào khóc như mây mưa
Lòng nặng như Tu-di
Liền nói lời như vầy:
"Thế gian không hề có
Người sinh mà không tử
Xưa nay chưa từng có
Người sinh mãi còn hoài
Thượng, trung, hạ thông suốt
Nhất định ai cũng hay
Ngài còn không được khỏi
Thì ai được sống hoài.
Ngài dẫn đường cõi thế
Dứt tà, bày đường chân
Mắt tuệ là bậc nhất
Nhìn đời khắp dưới trên
Đời tuệ diệt như vậy
Sẽ lại trụ đường tà
Giống như mù không mắt
Lạc mất đường bằng phẳng".
Đệ tử có mắt trời
Tên là A-na-luật
Lòng yêu ghét đã hết
Dứt sinh tử, trần lao
Thấy Phật đã diệt độ
Thế gian sẽ tối tăm

Các căn đều vắng lặng
Liền khen lời như vầy:
"Ở trong đại sinh tử
Tuệ nghĩa không được thông
Thế gian như hơi sương
Giây lát không còn hiện
Chày vô thường cứng chắc
Đập Tu-di báu Phật
Bỗng nhiên đổ nát hết
Nay rơi xuống mặt đất.
Thế gian sao khinh bạc
Không một chỗ đáng nương
Lao xao không vững chắc
Xao động hợp lại tan
Pháp khắp đời diệt vong
Không tôi ta, như mộng.
Phật Sư Tử hàng phục
Voi trần lao tự ngã
Chưa đuổi kịp dấu đạo
Sao không sợ việc ấy?
Xem đời không chỗ nương
Như chùm bọt sương mai.
Phật hiệu Thiên Nhân Sư
Trụ lớn bằng kim cang
Bỗng nhiên ngã xuống đất
Sức lực ở tại đâu?
Sáu giống sinh năm nhánh
Một mầm năm thứ quả
Đều tưới ba cây này
Ý nhọc bền khó chặt,
Voi sức mạnh của Phật
Bỗng hủy cây trần lao
Tan nát không còn nữa
Sau đó tự đổ nhào."
Thiên Mục cầm kim cang
Vua trời mong trời mưa
Thiết lập ra chánh pháp
Dứt khổ ấy mát mẻ

Đức xưng càng rộng lớn
Trùm khắp cả thế gian:
"Thầy các bậc Thánh hiền
Vắng lặng mà diệt ẩn
Đức danh vang cùng khắp
Thấm nhuần pháp nhiệm mầu.
Giống như mưa mùa thu
Nước sông về tràn đầy
Thiên Sư thương cứu giúp
Tự ý vua về theo
Trao cho đạo vô vi
Ẩn thân như trời lặn
Nổi mây giáng mưa ấy
Thu đông mưa tuyết sương
Cháy hừng hực lửa mạnh
Sao còn bị diệt vong?
Như tế xong lửa tắt
Nay lửa thầy các trời
Diệt tan lặng không sáng
Thế gian còn tăm tối
Dứt hy vọng giải thoát
Trái bổn nguyện mất vui
Đức lành tốt lưu truyền
Vang khắp cả mười phương.
Mang bốn tâm Đại từ
Thương chúng như con đỏ
Ai cũng được lành ấy
Vì sao vắng lặng diệt?
Được đạo mầu không đắm
Sở sinh của các Phật
Các pháp lành vô ngại
Vắng lặng mà tự giác
Dùng thân túc nhẹ nâng
Biết thân là khổ nàn
Do vậy phải mau chóng
Xả thân an vô vi
Trừ hết tâm u tối,
Như ánh sáng mặt trời

Dứt bỏ tâm dâm cấu
Như mưa bụi đất trôi
Không còn gặp các khổ
Không bị phiền não bức.
Đã độ rộng vô biên
Biển sâu không đáy bờ
Xuất hiện ra nơi đời
Dứt các khổ độc hại
Xót thương cõi thế gian
Mong cầu được vắng lặng.
Các tướng đẹp rực rỡ
Lặng như vua Phạm thiên
Trí tuệ lớn đầy đủ
Làm Thầy của trời, người
Dùng lành chuyển chúng sinh
Dứt trần lao lìa ác,
Ngày đêm thêm các lành
Như mặt trăng mới mọc
Thường nuôi lớn các lành
Đức xưng rộng khắp nơi
Khi tại gia đã hiểu
Huống gì xuất gia rồi.
Thuở xa xưa đã thệ
Sẽ chiến đấu trần lao
Xót thương kẻ nghèo hèn
Thệ nguyện đã tràn đầy
Phật dùng tâm bình đẳng
Ăn không từ vị dở
Cũng không hề tham đắm
Đối với các vị ngon.
Tuệ thí khó xả bỏ
Người không thể xả bỏ
Không nhận lấy của người
Cũng không cầu lợi ích
Tướng tốt đại danh xưng
Tự nhiên như tiếng vang
Rộng chọn các ý lành
Quyết định đối đức lành

Nên hiện tướng mạo đẹp.
Người thấy dứt ba cấu
Nói ra thành pháp luật
Nuôi lớn lành chúng sinh
Dùng tướng sáng nhịn nhục
Kẻ oán là trần lao
Chứa công đức vô lượng
Cũng không khỏi vô thường.
Nhiều đời chứa công đức
Được báo không hạn lượng
Quyết định được chánh đạo
Như củi hết lửa tắt
Chỉ chúng sinh đường lành
Chặt hết rừng trần lao
Chế ngự được tất cả
Sự trói buộc sinh tử.
Bỏ tám thắng, năm đường.
Nhìn thấy rõ ba đường
Chặt ba xét rõ ba
Nhân được ba mắt tịnh,
Ẩn một biết rõ một
Đợi một đến bảy lớp
Tan hết không còn dư
Là thệ đối vô ngại
Đem cam lộ cho đời
Lời nói dứt giận dữ
Dùng lành thấm chúng sinh
Người khó ngộ ở đời.
Thường trồng các gốc lành
Không đem ác cho người
Dựng cao cờ Chánh pháp
Đối tất cả thế gian,
Vườn Nai chuyển pháp luân
Khắp thế gian vui mừng
Thành tựu các giải thoát
Dứt bỏ các tự ái.
Thấy điều chưa từng thấy
Khắp hợp với thanh tịnh

Biết những việc khó biết
Các pháp chưa từng biết,
Dạy đời là vô thường
Nơi sinh đến có khổ
Dạy đời là vô ngã
Không mê hoặc dài kia,
Dựng cờ phướn Chánh pháp
Xô ngã núi cống cao
Giống như cột bảy báu
Đổ ngã khi cúng tế.
Mặt hủy lòng không hận.
Không vui với lời khen
Chán sinh Thiên thọ phước
Phương tiện cầu bất sinh
Tự vượt biển sinh tử
Lại độ thoát tất cả
Tự dùng tuệ để giác
Lại giác ngộ chúng sinh.
Như mây nhuần khi giác
Như hoa lá núi rừng
Kiến giải như nhật xuất
Rồi trao cho chánh kiến
Tuy sinh ở thế gian
Nhưng không nhiễm việc đời
Từng trải đường hiểm đời
Nhưng không cùng chung đường.
Tâm không hề phạm lỗi
Được đạo lành còn diệt
Khắp đời gặp gian nan
Không chỗ nương, đáng thương
Ngu si che mắt họ
Không hề được đoái hoài,
Không nghĩ lập phương tiện
Cầu ra khỏi sinh tử
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Ép bức đời không khỏi
Chỉ Phật cứu được khổ
Trao cho uống cam lộ.

Thuở xưa binh Thiên ma
Không thể thắng Thiên sư
Tự nhiên sức vô thường
Vô thường chợt thắng sư!
Tai Thế Tôn nghe được
Tiếng Tam thiên thế giới
Sức thần túc thăng giáng
Cho đến trời Phạm cư,
Biết tâm niệm chúng sinh
Cho đến ngục Vô trạch
Các sinh tử khởi diệt
Đều xét đế thấy rõ.
Thiên Sư từ mới sinh
Xoay vần khắp các nẻo
Nhớ rõ như mắt thấy
Tận cội nguồn tử sinh
Đầy đủ tuệ sáu thông
Có đủ giác quyết định
Nay đều vứt bỏ hết
Bỏ thân còn thọ hành.
Ái đời theo sinh tử
Ai nói pháp khiến dứt?
Người đời ngu không trí
Ai sẽ đem tuệ giác?
Như xe không người lái
Thuyền bè không kẻ chèo
Bệnh nặng rời thầy thuốc
Làm sao tự giữ gìn?
Như lời không thành tín
Không giác ý cầu trí
Vương giả mất nghi vệ
Làm lành không nhẫn nhục
Đã lìa bốn việc ấy
Công kia không hiển bày.
Nay Phật bỏ cõi thế
Không giúp việc khó thành
Như tháng năm, tháng sáu
Trời trong, không gió mây

Nắng quá thiêu rụi cỏ
Cho đến các côn trùng.
Những chúng sinh đáng độ
Nay sẽ đều gặp nạn
Thế Tôn xả thọ mạng
Sao mà đau khổ quá!"
Thời, các trời buồn bã
Thương xót nói lời này
Dâm, nộ, si giảm bớt
Khen thầy dứt sinh tử
Đệ tử chưa giải thoát
Thì bi thiết khóc gào.
Người đã được giải thoát
Nghĩ kỹ sự hưng suy
Tiếng tăm vang các nước
Các lực sĩ Câu-di
Buồn bã vội vàng đến
Nhóm trong rừng Song thọ
Bi thương tự gieo mình
Khen các công đức Phật
Tiếng than rất đau buồn
Như ngỗng gặp diều hâu.
Đến thấy Phật mất sáng
Vắng lặng không biết gì
Họ đồng thanh gào khóc
Oằn oại như cá cạn.
Thấy Phật nằm yên nghỉ
Chi thể đều duỗi ngay
Như vua Chuyển luân mất
Các nước đều than khóc
Nhân dân nhiều vô số
Ra thành đến chỗ Phật;
Đủ già trẻ, bé lớn
Tâm buồn đau cuồng loạn
Hoặc xé rách y phục
Đau đớn miệng cắn răng
Hoặc tự bứt đầu tóc
Cào cấu cả mặt mày.

Lại có vô số người
Áo não tự gieo mình
Đấm ngực mà kêu trời
Khen Phật đức vô lượng:
"Than ôi! Thầy trời người
Nơi chúng sinh nương tựa
Sao bỏ đi nhanh chóng?
Dứt hẳn không còn mong!"
Đại chúng buồn than khóc
Không còn sức chịu đựng
Vua của các lực sĩ
Đau đớn gào than rằng:
"Thầy giác ngộ thế pháp
Đã nằm không còn dậy
Giống như đại quân bãi
Cờ lớn không còn hiện
Việc phải làm đã làm
Nên giác Phật đã giác
Ở đời giống như mắt
Nay bỗng chợt nhắm mãi.
Phật là cầu độ khổ
Để giúp người qua sông
Cầu lớn bỗng bị gãy
Lấy gì qua khổ đau?
Ánh tuệ Phật chiếu sáng
Lòng tỏ, tinh tấn ngời.
Xưa mặt trời Phật hiện
Làm sáng khắp đất trời
Nay ánh sáng tiềm ẩn
Ở núi lớn vô vi
Thế gian rồi lại sẽ
Chìm vào mãi tối tăm."
Hoặc buồn bã nói sảng
Hoặc sầu muộn nhìn chăm
Hoặc khóc đến tắt tiếng
Hoặc úp mặt dưới đất
Chúng sinh ôm nhiều não
Tướng gào khóc không đồng

Nhưng ai cũng luyến mộ
Đau đớn lòng nóng bỏng,
Rồi xe kiệu trang trí
Bằng bảy báu, ngà voi
Các lực sĩ nâng Phật
Đặt lên kiệu báu này.
Hương hoa đủ thứ quý
Biết bao thức diệu kỳ
Các lực sĩ kêu khóc
Cúng dường xá-lợi Phật.
Các thiếu nữ quý tộc
Thân đẹp, tay mảnh mai
Tay cầm màn bảy báu
Đẹp đẽ như lụa trời
Lọng báu xen châu sáng
Hoặc cầm báu rủ châu
Hoặc cầm quạt bằng báu
Cúng dường xá-lợi Phật.
Các lực sĩ nâng kiệu
Kêu khóc mắt đỏ hoe
Trên không tiếng sấm vang
Vui xứng tai vừa ý.
Trời tung các hoa ý
Liên tục như mưa sa
Hoa trời rơi xuống đất
Tươi như vừa nở ra.
Các trời chật hư không
Các báu cúng dường Phật
Nói những lời buồn khổ
Khen ngợi công đức Phật.
Các thần nữ Chấp nhạc
Vẩy nước thơm chiên-đàn
Tung y báu, Anh lạc
Cúng dường xá-lợi Phật.
Các lực sĩ nâng kiệu
Rước đến tận trong thành
Trời người cung kính lễ
Theo luyến mộ, khóc than.

Cờ phướn báu bằng lụa
Trang hoàng thành quách kia
Hương hoa và kỹ nhạc
Cúng dường xá-lợi Phật.
Cúng dường nâng kiệu báu
Theo cửa Tây ra thành
Đến Tây thành liền qua
Đáy nước dòng sông báu
Lên dưới cội Cam thọ
Dùng các thứ gỗ thơm
Chất thành giàn củi lớn
Và nhiều loại hương thơm
Hoa hương biết bao loại
Và các thứ trạch hương.
Mọi người đều cầm đuốc
Châm giàn hỏa thiêu Phật
Ba lần đốt giàn hỏa
Lửa không chịu bừng lên
Mọi người đều nghi hoặc
Không biết được nguyên nhân.
Đại Ca-diếp không xa
Nhớ thương đến thăm Phật
Do vậy mà lửa đốt
Cùng thổi không bùng lên.
Khi Ca-diếp vội đến
Kính lễ Đức Phật xong
Khi ấy giàn hỏa Phật
Liền tự nhiên cháy bừng,
Trần lao không tổn Phật
Nay bị lửa cháy thiêu
Cơ thể tuy cháy hết
Xương như cũ không tiêu.
Bấy giờ các lực sĩ
Đem sữa rưới tắt lửa
Dùng nước thơm rửa xương
Bình vàng đựng xá-lợi,
Như Thiên đế ngày trước
Muốn đốt núi Kim cang

Do ông công đức lớn
Nên lửa không thể đốt
Nay dù lửa thật dữ
Không thể đốt xương Phật.
Các lực sĩ xoay vần
Nói dụ này bảo nhau:
"Bốn tâm bình đẳng sinh
Dập tắt lửa dâm dục
Xương Phật mát mẻ lặng
Lòng chúng ta cháy tiêu.
Các trời, thần, lực sĩ
Không thể thắng thân Phật
Nay bỗng gặp vô thường
Chúng ta gánh vác làm
Sức Phật mạnh không sánh
Tiếng vang khắp mười phương
Tại sao phải hoảng hốt?"
Đầy ở trong bình vàng
Phật sáng như mặt trời
Chưa từng có cống cao
Gặp phải lửa vô thường
Chỉ để lại xương thần
Dùng chày tuệ Kim cang
Đập vỡ núi trần lao
Gặp khổ không xả nhẫn,
Tâm vững chắc không động
Nhổ hết các gốc khổ
Dứt, không còn thọ thân
Thân nhiệm mầu như vậy
Mãi mãi ở trong lửa.
Nơi lực sĩ thường đến
Lực phục khiến người khóc
Người nào đến quy phục
An ủi làm người vui
Giả sử gặp gian nan
Đủ sức không than khóc
Tự nghĩ công đức Phật
Kêu khóc nhận xá-lợi.

Có sức mạnh vũ dũng
Chí tự đại tinh ròng
Kêu khóc trở vào thành
Dứt cống cao, khiêm nhượng
Phướn lọng bày đại điện
Làm tòa cao bảy báu
Đặt xá-lợi lên đó
Mọi người lễ cúng dường.

Phẩm 31: TÁM VUA CHIA XÁ-LỢI

Các lực sĩ bi cảm
Ở tại trên điện vua
Cúng dường xá-lợi Phật
Như thế qua nhiều ngày
Bảy vua các nước gần
Mỗi vua sai sứ sang
Đều cùng đồng một lúc
Đến họp nhau dưới thành.
Họ thông báo lệnh vua
Cho các lực sĩ nghe
Họ giải bày cung kính
Xin được chia xá-lợi.
Các lực sĩ đáp rằng:
"Phật diệt độ nước tôi
Tự cúng dường xá-lợi
Không thể chia người khác."
Bấy giờ sứ các nước
Nghe rồi đến phản đối.
Lực sĩ giữ xá-lợi
Lại ỷ sức mạnh mình
Nếu sứ không chịu về
Thì sẽ dùng uy lực
Trong tâm đều cống cao
Không chịu chia xá-lợi.
Các sứ về phục mạng
Các vua đều sinh tâm
Tức thời dấy binh chúng

Đến thành kia rất mau
Dùng vô số binh chúng
Bao vây thành Lực sĩ.
Quân tiến vào thành ấy
Như mưa dồn sóng dữ.
Nhân dân vào thành chống
Ai cũng đều sợ hãi
Dân chúng rất đông đúc
Thành không thể dung chứa.
Quân lính vua bảy nước
Tiếng voi rống, ngựa hí
Chấn động cả thành quách
Dân chiến đấu như sóng.
Bấy giờ quân bảy vua
Đều ở bộ phận mình
Tinh luyện rất mạnh mẽ
Chiến sĩ và ngựa voi…
Bấy giờ vua bảy nước
Ra sức bày trận đồ
Bốn thứ binh chiến đấu
Bộ binh, voi, ngựa, xe.
Lực sĩ cũng bố trận
Trên thành để chống cự
Sửa sang lại hào rãnh
Lấp kín các cửa thành
Liền bèn đều xây dựng
Cờ quân trận đại hành
Các thường dân trong nước
Ai cũng đều sợ hãi.
Bấy giờ vua bảy nước
Bàn nhau đồng một lòng
Cùng với vô số binh
Đủ khí giới bén nhọn
Giống như bảy ngôi sao
Đồng xuất hiện trong đêm,
Binh chúng của bảy vua
Cùng lúc đến dưới thành
Người đông bụi vàng dậy

Che kín cả mắt người
Mùi thối của voi chết
Nghẹt mũi không thở được,
Tiếng trống, còi vang dậy
Điếc tai không còn nghe,
Trẻ em và phụ nữ
Đều hoảng sợ, thất sắc.
Đối hỏa công, đối địch
Nước đồng, sắt đang sôi
Đội mũ trụ, mặc giáp...
Trang bị chờ chiến đấu
Voi ngựa đều mặc giáp
Đội chiến trận chỉnh tề
Lực sĩ thà mất mạng
Không chịu chia xá-lợi
Dù thành có bị diệt
Vẫn chiến đấu ngoan cường.
Các Lực sĩ một dạ
Quyết định đánh không lui
Đều đứng ở trên thành
Từ lầu chắn cách địch
Thấy các vua ngoài thành
Quân binh nhiều vô số
Thế quân có uy thế
Đồng thời reo hò vang,
Tiếng hò reo cùng lúc
Tiếng vang cả đất trời
Rút kiếm múa sáng ngời
Lấp lánh như mặt trời
Hoặc lao đi mạnh mẽ
Nhắm thành vội đến nơi
Quân ngoài thấy lực sĩ
Chuẩn bị tự sửa soạn
Quyết định muốn chiến đấu
Không có ý thoái lui
Họ đều cùng giã biệt
Vợ con để lên đường.
Vợ con các chiến sĩ

Đều sợ hãi trong lòng
Lại có các cha mẹ
Tâm rất yêu thương con
Thấy con mặc áo giáp
Sắp sửa ra chiến trường
Đều rơi lệ kêu khóc
Chú cây, thỉnh thần kỳ.
Con thấy cha mẹ buồn
Tâm đều sinh nghi ngờ.
Hoặc có các phụ nữ
Lặng lẽ lòng buồn bã
Hoặc giữ cung tên chồng
Khóc ngăn không cho đi
Thấy vợ con kêu khóc
Lòng quả cảm hăng say
Họ giật lấy cung tên
Quyết chiến đấu không nghi.
Các Lực sĩ tự cậy
Ý quyết muốn chiến đấu
Như chứa rắn trong bình
Lòng giận dữ lẫy lừng
Tâm ý đều quyết định
Hẳn muốn đánh không nghi.
Bảy vua cùng bày bố
Đối trận sẽ đương đầu
Đều sửa soạn chiến đấu
Dùng lính bốn thứ binh
Binh voi và binh ngựa
Xa binh cùng bộ binh.
Có Phạm chí quý tộc
Tên là Hương Thảo Tánh
Tuệ rộng lớn, nhân từ
Can ngăn các vua rằng:
"Xem uy thế các vua
Kiếm bén, lợi khí đầy
Muốn hàng phục địch mạnh
Diệt hết cả thành này.
Người trong thành tự giữ

Không dễ dàng thắng được
Các Lực sĩ trong thành
Đều cùng đồng một lòng
Như nay lại vây hãm
Ý hẳn muốn chiến thắng.
Cúi xin các đại vương
Thu về lại thiên uy.
Xét trong thành ấy có
Người làm lành điều lương
Các vua đều chung nhau
Tội gì chuốc thêm phiền
Dùng sức mạnh chiến đấu
Phần thắng không riêng ai.
Như khi bị vây hãm
Phương tiện thắng địch ngoài
Rắn độc tự cứu mạng
Vào hang sâu ẩn mình
Vô cớ thọc hang sâu
Chết hoặc bị nọc độc!
Tự biết có uy thế
Có thể làm chúng sợ
Nhóm họp vào thành trốn
Vững chắc tu giữ mình
Tuy vốn sức yếu kém
Vào thành sức thành mạnh
Như đèn lửa sắp tắt
Thêm củi dầu lại cháy.
Nếu trong thành kia có
Bậc thần chân giữ giới
Dùng giới đức lớn ấy
Địch ngoài tự tiêu tan.
Như xưa vua Trọng Oán
Dốc hết sức toàn quân
Vua Thanh Minh có đức
Thắng kẻ địch bên ngoài,
Các vua đời quá khứ
Dùng sức mở cõi bờ
Tình kia muốn buông thả

Tiếng tăm mình vang xa
Vua ăn lộc chợt mất
Như trâu uống nước băng.
Các vua đều đã qua
Vậy nên phải nghĩ kỹ
Lý chân chính thế gian
Lập phương tiện hòa đồng
Được xá-lợi là quý!
Dùng sức tên thắng địch
Sinh thù nghịch lại phiền
Dùng hòa thuận dễ thắng
Không bao giờ sinh phản.
Tuy nói là ngu dại
Thật không thể nhận nạp
Các vua tuy sức mạnh
Tiêu diệt được địch yếu
Nhưng đã kính trọng Phật
Phụng pháp là trên hết.
Nay nên nhớ nghĩ Phật
Thực hành hạnh nhẫn nhục.”
Bấy giờ Phạm chí kia
Đều thể nhận biết được
Lời hòa thuận chân chánh
Tâm Từ ngăn các vua
Các vua đều hồi tâm
Tâm mạnh mẽ sôi sục.
Bấy giờ các vua bèn
Thuận đáp Phạm chí rằng:
“Lời nói thật đúng lúc
Hòa thuận biết phương tiện
Nay đã nói lý lành
Đôn hậu và trước sau
Ông nên biết chúng tôi
Sức tâm ngộ pháp lành
Trong tâm có mong cầu
Không nhọc việc thế tục
Hoặc dùng nguyện, dùng sức
Hoặc dùng tức giận hờn

Đã tranh nay chiến đấu
Cả hai sẽ đối đầu.
Nay ý của chúng ta
Chỉ cầu công đức Phật
Cầm gậy tìm xá-lợi
Không tham tài bảo nước.
Xưa kia các liệt sĩ
Cống cao tự đại gây
Chiến tranh ở rừng tiên
Tử thương khó kể xiết,
Phật dạy khắp thế gian
Diệt trần lao tự đại
Thì sao chẳng vì Phật
Yêu mạng mỏng manh chi?
Xưa kia các tiên đế
Mê đắm sắc hiền nữ
Bị hiền nữ mê hoặc
Khởi binh chinh phạt nhau
Các vua chết vô số,
Phật dạy răn thế gian
Dứt bỏ ý tham dâm
Sao ta chẳng vì Phật
Yêu mạng mỏng manh chi?
Trước đây có huynh đệ
Ngu ganh khởi tranh giành
Trở lại chém giết nhau
Chết hết không còn ai,
Phật xuất hiện ở đời
Dứt trừ tâm ngu ganh
Thì sao không vì Phật
Mà tiếc mạng không tranh?
Xưa, lực sĩ Thủ Tý
Ôm hiềm, kết sân giận
Liền dùng đến võ lực
Muốn diệt các dòng vua,
Phật xuất hiện ở đời
Dứt bỏ hết nhuế hại
Chúng ta vì Đức Phật

Yêu mạng này làm chi?
Xưa kia, Hoa Thượng Tử
Hiệu là Thập Đầu Thần
Khư khư đắm sắc dục
Duyên tan mất thân mạng,
Phật xuất hiện thế gian
Mở tất cả kết buộc
Chúng ta vì Đức Phật
Tiếc mạng này làm gì?
Xưa kia những kẻ ngu
Ngu giành nước có trùng
Vì hắn ngu si quá
Muốn trùng giết hại nhau,
Phật xuất hiện ở đời
Dứt tất cả ngu si
Chúng ta vì Đức Phật
Ngu yêu thân làm gì?
Xưa nay ngu không đạt
Giành các vật hôi nhơ
Không một chút bền chắc
Hại nhau không tính kể,
Phật ra đời trừ loạn
Chúng ta vì Đức Phật
Sẽ đấu với Diêm-la
Đâu giống đời đánh nhau
Tâm chúng ta bền vững
Không vì nghi chiến đấu!
Xin phiền ngài vào thành
Đến chỗ các lực sĩ
Hết lòng tìm cách để
Đem ý ta trần tình
Việc này xin giao ngài.
Nếu nhất định chiến đấu
Chúng ta mài tên bén
Quyết tâm sẽ giao chiến.
Nghe ngài nói pháp lành
Lời nói thật chánh chân
Nơi tâm liền hư mất

Tâm ác độc giận sân
Như rắn độc bị chú
Độc hại diệt không còn."
Lúc bấy giờ, Phạm chí
Vâng giáo lệnh các vua
Liền đi vào trong thành
Đến chỗ các lực sĩ
Xin gặp các lực sĩ
Quý trọng người có thế
Liền dùng ý khiêm nhường
Nói giáo lệnh các vua:
"Binh các vua ngoài thành
Đều sửa soạn khí giới
Đội mũ sắt, mặc giáp
Sáng rỡ như mặt trời
Phát tâm đồng lên tiếng
Phải dùng hết võ lực!
Ý mạnh như sư tử
Giương mắt hướng nhìn thành
San sát cùng phô trương
Cung, tên mạ vàng báu
Ý mạnh không mệt mỏi
Ngày đêm không cởi giáp
Tâm bỗng chợt nhớ về
Pháp từ minh của Phật
Nên dùng nghĩa nhường nhau
Chứ không sợ đánh nhau
Không vì tranh đất đai
Kéo đến dưới thành này!
Không tham lam tự đại
Đến không vì giận hờn
Vì kính công đức Phật
Mà đến thành này vậy.
Khách vì nghĩa lành đến
Người chủ nên kính đãi
Phật là thầy tất cả
Chúng ta đồng kính thờ,
Muốn cúng dường xá-lợi

Nên họ đến thành này
Cũng vì pháp huynh đệ
May được chia xá-lợi
Khiến chúng sinh khắp nơi
Thảy đều được cúng dường.
Người sẻn tiếc tài sản
Thì không lấy làm xấu
Người sẻn tiếc pháp lành
Đó mới đáng hổ thẹn,
Nếu yêu tiếc tài vật
Sẽ bị gọi nhơ xấu
Dứt sẻn tiếc làm lành
Được Thánh hiền khen ngợi.
Nếu nhất định các ngài
Không chịu chia xá-lợi
Thì nay nên rời thành
Để cùng khách đấu tranh
Ở trong thành đóng cửa
Không xuất chiến phân tranh
Thì đó không phải vua
Không quý, không dũng sĩ.
Ý các vua ngoài thành
Đều hướng về đây nói
Bọn họ có tâm tốt
Nghĩa tình hai bên bằng,
Lại có ý riêng tư
Muốn hướng về các vua
Mong các ngài lóng nghe
Xin nói pháp chân chánh
Xin các ngài chớ nên
Nhất định chiến đấu nhau
Xưa nay trong chiến đấu
Không lợi, không nghĩa nhân.
Phật, Thầy trời thường khen
Đức nhẫn nhục bậc nhất
Nay vì sao các ngài
Giận bừng bừng đòi chiến
Vì sáu dục gây chiến

Vì của báu tranh giành?
Nếu vì vậy mà tranh
Sự lý còn thông cảm
Vì lý do phước đức
Và pháp lành ngợi khen
Nếu cùng gây oán hờn
Thì nghĩa này phải xét!
Thường dùng tâm Từ bi
Tính điều hòa yên ổn
Đạo giáo Phật, Thầy trời
Lòng Từ hộ chúng sinh
Còn giết hại chúng sinh
Mà kính thờ Thế Tôn
Thì không có nghĩa lợi
Việc này không nên vậy.
Các ngài nên mở ý
Chia xá-lợi các vua
Pháp lành nên truyền bá
Nhân kia không làm trước
Nếu có thể làm được
Thì không có chiến tranh
Sẽ được hai nghĩa lành
Phước đức và tiếng tăm.
Kia có, chỉ mình thấy
Rời chánh, theo đường tà
Người lành tìm mọi cách
Phải dắt vào đường chánh
Các vua tìm nhiều cách
Muốn xây dựng pháp lành
Muốn dẫn dắt thế gian
Đến con đường người trời.
Thế Tôn thường khen ngợi:
Các thí, thí pháp hơn
Hễ đến là làm thầy
Chỗ khen của người trời.
Xem khắp các thế gian
Không ít người thí tài
Người đem pháp bố thí

Thì khi có, khi không
Pháp thí được khen rộng
Yên ổn khắp thế gian."
Các chúng lực sĩ ấy
Nghe lời pháp lành này
Trong lòng thấy hổ thẹn
Lặng nhìn nhau đăm đăm
Rồi dùng lời ái kính
Nói với Phạm chí rằng:
"Ngài bày phương tiện khéo
Thân yêu kính mọi người
Vì Phạm chí không dối
Siêng xây dựng pháp lành
Hàng phục được chúng tôi
Vào đường người làm lành,
Như cỡi ngựa không điều
Không cho vào chiến trường
Bèn có thể theo ý
Như thầy đã mở bày
Rất thương, rất kính tin
Chúng ta đáng theo vậy
Chợt bỏ lời khéo can
Trung thứ, chính thực ấy
Việc bại gặp gian nan
Về sau hối không kịp."
Tức thời lấy bình vàng
Đem chia xá-lợi Phật
Làm tám phần riêng biệt
Sao cho thật đều nhau.
Bấy giờ các lực sĩ
Lấy một phần trong đó
Trao bảy phần còn lại
Cho bảy vị quốc vương.
Khi ấy các lực sĩ
Đãi các vua như khách
Các vua được xá-lợi
Buồn vui trở về nước.
Lúc đó vua bảy nước

Mỗi vị ở nước mình
Cho quân xây tháp thần
Cao đến tận chân mây.
Phạm chí Thảo Hương Tánh
Muốn xây tháp chỗ mình
Liền xin các lực sĩ
Chiếc bình đựng xá-lợi.
Các Phạm chí trong nước
Xin tro than Thế Tôn
Cùng nhau gom nhóm lại
Cung kính xây tháp thần.
Các vua ban đầu xây
Tám tháp thần xá-lợi
Ở cõi Diêm-phù-đề
Đức vòi vọi như núi,
Phạm chí đã xây dựng
Tháp bình vàng thứ chín
Là tháp tro than Phật
Đủ mười thứ nguy nga.
Vô số các vị trời
Các vua, các Phạm chí
Đều ngày đêm siêng năng
Ca ngợi lễ tháp Phật
Hoa hương, phướn lọng báu
Bày biện cúng dường tháp
Trang hoàng tháp tốt đẹp.
Như hương xông sườn núi
Các làng, nước gần bên
Vô số người nhóm họp
Hoặc vui buồn kêu khóc
Lễ bái, kính tháp thần
Họ cùng theo luyến mộ
Nhớ thương công đức Phật.
Đau khổ buồn đắng cay
Mất hẳn sao khổ quá?
Ban điều lành cho đời
Chỗ chúng sinh tựa nương
Dẫn lối người lạc đường

Bệnh nặng thầy thuốc hay.
Nắng xuân cho người lạnh
Ao mát cho người nóng
Che chở cho ba cõi
Bỗng nhiên vắng lặng rồi!
Ba cõi mất che chở
Không chỗ nương, đáng thương!
Sẽ quên mất đường chánh
Theo tà gặp gian nan
Đời mất chánh nghiêng tà
Trôi dạt ba đường ác
Đời còn ai sức mạnh
Chế ngự được khiến về?
Các chúng sinh thế gian
Bị ngu si che mắt
Lửa tham dâm, giận tức
Bị kiến chấp thiêu đốt,
Mọi chúng sinh trên đời
Bị bệnh nặng trần lao
Thế Tôn tâm Từ khắp
Thầy thuốc hay ba cõi.
Mặt trời Phật sáng chói
Khi Ngài mới xuất hiện
Phát ánh sáng rực rỡ
Soi Tam thiên thế giới
Mở bày khắp cõi đời
Hoa sen của trời, người
Giống như hoa các ao
Nhờ ánh trời mà nở.
Các trời và người đời
Cùng các đại quốc vương
Buồn khóc than, luyến tiếc
Nhìn tháp khen Phật đức:
"Ôi! Bậc che chở đời
Thầy từ bi bậc nhất!
Chợt bỏ lại chúng sinh
Ra đi sao nhanh quá!
Ánh sáng mặt trời Phật

Bỗng nhiên sao vụt tắt
Sương ngu phủ kín đời
Sẽ từ đâu thấy rõ?
Ai thương dẫn chúng sinh
Bày con đường chánh đế
Để đến thành Nê-hoàn
Vắng lặng không lo sợ?"

□

Khi lực sĩ Mật Tích
Rộng vì các trời người
Lần lượt nói pháp này
Tuyên dương đức hạnh Phật
Các trời nghe lời nói
Bỗng khắp mình nổi ốc
Suy nghĩ lý đã nói
Nhớ nghĩ công đức Phật.
"Chứa nhóm gốc các lành
Vô hạn, không thể lượng
Khó mà tính số kiếp
Đã chứa nhóm hạnh lành,
Hành sáu độ vô cực
Như ao sâu, biển cả
Các báu đức tướng, tuệ
Sung mãn và đầy tràn.
Nay trong hiền kiếp này
Ngàn Bồ-tát ra đời
Giả sử các La-hán
Tuệ như Xá-lợi-phất
Trọn kiếp khen Phật đức
Cũng không thể nào hết
Huống ta trí nông cạn
Bày kiến văn hạn hẹp.
Thời, người trời trong hội
Nghe ngài nói pháp xong
Trong lòng chợt tỏ ngộ
Như tận mặt thấy Phật.
Mọi người đều cảm thương

Bùi ngùi luyến nhớ Phật
Chí nguyện theo Đại thừa
Dốc lòng tâm vững chắc
Cúi đầu quy mạng Phật
Rồi bỗng nhiên bay đi.

□

SỐ 194

NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH

Hán dịch: Đời Phù Tần, Tam tạng Pháp sư Tăng-già-bạt-trừng, nước Kế tân.

BÀI TỰA

Ngài Tăng-già-la-sát là người nước Tu-lại. Sau khi Đức Phật nhập diệt bảy trăm năm, ngài sinh ở nước ấy, xuất gia học đạo, du hành, giáo hóa các nước và đến lãnh thổ nước Kiền-đà-việt làm thầy của vua Chân-đà-kế-nị. Ngài là bậc cao minh tuyệt thế, có nhiều dịch thuật và sáng tác. Tại nước đó, ngài tập thành các kinh "Tu hành kinh" và "Đại đạo địa kinh". Ngài lại trước tác Hiến chương của kinh này: "Đức Thế Tôn từ khi mới thành đạo đến khi nhập diệt, chỗ hành hóa không luận lớn nhỏ phải tùy việc mà diễn bày, việc du hành giáo hóa, kiết hạ an cư không việc gì mà không rõ ràng rành mạch. Tuy bổn hạnh độ đời đã được các kinh ghi chép rõ ràng, nhưng việc Phật đi, Phật ở vẫn còn là điều bí ẩn. Nay xem kinh này chỗ hiểu biết sẽ được tăng rất nhiều! Lúc sắp tịch diệt, ta đã lập nguyện rằng nếu ta đạt năng lực của bậc Đại sĩ, lời thật chẳng dối, thì sẽ đứng dưới cây, tay cầm trang kinh mà bỏ thân mạng, dù dùng sức mạnh của con voi lớn cũng không thể làm lay chuyển mảy lông và ngay khi trà-tỳ sẽ không thể làm cháy được kinh này. Sau đó ta đứng mà thị tịch. Vua Kế-nị tự thân đến vẫn không thể làm lay động, bèn dùng voi lớn kéo cũng chẳng xê dịch được, đến lúc trà-tỳ lửa đốt mà kinh không bị tổn hại. Ta bay lên cung trời Đâu-thuật, cùng đàm đạo với Đại sĩ Di-lặc, là vị Phật sắp bổ xứ vào thời Hiền kiếp thứ tám".

Vào năm thứ hai mươi niên hiệu Kiến nguyên, Sa-môn Tăng-già-bạt-trừng, người nước Kế tân mang bản kinh này đến Trường an, Thái thú Võ Oai là Triệu Văn Nghiệp xin phép được xuất bản. Ngài Phật Niệm phiên dịch, ngài Tuệ Trung làm bút thọ, chính lúc đó ngài Mộ Dung gặp nạn ở ngoài thành, tất nhiên dịch phẩm không hoàn thành. Tôi cùng với Pháp Hòa đối chiếu để kiểm định, đến ngày 30 tháng 11 mới xong. Năm ấy xuất bản sáu mươi quyển kinh Trung A-hàm, bốn mươi sáu quyển kinh Tăng nhất

A-hàm, trong lúc đánh trống, gõ mõ để phổ cáo, xuất bản hơn một trăm quyển kinh này. Dù lúc cùng lời hay khi thông lý vẫn mặc nhiên không sửa đổi, há chẳng phải là bút tích của Tiên sư đó sao?

NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH

QUYỂN 1

Bấy giờ, lúc mới tu hành Bồ-tát vì thương xót thế gian nên phát tâm cầu đạo; vì xuất gia cho nên thực hành nhẫn nhục, vì tâm bất tương ứng[1] nên đạt Tâm tam-muội; vì đoạn trừ vô trí nên hành trí tuệ Kim cang; vì trừ bỏ sự đùa giỡn, hành chân đế nên từ bỏ ý ô uế; vì trực hạnh nên hành khổ hạnh; vì có lòng Từ hiếu với cha mẹ nên kiên cố không bỏ thệ nguyện; vì ly dục nên làm theo điều nhiêu ích; vì đã niệm báo ân cầu giải thoát nên mặc áo ca-sa; vì muốn tịch tĩnh ở nơi núi rừng nên không để ý mọi việc; vì hành giả tìm hiểu nơi người thân nên biết thân mình là sự trói buộc; vì miệng thực hành không nói dối nên đối với tất cả gốc khổ, ý không niệm nhưng không xả hiện hữu vậy.

Lại nữa, như khi Bồ-tát thực hành trí tuệ, nhờ những điều đã biết nên gọi là trí tuệ. Trong tất cả việc làm của Ngài, đối với chúng sinh không thâm hiểu nghĩa lý của đêm dài sinh tử, Ngài khuyến hóa, phân biệt bằng trí tuệ xác quyết của Ngài: "Đây là sâu, đây là cạn, thanh tịnh, nhiều lợi ích; đây là ác, đây là xấu, nên thân cận thiện tri thức". Pháp ấy không loạn, vô lượng vô hạn, cũng không tăng giảm, giống như mọi vật khi bị gươm, kích đâm chặt đều đứt, trí tuệ của Ngài cũng như vậy. Vì hiển bày đệ nhất nghĩa nên Ngài có trí tuệ sáng suốt; vì ý tự ngã tối tăm, bế tắc nên Ngài mở bày cái thấy sáng suốt tương ứng với Ngài; nhờ có các hạnh nên căn môn đầy đủ; vì không khiếp nhược nên Ngài hiện oai lực của mình; vì muốn đoạn tài nghiệp bất thiện nên hiện ra có tài nghiệp; vì trân bảo là không thể nắm bắt được cho nên hiện ra trân bảo như vậy; vì đoạn mạng cho nên hiện ra thọ mạng; vì đoạn các kết sử cho nên ra sức quán sát việc lâu xa. Ngài phân biệt các việc ấy cho chúng sinh khiến tất cả họ đều hiểu rõ hoàn toàn, cứu họ khỏi bị nguy khốn; vì chúng sinh ưu sầu cho nên làm

---

[1] *Tâm bất tương ứng: Theo Luận Khởi Tín, thể của tâm động tĩnh theo căn bản vô minh nên sinh nghiệp, chuyển hiện thành ba tế tướng. Tâm bất tương ứng là tâm vi tế mà Tâm vương và Tâm sở chẳng tương ứng.*

khởi tâm hoan hỷ; vì để tâm ý vắng lặng, không khởi cho nên lìa pháp ác mà thành tựu pháp thiện, bỏ tà theo chánh, nhờ vậy cho nên Ngài thành tựu sức trí tuệ; vì sự sinh tử cho nên muốn đoạn vọng kiến, đến chỗ giải thoát; vì dạo khắp thế gian cho nên tu hành tất cả cảnh giới, đạt trí tuệ viên mãn hoàn toàn, do vậy đạt đến Vô vi Niết-bàn.

Khéo đứng không di động
Không có sợ sinh tử
Liền đến cõi Bất hoàn
Tiêu diệt hết ba cõi.
Cả trăm kiếp tu hành
Muốn thanh tịnh chúng sinh
Không có tưởng ba đời
Cũng không có hy vọng.

Đó là lúc Bồ-tát tu hành chân lý. Tên của chân lý đó là tâm không hư vọng, không nói hai lời, thường vui thích việc đó; cũng không có bỉ thử, luôn luôn vui thích sự thật ấy. Trong lúc thức hay ngủ, chưa từng đùa giỡn, cũng không thích nói dối.

Lại nghe: Ngày xưa có một vị vua tên là Tu-đà-ma, ở trong cung chế ra loại trống pháp để thống lãnh bốn cõi, khi đánh lên thì quần thần, nhân dân đều nghe thấy. Vị vua phước đức ấy muốn đi đến ao nước để tắm rửa, liền lên xe Vũ bảo ra khỏi thành. Bấy giờ có một Bà-la-môn nhan sắc đoan chánh, thông minh trí tuệ, muốn đến chỗ vua để xin châu báu. Bà-la-môn liền tâu với vua, tự xưng tên họ và đưa tay cầu xin. Vua nghe xong, hoan hỷ trả lời:

–Hãy khoan! Này Tôn giả, chờ ta về nước sẽ cứu tế cho. Phàm phép vua không nói hai lời.

Nhà vua liền đến ao nước tắm rửa; tắm rửa xong trở về nước. Khi ấy có con quỉ có cánh tên Yết-ma-sa-ba-la, hiện tướng khủng bố, tay nắm thân vua làm nhà vua rơi lệ. Lúc đó quỉ quán thấy tâm của nhà vua như vậy, liền hỏi:

–Đại vương, vì sao ông lại khóc, và có tâm ưu sầu thế kia?

Bấy giờ Bồ-tát trả lời:

–Ta không lo tưởng cho thân này, chỉ vì ta có hứa cho một vị Bà-la-môn của báu nên mới ôm lòng sầu lo như vậy.

Con quỉ nói với nhà vua:

–Tôi chưa bao giờ nghe chuyện hết sức kỳ quặc như vậy, thế gian rất hiếm có! Nếu vì nhân dân của ông, vậy tôi cũng đến để xem thử. Nay

nếu tôi thả ông ra, ông có trở lại chăng?

Bấy giờ vua hết sức sung sướng. Con quỉ vỗ đôi cánh bay lên hư không, quán xét lời nói của vua, liền thả vua ra.

Bồ-tát trở về nước, hoan hỷ lấy tài vật cho vị Bà-la-môn kia thật chẳng dối gạt; bố thí không hối hận đúng như lời đã nói.

Sau đó vị quốc vương trở lại chỗ con quỉ, tự xưng tên họ và nói:

–Ta đã đến đây.

Bấy giờ con quỉ thấy tướng mạo của nhà vua liền rất kinh sợ, vì vua đã nói lời thành thật nên nhan sắc của vua không thay đổi, trừ bỏ sân hận, không có ý sát hại. Nó thốt lên:

–Thật là chuyện hết sức kỳ lạ, ta chưa từng nghe thấy bao giờ!

Và nói bài kệ:

Tôi thà uống chất độc
Thà nuốt nước đồng sôi
Dao bén cắt thân thể
Sao dám hại Pháp vương?
Phước xưa sinh vương tộc
Xét đức không ai bằng
Dũng mãnh, thật chẳng dối
Rất xứng làm Quốc vương.
Nay tôi phải tôn kính
Theo Ngài không sát hại
Hối cải, tu thiện hạnh
Chúng sinh được an lành.

Khi Bồ-tát tu hạnh nhu hòa, tâm Ngài nhu hòa, có danh tiếng tốt, lời nói không thô bạo; vì muốn cầu pháp nên luôn phòng hộ ý, chưa từng sinh lòng oán ác, không sinh hy vọng, miệng không nói lời ác; vì người ngu si nên hiện tướng trí tuệ; vì trừ tâm cấu uế nên ai cũng khen ngợi, không có ý tưởng tự cao, không tùy thuận các điều hư huyễn; tất cả đều nhờ chư Phật ủng hộ nên đạt được đức như vậy. Ngài cũng không có điều gian ngụy, những ô uế như vậy thảy đều tránh xa. Ngài có được tâm nhu hòa, thiện căn vốn đầy đủ, nên mọi người đều mến yêu. Ngài không tiếc thân mạng nên thần tiên đều khen ngợi. Với sự nhu hòa như thế thì có thể quán biết quả báo thiện ác của Ngài. Trí tuệ công đức của Ngài đầy đủ như đã nói trên, gốc thiện cũng không đoạn mất khi bần cùng. Ngài bố thí vàng bạc, châu báu để trừ bỏ các ô uế. Năm Ngài lên mười tuổi, gặp phải ách nạn, dù tự tại làm theo ý muốn nhưng Ngài cũng không sát sinh. Thân

tạo nghiệp lành, tâm sinh của cải, miệng thì truyền giáo. Khi hành động tạo nghiệp, Ngài trừ khử những điều ô uế ngăn che.

Bấy giờ, này các Tỳ-kheo, Ngài đã dừng nghỉ sự tồn tại của thân thế gian, những ý tưởng sở hữu đã chấm dứt hoàn toàn, nhờ đã chấm dứt hoàn toàn nên xa lìa sự nhiễm trước mà đời trước đã tạo ra. Nhiễm trước đã đoạn, đã hết, nên không tạo ra nữa, nên đoạn trừ gốc khổ, hết sự bại hoại.

Ngài trụ trong pháp thâm diệu ấy đã tu tập và tuyên thuyết pháp như thế giống như tay cầm bánh xe sáu tháng mà không giải đãi.

Các Đức Phật Thế Tôn đều đã biết rõ, đều đã thành tựu hết, liền nói bài kệ:

Không tạo ý dua nịnh
Biết rõ nghiệp tà pháp
Vốn không tạo nghiệp ấy
Luôn quán sát như vậy.
Ý dũng mãnh như biển
Nhu hòa không thô bạo
Đầu mặt xin đảnh lễ
Bậc Vô Trước hy hữu.

Lúc Bồ-tát từ hiếu đối với cha mẹ, tâm Ngài có niệm báo ân, cung kính vâng lời, xa điều ác, theo điều thiện, tùy thời cung cấp, nửa đêm thức dậy thăm dò ý cha mẹ, không việc gì mà không làm. Những điều cha mẹ giáo huấn, ngăn cấm, chưa từng vi phạm. Ngài có tâm nhu hòa như vậy cho nên mới có việc làm như vậy. Tâm Ngài đã tu hành, thường tự quán sát nên làm việc gì, nghe những điều cha mẹ giáo huấn liền biết rõ; tâm thường hoan hỷ, ái kính tất cả; nhớ nghĩ, biết rõ tâm của cha mẹ nên thường nghĩ việc muốn báo ân; không bao giờ có lời nói thô bạo.

Lại nghe, ngày xưa khi Ngài chưa thành Bồ-tát, còn làm đại tượng vương, đoan chánh vô song, đầu, mắt, da, lông thảy đều đoan chánh, ai xem cũng không chán. Tai dày, sung mãn hơn các con voi khác, ngà dài, chân ngay thẳng, có tâm vui thích, môi răng đều đỏ, đầu tai tròn trịa; hình thể tròn đầy cân đối vô cùng to lớn, cao rộng giống như hòn núi cao, bước đi chững chạc, bảy chỗ (trên thân) đầy đặn giống như hoa sen xanh, bước đi vững vàng không có trở ngại, do long nữ sinh ra, rong chơi trong núi đầm, sắc như tuyết trắng. Khi bị thợ săn bắt được dắt đi, cây cối, núi rừng bấy giờ thảy đều nghiêng mình buồn thảm, nước tự dâng lên chỗ voi ở, thợ săn đem các món ngon ngọt đến, nhưng voi cũng không chịu ăn. Bấy giờ người huấn luyện voi đến trước, quỳ dài chắp tay nói với con voi ấy

bằng bài kệ:

Tôi vốn tạo căn lành
Mời voi thần đến đây
Sao lại không chịu ăn
Như có tâm oán hận?

Bấy giờ voi thần liền nói kệ đáp lại:

Mẹ tôi bị mù mắt
Già yếu thêm sầu não
Nhớ mẹ không thể ăn
Cho nên xin tha mạng.

–Ở trong núi sâu kia, mẹ tôi không ăn, đói khát, chắc chắn sẽ bị chết. Thật là thống khổ! Mẹ con nay phải ly biệt. Vì sự sầu lo ấy nên tôi không thể ăn, cũng không thể uống được. Không có quả ngon để dâng cho mẹ tôi, như vậy, cả tôi và mẹ tôi đều chết.

Voi thần nói những lời chua xót ấy xong, người thợ săn liền hoan hỷ thả voi ra.

Bấy giờ, ở nước Câu-tát-la có một vị học sĩ ẩn cư tên Diễm Thí. Vị này tu hành Thập thiện đầy đủ công đức, ôm bát đi lấy nước. Khi ấy quốc vương nước Câu-tát-la xuất hành để đi săn, đuổi theo con nai từ trong núi phóng ra, nhà vua liền buông tên, lỡ bắn trúng Diễm Thí. Bấy giờ Diễm Thí kêu la, lo cho cha mẹ, nói:

–Tôi giống như con chim mà không có hai cánh, cha mẹ tôi tuổi già, mù lòa không thấy đường, nay tôi bị trúng tên độc ắt sẽ chết. Cha mẹ tôi đang tu Tứ đẳng tâm.

Liền nói bài kệ:

Lo cha mẹ tôi già
Mắt mờ không thể thấy
Khi cha mẹ sinh con
Muốn được nhờ sức con.
Tự giác và giác tha
Tất cả đồng tự tướng
Như nghe thanh, thấy sắc
Người trí ý tự dừng
Tối thắng thương chúng sinh
Đều đưa đến đạo tràng
Phát khởi tâm diệt độ
Nghĩa tối diệu thế gian.

Khi mới phát tâm, người được gọi là Bồ-tát phải có những hạnh nguyện như vầy:

Tiêu diệt vô minh và các thứ ngăn che, tất cả vô minh đều làm cho trở thành hữu minh. Ngoại trừ người có tuệ giác, chúng sinh nào không có khả năng để loại bỏ vô minh muốn hiện bày hữu minh phải dùng trí tuệ tu hành. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà hành hạnh Đại từ.

Xót thương thế gian nên phát tâm hướng về đạo; vì tất cả chúng sinh đều bị ái nhiễm, không thể tự đảm đương việc lớn, ngoại trừ bậc Tuệ giác. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị sắc tướng, bị dục ái trói buộc không người nào có thể giải thoát khỏi chúng, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị hai niệm căm ghét, oán hờn cùng nhau trói buộc làm cho mê mờ nhưng không ai có thể biết được điều ấy ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị gánh nặng khổ, bị khổ làm hại, không ai có thể vượt qua gánh nặng khổ ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh thường ôm lòng sợ hãi, trăm thứ khổ cùng lúc ập đến không ai có thể trừ được sự sợ hãi ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh gặp phải mất mùa đói kém, khát ái không chán, không ai có thể giải trừ được nạn đói kém ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị bệnh khổ bức bách, một bệnh chuyển động thì trăm thứ bệnh tăng, không ai có thể thoát khỏi bệnh ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị sinh, già, bệnh, chết thường theo đuổi thân mà bị tai họa, không ai có thể thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết để đạt được Vô vi, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh chấp đắm tư tưởng hiện hữu, thường còn trước các sự việc tạp nhạp ở đời, không ai có thể trừ được sự tạp nhạp đó, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh có việc không làm được nên tâm tánh hoang mang, hỗn

loạn, không ai có thể làm việc ấy rốt ráo được, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh tham đắm một chút mùi vị mà phải trải qua các thứ khổ không ai có thể thoát khỏi khổ não ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh thường ôm lòng do dự, mong mỏi bỏ chánh, theo tà, không ai có thể đoạn trừ sự hồ nghi ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh có nhiều kiến chấp, không ai có thể nhổ hết các kiến chấp ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị chìm đắm trong đám bụi trần không thể vượt đến bờ giải thoát, không ai có thể đạt đến bờ giải thoát, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị ba thứ lửa cháy lớn thiêu đốt, không ai có thể thoát khỏi chúng, cũng không thể dùng mưa pháp để tiêu diệt chúng, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị luân chuyển trong vòng sinh tử, không bao giờ dừng nghỉ, cũng không ai có thể đạt đến bờ giải thoát, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị hành động ô uế, nhiễm trước làm tăng trưởng gốc sinh, không ai có thể thoát khỏi sự sinh tử ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh thân thì bị sự hiểm nghèo lớn, tay thì vịn dây nguy khốn, không ai có thể thoát khỏi sợi dây nguy khốn ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh như tằm ăn dâu bị hành xua đuổi bức bách, không ai có thể thoát khỏi dòng thác ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh khởi ra niềm sầu bi với sinh tử, nhưng thường ôm lòng hy vọng, cũng không ai có thể làm cho nó ngừng lại, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh hướng tới ác đạo, thường có tưởng dục hạnh, không ai có thể ở yên trong chánh đạo, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh tự ở trong đêm dài tăm tối không có trí tuệ, không ai có thể thoát khỏi con đường tà ấy, để được chánh trí, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh không quán chiếu để thấy cứu cánh, thấy chân lý Hiền thánh, không ai có thể làm cho mình thấy được chân lý Hiền thánh, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh bị chìm đắm trong đêm dài sinh tử, không ai có thể thoát khỏi sự chìm đắm ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh không có nhàn tịnh và những nơi tương ứng với nhàn tịnh, không ai có thể đến được chốn nhàn tịnh ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh mãi mãi bị nhiễm trước bởi tham đắm kết sử, không ai có thể diệt trừ được kết sử ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh gặp khổ nạn, tâm tánh rối ren, không ai có thể làm cho họ đến được chỗ giải thoát, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh cho dục là thanh tịnh, bên trong dẫy đầy hôi thối, không ai có thể thoát khỏi ái dục ấy, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh cho dục là vui nên bị các ấm làm khổ hoạn, không ai có thể hiểu được Đệ nhất nghĩa để đạt đến Niết-bàn, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh chấp trước tưởng "Hữu thường", cho là không dời đổi, không ai có thể chỉ ra con đường Niết-bàn, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh cứ lo toan tính ngã tưởng mà không hiểu pháp số, không ai có thể phân biệt pháp, ngoại trừ người trí. Bồ-tát quán sát như thế nên đối với chúng sinh mà khởi tâm Đại từ.

Chúng sinh không được cứu chữa mối họa chán ghét Niết-bàn giống như loài chó thường giữ thây chết, chạy Đông chạy Tây không bao giờ dừng nghỉ. Mối họa mà người ngu si làm nay cũng như vậy, không khác gì con chó ấy, tự mình không có tánh hạnh, cứ chạy Đông chạy Tây mà không hiểu ý nghĩa Niết-bàn, lại bị ấm cái ngăn che không thể quán sát. Bồ-tát khởi ý dũng mãnh làm cho chúng sinh đạt được đạo Niết-bàn, liền nói bài

kệ:

Có nhiều loại chúng sinh
Lưu chuyển trong sinh tử
Quán khổ gian nan ấy
An ổn đến Niết-bàn
Bị mây ám ngăn che
Sống tối tăm, mờ mịt
Bậc trí hiện thế gian
Trừ mây, ánh sáng hiện.

Khi Bồ-tát thực hành hạnh bố thí ấy, ban đầu dấy lên pháp tưởng, dùng đồ ăn ngon ngọt, thơm ngon để làm lợi ích chúng sinh tùy thời cung cấp, cùng tương ưng với Đệ nhất nghĩa, tâm không tham tiếc mùi vị, thành tựu tròn đầy, trừ bỏ các trói buộc, cũng không xa lìa, không trái với người xin, khi cho xong không có tâm hối tiếc. Tất cả đều do trước kia Ngài đã làm các công đức bố thí khiến cho tâm không còn bị trói buộc. Ngài vì chúng sinh mà gánh vác trọng trách, khiến họ đều bỏ hết kết sử như việc bố thí ngày hôm nay. Ngài đã thành tựu điều nguyện ước của mình, muốn cho những mong cầu của chúng sinh đều được thành tựu. Từ nhỏ đến lớn Ngài không có ý gây tổn hại, kham nhẫn các thứ ô uế, tai họa, mà hành công đức bố thí, dần dần đạo đức càng dày, làm Bậc thuyền sư để dẫn đường cho dân chúng. Ngài không bao giờ rời bỏ hạnh bố thí, thường ưa ban bố; bên trong thì tự thanh tịnh, bên ngoài hiện tướng ô uế; không trái nghịch tất cả, nghĩa là đối với tất cả chúng sinh trừ bỏ tâm kiêu mạn, không có tâm lười biếng, tâm bố thí tăng trưởng, sắc diện vui vẻ, không có oán hận; không tự khen mình, cũng không tự hạ mình. Yêu thích chúng sinh, tất cả những gì Ngài sở hữu đều đem bố thí. Việc đáng làm đã làm xong nên tập hợp nhân dân bố thí không kể xiết mà vẫn không có tâm hối tiếc; tâm ý vui vẻ, khen ngợi quả báo bố thí sâu xa. Ngài lấy vàng bạc, châu báu, xa cừ, mã não, xe cộ, nam nữ, thành quách... tất cả đều đem bố thí. Tâm Ngài không xan tham, tật đố, chỉ có lòng yêu thương kẻ được thí và muốn làm cho họ sung mãn, tròn đầy theo ý nguyện của họ, muốn cho quả báo kẻ được thí đều được kiên cố, muốn làm cho kẻ đi thuyền được đến bờ. Ngài vì người được bố thí ấy cho nên làm đầy đủ các việc nghĩa ấy, và quán sát quả báo của sự bố thí mà trừ bỏ các kết sử, trừ bỏ sự tham đắm của chúng sinh khiến cho họ không còn tà kiến, trừ khử xan tham, tùy thời sinh sống. Họ nhờ mưa pháp thấm nhuần cho nên đều quy mạng.

Thí vàng bạc, trân bảo

Ngọc xa cừ, mã não
Chiêm ngưỡng không nhàm chán
Nay lạy Đấng Thích Tôn.
Voi, ngựa và vàng ròng
Sắc tốt đẹp đệ nhất
Hay thí, nhan sắc tươi
Quy mạng Bậc Giải thoát.
Xe báu là thứ nhất
Ngọc Anh lạc trân bảo
Nhan sắc thật tươi vui
Vợ con và nam nữ
Bát vàng chứa đầy bạc
Hoặc là chứa đầy vàng
Người dùng hoan hỷ thí
Ai hơn Tỳ-sa-môn?
Hòa nhã tự bố thí
Như quả rất tốt tươi
Hoan hỷ mà tuệ thí
Đầy tràn cả ba cõi.
Nam nữ thật mỹ miều
Vợ, thân và đầu mắt
Bố thí hết cho đời
Ai thí bằng vị ấy?
Đàn thí không gì hơn
Trời người không sánh kịp
Giống như Thượng Nhân kia
Tâm như biển không đáy.

Khi Bồ-tát tu giới, với vị ấy giới chẳng phải là vô giới và những việc mà thân, khẩu làm, những điều mà tâm ý khởi đều là pháp cam lộ, giống như hoa quả kia nhờ vun đắp gốc rễ tất sẽ sinh quả tốt; và với vị ấy năng lực có được đều là những việc con người làm. Mọi người sát sinh, không cho mà lấy, dâm dật và các thứ buông lung, còn Bồ-tát thì không uống rượu, đối với các giới, trí tuệ thảy đều đầy đủ, trừ bỏ tà giới, ở nơi đạo tràng thường hành Tam-muội; xa lìa việc phạm giới, cũng không có ý sát hại; thọ nhận đồ tín thí cúng dường, tâm vật đều thanh tịnh, với mùi vị nồng nàn cũng không vi phạm, nội tâm không khiếm khuyết, bỏ ý niệm sở hữu, cũng không bày vẽ; y cứ theo cái nhìn không hư hại, không uế trược nên không tạo quả ô uế mới mà trồng giống thiện mới, ngủ hay thức

đều không buồn lo, cho nên dù vị ấy có mang hình tướng chúng sinh vẫn là tối đệ nhất. Do công đức ấy nên hương lành bay xa. Ngài nhờ thọ dụng của tín thí không tạo tác nên ý luôn kiên cố; nhờ các căn đầy đủ nên không bị tán hoại; nhờ trí tuệ vững chắc không lay động nên không có gì mà không hủy hoại được. Do vậy vị ấy có sự tăng ích, do vậy vị ấy có thể mang vác gánh nặng khổ não. Vị ấy nhờ có thiện pháp cho nên bất cứ ở đâu cũng không sầu não, cũng không nhiễm trước. Vì hình dáng cho nên có phục sức, bởi vậy vị ấy có tài bảo vô hạn, vô lượng, vô cùng tận.

Từ lúc Ngài mới phát tâm vẫn chưa từng thay đổi, hối hận, huống chi những giới cấm của Bồ-tát đã thành tựu? Bấy giờ liền nói kệ:

Trên, dưới và bốn phương
Các cõi nghe hương giới
Tất cả đều đầy đủ
Lìa dục là tối thượng.
Gần gũi thiện tri thức
Bậc thiện tạo công đức
Sắc đẹp không ai bằng
Giới hương, phước đệ nhất.
Các uế đều tiêu trừ
Biết ngã là vô ngã
Đắc quả sau bảy đời
Con nay xin đảnh lễ.

Lại nữa, khi Bồ-tát thực hành tinh tấn, duyên với các pháp tâm vị ấy vẫn thường nhiên, cũng không giải đãi nên việc xuất gia không bị chướng ngại. Vị ấy vì chúng sinh nên xuất gia, và do không dao động nên có lực duyên làm cho tất cả chúng sinh có sức tinh tấn ấy; do không thể hơn nên có tâm nhẫn; do có điều tăng ích nên thị hiện ở đời; do có công đức nên thị hiện làm chúng sinh; do nhiếp tâm ý nên tâm vị ấy không dao động; và làm thuyền sư hướng dẫn tất cả được đến bờ bên kia. Vị ấy nhờ định cho nên không loạn, nếu có người khởi ý đi theo tất sẽ được độ. Ngài vì họ mà làm cho sở nguyện của họ được thành tựu. Ngài vì muốn thành đạo nên bố thí voi, ngựa, xe báu.

Khi Bồ-tát ở trong chúng sinh có sự tinh tấn ấy, ai nghe danh tiếng tinh tấn của Ngài liền phát tâm đến với đạo. Những công đức mà một đời đã làm không thể tính lường, huống chi là công đức mà Đức Như Lai đã tạo trong vô số a-tăng-kỳ kiếp? Lúc Ngài ngồi nghiêm trang ở đạo tràng hàng phục ngoại đạo, trải qua sinh tử nhờ tâm ý tinh tấn nên Ngài trừ hết

các ưu sầu.

Hạnh tinh tấn tối thượng
Cúi lạy Đấng Pháp Vương
Do Phật khéo tự giác
Nay lễ Bậc Vô Đẳng.
Ngài tối tôn đệ nhất
Tiếng trống pháp vang xa
Với tự giác, giác tha
Thế nên quy mạng lễ.

Lại khi Bồ-tát thực hành nhẫn nhục, tâm Ngài không sợ hãi, không có niệm hoảng sợ, không có nhiễm ô, không quán xem quả báo của kẻ khác. Ngài có năng lực hộ trì cho chúng sinh, thường xa lìa điều ác, tâm tánh luôn luôn kiên cường, tự xét lỗi mình. Tất cả chúng sinh đều ôm lòng sợ hãi thì làm cho họ không sợ hãi, chỉ cho họ tu giới luật; cũng vì tất cả chúng sinh hàng phục điều thô ác, bỏ lời nói bất thiện, thương yêu chúng sinh. Ngài không hề có hạn lượng trong việc y theo ngôn ngữ của chúng sinh để thuyết giảng đưa người nghe pháp đến với chân lý, vi diệu đệ nhất. Giống như hoa trái không phải là không thể nở hoa vì bị gió thổi, mà ở nơi thâm sơn cùng cốc ta vẫn hái được những đóa hoa đủ màu, hương thơm ngát, pháp âm phước đức của Ngài tất cả chúng sinh đều thích nghe. Giống như ong chúa hút nhụy hoa dùng để làm mật nên các ong con cũng đều làm mật như thế; các nguồn suối nơi nơi chảy tràn nên các vườn Na-đà vui sướng không gì bằng, Ngài dù bị chửi mắng cũng đều nhẫn được. Với các người cầu mong chú thuật thì Ngài chỉ sự tàm quý cho họ. Chúng sinh tu hành bị ách nạn thì được Ngài cứu độ, nên gọi là Nhẫn nhục Tiên nhân.

Bấy giờ, vua Ca-lam-phù đi vào núi sâu muốn săn hươu nai. Vừa vào trong núi thấy vị Tiên nhân Nhẫn nhục ấy, liền đến trước quỳ hỏi:

–Ngài ở trong núi sâu này để cầu đạo gì?

Vị tiên đáp:

–Cầu tu đạo nhẫn nhục.

Bấy giờ nhà vua không tự quán sát, cũng không quán sát các hạnh, muốn thử Tiên nhân, liền nói:

–Nay tôi sẽ chặt đứt tay chân Ngài.

Nhà vua liền chặt tay chân của vị Tiên nhân ấy, lại hỏi:

–Nay Ngài cầu đạo gì?

Tiên nhân đáp:

–Tôi cầu đạo nhẫn nhục.

Và Tiên nhân khen ngợi đức tính nhẫn nhục. Đại vương càng thêm giận dữ, muốn giết Tiên nhân. Bấy giờ Tiên nhân đã bị chặt đứt tay chân, liền thề nguyện:

–Hãy khiến cho ta đời đời đừng sân hận, cũng không có tâm sân hận đối với vị Đại vương này mà sẽ làm cho ông này hiểu rõ tất cả pháp đều là hư không.

Có vị Tiên khác đến chỗ vị Tiên ấy hỏi:

–Tại sao Thần tiên không khởi tâm sân hận đối với vị vua kia?

Vị Tiên tu nhẫn nhục đáp:

–Như khi thực hành nhẫn nhục này, có năng lực đại nhẫn nhục này, nên ở mọi thời khắc không khởi ý sân hận, và do quán như vậy thì sắc mặt cũng không thay đổi.

Bấy giờ, Hộ Thế tứ vương đi đến chỗ của vị Tiên nhân ấy, Đề-đầu-lại-tra, đầu mặt đảnh lễ Tiên nhân hỏi:

–Nay con muốn giết vua Ca-lam-phù, có nên chăng?

Vị ấy nói như vậy xong, Tiên nhân im lặng không đáp. Khi ấy Đệ nhị Thiên vương lại hỏi:

–Nay tôi sẽ giết sạch trai gái, già trẻ và nhân dân trong thành quách này được chăng?

Nói như vậy xong, Tiên nhân vẫn im lặng không đáp.

Bấy giờ vua Tỳ-lâu-bì-xoa lại hỏi:

–Tôi đem tất cả nhân dân trong nước này giết hết, xin Ngài cho phép.

Bấy giờ Tiên nhân vẫn im lặng không đáp. Tỳ-sa-môn vương hỏi:

–Tôi muốn đem cảnh giới nước này đến phương khác, xin Ngài chấp thuận.

Bấy giờ Tiên nhân hoan hỷ khen ngợi đức tính nhẫn nhục, liền nói bài kệ:

Chặt đầu, mắt, tay, chân
Không khởi tâm oán hận
Tất cả đều đem cho
Huống chi chống thế gian?

Bấy giờ Hộ thế Thiên vương lại hỏi:

–Vậy ý muốn của Tiên nhân như thế nào? Mong cầu điều gì?

Tiên nhân đáp:

Muốn để cho thân vua
Không bị báo ác hạnh
Vua ấy tuy hung tàn
Lo người không tự lo.

Như khi Bồ-tát tu hành Tam-muội, giả sử lúc nhập Tam-muội ấy tâm có đối tượng để duyên thì không bao giờ quên mất cũng không phóng dật chỉ giữ tâm chuyên nhất; hoặc lại không ân cần tìm cầu phương tiện cũng không thọ các hành, tuy hiểu các pháp vị nhưng không đắm vào pháp, nội tâm vị ấy cũng không có kết sử. Ngài trú trong Tam-muội thanh tịnh không tỳ vết nên có thể hàng phục kẻ địch bên ngoài mà không khiếp nhược, và do nhất tâm nên hiểu được khí vị của Tam-muội đó; tâm không đắm trước nên chế ngự được căn tánh; do tâm chưa từng giải đãi nên thành tựu các hành, chứng đắc Tam-muội, căn tánh hoan hỷ, tinh tấn không dời, niệm không tán loạn; trọn kiếp tu hành, rõ biết đạo phẩm, tâm niệm hoan hỷ, đạt được dũng mãnh, tất cả đều nhờ vào trí tuệ mà dần dần đạt được hoan hỷ, an lạc.

Tuy nhiên khi Bồ-tát hành Tam-muội ấy thì sẽ khởi Tam-muội thiện hạnh; khi đã đạt được Tam-muội thì mọi thiện hạnh lúc đi, lúc đứng chưa từng quên mất. Vị ấy nhờ có hạnh này nên thiện pháp đầy đủ; nhờ khởi các thiện hạnh nên những điều mong cầu đều hiện ra trước mắt. Giả sử tâm có sầu muộn thì dần dần sẽ chế ngự tâm ấy khiến cho không xao lãng thiện hạnh. Khi tư duy tăng trưởng thì càng tăng thêm điều thiện; nếu tâm phóng dật thì hướng tâm tư duy thiện pháp; nếu tâm bị ưu sầu trói buộc liền có thể tư duy về pháp thiện giải thoát ấy. Khi mọi trạng thái oai nghi của mình đều hoàn thiện, vị ấy liền vì người diễn thuyết về loạn tưởng, các bệnh cấu uế và các loại Tam-muội khác. Đó là các Tam-muội với đầy đủ công đức. Đó là các hạnh Tam-muội mà kết quả tối thiện, giống như cây cối xanh tươi là biểu hiện của sự giải thoát thanh tịnh và các màu sắc khác như xanh, vàng, đen, trắng là đều tùy theo sự đến đi không bị chướng ngại của Tam-muội ấy. Nếu dùng năng lực Tam-muội như sức hỏa quang của mặt trời thì không nơi nào mà không được chiếu soi; người đắc Thiên nhãn cũng lại như thế rõ thấu đêm ngày; người đắc Thiên nhĩ năng lực cũng vậy nghe được cùng khắp.

Vị Bồ-tát chứng được Tam-muội vô hạn vô lượng, không thể luận bàn ấy đều nhờ năng lực Tam-muội, cũng nhờ tư duy, nhờ không giải đãi, nhờ trí tuệ sáng suốt, biết nắm, biết buông thả, cũng nhờ mong cầu Tam-

muội, nhờ xa lìa tưởng ác, nhờ năng lực thuận nghịch của Tam-muội. Các tưởng như vậy đều là từ Tam-muội này sinh ra. Vị ấy dùng pháp môn tổng trì để thành tựu Tam-muội, với việc chọn pháp tu thích hợp mà không mệt mỏi, chán nản, không tìm cầu phương tiện Tam-muội không kiên cố để tu tập chánh định; vì tất cả dục cho nên chế ngự tâm ý, khéo hộ trì tư duy cũng không tán loạn, tùy ý tự tại, không nói lỗi của người, vô lượng, vô hạn không có cùng tận; ở trong Tam-muội hiện tại đoạn trừ nghi hoặc, phóng vô số ánh sáng, nương vào tất cả thiện pháp làm thanh tịnh tất cả kết sử, luôn luôn tu tập Tam-muội, nương nơi các thiện pháp.

Do vậy nên nói bài kệ này:

Được tâm giải thoát ấy
Tam-muội không chướng ngại
Ban đầu vào đại hải
Nước xoáy khó kiềm chế.
Nếu trong ý có dục
Tâm cũng không chuyển dời
Muốn đoạn cảnh giới nước
Đều là gốc muôn hạnh.
Ta suốt trọn trăm năm
Gánh cha mẹ mà đi
Nguyện Ta vẫn không mãn
Để báo ân cha mẹ,
Được che chở mẹ cha
Chỉ nơi cha mẹ thọ
Ai biết rõ như vậy
Là hy hữu thế gian.

Bấy giờ, khi Bồ-tát thực hành tâm kiên cố, nhiếp tâm giải thoát, có phương tiện như vậy, và có tâm ý dũng mãnh thì những việc mà vị ấy làm đều không ngăn ngại, cũng không bị người khác ngăn cấm, cho nên phải cầu phương tiện.

Xưa kia ông A-lan-ca-lan khởi các thiền định, rồi xả các thiền ấy, lại cầu đạo Vô thượng của Tam-da-tam Phật, liền đến một nơi cách nửa do-tuần về phía Nam. Khi đến chỗ vắng vẻ ấy hành các thứ khổ hạnh, ăn trái cây, uống nước, mặc áo da đen, ở dưới gốc cây, ngồi kiết già, hoặc có lúc uống nước, hoặc có khi ăn trái cây, hoặc có khi nhịn đói, tu những khổ hạnh như vậy, nằm trên cỏ, hoặc lấy tro phủ lên, ưa thích ở đấy suốt ba đêm mà nhan sắc vẫn không thay đổi, trong chín ngày lễ bái thờ lửa. Những người

phóng dật nghe theo lời dạy của vị ấy, hoặc khi thờ trời, đầu mắt dần dần suy yếu, xương tay lộ ra, hoặc đứng một chân, thân thể cong lại, mà không có tâm trộm cắp chỉ lấy pháp tự vui. Lúc ấy, Ngài khổ hạnh cầu đạo cũng không ăn uống, da xương liền nhau, thân hình khác ngày trước, thân đen sạm, sắc mặt vàng vọt, giống như đàn không hầu bên trong trống rỗng; gân cốt đều hiện ra, có trăm thứ biến hóa, không thể quán sát, tướng mạo của tuổi thanh xuân vĩnh viễn không còn nữa; ví như voi già không được cho ăn, ngồi nằm đi đứng đều không có sức lực, cũng không thể nói năng, tuy có tham sống nhưng không tồn tại bao lâu.

Ngay sau đó, Thiên sứ đã đến chỗ Ngài hiển bày phương tiện, có không biết bao nhiêu cách biến hóa như thế. Ngài vì pháp cho nên lúc thức hay ngủ cũng không đánh mất khí tiết của mình; vì cầu giải thoát như vậy nên không tiếc thân này. Bấy giờ Ngài liền nói kệ:

Dù ta bị hư nát
Thân người thành trăm mảnh
Tâm vẫn không sân hận,
Muôn loài sinh không khác
Trong ý nào có tham.
Khổ não nhiều vô số
Nếu chấp có ngã tưởng
Ngủ với chết đâu khác.

Bấy giờ Bồ-tát tu hạnh Đa văn. Người được gọi danh tiếng là dùng tâm vắng lặng đệ nhất để tự tán dương đức của mình, và được mọi người kính hầu, tâm tánh không loạn nên những điều nghe được có thể thọ trì không xao lãng. Bồ-tát nhờ quán sát nghĩa ấy nên tâm trừ bỏ được kiêu mạn, có hạnh nghiệp và trí tuệ cùng tương ưng với nhau như thế. Nay những việc nghe biết đều nhờ có trí tuệ không giải đãi, cung kính sư trưởng, mong được tự tại; với người đói khổ thì khởi lòng Từ bi, hàng phục ngoại đạo, không bị chướng ngại, cũng không có cấu uế; ở nơi quốc độ khác hiện thân hành đạo, không bị ái dục nhiễm trước, khởi ý phương tiện muốn đem lại giải thoát cho thế nhân.

Bấy giờ Bồ-tát có tâm Từ, Nhất thiết trí như vậy đều do phương tiện khởi ra.

Do vậy nên nói kệ:

Ngài nghe nhiều tiếng tốt
Sắc mặt vẫn không đổi
Vật kiên cố cũng hư

Huống thân Ta ngày nay.
Ban đầu thọ pháp này
Có đức tin Thế Tôn
Liền sinh trí tuệ lớn
Trừ bỏ các kết sử.

Khi Bồ-tát làm việc ân đức, Ngài phân biệt ân đức không lãng quên nên có được trí tuệ. Vì muốn báo đáp ân kia nên Ngài tạo chút công đức trọn không quên mất, cũng không cùng tận, giống như gieo ít hạt lúa mà suốt đời vẫn không bỏ qua.

Xưa kia Bồ-tát muốn cầu đạo Vô thượng, ở một chỗ nhàn tịnh, có con chim Bồ-tát Anh vũ thường ở trên cây ấy. Bấy giờ gió thổi làm các cây cọ vào nhau phát ra lửa; lửa cháy càng lúc càng mạnh, cháy tới hang núi; các cây xanh đều bị lửa thiêu rụi. Lúc ấy lửa đã tuôn khói cuồn cuộn rất mãnh liệt không thể diệt được, giống như ánh sáng mặt trời, khói bụi bay lên, các cây lớn nhỏ đều bị thiêu sạch, tợ như lúc trời đất tan hoại. Người thấy, nghe hiện tượng ấy bỗng chốc đều hoảng hốt, các vật đều bị đốt hết, cây cối đều bị cháy sạch.

Khi ấy Bồ-tát là thân chim Anh vũ, trong một đêm liền nghĩ như vầy: "Giống như chim bay đậu trên cây này còn có tâm báo ân, ta cũng vậy", liền khởi lên ý báo ân: "Huống chi nay chúng ta luôn ở nơi đây mà không thể dập tắt lửa này sao? Nay đã đúng lúc ta hiện oai lực của mình". Nó bay vào đại dương lấy hai cánh đựng nước đem về rưới đám lửa ấy, hoặc dùng cánh rưới, hoặc dùng miệng phun bên Đông, bên Tây. Bấy giờ có một vị thần nói bài kệ:

Lửa ấy hết sức mạnh
Mây khói khó thể gần
Tuy ngươi có thiện tâm
Cũng không thể dập tắt.

Bồ-tát Anh vũ nói với vị thần đó:

Tôi ở trong núi này
Chưa từng quên ân ấy
Sao lại phải bỏ đi
Mặc lửa đốt rừng cây.
Nay tôi có sức lực
Ý muốn dập tắt lửa,
Ở núi này sao chẳng
Muốn được báo ân này?

Thọ thần lại nói bài kệ:

Chim này có ân từ
Màu sắc thật đoan chánh
Đó là ứng nhân pháp
Thế gian rất hy hữu.

Bấy giờ vị Thiên thần suy nghĩ, liền nói với chim Bồ-tát Anh vũ:

Biết ngươi có từ ân
Vì ngươi, ta dập lửa
Thương người có tâm này
Ta diệt lửa tức khắc.
Bấy giờ có mây lớn
Vì thương chim Anh vũ
Nay ta diệt lửa kia
Khiến ngươi được thỏa nguyện.

Bậc sẽ thành Đẳng Chánh Giác liền nói bài kệ:

Như Lai vào lúc đó
Do có tâm Từ ân
Các Ngài sinh hoan hỷ
Bậc trời, người cúng dường.
Để đến được bờ giác
Xa lìa sinh, lão, bệnh,
Tín tâm phải kiên định
Mới thống nhiếp mười phương.

Bấy giờ, Bồ-tát mặc áo ca-sa là vì làm mô phạm cho người đời, vì làm cho chúng sinh bỏ tục theo đạo, vì làm cái lọng lớn che mát thế gian. Thế là Ngài bỏ quốc vương, vợ con, xuất gia học đạo để vượt qua các nghi hoặc.

Khi Bồ-tát đắp y ca-sa có công đức tăng ích như thế. Ta từng nghe thời quá khứ, Đức Tam-da-tam Phật dạo vườn xem hoa quả sầm uất và muốn được xuất gia. Dân chúng dạo chơi trong vườn ấy thấy Phật xuất thế ngắm nhìn không chán. Dân chúng tập hợp đông đảo trong vườn ấy mà không có tiếng ồn. Trước vị mặc áo ca-sa, ba màu trong sáng, tất cả đều lắng tai nghe lời giải thoát, âm thanh nhu hòa, và vì tuổi thọ hữu hạn nên cùng nhau đều tự quy y Phật. Ngài vì tất cả chúng sinh khổ cho nên chế ngự sân hận. Người sân hận sắc mặt như đồng đỏ, hơi thở dồn dập như thể khói, gió nổi lên. Phật thấy sắc như vậy liền nói:

–Hãy cùng tâm Ta tương ưng, khi Ta khởi tâm này thì được giải thoát.

Bấy giờ vì giữ gìn ca-sa có các công đức và xả các uế tạp, Ngài liền nói bài kệ:

Cũng không tự biết tên
Cùng việc ấy tương ứng
Cũng không khéo tắm giặt
Hàng phục nên đến đây.
Sớm thâu nhiếp quả ấy
Tự cắt không hối tiếc
Miệng dạy lời nói lành
Ắt phải tự bại hoại.
Tuy lại quán như vậy
Cùng Ta nói nghĩa này
Ta sẽ bố thí chúng
Nhẫn sự khổ não này.

Khi đã cắt bỏ thân thể để hàng phục tâm mình, liền nói lời ấy bằng bài kệ:

Đừng làm các khổ hoạn
Với xan tật như thế
Quả này tuy rất nhỏ
Ác báo không thể lường.

Bấy giờ Bồ-tát ưa thích chỗ nhàn tịnh nên ở tại khu vườn kia mà quán chiếu, thanh tịnh không náo loạn cũng không có các sự duyên. Ai đến chỗ ấy đều sợ hãi, nhưng đó là chỗ vị ấy ưa thích.

Ta từng nghe: Có một vị tiên đã đạt chỗ cực diệu, không đâu sánh bằng *(chỗ ở của Tiên nhân được rộng nói như trên)*. Các sự duyên mà vị ấy có đều bị diệt tận nên vị ấy rời khỏi khu vườn ấy ra đi. Lúc ấy Bồ-tát chưa đạt quả A-duy-tam Phật còn là thân con thỏ nương tựa nơi chỗ ở của vị tiên, thấy vị tiên xuống núi, liền dùng kệ nói với Tiên nhân:

Thân người ở thế gian
Vi diệu không gì bằng
Đã được sinh ở đời
Nên ở nơi rừng núi.
Lành thay! Này Tiên nhân,
Gần gũi bậc thiện căn
Không có các uế ác
Tự mình điều phục tâm
Tâm sát hại khởi lên

Tự biết phải hạn chế
Có thể tự nhiếp phục
Không còn tưởng cảnh giới.

–Tiên nhân, ngài đã bỏ cảnh giới đáng được có. Chúng ta xuất gia là vì cầu đạo giải thoát, tâm ý đã quyết, không bỏ vị cam lộ, hãy bỏ tâm mong cầu, vì các công đức nên cùng ở chốn núi rừng. Ngài có tâm chánh định không loạn động và đã ở chốn núi rừng này thì phải nên ưa thích nó. Như mặt trăng chiếu ban đêm, mặt trời chiếu ban ngày, bậc Năng nhân có ân từ nên ở nơi núi rừng này. Tiên nhân lúc còn trẻ đã sống trong núi rừng này, năm nay tuổi tác già nua, vì cớ gì mà bỏ chốn này đi?

Khi ấy vị tiên bèn nói:

–Ta nên tự điều phục tâm mình trở lại!

Bồ-tát hoan hỷ nói:

–Nếu Tiên nhân bỏ đi thì ai có thể thích sống ở đây được?

Bồ-tát liền nói kệ này:

Nay Ta không có đậu
Lúa, thóc và ngũ cốc
Tâm đã tự điều phục
Nguyện ở núi rừng này.

Bấy giờ Ngài thành Bậc A-duy-tam Phật liền ở tại núi ấy soi sáng thế gian và ưa chốn an nhàn ấy, vì vậy thường ở núi rừng, rồi nói kệ này:

Cảnh giới thật rõ ràng
Núi rừng, hành nghiệp khổ
Thường thích chỗ nhàn tịnh
Tự thân tu tư duy.
Thân công đức giải thoát
Tâm ý thường vui tươi
Trí tuệ rất vi diệu
Nên sống gần núi rừng.

Bồ-tát có tâm thân hữu này, thường mang tâm Từ, sống tỉnh giác, sống như thật như những điều Ngài đã được nghe trong khoảng không bao la nơi núi rừng… như Khế kinh đã nói liền khởi niệm: "Núi rừng này không có các quả, các pháp giải thoát, chỉ nhờ tu hạnh nhẫn mới được pháp giải thoát". Lúc ấy Bồ-tát suốt đêm hành từ tâm và các pháp giải thoát, không xúc nhiễu dân chúng ở đó. Ngay khi Ngài thẳng thân ngồi tư duy không di động thì có một ổ chim ở trên đầu. Ngài biết con chim ở trên đầu đang ấp trứng, luôn lo sợ trứng rớt nên thân không lay động. Lúc

ấy Ngài liền quán sát và hành pháp xả thân bất động ngay tại đó, do sức ân cần của Ngài nên làm chim kia được an lạc. Ít lâu sau chim con đã mọc đủ lông cánh nhưng chưa thể bay được, nên Ngài vẫn ngồi yên không bỏ đi. Nay Ngài hành tâm Từ này dù có gặp điều gì lạ vẫn không sợ hãi. Chúng sinh chưa bao giờ làm như thế, chỉ tự biết điều tiện lợi cho mình. Do vậy nên nói kệ:

Vị hay biết việc này
Vĩ đại trong loài người
Không xúc nhiễu kẻ khác
Đức độ ấy ai hơn?
Cho nên Đức Thế Tôn
Có sức Thần đệ nhất
Nên ở nơi đạo tràng
Tự đầy đủ công đức.

Bấy giờ, khi Bồ-tát thực hành lòng Từ, vì tự Ngài có sức mạnh nên có thể gánh vác gánh nặng cầu đạt mục đích: "Ta sẽ độ thoát làm tăng trưởng công đức cho tất cả chúng sinh; với người không có năng lực thoát khổ thì Ta trừ diệt ưu sầu ở đời; với người không ai cứu hộ Ta vì họ làm người cứu hộ; người không hy vọng làm cho họ hy vọng; người không sức mạnh làm cho họ có sức mạnh; với người có tật bệnh làm y vương cho họ; với người già cả chỉ cho họ tâm hồn trẻ trung; với người trẻ trung, ta chỉ cho họ cách sống có năng lực".

Từng nghe: Khi Đức Thế Tôn hành đạo, có vô số Tỳ-kheo vây quanh trước sau. Lúc viên quán bị lửa cháy, các Tỳ-kheo thấy khói lửa bốc cháy, họ đều chạy đến chỗ Thế Tôn, hoặc có người tán thán Thế Tôn, hoặc đến đứng trước Phật. Các Tỳ-kheo ấy đứng trước Đức Như Lai quán sát Ngài. Bấy giờ Ngài liền nói kệ:

Như Ta, chẳng ai bằng
Ba đời, công đức đủ
Do nói lời thành thật
Điều ác mau chấm dứt.

Ngài nói kệ vừa xong, đám lửa ấy liền dập tắt. Bấy giờ các Tỳ-kheo khen là chưa từng có, đều là nhờ ân lực của Thế Tôn. Họ hoan hỷ đối với Như Lai, mọi người đều khen bài kệ này là chưa từng có.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này các Tỳ-kheo, Ta tuy ở nơi vắng vẻ, an nhàn nhưng có đủ các loại cảnh giới, với rất nhiều hình thức. Lúc đó, Ta chưa thành Bậc Chánh

Đẳng Chánh Giác, tên là Chất-cốc-la-cù. Ta từ lúc ra đời đến lớn, luôn tự tại, ưa bố thí cho mọi người, để cầu hạnh vi diệu. Thời đó, dân chúng nước Trại trà rất thịnh vượng, đất đai phì nhiêu, có nhiều rừng trúc, lan, cây cối, núi cao. Khi ấy các khu rừng bị lửa cháy dữ dội, dần dần lửa lan đến núi đầm. *(Những biến cố như vậy đã được nói rộng trong Khế kinh).*

Bấy giờ có bầy chim đến khu rừng sinh con. Các con chim non ấy chưa có lông cánh, hoặc có con có cánh thì sống còn, hoặc có con rơi xuống đất, hoặc có con bể đầu, sứt đuôi, chúng cũng không thể bay được, hoặc có con bị đói khát, thấy lửa cháy dữ dội chúng đều muốn bay thoát. Ngay lúc ấy thấy ngọn lửa này, Ta nghĩ cũng không giữ được thân mình, nhưng nhờ công đức trong vô số trăm ngàn kiếp khởi tâm hộ trì chúng sinh. Lúc đó Ta phát nguyện thanh tịnh khiến những chúng sinh kia thoát khỏi đại họa ấy. Ta bèn dập tắt ngọn lửa và ngọn lửa liền tắt. Thuở trước nhờ hành tâm Từ mà nơi quốc độ kia Ta đã dập tắt được ngọn lửa dữ; huống chi ngày nay Ta đã thành tựu tâm đại bi nên ngay đây lửa sẽ bị dập tắt.

Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Do từ thuở thiếu thời
Đã quán pháp vô thường
Tất cả đều hư hoại
Nên thương xót chúng sinh.

Ngọn lửa ấy liền được dập tắt. Khi lửa tắt chưa lâu, ta dùng trí tuệ sáng suốt để diệt trừ lửa tham ưu ở đời.

Bấy giờ Bồ-tát vì việc lớn sinh tử, nên muốn ra đời để cứu độ chúng sinh, quán sát nguồn gốc sinh ra khổ.

Từng nghe: Ở chốn núi rừng vắng vẻ có các con quạ, nai, bồ câu, rắn sống ở đấy. Nơi đó có một vị Tiên nhân Bồ-tát thường sống bằng hoa quả, nước suối. Bấy giờ con quạ đến bên vị tiên hỏi:

–Thế gian có cái gì khổ?

Khi ấy con quạ lại nói:

–Cái đói là khổ nhất. Nhưng do nhân duyên gì mà có nỗi khổ ấy? Tất cả chúng tôi sẽ tự trình bày ý kiến của mình: thân thể mệt mỏi, bị đốt cháy, các căn bất định, miệng không thể nói, tai không thể nghe, thường ôm lòng suy nghĩ, cho nên đói là khổ nhất. Gặp khổ hoạn này thân như bị lửa đốt, do bị đói khát nên bệnh ấy khó trị dứt, tướng khổ liên tục, đều là do có cái khổ như thế.

Lúc đó con nai lên tiếng:

–Sợ hãi là khổ. Những yếu tố đem đến sợ hãi là thân ở riêng một mình gặp phải người thợ săn nên thường ôm lòng sợ hãi; thân tâm ô uế nhưng thường sợ mất thân này; lại sợ thợ săn muốn giết hại mình. Thân này đâu có bền chắc gì, nó ở trong vô thường, dong ruổi Đông, Tây. Sự sợ hãi ấy do đâu sinh ra? Và thường khởi niệm: tất cả những sở hữu ấy đều là hành nghiệp, nên xả ly tất cả thân. Vì tất cả chúng ta có thân này nên thường ôm lòng sợ hãi, không an ổn dù trong khoảnh khắc, đều do chúng ta đã tạo cái khổ bại hoại này nên có sự sợ hãi như vậy. Do đó, sợ hãi là khổ.

Chim bồ câu liền nói:

–Dục là khổ nhất, tức là tâm chìm trong cảnh vui tịnh lạc, tư duy như thế sẽ không thoát khỏi tai họa của dục. Dục ấy giống như lửa, giống như dầu bơ đựng vào hủ nhưng bị lửa dữ đốt cháy, nếu có nói điều gì đều bị đắm nhiễm trong tâm. Lửa dục cũng vậy, vì tâm nhiễm trước dục nên thiêu đốt hình hài, tăng thêm sự trói buộc. Trong vô số kiếp bị dục mê hoặc, hội họp đốt cháy thân thể người. Vì vậy, dục là khổ nhất.

Con rắn liền nói:

–Sân hận là khổ nhất. Cái gọi là sân hận đó làm thương hại mạng người, nó không có lớn nhỏ, làm tăng thêm các gốc tội, làm cho thân thể, nhan sắc thường bị biến đổi; hễ động tâm là có ý sát hại, trở thành đỏ mắt, bức xúc, nghiến răng, nhìn mọi người một cách hằn học, lắc đầu, động thân, thở dài, mửa chất độc, thân thể, da thịt đỏ rực một màu sân hận, tất cả mọi người đều không muốn nhìn, thường nằm trong hang, đói cũng sân, no cũng sân, mắt nhìn không thiện cảm, có sự biến hoại như vậy giống như lửa thiêu đốt núi đầm; lửa sân hận này cũng lại như thế. Vì vậy cho nên sân hận là khổ.

Bấy giờ Bồ-tát với trí tuệ thậm thâm tư duy việc ấy, liền nói bài kệ:

Tất cả đều là khổ
Do gần gũi với sắc
Thọ sinh tất phải khổ
Nay hãy nghe ta nói
Giống như tai họa lớn
Khổ não không hạn lượng
Tất cả do nhân sinh
Nên sinh chẳng phải thật.

Nếu có người đã thành Bồ-tát đạo rồi, lưu chuyển trong sinh tử, lấy tâm Từ bi hoan hỷ để che chở thương yêu tất cả chúng sinh, nhờ trí tuệ bén nhạy nên không bị chướng ngại, có ý dũng mãnh tu Nhất thiết trí,

không có tâm giải đãi nên khi giáo hóa không có sự hoài nghi, thường có cái nhìn bình đẳng nên chí tánh kiên cố không có trở ngại, được khí vị ấy nên không mất ý chí, có năng lực để đảm nhận việc phân biệt các pháp không bị lệch lạc. Vị ấy thành bậc Đại trí tuệ, tâm bố thí giải thoát không thay đổi, hối hận. Bố thí tất cả như quốc vương Thấp-tỳ thường tu tịnh hạnh, chưa từng giải đãi; như vua Ma-ha-đề-bị có đầy đủ nhẫn lực; như Thần tiên nhẫn giữ giới không khiếm khuyết; như học sĩ Bố-lại-đa vui thích xuất gia nhan sắc hòa duyệt, hoặc lại được ái kính mà tâm ý không nhiễm trước; như vua Đại-tu-đạt-thí-na du hành giáo hóa nhân gian; như vua Cù-tần-đà yêu thích chánh pháp; như Uất-đa-la-ma-nạp thích ở chỗ vắng vẻ an nhàn, dùng tiếng kỹ nhạc mà thấu triệt được lý đạo; như Bồ-tát Thiện Giác ở trong đại chúng cất tiếng sư tử rống, tất cả vị ấy đều được giải thoát, đều đến cảnh giới Niết-bàn; các công đức đầy đủ ắt sẽ thành tựu, với đạo càng tăng thêm đức độ viên thành Bồ-tát hạnh. Bấy giờ liền nói bài kệ:

Càng không ý giết hại
Bồ-tát công đức tịnh
Chí tánh đã kiên cố
Như mặt trời chiếu soi
Yêu thích pháp như thế
Phước điền không uế trược
Thương xót người thế gian
Nên nói Như thị nghiệp.

Bấy giờ Bồ-tát không có tâm sợ hãi, từ cung trời Đâu-thuật giáng thần, quán các hành hữu vi là vô thường, tâm không loạn tưởng, thường tự quán sát, biết mình từ đâu sinh đến, cũng lại tự biết không còn thọ thai nữa; tâm trụ trong chân đế cứu cánh không nhiễm trước. Lúc vào trong thai mẹ, an trụ trong đó cũng không loạn tưởng, quán sát phạm giới là ác hạnh, giữ giới là thanh tịnh không bị nhiễm trước. Lúc ở trong thai, không hạnh nào mà không thanh tịnh, giống như hoa sen không bị nhiễm bùn, ở đó khởi nhiều tâm đạo. Có trí tuệ này nên được các Thiên tử thường hộ vệ. Chư Thiên của cõi trời Đâu-thuật liền đến ở lại hộ vệ, hiện ở trong các tướng dâm, bất tịnh mà vẫn thích tu phạm hạnh. Từ lúc Bồ-tát nhập thai vào bụng mẹ, thân của phu nhân chưa hề ô uế đều nhờ giới hạnh của Bồ-tát hết sức thanh tịnh, tâm không có ý làm thương hại chúng sinh, lập nguyện hành bố thí, chí thành quán sát kỹ, muốn đi xuất gia. Thiên tử Đại Tôn Diệu Thần đều phò trì để thai được thanh tịnh không bị não hại. Nếu nhấc chân thì đi bảy bước. Khi Bồ-tát khởi ý muốn xuất gia liền quán xem

bốn phương, nay phải đi phương nào để thoát hết khổ hay muốn có nước thơm để tắm gội thì tự nhiên có ao nước thơm, tất cả những điều ấy đều do công đức đời trước mà có. Trời mưa hoa Ưu-bát, hoa Câu-văn-la để cúng Đức Như Lai.

Do vậy nên nói kệ:

Siêng tu vô số kiếp
Vì cứu khổ chúng sinh
Luân chuyển không hạn lượng
Trời người được yên ổn
Thường có kỹ nhạc trời
Đều khiến tâm hoan hỷ
Làn hương bay đến trước
Hàng phục các oán ma.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-thuật giáng thần, chúng Phạm thiên đều đến hầu hạ, Thiên chúng và nhân dân vây quanh Đức Thế Tôn, đó là tướng thứ nhất; hoặc Bồ-tát từ cung trời Đâu-thuật giáng thần, quả đất bị chấn động mạnh; hoặc khi Đức Thế Tôn giác ngộ, các trần lao của chúng sinh không có tạp uế. Điềm lành được ứng hiện đầu tiên này là quả đất bị chấn động mạnh; là các trần lao của chúng sinh vĩnh viễn không sinh ra nữa, là sự an lạc tối thắng. Hoặc khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-thuật giáng thần thì có luồng ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian, đó là tướng ánh sáng trí tuệ đầu tiên được ứng hiện. Làm cho các nơi u ám đều thấy ánh sáng, đó cũng là tướng trí tuệ. Hoặc lúc Bồ-tát mới sinh, cất chân đi bảy bước, đó là hiện điềm lành của bảy giác ý. Khi Bồ-tát quán sát bốn phương, đó là điềm lành của Tứ hiền Thánh đế. Khi Bồ-tát mỉm cười, đó là hiện tướng điềm lành cứu hộ chúng sinh. Khi Bồ-tát nằm mộng thấy thế giới này là cái giường, núi Tu-di là gối, tay chân duỗi ra ngoài bốn biển, đó là niệm tưởng về thế gian hữu thường, đó là hiện điềm lành pháp vị cam lộ. Ngài lại nằm mộng thấy cây Đề-lệ-ca mọc trên rốn, lá che khắp cả ba ngàn thế giới, đó là hiện điềm lành đạo tràng, trời người tôn kính. Ngài lại mộng thấy nhiều con chim bay chung quanh Ngài, đều đồng một màu, đó là hiện điềm lành chúng thành tựu. Ngài lại mộng thấy con trùng thân trắng đầu đen, đó là hiện điềm lành chúng Ưu bà tắc thành tựu. Ngài lại mộng thấy đi trên đỉnh núi, là được điềm lành được lợi không xan tham.

Bấy giờ liền nói kệ:

Hiện điềm lành hy hữu
Nhờ ngài công đức đủ

Đã khởi tất phải diệt
Khổ vui cũng đổi thay
Thấy điềm kia hoan hỷ
Ắt có Phật ra đời
Như trời trong không mây
Không còn các trần lao.

Bấy giờ tâm ý của Bồ-tát không gì có thể làm lay động như đã nói, như mặt trăng mới mọc ở chốn tối tăm, mọi người đều kính mến, Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy muốn được xuất gia. Khi Bồ-tát khởi tâm ấy liền có ba cảm thọ lạc cuối cùng. Từ giường cao bước xuống, lúc ấy Ngài khởi ý này: "Đó là sàng tòa cao rộng nhất". Khi Bồ-tát ra khỏi cửa thành, Ngài khởi niệm: "Ta không đắc đạo, trọn đời không trở về". Bồ-tát cởi xâu chuỗi Anh lạc trao cho Xa-nặc, khi ấy Bồ-tát lại nghĩ: "Cái y báu này là vật sở hữu cuối cùng của Ta". Bồ-tát lấy ngựa trao cho Xa-nặc, Ngài cũng nghĩ: "Đây là con ngựa Ta cỡi cuối cùng". Bấy giờ Bồ-tát tay phải cầm dao tự cắt tóc mình và khởi niệm: "Đây là râu tóc cuối cùng của Ta". Bồ-tát lấy y báu đổi da nai để làm ca-sa, khi ấy Bồ-tát nghĩ: "Đây là y phục Ta nên mặc". Hoặc Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng và nghĩ: "Ta không bỏ thế ngồi kiết già. Nếu chưa đạt được Nhất thiết trí, Ta sẽ không bao giờ rời khỏi tòa này".

Do vậy nên nói kệ:

Tích đức từng chút một
Sẽ được vô lượng phước
Như nước cứ nhỏ mãi
Tất thành dòng sông lớn
Quán xem bao nhiêu loại
Hạnh hữu vi đã tạo
Nên ăn vị cam lộ
Tiêu diệt các độc ác.

Khi Bậc Nhất Thiết Trí thành Đẳng Chánh Giác, Ngài quán thế gian là vô thường, khổ, không. Ngài đã thành Đẳng Chánh Giác nên không có các phiền não. Do nhân duyên thành Đẳng Chánh Giác nên những phiền não khởi lên thảy đều tiêu diệt. Ngài biết rõ tất cả cái chết cùng với sự sống xoay vần tương quan với nhau. Bấy giờ Ngài phân biệt bằng nhãn thức nên có sự giác tri như vậy, cao hay thấp tùy theo sự tạo tác của chúng sinh mà có cảnh giới ấy. Trí tuệ viên thành và không có nghi hoặc đối với nguồn gốc nhân duyên của sự giác tri kia. Sự giác ngộ ấy không có giới

hạn. Lúc ấy trí tuệ Ngài phát sinh, biết rõ Đạo lưu truyền khắp thế gian, biết rõ Đạo bất di bất dịch. Bấy giờ Ngài vượt qua tất cả khổ, và phân biệt rõ ràng từng cảnh giới một. Hoặc nơi một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, tâm ý lưu chuyển nhưng không hề di dời, ý không nhiễm trước cũng không náo loạn, trí tuệ vô lượng nhưng cũng không bỏ trí tuệ, ý khéo phân biệt, du hý trong cảnh giới để cầu phương tiện, được quả báo vô lượng, đầy đủ trí tuệ, và tất cả đều không chướng ngại.

Do vậy nên nói kệ:

Biết tất cả vật
Cũng là vô lượng
Tới, đi xoay vần
Không bị chướng ngại
Đều rõ tất cả.
Sở quán tối thắng
Trừ khổ ba cõi
Chiếu soi thế gian
Ai phân biệt được?
Chỉ Phật mới hiểu.
Muốn cầu vi diệu
Phải cầu Như Lai
Như Lai tùy thời
Cho họ tương ưng
Sẽ được thành tựu
Không còn thoái chuyển.

Bấy giờ Đức Thế Tôn độc hành, không có bạn lữ, cũng không có bậc Thầy. Bậc Công Đức vô lượng muốn dạy dỗ chúng sinh đối với Phật pháp đều thành tựu Nhất thiết trí, thành tựu Đẳng chánh giác. Bậc Tối Tôn vi diệu không ai bằng biết rõ căn bản thú hướng của các trần lao, tất cả đều thành tựu, ý niệm không dời, dùng trí tuệ phân biệt tất cả pháp độ; chuyển hóa các kết sử trở nên vi diệu bậc nhất, xướng thuyết tất cả hành cho nên gọi là Nhất thiết trí. Khi đã có Nhất thiết trí, giữ tâm chuyên nhất, hiểu tất cả pháp, đoạn trừ tất cả kết sử cho nên gọi là Nhất thiết diệt; trừ bỏ hữu ái và vô ái, cũng không có bạn lữ, thành tựu tất cả công đức, trí tuệ bình đẳng cứu hộ tất cả chúng sinh như cha mẹ thương con, dần dần thành tựu công đức lực. Vì không tham lam, kiêu mạn cho nên gọi là tối thắng; vì hiển bày tám Hiền thánh đạo mà chuyển pháp luân. Ví như cái bóng không ở trước mặt trời mà ở trước bóng tối, cũng vậy tất cả kết sử

không thể cùng tương ứng với đạo cho nên Ngài chuyển pháp luân.

Do vậy nên nói kệ:

Đầy đủ các công đức
Cũng không có hạn lượng
Sắc Ngài khó nghĩ lường
Đầy đủ tất cả tướng
Giống như mặt trăng sáng
Chiếu soi trong đêm đen
Biển cả nhóm châu báu
Đức Thích chủng cũng vậy.

Quán các duyên khởi xong, Ngài đạt được trí tuệ hiểu rõ hoàn toàn mười hai nhân duyên. Trí và ý của chúng sinh do khởi ái nhiễm với bụi trần dày đặc nên để chúng giong ruổi trong tâm thức; hoặc do khởi trí hữu lậu, tạo ra các nghiệp khổ nên cần đạt đạo xuất thế. Do biết rõ dục và biết diệt trừ các kết sử nên không có tưởng khổ vui, không có tưởng dừng nghỉ. Bởi trí vô ngã nên được tăng thêm lợi ích; bởi trí tương ưng với thức nên thân tâm rỗng rang; trí muốn hàng phục nên có ý chí mạnh mẽ; tâm này bị nhiễm trước nên khởi ý nương tựa trí, tự mình tỉnh ngộ, quyết định diệt các kết sử; khởi trí tuệ sáng muốn điều phục kết sử; khởi trí Hưu tức muốn đến được bờ giác; khởi trí Khinh cử nhẹ nhàng để tự phù hợp với sự giác ngộ của chính mình; dùng chân lý để truyền dạy cho chúng sinh nên khởi trí Diệt tận; nhờ tư duy chân lý ấy mà có các thiền vi diệu; nhờ tư duy ấy mà khởi trí Độ bỉ ngạn; tâm vị ấy có được hy vọng và những người khác cũng có hy vọng đều được thấy dấu đạo. Ý có chỗ y cứ nên đạt được trí tuệ, tứ đại ở trong trạng thái dừng nghỉ, tư duy làm cho các tướng loại đều hướng đến bờ giác; được trí Thiên nhĩ bình đẳng vượt đến cảnh giới giải thoát, hạnh chuyên nhất bình đẳng vượt đến bờ kia; được trí Thiên tỷ, y vào thức ấy muốn có trí phân biệt, biết ý nghĩ trong tâm trí người khác, khiến tất cả đều tu hành, đều thanh tịnh. Vì muốn hóa độ chúng sinh nên tự ngộ được Túc mạng trí; vì tướng thiện ấy cho nên thị hiện tứ đại; được trí Thiên nhãn trong tâm liền biết, quán sát giới thanh tịnh; được trí Thệ nguyện, có công đức của bậc đại thần tiên, nhờ chủng tử Tam-muội sinh ra ấy nên đạt đến các cảnh giới Tam-muội. Vì muốn mãi ích lợi, làm cho chúng sinh hoan hỷ liền được trí Cứu cánh.

Do vậy nên nói kệ:

Mỗi mỗi người nghĩ đến
Thân cận thị hiện ngay

Để phân biệt các pháp
Hiển bày Đại thần tiên.
Nên biết rõ nghiệp lực
Để bỏ các trần cái
Đạt được tâm quán sát
Lành thay, Bậc Thượng Nhân!

Ngài sống như thật mà không có ái dục, không tương ưng với ái dục; cũng không sân hận và không có ý sát hại; cũng không ngu si, biết rõ căn bệnh ngu si; cũng không dua nịnh, thường hay nhu hòa; cũng không tự khen mình, thường dạy điều lành; cũng không chấp tướng, trừ bỏ tưởng mong cầu; cũng không có tâm bỉ thử, không làm thương hại người khác, tự được giải thoát; cũng không dục vọng, có tâm thương xót, làm việc gì cũng thành tựu, không những có tâm Từ mà có cả tâm bi; không có tư tưởng tạp uế mà có tâm che chở; muốn độ thoát cho tất cả chúng sinh nên có tâm không, cấm giới đầy đủ nên có tâm vô nguyện, trí tuệ thấm nhuần nên có tâm vô tướng, cũng không nhiễm trước, cũng không vui chơi nhưng vì người thế gian nên không lìa sự vui chơi, tránh các ác nghiệp nên thuyết pháp giáo hóa; thành tựu cấm giới nên không có khiếm khuyết; thành tựu Định tam-muội nên không lay động; thành tựu trí tuệ đều đến bờ giác, đầy đủ mười lực nên không ai hơn được; đắc bốn Vô sở úy nên không có tâm khiếp nhược, đi một mình trong ba cõi, ở trong đại chúng mà cất tiếng rống sư tử.

Do vậy nên nói kệ:

Giống như đại hải kia
Rộng lớn rất vi diệu
Mười lực, Nhất thiết đức
Cảnh quán của Trí nhân
Giống như biển lớn ấy
Khi sóng lớn lay động
Có người đến bờ kia
Công đức đó không lường.

□

NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy làm thế nào để phân biệt thành trì của sự sinh?

"Đó là đoạn tận sinh và vô sinh để lấp bỏ hào rãnh, vượt qua bờ huyết và các rào giậu. Ái dục là do sự ngu si nhiễm trước kiên cố mà có. Ngu si là thành trì không tàm không quý, bị bao quanh bởi các dấu tích, không có chỗ hở. Ngũ cái là cửa ngăn che chúng sinh; ái dục chở đầy trên xe sân hận, với vô số chủng loại bao quanh, dựng tràng kiêu mạn, thổi loa tối tăm, chạy Đông rảo Tây, bị các thứ tà kiến quấn thân, tự chịu sự lôi kéo", nên tư duy một cách rõ ràng như vậy.

Chúng sinh có các viên quán hết sức vi diệu, tâm ý vui thích nên ưa đến chỗ đó; hoặc gặp chốn mất mùa đói kém làm thương nhân ra đi tìm cầu sự sung sướng, và vượt qua các cảnh giới đến nơi cần đến, được quả lợi dưỡng, giải thoát. Gặp ách nạn nóng lạnh, nắng, gió mưa dữ dội, sinh, lão, bệnh, tử cũng có khổ não đó. Nếu như lệ thuộc vào sinh tử, cuốn theo các thú hướng thì giống như chiếc thuyền kia trôi theo dòng nước hoặc Đông, hoặc Tây. Ở trong sinh tử đó mà tác ý như vậy thì nghi hoặc khó có thể thâm nhập, và không cùng hòa hợp cũng không thể tranh đấu. Khi ấy Đức Thế Tôn dùng Tam-muội quán chiếu, với năng lực như thế khó có thể làm trở ngại, đến cảnh giới ấy mọi sinh tử đều diệt tận, tất cả lợi lạc tốt đẹp không có các hành hữu vi.

Do vậy nên nói kệ:

Sinh nơi có các tưởng
Phải trải qua ách nạn,
Trong hào đầy huyết kia
Như biển sâu không đáy,
Tiếng vang dội ba đời
Bị thành ngu vây kín,
Đức Thế Tôn quán chiếu

Dùng quyền trí tận trừ.

Khi ấy Đức Thế Tôn dạy làm thế nào để hàng phục các ma?

Đó là tắm mình trong ao tám Giải thoát, khéo thực hành không để nhiễm trước, dần dần đến cửa giải thoát; khéo tuyên nói giáo pháp vô thượng giáo hóa chúng sinh khiến cho an trụ nên danh tiếng đồn xa. Mặc áo hổ thẹn, lấy pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện làm mão báu, nhẫn lực đầy đủ, nhan sắc thường vui vẻ, diện mạo tròn đầy, hiển bày tám con đường của Hiền thánh. Tuy có nhiều thứ hương thơm xông ướp các loại y phục, nhưng vốn vẫn biết kết sử là uế trược, nên cỡi xe cấm giới, Chánh kiến dẫn đầu, cùng các công đức vây quanh, dùng năng lực trí tuệ điều khiển chiếc xe, chuyên niệm không dao động và lấy điều thiện giác ngộ chúng sinh.

Ba cõi nghe lời dạy ấy đều làm theo bốn hạnh: lấy sự đình chỉ ý làm áo giáp, tay cầm pháp tràng, múa đao trí tuệ; dùng ý tưởng thiện làm phất trần; dùng Thập lực, Vô sở úy để thổi pháp loa; nhờ năng lực thần túc mà ở ba ngàn đời đều được tự tại, lại khéo phân biệt Thất tài, Tứ biện tài không thể cùng tận. Nếu kết sử khởi lên thì có thể làm chúng tiêu diệt, và bố thí sự nghiệp của cải gấp trăm ngàn vạn lần không thể tính kể. Giống như voi lớn trang nghiêm thân mình, Ngài nhiếp thủ chúng sinh ở an nơi thiện nghiệp, dùng tâm Sư tử phấn tấn không khiếp nhược để khai mở pháp môn, hoặc hiện tướng sợ hãi, hoặc hiện tướng dũng mãnh, tâm không sân hận thu được tài bảo lớn. Giống như quỉ La-sát nhe nanh múa vuốt, biến hóa ra các hình dạng như vậy không khác gì quyến thuộc của chúng. Hoặc hiện hồ ly, hoặc hiện chúng ma, hoặc hiện đầu sư tử mình hổ, hoặc Thất-bộ-xà, hoặc đứng thẳng mà muốn giết hại, lửa sân bừng bừng, hoặc cõng núi, phun lửa bao nhiêu là biến hóa, hoặc hiện thân chó ôm lòng kiêu mạn, hoặc một thân hai đầu, hoặc le lưỡi trợn mắt, hoặc mình dài cổ ngắn, hoặc hình chim Kim sí, hoặc tay cầm dao gậy, hoặc cầm bánh xe, cầm chày, hoặc sư tử rống muốn giết hại người. Hiện những sự biến hóa quái dị như vậy, hoặc hiện hình dạng con trâu lông đuôi dài, hình Cưu-bàn-trà tay cầm ngọn lửa lớn, mình mặc áo giáp, mắt đỏ phóng nguồn ánh sáng phóng vào ngọn lửa lớn, tìm mọi phương tiện để giết hại nhau. Các La-sát kia đều có hai cánh, đánh các thứ trống, nhiều loại âm thanh tràn ngập hư không, có những cái linh đeo ở cổ giống như để ếm quỉ, hoặc hình đồng tử tay cầm bánh xe sắt, những hình tướng ác độc có rất nhiều dạng, giống như Thần biển tay cầm mặt trời, mặt trăng, dùng dao trí tuệ để hàng phục các oán địch ấy.

Do vậy nên nói kệ:

Hết kết, không sợ hãi

Luôn luôn được an lạc
Biến các thứ hình sắc
Với sắc tướng vô cùng.
Biến hóa ra như vậy
Bởi do đã tạo nghiệp
Tay cầm dao trí tuệ
Liền hàng phục các oán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy vượt khỏi sông tro như thế nào?

Vượt khỏi sông tro là khi trừ bỏ được tâm mong cầu và sân nhuế. Tư duy sông tro kia đều là những thứ bất tịnh, các loại tưởng đều phải từ bỏ. Nhờ đó, các loại tâm tưởng kia đều vĩnh viễn đoạn tận, không còn nữa, ngoại trừ sự quan sát vi diệu. Do hạnh nghiệp đã tạo đời trước nên không thể vượt khỏi biển sinh tử, dù hợp lại cũng khó qua. Những điều mà tâm ý ưa thích giống như hai loại cỏ già-xá và cứu-xá, bị trôi theo dòng nước chảy; chấm dứt mong cầu, đốn bỏ cội ưu sầu ở hai bên bờ sông xanh rì cỏ.

Các nghiệp mà thân đã tạo là như vầy: Cây cối sầm uất là các tiếng khóc lóc; trăm ngàn loại hạnh bất thiện đã tạo là tay cầm đá, cũng đều là việc làm bất thiện. Giống như trong biển có trùng lại đến cầu mong chỗ an vui nên bị các dục xoay vần làm tổn hại đến cảnh giới. Giận dữ bừng bừng, mắt như đồng đỏ; tâm muốn tu thanh tịnh nhưng dục tưởng tràn đầy tạo thành sông tro và các hầm hố hiểm trở. Sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngọt và sự xúc chạm trơn mịn đều là lưỡi gươm hữu lậu đầy khắp mặt đất, và có cái đầm lớn âm u không có ánh sáng, nước theo dòng chảy lên xuống nên gọi là sông.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng chư vị Bồ-tát tuy ở trong sinh tử vô lượng nhưng đều muốn lìa xa, liền khởi tâm: "Sông tro này hết sức hiểm trở, gai góc mọc đầy, vô cùng u ám không có ánh sáng, như thế mà các người ấy cứ mãi trôi lăn! Do vậy, Ta nay quyết phải đoạn trừ dòng sông ấy". Khi phát lời thệ nguyện như thế rồi, liền tìm cầu phương tiện. Dùng pháp nhẫn làm phép tắc cho thế gian; cùng tạo thêm các phương tiện khác như: thọ trì cấm giới, dùng đó làm nơi chốn an lạc; dùng bốn Hiền thánh đế để quan sát bốn phương, phân biệt quyết định; dùng các pháp vô lậu để xem bờ sinh tử cheo leo trên núi đá. Sau khi đã chiếm cứ bờ sinh tử rồi liền đạt được thiện nghiệp, đẳng nghiệp, đẳng phương tiện, và các Tam-muội an lạc; với tám Hiền thánh đạo thảy đều phân biệt. Đã muốn đến bờ giác tất phải nhờ Thần túc lực, Ngũ căn, và muốn được Vô sở úy thì phải nhờ có chốn Niết-bàn; an trụ nơi Tam-muội cùng các thiền giải thoát ấy, phân biệt biết rõ

trăm hoa tươi tốt không ra khỏi Vô vi.

Khi ấy Đức Thế Tôn vì nói Khế kinh nên theo dấu của Phật Định Quang, Phật Nhất Thiết Hoa Vô Thượng, Phật Tỳ-bà-thi mà sinh nơi chủng tánh dòng tộc như các Ngài để đảm đương việc thuyết pháp.

Do vậy nên nói kệ:

Dù có sức vô hạn
Vẫn ôm lòng sợ hãi
Sông tro sâu không đáy
Kẻ ngu mãi vui đùa.
Bấy giờ dùng lực Phật
Cứu vớt người chìm đắm
Đưa đến chỗ an ổn
Dạy pháp yếu cho người.

Thệ nguyện của vị Đại thương nhân đã thành tựu nên tâm tánh rất nhu hòa y theo các thứ công đức để tự trang nghiêm thân mình, giáo hóa phù hợp theo thời. Và vì chúng sinh quán sát cội rễ của các kết sử nên được trí tuệ hàng phục các kết sử xấu ác ấy; lại khéo tùy thời nên trí được thành tựu, khéo quán các căn nguyên nên pháp thường vi diệu; khéo nương tựu bậc trí, khéo tham vấn bậc trí để thành tựu cung kính nhẫn; khéo nói nghĩa lý của pháp đệ nhất. Thuyết pháp nghĩa biện khéo thành tựu, trí cứu cánh của Hiền thánh được thành tựu, pháp biện được thành tựu gọi là Nghĩa biện. Danh thân, Cú thân, Vị thân đều là dùng để phân biệt nhiều loại âm thanh. Sự khéo léo nghĩa biện kia giống như Danh thân, Cú thân và Vị thân này đều hướng tới cái thiện. Âm hưởng biện tài khéo hơn ba thứ biện tài này và cùng tương ưng với Tam-muội giải thoát, quay về với đạo, khéo biết lòng người. Khi trí được thành tựu rồi thì nếu có truyền trao quyết định điều gì cũng không dao động. Trước hết tham vấn ý nghĩa để thuyết pháp vô ngại, để rồi làm cho tâm đều hướng đến một con đường trí tuệ. Ngài đều đã thành tựu sự truyền thọ, thành tựu trí quyết định và thành tựu Vô xứ trí nên khéo khởi sinh tất cả các pháp.

Do vậy nên nói kệ:

Có hiện trí tuệ báu
Cũng nói các nghĩa biện
Đạm bạc, không bằng Phật
Công đức cũng vô song.
Vốn bỏ tâm khứ lai

An lành hành tịnh tuệ
Để cứu nghiệp thế tục
Vì đời mở cam lộ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy nên thuyết pháp như thế nào?

Đó là theo sự yêu cầu trước mà đều làm cho sung mãn. Vì thuyết nghĩa của các đức giải thoát như thật không dối, đầy đủ pháp vị, nên tùy từng trường hợp dần dần ban cho nghĩa tương ưng, khoảng giữa đều phân biệt, trước sau cùng tương ứng, bao nhiêu loại cảnh giới đều tùy thuận ý mà thuyết pháp phù hợp với người đối diện. Với các pháp nghĩa thì có ý dũng mãnh, lại có các trí biến hóa được quả thật nên phân biệt pháp giới không có hạn lượng. Nhất thiết trí khởi lên pháp như vậy cũng không ỷ lại; đã loại trừ sự mong cầu giác ngộ pháp hạnh nghiệp cũng không tự khen mình. Thuyết pháp cho chúng sinh nên giải trừ các chứng bệnh cả gốc lẫn ngọn; thành tựu ba ý chỉ không ôm lòng mong cầu; nhiếp thủ mọi người khen là chưa từng có; khéo an trụ làm chỗ cho trời, người cung kính cúng dường.

Do vậy nên nói kệ:

Như người diệt tận pháp
Miệng tuyên lời tối thắng
Khéo thuyết hạnh kiên cố
Trí tuệ thảy vô lượng.
Ngài như vị cam lộ
Ngoài không dính bụi dơ
Trong giũ sạch uế trược
Cũng không các ác hoạn.

Ngài không có uế trược, trừ bỏ ngu si, căn ý thanh tịnh. Do xả ly việc bên ngoài nên thành tựu Phật nhãn, ý không vướng mắc cũng không có tỳ vết; do không có tạo tác tâm ý lỗi lầm trong quá khứ nên được vắng bặt. Tất cả đều bình đẳng, tâm không dao động nên đạt Đệ nhất nghĩa. Khổ hạnh một đời, hay khổ hạnh nhiều đời cũng không có các tưởng. Ở trong hàng Thanh văn hoặc dùng Thiên nhĩ nghe tiếng. Ngài ở trong thế tục không chấp thủ nên đạt được trí tuệ biết rõ tâm trí người khác và không bị lao khổ bởi các loại hạnh hữu vi. Vì chúng sinh Ngài tự phân biệt biết rõ các việc làm trong vô số đời trước. Nếu nay Ngài vui thích với tất cả hoạt khởi của sắc, hoặc dùng Thiên nhãn để quán sắc, các niệm tưởng cũng không dời, không động. Đối với các kết sử đã diệt Ngài quán chúng đều là phi nghĩa. Với thệ nguyện tu khổ hạnh Ngài

cũng không khởi niệm mong cầu nhờ chúng mà tâm được định tĩnh, thanh tịnh. Tâm dục nhiễm đã hoàn toàn vắng lặng nên trí của Ngài không còn chấp mê phân biệt theo trần thức. Ngài tự thân thể đạt, nương tựa Thắng nghĩa Niết-bàn *(Đệ nhất nghĩa đế)* để quảng truyền chánh pháp tại thế gian.

Do vậy nên nói kệ:

Ý không có ngu si
Vắng lặng không tạo tác
Ý nghiệp Phật toàn giác
Cho nên con quy mạng
Vì chúng nhân thuyết pháp
Thanh tịnh không uế trược
Du hóa giữn vườn, quán
Và các chốn ẩn học.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy phước điền có nghĩa là:

Nương theo phước điền ấy nên có hy vọng, cũng như căn cứ vào lúa mạch mà nói một khu đất là ruộng lúa mạch hay ruộng lúa tẻ. Đức Phật Thế Tôn cũng như thế, y cứ theo phước đức nên gọi là Phước điền, cũng chính vì vậy nên Phật mới được gọi là Bậc Phước Điền. Ngài đã thực hành trăm ngàn hạnh nên thành tựu được phước điền ấy. Thánh Tuệ căn của Ngài, nơi phát khởi mọi hành nghiệp và tư duy đã giải thoát hoàn toàn. Ngài dùng thắng trí ấy thuyết pháp, không khởi niệm tưởng diệt, cũng không có tâm phân biệt, trừ bỏ đoạn diệt các kiến thủ, không có các tưởng kiến ấy, tâm chí luôn bình đẳng. Do tâm chí bình đẳng nên pháp ngữ vi diệu của Ngài đều là thiện, không ác; âm thanh cũng không nhiễm ô. Thân Ngài đã thành tựu các việc ấy cũng không có tai hoạn, bệnh tật. Ngài đã thành tựu đức bình đẳng với tất cả các kiến sinh ra và với lời nói nên thành tựu được mạng căn. Do tâm thường trú trong hỷ lạc nên trong bất cứ thời nào cũng là toàn diệu, không phân biệt cao thấp. Phật là tối thượng, là bậc nhất trong tất cả chúng hội.

Do vậy nên nói kệ:

Phật, phước điền bậc nhất
Vô số kiếp thanh tịnh
Kẻ ngu không quán sát
Rơi vào chốn mê mờ.
Với người khéo tin theo
Thọ sinh có thể diệt

Nay trú niệm an ổn
Về sau tất an lạc.

Lại nói:

Phật xuất hiện ở thế gian là vô cùng hy hữu, giống như hoa Ưu-đàm-bát cực hiếm, hết sức diệu kỳ. Ngài gánh vác tất cả khổ đau cho chúng sinh nên được ngợi khen là chưa từng có. Thế Tôn xuất hiện giữa thế gian tinh cần lao nhọc như thế. Vì có sự hy hữu ấy nên việc Ngài thị hiện giữa đời cũng rất đặt biệt, khác thường, không ai sánh bằng, vì đạo lớn mà Ngài sinh, không giống như Bích-chi-phật... sinh. Do Phật không phân biệt nên mới sinh như thế, giống như vầng thái dương xuất hiện không phân biệt hầm hố hay đất bằng đều soi chiếu tất cả. Vì có Đại trí tuệ như vậy nên Phật mới là phước điền cực tịnh chiếu soi, làm phát sinh và tăng trưởng lợi ích cho chúng chư Thiên như vậy. Các thiện hạnh đã đạt được như vậy nên Ngài xuất hiện tại thế gian truyền bá giảng dạy chánh pháp đem lại lợi ích cho muôn loại chúng sinh, đoạn trừ vĩnh viễn màn vô minh tăm tối ngăn che. Phật muốn lưu bố đạo giải thoát sinh tử ở thế gian để muôn loài theo đó tu tập và cũng muốn cho loại chúng sinh hữu hình đều được trang nghiêm. Khi ấy chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp. Chúng hội bậc nhất đạt thành giải thoát tương ưng bởi do thấy chân lý nên các niệm ác vắng lặng. Phật nghĩ đến muôn loại chúng sinh nên thuyết pháp vị, làm cây cầu để cứu độ họ.

Do vậy nên nói kệ:

Nếu có chúng sinh nào
Quán sát Đức Như Lai
Đều phát tâm hoan hỷ
Được xa lìa tai hoạn,
Là chúng hội an lạc
Hưởng phước vi diệu nhất
Thẳng tới đạo Niết-bàn
Tịch tịnh được giải thoát.

Bấy giờ Đức Thế Tôn giảng về sự giải thoát của Ngài:

Do tâm Ngài không tương ưng với ái dục, các triền cái nên gọi là giải thoát. Trong vô số kiếp từ vô thỉ Ngài luôn tinh tấn tu tập, không hề giải đãi nên được vô lượng, vô biên công đức thanh tịnh không tỳ vết, không đoạn trừ nhân duyên phân biệt của cảnh giới giải thoát, cũng không khởi tưởng chấp pháp, sở nguyện luôn đầy đủ và không có tâm ganh ghét, đoạn tận hoàn toàn các cấu nhiễm, vượt thoát các ràng buộc của nghiệp trần, nhờ

trí nên không ở trong sinh tử cũng không xả bỏ sinh tử, có trí tuệ giải thoát khỏi mọi phân biệt, giống như trăng mùa thu soi sáng nơi tăm tối, làm cho tất cả đều được sáng bừng, lại chẳng khác dòng nước thấm nhuần cây cối làm chúng nở hoa theo đúng thời; cũng giống như dòng nước tuôn chảy, tùy theo dòng xoay chuyển mà sinh ra bọt nổi, cho đến cuối dòng đều tan mất. Thế Tôn cũng như thế, đã chứng Vô dư Niết-bàn, giải thoát dòng nước xoáy.

Do vậy nên nói kệ:

Phật hay diệt các ác
Đạt giải thoát tối diệu
Trừ tối, soi sáng khắp
Như trăng sáng trời sao,
Đêm ngày không thay đổi
Thường trụ không lay động
Đã được pháp giải thoát
Trí tuệ chiếu thế gian.

Lúc đó Đức Thế Tôn giảng về Tận trí của Ngài:

"Ta đã chứng Phân biệt tận trí, đã trừ Khổ, Tập, đã chứng đắc Diệt và tu hành Đạo đúng như lời khen ngợi." Những công hạnh tu tập của Ngài đều để xét tìm tận nguồn gốc và trị lành căn bệnh dâm, nộ, kiêu mạn, dùng trí bình đẳng để diệt trừ dâm dục. Đó là trí như thật không hư dối của Niết-bàn. Ví như có người đang chịu các khổ não không thể thoát được, cũng không thể trị dứt nguồn gốc của căn bệnh hiện tại nên luôn nhớ nghĩ đến cảnh giới vi diệu. Cũng như thế, tất cả chúng sinh đều nên tu tập đoạn trừ hết các kết sử và dứt tận ấm cái. Ví như vị lực sĩ bị các căn bệnh không thể chịu được, chưa tìm ra phương thuốc nên không thể trị dứt bệnh được. Tai họa của dâm, nộ, si cũng như thế, chỉ dùng Tận trí mới khiến cho chúng sinh được hoan hỷ. Giống như một người luôn sợ chỗ hiểm nạn, bản thân có các thứ bệnh tật khổ não, gặp được một ao nước tắm trong sạch không có bụi nhơ, hai bên bờ ao có gió mát thổi đến, nhìn xuống tận đáy nước thấy cá, rồng bơi đùa; trời xanh trong vắt không một bóng mây che; hoa Ưu-bát, hoa Câu-văn-đà nở đầy khắp ao, cành lá hoa quả đều sinh trong nước, lại có các loại cây vi diệu mọc trong đó, nếu ai thấy được đều sinh tâm hoan hỷ. Do vậy người ấy ở trong ao ấy tắm rửa, tẩy trừ các khổ não, lại cũng không cảm thấy đói khát, sau khi tắm xong được hoan hỷ an lạc, trong ao tắm đó lại có luồng khí nhẹ từ đáy ao thổi lên. Trong lúc quan sát, người ấy hoặc ngồi hoặc nằm trong ao đó. Thế Tôn cũng như thế, những

dâm, nộ, si đã tạo đều đã trừ hết; trong cội nguồn sinh tử, hiện ra ao tắm như vậy. Thế Tôn đã bạt trừ hết khổ não cho chúng sinh trong ba cõi, làm chiếc cầu để đưa họ sang bờ giải thoát như thế nào? Phật đã dùng đẳng kiến *(cái thấy bình đẳng)* giống như ao tắm mát mẻ; tâm chánh định bình đẳng thanh tịnh, ý chí bình đẳng kiên cố, không chuyển dời giống như các loài cá, rồng được giải thoát kia; từ dung Phật không có gì so sánh bằng, giống như hoa Ưu-bát, hoa Câu-văn-đà ngắm mãi không chán. Trí tuệ Phật như đám mây dày, Tam-muội của thế tục không để trong tâm, nên được đại chúng vây quanh. Nếu ai tắm trong ao ấy thì được hoan hỷ, nhẹ nhàng vô cùng. Tắm rửa trong ao tắm pháp, nếu uống nước trong đó thì các thứ dâm, nộ, si đều được trừ sạch hoàn toàn, cũng không gặp các tai họa hay đói khát. Người ấy thành tựu pháp như vậy.

Thế Tôn lại dùng pháp ấy tuệ thí, đưa tất cả chúng sinh đến Niết-bàn, việc cần làm đã làm xong, tâm không sợ hãi, đạt đến chỗ giải thoát an ổn, tâm an lạc dẫn tới cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Và cũng khiến chúng sinh theo thiện pháp. Lúc bấy giờ Đức Phật Thế Tôn an tọa không động.

Do vậy nên nói kệ:

Ngày đêm Phật hoằng hóa
Muốn khiến chúng sinh an
Tâm giải thoát, hoan hỷ
Vắng hẳn mọi khổ sầu.
Phải sống mãi trong đời
Họa tai luôn bức bách
Cần theo Khổ tận trí
Lìa dục đến với Đạo.

Lúc ấy Thế Tôn dạy về Vô sinh trí mà Ngài đã thân chứng:

Bậc đạt được Vô sinh trí là người đã hoàn toàn biết rõ: "Ta đã thấu đáo hoàn toàn Khổ; Khổ đã hết thì Tập cũng không còn; hiểu rõ Tập đã hết nên không còn phải tu tập để hiểu rõ chúng nữa; Ta đã tu tập Đạo viên mãn nên không còn phải tu Đạo nữa". Hiểu rõ như vậy nên gọi là Trí vô sinh. Cho nên Trí vô sinh là trí đại công đức, là trí giác ngộ khởi lên khi đã diệt trừ hoàn toàn cội nguồn sinh tử. Giống như gieo lúa giống phải tùy thời tưới nước, nhờ đầy đủ nước đúng thời hạn cây mạ lớn dần tươi tốt, cỏ dại không sinh. Đức Thế Tôn cũng như thế, hạt giống của thức bị lửa trí tuệ thiêu đốt, nên mỗi thức dần dần chuyển thành trí vô dục, tận trừ mọi thức xứ *(ý niệm phân biệt)*, cội nguồn của sinh tử và cũng không thường trụ trong các hành *(tạo tác)* đã qua. Ở trong trí ấy khởi lên tâm ô nhiễm là việc

không thể có. Các ý niệm tạo tác *(ý nghiệp)* trong tâm cũng không còn tạo tác nữa.

Do vậy nên nói kệ:

Ai khởi Vô sinh trí
Chư Phật đều ủng hộ
Biết rõ nguồn gốc khổ
Vượt khổ não, họa tai.
Trí ấy không khiếp nhược
Thanh tịnh không tỳ vết
An tọa nơi đạo tràng
Ý không sinh không diệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn truyền giảng giới pháp, độ cho tất cả nhân dân trong các thành ấp, thôn xóm đều vâng giữ đầy đủ giới cấm. Người vi phạm là người không vâng giữ cấm giới, người diệt trừ tâm ác là người vâng giữ giới luật và thực hành theo Thập thiện hạnh *(Mười hạnh lành)*. Ngài độ cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, đều có công đức như nhau. Ngài đã thành tựu các công đức như vậy. Ở trong chúng có công đức ấy, không ai có niệm loạn tưởng. Trong chúng có người siêng năng nỗ lực tu hành, theo thệ nguyện trước kia Ngài đều hộ trì cho họ đạt được kết quả. Với người không hoan hỷ thì Ngài đều khiến cho hoan hỷ. Với những người hoan hỷ do đã tạo các công đức trong các đời chư Phật quá khứ, Ngài nhắc lại để khuyến tấn họ tu hành.

Bậc Vị Tằng Hữu ra đời, có công đức giải thoát, hàng phục ngoại đạo, đối với người biết tàm quý thì làm cho họ được an ổn. Do giữ gìn oai nghi phạm hạnh nên họ đều tận trừ các lậu hoặc ngay trong khi Phật thuyết pháp, tâm đoạn tận gốc rễ và cành nhánh lậu hoặc khiến chúng không còn sinh lại nữa, tất cả đều đạt đạo. Lời Ngài dạy khiến cho phạm hạnh được tồn tại lâu dài, trời người được an ổn. Lời Ngài giáo giới, chúng sinh đều thọ trì đọc tụng.

Các Tỳ-kheo tùy theo chỗ phạm đều tránh xa. Sau khi giáo giới xong, Phật đã khuyến tấn đệ tử cần nỗ lực giữ gìn cấm giới như chim Khổng tước giữ gìn bộ lông, như loài trâu bảo vệ đuôi của nó.

Do vậy nên nói kệ:

Như Lai chế cấm giới
Vì pháp mà truyền dạy
Giữ giới vui đệ nhất
Giống như đội mão trời.

Nếu ai sống trong giới
Được chánh định Tam-muội
Chớ nên phạm giới pháp
Như biển không vượt bờ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn có tướng đầu vi diệu bậc nhất, kiên cố, không khuyết lậu, khiến chúng sinh ngắm nhìn mãi không chán, không ai có thể ngăn cản phá hoại được. Đầu Ngài đầy đặn như chiếc lọng tròn, tướng nhục kế của Ngài là tối thắng, tướng ấy không ai có thể thấy được cũng không ai có thể có được. Tóc và lông mày của Phật rất vi diệu, mọc rất khéo, phân biệt rất rõ ràng. Tóc ấy mịn màng, ánh lên sắc xanh biếc vô cùng kỳ diệu.

Do vậy nên nói kệ:

Thích, Phạm và nhân loại
Đến chiêm ngưỡng Ngài sinh
Phật ở trên tất cả
Không ai thấy đảnh Ngài.
Ngài vốn không khinh mạn
Đản sinh dòng Thích vương
Bởi do quả báu ấy
Nên được tướng Đảnh thượng.

Thuở ấy, tóc của Đức Thế Tôn rất vi diệu, rất đẹp, mỗi sợi tóc đều nhẹ và mềm mại, không so le cũng không rối loạn, đều bằng nhau và xoắn theo phía phải như đường xoắn của vỏ ốc, có đầy đủ các tướng lành. Các sợi tóc mềm nhẹ ánh lên ánh sáng rực rỡ trong lành, nhẹ chiếu soi, không ánh sáng nào sánh bằng, giống như loại tơ nhẹ và mềm nhất, không có gì có thể mềm nhẹ hơn, cũng không thể làm hư hoại được. Những ai thấy qua tướng ấy đều được phước an ổn bậc nhất. Tóc ấy lại có đầy đủ tất cả các loại hương công đức lành xông ướp. Có được tướng như vậy là do Ngài đã tu tập đầy đủ các hạnh, thành tựu trí tuệ Vô thượng Đẳng chánh giác.

Do vậy nên nói kệ:

Mềm nhẹ, không dài ngắn
Tóc có sắc biếc xanh
Dung nhan Phật thanh tịnh
Như trăng sáng đêm thanh,
Các làn hương thoảng xa
Thưởng thức đều phân biệt

Theo gió hương nhẹ tỏa
Như mùi hương chiên-đàn.

Vầng trán của Đức Thế Tôn như vầy: Bền chắc như kim cang, bằng phẳng, thẳng ngay cũng không có dấu nhăn gấp. Ai nhìn thấy đều sinh tâm hoan hỷ, ngắm mãi không bao giờ chán. Vầng trán ấy không có một vết dơ, không trắng cũng không đen, rất đầy đặn bởi vì hành nghiệp của Ngài không có khuyết lậu, ai thấy cũng hân hoan, không sinh ý tưởng ác hại. Mắt Thế Tôn thanh tịnh, không có tỳ vết, mọi người trông thấy đều được tất cả sự tốt lành. Như Lai đã tu tập viên mãn vô số trăm ngàn công hạnh nên về sau mới được tướng vầng trán lành ấy.

Khi đó liền nói bài kệ:

Rất vi diệu thanh tịnh
Thoát hẳn các hạnh ác
Trán Phật khó nghĩ bàn
Như ngà voi trong sáng.
Chính Ngài đã từng dạy
Trán Như Lai tuyệt đẹp
Thanh tịnh như hư không
Ai thấy cũng hoan hỷ.

Bấy giờ Đức Như Lai có tướng lông trắng giữa đôi chân mày, nơi phát ra ánh sáng rực rỡ nhất trên dung nhan của Ngài. Chòm lông ấy trắng tuyền như màu sữa trâu; như lụa the trắng nõn; như màu tuyết trắng; như mặt trời mới ló dạng; như hoa Câu-văn-đà. Sắc rất trắng không có gì sánh bằng; như ánh trăng mùa thu vô cùng trong sáng. Chòm lông ấy xoắn vòng theo phía phải, không quá cao cũng không quá thấp, không làm chướng ngại mắt. Ai thấy được tướng ấy sẽ không vướng phải các loại bệnh. Mỗi sợi đều dài bằng khuỷu tay. Chòm lông đó có ánh sáng cực kỳ vi diệu, không thể nghĩ bàn, bao nhiêu luồng ánh sáng từ đó phóng ra đều thâu về nơi phát xuất. Tất cả sự vi diệu ấy đều do công đức xưa kia Ngài đã tạo, giống như sự vi diệu của khuôn mặt. Thế Tôn ở trong đại chúng mà tuyên nói giáo pháp.

Do vậy nên nói kệ:

Phật tu vô số hạnh
Nên được tướng lông trắng
Đó là ruộng phước tốt
Là quả báo bổn hạnh,
Không thô cũng không tế

Cuốn theo phải rất đẹp
Bề dài bằng khuỷu tay
Ba đời đều thấy rõ
Tướng giữa mày Như Lai
Thanh tịnh không tỳ vết
Giống như núi An minh
Đứng đầu trong các núi.
Tự tại trong các pháp
Làm chúng sinh thanh tịnh
Cũng như tướng mặt tròn
Tướng giữa mày tuyệt đẹp.
Sắc ấy do hành tạo
Giải thoát không gì hơn
Đã diệt ý cấu uế
Chúng sinh đồng thanh tịnh.

Đức Thế Tôn có đôi mắt sáng trong, tuyệt đẹp như sắc hoa trăm cánh, mỗi cánh đều tách rời, không chỗ u tối nào mà không chiếu sáng; xanh biếc như màu trời, như sắc hoa Ưu-bát[1], hoa Văn-đà-la. Đôi lông mi của Ngài trắng tuyền bậc nhất, không có gì sánh bằng, như mắt chim ưng chúa không khác. Mắt Ngài ngắm nhìn thấy rõ ràng tất cả quốc độ ở bốn phương, cũng thấy và phân biệt rõ tất cả những loại vật có hình tướng trong các quốc độ ấy. Đôi mắt Ngài không có dục cũng không hiểm ác, không giận dữ cũng không tương ưng với giận dữ. Ngài quán sát những hành động thiện ác của chúng sinh trong các quốc độ đó, nếu có những việc vi diệu Ngài có thể thấy rất rõ ràng, cũng không có tâm sợ hãi hoảng hốt. Do tu hạnh từ bi nên Ngài luôn có cái nhìn yêu thương, không tà kiến, luôn hoan hỷ không nhàm chán trong việc hộ trì các thiện pháp, phân biệt rõ ràng chi tiết và truyền bá các pháp ấy cho tất cả chúng sinh trong mọi quốc độ. Đôi mắt Ngài không có bất cứ sự xấu xa nào, không giải đãi và có năng lực thấy biết như thế.

Do vậy nên nói kệ:

Mắt Phật đẹp, cực sáng
Không có gì ngại chướng
Đã tạo trăm phước đức
Sau mới thành Như Lai.

---

1. *Ưu-bát: Gọi đủ là Ưu-bát-la (Sanskrit: Utpala, Pāli:Uppala), còn phiên âm là Ô-bát-la, Âu-bát-la, Ưu-bát-lạt, là tên một loại hoa, dịch là Thanh liên hoa (Hoa sen xanh).*

Thiện pháp rất thanh tịnh
Cũng không có khổ não
Sắc mặt như Thiên vương
Là cam lộ xuất hiện,
Pháp tướng cũng đầy đủ
Cũng không có khổ họa
Cũng như tấm gương sáng
Hiện khuôn mặt ở trong.
Chúng sinh nhìn thấy Ngài
Ngắm mãi không nhàm chán
Sau khi thành Chánh giác
Diễn thuyết pháp cam lộ.

Đức Thế Tôn có tướng mũi vi diệu như thế là do trong vô số trăm ngàn kiếp sinh ra, với tất cả các loại trí tuệ Ngài đều phân biệt rõ; ở trong chốn sinh tử, Ngài đã nhổ gai ái tình, lòng mong vượt đến bờ bên kia, muốn chặt đứt tất cả gai ái dục. Vì người thế gian nên Ngài siêng tu tập các khổ hạnh như thế, dùng tuệ để thí pháp hay lấy giới độ thoát cho người. Lời Ngài dạy từ xưa đến nay đều đầy đủ tất cả nghĩa lý, không uế tạp, nhằm trị lành các ung nhọt, phiền não, giống như ánh quang của đồng vàng là sáng bậc nhất. Tâm Ngài luôn vui thích mong đạt được giác ngộ, giải thoát hoàn toàn, không hề dối trá nên Ngài đã hiển bày, truyền dạy rộng tất cả hạnh tu thiết yếu mà Ngài đã tu tập.

Do vậy nên nói kệ:

Vi diệu không uế tạp
Mũi Phật đẹp bậc nhất
Giống như chim Anh vũ
Nên chúng sinh quy mạng.
Đối trước tôn nhan Ngài
Mọi người đều kính ngưỡng
Mũi Như Lai tối thượng
Như hoa Lại-tần-đà.

Đức Thế Tôn có bộ răng như sau: Không sứt mẻ, thẳng đều, không cao thấp, tợ như màu vỏ ốc, màu tuyết lại cũng như màu hoa Câu-văn-đà-la. Răng Ngài có đầy đủ các điều tốt đẹp, màu trắng tuyền, vô cùng trong sạch, có hào quang sáng, đều đã thoát khỏi các ác hạnh, giống như ngọc kim cương cứng chắc không thể bị phá hoại, làm hư hại. Răng của Như Lai có bốn mươi cái, hàm trên và hàm dưới đều có bốn răng cấm. Hàm

răng trên có tướng bánh xe ngàn cây tăm.

Do vậy nên nói kệ:

Răng Như Lai thẳng đều
Thuyết pháp rất vi diệu
Đều đặn không dư thiếu
Giống hoa Ba-đề-lặc,
Sắc đẹp không thay đổi
Mắt lành sáng trong ngần
Răng vuông đủ bốn mươi
Trong các đức của Ngài.

Đức Thế Tôn có tướng lưỡi rộng, dài như thế là do Ngài chưa từng nói dối. Lưỡi Ngài có màu tươi đẹp, không thể hư hoại giống như hoa của cây A-thư-già *(hoa Vô ưu)*, lại như cánh hoa sen rất trơn mịn, mềm mại. Ngài cũng không nói lời thô ác, thêu dệt, đã trừ bỏ các tai họa của dâm, nộ, si nên sinh vào chỗ tốt lành, vui sướng an lạc mà thành tựu cấm giới. Các lời Ngài dạy khiến cho mọi chúng sinh đều được giải thoát, lấy Pháp trí để tế độ kẻ bần cùng. Ngài đã được giải thoát đối với vị ngọt của dâm, nộ, si; tất cả đều do bổn hạnh của Ngài tạo ra. Tướng lưỡi của Như Lai vô cùng vi diệu, khi đưa lưỡi ra lưỡi ấy che trùm cả mặt.

Do vậy nên nói kệ:

Trăm phước đức tu tập
Lưỡi Như Lai bậc nhất
Răng môi đều ngay thẳng
Thường nói pháp cam lộ.
Nếm được tất cả vị
Đồ ngon hay không ngon
Đều phân biệt tinh tường
Rõ ràng không lẫn lộn.

Đức Như Lai có những ngôn giáo như sau: Khi dạy về các pháp hữu lậu, tu thiện, âm thanh Ngài nói ra không thô lậu, ngôn từ và các đức khác đều đầy đủ vô lượng công đức. Khi dạy về các pháp hữu thường, vô thường, tâm chí Ngài không khiếp nhược; lời giảng lại vô cùng sâu xa vi diệu bậc nhất. Những lời Ngài giảng dạy hoàn toàn không gây ra phiền não, mọi nghĩa lý đều tương ứng với duyên khởi trong quá khứ và hiện tại, khéo phân biệt pháp, tùy thời dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, tuyệt không có lòng sân hận. Ngài tự trang nghiêm thân, tâm ý trú trong định làm vui, cúng dường bậc trí, khen ngợi người danh tiếng đều

tùy theo từng tướng loại của chúng sinh, tợ như loài chim Hồng ưa thích vực sâu, ao nước. Nếu có chúng sinh gặp phải trăm ngàn khổ não Ngài đều cứu độ, làm cho tất cả muôn loài đều được hoan hỷ. Với chúng sinh đang ở trong vòng sinh, già, bệnh, chết, Ngài đều độ được giải thoát. Ngài không có tưởng mong cầu được hạnh tối thắng. Tâm Ngài tự tại không buộc ràng, thực hành các hạnh lành trong hiện tại nên đạt được hạnh giải thoát hy hữu. Cũng như người dùng thuyền qua biển không hề sợ hãi, Ngài đã vượt qua tất cả sinh tử nên được ca ngợi là Bậc Thiền Đức. Công đức Ngài vi diệu nên khi thọ mạng chấm dứt, tâm ý Ngài đạt đến cảnh giới Niết-bàn, được pháp cam lộ, diệt tận cội nguồn của tất cả sinh tử, giảng dạy hướng dẫn rõ các pháp thiện ác, người nghe không có tâm sợ hãi, như ánh sáng không ngăn ngại.

Do vậy nên nói kệ:

Lấy chánh pháp chỉ đường
Cúng dường công hạnh Phật
Dùng nhẫn làm sức mạnh
Như nhụy nở hoa khai,
Pháp cam lộ tròn đủ
Người si ám não phiền
Hưởng được pháp vị ấy
Vượt thoát vùng sinh tử.

Đức Thế Tôn có giọng nói như sau: Âm thanh trong các lời nói của Ngài có đầy đủ công đức, không thô lậu, giống như tiếng chim Yết-tỳ hết sức vi diệu, âm thanh vang xa khắp bốn phương, mọi người nối tiếp nhau đều nghe được lời Ngài dạy. Ở trong các loại chúng sinh Ngài có năng lực ấy; Ngài không rời khỏi chúng nhưng muôn loài đều nghe được thanh âm thanh tịnh. Tất cả công đức đó đều do công hạnh xưa của Ngài tạo ra. Thanh âm của Ngài như tiếng Phạm âm, như tiếng hót của chim Loan phượng. Vào lúc đó, mọi người đều được nghe năm loại âm thanh thậm thâm vi diệu của Ngài. Có khi Ngài dùng lời dạy răn để hàng phục chúng ngoại đạo, như trường hợp cải hóa con rồng dữ làm cho nó thay đổi tập tánh cũ. Từ quá khứ xa xưa Ngài đã có sắc diện rất mỹ diệu, không bao giờ lộ vẻ khiếp sợ, yếu hèn như thế. Nếu dùng nhục nhãn xem xét cũng có thể thấy rõ. Tâm Ngài định tĩnh, không tham trước, không tương ưng với các vị ngọt của dục. Nội tâm Ngài luôn trụ trong định không nhàm chán cho là đủ, không xung động, cũng không tương ưng với sân hận. Đó đều là do quả báo công đức tu tập của Ngài mà có, cho nên nói: "Vị Sa-

môn an lạc có tâm như vậy, y cứ theo tâm đó sẽ có năm loại âm thanh như thế. Đã từng nghe tiếng nước chảy xong lòng hoan hỷ, huống chi nay được nghe lời dạy Phật làm tăng trưởng lợi ích cho căn lành, chúng sinh nghe thanh âm của Ngài sinh tâm hoan hỷ, càng được lợi ích giải thoát".

Do vậy nên nói kệ:

Thanh âm Phật nhu hòa
Tâm Phật luôn tịnh lạc
Khéo tin đến nghe pháp
Công đức vô hạn lượng.
Chúng sinh nghe pháp âm
Từ bổn hạnh Phật xuất
Có thể biết Phật âm
Vượt năm trăm Khổng tước.

Đức Thế Tôn có dung nhan như vầy: Vô cùng thanh tịnh, không có vết dơ, hết sức trang nghiêm, đẹp đẽ không gì sánh bằng. Đôi mắt Ngài lành đẹp, mọi người nhìn ngắm mãi không chán, trái tai thả xuống, môi có màu đỏ hồng như vàng ròng của cõi trời, răng trắng tinh vi diệu không gì hơn, khuôn mặt Ngài đầy đặn, không một vết dơ, cũng không sẹo lở. Gương mặt Ngài không có nét sầu lo hay khổ não, ai nhìn thấy cũng đều hoan hỷ, công đức ấy không thể kể hết. Do công hạnh tu tập trong quá khứ nên có được mùi hương thơm bậc nhất. Dung nhan Ngài như vầng trăng tròn trong lành, không uế trược, đáng tôn kính nhất. Khi Ngài ngồi kiết già thuyết pháp cho đại chúng, người ngồi trước hay sau đều thấy được mặt Ngài. Khi tọa thiền xong, việc đầu tiên của Ngài luôn là thuyết pháp cho đại chúng.

Do vậy nên nói kệ:

Muôn loài đều vui sướng
Mong thấy sắc diện Phật
Do ngắm diện Thế Tôn
Như vầng sáng trăng rằm
Được lợi vui đệ nhất
Không ai bằng Như Lai
Ngày rằm trăng tròn sáng
Nên nói như diện Phật.

Đức Thế Tôn có tướng đầu như sau: Do thiện sinh, kiên cố, trang nghiêm, đẹp đẽ không ai sánh bằng, không cao cũng không thấp, cân đối

với thân, nhan sắc bậc nhất. Như sức của trời Na-la-diên[2], không thể diệt tận, nơi tướng đầu của Ngài phát ra quang sắc màu hoàng kim vô cùng mỹ diệu, cực kỳ trong lành, tất cả đều không chướng ngại.

Do vậy nên nói kệ:

Tròn đầy rất vi diệu
Tích công hạnh nhiều đời
Nên được tướng đầu kia
Đứng đầu trong dòng Thích.
Không gì làm xâm hại
Nơi Như Lai phát ý
Muôn loài trong ba cõi
Tán thán đức tướng Phật.

Đức Thế Tôn có tướng cánh tay như sau: Do thiện sinh, không ai sánh bằng tựa như núi Tu-di. Vai Ngài cũng đẹp vi diệu, không ai bằng, không cao không thấp, vô cùng mềm mại mịn màng giống như loại danh mộc bậc nhất Ta-lô, mềm mại vi tế, không thể bị tổn hại; lại tợ như hoa Chiêm-bặc mềm mại vi tế, không thô kệch. Trên cánh tay Ngài sinh ra các sợi lông mềm màu xanh biếc, mỗi sợi đều cuốn theo phía phải, rất mềm mại mượt mà, bất cứ ai thấy cũng đều khởi tâm hoan hỷ. Khi Ngài duỗi cánh tay cực diệu ấy ra là hàng phục loài ma, có địa thần chứng biết.

Do vậy nên nói kệ:

Như cây Thế-già-cưu
Hàng phục các ma chúng
Lại như chày Kim cang
Cho nên quy mạng Phật.
Là Đạo Sư ba cõi
Là nguồn sáng chánh pháp
Tâm Phật không hạn lượng
Nên theo Bậc Tối Thắng.

Đức Thế Tôn có tướng bàn tay như sau: Hết sức mềm mại, mịn màng, mỹ diệu không ai sánh bằng, cũng không ai phá hoại được, không sứt mẻ, tròn đầy như đỉnh núi cao. Lòng bàn tay Ngài có tướng Thiên bức luân *(bánh xe ngàn căm),* giữa các ngón tay có làn da mỏng dính liền, móng tay

---

[2] *Chánh văn: 那羅延天八臂(Na-la-diên thiên Bát tý), Bát tý thiên 八臂天: Thiên thần tám tay, chỉ trời Na-la-diên. Tuệ Lâm Âm Nghĩa, Q.6: "Bát tý thiên, đó là chỉ trời Na-la-diên".*

rất trắng sạch như mặt trời chiếu sáng, như hoa Ưu-bát đã nở tung, cánh hoa rất mềm mại. Khi Ngài thuyết pháp, chúng sinh đến nghe, không ai mà không được độ thoát, lời nói của Ngài luôn tùy thời, đúng với bổn hạnh. Khi Ngài mở bàn tay phát ra ánh sáng chiếu suốt. Nếu có chúng sinh nào tìm theo ánh sáng từ bi ấy đi đến đều được độ thoát. Ngài giảng dạy, phân biệt rõ để chúng sinh bỏ ác theo thiện, thuyết pháp về bổn hạnh tiền thân để họ luôn được từ bi, hoan hỷ và phát khởi lòng mong cầu trừ bỏ ác hạnh, tu tập các thiện hạnh. Ngài dạy chúng sinh: "Tất cả đều là khổ, chớ theo duyên trần cấu nhiễm, nên nhàm chán tai họa sinh tử". Ngài khiến cho chúng sinh thanh tịnh, khởi lòng mong cầu trừ bỏ mọi sự huyễn hoặc. Xưa kia khi Ngài ngồi thiền, tất cả chúng ma cỡi trên các loại xe cộ do la, lừa, lạc đà, voi, ngựa, trâu bò, sư tử, chó, heo, dê kéo đến chỗ Ngài; hoặc mang đầu ngựa thân người và các thứ hình dạng khác, cầm đao, mang cung tên, đánh chuông, vỗ trống, làm đủ hình thức ma quái muốn đến hại Đức Phật. Lúc đó Đức Thế Tôn lấy ngón tay chỉ xuống đất, núi cao, rừng rậm, thành quách, khe suối, ao tắm, các nguồn nước đều hiện ra đầy dẫy trân bảo, hoặc hiện ra đầy vàng trong bát. Như vị lực sĩ dùng tay gõ vào bát ấy liền phát ra âm thanh, tay Ngài đã vận chuyển bánh xe pháp hết sức vi diệu, không ai sánh bằng.

Lúc bấy giờ, chúng ma cúi lạy Đức Phật xong liền nói bài kệ:

Nghiệp thanh tịnh đệ nhất
Chuyển pháp luân vô thượng
Tay Như Lai vi diệu
Rất đẹp không ai bằng.
Tay Ngài chuyển pháp luân
Pháp luân ở một chỗ
Không thấy chỗ trụ xứ
Không thấy người chuyển pháp.
Khi Ngài chuyển pháp luân
Thuyết pháp theo căn tánh
Nhờ Ngài chuyển pháp luân
Chúng sinh được an lạc.

Đức Thế Tôn có thân tướng như sau: Thật cân đối ngay thẳng, không khuyết lậu, đầy đủ giới tướng, bộ ngực như ngực sư tử, công đức tròn đầy, toàn thân cân xứng, màu da như sắc hoa Ưu-bát, cũng không bại hoại. Khi Ngài kinh hành luôn nhiễu về bên phải. Thân Ngài không cao cũng không thấp, hết sức mềm mại, vi diệu. Lông trên da Ngài đều xoay

theo phía phải, vi diệu gấp bội, không có gì sánh bằng, luôn tỏa ra mùi thơm như mùi hương của hoa Chiêm-bặc-ca. Ngài không trẻ cũng không già, trên thân Ngài không có điểm nào không cân xứng. Ngài không tương ưng với sân hận. Các căn trên thân đầy đủ, là thân hy hữu ở thế gian. Thân kim cang của Ngài rất kiên cố, rất vi diệu; hành tướng không chậm cũng không gấp, phân biệt rõ với chúng sinh. Bất cứ ai thấy thân tướng Ngài đều phát tâm hoan hỷ, ngắm mãi không chán. Thân Ngài cao bảy thước, sừng sững như núi An minh. Ở trong đại chúng, Ngài như voi chúa giữa đàn voi, là Bậc Đệ Nhất, giống như vua Na-la-diên, không có thứ gì có thể làm tổn hại.

Do vậy nên nói kệ:

Tu hành trong trăm kiếp
Tối Thượng giữa chúng nhân
Nay Ngài được sắc thân
Không ai có thể sánh.
Đã diệt dâm, nộ, si
Vĩnh viễn không còn ác
Cho nên nay đảnh lễ
Sau khiến con như Phật.
Nếu khởi dâm, nộ, si
Liền tiêu diệt tức khắc
Chiêm ngưỡng dung nhan Phật
Thân con hết nạn khổ.

Đức Thế Tôn có phần trên của bụng như sau: Trên dưới cân đối đẹp đẽ, vi diệu không ai bằng, không có chỗ nào không bằng phẳng, khiến mọi người nhìn thấy đều hoan hỷ.

Do vậy nên nói kệ:

Bụng trên Phật lành đẹp
Bậc nhất không gì hơn
Nếu có ai nhìn thấy
Tâm không còn cấu phiền.
Sinh lông mềm vi diệu
Khi đứng ánh sắc vàng
Lại không thọ các loài
Quán sắc tối diệu ấy.

Đức Thế Tôn có vùng bụng dưới thế này: Tròn đầy dần lên đến bụng trên, thon nhỏ tương xứng với thân, giống như bụng của loài nai, có ánh

sáng lành thanh tịnh, không ai bằng.

Do vậy nên nói kệ:

Bụng Như Lai vi diệu
Sắc đẹp không ai bằng
Xem xét tất cả tướng
Từng tướng đẹp khó lường,
Phải biết tướng diệu ấy
Được thế gian ngợi khen
Về sau sẽ diệt độ
Cho nên quy mạng lễ.

Đức Thế Tôn có đôi chân như vầy: Bước đi an lành, đứng vững vàng, nghiêm trang, không dao động, vô cùng vi diệu. Ngón chân của Ngài dài, da mịn màng, có đầy đủ trăm phước tướng. Đó là do nhờ Ngài đã tu khổ hạnh nên sau mới được như thế. Ngài vì muốn độ thoát cho người thế gian nên đã đi đến đạo tràng. Những người nghe pháp âm của Ngài tợ như được nghe tiếng của Long vương, mắt dõi nhìn chăm chú, không di động. Ánh sáng công đức của Bậc Chánh Đẳng Giác gấp trăm ngàn lần áng quang vi diệu của ngọc anh lạc, ánh sáng ấy không có gì sánh bằng. Do công đức xưa nay của Ngài như thế, nên con cúi lạy dâng kệ:

Niệm ái không xâm hại
Nay cúi lạy chân Ngài
Cũng lạy Như Lai đảnh
Phật giải thoát chúng sinh.
Nếu ai có niềm tin
Đó là người tối thắng
Chân Phật đẹp mịn, trắng
Cho nên con quy mạng.

Đức Phật có tướng pháp luân như vầy: Rất tròn, không tạp uế, cũng không thô lậu. Tướng ấy rất vi diệu, có hình bánh xe đủ ngàn căm đều đặn. Thân Ngài đầy đủ các căn. Do Ngài đã tạo các hạnh nghiệp lớn nên được tướng Chuyển luân thánh vương có bốn đức vang lừng: 1. Đầy đủ cảnh giới; 2. Tâm không khiếp nhược; 3. Có năng lực như A-tu-luân lấy tay che khuất ánh sáng của mặt trăng; 4. Khi Phật chuyển pháp luân liền có ánh sáng lớn xuất hiện. Giống như vào tiết xuân, không gian không bụi bặm, bầu trời cũng không có mây che, vào lúc nửa đêm, vầng trăng không bị mây che khuất, phóng luồng ánh sáng lớn, ánh sáng ấy cũng như thế.

Chuyển luân thánh vương vốn không có tướng ấy của Đức Như Lai.

Do vậy nên nói kệ:

Người đời thọ trăm tuổi
Thường lìa thế ra đi
Phật có tướng chuyển luân
Như hoa sen nở rộ
Cũng như núi An minh
Cao vượt là bậc nhất
Xưa Như Lai gieo phước
Tu tập nên được vậy.
Trời Đế Thích rời cung
Đến thỉnh: Nay đến thời
Chư Thiên đồng tán dương
Như Lai chuyển chánh pháp.
Nếu ai biết tướng ấy
Dẫu chỉ nhìn thoáng qua
Đều có một tâm niệm
Không ai hơn Đức Phật.
Chí tâm Phật vững bền
Phóng quang chiếu muôn nơi
Như vầng dương soi sáng
Độ tận khắp muôn loài.

Đức Thế Tôn có tướng đi như thế này: Ngài bước chân phải chạm đất thì động tác ấy không chậm không mau, bước đi ngay thẳng cũng chẳng vội vàng, chẳng khác gì voi chúa bước đi vững vàng. Thân của Đức Thế Tôn không lay động giống như vị Thiên Na-la-diên. Đức Thế Tôn đối với người cao làm cho họ thấy mình là thấp, đối với người thấp chỉ cho họ thấy mình là cao. Những người có nhà nhỏ thì tự nhiên thành rộng lớn. Thân của Đức Như Lai chưa từng cúi xuống bởi do trong các đời trước Ngài không có tâm kiêu mạn. Các loại nhạc khí không đánh mà tự kêu, các loại côn trùng đều được an ổn, đều do đời trước Ngài đã tu hành Từ tâm.

Do vậy nên nói kệ:

Phật có đại thần diệu
Vô úy có đức này
Tướng đi sắc tốt lành
Điều phục người ngang ngược.

Nhờ Ngài bỏ kiêu mạn
Tự ngộ Tối chánh giác
Vi diệu không ái dục
Nên được tướng đi đẹp.

Đức Thế Tôn có dấu chân như vầy: Tướng bánh xe ngàn căm hiện ra rất vi diệu, các đức tướng ấy mỹ diệu đầy đủ, không ai sánh bằng. Ở trong nhân gian Ngài là đấng bậc nhất đem lại nhiều sự hoan hỷ. Tất cả đều do Ngài đã tạo phước trong trăm ngàn kiếp mà có. Ngài không có tâm thô lậu vì đã trừ bỏ dâm, nộ, si. Công hạnh trong quá khứ của Ngài không dối trá, không có các điều ác, không tương ưng với si mê, không tạo hạnh si mê. Ngài có danh tiếng như vậy, chí tánh ngay thẳng, làm mà không có tâm mong cầu, ý đã diệt mọi niệm nghi ngờ, trừ bỏ các niệm mong cầu nên việc làm không khuyết lậu, tâm không phân biệt, công đức trùm khắp, thành tựu trọn vẹn thập lực, trừ tất cả tai họa.

Do vậy nên nói kệ:

Phật có đức tướng ấy
Do các hạnh đã làm
Phân biệt tâm, nghiệp, hành
Như mặt trời chiếu sáng
Bánh xe hiện trên đất
Tâm ý thấy rõ ràng
Nên tự quy y Phật
Như dấu chân in đất.

Đức Thế Tôn có nụ cười như sau: Do nhân duyên xưa, Ngài đã tu tập hạnh yêu thương chúng sinh, nên mới có nụ cười như thế. Khi Đức Thế Tôn cười, ai nghe được liền sinh tâm hoan hỷ, nhu hòa, nhẹ nhàng, vi diệu, thanh tịnh bậc nhất; người nào thấy Phật mỉm cười tâm niệm vắng bặt trần cấu, được tâm thanh tịnh không tỳ vết. Đó là do Ngài tu hành không nói lời hư dối. Như loại hoa Ưu-bát, Chiêm-bặc có đầy đủ các thứ hương thơm, Ngài phân biệt rõ các pháp, truyền giảng pháp cam lộ khắp thế gian; lời pháp có đầy đủ ánh sáng trí tuệ, vi diệu bậc nhất. Khi ấy Đức Thế Tôn từ thân phóng luồng hào quang lớn màu hoàng kim giống như ba lớp núi cao vây quanh, hiện thân ở cõi trời Sắc cứu cánh. Những vị có niềm tin ở cung trời đó, vâng theo lời giáo giới của Như Lai, không hề trái phạm và dần dần truyền bảo lại cho nhau nên tất cả đều hoan hỷ đối với Đức Phật. Thế Tôn lúc ấy đã tạo bổn hạnh như thế.

Do vậy nên nói kệ:

Miệng thuyết ánh sáng giới
Tỏa màu sắc vàng xanh
Xuất từ thân Như Lai
Trời người đều dâng cúng.
Bạch hào tướng Như Lai
Ba đời không ai sánh
Đến trời Sắc cứu cánh
Đều vân tập chỗ Phật.

Đức Thế Tôn có hào quang như vầy: Đều là do công hạnh trong quá khứ của Ngài tạo ra nên phía sau thân Ngài có ánh sáng ấy. Ánh quang đó vô cùng đẹp đẽ, trong lành, là ánh sáng giải thoát tối thượng. Ai nhìn thấy hào quang từ thân Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỷ. Thân Ngài có đầy đủ các loại ánh sáng của ngọc Anh lạc, các thứ bụi bặm, ô uế của La-hầu, A-tu-luân không thể làm chướng ngại vì Ngài đã giải thoát ngũ kết[3], trừ bỏ ngu si. Khi ấy, Đức Thế Tôn đã hiển bày, giảng dạy pháp cam lộ, khiến cho chúng sinh gặp được pháp vị ấy tự nhiên đạt được thần túc không thể nghĩ bàn.

Do vậy nên nói kệ:

Thân Ngài khéo giải thoát
Không có gì ngăn ngại
Đạt thập lực phóng quang
Kẻ ngu không thể thấy.
Như Lai có thần túc
Thị hiện bằng chúng sinh
Ánh quang vượt thái dương
Nên cúi lạy tướng sáng.

Đức Thế Tôn đắp y như sau: Không cao, không thấp, tùy thời đắp y để diệt trừ cỏ ô uế, nguồn gốc của sinh tử. Ngài không mặc y phục theo cảnh vui tươi nên đi đến chỗ nào mọi người đều hoan hỷ. Vì có thật quả như vậy nên y phục Ngài luôn tươi sáng. Tôn giả Nan-đà và các Tỳ-kheo ở bên Thế Tôn thấy Thế Tôn đắp y Tăng-già-lê, không gì có thể làm cho y của Ngài dơ được. Khi ấy Tôn giả Nan-đà khen là việc hy hữu nên đến bạch Đức Thế Tôn để muốn biết cách đắp pháp y. Đức Thế Tôn dạy:

–Vì sao thế Nan-đà? Nếu chẳng phải Như Lai từ xưa đã rời khỏi vòng

---

3. Ngũ kết: 五結: Năm kết, chỉ năm loại vọng hoặc giống như dây rợ trói buộc, làm cho chúng sinh trôi lăn trong ba cõi, gồm: 1. Tham kết; 2. Sân kết; 3. Mạn kết; 4. Đố kết; 5. San kết (tức là các phiền não: tham lam, nóng giận, kiêu mạn, ghen ghét, bỏn xẻn).

thế gian sinh tử triền miên thì làm sao Như Lai diệt trừ hoàn toàn vĩnh viễn các cấu uế dâm, nộ, si cho chúng sinh. Như Lai đã tùy theo căn tánh, sở nguyện của họ để dạy bảo nên mới thành tựu công đức như vậy; dù có gió bão thổi mạnh cũng không làm cho y Như Lai bay được, bụi trần cũng không làm ô nhiễm được.

Do vậy nên nói kệ:

Y Như Lai đã đắp
Tự che cả thân hình
Như sen không nhiễm bùn
Y này cũng như vậy,
Hoặc gió bão thổi lên
Sức cuồng phong dữ dội
Muốn y Như Lai động
Đấng Thập Lực ai hơn?

Khi Đức Thế Tôn đi khất thực như sau: Ngài không phân biệt kẻ ty tiện hay người giàu sang, đều khất thực bình đẳng, không có tà mạng, không cúi xuống làm các nghề trồng trọt, làm thuốc… để kiếm sống; không ngưỡng lên trời coi sao, bói quẻ để kiếm miếng cơm manh áo; không lấy lòng thí chủ để họ sai khiến mà kiếm miếng ăn, không dùng chú thuật huyễn hoặc xem bốn phương để kiếm ăn; không cày cấy làm kế sinh nhai. Bởi vì Ngài đi khất thực là để cứu độ chúng sinh nên không có ý mong cầu, tham trước sự ăn uống. Khi Đức Thế Tôn ăn, Ngài quán sát rõ việc ăn uống không phải vì để vui sướng, cho nên không bị nhiễm trước. Khi thọ nhận vật thực của tín thí, Ngài cũng không tham trước, không khởi ý dâm, nộ, si, cũng không mê hoặc vì Ngài đã diệt trừ tâm mê hoặc, xả ly tâm nhiễm trước, không tương ưng với tâm nhiễm trước; trú trong tâm xả nên dục ái không làm trở ngại được, luôn vui thích lấy thiền lạc làm món ăn, cũng không niệm ngã tưởng, hoàn toàn xả ly khổ, thấy rõ ngã là phi nghĩa, thân này chắc chắn sẽ đoạn diệt nên hiểu rõ và xả ly ba việc. Ngài đã thanh tịnh, không có dâm, nộ, si, vì sao nay còn ăn uống? Vì Ngài muốn hiện rõ thân này là không bền chắc, là nơi chất chứa càng lúc càng nhiều bệnh tật. Nếu không còn hơi ấm, thân này sẽ chết cho nên Ngài không sinh loạn tưởng, tu tập phạm hạnh, truyền bá chánh pháp. Thân Ngài chỉ phải chịu các bệnh do hành nghiệp quá khứ, không tạo ra nghiệp bệnh mới. Đức Thế Tôn thọ nhận vật thực của tín thí vì muốn làm lợi ích cho người đời để họ được quả báo, thân họ được an ổn.

Do vậy nên nói kệ:

Khất thực khắp mọi nhà
Muốn họ được chánh pháp
Ngài ở nơi vườn quán
Như loài ong hút hoa
Không lựa ngon hay dở
Không sinh ý khen chê
Uống ăn không chướng ngại
Vì thoát niệm tham cầu.

Đức Thế Tôn có sàng tọa như vầy: Thường ngồi ở trong hang núi, nơi đất trống, ở vườn quán, cạnh dòng sông, khe suối, nơi có các loại hoa quả sum suê, vui thích không gì sánh bằng; nơi không có người, một lòng cầu giải thoát các điều ác, tâm không bị phiền não ngăn che; ở nơi không có người đặt chân đến. Ngài không có sự sợ hãi, lìa bỏ sự say đắm sắc, thường thích tịch tĩnh. Ngài thuyết pháp cho chúng sinh, *nói rộng như trong Khế kinh.*

Do vậy nên nói kệ:

Vườn rừng đầy hoa quả
Rợp nở hoa Mạn-na
Ý vui thích nhàn tịnh
Chốn hoa lá biếc xanh
Chí quyết cầu giải thoát
Nên ngự vùng tịch thanh
Thân trụ chốn tịnh nhàn
Không tiếng không loạn tưởng.

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng cỏ trải trên mặt đất, tòa cỏ ấy không có một mảy bụi trần cũng không huy hoàng tráng lệ. Cỏ ấy vô cùng mịn màng, mềm mại, đẹp đẽ vi diệu. Nếu ai thấy được tòa cỏ ấy sẽ ngắm nhìn mãi không chán và đều y cứ theo đó quán sát, suy tư bằng niệm không phân biệt cao thấp. Danh sắc lục nhập luôn hiện ra không cùng tận, chỉ vì hàng phục chúng nên Ngài dùng cỏ trải trên đất. Khi trải cỏ để ngồi, lòng Ngài không có dục tưởng; khi lấy cỏ làm nệm, tâm Ngài cũng không có kết sử; thân tâm Ngài hoàn toàn thanh tịnh. Chư Phật trong quá khứ tạo công đức cũng không nhiếp thủ, không buộc ràng trong niệm ham cầu chứng quả, bao nhiêu công đức đều hồi hướng cho muôn loài, tâm không phiền não, không sinh ra cỏ kết sử. Thân Ngài tề chỉnh, tâm không tán loạn, thân cận với chúng sinh mà không bị ấm cái ngăn che, chứng được Tam-muội, Thần thông. Khi nghỉ, Ngài đặt hông phải xuống đất nằm ngủ,

không lâu sau đã đứng dậy kinh hành, tu tập. Ngài vì trú trong Vô giác tam-muội nên nằm hông phải sát đất, vì muốn hàng phục oán địch nên ngồi trên tòa Sư tử. Ngài thị hiện vận loại áo tơ mịn năm màu, hiện tướng không phải Sa-môn chân chánh để tu tập phạm hạnh mà không nhiễm trước hình sắc, thân cận với chúng sinh để cầu tâm giải thoát.

Do vậy nên nói kệ:

Chúng sinh không căn lành
Nhờ công đức họ Thích
Đã tạo tâm hạnh lành
Tâm vốn tự giác tri.
Lành thay! Pháp giải thoát
Không có ai hơn Phật
Nay đệ tử Như Lai
Lấy cỏ trừ dục ái.

Lúc bấy giờ Thế Tôn dạy biết rõ các căn như thế nào?

Đức Phật dạy rằng trong quá khứ Ngài đã tu tập các căn ấy với các tính chất của chúng. Vì đạo nên Ngài khởi sinh căn ấy để hàng phục sự điên đảo của dục, yếu tố làm cho các căn thuận dòng tương ưng với sinh tử. Các căn ấy nương theo các duyên khác khởi lên hạnh bất tịnh. Các căn đó tham đắm thế gian và nhiễm trước dục lạc. Các căn ấy làm khởi lên các phiền não và làm cho tất cả kết sử lớn mạnh. Các căn ấy theo đuổi thân làm chúng sinh lưu chuyển mãi không bao giờ dừng nghỉ. Các căn ấy không thành tựu nghĩa lớn giải thoát. Các căn ấy đầy mê hoặc, trải qua các cảnh giới. Các căn ấy giống như kiếm nhọn làm thương tổn thân thể. Các căn ấy gây ra khổ não, giống như ghẻ lở, làm chảy ra các kết sử. Các căn ấy giống như người bệnh, không có sức lực. Chúng không bao giờ nhàm chán, biết đủ, luôn mãi mong cầu. Các căn ấy không bao giờ dừng nghỉ, luôn luôn khởi ra các kết sử. Các căn ấy giống như thuốc độc, không cắt đứt được gốc khổ. Các căn ấy không nghe lời dạy bảo, cùng tương ưng với các điều ác. Các căn ấy không giấu kín, bị cảnh giới gươm đao trói buộc. Các căn ấy không được phòng hộ, có tính chất bất toàn. Các căn ấy không có tâm, trôi lăn theo cảnh giới. Các căn ấy không tu hành nên bị lửa dục đốt cháy mãi chạy theo các cảnh giới. Các căn ấy có các khổ não rong chơi theo các cảnh giới khác làm cho tất cả thân tâm khổ não.

Do vậy nên nói kệ:

Căn trong các cảnh giới
Bị điều ác chế ngự

Tâm thường bị thiêu đốt
Tợ như hòn sắt nung.
Như Lai dạy, lành thay!
Đưa đến chỗ an ổn
Họa các căn không còn
Thiết gì các cảnh giới?

Thế Tôn dạy biết rõ tâm như thế nào?

Ngài dạy rằng tâm nương theo cảnh giới mà phát sinh và lớn dần. Tâm ấy loạn tưởng, không định giống như gió dữ. Tâm ấy không nhàm chán duyên ác nên gặp phải tai ương. Tâm ấy rong ruổi xa xôi giống như mộng tưởng. Tâm ấy tham đắm với cảnh giới giống như con khỉ. Tâm ấy chạy theo các thứ tham trước một cách tự nhiên giống như cánh con chim Khổng tước luôn theo bên mình. Tâm ấy rong chạy xa vời, suy tư về tiền tài sự nghiệp. Tâm ấy khởi lên các triền cái mê ám cũng như ngựa hoang không dừng nghỉ. Tâm ấy khó chế ngự vì luôn chạy theo các cảnh giới. Tâm ấy giống như vị vua thường làm theo ý mình.

Do vậy nên nói kệ:

Rất thâm diệu đệ nhất
Tâm trí không hạn lượng
Dạ-xoa, Tu-kiền-đạp
Ba đời không tự giác.
Tâm được tự tại rồi
Tự nhiên có niệm ấy
Thế gian không ánh sáng
Như Lai chiếu pháp quang.

Đức Thế Tôn đã giảng dạy nên giác ngộ về thế gian như thế nào?

Ngài dạy rằng thế gian không phải là nơi để nương tựa vì luôn tham đắm tự thân. Tâm không nên nương tựa, tham đắm cảnh giới ở thế gian này. Trong thế gian này nghiệp ác luôn nương tựa các loại tà kiến như vậy. Những điều ấy được tạo ra một cách tự nhiên trong cõi thế gian. Người sống trong thế gian này thường rơi vào đường tà, trôi lăn trong ác đạo. Người thế gian sống trong cảnh ác như loài khỉ. Thế gian này bị ngũ ấm che lấp nên tối tăm, không ánh sáng. Thế gian này mù lòa tăm tối, không thể khởi lên con mắt trí tuệ. Thế gian này bị đói khát vì luôn khát ái không biết chán. Thế gian này bị các thứ kết sử trói buộc một cách mãnh liệt. Thế gian này có ít vị ngọt, giống như loài ong hút mật hoa. Không thể nương tựa vào thế gian này vì nó sẽ bị tan hoại. Thế gian này là cuộc viễn du,

người đời cỡi xe mà đi. Thế gian này bị trói buộc, phải sống trong sinh tử. Thế gian này dẫn đến các thứ khổ não, sinh, già, bệnh, chết. Thế gian này chẳng vi diệu, chắc chắn phải tan hoại. Thế gian này không được cứu giúp, bảo vệ nên bị sự thống khổ bức bách. Thế gian này chẳng phải do ta làm ra, chắc chắn phải bỏ ta ra đi. Thế gian này là một bộ máy do các bộ phận xoay chuyển, nương nhau mà tồn tại. Trong cõi thế gian này, mọi hành nghiệp đều dẫn đến ác xứ. Thế gian này như trò huyễn hóa hiện ra sắc tướng. Thế gian này không có lợi ích, mọi vật sinh ra đều tan hoại. Thế gian này dễ duôi, cẩu thả, không phải là nơi để nương tựa. Thế gian này khó có cảnh giới giác ngộ.

Do vậy nên nói kệ:

Chúng sinh bị khổ não
Nên quán đời không thật
Lấy trí tuệ cầu đạo
Cần thấy thân cận xứ.
Từ nhỏ tăng lớn dần
Niệm ái dục thân mạng
Thân này chắc tan hoại
Nên tịch diệt là vui.

Đức Phật dạy ở trong đời này vượt khỏi con đường lầy lội như thế nào?

Giống như hạt sen ở trong ao, mầm mộng sinh ra dần dần lớn lên trong nước, thân này cũng như vậy, khi chết theo thức vãng sinh, bị hành nghiệp hữu vi đã tạo vây quanh, nhờ gió lửa mà thành, bị tưới ướt bởi nước kiêu mạn. Sau khi chết, ở trong thân trung ấm mầm sống lại sinh ra. Giống như mầm sen sinh trưởng, cũng vậy, vì mầm sống đã sinh nên thân này chẳng đoạn diệt cũng chẳng thường trú. Giống như một người trước thấy mầm sen, cũng thế, chúng sinh bị trói buộc nên cho rằng thân này không đoạn diệt mà luôn trường tồn. Giống như mặt đất bị gió thổi, cũng vậy, thân tứ đại kiên cố nhận các khổ não và nương theo điều ấy nên tất cả chúng sinh đều cho đó là tự nhiên. Giống như loại hoa sen tự nhiên không hư hoại là do sinh ra mầm mộng vì vậy tất cả chẳng có gì là tự nhiên có. Tập hợp các ý nghĩa đó để dụ cho thân tứ đại này khi bị gió thổi thì không còn tái tạo lại được nữa, do vậy cần phải xả ly đối với tất cả pháp. Giống như các bước phát triển của sự sinh trưởng kia, cũng vậy, pháp này tương tợ như hạt giống, mầm mộng của hoa sen và cũng như thế, tướng của Bậc Đại nhân thì không thể hủy hoại, những gì do chân tánh tạo ra giống như hạt sen sinh

mầm mộng. Vì vậy trong vô số kiếp sống cũng không có sự sinh. Giống như mầm mộng kia khi sinh ra, không phải từ đâu mà đến, thân này cũng thế không đến không đi. Giống như khi hoa úa tàn thì không biết chỗ dừng nghỉ, thân này cũng vậy không có trụ xứ. Giống như mầm mộng kia đồng phát triển, dần dần nở hoa, thân này cũng vậy, không phân biệt cao thấp. Như mầm của hoa sen chắc chắn phải tăng trưởng dần dần, thân này cũng vậy, mầm mộng vốn đã sinh ra trong bào thai thì sẽ dần dần lớn lên. Giống như hoa sen lá xanh mơn mởn, thật đáng yêu, thân này cũng vậy các hành nghiệp đã tạo thật đáng yêu, đáng kính. Giống như khi hoa sen đã đến độ héo tàn, thân này cũng vậy, khi sắp chết, tóc, lông, móng, răng và năm căn đều sẽ rơi rụng, suy yếu; sáu tình suy hao, ý căn tán loạn, rời bỏ thân này tựa như hoa sen kia chắc chắn phải héo úa. Giống như dưới ánh sáng mặt trời, sắc hương của hoa rất đẹp, thơm, ong chúa hết sức vui thích bay lượn xung quanh, thân này cũng vậy, khi mới sinh ra, tứ đại như ánh sáng mặt trời chiếu soi, thai thành hình có sự nhận biết cùng loại với thức, vì vậy cùng kiêu mạn đồng nương nhau, khởi sinh niệm hết sức ái kính thân này; ở trong cảnh sinh tử đói khát cho dục là vui. Người ngu si luôn có tưởng điên đảo như vậy, thân này cũng thế, trong tất cả mọi thời không thoát khỏi già chết. Giống như hoa sen khi tàn úa không còn sức sống bị gió mạnh thổi phải rơi rụng tất cả, cánh nhụy hoa đều rời rã không có nơi để duyên theo, không có ong bu quanh, cũng không còn hương sắc, không còn làm người ta yêu thích, thân này cũng thế, ở trong cõi thế mạng sống dần dần suy giảm không còn sức lực. Người nào thọ mạng dài lâu thì các bộ phận trong và ngoài đều bị suy yếu, sức thanh tráng không còn, và đều phải tiêu hoại. Giống như hoa sen cánh rụng, nhụy tàn, cành khô héo, thân này khi ấy sẽ không còn răng tóc, không còn thấy, nghe, ngửi, nếm, không còn nhanh nhẹn, cũng không còn vui thích gì nữa. Khi thân già yếu, tánh kiêu mạn đều hết sạch, cũng không còn đắm trước vị ngon, vượt qua tình ý đam mê sắc dục; da mồi, mặt nhăn, không còn nét trai tráng. Bất cứ ai khi thân thể già yếu sẽ không còn yêu đắm các loại sắc bại hoại nữa. Loài người dù nam hay nữ đều do đắm trước nó nên bị nó làm hại. Giống như thân cây khô mục, không còn hương vị, tất cả bộ phận đều phải tan rã, thân này cũng vậy, khi mạng căn chấm dứt đều sẽ được chôn vùi trong lòng đất. Giống như hạt sen kia, sau khi đủ duyên lại sinh ra mầm mộng, thân tướng này cũng vậy, luôn luôn thọ hữu. Giống như cành hoa héo tàn kia, chúng sinh cũng như thế.

Do vậy nên nói kệ:

Cho nên phải bỏ hữu

Cũng nên quán hoa ấy
Như thân trong bào thai
Cần siêng cầu tịch diệt.
Muốn cầu mầm mộng sống
Biết vui, không, vô hữu
Muốn được đến bỉ ngạn
Phải do tự ý cầu.

Đức Thế Tôn dạy về biển có nghĩa là gì?

Nghĩa ấy là độ chúng sinh đến bỉ ngạn là bậc nhất, tư duy để làm tăng trưởng công đức vô lượng, thanh tịnh không tỳ vết, có đại trí tuệ, giải thoát, không có tâm oán hận. Nhờ không lìa thiện căn, khéo giác quán nên được giải thoát là bậc nhất, danh tiếng đồn xa, trí tuệ trùm khắp, các loại hương thơm lan xa tợ như cội cây tươi tốt; đã tu tập đạt được thất giác ý, khéo phân biệt vô thường, khổ, không, vô ngã; phước trí đầy đủ, thường nhập Tam-muội, không có loạn tâm, khuyến trợ chúng sinh, làm cho họ phát tâm thiện, hay thành tựu tất cả các loại Tam-muội, là bậc Tối đệ nhất trong chúng Hữu học và Vô học, truyền bá chánh pháp chưa từng mệt mỏi, hóa độ một cách bình đẳng; nói lời chân chánh, nhu hòa, thanh tịnh không lỗi lầm, không có dâm, nộ, si, có công đức đứng đầu trong đại chúng, trải rộng lòng Từ đến tất cả chúng sinh khiến họ được an vui, tịch tĩnh; truyền dạy về các cảnh giới khiến tâm họ luôn được cung kính, được công đức vô cùng tận. Ngay từ quá khứ xa xưa, trong chín mươi mốt kiếp, Đức Thế Tôn dần dần thành tựu đức ấy, ngộ được tất cả nghiệp sâu xa, muốn cho tất cả chúng sinh đồng hưởng một vị ấy nên Ngài đúng thời thuyết pháp luôn phù hợp với căn tánh của họ. Ngài có đầy đủ mười lực và tất cả pháp đức quý giá, y cứ theo bốn món vô úy để đình chỉ và trú trong bốn đại; vì tất cả muôn loài thuyết pháp không lựa chọn cao thấp, đã độ đời bằng tám pháp *(Bát chánh đạo)*, không có tâm tăng giảm.

Do vậy nên nói kệ:

Cho nên phải cầu độ
Ân cần với Đạo Sư
Biển Như Lai mênh mông
Nên chắp tay lễ Phật.
Ngài đã đạt giải thoát
Phước đức thật vô cùng
Chúng sinh thọ khổ, vui
Nên cầu chỗ an ổn.

Vì sao nói Như Lai là chiếc thuyền?

Đó là nói các quả báo chắc thật do Ngài đã khéo tạo. Ngài đã tích tập các hạnh lành, không vi phạm, không thoái thất cũng không hề thiếu sót, đầy đủ các hạnh, chấm dứt vĩnh viễn các điều ác. Ngài dùng cấm giới làm pháp cam lộ tối thượng để phòng hộ thân, không chấp tưởng đoạn diệt hay thường trụ, đã an trú trong tịch tịnh, đã đạt được giải thoát hoàn toàn, thường yêu thích nhẫn, không khởi tâm sân hận, phân biệt năm căn, chánh kiến bình đẳng, không có dị tưởng; có đầy đủ các loại Tam-muội chánh định thanh tịnh, giải thoát Không, Vô nguyện, Vô tướng; tâm luôn biết tàm quý, không còn do dự. Đối với các loại pháp hành thiền định Tam-muội như thiền tịnh về tứ đẳng (tứ Vô thượng tâm), định vô sắc, Ngài đều phân biệt không hạn lượng, quán các pháp là bất tịnh, ô nhiễm nên được Nhẫn trí tối thượng luôn hiện tiền. Đối với dâm dục, Ngài tuệ quán, thấy rõ tất cả đều là bất tịnh nên thường có niệm xa lìa. Ngài dùng tâm chánh định vững chắc như kim cang để truyền bá chánh pháp, vì muốn cứu độ chúng sinh nên dùng vô số phương tiện. Ngài dùng tâm ý giác ngộ tương ưng với trí tu hành đạo giải thoát, không có tai họa, sinh, lão, bệnh, tử nhưng vì muốn cứu độ chúng sinh nên thọ thai. Công hạnh của Ngài đầy đủ trong suốt ba đời, không có gì có thể cản trở phá hoại. Ngài không ưa thích tất cả việc thế tục, quán tất cả tướng đều khởi tâm mong được xả ly. Ngài có tâm bất động, không tăng giảm như thế nên có năng lực độ thoát tất cả chúng sinh, lấy Thập lực làm thuyền bè cứu độ chúng sinh, đưa họ thoát khỏi đêm dài sinh tử đến bờ bên kia. Tâm Ngài luôn quán niệm cứu độ muôn loài mà không nghĩ đến thân mình. Ngài là bậc Thanh văn đệ nhất thể nhập, biết rõ ràng tất cả các pháp muội, đã tu tập nhiều pháp quán tưởng nên được cúng dường phan gấm, lọng hoa. Ngài dùng ba Tam-muội *(Không, Vô tướng, Vô nguyện tam-muội)* làm Pháp ấn, dùng chiên-đàn lạnh xoa thân, dùng năm phép thần thông quán thấy rõ, các loại sắc hương ở khắp nơi, lấy bốn Vô sở úy làm tù và, trống, chuông, đầy đủ không thiếu sót, tuệ quán vô thường, khổ, không, vô ngã, muốn được thoát ly khỏi biển sinh tử, hàng phục làm cho tan rã bè lũ ma quân, đạt đến Niết-bàn giải thoát. Ngài phân biệt tất cả pháp tướng, không thọ cũng không xả ly, viễn ly được thức xứ, tâm không còn niệm khổ, vui; đạt đến Niết-bàn. Ngài cỡi xe phước đức vì bốn bộ chúng làm cho họ được sự hoan hỷ tối thắng; dùng thuyền bè của thân, khẩu, ý thiện và Thập lực để chuyên chở chúng sinh đến với tất cả pháp lành, đạt được Niết-bàn.

Do vậy nên nói kệ:

Khổ hạnh vô số kiếp
Nên tạo thuyền phước đức
Khéo đến chốn an ổn
Vì cứu hộ ba đời
Tâm Ngài luôn hoan hỷ
Thoát vượt bờ tử sinh
Tất cả việc đã xong
Diệt tận được an lạc.

Đức Như Lai được gọi là vầng thái dương như vầy: Đó là nói Như Lai tu tập trọn vẹn thiền tứ Đẳng tâm *(Từ, Bi, Hỷ, Xả)* không thiếu sót, không có ác hạnh, khéo phòng hộ bằng tất cả giới, tiếng tăm vang dội khắp nơi nên muôn loài đều kính ngưỡng và khiến họ đạt được sự an lạc tịch tịnh, tâm họ được hoan hỷ. Trong vô số trăm ngàn kiếp, Ngài đã tu tập Khổ, Tập, Tận, Đạo, ngộ được Đệ nhất nghĩa; dùng trí tuệ chiếu sáng, phá trừ màn tối ngu si, tiêu diệt khổ đau, du hóa trong chúng sinh khắp nơi làm cho họ đều thành tựu Thập lực, được tâm ý dũng mãnh vô úy. Trong ba ngàn đời Ngài đều phá ma, thương xót hộ trì cho người chưa được độ, trí không thể phá hoại.

Lúc bấy giờ, đối với hạng người đó, Thế Tôn hiện ra như ánh sáng vầng thái dương, đầy đủ hạnh vô lậu, cỡi xe Đại thừa, hóa độ bình đẳng, không sợ hãi như gió lộng thổi buồm. Do các suy niệm hóa độ của Ngài đều tương ưng với chúng sinh trong hiện tại nên khi Thế Tôn lấy tâm đẳng chí *(chánh định)* hóa độ chúng sinh đều khiến họ đạt được trọn vẹn Tam-muội *(chánh định)*. Ngài luôn suy tư đến tất cả muôn loài nên chúng sinh trong ba đời đều theo hộ vệ, đều vâng theo ý giáo của Ngài, không có lòng dục, nộ, si, kiêu mạn, trừ bỏ các kết sử; các chúng trời người đã tận trừ ngũ cái *(năm pháp ngăn che các điều thiện*) đều đem hoa đến cúng dường. Ngài giảng dạy giáo pháp làm họ sinh đức tin thánh thiện và đều khiến cho tâm họ tỏ ngộ, không có trần cấu, các kết sử không làm ngăn ngại. Đức Thế Tôn là ánh sáng của vầng dương như thế.

Do vậy nên nói kệ:

Đã đầy đủ trăm trí
Toàn hảo với chúng sinh
Hiện ánh quang ba đời
Nên lạy bậc ánh sáng.
Trăm kiếp vô số hạnh
Diệt ngu si tối tăm

Đã vượt qua bờ kia
Nên lễ Đấng Tuệ Nhật.

Vì sao có hình tượng hoa sen của Như Lai?

Đó là nói về các công đức bậc nhất đã thành tựu của Ngài. Ngài do có đức tin nên đã vượt thoát khỏi ba cõi, trí tuệ bình đẳng thanh tịnh của Ngài phổ biến khắp muôn loài chúng sinh. Ngài nhờ sức mạnh tinh tấn nên được giải thoát, do tiêu diệt màn mây mù, vui trong thiền định nên được giải thoát, niệm giải thoát không có các tưởng, nhờ thiền quán nên chấm dứt các thứ tai họa ô uế, cũng không khởi lên dị ý, tu tập thành tựu trọn vẹn đầy đủ đẳng kiến và biết rõ như vậy, hương giới định của Ngài tỏa ngát bốn phương, dùng ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp muôn loại chúng sinh tợ như loài ong hút bao nhiêu loại mật đều phân biệt được; được giải thoát hoàn toàn khỏi tam hữu. Đối với tất cả chúng sinh có lòng tin tưởng, mong cầu, Ngài dùng các phương tiện để làm cho họ được an ổn, tuệ quán sâu xa không nhàm chán, tất cả căn không khuyết lậu. Ngài làm chấm dứt các tai họa dâm, nộ, si trong tâm chúng sinh, làm cho không còn bốc cháy nữa, trở thành vô cùng thanh tịnh, nhu thuận và được độ thoát.

Do vậy nên nói kệ:

Ngài sinh ra thanh tịnh
Cúng dường hoa khó sánh
Đủ vô số công đức
Thật vi diệu tối thượng
Muốn được vui tịch tĩnh
Chúng sinh được thanh tịnh
Giác ngộ, tỏ muôn loài
Nên gọi Thường Hữu Thanh
Những điều tán thán Ngài
Cùng thế gian tương ứng
Sắc vi diệu bậc nhất
Hương lành thật vi diệu
Tối Thượng giữa loài người
Được thế nhân ngợi khen
Nay con cúi đầu lạy
Bậc Thánh vô nhiễm trước.

Bậc Nhất Thiết Trí có hình tượng mây như vầy: Đó là nói trong chín mươi mốt kiếp Ngài đã tu tập tư duy và dùng thần lực chế ngự các pháp bất tịnh nên lời nói ra không có sai khác, sạch hết ái dục, không còn sầu

lo; ở trong Tam-muội đến được bỉ ngạn; vì tất cả chúng sinh dùng tâm đại từ bi làm cho họ đạt được đầy đủ phước đức và khiến cho họ đạt được tịch tịnh; dùng quán tâm mà quán chúng sinh. Trong ba đời đối với nhân dân và các chúng A-tu-luân, quỉ thần, Ngài đều thực hành lòng Từ, làm cho họ được thanh tịnh, mát mẻ, được vào cửa giải thoát, đến nơi rốt ráo. Ngài lại dùng ánh sáng trí tuệ tẩy rửa làm cho thanh tịnh chúng nhân, từ người nam đến người nữ đều được thiện lợi. Ngài du hành hóa độ chúng sinh nên thành tựu các nhẫn nghiệp, được pháp thậm thâm, biết rõ căn tánh thiện của chúng sinh nên trồng căn lành. Với chúng sinh đói khát vị ngọt cam lộ, Ngài lo họ không được độ thoát, lấy pháp tu hành khiến chúng sinh giác ngộ tất cả hành hữu vi đều vô thường, khổ, không, tất cả pháp là vô ngã, Niết-bàn là vui đệ nhất, bình đẳng độ thoát sự khổ vui ấy, khéo phân biệt được đầy đủ ngôn ngữ. Ngài ở trong các chúng khen ngợi pháp lành, trồng gốc giải thoát; các pháp dâm, nộ, si, kiêu mạn đều lìa bỏ, dùng tâm kim cang vô úy, độ thoát tai họa cần khổ của chúng sinh. Trong các chúng khác Ngài trao truyền chánh pháp. Đối với những người có tánh hung tợn, Bậc Nhất Thiết Trí làm cho họ thương yêu tất cả. Ngài tuệ thí cho tất cả chúng sinh mà không đắm trước cho nên phải chắp tay đảnh lễ Bậc ban mưa pháp cam lộ.

Do vậy nên nói kệ:

Công đức hiện chói sáng
Mây thập lực vô song
Nên phát tâm hoan hỷ
Bậc thuyết pháp trừ khát.
Đã được Vô sở úy
Là mây Nhất thiết trí
Hàng phục chúng ngoại đạo
Cho nên uống cam lộ.

Đức Thế Tôn nói về ngọn lửa như vầy: Đó là nói tâm hạnh mong cầu của Ngài làm cho tất cả chúng sinh đang mong cầu hỷ lạc, giải thoát, đạt được bốn tâm bình đẳng, mọi sở cầu đều được thành tựu, đầy đủ Đệ nhất nghĩa cùng tương ưng với trí, có được thần lực chánh định toàn biến, các thứ danh văn và các căn lực đều đầy đủ, có được sức Tam-muội thậm thâm, với trăm ngàn vô số loại căn, giới và trong tất cả pháp được tự tại. Bậc Tối Tôn ba đời có oai thần thập lực nên được tâm vô sở úy, là Bậc Giải Thoát Tối Thượng, là Bậc đã đạt được ánh sáng đệ nhất, không tịch đệ nhất. Do có đức như vậy nên Ngài truyền bá giáo pháp sâu xa, dạy bảo chúng sinh

thực hành nhẫn nhục. Lời Ngài không có sân hận, êm dịu, không làm thương tổn ai, diệt trừ tất cả kết sử nên hàng đệ tử hữu học và vô học trong bốn bộ chúng của Ngài đã khéo tu hành. Ngài đã chỉ dạy, truyền trao chánh pháp cần khổ như thế nên công đức của Ngài thật vô lượng, thành tựu trí tuệ, hướng đến Niết-bàn, được cúng dường, tôn trọng bậc nhất. Ngài làm tươi mát cho chúng sinh nên phải chắp tay đảnh lễ ngọn lửa của Phật.

Do vậy nên nói kệ:

Hay thiêu đốt cỏ cây
Khó thể ngăn được lửa
Lửa Phật vi diệu nhất
Cho nên cần đảnh lễ.
Lửa Phật đã trừ tận
Không còn sinh khổ, vui
Vì Phật có công đức
Lưu truyền khắp thế gian.

Bấy giờ Đức Thế Tôn trụ tại khu viên quán rất thanh nhã, thành tựu cấm giới. Nơi đó không có năm triền cái, cũng không có đá, cát ô uế, cũng không có núi non nên với tất cả các pháp căn bổn Ngài đều tự tại, tâm đại từ bi thanh tịnh, không có cấu uế; tâm Ngài vô cùng hỷ lạc, thẳng đến giải thoát. Ngài có công đức tư duy như thế nên thuần thục các hạnh, mọi việc làm đều có sức dũng mãnh, thành tựu căn bản thiện và đạt tâm bất động đối với pháp nhẫn; có cái nhìn bình đẳng không còn nghi ngờ, tám Hiền thánh đạo đều đầy đủ nên được các sự cúng dường. Ngài đã thực hành vô số hạnh không thể kể hết, thành tựu trọn vẹn các pháp giới, định thập lực không còn nghi ngờ; đã giải thoát khỏi ấm cái *(phiền não ngăn che thiện pháp)*, được thanh tịnh theo thệ nguyện đã phát. Như một cội cây có cành, lá, quả tươi tốt đúng thời nở nhụy khai hoa, các pháp ấy sinh ra như trăm ngàn cội cây trong khu rừng Tam-muội đều đồng loạt đơm hoa, kết trái sinh tươi. Ngài thấy bình đẳng, không tà kiến, tự thân lạc trú trong thiền vô sắc, luôn từ bi hoan hỷ cứu độ chúng sinh. Ngài ngụ trong khu viên quán ấy phân biệt thất giác ý (thất giác chi), nội tâm an tịnh chứng đệ nhất quả Thanh văn, luôn biết tàm quý, thường niệm tuệ thí. Do Ngài mong cầu xuất ly nên có đám mây mát mẻ ấy. Ngài nỗ lực tận trừ các kết sử, dũng mãnh mong được giải thoát, công đức không thể hủy hoại; thiện pháp tập trung nơi Ngài. Ngài diệt trừ dâm, nộ, si cho chúng sinh để họ đạt được Vô sở úy như các vị A-nhã-câu-lân, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ca-diếp, Ca-chiên-diên Tử, A-na-luật, Nan-đề, Kim-tỳ-la, Nan-đà,

Ly Việt. Trong khu vườn Thanh văn, Ngài là vua của chúng Thanh văn, công đức không ai sánh bằng; Ngài là ao tắm thanh tịnh, ban bố các pháp thiện mà ba đời đều tán thán cho tất cả chúng sinh cho nên phải chắp tay đảnh lễ.

Do vậy nên nói kệ:

Ba đời hoằng thiện pháp
Vì chúng sinh gieo mầm
Hoa giác ý điểm thân
Thành tựu quả giải thoát.
Vua của chúng Thanh văn
Sinh công đức toàn tịnh
Luôn mong cầu giải thoát
Tất đạt chốn an lạc.

Đức Thế Tôn tuệ quán Không như sau: Ý đồng một sắc trải rộng vô biên nên gọi là Không, đoạn các ái dục tất cả đều không trụ, dùng quả báo của trí, thấm nhuần tất cả, không có các kết sử, cũng không có các triền cái, lấy Tam-muội chánh thọ độ các trần cấu, thấy rõ con đường quan trọng để giải thoát sinh tử. Như trăng thanh tịnh phát ra ánh sáng lành, Ngài đã tạo vô lượng công đức, ý nghiệp luôn chuyên nhất, trọn đời tu phạm hạnh, tâm thường hoan hỷ, mắt trí tuệ thanh tịnh nên cảnh giới cũng thanh tịnh. Do Ngài đã đoạn các kết sử nên không có tâm đắm trước; vì đã đạt tâm đại từ nên không trụ tất cả pháp; vì ý phân biệt rõ nên mọi việc làm đều được thành tựu; vì được cúng dường nên không nhiễm kết sử; do y cứ vào tâm ấy nên Ngài không bị tịnh hay bất tịnh làm nhiễm ô tâm; nương tựa chúng Thanh văn nên được các loại chim vây quanh; do chỉ quán đầy đủ nên có sự vi diệu không cùng tận; do Ngài an trụ trong rừng Tam-muội được nên các tinh tú xoay quanh; do dùng chánh pháp để hàng phục ngoại đạo nên khó có thể trù lượng. Cần quán như thế, giống như một người hoan hỷ vì hành nghiệp của mình đã thành tựu trọn vẹn, chắc chắn không còn tâm nghi ngờ, không thoái chuyển tâm giải thoát, giác ngộ.

Do vậy nên nói kệ:

Niệm hoan hỷ ái lạc
Vắng bặt các trần cấu
Nếu có bao nhiêu sắc
Đều có thể phân biệt.
Tâm bình đẳng độ sinh

Con nay mong tán thán
Ngài đã đến bờ kia
Không có tâm hỷ lạc.

Đức Thế Tôn có pháp luân như vầy: Ý Ngài an tĩnh, vắng lặng, đầy đủ căn, lực, giác ý không khuyết lậu, nên tất cả đều tự trang nghiêm. Ngài lấy các pháp tứ Thần túc tối thượng, tứ Ý đoạn *(tứ Chánh cần)* khéo trang nghiêm thân, miệng khéo thuyết giáo truyền bá, thông đạt thất giác ý, đẳng kiến nên được giải thoát; nhờ chỉ quán nên tâm không có si ái, đã đạt Tam-muội ấy nên được tâm Vô sở úy; vì rống lên tiếng rống sư tử nên không còn sợ hãi; biện tài vô ngại, được tín hoan hỷ, tinh tấn không có niệm giải đãi; đã qua mọi cảnh giới nên được trí tuệ giải thoát; dạo qua cảnh giới của ma mà không có dục ái; công đức đầy đủ, tiêu diệt các đường ác; với quả tam thừa vi diệu khéo thành tựu đệ nhất; diệt các chúng ma, tam dục[4] vĩnh viễn chấm dứt; các sự cầu lo khổ não vĩnh viễn chấm dứt không còn, cũng không có tâm hữu ái, cũng không có ngũ cái, cũng không có tâm ô nhiễm, cái gì nương nơi thân đều xả ly hết; trừ bỏ tâm nghi ngờ, không ám độn, si mê, có giác có quán cũng không kiêu mạn; tùy thời thuyết pháp, không điên đảo, có oai lực vĩnh viễn trừ hết tà kiến, đưa đến hoan hỷ, diệt trừ kết sử, hàng phục chúng ma.

Do vậy nên nói kệ:

Được mọi người cúng dường
Độ muôn loài chúng sinh
Che chở người cô thế
Chuyển Pháp luân trước ma
Pháp ấy thật tối thắng
Trời người đều tán dương
Danh tiếng Ngài vang lừng
Bậc thuyết pháp tối thượng.

Đức Thế Tôn nhờ loại Kim cang gì mà hàng phục được các ma?

Là do lúc bấy giờ Thế Tôn cỡi xe cấm giới, mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn, có các lực nhẫn nhục, dùng đám mây lớn làm dù lọng thanh tịnh; lấy không kết sử, vô dục để phòng hộ tâm, luôn giữ cái nhìn bình đẳng; nhờ Tứ thiền mà tham ái và ngã mạn được giải thoát thanh tịnh, đẳng chí, đẳng ngữ đều được thanh tịnh; lấy trí biện tài và thần túc để trang nghiêm. Ngài

---

4. Tam dục 三欲: 1. Hình mạo dục, 2. Tư thái dục, 3. Tế xúc dục. Lòng dục khởi lên khi nhìn thấy đam mê trước hình tướng dung mạo, tư thế thái độ của người khác hoặc khởi lên do tiếp xúc sờ, chạm vào thân người khác.

tự giữ tâm ý chuyên nhất nên giải thoát hoàn toàn khỏi dâm, nộ, si; dùng giác ý, giải thoát làm ngọn đuốc sáng; đầy đủ tất cả pháp, không có tam ái; vượt thoát mọi kết sử, không sức mạnh nào có thể phá hoại; đến được biển Niết-bàn không có tai họa thế tục; dùng trí tuệ kim cang, lại dùng trí nghiệp diệt trừ các đường ác nên được giải thoát, đầy đủ Thập lực và Tứ vô sở úy. Xưa kia Ngài đã tu tập hàng phục các ma, việc làm ấy không hề tan hoại, tất cả các loại chúng hữu tình đều được độ thoát, diệt trừ các chúng ma mà không đắm trước.

Do vậy nên nói kệ:

Ma quân đến khủng bố
Ý tinh tấn kim cang
Hàng phục bè lũ ma
Các chúng sinh có tưởng
Nhờ hành Tam-muội này
Và các trần cấu khác
Kết sử đều đoạn trừ
Nên cúi lạy Mâu-ni.

Vì sao nói Đức Thế Tôn dùng mưa pháp để tưới ướt chúng sinh?

Đó là vì Thế Tôn chuyển pháp luân bất tử, ở giữa tám bộ chúng tán thán pháp ấy, những pháp mà trong trăm kiếp Ngài đã tu hành cầu thiện hạnh. Ngài đã an trụ tâm Từ chuyển pháp thanh tịnh, kiên cố như thế; là pháp kiên cố của bậc Hiền thánh, là pháp từ trong tâm sở quán của Bậc xuất trần nên có đại oai thần, không đắm trước, lại do lực của nhẫn trí nên tất cả pháp ấy đều đưa đến cửa giải thoát kiên cố. Ví như ngọc anh lạc và các loại bảo vật quý giá, bổn nguyện của Ngài đã viên thành. Ngài phương tiện trụ ở tịnh xứ vi diệu phương Đông, ngồi trang nghiêm dưới tàng cây Bối-đa[5] hướng về phương Đông thiền quán, chư Thiên hiện ra đầy hư không. Khi ấy Đức Phật rất vi diệu, chư Thiên ở giữa hư không vô cùng hoan hỷ, tung rải hoa xuống cúng dường, tán thán. Khi Ngài thiền quán, chúng A-tu-luân và các thần tiên nghe đức của Ngài như vầy: "Thuở xưa Đức Phật đã tạo tràng hoa sen cực đẹp dâng cúng và tán thán Phật Định Quang, Phật Tùy Diệp, nên ở trong đại chúng tâm Ngài được tự tại bậc nhất."

Lúc đó Đức Thế Tôn Thích-ca Văn là Bậc Nhất Thiết Trí, được chúng chư Thiên hoan hỷ, tất cả đều do công đức xưa kia Đức Phật đã tạo. Như Chuyển luân thánh vương được tự tại đối với cảnh giới, Đức Thế Tôn cũng

---

[5]. Bối-đa 具多 viết đủ là Bối-đa-la 具多羅 (S: Pattra): nghĩa là cây Đa-la (Ta-la).

như vậy, ở trong các pháp vô lậu, Ngài đã được tự tại. Giống như Chuyển luân thánh vương ở trong cảnh giới tự tại, có thể làm chấm dứt sự đấu tranh của muôn loại chúng sinh, Đức Phật Thế Tôn cũng như thế, nếu có chúng sinh nào trong chúng Thanh văn có tâm hồ nghi đối với chánh pháp, Ngài làm cho đều đoạn trừ. Giống như vua Chuyển luân thánh vương có nhiều của báu có thể đem bố thí cho tất cả những người nghèo khó, Đức Phật cũng như vậy, với những chúng sinh thiếu của báu Hiền thánh, Ngài liền đem Thất (thánh) tài mà tuệ thí cho. Giống như Chuyển luân thánh vương dẫn dắt chúng sinh, chỉ cho họ chánh pháp, Đức Thế Tôn cũng như thế, chỉ dạy cho chúng sinh đến đạo Niết-bàn. Giống như Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, những chúng sinh bị nhốt trong lao ngục đều được thả ra; Đức Phật Thế Tôn cũng như vậy, khi xuất hiện ở thế gian, chúng sinh ở trong lao ngục sinh tử đều được giải thoát.

Do vậy nên nói kệ:

Phật, Pháp Vương đệ nhất
Không ai quý hơn Ngài
Thương xót khắp chúng sinh
Phật che chở ba cõi.
Đáng thờ đáng cung kính
Độ người chưa được độ
Công đức Phật thậm thâm
Giác ngộ người si ám.

Đức Thế Tôn có thành trì như thế nào?

Thành trì đó chính là thiền định, trí tuệ của bốn quả Hiền thánh. Ở trên nền đất giới định, tướng thiện lành, hạnh vô vi, lấy trí tuệ làm thành quách, lấy Tam-muội để đuổi quân địch, lấy cửa giải thoát làm cửa thành, lấy đẳng kiến *(cái thấy bình đẳng)* làm đường, lấy niệm làm tường vách, lấy tâm định tĩnh làm hào, lấy ngũ căn làm nhà, lấy thiền làm phòng ở, lấy tàm quý tự ngăn che và chỉ đường, lấy thần túc du hành không bị chướng ngại, lấy hoa giác ý để tự trang sức, lấy quả chân thật làm bước đi, lấy quả thứ nhất của hiền thánh để tự vui thích, rất an ổn, dạy bảo chúng sinh khiến họ đều được tế độ như Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và vô số chúng đệ tử có tâm thiện. Ngài thường du hành giáo hóa đầy đủ điều lành, khiến chúng sinh được giác ngộ. Ngài ở trong ao đó tắm rửa, lấy giới làm hương xoa thân, lấy trí tuệ biện tài làm pháp phục để trang nghiêm thân, lấy Tam tam-muội *(Không, Vô tướng, Vô nguyện)* làm món ăn, lấy pháp vị làm nước uống, đầy đủ bảy món báu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì đại chúng Hữu học và Vô học đang vây quanh, muốn cho họ đến Niết-bàn, đến chỗ vô úy, cũng không thoái chuyển, vô dục; đối với chúng sinh Ngài làm cho họ có đầy đủ pháp lực Vô sở úy, khi thọ các ấm không đắm trước trần cấu.

Do vậy nên nói kệ:

Các ác đã chấm dứt
Giới pháp Phật chế đặt
Khiến chúng sinh thanh tịnh
Pháp Đấng Thập Lực tuyên
Ở trong thành của Phật
Luôn sợ sinh, già, bệnh
Không đến được Niết-bàn
Đều do chúng sinh khổ.

□

NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH

QUYỂN 3

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói về đạo tích như thế nào?

Khi đó Thế Tôn dạy về đạo tích như vầy:

Giống như con đường lớn của vua đi gọi đó là vương lộ, đối với tinh tú thì gọi là đường đi của tinh tú. Đạo tích ấy cũng thế, con đường đi đến Niết-bàn nên gọi là đạo lộ Niết-bàn. Đó là con đường chắc thật đưa đến đẳng kiến *(chánh kiến)*, đẳng chí *(chánh định)*, đẳng ngữ *(chánh ngữ)*, đẳng mạng *(chánh mạng)*, đẳng phương tiện *(phương tiện bình đẳng)* không khuyết lậu, đẳng niệm *(chánh niệm)* vô lượng, đẳng tam-muội, sắc không đổi khác. Duyên theo đạo tích ấy, nếu gặp sắc, không khởi ý dâm dục cũng không có trần cấu, vĩnh viễn không khởi kết sử nữa, không ái trước với sắc, cũng không có các gai nhọn *(niệm dục)*, do tâm mong cầu diệt ái nên cũng không vướng bùn lầy, vì muốn trừ bỏ tà kiến nên đầy đủ đẳng kiến, vì diệt hoàn toàn các kết sử nên chúng không còn khởi lên nữa, do có quả vi diệu ấy nên hiện các thứ nghĩa, vì muốn trừ bỏ tâm vọng cầu cho nên không có các tưởng, vì muốn cầu sự an lạc của con đường thoát ly sinh tử nên các quả thành tựu, vì không chấp vào con đường đưa đến giải thoát nên bình đẳng độ chúng hữu tình, vì Ngài đã trải qua con đường ấy nên đó là đạo lộ duy nhất, không có đạo lộ thứ hai, là duyên đưa tất cả chúng sinh đến được Đệ nhất nghĩa xứ. Khi đã một lần tự thệ nguyện đến với đạo thì gọi là Nhất nhập.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đã dùng đệ nhất biện luận để ngộ đạo. Do tự thân Ngài ngộ được nên con đường đó không bại hoại, nhờ đã tu tập các nghiệp tối thắng nên Ngài không có loạn tưởng, đã được quả báo, được các căn lành, có năng lực giác ngộ cho chúng sinh nên Thế Tôn đã dạy về con đường đó đưa chúng sinh đến giải thoát.

Do vậy nên nói kệ:

Hưng khởi cho muôn loài
Bằng đạo pháp cam lộ

Phật có công đức này
Là Đệ nhất thế gian.
Con nay đã tự được
Đủ giới cấm trong lành.
Thuyết pháp vì Thiên nhân
Cho nên con đảnh lễ.

Đức Thế Tôn biết nay cần phải giáo hóa Ương-quật-man. Vào thời bấy giờ Thế Tôn không cần biện luận với hạng người ác tri thức, mà họ lại tự giác đến với đạo. Chỉ còn có một người, khi anh ta đi đến đâu là máu chảy ngập đường, mọi người đều biết tiếng, chim quạ, chim Thứu các nơi đều bay theo anh ta để ăn thịt xác chết. Bước đi của Ương-quật-man nhanh như gió. Khi anh ta dỡ chân lên, mọi loài cầm thú đều kinh hoàng bay chạy trốn.

Lúc ấy Ương-quật-man ở trong vườn Xà-lê nhìn ngó khắp nơi chẳng thấy ai, chỉ thấy Đức Thế Tôn có thân tướng vô cùng đẹp đẽ, trang nghiêm, tỏa ánh sáng màu vàng tía, lưng Ngài thẳng đứng, thân thể rất nhẹ nhàng, nghiêm trang, cất bước đi rất thong thả. Ương-quật-man vội dùng hết sức đuổi theo sau Đức Phật. Khi ấy Thế Tôn vẫn bước đi thong thả nhưng anh ta không thể nào đuổi kịp. Bấy giờ Thế Tôn liền biến mặt đất trở thành hầm hố gai góc. Chính do điều này nên Ương-quật-man không thể đuổi kịp Ngài. *(Có thuyết nói: "Chân Ngài bước nhẹ trên mặt đất nên anh ta không thể theo kịp Đức Thế Tôn". Cũng có thuyết nói: "Ngài hóa thân tứ đại thành vô sắc nên mắt anh ta không thể thấy được". Hoặc có thuyết nói: "Công đức của Phật không thể nghĩ lường, dù sức của Ương-quật-man có bằng sức của voi dữ cũng không thể địch nổi. Bởi vì oai lực của Phật không thể nghĩ bàn, giả sử có trăm ngàn con thần long có sức mạnh của thần Na-la-diên cũng không thể đến gần Đức Như Lai được".)*

Khi ấy Ương-quật-man khen ngợi:

–Thật là việc chưa từng có.

Rồi thưa với Đức Phật:

–Ý đó của Ngài thật là kỳ diệu.

Ngay khi ấy tâm Ương-quật-man không còn ý tưởng giận dữ, giết hại, liền suy nghĩ: "Đây là ân đức của ai? Vị ấy chắc hẳn là Bậc Thần nhân. Trong đời ác thế này ta lại gặp được điều tốt lành, thật giống như đói khát mà được ăn uống và tâm ta lại sinh ra ý niệm yêu thương. Thế nhưng ta không thể chạy theo kịp Ngài. Vị ấy chắc chắn là Bậc Thiện tri thức. Nay ta đã quá mệt mỏi nên đứng lại."

Từ xa anh ta nói với Thế Tôn:

Hãy vì thân của con
Bậc thế gian khó gặp
Nay con thấy đức Ngài
Xin dừng lại giây lát.

Đức Thế Tôn bảo rằng:

–Tự ngươi không dừng, lại bảo Ta dừng lại.

Khi ấy Ương-quật-man thưa với Đức Phật:

Chính Sa-môn không dừng
Tôi đứng, bảo không đứng
Sao bảo tôi không dừng
Xin Thế Tôn nói rõ.

Bấy giờ Đức Phật bảo:

Không làm ác là đứng
Luôn trì giới, giúp người
Như đệ tử Ca-diếp
Cho nên ngươi không dừng.

Do có chút ít hạnh nghiệp xưa kia nên các ý niệm ác trong tâm Ương-quật-man như tâm sát hại vĩnh viễn đoạn trừ. Anh ta liền buông kiếm, cởi bỏ các binh khí đang mang, đứng sang một bên, thưa với Đức Phật:

Nay Ngài là Thầy con
Được gặp Bậc Thánh Sư
Con xin làm đệ tử
Quyết không phạm giới cấm.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo.

Rồi Ngài nói kệ:

Giống như lòng đại dương
Cũng sinh khói lửa nóng
Ai chưa được hàng phục
Nay nên nghe Ta dạy:
Ai đã khéo hàng phục
Thanh tịnh được độ thoát
Đã là đệ tử Ta
Như vậy không thọ hữu.

Kẻ mọi người hãi kinh
Và các thần, yêu quái
Nơi ở của quỉ thần
Bậc Thắng Nhân đến đó.

Bấy giờ quỉ A-la-bà nghe quỉ Yết-đà-phi thuật lại bài kệ trên liền bừng bừng tức giận, sắc mặt biến đổi, lửa sân hận nổi lên, mắt đỏ ngầu như đồng đỏ, thét gào như tiếng sấm vang, giận dữ vô cùng, lắc đầu, bậm môi, toàn thân rúng động, hét lớn:

–Ở thế gian này, ta không thấy ai có thể đến chỗ ở của ta được.

Nhưng rồi lòng y sinh hồ nghi: "Tại sao người ấy lại đến được chỗ ta?". Lúc đó, hai vị quỉ thần tên Bà-đa và Lê-hê-ma-phi-đà là thượng thủ trong chúng *(hai vị quỉ thiện)* liền bảo vị đại quỉ thần kia:

–Ngài chớ nên nói lời ấy. Đức Phật Thế Tôn có thể hàng phục người chưa hàng phục. Người có thể làm cho chúng sinh đạt được đạo vô thượng, khiến cho chúng sinh hữu hình được ủng hộ. Ngài làm như vậy là không phù hợp với phước điền. Nay ngài nói lời thô ác ấy là không phù hợp với Thế Tôn.

Khi ấy quỉ A-la-bà càng tức giận bừng bừng hơn nữa, hơi thở dồn dập giống như lửa nóng, trông rất hung ác, rời khỏi ma giới đến chỗ Thế Tôn. Do tâm tràn ngập giận dữ nên thân thể y trở thành đen đúa, sắc mặt thay đổi không giống lúc bình thường, há miệng nhe bốn chiếc răng, tóc vàng cháy như màu vàng ròng xõa xuống tận đất, máu trong người ứa ra, chảy ướt đẫm làm ô uế thân hình, khoác trên thân bằng các loại da sư tử, da voi, da trâu; vòng hoa lớn trên đầu y tựa như vòng lửa lớn nóng bức, tay cầm dao kiếm san bằng mặt đất, phá non, dời núi rừng, chặt cây để đi; hoặc kéo mây lớn che khuất ánh sáng mặt trời, từ hư không làm mưa sấm tuôn nước xuống, tiếng sấm vang rền khắp nơi, đến chỗ Đức Phật muốn làm hại Ngài. Các loại cây cối đều bị thiêu rụi, đen cháy. Quỉ vương tay cầm bánh xe tạo ra sấm sét liên hồi, lòng căm hận giận dữ quán sát Như Lai. Đại quỉ A-la-bà đã hiện ra các loại biến hóa như thế để mong hại Như Lai.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Chúng sinh lòng sợ hãi
Tâm Ta không di động
Ta đạt pháp giải thoát
Không còn tâm hoảng kinh.
Ở trong lửa không sợ
Ta cũng không sợ nước

Kẻ tâm đầy niệm ác
Làm sao hại được Ta?

Khi ấy quỉ A-la-bà nghe bài kệ của Thế Tôn nói xong liền tự suy nghĩ, biết rằng không thể đến gần nơi của Bậc Vô Úy để phá hoại, nên tuôn xuống một trận mưa đá lên Như Lai, nhưng tất cả hạt mưa đá không rơi xuống đất mà mỗi hạt mưa đều tản ra chỗ khác, hoặc có hạt mưa nào rơi trên thân Như Lai đều hóa thành những bông hoa Mạn-đà-la.

Lúc bấy giờ đại quỉ vương được thấy năng lực của Như Lai liền khen là chưa từng có, khởi tâm hoan hỷ, đến chỗ Đức Phật bảo:

–Sa-môn mau ra ngoài.

Đức Thế Tôn liền đi ra. Khi ấy vị đại quỉ ấy muốn thử Thế Tôn, nên lại nói:

–Sa-môn hãy vào lại.

Nhưng Thế Tôn vẫn không có tâm oán hận, liền trở vào trong. Ngài ra vào như vậy đến ba lần, như trong Khế kinh đã rộng nói. Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

Chư Phạm thiên, Đế Thích
Không động sợi lông Ta
Huống chi sức của ngươi
Làm sao hại Ta được?
Nay ngươi bỏ sân hận
Có điều nghi cứ hỏi
Có điều do dự gì
Ta sẽ tuần tự giảng.

Lúc đó đại quỉ kia liền hỏi:

–Con người vì sao là tối thượng…? Như trong Khế kinh đã rộng nói.

Thế Tôn liền giảng dạy. Ngay trong thời pháp, quỉ vương ở chỗ Đức Phật phát tâm hoan hỷ, nói kệ:

Chưa từng thấy có người
Như vị Sa-môn ấy
Ai bỏ được đại hải
Lấy vũng nước chân trâu
Ngài đã vì thân con
Mà nói pháp chân thật
Ai không uống vị này
Sẽ bỏ qua diệu pháp.

Ngài như vị lực sĩ
Thấy người bị đắm chìm
Cứu kẻ đó thoát nạn
Đưa đến bờ vô vi.
Sắc đẹp không ai bằng
Được người trí tôn ngưỡng
Chính do có nghĩa này
Nên nói ra pháp ấy.
Con nay quy y Phật
Tam bảo là tối tôn
Vì vậy người nguyện cầu
Tất cả được tế độ.

Nghe như vầy, đại thần Ngũ Địa ở thành La-duyệt thuộc nước Ma-kiệt, là người có thế lực lớn, hay cứu giúp người dân, có tài sản sung túc, đất đai phì nhiêu. Tất cả bậc hiền nhân trong nước không ai bằng ông; ăn toàn các thức ăn thượng vị, ba việc *(ăn, mặc, ngủ)* đầy đủ, cũng không có các phiền não, tợ như khu vườn Hoan hỷ của trời Đế Thích, là bậc nhất trong các cõi trời.

Lúc bấy giờ Đức Phật Thế Tôn là Bậc Tối thắng, không ai sánh bằng. Khi ấy Điều-đạt luôn ôm lòng sân hận đối với Thế Tôn, không ngớt làm các việc phi pháp. Do sân hận, Điều-đạt leo lên núi Kỳ-xà-quật, nơi có nhiều viên quán, cây cối rậm rạp, suối khe trong mát, tay cầm đá dự tính ném vào Đức Phật. Khi Như Lai đi tới, ông liền ném đá. Lúc đó viên đá kia không hiểu vì sao bỗng nhiên có năng lực tự kềm chế từ từ rơi xuống đất. Do Điều-đạt làm việc phi nghĩa nên tất cả chúng quỉ thần đã giữ viên đá lại không muốn cho nó rơi xuống đất. Quỉ Kim-tỳ-la, đang ở trong núi Kỳ-xà-quật cũng dùng sức của mình giữ viên đá lại. Thấy viên đá sắp rơi xuống, vị quỉ ấy thầm nghĩ: "Đây chính là nghiệp ác. Tuy nhiên chúng Dạ-xoa của ta phải lấy thân mình để hứng lấy viên đá kia để Đức Thế Tôn được hoàn toàn an lạc. Vậy ta nên làm việc ấy", liền nói bài kệ:

Tâm thanh tịnh không uế
Nên khởi theo việc nghĩa
Nay ta thà mất mạng
Không để hại Thế Tôn.

Bấy giờ Điều-đạt liền dùng đá ném Đức Thế Tôn. Vị quỉ ấy ở trên núi dùng tay đỡ lấy viên đá, có một mảnh rơi xuống trúng Như Lai làm cho ngón chân Ngài chảy máu. Do việc làm ấy nên Điều-đạt chịu vô lượng

tội, thọ lấy quả báo phải rơi vào địa ngục.

Ngay khi viên đá rơi xuống đất, các vị trời ở cõi Tam thập tam thiên rải hoa cúng dường Đức Phật với tâm niệm không, giải thoát. Lúc bấy giờ hoa tung xuống đầy khắp hư không. Đức Phật trụ ở giảng đường Thọ hóa, dưới cội Trú đạt thọ ở cõi trời thứ Ba mươi ba, phát ra một luồng ánh sáng chiếu khắp nơi; ánh sáng ấy không có lòng kiêu mạn, thương yêu tất cả chúng sinh.

Khi Phạm chí Phả-la-đọa dùng năm trăm việc để chửi mắng hay khi Tôn giả Xá-lợi-phất và chúng Tỳ-kheo khất sĩ tán thán, lúc ấy Như Lai dù bị hủy nhục vẫn không vì việc đó mà buồn, hoặc được khen ngợi vẫn không lấy đó làm vui. Khi đó Ngài nói kệ:

Chịu khổ, tâm không dời
Như An minh bất động
Định ý, thật vững vàng
Cho nên lễ bậc Thánh.
Phật vì các chúng sinh
Tạo công đức vô lượng
Như cha hiền yêu con
Có ai không lễ bái.

Từng nghe như vầy: Đức Thế Tôn ở tại nước Ma-kiệt. Bấy giờ Thế Tôn đầy đủ vô lượng công đức, đến giờ đắp y ôm bát cùng đại chúng có các căn vây quanh, nội tĩnh nhất tâm, không chút não loạn, bước đi vững vàng, thong thả hướng dẫn vô số các vị Tỳ-kheo, sắp đi vào thành. Ngay lúc bấy giờ đức vua nước Ma-kiệt có một con voi tên Đàn-na-ba-la, thân hình rất đẹp, trên đầu nổi lên ba ngấn thịt, tiếng rống trong trẻo, vang dội, ý dục hoành hành, khó ai có thể chế ngự được. Mỗi khi nghe tiếng lạ hay tự quay đầu nhìn thấy bóng của chính mình, nó đều sinh giận dữ, điên cuồng. Không ai có thể quản thúc nên nó càng hoành hành theo ý thích. Khi chiến đấu nó không mất sức, cũng không hề yếu đi chút nào.

Bấy giờ Thế Tôn liền đi vào thành. Trong thành ấy có đầy đủ lầu gác, tường hào để ngăn chận quân địch. Đông đảo nhân dân trong thành có người buồn lo, hoặc có người vui mừng đều sợ Như Lai bị hại, nên muốn chạy đến gần Đức Phật. Khi ấy Đề-bà-đạt-đa cho con voi uống rượu say rồi thả ra. Sau khi thả voi ra, Điều-đạt liền nói kệ:

Tự xưng có sức thần
Và thân có mười lực
Hôm nay đã đúng thời

Bị tiêu diệt ở đây.

Bấy giờ Thế Tôn không hề sợ hãi, liền nói kệ:

Có ngàn Y-la-bát (Long vương)
Cũng không thắng được Ta
Huống chi trùng nhỏ này
Muốn hại Bậc Cao Tột.

Ngay khi ấy tâm Ngài không loạn tưởng liền nói tiếp bài kệ:

Sức mạnh của vô dục
Chúng sinh có dục tâm
Ta đã trừ dục báo
Tâm không hề loạn tưởng.

Lại nói tiếp bài kệ:

Nay chỉ Ta phá hoại
Voi lớn rất kiên cố
Nay Ta hàng phục nó
Bậc Vô Thượng ngàn đời.

Lúc ấy con voi Đàn-đà-ba-la nhìn kỹ thấy sắc thân Như Lai bỗng trở thành màu đen, lại thấy Ngài thành một con voi có cánh, có đuôi, thân hình to lớn đồ sộ, nên chạy đuổi theo Đức Phật. Bấy giờ các Tỳ-kheo nhờ thần lực và theo lời dạy của Như Lai nên tránh con voi ác liền chạy ra xa chỗ Đức Phật. Chỉ có Tôn giả A-nan là còn đứng sau Như Lai, vì Tôn giả trong vô số đời luôn theo cạnh Đức Phật nên hôm nay tuy không tự nhớ việc tiền thân nhưng vẫn không xa rời Ngài.

Khi đó voi Đàn-na-ba-la bị lửa sân hận thiêu đốt dữ dội thân tâm nên muốn hại Đức Phật. Như trong Khế kinh đã rộng nói, lúc ấy lửa sân hận trong tâm nó từ từ lắng xuống. Đức Phật dùng bàn tay có tướng bánh xe hết sức vi diệu, tối thượng đặt lên đầu voi với lòng Từ bi, không có tâm sân hận. Con voi nghe Thế Tôn dạy liền rơi nước mắt, gục đầu, mặt trên chân Như Lai, lấy lưỡi liếm chân Ngài, không di động. Tâm nó lúc ấy rất run sợ, toàn thân bỗng nhiên không còn chút sức lực nào. Một lúc sau Thế Tôn dùng lời Bậc Thánh nói kệ:

Tâm không dục, kiêu mạn
Thế Tôn không trần cấu
Khi phát tâm Từ bi
Chắc chắn sinh Thiên xứ.

Bấy giờ Thế Tôn dùng thanh âm ấy làm cho con voi càng hoan hỷ, sắc mặt vui tươi. Nó liền cúi đầu dùng trán và vòi chạm vào chân Như Lai

rồi quay về. Đông đảo nhân dân thấy việc ấy cho là việc chưa từng có. Do voi đã được hàng phục khiến lòng họ rất vui mừng không còn tâm sợ hãi, đều vui vẻ, phát tâm kính tín Đức Phật. Khi đó Thế Tôn liền nói kệ:

Tâm như núi bất động
Càng phải thắng giận hờn
Lấy đó thắng kẻ thù
Như rồng Y-la-bát,
Có công đức như vậy
Sức lực không ai bằng
Bậc Hùng Sư giữa đời
Tất cả nên cúi lạy.
Như thế khắp muôn loài
Sẽ không có si tâm
Ba cõi phục danh Phật
Giác ý không ai bằng.
Chúng sinh được như thế
Cũng không còn họa sân
Tâm ý đã toàn tịch
Đức kiên cố vang xa
Trí sáng như ngọc châu
Tâm tịnh không đắm trước
Đầy đủ cả mười lực
Cho nên phải đảnh lễ.

Lúc bấy giờ, quốc vương xứ Ma-kiệt tâm ý tịch tịnh, mọi việc làm đều đã thành tựu tợ như vầng nguyệt trên không, không vướng bụi trần. Vua có bảy món báu đều là châu ngọc quý giá, không có trần cấu, sáng ngời như vật báu của Long vương Y-la-bát. Vua đi đâu đều có mây bay theo sau, có các loại ngọc anh lạc để trang nghiêm thân. Những ai đã nghe danh vua tưởng như con voi thần ấy du hành, luôn kính trọng tôn quý cũng không hồ nghi. Bốn loại binh chủng theo hộ vệ và nhân dân cũng tự vây quanh nhà vua. Đức vua ở trên lưng con voi ấy đốt lửa, voi liền lấy vòi quấn giữ lấy đuốc.

Bấy giờ Thế Tôn đang ngự trong thành La-duyệt-kỳ. Đức vua muốn được diện kiến Đức Phật nên liền đi đến chỗ Ngài. Từ xa Thế Tôn cũng đã thấy nhà vua đang thống lĩnh vô số quan lính và nhân dân vây quanh đi đến. Lúc ấy vua suy nghĩ: "Ta từ xa đến đây cần phải tự giữ mình". Nghĩ thế rồi, vua liền truyền triệu Kỳ-bà đến bảo:

–Ngươi không hại ta chứ?

Bấy giờ nhà vua trong khoảnh khắc đi đến nơi, nhìn thấy nhan sắc vô cùng rạng rỡ, tươi đẹp, khác hẳn mọi người của Đức Phật như hoa trái tươi tốt, cũng không dính bụi bặm, tam nghiệp thanh tịnh cụ túc giống như ong chúa. Khi ấy ở trong tinh xá, các Tỳ-kheo Tăng im lặng trước sau vây quanh Đức Phật không một tiếng động. Nhà vua muốn từ xa ngắm Đức Phật; sau khi ngắm rất kỹ, vua quay lại phía Kỳ-bà bảo:

–Vật ở ngay giữa đỉnh đầu Ngài gọi là gì?

Lúc đó Kỳ-bà tâu với vua:

–Đó gọi là nhục kế.

Nhà vua lại hỏi:

–Nhục kế ấy tự nhiên có hay chẳng phải tự nhiên mà có?

Kỳ-bà tâu vua:

–Tướng ấy là do thành quả công hạnh của Đức Phật đã gieo, chứ không phải ngày nay mới tạo ra.

Vua lại hỏi:

–Lại do quả báo gì mà Ngài thành Bồ-tát? Có phải là Ngài đã chọn chỗ sinh, thọ thai, tu hành, thành thân Phật đều do công hạnh quá khứ… như trong Khế kinh đã rộng nói.

Lúc đó vua liền nói bài tụng:

Tợ như mặt trời sáng
Dẫu có bao tướng đẹp
Không gì hơn nhục kế
Huống chi các tướng khác.
Nhan sắc Ngài hòa duyệt
Bậc Năng Nhân vô úy
Đã phóng ánh sáng này
Chiếu khắp mười phương cõi.

Nói xong, nhà vua liền đi đến chỗ Đức Phật. Đức Phật bảo Kỳ-bà:

–Tại sao nhà vua lại nói lời ấy?

Kỳ-bà tâu với vua:

–Ở đây nếu đại vương có thể điều phục được tánh kiêu mạn thì đại vương sẽ được sinh vào chỗ giàu sang. Người có tánh kiêu mạn phải sinh đến chỗ ty tiện.

Khi ấy nhà vua tự định tĩnh, suy tư lời ấy, rồi cất tiếng nói:

–Đây là ruộng phước, ta nên thực hành theo nghiệp này chăng? Nhưng ta là bậc tôn quý, sao lại phải hướng đến vị ấy lễ bái? Vị ấy không có phục sức, còn ta thì mặc áo vua, đội mão trời. Tuy nhiên thân vị ấy rất trang nghiêm, tâm vị ấy đã định tĩnh, các tướng đầy đủ, không có xấu xa thô lậu. Tướng của vị ấy rất vi diệu giống như ngọn núi không thể chuyển dời.

Nói xong, nhà vua sinh tâm hoan hỷ, toàn thân rung động đi vào cửa tinh xá. Do khởi lên tâm giải thoát nên mọi dục niệm của vua đều không còn, vua cúi đầu mặt sát đất lạy dưới chân Thế Tôn, thưa:

–Giống như Thế Tôn đã thành tựu tất cả, thân tâm đoan chánh, đẹp đẽ, cúi mong Đức Phật và chư Tỳ-kheo Tăng hãy khiến cho thái tử Ưu-đà-da-ba-đà-la của con cũng được như vậy.

Sau đó nhà vua liền thưa hỏi pháp nghĩa. Đức Phật giảng dạy, vua nghe xong hoan hỷ, và nói bài kệ:

Như biển không bờ ngăn
Gió thổi nên nước động
Bậc Thánh Tôn bất động
Ngài là Đấng Thượng Nhân.
Đế Thích, chúng Phạm thiên
Tất cả đến đảnh lễ
Con nay xin tôn kính
Tự quy y Thế Tôn.

Bấy giờ Phạm chí Xà-đề-tô-ni giống như hoa trắng tinh muốn cỡi xe ngựa cùng các đệ tử vây quanh, rời nước Xá-vệ, đến thi tài với Đức Phật nên mới đến chỗ để xe, đánh xe ngựa ra đi. Đến chỗ Đức Phật, ông liền xuống xe, đi bộ vào trong vườn, ngồi xuống một bên cùng Đức Như Lai thong thả đàm luận nghĩa lý.

Lúc đó Phạm chí thấy trong chỗ ở của Thế Tôn không có vật gì và thấy sắc diện của Như Lai hết sức vi diệu không ai sánh bằng, cũng không có nét khiếp nhược, có tướng của Chuyển luân thánh vương. Phạm chí đưa mắt ngắm thân tướng của Đức Phật, suy tư, biết rõ như thế. Vị ấy biết rõ pháp của Thế Tôn thậm thâm vi diệu, phạm hạnh của Ngài cũng cao tột, có đại công đức như thế nên được người trí khen ngợi. Đức Phật nói:

–Ái dục không bền chắc, là không, là hư vọng.

Vị Phạm chí liền hỏi:

–Vì sao Thế Tôn biết được, là do tu tập phạm hạnh mà biết hay chẳng phải tu tập phạm hạnh mà biết và có các căn vững vàng, trí tuệ không thể

lường được như vậy?

Bấy giờ Thế Tôn bảo:

–Nếu Ta nói tất cả lời thì lời ấy cũng không có khuyết lậu, chẳng phải không có sức mạnh và không có các hành bởi Ta đã tu phạm hạnh rất thanh tịnh, không tỳ vết. Nếu có người lập lại lời Ta nói thì phải hỏi lại rằng: "Như trong Khế kinh đã rộng nói, nghĩa ấy như thế nào?"

Phạm chí Xà-đề-thư-ni lại hỏi Thế Tôn:

–Sao gọi là khuyết? Sao gọi là lậu? Sao gọi là hành? Sao gọi là chẳng phải không có sức mạnh? Sao gọi là các hạnh rất thanh tịnh, có phạm hạnh ấy không ai sánh bằng?

Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo:

–Này Bà-la-môn, khi đó ông nên suy tư như vầy, tâm luôn mong cầu xúc ái, thọ lạc, nếu có phạm hạnh thì khi mắt quán sắc sẽ tự giác ngộ hiểu rõ khổ, lạc. Như thế là phạm hạnh, người sơ học nên cầu phạm hạnh như vậy. Nếu khởi lên ý tưởng đắm trước thì gọi là khuyết. Chấp vào các điều ấy gọi là lậu. Ý giác tri gọi là có sức mạnh. Tâm thanh tịnh, dong ruổi trong ái dục nên khởi lên ý bất tịnh, gọi là cấu uế của phạm hạnh. Cho nên phạm hạnh được *nói rộng như trong Khế kinh.* Này Bà-la-môn, theo chỗ quán niệm của Ta, thân này là tấm da bao phủ mọi thứ bất tịnh bên trong, ý tưởng đi tìm chọn lựa, yêu thích hình sắc đáng yêu trong thân của Ta đã chấm dứt. Ta lại dùng mắt để quán sắc hay sao? Hơn nữa, này Bà-la-môn, Ta xem xúc (cánh lạc) cũng không có hành, há lại có lạc xúc tức là tâm nhiễm dục mê đắm lạc xúc, thọ lãnh sự trơn mịn ấy sao? Này Bà-la-môn, Ta quán tất cả pháp đều là vô thường, há lại sinh ý nhiễm đắm theo tham dục vô độ sao? Này Bà-la-môn, Ta cũng không quán các pháp ấy là nam hay nữ, Ta đều phân biệt rõ, làm sao phải khởi lên dục tưởng với người nữ rồi chạy theo mê đắm họ. Lại nữa, này Bà-la-môn, nếu tâm không có dục tưởng với người nam, lại không tương ưng với tướng của người nữ, luôn chánh trực mà khởi lên dục tưởng được sao? Này Bà-la-môn, cũng như tâm đã vượt khỏi mọi hữu hạn, được giải thoát sinh tử, an lạc, sao phải nhớ lại những việc đã tạo từ trước?

Sau đó, này Bà-la-môn, nếu có chúng sinh có tâm bất chánh muốn diệt trừ phiền não khổ đau nên xuất gia học đạo, dùng tâm ấy thệ nguyện tu phạm hạnh thì do có bảy việc nên không tương ưng với phạm hạnh không khuyết lậu, cũng không có các hành… *nói rộng như trong Khế kinh.* Lại nữa, này Bà-la-môn, chúng sinh luôn có tâm loạn tưởng, mê đắm không lìa ái dục. Các chúng sinh ấy cần phải quán như thế nào? Nếu họ có các niệm

tưởng thanh tịnh, luôn thấy rõ thân này là chỗ chứa đầy vật hôi thối thì dục tâm liền hết. Này Bà-la-môn, giống như có người lấy nước hòa với sữa thì người ấy biết rõ trong nước có sữa, tâm nhiễm đắm, hòa theo ái dục cũng như thế. Lúc đó cần quán sát để thấy rõ thân này do gân cốt nối liền, bên trong chứa đầy vật hôi thối, vậy có gì để tham luyến. Này Bà-la-môn, cũng như muốn cho trẻ con uống thuốc, trước tiên cho nó uống vị ngọt rồi sau mới cho uống thuốc đắng. Tâm này cũng vậy, vì nhiễm đắm ái dục nên khởi ra dục tưởng, chịu đựng vô số trăm ngàn loại khổ do dục đưa đến. Giống như trâu con mới chết, trâu mẹ thấy bộ da của con nên vú có nhiều sữa *(khi trâu con mới sinh bị chết, người ta lấy bộ da độn cỏ theo hình của trâu con để trước trâu mẹ, trâu mẹ nghĩ rằng con đang sống nên bầu sữa không cạn)*, tâm ái dục cũng như thế. Đã trải qua các cảnh giới sinh tử vậy mà khi quán sát tướng mạo lại ngay lập tức khởi lên ý nhiễm trước. Này Bà-la-môn, giống như người đói khát mộng thấy được đồ ăn ngon ngọt, khi ăn xong liền vui mừng nhảy nhót, nhưng người đó vẫn hoàn đói khát. Tâm ái dục cũng vậy, những kẻ ngu si tham đắm dục lạc cũng như người nằm mộng ấy không khác. Tâm họ hòa hợp với ái dục nên họ không thể nào hướng theo thiện hạnh, hoặc khởi dục tưởng với người nam, người nữ, hoặc có các dị tưởng khác.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

Đó chẳng phải chân pháp
Sao lại tham dục, sân
Phạm chí nên khéo quán
Gốc khổ khó nhổ sạch.
Thân cận đạo giải thoát
Nên đoạn ý ái dục
Tu tập tám Thánh đạo
Mới đến được thiện xứ.

Lúc bấy giờ có năm người từ xa trông thấy Như Lai, liền bảo nhau:

–Vị ấy đang đi tới đây. Trước đây vị ấy tu tập khổ hạnh nhưng nay không còn tu tập nữa. Vị ấy có kiến văn quảng bác nhưng không có tâm kham nhẫn với các việc khó và các giới cấm, tâm ý phóng túng, uống ăn tùy thích; đã tinh cần tu tập khổ hạnh nhưng do tâm mê hoặc nên chưa thể thành đạo… *nói rộng như trong Khế kinh.*

Khi ấy Thế Tôn suy nghĩ: "Những người ngu si mê hoặc này thật đáng thương, suy nghĩ thật nông cạn. Do thế không có tâm cung kính đối với Như Lai". Sau khi Thế Tôn đi đến chỗ họ, Ngài ngồi xuống tại một chỗ

sạch sẽ. Do nhân duyên gì mà Ngài đến? Là vì Ngài muốn điều trị căn bệnh của họ. Khi ấy Thế Tôn bảo với năm vị ấy:

–Vì sao các ngươi nói lời ấy?

Sau đó Ngài cùng họ đi khất thực và giảng nói pháp thậm thâm cho họ. Lúc ấy cả năm người không ai hiểu được lời Ngài dạy vì pháp ấy rất khó có thể nhận thức, hiểu rõ được.

Lúc ấy họ thưa với Thế Tôn:

–Ngài vốn sáu năm tinh cần, khổ nhọc học đạo, mỗi ngày ăn một hạt mè hay một hạt lúa mà còn không đắc đạo. Huống chi ngày nay Ngài ăn uống tùy thích các thứ ngon ngọt, mặc y phục quý giá, tự phóng tâm theo dục để nuôi dưỡng tấm thân mà còn tự tiện nói là đã đắc đạo sao?

Thế Tôn liền bảo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Các ông hãy quán sát xem sắc diện của Như Lai có biến đổi không? Các căn và tâm của Ta đều vắng lặng, dung mạo đoan chánh. Sắc diện của Ta hiện nay như vậy so với trước kia chẳng lẽ không khác nhau sao, không thù thắng hơn trước sao?

Các vị ấy đáp:

–Dung mạo của Ngài như hiện nay thật đoan chánh không ai sánh bằng.

Đức Thế Tôn bảo:

–Nếu xưa kia Ta không đạt được pháp cam lộ ấy thì có ai trong Tam thiên thế giới này có thể đạt được pháp cam lộ. Ta cũng từng nghe các vị trời, A-tu-luân ở trong biển lớn, tận đáy núi Tu-di mà được pháp cam lộ. Sự giác ngộ của Ta cũng vậy, Ta ở trong ba ngàn thế giới này, dùng tâm dũng mãnh mà đắc pháp trí cam lộ. Sự giác ngộ ấy là tối diệu, tối thắng, là việc hy hữu ở thế gian. Trong trăm ngàn kiếp, Ta đã tu tập các công hạnh, tâm định tĩnh vi diệu nhất, xa lìa danh sắc, giải thoát tự tại, thể đạt pháp vị cam lộ thậm thâm. Ta đã vì chúng sinh mà nói pháp ấy, vô cùng siêng năng, khó nhọc chưa từng sinh tâm mệt mỏi. Vì tất cả kết sử nên Ta không khởi trần lao, vì muốn khai mở tâm trí nên Ta ở trong thai mẹ, vì sự sinh tử ấy nên tu tập tìm ra tận cội nguồn sinh tử, vì không diệt nên không thể tận, vì hữu thường nên pháp ấy là vô lượng, vì không buồn lo, sầu muộn nên luôn an lạc, vì muốn diệt trừ các kết sử nên không tạo nghiệp mới. Chư Phật đều khen ngợi các công đức đã thành tựu của Ta. Nhưng Ta đã tinh cần tu tập khổ hạnh là vì tất cả muôn loài chúng sinh, nên nay Ta thuyết pháp.

Bấy giờ Thế Tôn từ thân tỏa ra vầng sáng rộng bảy thước, dung sắc

như núi An minh, được ba đời tôn trọng; Bậc Nhất Thiết Trí đã thuyết pháp không chướng ngại. "Này các Tỳ-kheo; như thế chính là gốc của khổ, như thế là thành tựu quả Vô thượng Chánh giác…" *như trong Khế kinh đã rộng nói.* Lúc ấy trời người đều tán thán Thế Tôn, ánh quang minh chiếu sáng vô cùng tận. Khi ấy ánh dương quang bị che khuất do chư Thiên xuất hiện. Các vị ấy hoặc thân mặc y phục vi diệu, hoặc vận thiên y khi đến chỗ Đức Thế Tôn, đều cởi các loại mão trời với nhiều sắc màu khác nhau xuống, hoặc cởi các chuỗi ngọc Anh lạc bỏ xuống đất; tất cả đều đang khát ngưỡng pháp vị cam lộ của Đức Phật. Lúc đó họ liền nói kệ:

Thế Tôn, Bậc Vô Sinh
Lợi ích chúng trời, người
Nên uống vị cam lộ
Quyết không còn đói khát.
Hôm nay Đấng Thập lực
Khi sinh đời ngợi khen
Uống pháp vị thâm diệu
Đã được giải thoát giới.

Bấy giờ Thế Tôn dạy:

–Các vị phải thực tập quán sát chân lý về khổ như sau: Sự khổ đau khi mới thọ thai là từ đâu sinh ra? Là vì khi đó chúng sinh mãi ở trong chỗ u tối không thấy được ánh sáng cho nên nói sinh là rất khổ. Khi quán nỗi khổ đau của tướng sinh này là sự đau khổ triền miên, khó thể nào kham nhẫn nổi, luôn là khổ nghiệp nên cần nỗ lực tu tập thoát khỏi nó. Lại có nỗi khổ do lòng mong cầu, ý không nhàm chán và biết đủ; tâm luôn mong cầu mà không được nên sinh ra khổ, hy vọng mà không thành nên khổ. Tâm suy nghĩ nhiều phương cách, mong muốn giữ gìn tất cả những gì mình yêu thích không bị mất, đến khi chúng lần lượt mất đi thì sinh ra đau khổ, tâm tràn đầy phiền não. Ta đã giải thoát nỗi khổ ấy. Lại có khổ nạn do tranh đấu với người trong, kẻ ngoài. Khi thân quyến, họ hàng bị chết, tài sản bị mất, tâm tiếc nhớ không nguôi cho nên gọi là khổ. Tâm không lìa ái dục, bị các kết sử sai khiến cho nên sinh ra khổ. Dục là khổ bậc nhất. Do tâm chưa diệt trừ dục nên sinh ra sân hận là khổ. Do không diệt trừ ác nghiệp nên ngu si là khổ bậc nhất. Vì không có ánh sáng trí tuệ chiếu soi nên sinh tâm kiêu mạn là khổ. Do ý cuồng phóng nên sinh niệm tự cao tự đại là khổ. Vì không có ý kính trên nhường dưới nên kết bạn luôn bị khổ, vì tâm tham luyến, cố chấp nên ái là rất khổ. Đắm trước vị ngọt của dục không dứt nên bị tham lam, tật đố làm khổ. Vì tâm không khai mở, không giữ giới nên

khổ. Do tâm luôn thay đổi hối hận cho nên sở kiến là khổ. Vì không ngộ chân lý nên tâm tư buộc ràng, tham luyến sắc tự thân là khổ. Vì tâm không có chỗ nương tựa nên khổ. Vì tâm cầu quả báo nên khổ. Các loài thảo mộc và tứ đại tạo thành thân này, chúng cùng nhau trói buộc, sinh ra các nhân duyên, sự khổ của tứ đại bên trong thân này thật vô cùng quái dị; do các ấm tự nhiên níu kéo nên sinh ra khổ. Các ấm là khổ; chúng sinh do không lìa các sở y (năm ấm) nên thân này là khổ; chạy theo sắc bên ngoài nên bị nó hành hạ, khổ đau. Do thân này bị thiêu đốt nên bị lạc thống (thọ) làm khổ, do khổ mà sinh. Do duyên theo cảnh giới nên sinh chấp tưởng không khổ không lạc nên khổ. Tưởng là khổ bậc nhất. Do chúng sinh có hành nên thức là rất khổ. Thân này duyên vào năm ấm mà sinh. Đến khi già thì các căn suy yếu nên bệnh là rất khổ. Bốn đại không hòa hợp nên chết là rất khổ, lại phải thọ lãnh thân hình khác. Gặp điều mà mình oán ghét là khổ. Tâm muốn gần gũi với nhau hay mong muốn điều gì mà không được thì vô cùng đau khổ.

Nói tóm lại thân ngũ ấm là khổ vì phải chịu gánh nặng, bị đọa vào ác xứ. Cõi địa ngục là khổ vì bị thiêu đốt thân hình; cõi súc sinh là khổ do các loài ăn nuốt lẫn nhau; cõi ngạ quỉ là khổ, vì bị đói khát bức bách thân thể; thân người là khổ vì có đủ các loại việc làm phi pháp; cõi trời là khổ vì khi hết phước chắc chắn phải bị đọa lạc, tùy theo cảnh giới mà đọa vào ba đường ác. Dục giới là khổ vì bị ái dục trói buộc; Sắc giới, Vô sắc giới cũng như vô hữu trí, tất cả đều là khổ. Như vậy là ba nỗi khổ bức bách chúng sinh đều nhiếp trì trong đó.

Bấy giờ do thân hành, ý hành, hoặc chỉ do tâm hành mà tạo khổ. Những gì do hành tạo ra đều là khổ. Các sự khổ đau như thế không bao giờ dừng nghỉ, nối tiếp duyên với nhau sinh khởi không cùng tận. Các vị cần biết rõ sắc thân như thế là do ngu si tạo ra. Bậc Tu-đà-hoàn đã dùng trí tuệ hiểu rõ ràng nguồn gốc sinh tử. Bậc Tư-đà-hàm chỉ còn một ít như mảy lông ý niệm sinh tử, khổ đau. Bậc A-na-hàm thì trừ hết. Đến quả vị A-la-hán thì chấm dứt hoàn toàn đau khổ, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp thế gian.

Lúc đó Đức Thế Tôn, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác vì che chở cho tất cả muôn loài chúng sinh liền nói kệ:

Vô số trăm loại hạnh
Thường tạo nghiệp khổ não
Vì ôm giữ sắc thân
Nay cần phải tuệ quán

Sắc thân vốn vô thường
Hiểu nó vốn là không
Tự nhiên an lập pháp
Cần luôn tự giác tri.

Lúc bấy giờ Thế Tôn lại giảng:

–Vì sao lại sinh ra sự khổ ấy?

Đó là do cảnh giới của tự tướng *(các căn đều duyên theo cảnh giới riêng biệt)*, cả năm căn đều có đủ đặc tính ấy. Nếu cảnh giới tự tướng *(thức xứ)* của vị ấy tương ưng với trí hồi chuyển *(trí giác ngộ ly trần)* thì sẽ được thuần tịnh. Kẻ ngu si không hiểu rõ, không tương ưng với trí tuệ gặp người lợi căn lại cho là mù lòa tăm tối. Đức Thế Tôn cùng các bậc Thanh văn vốn đã tạo công hạnh, tu tập các căn lành hòa hợp, tương ứng với trí tuệ, thẩm sát, thấu tỏ hoàn toàn chân lý của khổ.

Cần phải quán sát nỗi khổ sinh tử ấy như thế nào?

Biết chân lý về khổ nên quán tất cả đều là vô thường, tâm luôn kiên trì, không xả bỏ, chuyên nhất như thế, ở trong khổ mà quán khổ. Pháp quán ấy rất vi diệu. Quán không đối với khổ nên tâm vượt thoát khổ là sự vi diệu đầu tiên. Khi quán khổ là không thì tâm tự nhiên thấy rõ khổ đau đều là pháp nhân duyên sinh. Quán khổ là vô ngã nên do trí quán mà thành tựu đức tin. Đầu tiên có tâm tôn thờ pháp nên khéo tăng trưởng lợi ích, luôn luôn tìm cầu pháp môn tu tập để đạt đẳng trí mà không mong đợi có công đức, rừng Tam-muội không khuyết lậu, vĩnh viễn đoạn tận với trần lao bên ngoài, cũng không đắm trước; vì dùng tâm nội quán nên trừ bỏ hết trần cấu. Khi đó, vị ấy không có tâm chán ghét đối với tất cả cảnh giới khổ, nội tâm dứt trừ niệm hữu ái, không sợ hãi, cũng không cuồng phóng, loạn tưởng; sắc diện hòa nhã, an vui, tự quán cảnh giới; ở trong cảnh giới ấy đạt được trí tuệ, thắp lên ngọn đèn sáng lớn cho ba cõi, đoạn tận mọi kết sử, niệm dục hại cho chúng sinh trong cõi ác; vì chúng sinh nên không có tâm phân biệt, cũng không giải đãi; có trí phân biệt chương cú, đạt được pháp giải thoát. Do Như Lai đã giải thoát hoàn toàn sinh tử nên lưu chuyển trong bốn cảnh giới. Như Lai vì muốn chiếu sáng cho chúng sinh nên tinh cần tu tập tất cả mọi khổ hạnh mà không trụ pháp nào, tâm cũng không điên đảo. Bậc đã trừ bỏ mọi điên đảo rất khó suy lường.

Do vậy nên nói kệ:

Khi thấu tỏ khổ đau
Niệm thanh tịnh vô cùng
Không dục, rất tươi sáng

Được người đời ngợi khen.
Trí quán khổ như thế
Thân tâm đều an lạc
Thế Tôn, Đấng Thập Lực
Cứu chúng sinh ở đời
Nếu ai trì giới Phật
Lợi ích luôn tăng trưởng.
Giữ chí như Kim cang
Tích quán tất cả không
Nếu nhổ gốc rễ ái
Sẽ không còn khổ sầu
Nên lễ Bậc Định Tâm
Đấng Tối Thắng Vô Thượng.

Vì sao cần phải quán sát Đức Thế Tôn?

Đó là vì Thế Tôn có trí tuệ vô lậu như vầy: Thế Tôn có năng lực quán thấy tất cả xứ sở, Ngài vì đời nên quán thấy thế gian đầy ánh sáng. Việc Ngài ở thế gian tu khổ hạnh đều phải quán sát rõ ràng. Đối với Thế Tôn, chính Ngài đã dùng tâm Từ bi quán chúng sinh, muốn cho họ được an ổn nên tinh cần tu tập vô lượng khổ hạnh. Theo việc tu khổ hạnh của Ngài như thế, cần tự quán thấy rõ các pháp hạnh khác của Ngài. Cần thấy rõ Đức Như Lai ở trong đại chúng đã thuyết pháp vi diệu, khiến cho chánh pháp nghĩa được truyền bá khắp nơi, chúng sinh đều hiểu được pháp. Nếu ai có pháp nhãn thanh tịnh sẽ quán thấy pháp thân của Thế Tôn không có chúng sinh tưởng. Nếu đã quán như thế cũng không thuyết cấm giới.

Từng nghe Tôn giả Ưu-ba-tư cùng người đệ tử tên Bát-ma-ca, du hành đến nước Ma-thâu-la. Khi đến đó, Bát-ma-ca ôm y cầm bát, *... như Khế kinh đã nói rõ*. Mọi người chưa bao giờ thấy một Sa-môn nên không hiểu được oai nghi của vị ấy. Vị ấy đi vào thôn của các cô dâm nữ. Một dâm nữ thấy vị Tỳ-kheo ấy trẻ đẹp, trang nghiêm, thân không trần cấu, lòng rất vui mừng, dục vọng khởi lên mãnh liệt. Khi vào nhà dâm nữ, vị Tỳ-kheo quán kết sử như thế nên không muốn tạo ra ràng buộc. Do tâm chuyên chú vào pháp giải thoát niệm uế trược nên liền đắc đạo quả. Bấy giờ vị Tỳ-kheo cất tiếng nói kệ:

Dục giống như thuốc độc
Dục là hạnh bất tịnh
Dục là sắc dâm hoại
Đưa người vào đường ác.

Nói kệ xong, vị Tỳ-kheo liền quay gót bỏ đi. Nàng dâm nữ lúc ấy ý dục bừng cháy, liền dùng chú thuật Chiên-đà-lê để ràng buộc vị Tỳ-kheo. Nàng đọc chú Chiên-đà-lê với mục đích như thế. Bấy giờ nhờ chú Chiên-đà-lê thân của nàng trở nên xinh đẹp. Nàng hóa ra một khu nhà lộng lẫy nằm trên đường vị Tỳ-kheo trở về. Nàng ngắm nhìn khu nhà ấy, thầm nghĩ: "Nơi đây thật không khác gì cung điện của trời Đế Thích; nhà cửa cao rộng, không gì sánh bằng; đồ nằm ngồi rất đẹp, có vô số tấm thảm trải trên sàn; trên chiếc giường nằm kia, chăm nệm được thêu rất tinh xảo, đẹp đẽ. Trên đất có các loại kỳ hoa dị thảo đang tỏa hương thơm mọc đầy chung quanh và vô số hoa sen xanh thơm ngát mọc ở giữa". Sau khi suy nghĩ như thế, nàng liền kết thần chú, nói với vị Tỳ-kheo:

–Nơi đây thật vô cùng tươi xinh, đẹp đẽ, chúng ta hãy cùng nhau hoan lạc.

Khi ấy Tỳ-kheo Bát-mặc bảo:

–Ta xem xét kỹ nơi này lại quán thấy khác.

Chiên-đà-lê hỏi:

–Khác như thế nào?

Bát-mặc liền nói kệ:

Ta quán xem quả thật
Dục là khổ đê nhất
Chết phải vào địa ngục
Chịu vạc sôi khổ não.

Lúc ấy Chiên-đà-lê nói:

–Thôi đi! Này vị Tỳ-kheo, đừng nói với tôi lời ấy!

Tỳ-kheo Bát-mặc nói:

–Lời nàng nói thật là ngu si, muốn làm mê hoặc ta. Ta không thuận theo ý của ngươi đâu.

Chiên-đà-lê thấy vậy liền hóa làm một hầm lửa lớn không có bụi bặm. Khi ấy Tỳ-kheo Bát-mặc bảo:

–Ta đã thấy hầm lửa ấy.

Chiên-đà-lê liền nói:

–Nếu không muốn gần gũi nữ nhân, vậy thì hãy nhảy vào hầm lửa này mà chết đi.

Khi ấy vị Tỳ-kheo suy nghĩ: "Ngọn lửa ấy tuy rất đáng sợ nhưng nếu ta tránh ngọn lửa ấy mà gần gũi với dục thì dục còn cháy dữ hơn ngọn lửa lớn. Nếu ta phạm dục về sau phải bị tội báo vô lượng. Thà hôm nay ta nhảy

vào hầm lửa ấy mà không phạm dục. Vả lại Thầy ta thần thông không ai bằng, làm sao ta có thể trái lời thầy dạy? Do vậy ta thà nhảy vào lửa mà chết chứ quyết không phạm dục mà sống. Ta đã bỏ cả hai việc, cớ sao nay lại phạm vào giới cấm mà chư Phật ba đời đã tạo lập? Vì thế ta sẽ nhảy vào hầm lửa mà chết". Suy nghĩ như thế rồi, vị Tỳ-kheo muốn đem y Tăng-già-lê và bình bát cho người khác. Chiên-đà-lê thấy thế liền hỏi:

–Ngài dùng y bát này để làm gì?

Tỳ-kheo Bát-mặc đáp:

Nay chúng đồng phạm hạnh
Nhận y bát ta cho
Các vị khi tụ tập
Nhớ lời ta bảo nàng:
"Tỳ-kheo tên Bát-mặc
Gặp chỗ ách nạn ấy
Nhảy hầm lửa mà chết
Tâm không nhiễm ái dục".

Cho đến... hai người ấy đồng xuất gia học đạo, *nói rộng như trong Khế kinh.* Lúc ấy họ nói kệ:

Người tu thiện tuy ít
Nghĩ nhớ mãi không quên
Tâm cũng không thọ dục
Vì muốn độ muôn loài
Cửa pháp lại rộng mở
Thế Tôn rất vi diệu
Tạo công đức ra sao
Bậc trí tùy thời thuyết.

Vì sao khi Thế Tôn đi đứng qua lại đều biết rõ nguồn gốc sinh khởi của thân?

Đó là vì trong lời dạy bình đẳng của Ngài có hai loại công đức: Thân công đức và tâm giác ngộ. Đó là hai loại gió. Bậc có hình thể thân như gió là bậc Tỉnh thức, biết rõ các ái niệm sinh ra trong tâm, giống như đóa hoa tươi đẹp, tinh khiết đang nở. Giống như gió, tâm của vị ấy đã giải thoát nên mọi việc làm đều rất thù thắng. Giống như tuyết tạo thành nước, tâm của vị ấy cũng như vậy, nhiếp trì các cảnh giới trong và ngoài; khi có luồng gió mát thổi, tâm ý biết rõ, gìn giữ tất cả (chủng tử) mà không phá hoại. Thân ấy có sáu căn nhận biết cảnh, bị bốn đại bên ngoài sai sử, căn lực bị bốn đại trói buộc. Khi có gió nhẹ thổi, trí tuệ dần

dần sinh, cũng như khi thân Thế Tôn cất chân lên đều do công đức của bổn hạnh, không mất tướng Phạm hạnh đã tu tập từ xưa. Xương gót chân khi bước tới bước lui đều có lửa bốc lên; tất cả khớp xương gấp lại hay duỗi ra, mạch đập nhanh hay chậm đều theo ý muốn. Lại nữa, khi quan sát mắt nhắm, mở tùy ý; các căn trong thân đều an lạc, thân dần dần nóng lên theo bước chân thân đi lại. Hoặc lại khi ăn nuốt, các khớp xương cong hay thẳng, mở hay đóng đều do hình thể tạo ra, và theo ý muốn của tâm ý. Thân ấy y cứ vào phong ấm mà trừ bỏ, luồng gió điên đảo cũng thổi làm răng, môi suy yếu. Tất cả pháp chủng tử đều do ý tạo nhưng phong ấm trong thân là mạnh hơn cả nên mọi người đều có lời nói và tiếng vang như vậy. Lời họ nói không có phước đức vì sao lại không bị trói buộc? Còn lời Ta nói có động cơ là thân bên ngoài đang có sự tan hoại, bên trong thân có các tâm hành. Khi thân tâm không tạo tác liền được an lạc, liền được trưởng dưỡng, giống như bậc trí nhìn chiếc xe biết ngay sức chở của nó. Thân này đã duyên với pháp hào quý như vậy. Khi thân này duyên với trần nên có các tưởng. Do vậy nên nói kệ:

Thân này rất kỳ đặc
Hiểu thân không, vô trí
Xoay vần nương tựa nhau
Bộ máy rất trọng yếu.
Không khởi ý xúc nhiễm
Thân ý đã nương nhau
Có các việc như vậy
Huyễn hoặc rất vi tế.

Bấy giờ Thế Tôn tu tập phạm hạnh, vì sao thanh tịnh không loạn, không theo người khác để học, du hành một mình không bạn lữ?

Đối với loài người, Ngài có công đức oai nghi hết sức vi diệu, không đắm trước với tất cả chúng sinh, những nghiệp đã làm không ai bì kịp, vô số chúng sinh đều nương tựa vào tất cả pháp vi diệu. Vì tự thân Ngài ngộ pháp nên không gì có thể phá hoại trí tuệ toàn giác của Ngài, thành đạo lớn giải thoát theo ý muốn; quả vị chắc thật, có đầy đủ các công đức. Chúng Thanh văn tụ hội quanh Ngài đều có tất cả công đức, tất cả đều vi diệu. Trong chúng hội lúc bấy giờ, Thế Tôn là bậc có tướng tốt, có các đức vi diệu bậc nhất. Ngài trừ tối tăm cho đời mà không nhiễm đắm; cả ba đời đều không nhiễm đắm, đoạn các kết sử, được tâm đại từ bi, không loạn tưởng. Ngài đã vượt qua chốn lo âu sợ hãi, đến chỗ an ổn. Tâm Ngài đã hàng phục

mọi ý niệm sinh tử. Ngài tự chứng ngộ và truyền trao, giảng dạy giác ngộ cho thế gian.

Do vậy nên nói kệ:

Phạm hạnh rất vi diệu
Thành tựu đức từ bi
Nếu ai nghe Ngài dạy
Trời người đều lễ bái.
Trọn lòng theo chánh pháp
Nhất định được an lạc
Chắc chắn thành Hiền thánh
Nên chắp tay lễ Phật.

Bấy giờ Thế Tôn, Bậc Chánh Giác Vô Thượng có tâm nhẫn nhục rất vi diệu, trừ các kết sử cũng không còn đắm trước. Sự giác ngộ của Ngài vượt thắng gió, lửa không thể đốt cháy. Ngài cũng đạt đức thù thắng vô úy, làm cho chúng sinh muôn loài giải thoát khỏi gánh nặng, có công đức thậm thâm không thể nghĩ bàn, giống như chúa sơn lâm không có tâm khiếp nhược. Sắc diện luôn hòa duyệt, vì chúng ngoại học nên đã tu tập không đắm trước, giống như hoa sen không bị ô nhiễm. Do tự thân nương tựa pháp nên tự tu tập diệt trừ phiền não, có năng lực biết rõ mọi tâm ý mong cầu của chúng sinh. Do bạt trừ các kết sử nên pháp ấy rất vi diệu, Ngài đã trải qua vô lượng kiếp đều vâng giữ diệu pháp. Trong tất cả chúng sinh, nếu có ai tự phát nguyện mong cầu diệu pháp thì nên kính lạy Bậc Phước Điền tối thượng, bậc Quân vương tối thắng hay bảo hộ nhân dân. Công đức của Ngài thật khó thấy, vì nghĩa ấy rất thậm thâm. Giống như xả bỏ các pháp ô uế, mặt trăng là bậc nhất; phân biệt các pháp, Tỳ-sa-môn là bậc nhất; trong tất cả thanh âm hào hùng, tiếng rống của sư tử là bậc nhất; trong tất cả những vị có tâm tăng thượng cầu học, vì muốn trồng ruộng lúa tốt nên xả bỏ tất cả phước nghiệp, Thích Đề-hoàn Nhân là bậc nhất; với tất cả thế gian công đức của Phật là bậc nhất; con đường Niết-bàn mà Ngài đã chỉ bày cũng là tối thắng. Lòng Từ hộ, sự giải thoát khỏi các trói buộc cho tất cả chúng sinh của Thế Tôn thật là vi diệu.

Do vậy nên nói kệ:

Công đức của Như Lai
Tung rải khắp tất cả
Sống trong dòng họ Thích
Như biển toàn báu vật.
Phật pháp đã giảng truyền

Sung mãn khắp ba cõi
Muốn đến được giải thoát
Phải theo học Như Lai.

Lúc bấy giờ, trong cõi người Thế Tôn là Bậc Hùng Sư đã đạt Nhất thiết trí, nhan sắc luôn hòa duyệt. Công đức thuyết pháp của Ngài không ai sánh bằng. Pháp ngữ của Phật có đủ bốn loại công đức: lời nói rất trong lành, xa lìa sự thô ác; thân tâm chánh trực, đầy đủ các trí; mắt luôn khởi lên sự thanh tịnh, phân biệt các pháp, xưng dương công đức. Pháp ấy kẻ trí khó biết như mưa cam lộ, khó có thể cản trở phá hoại. Ngài có đầy đủ mười lực, dũng mãnh siêu việt thế gian, trí quán rõ thú hướng của tất cả chúng sinh nên đến cứu độ. Ngài đã tu tập Tứ đẳng tâm, đại từ bi, thiền định, giải thoát chưa từng thiếu sót, cũng không nhiễm vị ngọt của ái dục, luôn quán niệm trước khi thọ thực, đạt tâm vô sở úy, hàng phục các chúng khác. Giống như khi sư tử, nai chúa kêu rống, mọi loài ai nghe tiếng ấy đều bỏ chạy tứ tán, loài ở trong hang chạy về hang, loài ở trong lỗ chạy về lỗ, loài chim bay vút lên không, pháp ngữ của Ngài cũng như vậy. Khi nghe tiếng vô thường những kẻ phàm phu ưa thích trường thọ đều ôm lòng sợ hãi, do kiến chấp với thân nên đều bỏ chạy trốn, tựa như rồng, voi nghe tiếng rống của sư tử, bất giác hoảng hốt giật đứt dây cương, xiềng xích bỏ chạy. Chư Thiên cõi Sắc giới có tâm mong cầu thọ mạng dài lâu cũng như vậy, nghe dạy về vô thường, do say đắm dục lạc nên đều sinh tâm luyến ái.

Thế Tôn như sư tử, nai chúa, tâm Ngài hoàn toàn không sợ hãi. Ngài đã thành tựu đạo quả không thoái chuyển. Ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ, được tâm chỉ quán vi diệu, có trí biết rõ công đức của Ngài.

Do vậy nên nói kệ rằng:

Giống như sư tử rống
Muôn loài nghe kinh hãi
Dùng trí phân biệt pháp
Mỗi pháp có tên riêng,
Cõi sinh tử hãi hùng
Công đức Phật thậm thâm
Cho nên lạy Sư tử
Sư tử, vua tối thượng.

Bấy giờ Thế Tôn là Voi chúa ở nhân gian, có đầy đủ tất cả trí tuệ, tất cả thân phần trên thân của Ngài đều tương xứng với đầu. Đó gọi là đầu trí tuệ. Nhân trí tuệ mà có niệm, niệm là đầu, nương vào chỉ quán là bụng,

lấy tâm tịch tịnh giải thoát để hướng dẫn nên Ngài không có thầy mà tự nhiên thành tựu đầy đủ; lấy tín căn làm diệu pháp, dùng tín lực để buộc tâm, dùng năng lực phòng hộ thanh tịnh như vậy làm răng, trừ bỏ đường ác; tâm tàm quý là sự giàu có nên nhờ đó có thân vi diệu. Pháp thân Phật viên mãn, không có tâm ác hại nên Ngài tu tập phạm hạnh đến cội nguồn cứu cánh, tâm dũng mãnh bất thoái cầu tìm pháp môn tu tập. Tất cả các kiếp sống của Ngài đều vi diệu, giống như núi An minh không ai hơn được công đức của Ngài. Ngài tu tập thiền định giống như dao bén, tâm ý tự tại thể đạt bảy pháp giác chi, vô thường, khổ, không; hành quán tất cả pháp đều là vô ngã, Niết-bàn là Diệt tịnh. Ngài đã hành trì theo diệu pháp nên đạt Thập lực uy dũng, ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ. Vì đã tu tập diệt trừ tâm kiêu mạn nên Ngài được quả giải thoát, tỏ ngộ chánh pháp, không còn nghi ngờ, đắm trước với ý nghiệp đã tạo. Ngài đã ăn quả cam lộ giải thoát; người đã ăn quả cam lộ sẽ được lợi dưỡng, trừ bỏ các uế trược, được món ăn cũng không dự trữ. Trong chín mươi mốt kiếp, Ngài đã khéo tự hàng phục nên bây giờ có tâm định tĩnh, không loạn động.

Do vậy nên nói kệ:

Hòa duyệt, không loạn tưởng
Định ý rất thanh tịnh
Cúi lạy vô lượng đức
Bậc Tượng Vương, Thắng Nhân.
Công đức độ muôn loài
Tận trừ các sắc tưởng
Mắt sạch không cấu trần
Lạy Bậc Tối Thắng Giác.

Đức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã có công đức như vậy, tự giác tri như vậy, sự thậm thâm rất vi diệu, không ai sánh bằng như vậy. Ngài đã ở trong thế gian, tự giác ngộ các pháp. Giả sử có người phỉ báng Ngài:

–Nếu vị ấy có tánh còn tương ưng với thanh trần thì như thế vẫn còn tâm hữu dư (phiền não).

Hoặc như có kẻ bảo:

–Nếu có các Sa-môn xuất gia hoặc Bà-la-môn thông minh biệt tuệ, hoặc ở trên cõi trời, hoặc thiên ma ở Dục giới, hoặc Phạm thiên ở cõi Sắc giới vi diệu thuyết pháp như vậy, ta cũng không thấy tướng của họ, cũng không có nhân duyên như họ đã nói. Hoặc những vị trời ở Vô sắc giới, vì sao họ chẳng phải Bậc Đẳng Chánh Giác mà cũng nói như vậy?

Như Khế kinh đã rộng nói, họ đều được Đức Phật thuyết pháp, đưa đến chỗ an ổn mà tự vui thích, chính vì Bậc Đẳng Chánh Giác đã đến chỗ vô úy, như các Bậc Vô Trước khác. Thế Tôn rất mầu nhiệm; tâm Ngài không đắm trước, không dao động, không bị lệ thuộc, lôi cuốn theo danh xưng mà chuyển pháp luân thanh tịnh. Pháp mà Đức Thế Tôn thanh tịnh đang chuyển vận chính là tám đạo phẩm của hiền thánh. Nếu có người hỏi: "Ngài ở nơi đâu chuyển pháp luân?" Cần trả lời rằng: "Ngài ở trong chúng ấy chuyển vi diệu pháp, ở ngay trong chúng ấy cất tiếng sư tử rống không sợ hãi chứ không trụ Không xứ để chuyển pháp luân". Lại nói thêm rằng: "Vì muốn hàng phục chúng kia nên trước tiên Ngài không sợ hãi".

Kinh viết "Các lậu chưa hết", nghĩa ấy thế nào? Đó là nói ai còn chướng lậu trong tâm thì còn các niệm sợ hãi. Nếu đoạn tận thì trí tuệ được đầy đủ.

Lại nữa trong kinh viết "Ta đã nói đạo pháp lần thứ hai, lần thứ ba". Điều này có ý nghĩa gì? Đó là vì Ngài xác chứng chân lý. Ngài vì chúng sinh nguyện cầu nên nói như thế để làm cho tâm họ thâm nhập pháp, đến lần thứ ba, thứ tư thì tâm thông tỏ pháp hoàn toàn. Người tu tập có mười hạng. Người nào đã tu hành ở trước mọi người không sợ hãi. Nếu ai không có tâm cung kính, kẻ như vậy không có oai nghi nên ở trong đại chúng ôm lòng sợ hãi. Lại nữa, có hạng người tuy có tâm cung kính, có trí tuệ sáng suốt như thật, có oai nghi, nhưng vẫn còn tâm sợ hãi. Lại có hạng người tuy có tâm cung kính với mọi người, ở trong chúng tâm không sợ hãi nhưng với giáo nghĩa lại ngu si. Có hạng người tuy có tâm tôn thờ, cung kính cúng dường nhưng không siêng năng tu tập. Có hạng người tuy siêng năng tu tập nhưng cũng không được dài lâu nên trong tâm vẫn sợ hãi. Có hạng người tuy tu hành dài lâu nhưng ý không muốn cho mau có kết quả nên trong lòng vẫn còn sợ hãi. Có hạng người tuy có ý mong cầu đắc quả nhưng lại không thân cận bậc hiền trí, do đó trong tâm vẫn lo sợ. Có hạng người tuy thân cận bậc Thánh nhưng không thật lòng nương tựa nên tâm niệm vẫn lo sợ. Có hạng người tuy ý nương theo pháp thiện nhưng tự thân không thực hành pháp thiện ấy nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi. Hoặc có hạng người có tâm truyền bá thiện pháp nhưng không có phương tiện thiện xảo nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi.

Đức Thế Tôn khi còn là Bồ- tát, tôn thờ thầy dạy và đại chúng, làm lọng báu kiên cố cho ba cõi. Từ thuở Phật Định Quang đến nay, Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác đã trải qua vô số kiếp tu tập hết sức thanh tịnh, không tỳ vết, không chỗ tối tăm nào mà Ngài không rọi ánh hào quang đến.

Nhờ tâm giác ngộ ấy nên Ngài có thân tướng và sở hành thành tựu như vậy. Vì nương theo con đường ấy nên suốt chín mươi mốt kiếp Ngài đã lập hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn khởi trí tuệ siêu việt nên được giác ngộ, đạt danh hiệu Phật. Do tương ứng với trí tuệ nên tâm ý Ngài hoàn toàn giác ngộ. Ngài y cứ theo ý thiện ấy nên tất cả mọi việc làm đều thành tựu; tâm hoàn toàn không đắm trước. Ngài là Bậc Vô Nhiễm đệ nhất. Ngài cũng không có tâm sợ hãi, do vậy nên Thế Tôn là Bậc Thường Trụ vĩnh viễn trong Chánh định tam-muội. Ngài là Bậc Thắng Trí, là Bậc Tối Thượng giữa vô lượng chúng sinh ở thế gian. Cần quán sát như vậy. Nếu có ai nạn vấn, Ngài giảng dạy rõ ràng không do dự, văn tự đầy đủ, không thiếu sót.

Do vậy nên nói kệ:

Như bậc Sư tử chúa
Muốn đến viên quán kia
Muôn thú đều sợ hãi
Chạy trốn khắp Đông, Tây
Bậc Vô Trước cũng vậy
Dũng mãnh trước chúng nhân
Chẳng vui trong sinh tử
Truyền pháp độ trời, người.

Bấy giờ Thế Tôn quán tất cả người thế gian giống như cây cỏ. Cần hiểu ý đó như thế nào? Người mới sinh ra có năm hạnh, giống như cây cỏ bên ngoài. Có năm loại gì trong thân? Lại nữa, vì sao Thế Tôn dạy thân ấy nối kết nương nhau phát triển, sinh ra các thứ trói buộc với khổ đế mà cần phải đoạn trừ? Bên ngoài cũng sinh ra năm chủng hạnh. Thế Tôn đã quán nguồn gốc khổ đều do nương theo bên ngoài mà sinh ra. Vậy quán khổ đau sinh ra trong tâm như thế nào? Có kinh nói rằng: "Ở trong nội thức xứ... nên có sự quán ấy". Như vậy là tâm duyên với cảnh ngoài, tùy theo chủng loại mà sinh ra. Trong kinh lại nói: "Như mặt trời, mặt trăng không đồng thời hiện ánh sáng, chúng đều nương nhau". Có thuyết nói: "Nương theo cảnh ngoài cũng sinh khổ đau", nghĩa ấy thế nào?

Đáp rằng: "Thân chúng sinh hiện tại nếu không nương vào việc thọ thực để sinh trưởng an ổn sẽ bị nước trôi, bị lửa cháy, hoặc bị gió thổi, giống như cây cối từ đất sinh ra, tùy theo gió mà lay động. Theo đó mà biết rõ. Thân tiếp xúc, lỗ tai nghe tiếng, lúc đó sinh ra nhận thức, biết rằng: "Đó là vật trơn mịn". Nếu mãi duyên theo ngoại cảnh, kẻ ấy chẳng phải là người trí vậy. Như thế loạn tưởng là kết quả sinh ra do ngoại cảnh. Tất cả đều do nội tâm quán sát, duyên với ngoại cảnh.

Trong chúng có vị nói: "Nếu vậy thì tuyệt đối không tư duy sắc tưởng sao?" Không nên quán như vậy. Như khi quán sát tứ đại, cảnh giới như thế nào đều quán sát đúng như thế. Tuy nhiên khi mắt nhìn một cảnh thì nhãn thức lại sinh biết bao quả; do lấy thức làm đầu nên sinh cái biết sai lầm. Đối với lý này lại có ý kiến nói rằng: "Ngoại cảnh cũng sinh tạo bao nhiêu quả". Giống như màu sắc nửa xanh nửa vàng, giống như đồng một gốc cây mà lại sinh bao nhiêu quả củ, mùa thu thì không có quả, hoặc tùy thời mà sinh quả. Đó là quá trình sinh diệt của cây kia. Cũng như thế, thân chính là cội gốc, căn là cành lá, giống như cảnh giới Tam-muội cho nên thức sinh ra quả là chính. Nên giác tri như thế, lấy con mắt dụ như cội cây kia.

Lại hỏi: "Nếu thức của mắt có năng lực nhiếp thọ sắc, nhưng nhãn căn lại chính là sắc, vậy thì làm sao được?". Như đã nói đó là nói về sự quán chiếu. Cái nhìn của mắt rất vi diệu. Khi mắt nhìn, cảnh sắc hiện ra đúng như thật. Nhưng khi cảnh sắc tái hiện trong tâm thì đó gọi là thức sinh ra chủng tử rồi dần dần tăng trưởng. Ngay trong cái nhìn ấy, các chủng tử sinh ra mà thành quả. Ví như tùy thời mà cây bị héo, quả của cây ấy không có sở nhân... để có quả. Đó là do tâm cấu nhiễm. Do vậy, Thế Tôn đã dạy: "Nhãn thức có năng lực biết rõ tất cả" và "Nhãn thức không ở khoảng giữa (căn và trần), giống như mắt duyên với sắc kia nên sinh ra quả ấy. Như vậy là do duyên với ý thức mà có cội cây sinh tử. Nhãn thức ấy là dẫn đầu". Trong kinh có viết: "Giống như khi bào thai lớn dần, nhãn thức trong thai nhi được sinh ra. Do vậy mà có nhãn thức". Trong kinh có viết: "Nếu không có thân căn, nhãn thức không tồn tại mà mất đi. Tuy nhiên nhãn căn không thể tạo ra nhãn thức. Vì sao vậy? Hoặc là vì trong tâm có sẵn các chủng tử xưa mà không phải do căn nương theo ngoại cảnh sinh ra, hoặc là có quả đồng ảnh. Thế nhưng vì sao nói tất cả các chủng tử đều do thân căn tạo ra? Là vì các chủng tử trong quá khứ không thể nương vào căn mà có. Cây cỏ nếu không có gốc rễ sẽ bị úa tàn. Lại nữa nên biết, ngoại cảnh sắc là vô tình, nhưng nội tâm là hữu tình". Trong kinh có viết: "Tại sao có tình, có tưởng lại có thật quả? Giống như khi mắt nhìn thấy đóa hoa thật ở bên ngoài, chủng tử *(hình ảnh đóa hoa)* trong tâm cũng như vậy. Chính vì vậy mà nói thật quả hiện ra không chướng ngại trong tâm các loại hữu tình hoặc các loài có tưởng."

"Vì sao cần phải có niệm?" Trong kinh nói như vậy, nghĩa ấy thế nào? Hoặc có chỗ nói: "Chủng tử ấy có đặc tính vô trụ".

Đáp rằng: Giống như tâm vô trụ liền có sự thanh tịnh, không phân biệt sự sai lầm ngoại sắc nên có nhân duyên ấy. Trong kinh lại nói: "Thân

tứ đại tăng thượng, có quả như cảnh sở y". Chủng tử ấy chẳng giống như vậy. Lại nữa nên biết, hành nghiệp đã tạo không nương theo ngoại cảnh mà hiện ra, giống như khi tâm không có ý niệm với chủng tử có tên gọi là "cây", nên khi mắt nhìn thấy cây thì gọi nó chẳng phải là cây.

Trong kinh có viết: "Tại sao đất đó nắm giữ tất cả không bị tan hoại? Vì đất đó cũng có khí ấm, nếu nương tựa vào đất thì có tướng kiên cố. Khi bị gió thổi thì có thể biết được điều ấy. Tâm này cũng vậy. Tuy nhiên cây cối thảo dược trên đất lại có tính vô thường, đoạn tuyệt, tan hoại. Phải luôn luôn quán sát như vậy. Với các pháp nhân duyên vô thường, khổ, không, vô ngã cũng quán như thế. Tuy vậy khi quán không với ngoại cảnh thì không nên có tâm chấp thủ, với chúng sinh cũng như vậy, khi nội quán vô ngã cũng như thế. Huống chi chấp thủ với các tư tưởng. Các tư tưởng ấy đều là ở bên ngoài giống như hạt giống khi gặp ẩm thấp liền sinh cây. Thân chúng sinh cũng vậy. Những gì do ý căn sở tạo cũng giống như pháp mà thân tâm nương tựa đều là pháp vô thường. Các pháp đó đều là pháp không nên nương tựa, giống như tuổi thọ là nhờ hơi ấm, mạng căn và thức. Thân này cũng vậy, không có bắt đầu và kết thúc."

Quán chí tánh chúng sinh
Bên ngoài đến cỏ cây
Là không, không thật quả
Với pháp nên phân biệt.
Pháp ấy vốn tan hoại
Với thân luôn tư duy
Để diệt trần lao kết
Năm căn vĩnh viễn diệt.

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp tu khổ hạnh tinh cần nên nhàm chán thân thể, tâm vui thích trụ nơi tịch tịnh, thờ lửa không giải đãi, được đồ chúng vây quanh. Y Tăng-ca-lê của ngài cũ rách, tóc và móng tay rất dài. Các căn thuần thục, nội tâm đã hàng phục dâm. Các pháp tu kinh hành, quán niệm ngài đã biết rõ, thích ở chỗ an nhàn, danh tiếng đồn xa, cho nên Tôn giả được tâm đại từ bi, vượt hơn các bậc tôn đức khác, được người trời cúng dường. Ngài là bậc đại phước điền nên mọi người càng thêm cung kính lễ bái. Những ai gặp khốn đều được ngài độ thoát, được ngài giảng dạy chánh pháp nên vượt khỏi sinh tử. Ngài đem lại sự hoan lạc, ủng hộ che chở chúng sinh như thờ cha mẹ không khác. Tâm hạnh cúng dường của Ngài như ngọn núi bất động. Lúc bấy giờ, Tôn giả với tâm vô cùng hoan hỷ, muốn nhìn thấy, chiêm ngưỡng Như Lai, muốn

được đến chỗ độc cư an nhàn vắng vẻ và vì muốn được nghe pháp lạ nên đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi Tôn giả đầu mặt lạy dưới chân Thế Tôn rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn khen ngợi đức tính thiểu dục, liền bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Này Ca-diếp, ông tuổi cao, thân thể suy yếu, không còn khỏe mạnh như lúc thiếu niên nữa. Thân già yếu thì không còn khả năng chịu đựng, dần dần suy yếu, ý chí mạnh mẽ không còn như trước, không thể đắp chiếc y bá nạp quá nặng. Ta nghĩ hiện nay tuổi ông đã cao, khó có thể vận chiếc y nặng đó. Có các trưởng giả mang y đến cúng dường thì hãy nên thọ nhận.

Khi ấy Tôn giả Đại Ca-diếp với tâm tưởng vô cùng cung kính đối với Như Lai, liền từ tòa ngồi đứng dậy, quỳ thẳng bạch Đức Thế Tôn:

–Sinh tử lâu dài đều có nghĩa không chân thật, thọ nhận niềm vui ấy chính là khổ nên tâm con thường sầu lo. Với các vị quý tộc trưởng giả, con cũng không thích đến nhà họ, tự thân con đã ở nơi không tịch và khen ngợi đức tính không tịch, tự mình thiểu dục và khen ngợi đức tính thiểu dục. Tuy thế, xin Đức Thế Tôn và chư Thiên chứng tri, nay con đối với quả đời này hoặc có lực hay không có lực, con đều có thể đầu đội, vai mang. Huống chi nay thân con không có dâm, nộ, si; tâm kiêu mạn đã hết sạch, thanh tịnh không tỳ vết, xuất ly thế gian, không tương ưng với thế gian. Con đã được những điều như vậy, hôm nay vì sao con lại phải bỏ y phục thô xấu này?

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo:

–Vì sao ông lại tu tập pháp đó... *nói rộng như trong Khế kinh.*

Lúc ấy Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

–Vì hai nghĩa nên con thường trú ở nơi tịch tĩnh và hay khen ngợi đức nhàn cư. Một là con tự ở trong pháp ấy mong được an lạc, hai là vì người đời sau nên làm gương sáng, truyền bá đức như vậy để họ theo đó siêng tu khổ hạnh.

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Đại Ca-diếp, ông phải thường ưa thích sự nhàn cư... *Nói rộng như trong Khế kinh.*

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

Người được tự tại gì
Mà lại tu khổ hạnh?
Thanh tịnh không phiền não
Như trăng sáng giữa sao

Như nay không còn nghi
Ông có đức lớn ấy
Nên giữ vững chánh pháp
Trừ sạch mọi nhiễm ô.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất tự nương nơi trí tuệ rất thậm thâm, không ngằn mé, như biển rộng không bờ, có năng lực luận bàn cùng kẻ ngoại học và đều hàng phục tất cả, xưng dương thiện pháp, mà không làm mất lòng đối phương. Đối với ái dục, ngài đã được giải thoát, ý đã biết rõ sinh tử, đã chấm dứt nguyên nhân làm luân hồi trong các thú. Lúc bấy giờ Tôn giả đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt lạy dưới chân Đức Phật thưa:

–Tâm con đã thông suốt, có niềm tin bất động đối với chân lý. Trước đây con đã từng theo các chúng ngoại đạo dị học. Nay con đến đây là muốn được uống nước cam lộ để trừ tất cả trói buộc, ý của con cũng không đắm trước đối với chỗ ở của mình. Xin Đức Thế Tôn vì con mà nói pháp nghĩa giải thoát để trừ tai hoạn khổ não. Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy xong, các kẻ phàm phu đều ôm lòng sầu lo, học giả cũng sầu muộn, lo lắng, nhưng những vị có đức tin đều muốn được nghe.

Khi ấy Thế Tôn tư duy trong giây lát rồi bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Các hành này đều là hữu vi.

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất, bậc luôn thích ở chỗ không tịch, lạc trú trong pháp, đảnh lễ pháp, nhiễu quanh ba vòng, đứng ngay thẳng quán sát thân tướng của Như Lai, rồi đi vào thôn Na-la-đà, lấy cỏ trải trên đất, nhập vào tam-muội Sư tử phấn tấn. Sau khi đã nhập vào định ấy, Tôn giả theo phương tiện nhập diệt của Như Lai nhập Niết-bàn ngay tại đó. Sa-di Quân Đầu, người luôn theo cung phụng, hầu hạ Tôn giả Xá-lợi-phất để tu tập và cùng Tôn giả chuyển pháp luân vô thượng, hành Phật sự, là bậc Thanh văn lớn, mọi người đều cúng dường, đem xá-lợi, bình bát và ba pháp y của Tôn giả Xá-lợi-phất dâng lên Như Lai rồi đến chỗ Tôn giả A-nan thưa:

–Vị thầy mà con tôn thờ nay đã diệt độ!

Tôn giả A-nan hỏi Sa-di Quân Đầu:

–Thầy của ông là ai? Tên là gì?

Thưa:

–Thầy của con tên là Ưu-ba-đề-xá, nay đã nhập Niết-bàn. Đó chính là Tôn giả Xá-lợi-phất.

Khi ấy Tôn giả A-nan nghe lời ấy xong, ôm lòng sầu lo, bị lưới ngu si bao phủ, bị tâm ý thương nhớ Tôn giả Xá-lợi-phất mê hoặc, không còn

hay biết gì nữa. Một lát sau, khi cơn sầu muộn đã lắng đọng, Tôn giả bèn dẫn Sa-di Quân Đầu đi đến chỗ Đức Phật, thưa lại đầy đủ lời trên với Đức Thế Tôn:

–Hôm nay thân con thật không an lạc bởi vì con vừa nghe tin Tôn giả Xá-lợi-phất đã nhập Niết-bàn, *nói rộng như trong Khế kinh.*

Thế Tôn bảo:

–Thân trì giới của vị ấy mà lại mất sao? Và những pháp được Ta giác ngộ vị ấy cũng đem theo mất sao? Đó chỉ là Tứ ý chỉ *(bốn thần túc)*…, *nói rộng như trong Khế kinh.* Thế nhưng, này A-nan, các hành không thể bảo trì lâu dài được, tất cả đều phải tan hoại. Này A-nan, các hành là vô thường, không tồn tại mãi mãi, nhưng không phải vì vậy mà không quán sát thiện hạnh.

Này A-nan, các hành không phải là vật có thể nương tựa. Này A-nan, nó làm khởi lên khổ, vui, ôm ấp tưởng điên đảo. Này A-nan, hành là vô ngã, không được tự tại. Này A-nan, các hành khó có thể xả bỏ, thường thọ hữu giáo. Này A-nan, các hành có sự nguy hại, đều là không tịch. Này A-nan, nên xa lìa các hành, vì nó khởi lên các tưởng khổ lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Sa-di Quân Đầu:

–Ngươi hãy đem các vật của Tôn giả Xá-lợi-phất để trong bàn tay của Ta.

Sa-di Quân Đầu liền dâng lên cho Đức Phật. Lúc ấy Thế Tôn duỗi cánh tay màu vàng ròng rất mềm dịu nhận lấy. Khi Thế Tôn nhận xá-lợi, Ngài rất thanh tịnh, không tỳ vết, tâm ý hoan hỷ, ai thấy cũng vui mừng, đem để ở chỗ kín đáo.

Ngay khi ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông hãy đảnh lễ xá-lợi của Tôn giả Xá-lợi-phất, rồi mọi người hãy tán thán để mọi người khắp nơi được nghe tên của vị ấy. Vị ấy là bậc tối tôn, tối diệu trong hàng Thanh văn. Chỉ còn lại xá-lợi này, ngoài ra tất cả thân của vị ấy đều đã biến mất. Các loài hữu tình đều muốn niềm vui ấy, Tôn giả đã hiện thần túc trừ bỏ thân cấu trược. Lại nữa, vị ấy lại có ánh sáng trí tuệ trùm khắp tất cả. Nếu ai đang mang sắc thân này, phải nên lễ bái trí tuệ của Tôn giả. Vị ấy có danh xưng, có năng lực làm sung mãn tất cả thế gian. Đó là Tôn giả Xá-lợi-phất. Tôn giả ở trong ba cõi thân được tự tại, được hương lành huân ướp, cho nên cần phải lễ bái vị có công đức như vậy. Tôn giả có nhiều công đức thắp sáng trí tuệ cho đời. Các ông nên học tập để được giải thoát đến bờ bên kia.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng sắp xả bỏ thọ mạng. Khi đó mặt đất

chấn động lớn, bốn phương sấm chớp nổi lên, chư Thiên đứng đầy kín hư không ca xướng kỹ nhạc, có một luồng ánh sáng lớn chiếu sáng khắp nơi, mây và sương mù bao phủ đất trời, làm cho lửa cháy vẫn không thấy ánh sáng, vang lên lời truyền như thế này đi khắp nơi: "Bậc Nhất Thiết Trí sắp sửa diệt độ".

Vào lúc sáng sớm, Tôn giả A-nan từ tòa đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lạy dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên thưa hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì khiến cho mặt đất chấn động mạnh, mà tâm Thế Tôn vẫn không dao động?

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Này A-nan, có tám nguyên nhân khiến cho mặt đất chấn động mạnh. Lại nữa, này A-nan, nếu có vị Thanh văn đệ nhất Bát-niết-bàn, Đức Như Lai cũng sẽ nhập Bát-niết-bàn, nên có điềm lành như vậy.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Hôm nay Đức Thế Tôn cũng sẽ xả bỏ thọ mạng sao?

Thế Tôn đáp:

–Đúng vậy, này A-nan, Ta cũng sẽ xả bỏ thọ mạng.

Vừa nghe xong, Tôn giả A-nan ngã quỵ xuống đất... nói rộng như trong Khế kinh, thưa với Thế Tôn:

–Chính con nghe từ kim khẩu Như Lai nói rằng: "Nếu có các Tỳ-kheo tu tứ thiền thần túc, có thể sống ở đời một kiếp cho đến vô số kiếp"... *nói rộng như trong Khế kinh.*

Khi ấy Thế Tôn tâm ý không lay động, giáo huấn A-nan như vầy:

–Thế nào A-nan, chẳng phải Ta đã hai, ba lần bảo với ông rồi sao?

Bấy giờ Tôn giả A-nan biết Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, nên Tôn giả đứng lặng im, nội tâm giống như ghe thuyền bị vỡ đắm trong biển lớn không làm sao có thể đến bờ bên kia được. Tôn giả thưa với Thế Tôn:

–Từ thuở Đức Tùy Diệp Thế Tôn đến nay, trong cảnh giới của Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy nhân dân đều có thọ mạng dài lâu. Nay trong cảnh giới này, Như Lai đã tu hành rất tinh cần, khó nhọc, tinh cần truyền bá chánh pháp không hạn lượng. Nhưng hiện nay thọ mạng của chúng sinh còn quá ngắn, Thế Tôn vẫn chưa hoàn tất việc giáo hóa chúng sinh?

Khi ấy Thế Tôn bảo:

–Nay ông làm thế nào để thế gian được hòa bình, thịnh vượng, không có sự sợ hãi khổ nạn? Khi có vị Pháp vương xuất thế, vị Chuyển

luân thánh vương lấy pháp để giáo hóa cai trị, cây cối thảo dược không sao kể hết, tất cả kẻ bị giam cầm trong lao ngục, đều được phóng thích. Lại nữa, trong cảnh giới địa ngục, nếu như có bậc Chuyển luân thánh vương xuất hiện thì những ai bị giam hãm trong lao ngục đều được giải thoát, không bị các khổ ách. Ngài có ân từ đối với chúng sinh ấy. Vì sao nói là Ngài có ân từ đối với chúng sinh?

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Bậc Đệ nhất Pháp vương là Đấng Vô Thượng, xuất hiện ở thế gian. Những ai gặp nguy ách khổ não, Ngài có năng lực làm cho họ giải thoát khỏi khổ não.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan, cũng như thời thái bình có bậc Chuyển luân thánh vương, thời Đức Phật Tùy Diệp xuất thế cũng như vậy, những kẻ bị giam cầm trong lao ngục kiên cố đều được độ thoát. Này A-nan, nay Ta xuất hiện ở thế gian có thọ mạng rất ngắn. Các chúng sinh ấy, do sinh trong kiếp đao kiếm; ác kiếp ấy có các kết sử sâu dày, chưa thể lìa khỏi kết sử ấy. Họ nương theo các loại tà kiến nên bị tà kiến trói buộc, do có dục phi pháp nên bị dục trói buộc, nên bị sinh ngay vào các đường ác ở thế gian như vậy. Do cuộc đời ác trược, rất ít được giáo hóa, nên họ cần phải siêng tu hạnh này.

Này A-nan, xưa kia, khi chưa đắc đạo Ta mang thân là khỉ. Ta đã không tiếc thân mạng, khiến cho đồng loại của Ta đều được độ thoát, không ai mà không được độ. Lại nữa, khi xưa lúc Ta làm thân sư tử Ta đã giúp cho đoàn đoàn thương nhân vượt qua đường hiểm nạn, Ta đã tu tập phạm hạnh rất dài lâu. Bấy giờ, này A-nan, trong các cảnh giới Ta sinh đến không có chúng sinh nào không thấm nhuần ân đức của Ta. Này A-nan, lúc Ta làm thân người ở tại nước Ma-kiệt đã cứu độ mọi người; lại khi Ta làm chim Thanh tước đã độ thoát vô số thương nhân; Ta lại làm đại Tiên nhân độ thoát vô số Phạm thiên. Ngay lúc tám tuổi, Ta đã phát thệ nguyện, ý không thoái chuyển, thân mặc áo cỏ, tinh cần tu tập khổ hạnh, ở nơi nhàn tịnh để tu hành, đều được hộ trì. Thế nào A-nan, khi Ta ở tại cõi thế gian mê hoặc, bị khô hạn không mưa này, Thích Đề-hoàn Nhân liền cho đổ mưa. Lúc ấy, này A-nan, khi chưa sinh, Ta đã thương yêu chúng sinh như con một.

Lại nữa, này A-nan, Ta vì tất cả chúng sinh nên trong một kiếp thay họ chịu nỗi khổ đau trong địa ngục, vì các chúng sinh mà chịu sự khổ não như vậy. Lại nữa, này A-nan, nay thân của Ta do cha mẹ sinh ra, không có kẻ oán thù nào có thể hại thân Ta được, hoàn toàn không thể có việc đó.

Thân Ta là Kim cang tam-muội, có trí phân biệt các loại Tam-muội. Sau khi Ta diệt độ, nếu ai cúng dường xá-lợi dù nhỏ bằng hạt cải thì công đức ấy cũng lớn vô cùng.

Lúc đó Thế Tôn liền nói kệ:

Xưa tâm phát đến nay
Sở hành là bậc nhất
Đạt quả Vô thượng nhân
Không ai so sánh được,
Với cha mẹ vợ con
Giữa đời luôn tự tại
Dẫu thân thọ theo ý
Mạng chung cần bỏ thân.

Thế Tôn liền bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan, nay ông hãy vì Như Lai đến giữa hai cây Ta-la… *nói rộng như trong Khế kinh.*

Bấy giờ Tôn giả A-nan, vâng lời Phật dạy, liền suy nghĩ: "Hôm nay Đức Thế Tôn Niết-bàn thật sao?". Lòng Tôn giả trĩu nặng đau khổ, buồn phiền nhưng không dám trái lời Phật dạy, sợ hãi đi đến chỗ giữa đôi cây ấy. Đó đều là do túc mạng theo đuổi, nên Tôn giả mới cần khổ như vậy, muốn trình bày ý nghĩ của mình nhưng lại nghi ngại phải làm sao để trình bày suy nghĩ đó. Sau khi làm xong, Tôn giả liền thưa với Đức Phật:

–Con đã làm xong.

Khi ấy Thế Tôn đi đến chỗ đó. Lúc Thế Tôn vừa cất bước muốn đi, tâm ý của Tôn giả A-nan như bị thiêu đốt mãnh liệt, khởi sinh ý niệm này: "Đây là huyễn mộng hay là sự thật?". Tôn giả suy tư, do dự như vậy xong, nội tâm liền trở lại định tĩnh, suy nghĩ: "Đó gọi là vô thường. Chúng sinh xoay chuyển, không thoát khỏi tai họa ấy".

Lúc bấy giờ Thế Tôn chậm rãi đi đến giữa hai cội cây, khoảng không phía trên có chư Thiên đứng đầy kín; có vị xướng nhạc ca hát, sắc diện không thay đổi; có vị thì than khóc, rơi lệ. Lúc đó nhiều vô số các vị A-tu-luân có lòng cung kính và mong muốn nghe pháp, cất tiếng nói kệ:

Bậc Tôn Quý đệ nhất
Vì muôn loài chúng sinh
Pháp Phật cũng vô thượng
Nay Ngài sắp Niết-bàn.

Khi ấy Thế Tôn đi đến an tọa giữa hai cội cây. Chúng chư Thiên ở chỗ ấy cùng bảo nhau:

–Bậc Nhất Thiết Trí ở tại thế gian ác loạn này sắp diệt độ. Vì sao Ngài lại bỏ tất cả muôn loài mà diệt độ?

Liền nói kệ rằng:

Vì pháp nghĩa thậm thâm
Mau đạt pháp cam lộ
Thế Tôn có lực ấy
Nhưng nay sắp diệt độ.
Như bánh xe Kim cang
Chúng sinh đều tán thán
Bánh xe có thể hư
Thân Thế Tôn khó hoại.

Lúc đó Đức Thế Tôn ngự giữa hai cội cây, sức tinh tấn vô cùng kiên cố, vững vàng, hoàn toàn trú tâm nội quán về vô thường, thấy rõ kẻ tuổi trẻ thanh tráng đều phải theo luật vô thường chết đi, chư Phật Thế Tôn cũng diệt độ, tai họa ấy thật là khổ não, liền nói kệ này rằng:

Tư duy kỹ vô thường
Có thân, có luân chuyển
Thân vui trong trói buộc
Nhận các họa khổ não.

Trong chúng hội ấy có vị nói kệ:

Khởi thủy sinh là khổ
Do ấm mà có danh
Không sinh thì không hoại
Có ai thoát nạn này?

Trong chúng lại có người nói kệ vì nguồn gốc mà khởi sinh vô thường.

Xưa kia khởi niệm giác
Tất cả niệm đều thành
Ngài có sắc như thế
Chư Phật không thường tru.

Rồi họ suy nghĩ: "Hôm nay chúng ta nên tu nghiệp gì? Nay Thế Tôn thuyết bài pháp ấy lần cuối cùng. Vì vậy chúng ta cần phải chuyên tâm khẩn thiết lắng nghe, chúng ta cũng không thể giữ được Bậc Phước ấy mà nên phát tâm hoan hỷ".

Bấy giờ, ở trong vườn Bà-la, tất cả chư Thiên đều đảnh lễ Đức Thế Tôn, tung xuống vô số hoa Mạn-đà-la. Tất cả đều than khóc, rơi lệ nói bài kệ này:

Ai quán sát Như Lai
Ngày đêm không giải đãi
Khi Ngài sắp diệt độ
Bỏ thân tứ đại này
Ngài có đức cần khổ
Chưa từng ngược chánh pháp
Để vượt biển sinh tử
Nay phải bỏ ấm, nhập.

Lúc bấy giờ, khi Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, ai có nghi vấn gì, hãy đến hỏi ngay.

Cho đến câu: Vì sao tất cả hành đều không tịnh, không thường. Thưa Tôn giả A-na-luật, Đức Thế Tôn nhập Niết-bàn thật sao?

Khi đó các vị Mật tích Kim cang lực sĩ đứng sau Đức Như Lai quan sát nhan sắc, gân cốt chi tiết trong người của Ngài, thấy tất cả đều kiên cố, Thế Tôn có thể kham nhẫn được, cũng còn đủ sức để thuyết pháp vi diệu. Họ liền khóc lóc mà nói kệ:

Vô cấu không tỳ vết
Thế gian mất lọng che
Thân sắc như vàng tía
Nay Ngài sắp bỏ thân.
Giống như ở thế gian
Tuổi già thì phải chết
Thích-ca Văn, họ Thích
Vô tưởng tịch diệt mãi.

Trong chúng có vị nói:

–Thôi đi! Thôi đi! Đừng nói lời đó.

Rồi vị ấy lòng đầy ảo não, cất tiếng bảo:

–Tôi nhớ rằng Thế Tôn từ cõi trời Đâu-thuật giáng thần, sinh xuống nhân gian, nhớ Ngài có ngàn vạn chư Thiên, nương công đức của Ngài mà họ đều mặc áo xanh, có sức oai thần uy không thể phá hoại; có năm trăm vị đạt được quả bất thoái chuyển; lại có mười hai vị đại quỉ thần, ai thấy cũng đều hoảng sợ, đều muốn đến hộ vệ Như Lai. Họ tư duy như thế, bèn nói: "Mỗi chi thể của Đức Như Lai đều phát ra ánh sáng, bảo chúng tôi hãy truyền lệnh cho chư Thiên rằng: "Bảo thần hộ thế đến đây". Các thần hộ thế đều nói rằng: "Chúng tôi xin hoan hỷ tôn thờ cúng dường như khi Ngài còn ở trong thai, trong khi mộng mị cũng không xa lìa." Chúng ta ở trong thế gian là chúng sinh bị nhiễm trước

sâu dày, do đó mà có tưởng khổ, vui; có tưởng cha và mẹ, có tưởng tất cả thế gian đều là vi diệu, vô thượng; do hộ thế tạo ra nên tưởng có anh em; vì thọ nhận của tín thí nên tưởng là phước điền; vì tâm không tà vạy nên tưởng tâm đã được chế ngự; muốn vượt qua vòng (sinh tử) nên tưởng có bậc Thuyền sư; vì bất khả đắc nên tưởng có được của báu; vì được tâm đại từ bi nên tưởng là che chở được thế gian. Như thân kim cang của tôi ngày nay, không thể phá hoại thành trăm mảnh được. *Có chỗ nói*: "Thân này chắc chắn phải có quả báo. Vì sao vậy? Vì cúng dường Như Lai vậy".

Bấy giờ Mật Tích Kim cang lực sĩ liền nói:

–Các vị nghĩ sao về việc này? Khi Thái tử cỡi xe ngựa ra khỏi thành. Con ngựa ấy khi trở về bảy ngày không ăn rồi sinh lên cõi Tam thập tam thiên. Huống chi nay chúng ta tôn thờ vâng học theo lời dạy của Như Lai; có vị nghe, có vị đọc tụng, tất cả đều học tập để độ thoát vô lượng chúng sinh. Nếu đã có được biển châu báu thì chúng ta phải mong cầu chứ?

Khi ấy có hai vị Hiền thánh trong chúng lực sĩ Mật Tích Kim cang luận thuyết nói kệ:

Ở chốn Thần long này
Kim cang hiện trong biển
Phải hộ trì thế nào
Pháp âm Sư tử ấy.

Rồi họ suy tư, lại nói kệ:

Giống như biển sâu kia
Không ai hơn Phật lực
Tu tinh tấn giữa đời
Đức lớn không bờ bến.

Bấy giờ Thế Tôn chuyển pháp luân ở nước Ba-la-nại. Khi Ngài sơ chuyển pháp luân đã đem lại rất nhiều lợi ích cho chúng sinh. Ngài tọa hạ an cư tại đó làm lợi ích cho Quốc vương nước Ma-kiệt. Năm hạ thứ hai, thứ ba và thứ tư, Ngài thuyết pháp ở đỉnh núi Linh thứu, hạ lần thứ năm ở Tỳ-thư-ly, hạ thứ sáu thuyết pháp ở núi Ma-câu-la cho mẹ Ngài nghe, hạ thứ bảy ở cung trời thứ ba mươi ba, hạ thứ tám ở cõi quỉ thần, hạ thứ chín ở nước Câu-khố-tỳ, hạ thứ mười ở trong núi Chi-đề, hạ thứ mười một lại ở cõi quỉ thần, hạ thứ mười hai ở tịnh xứ của Ba-già-đà, hạ thứ mười ba lại ở cõi quỉ thần, hạ thứ mười bốn, Đức Phật đi trở về chốn cũ, nhập hạ tại khu lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc ở nước Xá-vệ. Hạ thứ mười lăm ở trong một thôn của dòng họ Thích, thuộc nước

Ca-duy-la-vệ, hạ thứ mười sáu cũng ở nước Ca-duy-la-vệ, hạ thứ mười bảy ở thành La-duyệt, hạ thứ mười tám cũng ở thành La-duyệt, hạ thứ mười chín ở trong núi Cha-lê, hạ thứ hai mươi Ngài trở lại an cư tại lại thành La-duyệt, hạ hai mươi mốt lại ở trong núi Cha-lê. Rồi Ngài lại an cư nhập hạ liên tục bốn năm tại cõi quỉ thần, không đi nơi khác. Sau đó, trong suốt mười chín năm, Ngài tọa hạ an cư ở nước Xá-vệ. Như vậy Đức Như Lai đã tọa hạ an cư lần cuối cùng trong thôn Tỳ tướng tại nước Bạt-kỳ.

Đức Thế Tôn đã vượt qua hang sâu ái dục như thế. Các pháp hạnh của chư Phật xưa kia như truyền ánh sáng trí tuệ cho hạng lợi căn, Ngài đều đã trao truyền pháp hạnh đến khắp nơi cho những người có chí tánh nhu hòa khiến họ đều được độ thoát. Ngài tiếp theo độ hạng trung căn, rồi độ cho hạng hạ căn, khiến họ dần dần được quả Tu-đà-hoàn, cùng diễn thuyết cho những kẻ ngoại học. Đức Thế Tôn đã độ tất cả, bấy giờ liền nhập Niết-bàn. Khi ấy Ngài nói kệ:

Vì muốn độ ngoại học
Đại giác không ai bằng
Tự giác ngộ, độ người
Không chìm trong vực thẳm
Vượt qua các lạc thú
Lợi ích dần tăng trưởng
Bấy giờ sinh hoan hỷ
Đều đến được bỉ ngạn.

Như nay Ngài thanh tịnh, không chút ô uế, những chỗ sinh ra luôn là thiện xứ, việc làm đã thành tựu, cũng không có tâm khinh mạn, do các công đức đều đã được thành tựu, do cảnh giới ấy nên thành tựu được tương ứng. Sinh ra vì lòng lân mẫn nên sự nghiệp cứu tế bạt trừ khổ ách cho chúng sinh đều được thành tựu, đều đưa họ đến giải thoát. Ngài đã thành tựu như thế. Nếu sinh ở nhà giàu sang thì gia đình ấy được thành tựu, do sắc thân Ngài vi diệu nên thân quyến đều thành tựu; vì việc làm đầy đủ nên thành tựu quả giải thoát; vì tâm có hạn lượng nên mọi việc làm đều thành tựu; vì đã đoạn trừ các loại kết sử nên thành tựu hạnh hàng phục; vì đã hưng khởi hạnh nghiệp nên thành tựu thệ nguyện; vì đã trồng các công đức hy hữu nên giới đức và pháp hạnh đều thành tựu; nhờ thành tựu oai nghi nên thành tựu các công đức luật nghi; nhờ diễn thuyết bốn ý chỉ nên thành tựu oai nghi; do phân biệt ngôn giáo nên cảnh giới thành tựu; nhờ trí tuệ hưng khởi nên thành tựu chúng hội vân tập;

do đã xả các hữu nên thành tựu đầy đủ các giới luật; nhờ tâm trí chuyên nhất cũng không dựa vào thiền nên thành tựu Tam-muội như thật; do phân biệt cảnh giới ấy nên thành tựu trí tuệ; vì đã đoạn trừ các kết sử nên thành tựu giải thoát; nhờ đoạn trừ tâm niệm ngu si nên thành tựu giải thoát kiến tuệ *(Tuệ giải thoát tri kiến)*; nhờ tập hợp các công đức nên thành tựu tất cả; nhờ đã được tịch diệt nên thành tựu chỉ quán. Vì vậy con đảnh lễ Đấng Thập Lực. Do vậy nên nói kệ:

Sắc thân khó nghĩ bàn
Tuệ giác của Thế Tôn
Ba đời đều tán thán.
Bậc giải thoát hoàn toàn
Tịch tịnh giữa thế gian
Vĩnh viễn không khởi diệt
Bậc thông tuệ đệ nhất
Mọi pháp đều tự tại.

Nghe rằng: Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn một trăm năm, Bậc Nhất Thiết Trí đã thị hiện truyền dạy tại thế gian. Lúc ấy tại thành Khi-la-lê, nước Ma-kiệt, có một vị vua tên là A Thúc, uy đức lẫy lừng, giống như vị vua cõi Trời không khác. Vua có đại oai đức, thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh, có thể luận nghị với bất cứ ai, xem dân như con ruột. Buổi tối lúc sắp đi ngủ, vua liền suy nghĩ: "Nay nguyện ta đã thành cũng không còn mong cầu gì, vậy nên chăm sóc cho nhân dân. Nay ta nên làm phương tiện gì? Làm việc gì? Nên hưng khởi việc gì để mọi người dân trong đời được nhờ vào oai đức của ta? Vua suy nghĩ như thế xong liền đi ngủ, ở trong giấc mộng liền nghe bài kệ:

Quán sát thật vi diệu
Ba đời đều kính thờ
Ngài rộng thí xá-lợi
Bậc Tối Thắng diệt độ.

Khi nghe lời ấy xong, vua liền tỉnh giấc. Khi đã tỉnh rồi, vua liền than:

Lành thay! Bậc Chúng Hựu
Sau khi nhập Niết-bàn
Xá-lợi, trời truyền trao
Chúng con phải tôn phụng.

Tai tôi đã được nghe lời khẩu truyền rằng: Bấy giờ nhà vua liền triệu tập tất cả chúng quần thần đến để hỏi nghĩa của bài kệ ấy và hỏi:

–Ta nên dùng điều gì để cảm hóa nhân dân?

Quần thần và nhân dân, mỗi người đều trình tâu, có người nói nên cúng dường xá-lợi của Như Lai, có người nói nên thờ cúng trời thần. Lúc ấy nhà vua liền bảo:

–Nên dùng lời thành kính để ủng hộ pháp ấy. Đêm qua trong giấc mộng ta có nghe lời ấy, suy nghĩ xá-lợi của Phật hết sức quý giá. Vì thế gian này, chúng ta nên chăm lo, hộ trì cho mọi người thế gian. Tự mình đã được phước mà khi chúng sinh đã được độ thoát thì công đức ấy thật vô lượng. Ta cần phải tu tập oai nghi, ban bố ân từ để làm cho mọi người đều thấy được ánh sáng. Ở trong mộng, ta đã nghe lời nói ấy.

Rồi vua nói kệ:

Nếu nghe pháp âm kia
Tuệ biết rõ đạo tràng
Ngài là Thích Sư Tử
Nên cúng dường xá-lợi.

Ngay lúc ấy nhà vua lại mời các Tỳ-kheo đến để hỏi ý nghĩa bài kệ ấy. Các vị Tỳ-kheo bảo:

–Lấy chánh pháp để chỉ giáo.

Nhà vua lại nói với các Tỳ-kheo:

–Điều mà chư Hiền đã nói, cũng là điều trong giấc mộng trẫm đã được nghe. Chắc là đời trước trẫm đã trồng gốc đức.

Khi ấy nhà vua thọ bát quan trai giới trong tám ngày, mặc áo bằng vải trắng, đánh chuông, gõ trống, tấu kỹ nhạc, khảy đàn cầm, đàn sắc, đánh trống, thổi tù và, đốt các thứ hương, ở trong thành La-duyệt lòng mong được xá-lợi. Các Tỳ-kheo liền thưa với vua:

–Chúng tôi được nghe truyền trong thành này có quyển sách bằng vàng và đã được thấy hình dạng của quyển sách ấy. Theo những lời truyền dạy của các bậc tiền nhân nên mới thấy được sách ấy.

Nhà vua suy nghĩ giây lát liền nói:

–Theo sách ấy chắc chắn phải được quả báo vi diệu. Trẫm thật rất muốn mở tráp đồng để xem lời văn trong đó.

Nhà vua liền mở tráp đồng, thấy có quyển sách bằng vàng và xem lời văn trong sách. *(Quyển sách đó do vua A-xà-thế ghi chép lời huyền ký của Đức Phật là có vua A Thúc ra đời).*

Nhà vua thấy sự chứng nghiệm ấy liền cùng mọi người đọc bản văn này: “Trong thành La-duyệt của nước Ma-kiệt, có một vị trưởng giả

tên là Ba-la-mật-đa-la. Vị ấy có một người con trai tên là Tỳ-xà-da-mật-đa-la. Vị trưởng giả thứ hai tên là Ba-tu-ba-đà-la có một người con trai tên là Ba-tu-đạt-ma. Hai người con của hai trưởng giả này đang vui chơi ở đầu ngã tư đường. Trong khi họ đang vui chơi, vị trưởng giả tử Tỳ-xà-da-mật-đa-la trong lòng hoan hỷ, lấy tay hốt đất dâng cúng (Đức Phật), lại có tâm hoan hỷ giúp đỡ những người khác (làm việc ấy). Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn một trăm năm, Tỳ-xà-da-mật-đa-la sẽ xuất hiện ở thế gian. Nhờ công đức lấy đất cúng dường cho Đức Phật, nên làm một vị vua tên là A Thúc sinh trong dòng họ Một-da". Khi nhà vua đọc bản văn này xong liền hoan hỷ khen là chưa từng có. Vua lại ra lệnh cho quần thần đọc quyển sách bằng vàng ấy, thì cũng như vua đã đọc không khác. Lời ký bảo rằng: Nhà vua sẽ thống lĩnh toàn thể nhân dân của thế giới này, nhưng không khen ngợi Ba-tu-đạt-ma. Khi ấy nhà vua cất lời tán thán:

–Lành thay! Bậc Đại Phước Điền, con chỉ làm một chút bố thí mà được công đức to lớn, tâm con được hoan hỷ.

Có kinh viết lời vua nói:

–Ta sẽ lấy xá-lợi của bảy tháp, phân bố rộng rãi để hóa độ thế giới.

Lúc ấy ở trong hư không vua nghe tiếng nói của thần thánh:

–Lành thay! Nhà vua thật là bậc trí tuệ chưa từng có, đã hoan hỷ thọ trì xá-lợi của Phật.

Rồi nói bài kệ này:

Nên phát tâm hoan hỷ
Đức lành không thể bàn
Nên rộng truyền công đức
Đem xá-lợi giáo hóa.

Vị Thiên vương liền tuôn xuống vô số loại hoa như mưa để cúng dường xá-lợi Phật. Khi ấy vua cho xây dựng tám vạn bốn ngàn ngôi tháp, hoàn thành trong một ngày. Vua bảo với các quần thần:

–Đức Phật có ngôn giáo chân đế như vậy, được thế gian khen ngợi. Nay trẫm vì Đức Phật đã diệt độ phân bố xá-lợi cho thế giới. Tâm trẫm cũng không có các kết sử, thân thanh tịnh như vàng ròng, lại cũng như tuyết trắng. Trẫm quán thấy đất này chưa từng khởi lên điều ác. Đức Phật cũng như thế, Ngài đã thấy đất này che chở muôn loài nên truyền trao giáo pháp với trí không lay động. Ngài ở trong hang cốc trên đỉnh núi cao chót vót, vô cùng tịch tịnh. Huống chi trẫm phải thống lĩnh tất cả, chúng sinh nên cần quán tất cả đất này đều là phước điền, quán sát muôn loài chúng sinh

có đủ mười lực nên đã dựng chùa tháp không có tăng giảm.

Bấy giờ xá-lợi của Đức Thế Tôn có tất cả chủng loại, mỗi hạt xá-lợi tạo ra vô số loại luận.

Khi ấy nhà vua nói:

–Do sức mạnh của vô số Kim cang tam-muội ấy, Thế Tôn dẫu xương cốt phân rã mà tự được xả, an tịnh. Trẫm phải làm sao để độ chúng sinh?

□

SỐ 195

PHẬT NÓI KINH THẬP NHỊ DU

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Sa-môn Ca-lưu-đà-già, người xứ Tây Vực.

Thuở xưa, cách đây vô lượng kiếp, có vị Bồ-tát là quốc vương. Cha mẹ mất sớm, Ngài bèn nhường ngôi cho em trai, bỏ nước đi tìm cầu học đạo. Đến phương xa gặp được một vị Bà-la-môn họ Cù-đàm, Bồ-tát nhân đó theo vị ấy học đạo. Vị Bà-la-môn bảo Bồ-tát:

–Hãy cởi bỏ y phục vương giả, bện tóc kết cỏ làm áo, như cách ta mặc và mang họ Cù-đàm của ta!

Bồ-tát vâng theo dùng y phục này để mặc, lấy họ là Cù-đàm, giữ chí trong sạch vào trong rừng núi, xa xôi hiểm trở để tọa thiền suy niệm đạo.

Vị Bà-la-môn ấy dạy:

–Ông vốn là vua, lâu nay sống ở nơi cao sang quyền quý. Nay cần học nếp sống cần khổ, mùa hạ thì uống nước, ăn rau quả, mùa đông thì vào thành ấp xóm làng để khất thực rồi trở về dưới gốc cây mà tọa thiền suy tư, chớ nên sai lời.

Nơi Bồ-tát khất thực lại thuộc địa phận nước của ngài, nhưng từ nhà vua cho đến thứ dân không ai nhận ra Bồ-tát, họ gọi Ngài là Tiểu Cù-đàm. Bồ-tát làm một tinh xá trong vườn cam ở ngoài thành để độc cư thiền tọa.

Bấy giờ trong nước có năm trăm tên đạo tặc hung hãn đánh cướp tài sản của quan rồi cao bay xa chạy. Vì con đường chúng đào tẩu ngang cạnh lều Bồ-tát nên dấu chân in rải rác đó đây, vật đánh cướp được chúng giấu hai bên lều của Ngài.

Sáng mai quan quân truy bắt đạo tặc theo dấu vết dưới đất, xung quanh túp lều của Bồ-tát, bắt Ngài giải lên cấp trên thẩm vấn. Họ cho Bồ-tát là tên cướp hoành hành bá đạo trong nước bấy lâu nay. Chết cũng chưa đền hết tội.

Nhà vua truyền lệnh cho các quan:

–Loại người như vậy theo hình pháp đánh phải dùng cây xuyên thủng thân thể, trói vào thân cây to, để cho máu trong thân hắn chảy tràn ra đất!

Khi đó vị Đại Cù-đàm ở trong núi sâu dùng Thiên nhãn thấy việc ấy liền vận thần túc bay đến hỏi Ngài:

–Ông có tội gì mà phải chịu sự đau đớn tàn khốc như vậy? Bị cây đâm xuyên chẳng đau đớn hay sao mà nhẫn nhục chịu khổ như thế?

Bồ-tát thưa:

–Ngoài thân tuy đau đớn nhưng trong lòng con vẫn giữ trọn niệm từ tâm. Con chẳng biết bị tội gì mà vô cớ bị giết hại như vậy!

Vị Đại Cù-đàm nói:

–Ông không có con cháu lấy ai để nối dõi, lẽ nào nhẫn nhục chịu đau đớn thế sao?

Bồ-tát đáp:

–Mạng người chỉ trong khoảnh khắc, sao lại bàn đến việc cháu con.

Khi ấy quốc vương lệnh cho quan quân dùng cung nỏ, bắn tên giết ngài.

Vị Đại Cù-đàm rơi lệ buồn thương đưa thi hài xuống, đặt vào áo quan khâm liệm, rồi lấy đất bùn vấy máu ngài ở hai bên tả hữu viên lại, rước về tinh xá nơi chốn thâm sơn. Máu phía trái an trí trong chiếc hủ bên trái, phía bên phải thì đặt trong hủ bên phải. Vị Đại Cù-đàm nói:

–Con là người tu đạo, nếu dốc trọn lòng thành kính thì trời thần sẽ khiến cho máu con hóa thành người.

Mười tháng sau viên huyết nê bên trái biến thành người nam, phía bên phải biến thành người nữ. Cả hai đều lấy họ là Cù-đàm.

Một người tên Xá-di Nhân, trong quá khứ hiền kiếp chính là Bảo Như Lai Thích-ca-việt, thọ năm trăm vạn tuổi. Từ đó trở xuống hai mươi lăm vị vua đều thọ ba trăm vạn tuổi. Vua Văn-đà-kiệt thọ một trăm vạn tuổi; vua Đảnh Sinh Giá-ca-việt, vua Tả Tủy, Hữu Tủy đều thọ mười vạn tuổi. Từ vua Hoan Hỷ đến các vua sau này đều thọ tám vạn bốn ngàn tuổi.

Từ khi vua Giá-ca-việt khởi ác niệm giết hại mạng một con bò để cúng tế nên phải mất bánh xe bằng vàng, chỉ được bánh xe bằng bạc, làm chủ ba cõi, thọ một vạn tuổi. Vua Kiên Niệm tạo áo giáp đồng để chinh chiến nên thọ năm ngàn tuổi, hưởng bánh xe bằng đồng, làm chủ hai cõi, ở phía Tây và phía Nam. Vua Hỷ Sát thọ hai ngàn năm trăm tuổi, được hưởng bánh xe bằng sắt, làm chủ cõi phương Nam. Vị thái tử con vua Hỷ Sát vì làm năm điều ác, giết hại cho nên tuổi thọ lại giảm xuống còn một ngàn tuổi. Lúc đó người thuở xưa có chín loại bệnh: lạnh, nóng, đói, khát, sinh, già, bệnh, chết.

Bà-la-môn sát sinh để cúng tế nên từ đó sinh ra bốn trăm loại bệnh. Đến thời vua Sư Tử Niệm, tuổi thọ con người giảm xuống còn một trăm hai mươi tuổi. Từ thời vua Sư Tử Niệm trở về sau; từ vua Sư Tử Ý tiếp nối tám mươi bốn đời vua, thọ mạng con người giảm xuống dần chỉ còn có tám mươi, bảy mươi, năm mươi, ba mươi, hai mươi, và mười tuổi.

Về sau có vị vua Sư Tử Mạng Xa, tên Bạch Tịnh, là phụ thân của Bồ-tát. Tính bao gồm từ khởi thủy đến thân Bồ-tát, trước sau có tám vạn bốn ngàn người đều thuộc dòng họ vua Giá-ca-việt tộc Cù-đàm, họ là Thuần Thục.

Bồ-tát trú tại cung trời Đâu-thuật, hướng ý hạ sinh nên từ cung trời quan sát để xem có thể giáng sinh vào quốc thổ của ai. Bồ-tát thấy rằng chỉ có gia tộc của vua Bạch Tịnh là có thể giáng sinh.

Khi ấy ở cõi trời có một thân cổ mộc tên gọi Đâu-đàm, Bồ-tát rời bỏ cây đó đến ngồi dưới gốc cây khác tư duy, khiến cây Đâu-đàm lịm tắt ánh tinh quang. Có vị trời thưa hỏi:

–Duyên cớ gì Bồ-tát lại bỏ chỗ ngồi thường lệ mà đến ngồi dưới gốc cây khác?

Có vị Thiên tử biết rõ ý Bồ-tát nên trả lời:

–Ngài không rõ sao? Nay Bồ-tát hướng ý hạ sinh cõi Diêm-phù-lợi nên quán sát có thể hạ sinh vào quốc thổ nào. Bồ-tát thấy chỉ có gia đình Bạch Tịnh vương là có thể giáng sinh được.

Chư Thiên đồng cất tiếng:

–Nay Bồ-tát hạ sinh, chúng ta nên lấy gì để làm lễ vật tiễn đưa Ngài?

Thiên chúng cùng nhau bàn luận quyết định:

–Chỉ trên cõi trời Tịnh Minh mới có bốn trăm món tứ bảo, chạm trổ khéo léo, đặc biệt khác thường, mỗi loại đều có tên riêng, đều kết hoa báu. Nên dùng chúng làm xe để Bồ-tát cỡi.

Long vương Y-la-mạn dùng chúng tạo thành xe gọi là Bạch tượng xa; lông và cánh của Bạch tượng trắng hơn cả tuyết trên núi Tuyết. Con voi có ba mươi ba cái đầu; mỗi đầu có bảy cái ngà; trên mỗi chiếc ngà có bảy cái ao; trong mỗi ao có bảy đóa hoa sen Ưu-bát và trên mỗi đóa hoa đều có một ngọc nữ. Bồ-tát cùng tám vạn bốn ngàn Thiên tử cỡi xe báu Bạch tượng xuống trần.

Ngay khi ấy, phu nhân của vua Bạch Tịnh trong giấc điệp mơ màng thấy con voi trắng thấp thoáng, tỉnh giấc hoảng sợ tâu lên đức vua.

Thân phụ của Bồ-tát tên là Bạch Tịnh. Anh em trong hoàng tộc của

cha Ngài gồm bốn người. Vua Bạch Tịnh có hai người con, người con lớn tên Tất-đạt, người con nhỏ tên Nan-đà. Mẹ của Bồ-tát tên là Ma-da, mẹ của Nan-đà tên là Cù-đàm-di. Thúc phụ của Bồ-tát là vua Cam Lộ Tịnh cũng có hai người con, trưởng nam tên Điều-đạt, thứ nam tên là A-nan. Người chú giữa của Bồ-tát là vua Hộc Tịnh có hai người con, con lớn tên Ma-ha-nạp, thứ nam tên A-na-luật. Người chú út của Bồ-tát là vua Thiết Tịnh có hai người con, vị lớn tên là Thích-ca-vương, vị nhỏ tên là Thích-thiếu-vương.

Nước Ca-duy-la-duyệt có tám tòa thành, gồm chín trăm vạn hộ. Điều-đạt sinh vào ngày mồng bảy tháng tư; Đức Phật đản sinh vào ngày mồng tám tháng tư; Nan-đà, em trai của Đức Phật sinh vào ngày mồng chín tháng tư; A-nan sinh ngày mười tháng tư. Thân của Điều-đạt cao một trượng năm mươi bốn tấc, thân của Đức Phật cao một trượng sáu thước, thân của Nan-đà cao một trượng năm mươi bốn tấc, thân của A-nan cao một trượng năm mươi ba tấc; người trong dòng họ Xá-di, thân quyến của Đức Phật cao một trượng bốn thước. Ngoài ra, người dân trong nước đều cao một trượng ba thước.

Gia tộc bên ngoại của Bồ-tát cách thành tám trăm dặm, là một vị tiểu vương tên Nhất Ức thuộc họ Cù-đàm-thị, cai quản một trăm vạn hộ. Gia đình phía vợ của Bồ-tát cũng thuộc họ Cù-đàm-thị. Trưởng giả Xá-di tên gọi Thủy Quang, nhạc mẫu của Bồ-tát tên là Nguyệt Nữ, sống trong một tòa thành bên cạnh chỗ ngài trú. Khi hạ sinh con gái, mặt trời sắp lặn, ánh dương buổi hoàng hôn soi rọi khắp nội thất, nhân đó đặt tên là Cù-di *(nghĩa là "người con gái của ánh sáng")*. Cù-di là vợ thứ nhất của Thái tử, cha nàng là trưởng giả Thủy Quang. Người vợ thứ hai của Thái tử sinh hạ La-vân, tên là Da-duy-đàn; cha của nàng là vị trưởng giả tên Di-thí. Người vợ thứ ba tên là Lộc Dã, cha của nàng là Thích trưởng giả.

Vì Thái tử có ba phu nhân, nên phụ hoàng cho xây ba tòa cung điện hợp với ba mùa, mỗi cung điện có hai vạn mỹ nữ, ba cung điện gồm sáu vạn mỹ nữ. Để buộc thái tử tiếp nối dòng hoàng tộc Giá-ca-việt nên vua phải tuyển đến sáu vạn thiếu nữ đẹp.

Đức Phật xuất gia vào năm hai mươi chín tuổi, năm ba mươi lăm tuổi Ngài thành đạo.

Năm thứ nhất sau khi thành đạo từ mùng tám tháng tư đến ngày rằm tháng bảy, Ngài thiền tọa dưới cây. Năm thứ hai tại vườn Lộc-dã, Ngài thuyết pháp cho nhóm các ông A-nhã-câu-lân, nhóm các ông Tất-bà-ban, và nhóm mười bảy người các ông Ca-giả-la. Ngài cũng giảng pháp cho

trưởng giả Đại Tài và Ưu-bà-di Nhị Tài Niệm, thuyết pháp cho Chánh Niệm Ni-kiền, và cho nhóm bốn mươi hai người các ông Đề-hòa-kiệt-la. Năm thứ ba ngài truyền dạy chánh pháp độ ba anh em Uất-vị Ca-diếp là đủ số một ngàn vị Tỳ-kheo. Năm thứ tư ngài thuyết pháp độ loài rồng, quỉ thần ở trên núi Tượng đầu. Năm thứ năm ngài thuyết pháp độ Tư-ha-vị tại vườn Trúc.

Năm năm qua, Đức Phật vẫn chưa đến nước Xá-vệ. Lúc đó ngài Xá-lợi-phất là Bà-la-môn, có một trăm hai mươi lăm đệ tử đang ngồi dưới một gốc cây. Đúng lúc ngài Mục-liên đang là tướng quân Thừa tướng của nước Di-di-la, khởi hành ngang qua thấy ngài Xá-lợi-phất đang tĩnh tọa dưới cây liền hỏi:

–Ngài ngồi chỗ này để làm gì?

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi muốn học đạo.

Ngài Mục-liên nói:

–Tôi xin được kết bạn cùng Ngài.

Nói xong Ngài Mục-liên liền lệnh cho quan, quân tùy tùng trở về, chỉ giữ lại một trăm hai mươi lăm người. Hai vị hợp lại có tổng cộng hai trăm năm mươi người.

Ngài Xá-lợi-phất vào thành khất thực, gặp đệ tử của Đức Phật là Tỳ-kheo Mã Sư liền hỏi:

–Vì sao y phục của ngài không giống y phục của các tu sĩ thường dùng?

Tỳ-kheo Mã Sư đáp:

–Tôi là đệ tử của Đức Phật.

Ngài Xá-lợi-phất liền hỏi:

–Đức Phật thuyết pháp dạy như thế nào?

Ngài Mã Sư đáp:

–Các pháp đều theo nhân duyên sinh khởi, khi nhân duyên diệt đoạn thì các khổ đều tận diệt.

Ngay khi đó, ngài Xá-lợi-phất đạt được quả Tu-đà-hoàn. Tôn giả vui mừng, trở về báo cho ngài Mục-liên rằng:

–Thế gian nay đã xuất hiện Bậc Thánh Nhân!

Ngài Mục-liên hỏi:

–Ngài nói pháp dạy gì?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói lại trọn vẹn lời dạy trên. Vừa nghe xong ngài Mục-liên cũng đắc quả Tu-đà-hoàn. Hai Tôn giả liền cùng nhau dẫn các đệ tử đi đến chỗ Đức Phật. Tuy hai ngài chưa đến, Đức Phật đã biết trước nên báo cho các vị Tỳ-kheo:

–Hiện nay đang có hai vị thiện sĩ, một vị được gọi là bậc Tỳ-kheo trí tuệ, một vị được gọi là bậc Tỳ-kheo thần túc trong khoảnh khắc sẽ đến đây.

Đức Phật vì hai ngài thuyết pháp Tứ đế. Sau bảy ngày, Tôn giả Xá-lợi-phất chứng quả A-la-hán. Tôn giả Mục-liên sau mười lăm ngày cũng chứng quả A-la-hán.

Năm thứ sáu, trưởng giả Tu-đạt cùng thái tử Kỳ-đà kiến tạo tinh xá, làm mười hai ngôi chùa tháp, bảy mươi hai giảng đường, ba ngàn sáu trăm phòng ốc, năm trăm lầu gác dâng cúng Đức Phật.

Năm thứ bảy, Ngài giảng kinh Ban-chu cho chư Bồ-tát Bà-đà-hòa gồm tám vị, ở nước Câu-da-ni.

Năm thứ tám, Ngài thuyết pháp độ hoàng đệ của vua Truân-chân-đà-la trong rặng Liễu sơn.

Năm thứ chín, Ngài thuyết pháp độ Đà-khuật-ma tại núi Uế trạch.

Năm thứ mười, Ngài trở về nước Ma-kiệt thuyết pháp độ vua Phất-ca-sa.

Năm thứ mười một, Đức Phật giảng giáo lý Bổn khởi cho Ngài Di-lặc dưới gốc cây Khủng cụ.

Năm thứ mười hai, Ngài trở về vương thổ quê nhà, thuyết pháp cho Sai-ma-kiệt ở tĩnh am họ Thích, cách thành tám mươi dặm; rồi về cung thuyết pháp cho phụ vương và dòng họ Thích-ca, độ tám vạn bốn ngàn người, đều đắc quả Tu-đà-hoàn.

Trong mười hai năm du hóa truyền đạo, Đức Phật đã đi qua mười bốn quốc gia như: (quốc thổ) của vua Ba-tư-nặc *(Tấn[1] dịch âm là Hòa duyệt)*, nước Ca-duy-la-việt *(Tấn dịch âm là Diệu đức)*, nước Xá-vệ *(Tấn dịch ý là không vật nào không có)*, nước Duy-da-ly *(Tấn dịch âm là Quảng đại hay Độ sinh tử)*, La-duyệt-kỳ *(Tấn dịch ý là thành Vương xá)*, nước Cưu-lưu *(Tấn dịch ý là nước Trí Sĩ)*, Ba-la-nại *(Tấn dịch âm là Lộc dã, dịch ý là nước của chư Phật)*.

Trong cõi Diêm-phù-đề có mười sáu nước lớn gồm tám vạn bốn ngàn thành. Có tám vị vương hầu, bốn vị Thiên tử. Phía Đông có Thiên tử nước

---

1. *Tấn: tên gọi một nước của Trung hoa cổ đại.*

Tấn, nhân dân đông đúc; phía Nam có Thiên tử nước Thiên trúc, vùng đất có nhiều voi quý; phía Tây có Thiên tử nước Đại tần, quốc thổ phú cường nhiều vàng, bạc, ngọc bích; phía Bắc có Thiên tử nước Nguyệt chi, quốc gia có nhiều ngựa tốt. Trong tám vạn bốn ngàn tòa thành có sáu ngàn bốn trăm chủng tộc người, hàng vạn loại ngôn ngữ, năm mươi sáu vạn ức (56.000.000.000) ngôi làng; có sáu ngàn bốn trăm loài cá, bốn ngàn năm trăm giống chim; hai ngàn bốn trăm loại thú; có hàng vạn thứ cây, tám ngàn loại cỏ, bảy trăm bốn mươi loại tạp dược, bốn mươi ba loại tạp hương, có một trăm hai mươi mốt loại châu báu, bảo vật trân kỳ có bảy loại. Hai ngàn năm trăm nước sống trên biển, có một trăm tám mươi nước thường dùng ngũ cốc, ba trăm năm mươi nước thường ăn cá rùa, ba ba, kỳ đà biển. Năm vị quốc vương, mỗi vị làm chủ năm trăm tòa thành. Vị vua thứ nhất tên là Tư Lê Quốc, toàn quốc theo đạo Phật, không theo các tôn giáo khác. Vị vua thứ hai tên Ca-la, trong nước thường có bảy loại trân bảo. Vị vua thứ ba tên là Bất-la, trong nước thường xông tỏa bốn mươi hai mùi hương và xuất hiện bạch ngọc. Vị vua thứ tư tên Xà-da, trị vì vùng lãnh địa sản sinh hai loại cây Tất-bát và Hồ thúc. Vị vua thứ năm tên là Na-ất, trong lãnh thổ có loại ngọc trắng và ngọc lưu ly bảy màu. Người dân trong kinh thành năm nước lớn này phần nhiều da đen, tầm vóc nhỏ thấp, sống cách nhau sáu mươi lăm vạn dặm. Từ đó đi về phía núi Thiết vi một trăm bốn mươi vạn dặm chỉ có nước biển, không có dân cư trú.

□

SỐ 196

KINH TRUNG BỔN KHỞI

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư Tây vực Sa-môn Đàm Quả và Khương Mạnh Tường.

QUYỂN THƯỢNG[1]

Phẩm 1: CHUYỂN PHÁP LUÂN

Tôn giả A-nan nói:

Lúc trước tôi theo hầu Đức Phật được nghe như sau:

Một thuở nọ Đức Phật trú dưới cội Bồ-đề tại đạo tràng Thiện thắng thuộc cương thổ nước Ma-kiệt-đề, Đức Đại Hùng hàng phục chúng ma, Thánh tâm an tịnh tuệ giác viên mãn, thông đạt ba đức: Thiên nhãn, túc mạng và lậu tận vô ngại, độ hai thương gia Đề-vị và Ba-lị[2], truyền trao ba phép tự quy y và năm giới, để họ trở thành Ưu-bà-tắc. Đức Thế Tôn nhớ lại trong quá khứ có Đức Cổ Phật tên là Định Quang, Ngài nhờ lễ bái danh hiệu Đức Phật này, nên được Phật ấy thọ ký:

–Trong chín mươi mốt kiếp về sau, ông sẽ thành Phật tên là Thích-ca Văn, hiệu Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Bậc Chúng Hựu cứu độ chúng sinh như Ta hiện nay.

Từ đó đến nay, Ta tu tập điều phục bổn tâm, hành trì sáu độ đến chỗ viên mãn diệu lý, tích lũy công hạnh; bốn Bình đẳng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) không khi nào thoái giảm, thực hành các hạnh khó làm, chịu vô lượng khổ đau, công đức tròn đủ nên được thành Phật.

Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Ta vốn phát tâm thệ nguyện khi trời Đế Thích vì chúng sinh đến thỉnh pháp sẽ mở cửa diệu pháp cam lộ. Ai thích hợp để được nghe trước tiên? Trước đây, Ta xuất gia học đạo, trên đường

---

1. *Trong bộ Trường A-hàm, kinh này có tựa là Tứ Bộ Tăng.*
2. *Đề-vị: (Pāli: Trapusa) còn gọi là Đế-lê-phú-ta, Qua-li-vị… Ba-lị: (Pāli: Bhallika) còn gọi là Bạt-lê-ca, Ưu-bà-li…*

đi vị Phạm chí A-lan-ca-lan có bảo chờ đến khi Ta chứng ngộ. Do vậy nên độ vị ấy trước".

Nghĩ thế rồi hướng ý đi tìm. Chư Thiên theo Thiên ý ở trên không trung thưa:

–Vị ấy đã mất cách đây bảy ngày.

Đức Phật bảo:

–Khổ thay! Này A-lan-ca-lan, cửa pháp cam lộ đang mở sao ông không được nghe.

Đức Phật lại nghĩ: "Cửa pháp cam lộ đang mở, ai là người kế tiếp đáng được nghe? Uất-đầu-lam-phất là vị kế tiếp xứng đáng được nghe".

Ngài vừa đứng dậy hướng ý đi tìm, chư Thiên lại thưa:

–Vị đó mới mạng chung vào chiều hôm qua.

Đức Phật nói:

–Vị ấy sẽ mãi mãi bị suy thoái, diệu pháp cam lộ đang mở bày lại không được nghe, bị trôi dạt trong vòng sinh tử, làm sao chấm dứt sự luân chuyển trong năm đường, đau khổ biết bao!

Đức Phật lại suy nghĩ: "Trống pháp cam lộ vang rền khắp ba ngàn cõi trời, ai nên được nghe trước? Xưa kia phụ vương Ta lệnh cho năm người là:

Câu-lân.

Át-bệ.

Bạt-đề.

Thập Lực Ca-diếp.

Ma-nam-câu-lợi dâng mè lúa cho Ta.

Hầu hạ Ta rất cực nhọc, nên báo đáp công đức ấy".

Khi đó năm vị này đều ở tại nước Ba-la-nại. Bấy giờ Đức Như Lai mới từ cội Bồ-đề đứng dậy với thân tướng tốt đẹp uy nghi trang nghiêm, ánh minh quang bừng tỏa khắp thế gian, thần khí oai hùng chấn động muôn phương khiến người người trông thấy đều hoan hỷ. Ngài đi thẳng đến nước Ba-la-nại, giữa đường Ngài gặp một vị Phạm chí tên là Ưu-hu. Thoáng thấy thân tướng oai nghi trang nghiêm rực rỡ của Đức Thế Tôn, ông ta vừa kinh hãi, vừa vui mừng đứng một bên đường cất tiếng khen ngợi:

–Thật là sức oai thần làm cảm phục lòng người, uy nghi thanh thoát đĩnh đạc! Ngài nương học với vị thầy nào mà được tư dung như vậy?

Đức Phật vì Ưu-hu nói bài tụng:

Tự ngộ tám Chánh đạo
Không ly, không ô nhiễm
Tắt ái, phá lưới dục
Tự nhiên, chẳng nhờ thầy.
Ta tu hành, không thầy
Một mình, không bạn lữ
Tích hạnh thành Phật vị
Từ nay truyền đạo Thánh.

Ưu-hu hỏi Đức Phật Cù-đàm:

–Nay Ngài đi đến đâu?

Đức Phật bảo vị Phạm chí:

–Ta muốn đến vương quốc Ba-la-nại, đánh trống pháp cam lộ, chuyển pháp luân vô thượng mà các Thánh nhân trong ba cõi chưa từng truyền giảng, khiến mọi người đều đạt được Niết-bàn như ta hiện nay.

Ưu-hu vô cùng hoan hỷ thưa:

–Tốt lành thay! Thật là tốt lành! Đúng như lời Đức Cù-đàm nói, kính xin Ngài mở bày diệu pháp cam lộ, đúng như thế truyền giảng chánh pháp.

Đức Như Lai vào kinh đô nước Ba-la-nại, đi tới các cội cây trong vườn Nai thuộc vùng đất tên gọi Cổ tiên nhân, chỗ năm vị kia đang họp trú. Năm vị ấy từ xa trông thấy Đức Phật đi đến, liền cùng nhau bàn luận:

–Chúng ta bền bỉ chịu khổ, xa lìa gia đình, trèo non vượt núi khổ cực vô cùng để dâng cúng mè lúa cho người này, nghĩ rằng vị ấy có thể kham nhẫn được. Nhưng vì về sau, trong cuộc chiến với tập khí phiền não trong nội tâm, vị ấy lại mềm yếu, thoái tâm. Do vậy bây giờ vị ấy trở lại đây, một hạt mè, một hạt lúa chúng ta cũng không cúng. Nay muốn xin ăn thì làm sao có thể biện bạch gì? Chúng ta chỉ nhường cho vị ấy một chỗ ngồi, nhưng mỗi người không quỳ, không thăm hỏi gì. Vị ấy thấy không an lạc chắc chắn phải tự bỏ đi mà thôi.

Khi đó Đức Thế Tôn vì năm vị ấy hiển bày Phạm tướng vi diệu. Cả năm vị không có chủ ý nhưng đồng đứng dậy đảnh lễ, hầu hạ Ngài như trước. Đức Phật hỏi năm vị ấy:

–Các ông cùng nhau bàn luận là không được đứng dậy, vì sao nay lại đảnh lễ?

Họ đều thưa:

–Chúng tôi vì Ngài nên ở lại đây bền tâm trải qua bao nhiêu sự khổ nhọc. Vua Tịnh Phạn bạo ngược xa lìa đạo đều bởi do Ngài đó.

Đức Phật bảo năm vị ấy:

–Các ông chớ có ý niệm khinh rẽ Như Lai. Như Lai là Đấng Toàn Giác Bình Đẳng Tối Thượng, Bậc Vô Thượng Chánh Chân, Đấng Đại Giác Tối Thượng. Các ông không nên dùng ý niệm trong vòng sinh tử mà đối xử. Vì sao được tương kiến với Ta, các ông lại gọi tên của phụ thân Ta?

Ngài lại nói với họ:

–Các ông hãy quan sát thân tướng của Ta có giống như lúc ở dưới gốc cây trước đây không?

Năm vị ấy trả lời:

–Trước đây thân Ngài tiều tụy, nay tươi sáng rực rỡ. Lúc trước Ngài tĩnh tọa dưới gốc cây, thân ngay mắt khép, mỗi ngày chỉ dùng một hạt mè, hạt lúa mà còn cho là chẳng phải con đường giác ngộ. Nay Ngài đã trở lại vòng thế sự ăn mặc tùy thích làm sao cho đó là con đường chánh giác được?

Đức Phật dạy năm vị ấy:

–Thế gian có hai việc khiến người ta tự hại và bị mọi người khinh thường.

Hai việc ấy là gì? Đó là sát sinh và dâm dục phóng đãng, ỷ lại vào giàu sang nên sinh tâm tham đắm dục lạc làm khổ cực mệt mỏi thân thể, nội tâm không có tư niệm giải thoát. Xa rời hai việc ấy, chẳng phải là bậc Hiền thánh sao? Ta đối với chín mươi sáu học lý trước đây không hề rời bỏ, vì tâm Ta an trú trong Trung đạo, không bị ràng buộc vào hai cực đoan. Tâm an trú trong Trung đạo là thế nào? Chính là liễu giải con đường đưa đến tuệ giác, thông đạt tất cả các loại trí tuệ, sáu năng lực thần thông đều liễu tri, thực hành trọn vẹn tám pháp chánh đạo. Đó gọi là tâm an trú trong trung đạo, trụ trong Niết-bàn.

Đức Phật giảng xong nhưng cả năm vị vẫn chưa thể lĩnh hội. Sau đó, khi ba vị này đi khất thực thì hai vị kia ở lại hầu Đức Phật. Đức Phật giảng nỗi khổ đau từ sắc cho hai vị ấy:

–Tất cả nạn tai đều từ sắc dục sinh ra. Vạn vật mà ta ưa thích đều là vô thường, con người cũng không thường trụ. Giống như nhà ảo thuật, biến hóa mọi vật theo ý muốn, kẻ ngu thấy vậy say mê, tham đắm không nhàm chán nhưng nhà ảo thuật hiểu rõ sự huyễn hóa ấy nên không bị lôi kéo, không bị mê đắm. Vì sao vậy? Vì đó là vật giả hiện, không phải là chân thật.

Đức Phật vì hai vị ấy nói bài tụng:

Phóng tâm theo dâm dục

Gốc dục lớn càng nhanh
Sắc buộc, oán họa sinh
Họa tiêu bởi lìa dục.

Khi hai vị kia đi khất thực, ba vị này ở lại hầu Đức Phật, Ngài giảng nỗi khổ từ tham cho họ:

–Ham lợi cầu vinh là điều kẻ mê loạn, cuồng si thường đắm đuối. Tất cả công đức, hạnh lành bị phá hủy, làm hại đều do lòng tham. Được thì vui mừng, mất thì phẫn nộ, tâm trạng ấy kẻ tham dục không hề nhàm chán. Cái lợi ấy thật là hiểm nguy mỏng manh như đám phù vân thoáng trôi qua. Khi già bệnh chết đến, nó sẽ tan hoại chẳng thể chia xẻ cho ai. Giống như người nằm mộng, tỉnh giấc chẳng còn thấy gì. Bậc trí cần rời bỏ tham dục mới được đại tịch tĩnh.

Đức Phật vì ba vị ấy nói bài tụng:

Ý dục tham như đất
Dưỡng giống luyến si tâm
Đoạn niệm tham cầu lợi
Vĩnh viễn thoát ưu sầu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhân đó tuyên giảng pháp yếu rộng rãi, không phân biệt, năm vị nghe xong liền thấu hiểu, xin làm đệ tử.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo.

Cả năm vị được thâu nhận thành Sa-môn. Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, có hai việc lôi cuốn đưa người tu tập đến bờ khổ não. Một là nhớ nghĩ đến sắc dục, làm cho tâm ý không an tịnh. Hai là tham luyến, buộc ràng với ái dục, làm cho chí hạnh không thể thanh tịnh. Hai việc ấy khiến bậc tu hành bị lôi cuốn trở lại với các tà hạnh sinh ra không gặp Phật, chống trái và xa lìa chánh đạo. Nếu nỗ lực đoạn ly dục tham, tinh tấn trau dồi tuệ mạng có thể đạt được Niết-bàn. Niết-bàn là gì? Trước tiên phải tuệ tri Tứ đế. Tứ đế là gì? Một là Khổ, hai là Tập, ba là Tận, bốn là Nhập đạo. Như vậy, này các Tỳ-kheo, cần nuôi dưỡng tuệ giác, nhất tâm thiền quán sẽ thể đạt được đạo. Pháp nhãn sáng tỏ sẽ giải ngộ được Tứ đế, bắt đầu dự vào dòng Thánh đạo.

Thế nào gọi là Khổ?

Sinh là khổ; già là khổ; bệnh là khổ; chết là khổ; lo lắng, bi thương, tức giận buồn bực là khổ; yêu thương nhưng phải xa lìa là khổ; oán ghét mà phải gặp nhau là khổ; cầu mong nhưng không được là khổ. Tất cả khổ

đau đều từ năm ấm, chấp thủ năm ấm là khổ.

Thế nào gọi là Tập?

Tất cả những gì ràng buộc với ái đều là Tập, thoát ly ái thì Tập không còn.

Thế nào gọi là Tận?

Từ tuệ giác rõ biết tất cả phiền não đều có gốc rễ từ ái thì ái tận diệt. Tâm lặng tắt ái, không bị ái nhiễm nên tỉnh giác hoàn toàn. Như thế gọi là Tận.

Thế nào gọi là Nhập đạo?

Chính là tám đạo lộ chân chánh. Một là Chánh kiến, hai là Chánh lợi, ba là Chánh ngôn, bốn là Chánh hạnh, năm là Chánh mạng, sáu là Chánh trị, bảy là Chánh chí, tám là Chánh định.

Đó là Khổ, Tập, Tận và Nhập đạo. Chân lý ấy vốn là vô sinh, vì vô sinh nên không già, vì không già nên không bệnh, vì không bệnh nên không chết, vì không chết nên không dẫn đến khổ đau. Không khổ đau là trạng thái an lành tối thượng, hướng đến Niết-bàn. Bấy giờ Đức Như Lai liền nói bài tụng:

Đạo lớn không qua lại
Lý huyền diệu tịch không
Thể vô tử, vô sinh
Niết-bàn an tịnh xứ.
Tối thượng đại tịch tĩnh
Tối thắng không tạo tác
Thiên xứ cảnh mỹ thanh
Niết-bàn vượt Thiên xứ.

Đức Phật giảng xong bài pháp, năm vị nhóm ông Câu-lân đều đắc được pháp nhãn.

Đức Phật hỏi:

–Này Câu-lân, ông đã thể hội chưa?

Tôn giả Câu-lân từ chỗ ngồi đứng dậy thưa:

–Bạch Thế Tôn, con vẫn chưa thể hội.

Đức Phật lại giảng cho Tôn giả Câu-lân:

–Này Câu-lân trong quá khứ xa xưa về trước, có một vị vua tên là Ác Sinh cùng các cung tần mỹ nữ vào núi vui chơi. Vua ra lệnh các quan tùy tùng đứng dưới chân núi, chỉ dẫn các cung nữ thả bước tiến lên đỉnh núi. Lúc ấy nhà vua rất mệt mỏi nên nằm nghỉ, đoàn cung nữ để nhà vua ở lại,

đi hái hoa. Thấy một hiền sĩ đang tĩnh tọa dưới gốc cây, lòng họ rất hân hoan nên đều đến đảnh lễ. Vị hiền sĩ cất tiếng gọi:

–Các cô hãy đến đây!

Ngài bảo các cung nữ ngồi xuống rồi thuyết pháp cho họ nghe.

Nhà vua tỉnh giấc đi tìm các cung nữ, thấy họ đang ngồi trước một vị tu sĩ. Nhà vua bản tánh hay đố kỵ nên liền khởi lên ác tâm, hỏi vị hiền sĩ:

–Tại sao ngươi dụ dỗ các cung nữ của ta? Ngươi là ai mà ngồi ở đây?

Vị hiền sĩ biết trước ý vua nhất định sẽ xuống tay hung bạo, làm hại liền đáp:

–Tôi là người tu hạnh nhẫn nhục.

Nhà vua liền rút gươm chặt đứt hai cánh tay của vị hiền sĩ rồi hỏi tiếp:

–Ngươi là ai?

Ngài đáp:

–Quả thật tôi là người tu hạnh nhẫn nhục!

Nhà vua lại xẻo tai, cắt mũi vị hiền sĩ, nhưng tâm ngài vẫn kiên cố bất động. Ngài vẫn trả lời:

–Tôi là người tu hạnh nhẫn nhục.

Nhà vua thấy sắc mặt của vị hiền sĩ không hề biến đổi, bèn hối hận đến trước ngài xin sám hối. Vị hiền sĩ bảo nhà vua:

–Nay ngài vì nữ sắc đã dùng đao cắt chặt thân ta. Nhưng lòng nhẫn nhục của ta như mặt đất, ta nhất định sẽ đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Ta sẽ dùng trí tuệ toàn giác để đoạn trừ sinh tử của ngài.

Nhà vua tự nghĩ mình tội quá nặng, chắc chắn phải chịu nhận lãnh tai ương nặng nề nên cúi đầu sát đất, xin hiền giả xót thương tha thứ.

Vị hiền sĩ bảo nhà vua:

–Nếu hạnh nhẫn nhục của ta là chân thật, máu của ta sẽ biến thành sữa, những thương tích trên thân ta sẽ lành lại như xưa.

Đúng như lời ngài nói, máu hóa thành sữa và thân ngài bình phục lại như trước.

Nhà vua thấy sự hiển hóa chứng minh cho đức nhẫn của ngài, liền cúi mong ngài cứu độ, thành khẩn thưa:

–Nếu ngài thành đạo Chánh giác xin độ cho con trước tiên.

Vị hiền sĩ hứa chấp thuận. Nhà vua thoát khỏi cơn cuồng mê, bấn loạn, từ tạ vị hiền sĩ lui gót về cung.

Đức Phật bảo Câu-lân:

–Vị hiền sĩ tu hạnh nhẫn nhục lúc ấy chính là Ta, còn vua Ác Sinh thuở đó chính là ông. Này Câu-lân, ông đã thể hội chưa?

Tôn giả Câu-lân bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thông đạt.

Khi Đức Phật thuyết bài pháp ấy xong, năm vị Tôn giả nhóm ngài Câu-lân tâm trí bừng sáng, tất cả lậu hoặc đều rơi rụng. Cả năm vị đều chứng quả La-hán, tám vạn Thiên tử ở trên các cõi trời đều đắc pháp nhãn, ba ngàn thế giới bị chấn động mạnh.

Đó là lần đầu tiên Đức Như Lai ở nước Ba-la-nại chuyển pháp luân vô thượng mà trước đây chưa ai chuyển, rộng độ tất cả khiến không người nào không an lạc.

□

Phẩm 2: BIẾN HIỆN[3]

Bấy giờ trong thành Ba-la-nại có một vị trưởng giả tên là A-cụ-lợi, có một người con tên là Dã Dã *(nước Tấn gọi là Bảo Xứng)*. Năm Bảo Xứng được hai mươi bốn tuổi bỗng sinh ra điều kỳ diệu, mỗi khi chàng cất chân đều có đôi guốc bằng ngọc lưu ly hiện ra. Cha mẹ rất quý điểm dị thường ấy nên đặt tên chàng là Bảo Xứng, xây riêng cho chàng một ngôi nhà, trong đó các chỗ ở hợp với thời tiết nóng lạnh khác nhau, luôn có kỹ nữ tấu nhạc suốt đêm ngày. Vào một ngày nọ, Bảo Xứng giữa đêm choàng tỉnh dậy, nhìn thấy các nàng hầu ngủ say dường như những cái xác không hồn, máu mũ chảy đầy, chân tay rời rã, nằm la liệt khắp cả gian phòng tựa như bãi tha ma. Chàng hoảng hốt bỏ chạy ra cửa thì cửa liền tự mở. Lúc ấy đất trời tối tăm mù mịt chỉ thấy một tia ánh sáng, chàng theo đó chạy đến cửa thành phía Đông, cửa thành lại tự mở. Một vầng sáng tỏa chiếu tại vườn Nai, chàng tìm theo vầng sáng ấy đi đến chỗ Đức Phật. Vừa nhìn thấy tướng Đức Phật tốt đẹp lạ thường, diện sáng trong lành, thân cao vòi vọi, tâm trạng cuồng loạn, kinh hoàng của chàng đều tan biến. Chàng cất tiếng than:

–Lâu nay ta ở mãi trong ngục ái ân, bị gông cùm danh sắc trói buộc, chẳng bằng nay theo Đấng Tối Tôn lại không được giải thoát sao?

Đức Phật dạy:

–Này chàng trai, hãy khéo đến với Bậc Toàn Giác. Nơi đây không có

---

3. *Còn có tên là phẩm Thiện Lai.*

sự lo âu, tất cả hành[4] đều vắng lặng.

Bảo Xứng đến trước lạy dưới chân Đức Phật rồi đứng qua một bên. Đức Phật vì Bảo Xứng thuyết pháp, nghe xong chàng liền đắc được pháp nhãn vô cấu, bèn rời chỗ đứng tới trước Phật bạch:

–Cúi xin Thế Tôn cho con được làm đệ tử.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo.

Bảo Xứng được thâu nhận thành Sa-môn.

Sáng sớm các cô gái thức giấc không thấy chàng Dã Dã, hoảng hốt tìm kiếm khắp nơi, than vắn thở dài khóc lóc. Trưởng giả hoảng sợ mới hỏi cớ sự, các nàng hầu thưa:

–Không biết Bảo Xứng nay ở đâu?

Trưởng giả lo sợ, lập tức sai người cỡi ngựa tìm kiếm khắp nơi. Còn trưởng giả thì cỡi xe của con mình chạy về phía Đông tìm kiếm. Con đường dẫn ông tới một con sông tên Ba-la-nại. Vượt qua dòng sông, trưởng giả tìm thấy đôi guốc báu của con cởi bỏ lại bên bờ sông. Ông liền theo dấu chân thẳng đến vườn Nai. Đức Phật dùng phương tiện, khiến cho hai cha con không thấy nhau.

Trưởng giả thấy uy nghi trang nghiêm và thân tướng tốt đẹp của Đức Phật trong lòng mừng lo lẫn lộn quên mất sự cung kính, vội hỏi Đức Phật:

–Con của tôi tên là Bảo Xứng, dấu chân của nó tới đây, Đức Cù-đàm có thấy không?

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Nếu con của ông ở đây, lo gì mà không thấy.

Đức Phật thuyết pháp cho ông:

–Sinh tử do si mê, sự ân ái nào cũng có chia ly, trừ bỏ hai mươi ức (2.000.000) điều ác sẽ đạt được quả Dự lưu.

Lúc ấy tâm của Bảo Xứng thông suốt, liền chứng quả A-la-hán. Cha con gặp nhau nhưng tình cảm không còn luyến tiếc như trước, trưởng giả vui mừng rời chỗ ngồi bạch Đức Phật:

–Hôm nay tâm con rất hân hoan, trong lòng có hai điều vui: một là vui vì được diện kiến Thế Tôn, thấu hiểu được pháp, hai là vui vì xa lìa được ái nhiễm.

Lúc bấy giờ, Bảo Xứng có bốn người bạn thân là Phú Nhục, Duy-

---

4. Hành: tạo tác của thân, miệng và ý.

ma-la, Kiều Viêm Bát và Tu-đà. Họ nghe Bảo Xứng đã xuất gia làm Sa-môn, vừa mừng vừa kinh ngạc đến nỗi lông tóc dựng đứng bảo nhau:

–Bảo Xứng là người đức cao trọng vọng, trí tuệ hơn người, danh tiếng vang lừng cả nước, chúng ta đều quy phục anh ấy, nay đã là Sa-môn. Chắc hẳn đạo ấy rất thù thắng nên mới khiến anh ấy bỗng nhiên bỏ sự vinh lợi ở đời như thế? Chúng ta nên cùng nhau đến gặp Đức Phật và để thăm hỏi Bảo Xứng.

Họ liền cùng đi. Vừa thấy khung cảnh chỗ Phật ngự, nhờ hạnh nguyện lúc trước nên họ lập tức sinh tâm hân hoan, được thông suốt, đầu mặt sát đất đảnh lễ rồi đến trước bạch Đức Thế Tôn:

–Đã từ lâu tâm chúng con trống rỗng, khao khát tìm đạo để được chuyển hóa. Cúi xin Ngài đừng vì sự thô lậu của chúng con, cho chúng con được làm đệ tử.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tất cả đều được thâu nhận thành Sa-môn. Đức Phật giảng cho họ cội nguồn ý nghĩa của tâm, giải bày con đường thanh tịnh tâm thức. Vừa nghe xong tâm họ được thông suốt liền chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ kế bên Ba-la-nại có một huyện tên gọi là Đồ. Năm mươi người trong huyện ấy có việc sang nước Ba-la-nại, nghe tin các chàng trai Bảo Xứng, Phú Nhục... đều xuất gia làm Sa-môn, đều sinh ý nghĩ: "Các chàng trai con nhà trưởng giả này tánh tình vốn kiêu ngạo, thích vui chơi, phóng túng, tài nghệ lại hơn người nhưng đều cảm hóa theo đạo. Đức Cù-đàm ắt hẳn là vị Thần mới khiến hàng quý tộc không còn nghĩ đến vinh hoa".

Mọi người đều phát khởi tâm niệm muốn đến chỗ Phật. Lập tức họ cùng lên đường thẳng đến vườn Nai. Do tâm nguyện lúc trước đúng thời được hóa độ nên gặp Đức Phật họ liền tâm khai ý giải, xin làm đệ tử. Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Họ đều được thâu nhận thành Sa-môn. Nhờ nỗ lực tu tập đúng theo lời Phật dạy nên các Tỳ-kheo này nhanh chóng thể đạt pháp yếu, trừ bỏ cấu nhiễm, thoát khỏi sự trói buộc của phiền não, đều chứng quả A-la-hán.

Lúc bấy giờ có một đám đông tụ hội trong vườn Nai ăn uống ca múa. Khi ấy có một thiếu nữ nhan sắc cực kỳ diễm lệ, đang nhảy múa giữa chúng hội. Mọi người trong lòng đều hân hoan, vô cùng ưa thích. Cô gái đang

nhảy múa chưa xong thì bỗng nhiên biến mất. Mọi người mất thú vui nên buồn bực lo sợ lẫn lộn cùng nhau đi tìm, đến chỗ Đức Phật. Họ hỏi Ngài:

–Vừa rồi có một cô gái cùng ca múa với chúng tôi đi đến đây. Đức Cù-đàm có thấy nàng chăng?

Đức Phật bảo mọi người:

–Hãy tự quán thân mình, quan sát người khác làm gì. Sắc dục là vô thường, có hội họp thì có chia ly, giống như bọt nước nổi. Kẻ ngu ôm ấp, buộc ràng với sắc dục nên tai họa do đó sinh ra. Thân là vật chứa sự khổ, chúng sinh đều như thế.

Khi nghe xong tâm của mọi người bừng tỉnh, xin xuất gia làm Sa-môn. Đức Phật trao truyền giới pháp, dẫn dắt các vị ấy đến địa vị Kiến đế *(chứng ngộ chân lý)*, khiến tất cả đều đắc quả Ứng chân.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo, các ông, mỗi người hãy lên đường độ cho tất cả chúng sinh. Theo chỗ lĩnh ngộ pháp tùy duyên làm người dẫn đường đưa họ qua cầu, truyền bá giáo pháp để tất cả đắc được pháp nhãn, hoằng dương Tam bảo, nhổ tận gốc ái, tận trừ cội sinh tử khiến họ thể đạt Niết-bàn. Nay một mình Ta sẽ đi đến vùng Ưu-vi-la.

Các Tỳ-kheo vâng nhận lời dạy, đầu mặt sát đất đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi từ đó mỗi người một hướng ra đi.

Phẩm 3: HÓA ĐỘ CA-DIẾP

Bấy giờ Đức Như Lai trở lại cương thổ nước Ma-kiệt-đề, đến vùng Ưu-vi-la, buổi tối Ngài dừng chân nghỉ trong ngôi vườn của Phạm chí Tư-nại. Sáng sớm, Ngài mang bình bát đến trước cửa nhà Phạm chí. Đức Phật hiện ánh sáng màu hoàng kim, chiếu vào nhà của vị Phạm chí. Hai người con gái của Phạm chí Tư-nại, cô chị tên là Nan-đà, cô em tên là Nan-đà-ba-la thấy vầng sáng hoàng kim nên vui mừng tìm đến chỗ Đức Phật, lễ bái thỉnh Phật. Đức Phật vào nhà dạy hai cô quy y Tam bảo, thọ trì năm giới. Đức Thế Tôn dạy:

–Thân này không phải của ta, mọi vật trên thế gian cũng đều trở về không.

Tâm hai cô gái thông suốt tỏ tường, cúi đầu vâng làm theo lời dạy. Lúc đó Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Từ khi bắt đầu học đạo, Ta chỉ có một ý

hướng là cứu độ chúng sinh, hóa độ cho Ma vương cõi Dục thuận theo về với đạo".

Gần bờ sông Ni-lan-thiền có một vị Phạm chí dòng họ Ca-diếp, tên Uất-tỳ-la, đã một trăm hai mươi tuổi, tu theo đạo thờ lửa, tinh cần không mỏi mệt, nên danh tiếng đồn khắp nơi, được người đời vô cùng cung kính, đệ tử theo học đến năm trăm người. Ca-diếp có hai người em. Họ đều xem anh mình như bậc Tôn sư đã đắc đạo. Cả hai đều có đệ tử riêng và cư trú ở vùng hạ lưu sông Ni-lan-thuyền. Ca-diếp tự nghĩ: "Danh tiếng của ta càng ngày càng cao vọng, người trong nước đều kính ngưỡng. Nếu pháp thuật yếu kém thì uy tín dễ bị tổn hại, uy tín bị tổn hại thì danh tiếng cũng bị sụp đổ. Vậy ta phải tìm phương chước hay nhất để nhân dân cả nước đều ngưỡng vọng". Ông liền đi kiếm một con rồng, dùng chú thuật nhốt nó vào trong một ngôi tịnh thất, rồi căn dặn độc long:

–Nếu có người đột nhiên vào ngôi tịnh thất này thì ngươi hãy phóng lửa, phun độc giết kẻ đó.

Đến ngày lễ hội, độc long phun lửa không ngừng. Khắp nơi mọi người đều đồn:

–Đạo thờ lửa của Đại sư Ca-diếp thật là thần diệu!

Danh tiếng Ca-diếp nhờ thế càng ngày càng vang xa.

Khi đó Đức Thế Tôn suy niệm: "Ngày xưa Ta xuất gia giữa đường gặp vua Bình-sa, theo ý nguyện của vua Ta có hứa nếu Ta thành đạo sẽ độ nhà vua giải thoát trước tiên. Ta nhờ tất cả mọi người nên mới được đắc đạo như vậy. Nay Ta quán sát lòng dân, đều ngưỡng vọng Ca-diếp, thật khó có thể khiến họ hồi tâm chuyển ý. Giống như quả ngọt trên tận cây cao nên không thể ăn được. Chỉ có đốn tận gốc cây, trảy cành thì nhất định hưởng được quả. Điều mà mọi người kiêng sợ chính là độc long. Trước tiên Ta phải hàng phục độc long thì Ca-diếp sẽ theo về. Như vậy thì đạo Giác ngộ mới có thể truyền bá rộng rãi không cùng". Đức Như Lai tuyên bố:

–Mặt trời chiếu khắp trời đất, có ba đức:

1. Ánh sáng tỏa ra phá trừ tăm tối, không nơi nào không được soi sáng.

2. Năm màu hòa tạp có thể phân tán ra từng màu rõ rệt.

3. Làm vạn vật nảy mầm sinh sản, sum suê tươi tốt.

Đức Như Lai ra đời cũng có ba đức:

1. Ánh sáng tuệ giác tối thượng chiếu soi, phá trừ màn vô minh, si ám.

2. Theo ngôn hạnh phân chia chúng sinh thành năm đường rõ rệt.

3. Dùng trí tuệ phương tiện cứu độ tất cả chúng sinh được lợi lạc và an ổn.

Sau khi suy niệm như thế, Bậc Chúng Hựu liền khởi hành đến vườn Tư-nại. Vào lúc chiều tối, Ngài đến ngôi tịnh thất mà Ca-diếp đã làm. Khi chưa tới nơi Ngài liền hiện ánh sáng hoàng kim khiến cây cối, đất đá đều có màu sắc như vàng ròng. Một đệ tử của Ca-diếp đang mang bình đi lấy nước, thấy sự biến hóa này, trong lòng rung động, nghi sợ quay lại tìm kiếm. Từ xa thấy Đức Thế Tôn, ánh minh quang rực rỡ đất trời, vị ấy không biết vì sao hiển hiện sự mầu nhiệm ấy nên chạy đến thưa thầy. Thầy trò cùng bước ra ngoài, thấy Đức Thế Tôn hiển lộ uy lực Phạm tướng, oai nghi rực sáng chói lòa.

Lòng Ca-diếp rung động, hoang mang không rõ việc gì tự nghĩ: "Đây là mặt trời mà mắt ta thấy được chăng? Đó là trời chăng? Sao mắt của vị ấy lại sáng rực như thế?". Suy tư một hồi lâu, ông mới nhận ra: "Đó chẳng phải là Thái tử Tất-đạt con vua Bạch Tịnh sao? Ta xem qua vận số có viết: Con vua Bạch Tịnh, có phước đức của bậc Thánh vương, không màng quyền tước vinh hoa, sẽ được làm Phật. Ngày trước ta nghe vị ấy xuất gia, có lẽ nay đã thành đạo rồi chăng?"

Đức Như Lai đi đến, Ca-diếp rất vui mừng nói:

–Tốt lành thay! Đức Cù-đàm đã đến. Ngài từ đâu đến đây mà trông luôn an lành vậy?

Đức Phật vì Ca-diếp thuyết bài tụng:

Trì giới, suốt đời an
Chánh tín, chỗ ở tốt
Trí tuệ, thân an ổn
Không làm ác, được an.

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Cúi mong Ngài hạ cố oai đức, đến chỗ tôi nhận bữa ăn đạm bạc.

Đức Phật trả lời Ca-diếp:

–Trong truyền thống chư Phật từ xưa, không ăn khi quá ngọ. Ta chấp nhận sự chí thành ấy và muốn nhờ một việc, ông có sẵn lòng không?

Ca-diếp đáp:

–Rất tiếc là tôi không chuẩn bị trước, kính mong Tôn Đức miễn chấp.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ta muốn nghỉ lại đây một đêm, ông không sẵn lòng sao?

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Theo luật đạo của các Phạm chí chúng tôi, không được ngủ chung một phòng. Cúi mong Tôn Đức tha thứ điều ấy, tôi không thể nhận hứa được. Tôi không làm sao đi ngược lại những gì pháp luật đạo quy định.

Đức Phật chỉ ngôi tịnh thất hỏi:

–Còn đó là ngôi nhà gì?

Ca-diếp đáp:

–Trong đó có một con Thần long, tánh tình nó rất hung ác. Mỗi khi có ai vào ngôi nhà đó nó liền phun lửa thiêu chết lập tức.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Hãy cho Ta mượn nghỉ ở đó.

Ca-diếp trả lời:

–Trong đó quả thật rất đáng sợ, tôi chỉ e con rồng hại Ngài mà thôi.

Năm trăm vị đệ tử thảy đều run sợ, lo thầy của mình chấp nhận lời đề nghị của Đức Phật. Nhưng Đức Phật yêu cầu đến ba lần như vậy. Ca-diếp nghi ngại, nhưng ý không thể không ưng thuận:

–Chỉ sợ Ngài bị họa mà thôi!

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Lửa dục trong ba cõi Ta đã tiêu diệt được, thì độc long không thể hại Ta được.

Ca-diếp thưa:

–Đức Cù-đàm là Bậc Tôn Quý, có thể ở chỗ đó được thì xin tùy ý.

Đức Phật liền thu lại uy lực Phạm tướng, bước vào ngôi nhà.

Năm trăm người đệ tử của Ca-diếp tin chắc con rồng đó rất độc hại nên không ai không rơi nước mắt, tiếc thương cho Bậc Tôn Quý bị con rồng giết hại.

Đức Phật tĩnh tọa chẳng bao lâu thì độc long từ trong hang bò ra phun độc quanh Đức Phật. Đức Như Lai liền hóa chất độc ấy thành những bông hoa. Con rồng thấy chất độc của nó biến thành những bông hoa bao quanh Đức Phật, tức giận khạc lửa cho là có thể hại Phật, nhưng hơi nóng lại bay ngược về phía nó. Hơi nóng xông lên khiến độc long bức rức, bực bội muốn chết. Nó cất đầu lên nhìn Đức Phật, trông qua thân tướng biết Ngài là Bậc Tôn Quý.

Một luồng gió mát bỗng thổi về phía con rồng. Nó liền theo luồng gió thanh lương đến chỗ Đức Phật, bao nhiêu độc hỏa đều diệt trừ, lịm tắt,

liền quy y rồi chui vào trong bình bát của Ngài.

Bấy giờ Đức Phật thị hiện một luồng Hỏa quang (tam-muội) ánh sáng thẳng lên tận cõi trời. Các đệ tử của Ca-diếp, thẳng đứng nhìn theo thấy ánh quang minh của Đức Phật cho là lửa của độc long nên cất tiếng than thở bi thương:

–Tiếc thay! Đấng Tối Chân đã bị độc long làm hại.

Thầy trò Ca-diếp hoảng sợ cùng chạy ra ngoài. Năm trăm đệ tử đều lên tiếng trách thầy:

–Từ xưa đến nay, chúng ta chưa từng thấy ai tối diệu như Đức Cù-đàm, Ngài là Bậc Tôn Quý. Hận là chúng ta chưa chiêm ngưỡng Ngài kỹ, làm sao còn gặp lại Ngài được?

Họ lau lệ mà nói bài tụng:

Dung nhan sắc vàng tía
Mặt tròn, tóc biếc xanh
Bậc Đại Nhân trăm phước
Thần diệu ứng theo kinh
Tầm cao hơn trượng sáu
Tám mươi vẻ tùy hình
Đảnh quang xua u tối
Vô thường sao đến nhanh?

Sau đó, có một vị đệ tử của Ca-diếp ngỡ là lửa đã hại chết Đức Phật, nên đau buồn lên tiếng:

–Đức Cù-đàm đã bị hại, ta còn sống để làm gì?

Nói xong liền tung mình trầm thân trong lửa, nhưng vị ấy lại cảm thấy mát mẻ, điều hòa nên quay lại thưa thầy:

–Đức Cù-đàm không hề gì cả. Chúng ta cứ ngỡ là lửa của độc long, nhưng nhất định đây chính là hào quang của Đức Phật.

Thầy trò lo lắng, đứng nghỉ bên ngoài chờ đến sáng. Vào lúc sáng sớm Đức Như Lai ôm bát rời khỏi ngôi tịnh thất, Ca-diếp vô cùng mừng rỡ nói:

–Bậc Đạo Sư vẫn còn sống sao? Trong bình bát Ngài có vật gì vậy?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Đó là con độc long. Ta đã hàng phục và nó đã thọ pháp của Ta.

Năm trăm đệ tử của Ca-diếp đều khen ngợi Đức Phật là Bậc Thần Thánh.

Ca-diếp trong lòng kính phục Đức Phật nhưng vẫn luyến tiếc danh

tiếng của mình nên cống cao, tự phụ, thầm nghĩ: "Bậc Đại Sư ấy quả thật là vị thần! Tuy vậy người ấy vẫn không bằng ta, vì ta đã chứng A-la-hán."

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Cúi mong Đạo Sư hãy ở lại để chúng tôi được cúng dường.

Hôm sau, Ca-diếp bày soạn thức ăn, tự thân đi thỉnh Đức Phật. Đức Phật bảo:

–Ngài hãy đi trước, Ta sẽ theo sau.

Ca-diếp vừa quay gót về nhà thì Đức Phật nhanh như khoảng thời gian một người co duỗi cánh tay, liền đến nước Phất-vu-đãi xa cả ngàn ức dặm về phía Đông, hái quả cây tên là Diêm-bức, đầy cả bát rồi trở về. Ca-diếp chưa về đến nhà, Đức Phật đã ngồi ở sàng tọa rồi. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Thưa Đạo Sư, Ngài đi đường nào mà đến đây?

Đức Phật đáp:

–Sau khi ông vừa đi, Ta liền đến nước Phất-vu-đãi ở phương Đông lấy những trái cây Diêm-bức này đem về, ăn vào rất thơm ngon.

Đức Phật độ thực xong ra về. Ca-diếp lại nghĩ: "Vị Đạo Sư này tuy thần biến nhưng không thể sánh được với đạo chân thật của ta". Sang ngày mai đến giờ thọ trai, Ca-diếp lại đến thỉnh Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa quay gót, Đức Phật liền đến cực Nam cõi Diêm-phù-đề lấy trái Ca-loa-lặc, chứa đầy bình bát rồi trở về.

Ca-diếp chưa vào nhà, đã thấy Ngài ngồi trên sàng tọa.

Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài làm sao lại đến được đây trước?

Đức Phật bảo:

–Ta đi qua phương Nam, lấy thứ quả thần mỹ này, ăn vào có năng lực trừ hết bệnh.

Sau khi Đức Phật độ xong ra về, Ca-diếp suy nghĩ: "Vị Đại Sa-môn này quả thật là thần diệu". Hôm sau Ca-diếp lại đến thỉnh mời. Đức Phật bảo:

–Hãy về trước, Ta sẽ đến ngay.

Đức Phật liền đến nước Câu-da-ni (Cù-da-nặc) ở phía Tây, lấy trái A-ma-lặc đầy bình bát rồi trở về. Ca-diếp chưa đến nơi thì đã thấy Đức Phật ngồi trên sàng tọa. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài lại từ nơi nào đến đây?

Đức Phật trả lời:

–Ta đến nước Câu-da-ni ở phía Tây, lấy trái cây A-ma-lặc đầy bình bát rồi trở về. Ngài có thể ăn chúng.

Đức Phật độ trai xong ra về. Ca-diếp lại nghĩ: "Việc của vị Đại Sa-môn này làm quả thật là thần biến". Hôm sau Ca-diếp lại đến thỉnh Đức Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy về trước, Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp quay đầu lại nhìn thì bỗng nhiên không thấy Đức Phật. Ngài đã đến nước Uất-đơn-việt ở phía Bắc lấy loại lúa gạo mọc tự nhiên. Ca-diếp đi chưa đến nhà đã thấy Đức Phật an tọa trên sàng tọa. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài lại từ đâu về đây?

Đức Phật đáp:

–Ta đến nước Uất-đơn-việt ở phía Bắc, lấy loại lúa gạo mọc tự nhiên này. Ngài có thể dùng nó.

Đức Phật thọ thực xong ra về, Ca-diếp tự nghĩ: "Vị Đạo Sư này thật có sức thần diệu đến như vậy".

Trưa hôm sau đúng giờ thọ thực, Đức Phật ôm bát tự thân đến nhà Ca-diếp nhận trai thực cúng dường rồi trở về. Thọ thực xong, Ngài muốn súc miệng, tắm gội nhưng không có nước. Trời Đế Thích liền đi xuống lấy tay chỉ mặt đất, một ao nước tự nhiên hiện ra. Ca-diếp sau buổi trưa đi dạo quanh thấy cái ao, kinh ngạc nên hỏi Đức Phật:

–Vì sao có cái ao này?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Sáng nay Ta được ngài cúng dường cơm. Ăn xong Ta muốn súc miệng nhưng không có nước, trời Đế Thích mới chỉ mặt đất biến thành ao nước để Ta dùng. Nên đặt tên cho cái ao này là ao Chỉ địa.

Ca-diếp suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư này thật là thần thông vi diệu, công đức không thể lường hết được".

Ngày hôm sau Đức Thế Tôn dời đến ngồi dưới một gốc cây gần chỗ Ca-diếp. Giữa đêm có bốn vị vua cõi trời thứ nhất cũng đến nghe Đức Phật thuyết pháp. Hào quang của bốn vị trời ấy chiếu sáng như các đống lửa cháy mãnh liệt.

Ca-diếp giữa đêm thức dậy, thấy trước Đức Phật có bốn đống lửa, sáng sớm liền hỏi Đức Phật:

–Thưa Đạo Sư, Ngài cũng thờ lửa sao?

Đức Phật đáp:

–Không phải thế! Đêm qua có bốn vị vua cõi trời đến nghe Ta thuyết pháp. Đó là ánh sáng của họ.

Ca-diếp lại nghĩ: "Bậc Đại Sa-môn này hết sức thần diệu mới khiến các vị trời đến nghe pháp, dù vậy vẫn không thể sánh với đạo chân chánh của ta".

Đêm hôm sau, trời Đế Thích chủ quản cõi trời thứ hai đến chỗ Đức Phật nghe pháp, ánh sáng của trời Đế Thích sáng gấp bội ánh sáng của Tứ thiên vương. Giữa đêm Ca-diếp thức dậy thấy có ánh sáng ở trước Đức Phật, trong ý tự nghĩ: "Vậy là Đức Phật có thờ lửa". Sáng sớm Ca-diếp đến hỏi Đức Phật:

–Nếu Ngài không thờ lửa, vì sao ánh sáng lại gấp bội đêm qua?

Đức Phật bảo:

–Đêm hôm qua Đế Thích xuống đây nghe pháp. Đó là ánh sáng của vị ấy.

Đêm sau lại có vị Phạm thiên ở tầng trời thứ bảy xuống nghe pháp. Hào quang của Phạm thiên sáng gấp bội ánh sáng của trời Đế Thích. Ca-diếp thấy ánh sáng ấy lại nghi Đức Phật theo đạo thờ lửa. Sáng sớm ông liền hỏi Đức Phật:

–Thưa Đại Sĩ, chắc chắn ngài có thờ lửa!

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Đêm qua có vị Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy đến nghe pháp. Đó là hào quang của vị ấy.

Ca-diếp tự nghĩ: "Đấng Đại Sĩ này thật có năng lực tối diệu mới khiến Phạm thiên xuống nghe pháp". Năm trăm vị đệ tử của ngài Ca-diếp, mỗi người đều thờ ba ngọn lửa nên tổng cộng có một ngàn năm trăm ngọn. Sáng sớm cả năm trăm người đốt lửa nhưng đốt mãi lửa vẫn không cháy, kinh ngạc hỏi thầy. Ngài Ca-diếp bảo:

–Điều này chắc do Phật làm.

Ông liền đến bạch Đức Phật:

–Năm trăm đệ tử của tôi sáng nay đốt lửa, nhưng đốt mãi lửa vẫn không cháy. Có phải điều này do Ngài làm chăng?

Đức Phật hỏi Ngài Ca-diếp:

–Ngài muốn lửa cháy chăng?

Đức Phật hỏi ba lần và Ca-diếp đều đáp:

–Muốn cho lửa cháy.

Đức Phật bảo:

–Hãy đi đi, lửa sẽ cháy.

Ngài vừa nói xong thì tất cả ngọn lửa đều cháy.

Ca-diếp thầm nghĩ: "Bậc Đại Sĩ này hết sức thần diệu".

Ca-diếp cũng thờ ba ngọn lửa, sáng sớm đốt lên nhưng khi muốn tắt thì không làm sao tắt được. Năm trăm vị đệ tử và các tín đồ theo đạo đến giúp ông tắt lửa, cũng không làm thế nào tắt được. Ca-diếp nghi việc này do Đức Phật làm, liền đến thưa:

–Tôi tự thờ ba ngọn lửa nhưng không làm sao tắt được!

Đức Phật hỏi:

–Ngài muốn tắt lửa sao?

Ca-diếp thưa:

–Quả thật muốn nó tắt.

Đức Phật bảo:

–Nó sẽ tắt.

Ngài vừa nói dứt lời thì ngọn lửa liền tắt. Ngài Ca-diếp thầm nghĩ: "Bậc Đại Sĩ này vô cùng thần diệu, làm việc gì cũng thành tựu".

Hôm sau năm trăm vị đệ tử của ngài Ca-diếp cùng vào rừng đốn củi, nhưng khi mọi người dỡ búa lên thì đều không thể hạ búa xuống được. Họ hoảng hốt đến thưa thầy, ngài Ca-diếp nói:

–Việc ấy do vị Đại Sa-môn đó làm.

Ngài đến bạch Phật:

–Các đệ tử của tôi đang cùng nhau đốn củi, dỡ búa lên thì không thể hạ xuống được.

Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, búa sẽ hạ xuống.

Lập tức các cây búa đều hạ xuống. Ca-diếp nghĩ: "Vị Đại Sa-môn này chính là Thần nhân".

Ngày hôm sau Đức Phật trở về an tọa dưới một gốc cây, thấy một chiếc y dơ bị vất bỏ nên có ý muốn giặt nó. Trời Đế Thích vâng theo thánh ý của Đức Phật, đến núi Át-na lấy một tảng đá bốn mặt và một tảng đá sáu mặt, dâng lên để Ngài giặt và phơi y. Ngài Ca-diếp đi ngang thấy bên bờ ao có hai tảng đá lấy làm lạ liền hỏi Đức Phật:

–Hiện nay bên bờ ao có hai tảng đá rất đẹp, không rõ chúng từ đâu đến?

Đức Phật bảo Ngài Ca-diếp:

–Ta muốn giặt và phơi y nên trời Đế Thích mới mang hai tảng đá đến để Ta sử dụng.

Ca-diếp lại nghĩ: "Đức Cù-đàm là Bậc có oai đức như thần khiến không ai không vâng phục".

Sau đó Đức Phật xuống ao Chỉ địa tắm rửa. Tắm gội xong, Ngài muốn lên khỏi ao nhưng không có gì để vịn vào đi lên. Cạnh bờ ao có một thân cây tên là Ca-hòa vô cùng xinh tốt, cây ấy liền cong xuống ao, Đức Phật vịn vào đó lên khỏi ao.

Ngài Ca-diếp thấy thân cây tự nhiên cong xuống, ngạc nhiên hỏi Đức Phật. Đức Phật nói với Ca-diếp:

–Lúc sáng sớm Ta xuống ao để tắm rửa, khi muốn ra khỏi ao thì cây thần thả nhánh xuống để Ta nắm mà lên.

Ngài Ca-diếp nghĩ: "Bậc Đại Sĩ này có đức tối thượng, cảm hóa nhiều loài, làm cho đại thọ phải ngã nhánh cây xuống đón".

Đức Phật muốn làm cho Ca-diếp hoàn toàn quy phục, liền đi xuống sông Ni-lan-thiền. Sông này rất sâu và thủy lưu chảy rất mạnh. Ngài dùng thần lực phân đôi dòng sông, làm cho nước hai bên đứng lại, dâng cao quá đầu người, đáy sông hiện ra, Ngài đi vào trong đó.

Ca-diếp thấy Đức Phật ngập trong dòng nước, sợ Ngài bị chết chìm, liền sai đệ tử chèo thuyền ra để cứu. Họ thấy nước dâng cao, phía dưới hiện rõ đáy sông và thấy Đức Phật ở trong đó nên đều vui mừng thốt lên:

–Đạo Sư vẫn còn sống!

Họ lại hỏi:

–Đạo Sư có muốn lên thuyền không?

Đức Phật bảo:

–Ta sẽ lên.

Ngài nghĩ: "Ta sẽ xoi đáy thuyền để lên, nhưng không làm cho nước chảy vào". Ca-diếp hết sức kinh ngạc nghĩ: "Bậc Đại Sĩ này thật là hóa hiện vi diệu không thể diễn bày cùng tận được".

Khi đó quốc vương và quan dân nước Ma-kiệt-đề, nhân ngày lễ hội trong năm cùng đến chỗ của ngài Ca-diếp vui chơi trong bảy ngày. Ca-diếp thầm nghĩ trong tâm: "Phật là Đức Thánh Trí, nếu mọi người thấy được chắc chắn họ sẽ bỏ ta. Làm thế nào trong bảy ngày này mà Ngài không xuất

hiện thì vui biết bao". Đức Phật biết ý niệm của Ca-diếp, nên ẩn mặt trong bảy ngày. Đến sáng ngày thứ tám, Ca-diếp lại khởi niệm: "Nay ta đã có dư phẩm vật, nếu được cúng dường cho Đức Phật thì vui sướng biết bao". Đức Phật theo ý niệm đó liền đi đến, Ca-diếp vô cùng hoan hỷ vì mới nghĩ muốn gặp Đức Phật để cúng dường thì Ngài liền đến, thật sướng vui biết bao và hỏi Đức Phật:

–Trong bảy ngày qua Đạo Sư đi đâu và nay thì từ đâu đến?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Tâm ngươi suy nghĩ: "Phật là Đức Thánh Trí, nếu mọi người thấy Ngài họ sẽ bỏ ta. Làm thế nào trong bảy ngày này mà Ngài không xuất hiện thì vui biết bao". Do đó Ta ẩn thân. Nay ngươi nghĩ đến Ta, cho nên Ta lại đến.

Ngài Ca-diếp tâm niệm: "Đức Phật đúng là Bậc có đại thần thông nên mới biết được ý niệm của con người".

Đức Phật biết tâm của Ca-diếp đã quy phục nên bảo:

–Này Ca-diếp, ông chẳng phải là bậc A-la-hán, không biết đạo giải thoát, sao lại vì những điều hư huyễn, dối trá tự xưng là bậc Tôn quý?

Ca-diếp trong lòng hoảng sợ lông tóc dựng đứng, tự biết bản thân không thể đắc đạo nên lập tức cúi lạy thưa:

–Đạo Sư quả thật là Bậc Thánh nên biết được ý niệm con người. Vậy con có thể theo Đạo Sư học đạo giải thoát, vâng giữ giới pháp, làm bậc Sa-môn không?

Đức Phật bảo:

–Rất tốt lành! Hãy thông báo cho các đệ tử của ông. Ông là quốc sư, nay xuất gia vận pháp y, có thể nào chỉ biết một mình thôi sao?

Ngài Ca-diếp vâng lời dạy, quay về gọi các đệ tử:

–Các vị cùng ta đều thấy năng lực giáo hóa thần thông của Đức Phật. Nay ta đã hiểu và hướng trọn đức tin sắp xuất gia làm Sa-môn. Vậy ý các ngươi ra sao?

Năm trăm vị đệ tử của ngài đều cất tiếng thưa:

–Tất cả những gì chúng con được học đều nhờ ân của thầy. Thầy đã tôn kính và hướng trọn đức tin với Đức Phật, chúng con đều nguyện theo thầy.

Ngay khi ấy thầy trò cùng đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ thưa:

–Chúng con đều tin tưởng, cầu mong được làm đệ tử của Ngài.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tất cả đều được thâu nhận thành Sa-môn. Tôn giả Ca-diếp đem áo lông cừu, áo vải to, bình nước, gậy, dép và các dụng cụ thờ lửa vất bỏ hết xuống sông.

Bấy giờ hai người em của ngài Ca-diếp, người em kế tên Na-đề Ca-diếp, người em út tên Ca-da Ca-diếp; mỗi người đều có hai trăm năm mươi vị đệ tử, trú trong các ngôi nhà lá, gần bên dòng sông thấy các y phục của Phạm chí, các loại vật dụng và pháp cụ thờ lửa theo dòng nước bập bềnh trôi xuống. Hai người em kinh ngạc, sợ anh mình và các đệ tử bị người ta giết hại nên lập tức cùng các đệ tử theo dòng nước đi lên, thấy thầy trò của anh mình đều làm Sa-môn. Họ kinh ngạc hỏi:

–Đại huynh tuổi tác đã lớn, trí tuệ cao vút, được vua quan và nhân dân trong nước đều kính thờ. Theo ý của chúng em thì anh đã chứng La-hán rồi, sao lại rời bỏ đạo Phạm chí, học giáo pháp của Sa-môn? Đây không phải là việc nhỏ. Chẳng lẽ đạo Phật tôn quý, cao vời nhất hay sao?

Tôn giả Ca-diếp đáp:

–Đạo Phật tối thắng, pháp môn vô lượng. Tuy ta học đạo khắp thế gian, nhưng chưa từng thấy vị nào có trí tuệ, thần thông, đắc đạo như Đức Phật.

Hai người em của Tôn giả nghe lời đó, mỗi người đều bảo các đệ tử:

–Ta muốn theo anh của ta, ý các ngươi thế nào?

Năm trăm người đệ tử của họ đồng lên tiếng:

–Mong được xuất gia như thầy.

Họ đều đến chỗ Đức Phật đảnh lễ cầu xin xuất gia làm Sa-môn.

Đức Phật bảo:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Họ đều được thâu nhận thành Sa-môn. Bấy giờ Đức Như Lai cùng một ngàn vị Tỳ-kheo Tăng thẳng đến khu đại lâm Ca-da-tất, tĩnh tọa dưới gốc cây. Đức Phật trú trong Đại định, bỗng nhiên biến mất. Từ phương Đông hiện đến rồi lại biến mất dưới gốc cây, bốn phương đều như thế; bay lên trụ giữa hư không mà vẫn không rớt, thân phun ra lửa, nước, lên xuống vô ngại tự tại.

Các Tỳ-kheo ngước nhìn ngưỡng vọng, vui mừng, không rõ việc gì xảy ra. Đức Như Lai trở về lại chỗ cũ mà chẳng ai hay.

Các Tỳ-kheo vui mừng đến trước Đức Phật đảnh lễ dưới chân, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn, sự thị hiện này gọi là gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, đây gọi là Thần túc thị hiện, còn có tên là Giáo thọ thị hiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng lòng nghe kỹ: tâm, ý và thức theo duyên ngoại cảnh nên bị nhiễm ô, ràng buộc; nay để phân biệt, hiển bày tà chánh nên gọi là Giáo thọ thị hiện. Lại có tên là Thuyết pháp thị hiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng lòng suy tư! Vì mắt mê đắm sắc nên mắt bị suy tổn. Sáu căn mê đắm theo sáu trần nên sáu căn bị suy tổn. Tâm mãi bị suy tổn nên sinh ra khổ. Sao gọi là khổ sinh? Vì lửa dâm, nộ, si phát khởi liền có sự bức rức, không an trong tâm, sự sợ hãi già, bệnh và chết. Do đó phải dùng Thuyết pháp thị hiện.

Đức Phật ba lần thuyết pháp như vậy. Khi ấy một ngàn vị Tỳ-kheo phiền não chấm dứt, vọng tưởng đoạn trừ, tất cả đều chứng quả A-la-hán.

Đức Phật vì các Tỳ-kheo nói bài tụng:

Hôm nay ngàn Tỳ-kheo
Trưởng lão có tôn đức
Bỏ tà tu chánh kiến
Trừ tưởng đạt tuệ thiền.

Khi Đức Phật nói pháp này, Trời, Rồng, Quỉ, Thần, không ai không thích nghe.

Phẩm 4: ĐỘ VUA BÌNH-SA

Bấy giờ Đức Thế Tôn hướng ý đến thành La-duyệt-kỳ độ cho vua dân nước này. Ngay hôm ấy, quốc vương thành La-duyệt-kỳ truyền sứ giả đi đến chỗ Đức Phật, hết lòng cung kính đảnh lễ xong, thưa:

–Quốc vương Bình-sa, cúi lạy trước Đức Phật, xin được gần gũi với Đức Thích Tôn, Bậc thành đạo hiệu là Phật, khiến trời, người và vạn loài vui mừng khi được diện kiến. Cúi mong Đức Thế Tôn đem lại lợi lạc an lành; mong Ngài rủ lòng che chở, quang lâm đến đất nước nhỏ bé, thô lậu của chúng con. Chúng con đang khao khát sự giáo hóa của Đức Phật để tâm chúng con được an ổn và phát khởi đạo tâm. Mong Ngài xót thương chúng sinh, làm cho mọi người được giải thoát.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo, các ông mau chuẩn bị đến thành La-duyệt-kỳ theo sự thỉnh mời của quốc vương.

Các Tỳ-kheo vâng lời, trang nghiêm phẩm phục theo hầu Đức Thế Tôn. Vị sứ giả đến bạch Đức Phật:

–Cúi xin Thế Tôn cùng một ngàn vị Tỳ-kheo Tăng du hành và tạm dừng tại cội cây ở vùng Tu-đa-la, cách thành bốn mươi dặm.

Đó là do theo lệnh truyền của quốc vương trước khi sứ giả đi thỉnh Phật: "Nếu Đức Phật quang lâm quốc thổ, ta phải tự thân ra nghinh rước, người nào nghinh rước Ngài sẽ được phước đức vô lượng."

Nhà vua lập tức truyền lệnh chuẩn bị một ngàn cỗ xe, một vạn con ngựa, bảy ngàn người tháp tùng. Khi đã chuẩn bị xong, nhà vua lên xe rời cung ra ngoài thành. Khi đi đến cửa thành, cửa thành liền tự đóng làm cho cả đoàn đều phải dừng lại. Nhà vua vô cùng kinh hãi, lo sợ có nạn lớn than rằng:

–Tội của ta thật nặng nề nên mới có điềm họa này.

Khi ấy trên không trung có tiếng nói:

–Đức vua xưa kia có lập nguyện nếu được làm người, sẽ tha bổng tù nhân. Nay tù nhân còn ở trong ngục nên vì lời thệ nguyện xưa làm cho cửa thành đóng lại.

Nhà vua lập tức ân xá thả tất cả tù nhân cửa thành liền tự mở, đến được chỗ Đức Phật. Nhà vua từ xa trông thấy Đức Như Lai tướng tốt rạng ngời liền xuống xe, cởi bỏ vũ khí. Đức Phật biết bản tánh vua Bình-sa vốn kiêu mạn, cang cường, tự cao, nên hướng ý hóa độ cho vua và các quan tùy tùng qua cách thức hành lễ. Khi ấy vua Bình-sa quay lại nhìn thấy các quan tùy tùng không khác gì vua, e ngại Đức Phật không biết vua nên cúi đầu lạy dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên mặt ba lần. Lạy xong vua tự bạch:

–Con là Bình-sa, vua nước Ma-kiệt-đề.

Đức vua thưa như thế đến ba lần. Đức Phật dạy nhà vua:

–Ta chỉ soi chiếu tâm của vua, cần gì hình thức.

Nhà vua vô cùng hoan hỷ, lui về chỗ ngồi. Các quan và dân, mỗi người đều hết lòng cung kính Đức Phật, trong đó có người quỳ xuống đảnh lễ, có người tự xưng tên họ, có người thẳng thân vái chào, hành lễ xong tất cả đều lui về đứng một bên.

Đức Phật truyền cho chúng hội an tọa, tất cả vâng lời ngồi xuống.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Ngài có đầy đủ phước báo nên được làm quốc vương. Nay lại thêm phần phước lợi khiến nhân dân trong vương quốc có đức trung hiếu, mọi người giàu sang, an lạc, không lo phiền, được phước che chở, có đức tốt

lành, không có điều gì bất lợi.

Lúc ấy, trong chúng hội phát sinh nghi vấn: "Tôn giả Uất-tỳ Ca-diếp thành danh trước Đức Phật, nay cùng ở với Đức Phật, vậy ai là thầy?"

Đức Phật quán sát biết rõ tâm niệm chúng hội, liền bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Nếu có người sát sinh để cúng tế, mong cầu phước báo, há có thể được không? Có người vào núi cầu đạo mà không có thầy, người ấy có thể đắc đạo chăng?

Tôn giả Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Sát sinh để cúng tế không thể được phước. Trời thần không lãnh thọ nên người sát sinh phải bị tội. Người học đạo mà không thầy thì không bao giờ thành đạo.

Tôn giả Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Trước đây con thờ lửa, ngày đêm không lười biếng, tinh cần khổ nhọc suốt nhiều năm. Đệ tử giỏi có đến năm trăm người, đều tinh thông thuật đốt lửa, siêng năng không quản trời nóng hay lạnh. Nay con đến lúc tuổi già, các căn suy mỏi mới thật tỏ rõ, người trước đã đem điều mê lầm truyền trao cho kẻ đi sau rồi tự gọi đó là đạo, chỉ là hư huyễn đưa đến khổ não, không thể giác ngộ. Nay con được Phật giáo huấn tẩy rửa tâm ô nhiễm nên đắc được quả A-la-hán.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Nay ông hãy hiển bày Thần túc thông của La-hán.

Tôn giả vâng lời Phật dạy liền nhập định, thân bay lên hư không cách mặt đất mấy trượng, bên trên hông bốc lửa, hiện bên dưới hông nước phun, rồi lại từ hông trên phun nước, bên dưới hông hiện lửa, dùng nước rưới lửa nhưng y vẫn khô không bị ướt, hiện ra đứng giữa hư không, bảy lần hiện, bảy lần ẩn; từ thân phóng ánh sáng năm màu rực rỡ, bay từ phương Đông đến rồi biến mất trước tòa của Đức Phật; bốn phương, phương trên và phương dưới đều hóa hiện như vậy. Khi biến hóa xong, Tôn giả liền chắp tay, quỳ xuống bạch Đức Phật:

–Đệ tử Ca-diếp nương nhờ từ ân của Đức Phật nên giải thoát được tội lỗi buộc ràng. Đức Như Lai là Bậc Tối Tôn, ba cõi đều cúi đầu tin tưởng thọ trì.

Đức Phật vì Tôn giả Ca-diếp nói bài tụng:

Nếu người sống trăm tuổi
Thờ lửa tu dị thuật

Không bằng theo chánh đạo
Phổ tuệ chiếu thế gian.
Nếu người sống trăm tuổi
Học tà, tâm không thiện.
Không bằng sống một ngày
Siêng năng thọ trì pháp.

Nhà vua và quần thần khi ấy mới biết Tôn giả Ca-diếp là đệ tử của Đức Phật.

Đức Phật dạy vua Bình-sa:

–Mắt của người trong thế gian không chỉ để thấy sắc mà còn phải thấy khổ, vui đều vô thường, thân mạng vốn không trường cửu. Tâm ý của người thế gian ác nhiều, lành ít, tư tưởng ngổn ngang vạn mối, ưa thích theo đuổi dục lạc, nếu có thể rời bỏ tâm ý đó thì có thể đắc đạo, công đức ngang bằng Ca-diếp. Không vì giàu sang mà buông lung căn ý, không vì ý thích tự do mà tham dâm vô độ, không vì quyền thế mà làm hại kẻ thế cô, yếu đuối, không vì lòng sân hận, phẫn nộ mà giết càn người vô tội; tâm không bị lôi cuốn theo niệm dâm, không bị lôi cuốn theo niệm tham, không bị lôi cuốn theo niệm sân; từ bỏ điều ác, làm trong sạch tâm ý; khéo tin tưởng hộ trì chân lý, luôn suy niệm về sự nguy hiểm của chết, của bệnh khổ; luôn hướng niệm theo dõi tư hành của thân tâm thì cũng có thể được thần túc của Tôn giả Ca-diếp. Nếu mắt thấy sắc tâm phải kiềm chế, sắc đẹp hay xấu tâm vẫn không loạn động; tai nghe các thứ tiếng phải kiểm soát tâm, không phát sinh niệm hân hoan vui thích hay buồn bực chán ghét; mũi ngửi mùi thơm hay thối, tâm phải chế phục, lòng không bị buộc ràng; miệng ăn các vị phải khéo hộ trì tâm để không khởi các tưởng; thân mặc các y phục phải phòng hộ tâm, không phân biệt tốt, xấu, hiểu rõ đó chỉ là dựa vào các vật bên ngoài của thân này. Do tâm được kiểm soát nên sáu căn tự tại, không tác tưởng với sự suy hoại của thân năm ấm, công đức của Tôn giả Ca-diếp nhờ tu tập như thế mà được. Con người chấp thủ vào thân này nên sinh ra nhiều cảm thọ ưu sầu, khổ não, bị đói khát lạnh nóng bức bách. Kẻ ngu tưởng đó là vui, người trí thấy đó là khổ. Người thế gian mê đắm đối với việc vợ con, danh lợi nhưng tất cả việc ấy không thể không ly tán, ngàn vạn năm sau đều tan hoại.

Đức Phật vì vua Bình-sa nói bài tụng:

Bậc Quốc chủ thế nhân
Xa cuồng, vâng thuận chánh
Liêm minh nêu hảo hạnh

Vương pháp ấy tuyệt trần,
Thứ tha người hiền chính
Nhân ái, lợi toàn dân
Lợi hòa đồng an lạc
Thần dân đến sớm gần.

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Đức vua tạo lập cung điện từ đó đến nay được bao lâu?

Nhà vua quay lại truyền hỏi các vị cận thần, một vị cận thần tâu:

–Từ khi tạo lập cung điện đến nay đã bảy, tám trăm năm.

Đức Phật hỏi các vị cận thần:

–Đã trải qua bao nhiêu đời vua?

Vị cận thần bạch:

–Hơn hai mươi đời vua.

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Bệ hạ có biết hết các vị vua ấy không?

Vua Bình-sa đáp:

–Con chỉ biết phụ vương của con. Đối với chư vị cựu hoàng trước đây con không tường tỏ.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Chỉ có thành quách, đất đai là còn đó, con người là vô thường. Người biết yêu thương thân mình không nên làm hại mạng khác, không nên phỉ báng người tu hành. Chúng sinh vần xoay trong vòng sống chết đều do ân ái. Người làm cha mẹ thường cho rằng: đứa con đó do tôi sinh, là con của tôi. Nhưng người con đó chẳng phải chỉ do nhân duyên cha mẹ hòa hợp mà có mà đều do người ấy đời trước vâng giữ giới trọn vẹn nên mới được làm người. Người làm hạnh ác, sau khi chết phải thác sinh vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỉ, đều theo hạnh nghiệp bản thân, không phải do ai sinh cả, tội phước rất rõ ràng, nhà vua cần suy nghĩ kỹ điều đó.

Đức Phật hỏi nhà vua:

–Nếu đứa con ở trong bào thai hoặc bị đui hay điếc thì người mẹ có biết trước được không?

Nhà vua thưa:

–Thật không biết trước được.

Đức Phật dạy:

–Đứa bé đó trong kiếp sống trước đã làm những việc tội lỗi nên mới

bị như vậy, chẳng phải lỗi của cha mẹ. Nếu đứa bé ở trong bào thai là bậc Thánh trí, thì người mẹ cũng không đoán biết được. Đó đều do hành nghiệp hoàn toàn thanh tịnh đời trước của đứa bé tạo nên, chẳng phải do năng lực của cha mẹ.

Lý này đã được chứng thật rất rõ ràng, Bệ hạ nên khéo nghĩ suy. Người cõi thế bị tội là do tạo tác của ba nghiệp: Miệng nói lời hại người, thân làm những việc tàn bạo, hung hại, tâm hay ganh tị. Nếu xa rời được ba ác nghiệp ấy thì tuy chưa thể đạt Niết-bàn trong hiện tại nhưng sẽ tự nhiên được hưởng giàu sang, vinh hiển giữa cõi trời và cõi người. Nguồn cội sinh tử là ở con người, từ si mê thọ nhận thân này, từ thân này các căn hoạt khởi mà có tình, do tình nên sinh ra thức, do thức sinh ra dục, do dục mà có cha mẹ, từ cha mẹ sinh nên ân ái phát sinh, do ân ái sinh ra buồn rầu, lo lắng, vần xoay trong năm đường không có chỗ dừng nghỉ. Con người cũng không biết được sinh từ đâu mà có, chết sẽ đi về đâu, không phân biệt tỏ tường cội nguồn sinh tử nên xét theo hình tướng, tên gọi mà bảo: Đây là cha, đấy là con. Chỉ có bậc đắc đạo mới biết được cội nguồn của nhân duyên sinh tử vốn từ si mê phát sinh, nên tất cả vốn là thường. Đại vương hãy thọ trì.

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Nếu trong nước của Đại vương có những người hiền thiện có đức cẩn trọng, trung hiếu, ngay thẳng, trong sạch, biết kính bậc trên nhường kẻ dưới, tài năng xuất chúng, trí tuệ cao vời, không vi phạm vương pháp, nhưng xuất thân không phải từ nhà quyền quý, Đại vương có đối xử khác không?

Nhà vua thưa Đức Phật:

–Với người tài đức nổi danh, con sẽ tìm chọn, theo khả năng mà phong chức.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, trong pháp luật của đạo không có sự thương yêu, thân thích, chỉ do hành thiện nên được độ. Người chí thành vâng giữ năm giới được gọi là Thanh tín sĩ tinh tấn tu tập theo chánh đạo sẽ đạt đến địa vị Kiến đế không thoái chuyển liền đắc được các quả Thánh Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Bốn Thánh quả theo nhân duyên chuyển hóa của tâm nên Thánh vị theo thứ lớp.

Khi Đức Phật giảng xong bài pháp, nhà vua cùng một vạn hai ngàn người trong nước, tám vạn vị trời đều thể đạt trí tuệ vô lậu, nhận ra chân lý.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Đại vương đến đây đã lâu, đường về cung xa xôi, nên sớm trở về, người ngựa theo hầu đứng lâu đã mỏi mệt. Một ngày gần đây Ta sẽ đến thành.

Nhà vua đứng dậy đảnh lễ Đức Phật, thọ giới rồi lui ra. Quần thần, các quan theo hầu hoan hỷ tiến đến trước Đức Phật nhận lãnh giới pháp. Khi vua và quần thần lãnh thọ năm giới, người và ngựa ở trong và ngoài pháp hội đều tĩnh lặng không có tiếng động. Các Bà-la-môn tâm được cảm hóa, vâng phục đều đến trước Phật lãnh thọ giới rồi hoan hỷ lui ra.

Vua Bình-sa lên xe xong, quần thần quỳ xuống chúc mừng công đức của nhà vua nên được gặp Đức Phật xuất hiện tại thế gian thuyết pháp làm cho quan dân được tắm gội chuyển hóa trở thành thanh tịnh.

Vua Bình-sa trở về thành truyền lệnh mọi người trong nước giữ trai trì giới. Thần dân trăm họ trong nước đều tin hiểu, hoan hỷ. Vua Đế Thích ở cung trời Đao-lợi, rải hoa cúng dường lên trên Đức Phật.

Trong pháp hội lúc đó có một vị trưởng giả giàu có tên là Ca-lan-đà, trong lòng suy nghĩ: "Thật đáng tiếc, khu vườn của ta đã cúng cho các vị xuất gia phái Ni-kiền. Phải chi Đức Phật đến trước, ta sẽ dâng cúng cho Đức Phật và chư Tăng". Trưởng giả hối hận vì đã lỡ cúng rồi nên chắc là bị mất hẳn. Lòng chí thành muốn dâng cúng cho Đức Phật nên trưởng giả nằm trên giường mà không yên. Nhờ tập phước đời trước nên nay quả phước đức ứng hiện tròn đầy, vị Đại quỉ tướng quân tên Bán Sư vâng theo thánh ý của Đức Phật và biết tâm niệm của trưởng giả, liền lệnh cho Duyệt-xoa xua đuổi chúng Ni-kiền: "Bọn họ thân thể lõa lồ không biết xấu hổ nên không được ở đấy".

Duyệt-xoa vâng lệnh của vị Đại quỉ Bán Sư lấy chày đánh chúng lõa thể Ni-kiền, lôi kéo đồ vật. Chúng Ni-kiền tử hoảng sợ bỏ chạy thốt lên:

–Đó là loại ác nhân nào mà hung tàn, ác hại đến thế?

Quỉ Bán Sư nói:

–Trưởng giả Ca-lan-đà muốn giữ lại vườn Trúc này để làm tinh xá cho Đức Phật. Ta là Đại quỉ tướng quân Bán Sư được lệnh đuổi các ngươi đi.

Hôm sau, chúng ngoại đạo Ni-kiền cùng đến chỗ trưởng giả, trách móc hết lời: Vì sao đổi ý cúng dường khiến bọn ta đều bị khốn khổ, suy yếu. Họ cho là vì trưởng giả nên họ mới chịu khốn đốn đến như vậy.

Ca-lan-đà trong lòng thầm vui sướng: "Ý nguyện của ta đã đạt được

rồi! Đức Phật Thánh trí quảng đại đã soi thấu tâm niệm của ta", liền trả lời các lõa sư phái Ni-kiền:

–Các loài quỉ ấy tánh tình vô cùng hung tợn, ngang ngược, hay giận dữ. Tôi e rằng họ sẽ làm hại các ngài, chi bằng các ngài nên bỏ đi tìm chỗ an ổn mà ở.

Chúng Ni-kiền uất hận, ngay ngày hôm đó tức giận bỏ đi. Trưởng giả vui mừng liền sửa sang xây dựng tinh xá, tăng phòng, tọa cụ… tất cả vật dụng đều đầy đủ trang nghiêm rồi đi đến chỗ Đức Phật, thỉnh Phật và chư Tăng chứng minh thọ nhận đến đó an trụ. Lúc bấy giờ, đạo giải thoát giáo hóa rộng khắp, không ai không hoan hỷ, an lạc.

Phẩm 5: XÁ-LỢI-PHẤT, ĐẠI MỤC-KIỀN-LIÊN ĐẾN HỌC ĐẠO

Đức Phật ở tại tinh xá Trúc viên, thành La-duyệt-kỳ cùng đông đủ một ngàn vị Tỳ-kheo Tăng đều là bậc Ứng chân như Uất-tỳ-la... trong đó có một vị tên Na-la-đà. Lúc bấy giờ có một vị Phạm chí tên là Sa Nhiên tinh chuyên tu tập để được trường thọ bất tử, mãi về sau thâu nhận đệ tử, tổng cộng có hai trăm năm mươi người. Trong số đệ tử ấy có hai vị đứng đầu, vị thứ nhất tên là Ưu-bà-thế, vị thứ hai tên là Câu-luật-đà tài trí cao thâm, học vấn uyên bác. Phạm chí Sa Nhiên bị bệnh biết mình sắp chết gọi hai vị đệ tử thượng thủ đến căn dặn:

–Các đệ tử sơ học này đều có chí nguyện tu tập để thành tựu đạo hạnh. Nay hai con có trách nhiệm phải hướng dẫn, dạy dỗ để họ hoàn thành chí nguyện.

Hai vị kính cẩn vâng lời, tuân theo giáo huấn thực hiện.

Một hôm Đức Thế Tôn dạy Tỳ-kheo Át-bệ:

–Ông hãy ra đi truyền bá giáo pháp. Trên đường du hóa, ông hẳn có thể gặp những người có duyên được giáo hóa; gặp những người có trí tuệ sáng suốt, ngoài Đức Như Lai, không ai có thể nghị luận cùng họ. Nếu gặp những người ấy chỉ nên nói những giáo lý căn bản, chớ nên đối đáp với họ để bị cười chê.

Tôn giả Át-bệ vâng lời, chỉnh trang y bát, đảnh lễ Đức Phật rồi lên đường. Đúng lúc Ưu-bà-thế cùng các đệ tử thả bước du ngoạn, từ xa trông thấy Tôn giả Át-bệ oai nghi chỉnh tề thanh thoát, chưa từng nghe tiếng hay gặp mặt, ngạc nhiên không rõ tại sao vị ấy lại có pháp tướng trang nghiêm như thế, y phục của vị ấy lại khác người đời nên muốn đến thăm hỏi. Hai

vị cùng thẳng tiến gặp nhau ở giữa đường. Ưu-bà-thế cất tiếng hỏi Tôn giả Át-bệ:

–Y phục của ngài thật khác hẳn người thường. Ngài từ đâu đến? Tôn sư là ai, dạy giáo pháp gì có thể nói cho tôi nghe được không?

Tôn giả Át-bệ đáp bằng bài tụng:

Tuổi tôi nay còn nhỏ
Học đạo vốn thiển sơ
Chẳng thể tuyên pháp nghĩa
Như Lai tối thượng thừa.
Cội nguồn tất cả pháp
Nhân duyên, không, vô chủ
Tâm tịch, thấu nguồn chân
Hiệu Sa-môn vì thế.

Ưu-bà-thế nghe xong ý nghĩa trong lời pháp ấy suy ngẫm thấy thật là chân chánh, tự nghĩ: "Thuở còn thơ ấu ta vốn ham học, tám tuổi theo thầy đến năm mười sáu tuổi, về phương thuật để vào đạo của các bậc tiên hiền, không sách nào mà ta chưa từng đọc qua. Mười sáu nước lớn đều tôn ta là bậc kiến thức quảng bác, nhưng ta chưa từng được nghe pháp nghĩa chân thật tối thượng này. Nay tình cờ trên đường lại gặp được pháp tạng quý giá này, lời pháp ấy thật vi diệu, ngon như vị cam lộ."

Tâm ý Ưu-bà-thế bừng sáng tỏ, liền đắc được pháp nhãn, vội quay về tinh xá lòng mừng vui khôn tả.

Câu-luật-đà thấy diện mạo vui tươi của Ưu-bà-thế nghĩ là bạn đã được pháp cam lộ, nên cất tiếng hỏi:

–Bạn đã được nghe giáo pháp vi diệu rồi phải không? Vậy chớ quên lời hứa trước đây, hãy đọc lại để tôi được đôi phần tuệ giác.

Ưu-bà-thế đọc lại đầy đủ bài tụng mà mình được nghe cho Câu-luật-đà. Câu-luật-đà nghe xong lần thứ nhất, tâm ý vẫn chưa thông tỏ. Ưu-bà-thế đọc lại lần thứ hai, Câu-luật-đà mới hiểu hết ý nghĩa bài tụng liền trầm tư nội quán, tâm ý bừng tỏ rõ và cũng đắc được pháp nhãn.

Hai người cùng nhau bàn luận:

–Ước nguyện xưa nay của hai chúng ta là gặp được pháp cam lộ, nay đã được rồi. Sao chúng ta không cùng nhau đến chỗ Bậc Đại Sa-môn để được tẩy rửa thanh tịnh thân tâm trong biển tuệ giác sâu thẳm của Ngài.

Bàn luận xong, hai vị đồng lòng chuẩn bị lên đường. Câu-luật-đà suy nghĩ: "Thầy của ta lúc lâm chung đã di huấn trao chúng đệ tử cho ta, truyền

di ý bảo ta phải tế độ cho họ thành đạo. Nay để họ lại ra đi, về đạo nghĩa thật không an ổn". Câu-luật-đà hỏi các đệ tử:

–Bậc Đại Sa-môn ấy có Thánh pháp cam lộ, cởi bỏ được giềng lưới rách nát, hư hoại của trần lụy khiến tâm hạnh an tĩnh, tịch tịnh. Ta muốn đến đấy cầu học, tìm hiểu giáo pháp tinh diệu để thức tỉnh chân tâm. Nay các vị sẽ đi đâu?

Chúng đệ tử bạch:

–Chúng con có được sở học như hiện nay đều là công ân của hai thầy. Hai thầy đã kính ngưỡng đạo Phật chúng con xin vâng theo đến nơi an tịnh, ham cầu Thánh dược cam lộ. Chúng con nguyện theo sau hai thầy để học đạo.

Thầy trò cùng một chí, liền rời khỏi trú xứ thẳng đến vườn Trúc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy chư Tỳ-kheo:

–Nay có hai Hiền giả cùng các đệ tử, theo hạnh nguyện xưa muốn xuất gia làm Sa-môn. Việc khó làm này được thành tựu đều là nhờ công sức của Tỳ-kheo Át-bệ.

Các Tỳ-kheo theo lời dạy Đức Phật nên mong đợi đón tiếp hai vị Hiền giả và chúng đệ tử.

Ưu-bà-thế, Câu-luật-đà và các đệ tử từ xa trông thấy tướng tốt chói sáng của Đức Như Lai trong lòng rung động mừng rỡ, thầm nghĩ: "May mắn thay! Chúng ta được vâng học theo lời dạy của Bậc Thanh Tịnh. Niềm vinh hạnh này thật khó thể diễn bày." Hai vị cùng đệ tử tiến đến phía trước tòa ngồi, đầu mặt sát đất đảnh lễ Đức Phật. Lạy xong, lòng họ càng hân hoan, vui sướng vô cùng, tự nghĩ đây chính là lúc nên bày tỏ thưa bạch:

–Chúng con nhiều tội lỗi hư hèn, trôi theo dòng thế tục rơi vào vùng tăm tối. Mãi đến hôm nay, mới ngược dòng thế sự trở về nguồn giác. Cúi mong thâu nhận cho chúng con được dự vào hàng Tăng chúng.

Được Đức Phật chấp nhận, tóc trên đầu họ tự rơi xuống, đều trở thành Sa-môn. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hai vị này vào thời Phật quá khứ, có lập thệ nguyện, chờ khi Ta thành đạo sẽ theo hầu hai bên.

Đức Phật dạy tên gọi Ưu-ba-thế vốn là danh hiệu xưng tụng, hoa mỹ nhưng không thật nên truyền Ưu-ba-thế đổi lại theo tên gọi thuở ấu niên là Xá-lợi-phất, Câu-luật-đà trở lại tên gọi Đại Mục-kiền-liên.

Sau đó, được nghe Đức Phật thuyết pháp, cả hai vị đều đắc quả A-la-hán.

Đức Phật dạy thị giả truyền bảo các vị Tỳ-kheo buổi chiều sẽ kiết giới, không vị nào được đi nơi khác. Đến tối thông kiểm số chúng Tăng được một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Đức Phật kiết giới xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, tất cả cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra.

Phẩm 6: TRỞ VỀ BỔN QUỐC

Bấy giờ Đức Như Lai sắp trở về nước Xá-di cùng đi có chư vị đại Tỳ-kheo Tăng đều là bậc Ứng chân, nội tâm tĩnh lặng, trí tuệ thông suốt các pháp nhỏ nhiệm, tỏ tường nguồn cội hạnh nghiệp của chúng sinh trong ba đời như các vị Hiền giả: Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Uất-tỳ Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp... gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Khi ấy tại thành Ca-duy-la-việt, vua Duyệt-đầu-đàn lệnh cho Phạm chí Ưu-đà-da đến vườn Trúc, thỉnh Đức Phật trở về quốc thổ.

Đến nơi, Ưu-đà-da nhìn thấy tướng tốt của Đức Phật, ánh sáng hào tướng soi rạng đất trời lòng vô cùng vui sướng, cúi đầu toàn ý lạy dưới chân Đức Phật rồi đứng qua một bên. Sau đó, Ưu-đà-da tâm ý chí thành quỳ xuống bạch Phật:

–Đức phụ vương từ phương xa gởi lời đến Thế Tôn. Phụ vương nghe Ngài đã thành đạo lại cứu độ cho tất cả chúng sinh, riêng đức phụ vương chưa được kính nhờ vậy Ngài nên trở về. Hôm nay phụ vương sai con đến thỉnh Ngài.

Đức Phật hỏi Ưu-đà:

–Sinh hoạt thường ngày của phụ vương có an ổn không?

Ưu-đà thưa:

–Đại vương vẫn bình an, chỉ rất nhớ Đức Thế Tôn.

Đức Phật hỏi Ưu-đà:

–Ông có ưa thích đạo của Ta không?

Ưu-đà bạch:

– Bạch Thế Tôn, con rất thích.

Đức Phật chấp nhận cho Ưu-đà làm Sa-môn, và truyền trao giới pháp. Ưu-đà thầm nghĩ: "Nay ta đã là đệ tử Đức Phật, không thể trở về vương quốc. Đức vua đang chờ tin tức, vậy ai báo tin cho ngài?"

Đức Phật biết tâm niệm Ưu-đà muốn trở về nên dạy:

–Này Ưu-đà, chớ nên gần gũi với việc thế gian, luyến tiếc buộc ràng với việc nhà lúc trước.

Ưu-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài sẽ trở về Xá-di?

Đức Phật đáp:

–Ta sẽ về.

Ưu-đà vâng lời dạy, quỳ xuống bạch Đức Phật:

–Không rõ ngày nào Đức Thế Tôn sẽ lên đường?

Đức Phật bảo Ưu-đà:

–Sau bảy ngày nhất định Ta sẽ đến Xá-di!

Ưu-đà hoan hỷ đảnh lễ Đức Phật rồi lên đường về nước. Về đến Xá-di, Ưu-đà-da đến trước cung nhờ người thông báo. Người giữ cửa lập tức tâu lên đức vua:

–Sứ giả Ưu-đà đã trở về, hiện đang ở ngoài cửa xin được yết kiến.

Nhà vua truyền lệnh cho vào, lòng lấy làm lạ tự hỏi: "Ta mong Ưu-đà như người khát mong được uống nước. Vì sao ông ta cứ dừng ở ngoài cung, lại xin thông báo để được yết kiến và phải được ta ưng thuận đến lần thứ ba rồi sau đó mới tấn kiến?"

Nhà vua thấy Ưu-đà đã mặc y phục Sa-môn liền hỏi:

–Khanh đã xuất gia làm Sa-môn rồi sao?

Ưu-đà thưa:

–Thần đã xuất gia theo học giáo pháp của Đức Phật.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Tất-đạt khi ở trong cung chỉ có khanh là thân nhất. Khanh tự do ra vào cung như người trong hoàng tộc, không bao giờ phải thưa hỏi người giữ cửa. Nay đi sứ trở về, vì sao khanh lại đứng ngoài cửa nhờ người thông báo?

Ưu-đà thưa đức vua:

–Đức Phật dạy Tỳ-kheo không nên gần gũi người thế tục, quyến luyến nhà cửa vì đạo và tục khác nhau.

Nhà vua hỏi:

–Con ta lúc ở trong cung luôn vận y phục thượng hạng, nay là Sa-môn vận y phục gì?

Ưu-đà chỉ vào chiếc y đang mặc, thưa với đức vua hiện nay Đức Phật cũng vận y phục như vậy.

Nhà vua rơi lệ hỏi tiếp:

–Khi Tất-đạt ở trong cung, ta đã xây dựng cung điện, dùng bảy thứ báu để chạm trổ, quý giá tốt đẹp nhất thế gian cho Thái tử. Nay nhà cửa của con ta thế nào, có như ta không?

Ưu-đà tâu đức vua:

–Ngài thường ở dưới gốc cây. Trong truyền thống của đạo, chư Phật, Thế Tôn đều như thế.

Nhà vua lại hỏi Ưu-đà:

–Con của ta khi ở trong cung chăn ấm nệm êm, toàn bằng thứ gấm thêu tinh xảo, mềm mại. Nay tọa cụ của Thái tử có được như thế không?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài lấy cỏ làm tòa để giữ tâm trong sạch trừ lòng tham.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Khi Tất-đạt ở trong cung, ta sai người nấu các món ăn thượng vị cho Thái tử dùng. Nay Thái tử ăn uống như thế nào, có được đầy đủ không?

Ưu-đà tâu:

–Đến giờ Ngài ôm bát khất thực để tạo phước cho chúng sinh. Khi thọ thực Ngài không phân biệt ngon hay dở, mà chỉ chú nguyện cho thí chủ.

Nhà vua nghe những lời ấy lại tuôn rơi dòng lệ, hỏi Ưu-đà:

–Lúc trước, khi Tất-đạt ngủ, nếu muốn cho Thái tử thức giấc ta thường cho khảy đàn ca hát, sau đó Thái tử mới thức. Nay ở trong vùng núi non cô tịch, làm sao để đánh thức Thái tử.

Ưu-đà tâu vua:

–Đức Như Lai luôn trú trong Tam-muội không kể ngày đêm.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Lúc con ta còn ở trong cung, khi tắm rửa thường dùng thứ nước có tám loại hương thơm. Nay Thái tử tắm rửa thì dùng thứ nước gì?

Ưu-đà tâu đức vua:

–Ngài dùng nước bát giải thoát[5] để tẩy rửa tâm ô uế.

Nhà vua hỏi tiếp:

–Này Ưu-đà, khi Thái tử còn ở trong vương quốc, ta vẫn sai người dùng các loại hương chiên-đàn tô hợp để xoa thân con ta. Nay Thái tử đã

---

5. Bát giải thoát: Gọi tắt là Bát giải, còn gọi là Bát bội xả. Đó là tám loại thiền định để đối trị các phiền não trong Tam giới; nhằm xả ly và giải thoát khỏi sự trói buộc của chúng.

là Sa-môn thì thường dùng loại hương gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài thường dùng hương bát chủng pháp[6] thuộc Giới, Định, Tuệ để xông ướp.

Đức vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc Tất-đạt còn ở trong hoàng cung, ta ra lệnh làm giường cho Thái tử toàn bằng bốn thứ báu. Vậy nay giường Thái tử nằm làm bằng loại vật liệu gì?

Ưu-đà tâu:

–Ngài lấy Tứ thiền làm giường, tâm dứt bỏ các nghiệp ác, không có dục vọng.

Nhà vua lại hỏi:

–Này Ưu-đà, lúc còn ở trong cung, con ta luôn có các vệ sĩ theo hầu. Hiện nay có ai theo hầu không?

Ưu-đà thưa:

–Các đệ tử học đạo của Ngài được gọi là Tỳ-kheo Tăng, gồm có một ngàn hai trăm năm mươi vị đều theo hầu Đức Thế Tôn.

Nhà vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc Thái tử ngụ trong cung, nếu muốn ra ngoài đi dạo thường có bốn loại xe là xe trâu, xe dê, xe ngựa và xe voi để Thái tử cỡi. Còn nay lúc đi dạo thì cỡi bằng loại xe gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài lấy Tứ đế và Thần túc thông làm xe phi hành.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Khi con ta du ngoạn thường có cờ hiệu và lọng được tết các tua dài để làm vật nghi vệ trang hoàng rực rỡ cho Thái tử. Nay thì cờ lọng như thế nào?

Ưu-đà thưa vua:

–Ngài dùng bốn ân và đức từ bi để trang điểm cho tất cả chúng sinh.

Đức vua lại hỏi:

–Này Ưu-đà, mỗi khi Tất-đạt ra ngoài cung thường có người khua chuông, đánh trống, nhân dân đón xem đứng đầy đường. Bây giờ khi Thái

---

6. Bát chủng pháp: Tám loại pháp gồm: 1. Ba Tam-muội; 2. Bốn Thiền định; 3. Bốn Vô lượng tâm; 4. Bốn Vô sắc định; 5. Tám Bội-xả; 6. Tám Thắng xứ; 7. Chín Thứ đệ định; 8. Mười Nhất thiết xứ. Tổng cộng là năm mươi pháp.

tử đi hay dừng ở đâu thì cử lên loại âm thanh nào?

Ưu-đà thưa:

–Lúc Đức Phật mới thành đạo, Ngài đến nước Ba-la-nại chuyển trống pháp cam lộ khiến nhóm năm người của Tôn giả Câu-lân đều chứng được quả A-la-hán, tám vạn Thiên chúng chứng được pháp nhẫn vô cấu, chín mươi sáu vị ngoại đạo đều vui vẻ kính phục. Pháp âm vô thượng ấy rền vang khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới.

Vua Duyệt-đầu-đàn hỏi Ưu-đà:

–Hiện nay Thái tử có ý muốn thống lãnh nước nào?

Ưu-đà thưa:

–Những nơi mà Đức Thế Tôn thống lãnh không thể kể hết. Ngài giảng dạy và truyền trao chánh pháp cho chúng sinh, không người nào không mong được độ thoát. Ngài dùng tâm bình đẳng để độ khắp các nơi, không xứ sở nào không ưa thích.

Đức vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc còn ở trong nước, con ta vẫn thường lo nghĩ vạch ra các đường lối chính trị giúp ta an dân, hành động đều thuận theo lễ nghi làm cho mọi người đều cung kính vâng lệnh. Nay ở nơi cô tịch Thái tử thường nhớ nghĩ về những việc gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Đức Thế Tôn luôn quán niệm về Không, thấy rõ khổ hay vui đều chẳng phải là chân thật, những gì có hình thể, tên gọi cũng thế, về thực chất là Không, nên tâm Ngài luôn an định, không tạo tác.

Nhà vua nghe lời ấy xong liền thốt lên:

–Tai họa thay! Tất-đạt, tất cả mọi vật đều hiện có trước mắt sao lại nói là không? Trái ngược thay! Tất-đạt, con đã tạo mâu thuẫn với mọi người.

Ưu-đà liền tâu:

–Giả sử người trí khắp trong thiên hạ, mỗi người có một trăm cái đầu, mỗi đầu có một trăm cái lưỡi, mỗi cái lưỡi giải nghĩa được cả trăm ý, hợp tất cả số người đó lại để ca ngợi Đức Như Lai suốt trọn một kiếp cũng không thể nói hết công đức của Ngài. Huống chi những lời thần vừa nói chưa được một phần ức. Chỉ có Phật với Phật mới tỏ rõ được công đức ấy.

Đức vua nói:

–Tốt lành thay! Đức Phật sắp đến đây phải không? Ngày nào Ngài mới đến?

Ưu-đà thưa:

–Bảy ngày nữa Ngài sẽ đến.

Đức vua vô cùng vui mừng, ngay lập tức truyền lệnh cho quần thần:

–Ta sắp sửa nghênh rước Đức Phật. Các khanh hãy chuẩn bị đoàn nghi vệ của hoàng cung, tất cả đều phải chiếu theo đúng pháp tắc cung đón Bậc Thánh vương khi ra vào, sửa sang bằng phẳng các đường phố, vẩy nước hoa trên đất, các ngã tư trong thành đều phải treo tràng phan. Tất cả mọi việc tu sửa, trang hoàng đều phải làm hết sức toàn hảo. Đoàn người, ngựa xe theo hầu ra ngoài thành trong vòng bốn mươi dặm để cung đón.

Đến ngày thứ bảy, Đức Thế Tôn từ vườn Trúc cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng khởi hành tiến vào nước Xá-di. Uy thần Phạm tướng của Đức Phật và chư Tăng khiến chư Thiên cũng tùy tùng theo hầu. Trên đường đi có một dòng sông tên là A-lâu-na. Khi qua bên kia sông lên bờ, Đức Phật dùng trí tuệ vô lậu quán sát, soi thấu biết rõ ác niệm trong tâm Điều-đạt, chắc khó khai hóa, cần phải thị hiện thần túc thông làm cho Điều-đạt phải tin phục. Ngài liền bay lên hư không cách mặt đất bảy nhận[7], chân Ngài giống như bước trên đất nhưng kỳ thật là Ngài đang trụ giữa hư không. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy xem đoàn xe ngựa của nhà vua năm màu trang nghiêm, đẹp đẽ. Thật giống như khi vua cõi trời rời cung du ngoạn.

Bấy giờ mọi người thấy Đức Phật và chư Tăng chân bước trên mặt đất, đưa mắt nhìn lên theo dấu chân lại thấy Đức Phật và chúng Tăng trụ giữa hư không, từ trên cao dần dần đi xuống, lần lượt đến ngay chỗ nghênh rước ở độ cao ngang đầu người khiến những người có tâm cang cường đều cúi đầu vâng phục tin theo. Chỉ có Điều-đạt khởi lên suy nghĩ bất thiện: "Tất-đạt đi học đạo chỉ để làm trò huyễn thuật, mê hoặc mọi người như thế. Rồi đây, ta cũng sẽ dùng pháp thuật để hóa độ cho tất cả chúng nhân."

Đức vua cha từ xa thấy Đức Phật đi lại, trong lòng vừa thương vừa kính, một là kính đạo, hai là thương con liền bước xuống xe voi, cởi kiếm, bỏ lọng, nước mắt rơi tràn đi tới chỗ Đức Phật, đầu mặt sát đất lạy dưới chân Ngài cất lời tán tụng:

Đản sinh ba hai tướng
Lần nhất lễ Phước nhân
Bên cội cây kính lễ

---

7. *Nhà Chu (một triều đại cổ của Trung Quốc) định tám thước là một nhận, tương đương với 6,48m.*

Thành đạo nay cúi đầu.

Rồi vua cha xướng kệ hỏi Đức Phật:

Xưa kia ngụ hoàng thất
Ngự tọa bảo tượng xa
Nay cớ sao cực khổ
Dẫm đất lấm chân trần?

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Cỡi ngựa xe sinh tử
Nguy hiểm, chẳng bền lâu
Ngự trên xe ngũ thông
Đến đi luôn tự tại.

Đức phụ vương hỏi:

Xưa khoác áo bảy báu
Tốt đẹp thật thanh cao
Nay đầu trần, y nát
Lại chẳng vương thẹn sao?

Đức Thế Tôn đáp kệ:

Hổ thẹn vì áo ngoài
Áo đời thêm trần cấu
Áo pháp Bậc Chánh Chân
Tịnh tâm, Như Lai khoác.

Vua cha đọc kệ hỏi tiếp:

Xưa dùng đồ vàng bạc
Ăn thượng vị thơm ngon
Nay gót lê hành khất
Thô dở ăn được sao?

Đức Thế Tôn xướng kệ trả lời:

Lìa xa cơn đói khát
Pháp vị là món ăn
Khất thực do từ bi
Vì chúng sinh gieo phước.

Đức phụ hoàng hỏi:

Xưa riêng ngự cung phòng
Có thị tỳ hầu hạ
Nay độc trú rừng sâu
Vì sao không sợ hãi?

Đức Thế Tôn trả lời:

Sợ hãi vì sinh tử
Tận trừ ngộ nguồn không
Không sầu, không hỷ niệm
Đạo tràng, nơi tịnh trú.

Vua cha lại hỏi:

Xưa ngự chốn hoàng cung
Tẩy thân bằng trầm thủy
Nay ở tại núi rừng
Lấy gì trừ trần cấu?

Đức Phật đáp:

Ao tắm là Pháp bảo
Nước Chánh định tràn dâng
Thân trầm trừ ba độc[8]
Tối lạc đạt tam thông[9].

Vua Tịnh Phạn thỉnh Đức Phật và chư Tăng đến khu ngự uyển của hoàng cung, truyền lệnh từ đây về sau nơi đó mãi sẽ là tinh xá. Đức Phật vâng theo ý vua cha đi vào tinh xá, ngồi dưới cội cây Ni-câu-loại giảng dạy rộng truyền giáo pháp suốt bảy ngày không mệt mỏi. Thính chúng vô cùng hoan hỷ. Trong đó có người phát tâm Đại thừa, có người ưa thích hạnh Bích-chi-phật, có người khởi ý hướng theo quả A-la-hán, có người xuất gia làm Sa-môn; mỗi người tùy theo sự phát tâm mà tu tập đều được thành tựu. Lúc ấy các phụ nữ trong thành đều sinh niệm lành, buồn tủi rơi lệ tự trách: "Đức Thế Tôn đã trở về vương quốc, chỉ riêng nam giới có phước đức mới được diện kiến Đức Phật. Chúng ta tội chướng ngăn che nên không được uống pháp vị. Sao lại khổ như thế?"

Đức Phật biết rõ mọi suy nghĩ của phụ nữ trong thành nên khen ngợi:

–Lành thay! Họ thật sự khởi tâm niệm tốt đẹp, có ý muốn ưa thích được nghe giáo pháp để vượt thoát khỏi khổ đau.

Đức Phật nói với vua cha:

---

8. Tam độc: Ba thứ độc hại. Còn gọi là Tam căn. Tam độc gồm: 1. Tham độc; 2. Sân độc; 3. Si độc.

9. Tam đạt: Ba đức thông đạt. Với A-la-hán thì gọi là Tam minh, với Phật thì gọi là Tam đạt. Tam đạt là thông đạt ba pháp Thiên nhãn, Túc mạng và Lậu tận. Đại Thừa Nghĩa chương, q.20 viết: "Biết đến tận cùng gọi là Tam đạt. Minh thì chung cả với Nhị thừa. Đạt thì chỉ riêng Như Lai mới có".

–Chánh pháp khó gặp, được nghe giảng rất khó. Phụ vương nên truyền lệnh cho phụ nữ trong nước ai thích nghe pháp hãy đến nghe.

Nhà vua liền ra lệnh ai muốn được gặp Phật nghe pháp hãy tới nghe. Phụ nữ ở trong thành đều vui mừng đến diện kiến Đức Phật, lễ bái rồi đứng qua một bên. Đức Thế Tôn tùy theo ý niệm của họ thuyết pháp thích hợp khiến tâm mọi người được thông suốt, đều được pháp nhãn.

Đức vua và nhân dân vui mừng lạy Đức Phật rồi lui ra. Khi ấy các Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Mọi người nam nữ, già trẻ trong nước Xá-di, nghe Đức Phật giảng dạy chánh pháp tùy theo ý niệm trong lòng họ nên tất cả đều được Thế Tôn ấn chứng. Đức Phụ hoàng cũng cùng nghe pháp sao không được Thế Tôn ghi nhận là có chứng đắc?

Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Phụ vương của Ta niệm ân ái chưa dứt, tình cha con càng lúc càng nồng nên tâm cung kính chưa trọn vẹn, vì vậy chưa thể đạt được.

Sáng sớm Đức Như Lai và Tôn giả Mục-liên cùng đi đến hoàng cung. Khi vua cha an tọa trên thượng điện. Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Hãy hiển bày đạo lực của ông.

Tôn giả Mục-liên vâng lời bay lên hư không, ẩn hiện bảy lần, thân tuôn ra nước và lửa rồi từ trên hư không đi xuống đảnh lễ dưới chân Đức Phật đứng hầu phía bên trái.

Vua Duyệt-đầu-đàn được thấy sự hóa hiện ấy trong lòng hân hoan, tâm ý được thông suốt, dứt hẳn niệm ân ái, phát tâm cung kính đứng dậy đến trước Đức Phật đảnh lễ bạch:

–Hết sức tốt lành! Bạch Thế Tôn, đệ tử có công đức mới được như vậy. Oai đức của Như Lai thật khó thể đo lường.

Ngay khi đó, đức vua phát khởi đạo tâm Chánh giác vô thượng.

Về sau, mỗi khi nhà vua đến nơi Phật ngự đều thấy thân tướng xấu xí của một ngàn vị Tỳ-kheo, chúng của Tôn giả Ca-diếp, lòng vua không vừa ý, thầm nghĩ: "Các Tỳ-kheo này tuy tâm ý thuần nhất, bất loạn nhưng lại chẳng hiện ra Phạm tướng. Ta phải khuyến khích người trong hoàng tộc vui thích đạo giải thoát, tìm chọn những người có thân tướng trang nghiêm, đẹp đẽ để họ xuất gia làm Sa-môn". Nhà vua truyền lệnh cho mọi người trong hoàng gia ngày mai phải tụ họp tại cung điện. Theo lệnh vua mọi người đều đến dự. Đức vua truyền bảo người trong vương tộc:

–Thầy tướng A-di có nói: "Nếu Đức Phật không xuất gia sẽ làm bậc

Thánh vương thống lãnh bốn châu trong thiên hạ. Những người theo hầu hai bên hình mạo phải đẹp đẽ, trang nghiêm.” Nay có một số đệ tử của Ngài hình dáng thật khó coi. Ta muốn kính mời những vị có tâm chí học đạo giải thoát, có oai nghi và dung mạo đầy đủ xuất gia vào trong Tăng đoàn để làm sáng rực sự trang nghiêm của Đức Thế Tôn.

Mọi người trong vương gia đều nói:

–Thật vô cùng tốt lành!

Mọi người đều hoan hỷ lãnh ý chỉ của vua lui về sắp xếp, giao phó việc nhà, hẹn bảy ngày nữa sẽ xuất gia học đạo.

Điều-đạt lên tiếng bảo một vị trong hoàng tộc sắp xuất gia:

–Chúng ta là con em dòng hoàng tộc, nay từ bỏ sự vinh hiển của thế gian, sắp sửa xuất gia sống trong đạo. Chúng ta cần ăn mặc thật chỉnh tề, đẹp đẽ nhất; đi trên loại xe ngựa, voi có giá trị ngàn vàng. Đến ngày xuất gia, chúng ta ra đi trang nghiêm như thế chắc hẳn người xem sẽ đứng chật cả đường.

Khi ấy chiếc mũ vải để vén tóc trên đầu Điều-đạt tự nhiên rơi xuống đất. Cùng đi đến ngã tư đường, voi và ngựa của hai người đang cỡi bỗng xoài bốn chân trên đất, làm cho chim muông bay lên kêu inh ỏi.

Thầy tướng số thấy thế nên dự báo:

–Mọi người đều thành tựu đạo quả, chỉ có hai người ấy là không được an lành.

Đến ngày đó, các vị trong hoàng thất cùng đến chỗ Đức Phật xuất gia làm Sa-môn. Mọi tâm niệm cang cường trong lòng họ đều rơi rụng, vâng phục theo Đức Phật. Tất cả mọi người đều được an lạc.

□

KINH TRUNG BỔN KHỞI

QUYỂN HẠ

Phẩm 7: TU-ĐẠT

Đức Phật từ Xá-vệ cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng trở về vườn Trúc trong thành Vương xá. Trưởng giả Bá Cần[1] đã được sự cảm hóa của Đức Phật nên phát khởi lòng cung kính đi đến vườn Trúc, cúi năm vóc sát đất đảnh lễ chân Phật, đi nhiễu quanh, rồi đứng trang nghiêm tâm ý bạch Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn hạ cố đến nhà con thọ dụng bữa trai đạm bạc.

Đức Phật im lặng nhận lời. trưởng giả vui mừng lạy dưới chân Đức Thế Tôn rồi lui ra. Khi về đến nhà, trưởng giả sai người chuẩn bị đầy đủ các thứ cần dùng cho trai lễ, sắp xếp lọng, phướn thật trang nghiêm và đích thân ông nấu các thức ăn hương vị tuyệt hảo.

Trong thành Xá-vệ, có một vị trưởng giả tên là Tu-đạt[2] tuy chưa từng hội ngộ với trưởng giả Bá Cần nhưng cả hai đều được nghe tiếng tăm của nhau. Đời sống và đức hạnh tương đồng nên dù ở xa mà đã xem nhau như bạn.

Tu-đạt có việc sang thành Vương xá, nhân tiện muốn đến nhà để kết thân. Đúng lúc, trưởng giả Bá Cần đang tự thân sửa soạn trai phẩm cúng dường nên không thể ra ngoài đón tiếp. Tu-đạt ngồi đợi mãi lâu sau mới gọi người hầu hỏi:

–Ta từ xa đến đây thăm viếng vì sao ông chủ ngươi không ra tiếp? Từ trước đến nay ta luôn có lòng kính trọng vị ấy nên đến đây. Nay chẳng lẽ ta phải mất đi tình cảm đó sao? Vì sao hôm nay tiếp đãi lạnh nhạt như vậy?

Ngay khi đó, Ca-lan-đà vừa xong việc vội ra tiếp đón. Nhưng Tu-đạt

---

1. *Bá Cần tức trưởng giả Ca-lan-đà, còn gọi là Ca-lan-ca. Xem kinh Trung Bổn Khởi, q.Thượng, Phẩm thứ 4: Độ vua Bình-sa.*
2. *Tu-đạt, Tấn dịch là Thiện Ôn.*

ngồi yên quay mặt đi trách móc:

–Xưa nay tôi chưa từng phải chịu cảnh tình nhục nhã, đến thăm viếng lại không được đón tiếp phải ngồi ngóng đợi như thế này.

Ca-la-đà nói:

–Tôi thật không ngờ hôm nay ngài đến thăm. Ngày mai tôi có thỉnh Đức Thế Tôn và chư Tăng, phải đích thân lo lắng sắp xếp mọi thứ việc nên không một phút nào rảnh rỗi để kịp ra nghinh tiếp. Chính vì việc đó nên lòng tôi cứ lo mãi, không yên.

Tu-đạt hỏi:

–Đức Thế Tôn và chư Tăng là ai? Đó là tiệc cưới hay tiệc mừng nhân ngày lễ hội trong nước?

Trưởng giả Ca-lan-đà đáp:

–Này người bạn đồng chí hướng, ngài không biết thật sao? Vị Thái tử con vua Bạch Tịnh vào núi tu tập sáu năm, nay đã thành đạo hiệu là Phật. Phạm tướng trang nghiêm, uy nghi rạng rỡ của Ngài cao vượt hơn tất cả, trí tuệ của Ngài như vầng sáng xua bóng tối, thân Ngài cao tầm một trượng sáu, thân sắc đẹp đẽ màu vàng tía tỏa chiếu khắp thế gian. Ngài thuyết pháp thông suốt vô ngại, nghĩa lý rất rõ ràng, rốt ráo. Các đệ tử theo Ngài tu tập được gọi là Tỳ-kheo Tăng. Các vị ấy thường trú nơi vắng lặng giữ thân ngay thẳng, theo đạo tu tập đức hạnh, không màng vinh hoa lợi dưỡng nên được gọi là bậc Chân nhân, gồm có một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Tu-đạt vừa nghe đến tiếng Phật, thân bỗng rung động, lông tóc dựng đứng, lòng khấp khởi mừng vui. Đêm đó ông cứ mong chờ trời sáng nên tâm trạng bồn chồn, trằn trọc không sao ngủ được. Tâm niệm vô cùng thành kính của Tu-đạt làm cảm động đất trời, mới nửa đêm mà trời bỗng bừng sáng. Ông lập tức ngồi dậy, vận trang phục đi ra hướng cửa thành. Nhìn sang phía trái thành môn có một ngôi miếu thờ vị thần tên Thấp-ba, ông rảo bước sang đó quỳ lạy. Khi lễ bái xong, ông mới nhận ra trời vẫn tối đen mù mịt. Tu-đạt thoáng hoảng sợ chẳng biết đi đâu. Tuy có sự lạ thường ấy nhưng do tâm ông luôn chí thành nghĩ đến Đức Phật nên nỗi kinh sợ liền lặng tắt. Từ khoảng không vang lên tiếng nói:

–Lành thay! Này Tu-đạt, ông nhờ tâm niệm chí thành mới được như vậy.

Trưởng giả theo hướng thanh âm phát ra từ hư không hỏi:

–Ngài là vị thần nào vậy?

Liền có tiếng trả lời:

–Tôi là quyến thuộc của trời Nhân-đề[3].

Tu-đạt lại hỏi:

–Ngài vốn từ đâu sinh ra mà sao lại ở giữa hư không?

Vị ấy trả lời:

–Ngày xưa, tôi theo ngài Đại Mục-kiền-liên, đệ tử thần túc của Đức Phật, nghe thuyết kinh pháp. Nhờ phước báo ấy nên tôi được sinh lên tầng trời Đao-lợi thuộc cõi Dục giới nhưng vì công đức quá ít nên được lệnh coi giữ ở đây. Thấy ngài có tâm niệm vô cùng thành kính nên tôi đến để giúp đỡ. Đức Phật là Bậc Chí Tôn, cứ mỗi bước đến với Ngài thì phước đức vô lượng. Tiếc vì lúc còn sống, tôi không được gặp Đức Phật. Nếu nay được diện kiến Ngài, tôi sẽ thấu rõ được chân lý.

Vị Thiên ấy từ thân phóng luồng ánh sáng lớn chiếu đến vườn Trúc. Thiên Ôn theo luồng sáng ấy đi tới. Từ xa trưởng giả thấy Đức Như Lai vượt hơn cả những điều ông được nghe, liền đến trước lễ bái rồi bước qua một bên, lặng lẽ chiêm ngưỡng thân tướng của Đức Phật. Trưởng giả lên tiếng vấn an:

–Bạch Đức Thế Tôn, Ngài có được an ổn không?

Đức Phật vì Tu-đạt nói bài kệ:

Không sầu cũng không vui
Tâm không, lòng an tịnh
Vô sinh nơi tịch trú
Kiến đế-trụ Niết-bàn
Tỉnh giác, niệm đoan chánh
Soi sáng độ quần sinh
Giác chánh niệm trong sáng
Chặt đứt vòng ân ái
Mãi an lạc, tịch không.

Vừa nghe xong bài kệ, trưởng giả Tu-đạt nhờ công đức trong quá khứ nên liền khởi lên ý niệm thanh tịnh, lập tức đắc được pháp nhãn, cúi đầu xin quy y ba ngôi báu, vâng giữ năm giới làm Thanh tín sĩ. Trưởng giả tiến đến trước Phật bạch:

---

[3] *Nhân-đề: còn gọi là Nhân-đà-la, Nhân-đạt-la, Nhân-đê, Nhân-đề-lê; tức thần mưa, sấm (Indra). Theo Huyền ứng âm nghĩa, q.32, Nhân-đề: Hán dịch là Thiên chủ, Thiên chủ Đê, cũng tức là Thích Đề-hoàn Nhân, trời Đế Thích. Đây là vị trời Hộ pháp tối cao của Phật giáo đương thời, ngang với Phạm thiên.*

–Cúi mong Đức Như Lai quang lâm nước Xá-vệ truyền dạy chánh pháp, độ cho người dân nước chúng con trong một thời gian.

Đức Phật hỏi:

–Ông tên họ là gì?

Trưởng giả quỳ xuống bạch:

–Con tên là Tu-đạt. Do con thường nuôi nấng, cấp dưỡng lương thực, quần áo cho những người già cả cô độc, nên mọi người trong nước còn gọi con là Cấp Cô Độc.

Đức Phật hỏi Tu-đạt:

–Ở đó có tinh xá cho các đệ tử của Ta cư trú không?

Tu-đạt thưa:

–Bạch Thế Tôn, chưa có.

Trưởng giả Tu-đạt vâng theo thánh ý của Đức Phật tiến ra trước, quỳ xuống bạch Đức Thế Tôn:

–Con có thể lãnh trách nhiệm xây dựng tinh xá, chỉ cần có một vị Tỳ-kheo đến để xem chỗ nào thuận tiện.

Đức Phật nhìn sang Tôn giả Xá-lợi-phất dạy:

–Ông hãy đến đó giúp đỡ trưởng giả cùng lo việc xây cất.

Tôn giả vâng theo lời dạy của Đức Phật cúi lạy lui ra cùng Tu-đạt trở về Xá-vệ, đi khắp nơi tìm chọn đất. Ngài thấy chỉ có khu vườn của thái tử Kỳ-đà là thuận tiện. Nơi ấy có các loại cây ăn trái, có suối chảy, nhiều giống chim lạ tụ tập, đất đai bằng phẳng, cây cối xanh tươi, lại cách thành Xá-vệ không xa. Trưởng giả Tu-đạt liền đến nơi thái tử Kỳ-đà ngỏ ý muốn mua lại khu vườn, nhưng Kỳ-đà hoàn toàn không có ý bán. Tu-đạt cứ khẩn khoản xin mua mãi, Kỳ-đà tức giận nói:

–Nếu ông có thể đem tiền vàng trải đầy hết khu vườn thì tôi mới bán.

Trưởng giả liền hỏi ngay:

–Có thật ngài quyết định như thế không?

Kỳ-đà bảo:

–Ta nêu giá cao như vậy chắc là ông không đủ tiền mua đâu. Ta nói đùa thế thôi.

Tu-đạt nói:

–Ngài đã quyết định rồi, còn nghi ngờ gì nữa!

Tu-đạt từ giã, trở về nhà đưa các xe chở tiền vàng đến. Người giữ vườn không rõ nội vụ vội chạy vào tâu thái tử:

–Ngài Tu-đạt mang tiền đến, không rõ ngài có chấp thuận bán vườn hay không mà sao không truyền lệnh xuống cho thần?

Kỳ-đà đáp:

–Ta chỉ nói đùa như thế. Vị ấy mang tiền đến thì chớ nhận.

Tu-đạt và Kỳ-đà cùng nhau tranh cãi. Các bậc trưởng lão trong nước đến khuyên can, phân xử:

–Thái tử đã quyết định giá đất rồi thì không nên hối tiếc. Chánh trị nước nhà đang thanh bình, thái tử không nên đi ngược lại luật pháp!

Kỳ-đà đồng ý cho Tu-đạt lót tiền trong khu vườn nhưng số tiền vàng đem đến không đủ phủ kín mặt vườn. Kỳ-đà vui mừng thầm nghĩ: "Khu vườn vẫn thuộc về ta thôi!", liền sai người đến thúc giục. Tu-đạt đích thân đến xem. Hai người cùng ra vườn, Tu-đạt thấy số tiền vàng chưa trải khắp khu vườn trong lòng bực bội không vui.

Kỳ-đà bảo:

–Thưa Hiền sĩ, nếu ngài hối tiếc hãy ngừng việc trải tiền này lại.

Trưởng giả Tu-đạt thưa:

–Tôi không hối tiếc. Tôi chỉ đang suy nghĩ nên xuất số vàng của kho nào để lót cho đủ khoảnh đất còn lại thôi.

Lúc ấy, trong lòng thái tử Kỳ-đà khởi lên ý nghĩ: "Đức Phật chắc phải là Bậc Tôn Kính tối thượng nên mới khiến người này đem hết tiền bạc ra cúng dường mà không hối tiếc. Đối với Bậc Tối Tôn ấy ta nên cúi đầu kính ngưỡng, vì Ngài có sức thần diệu đến như vậy". Kỳ-đà liền nói với Tu-đạt:

–Ngài không cần mang thêm tiền để trải trên khoảnh đất còn lại. Tôi xin cúng dường các cây cối trong vườn, cùng ngài xây dựng tinh xá.

Tu-đạt đáp:

–Lành thay! Thưa vâng.

Trưởng giả lập tức cho khởi công xây dựng Tăng phòng; sắm sửa tọa cụ, giường chõng, mền nệm đẹp nhất, treo tràng phan, dùng nước hoa rưới trên đất, bày biện đầy đủ vật dụng cúng dường và các thức trai phẩm thật tinh khiết. Sau đó trưởng giả đốt các hương thơm, từ xa quỳ xuống thỉnh Đức Phật:

–Cúi mong Đức Như Lai hạ cố quang lâm.

Bấy giờ Đức Chúng Hựu theo lời thỉnh cầu của Tu-đạt, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng đi đến nước Xá-vệ. Oai thần của Đức Phật vang dội khắp mọi nơi, nhân dân trong nước, nam nữ, già trẻ đều hân hoan, mừng đón đứng chật cả đường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc và Nan-đà, hoàng đệ của đức vua tiến ra phía trước, lạy dưới chân Đức Phật, thỉnh Đức Thế Tôn và chư Tăng cùng lên tinh xá. Đức Phật chấp nhận sự cúng dường và chú nguyện, dạy gọi trụ xứ này là Khu lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc.

Sau đó trong nước có việc nên đức vua sai người mời Tu-đạt về gấp. Tu-đạt đến dự hội nhưng vẫn cung kính hết lòng vâng giữ trai giới. Công việc hoàn tất, trên đường trưởng giả trở về có người dâng một bình sữa. Vì không có ai theo hầu nên Tu-đạt phải tự mình mang bình sữa đi. Đi một đoạn đường gặp một vị Phạm chí, ông nhờ mang hộ bình sữa cùng đến tinh xá. Tự tay ông rót sữa cúng dường rồi quay sang vị Phạm chí bảo:

–Ông cũng nên rót sữa dâng cúng cho Đức Thế Tôn.

Đức Phật độ trai xong, cả hai dâng nước để Ngài rửa tay. Mọi người thân tướng nghiêm trang, giữ lòng thanh tịnh lắng nghe Thế Tôn giảng pháp. Sau thời pháp, tất cả chúng hội đều hoan hỷ, tán thán vô cùng.

Buổi chiều trở về nhà, vị Phạm chí vâng giữ trai giới không dùng cơm. Người vợ ngạc nhiên hỏi:

–Không rõ ông đang oán giận việc gì?

Vị Phạm chí trả lời:

–Chẳng phải tức giận, chỉ vì tôi đang vâng giữ trai giới.

Người vợ liền chất vấn:

–Ông nghe theo ai mà lại giữ trai giới?

Phạm chí đáp:

–Trưởng giả Cấp Cô Độc dâng cúng trai thực cho Đức Phật tại khu lâm viên Kỳ hoàn, có mời ta đến tham dự bữa trai giới, được gọi là Bát quan trai.

Người vợ khóc lóc tức giận nói:

–Ông đã bỏ phép tắc xưa nay của Phạm chí thì tai họa sẽ từ đó sinh ra mà thôi. Cù-đàm làm rối loạn phép tắc, sao ông lại có thể tin theo người ấy được?

Vị Phạm chí bị vợ bức ép mãi nên phải dùng bữa cùng với vợ. Vào lúc nửa đêm, vị Phạm chí mạng chung, sinh vào nước Uất-đa-la-vệ làm vị thần cây trong một cái đầm lớn. Khi ấy có năm trăm vị Bà-la-môn muốn đến sông Hằng, chỗ ba cái ao thờ thần, tắm rửa tẩy trừ cấu uế để mong được thần gia hộ. Đi giữa đường thì bị thiếu lương thực, từ xa trông thấy thân cây ấy họ tưởng có dòng suối nên vội chạy đến cội cây nhưng hoàn toàn không thấy gì. Trong đầm, cả đoàn bị cơn đói khát hoành hành, vô cùng

nguy khốn. Vị thần cây hóa hiện thành thân người hỏi các vị Phạm chí:

–Các vị từ đâu đến? Nay muốn đi đâu?

Các vị Phạm chí đều lên tiếng trả lời:

–Chúng tôi muốn đến ao thần để tắm rửa, cầu thần gia hộ. Nay bị đói khát mong ngài thương xót cứu giúp.

Vị thọ thần cất tay lên lập tức đầy đủ các món ăn, thức uống ngon thơm hiện ra. Sau khi ăn uống no nê, họ đến chỗ thọ thần thưa hỏi:

–Ngài đã tạo công đức gì mà nay có sức thần biến to lớn như vậy?

Vị thọ thần trả lời:

–Lúc trước, tôi nhờ vị trưởng giả Cấp Cô Độc ở nước Xá-vệ khuyên bảo nên vâng giữ tám pháp trai giới, nhưng lại bị vợ cản trở làm cho không vâng giữ trai giới trọn vẹn. Khi mạng chung tái sinh làm thọ thần ở đầm này. Nếu vâng giữ đầy đủ tám pháp trai giới sẽ được phước báo sinh lên cõi trời.

Vị thọ thần nói bài kệ:

Thờ thần gieo gốc họa
Nhánh cành vụt lớn nhanh
Điêu tàn, thân tự khổ
Trai giới độ Thiên, Nhân.

Các vị Phạm chí nghe xong bài kệ liền tỉnh ngộ, vâng nhận lời dạy quay về Xá-vệ. Trên đường trở về, họ đi ngang qua vương quốc Câu-lam-ni[4]. Trong nước này có vị trưởng giả tên Cù-sư-la[5] được nhân dân kính yêu, tin tưởng, trưởng giả nói gì họ cũng nghe. Đoàn Phạm chí đến nhà trưởng giả xin nghỉ qua đêm.

Trưởng giả Mỹ Âm hỏi:

–Quý vị từ đâu đến? Nay muốn đi đâu?

Các vị Phạm chí thuật lại đầy đủ câu truyện công đức của vị thọ thần ở đầm kia cho trưởng giả nghe và tỏ ý muốn đến nước Xá-vệ chỗ trưởng giả Cấp Cô Độc để xin thọ trì tám pháp trai giới mới thỏa nguyện.

Nghe xong, Mỹ Âm toàn thân rung động, mừng vui vô hạn, nhớ lại các hạnh nghiệp đã tạo trong quá khứ nên bày tỏ ý muốn đi theo. Sáng sớm, ông lệnh bảo người trong gia đình và thân bằng quyến thuộc:

---

4. Câu-lam-ni (Pāli: Kosambī; Sanskrit: Kausāmbi): tức Kiều-thường-di.

5. Cù-sư-la (Pāli: Ghosira): còn gọi là Cụ-sử-la, Cồ-tư-la, Cù-sử-la. Đời Tấn dịch là Mỹ Âm.

–Ai muốn vâng giữ trai giới có thể cùng đi với tôi.

Tất cả có năm trăm người cùng lên tiếng xin đi. Nương theo nguyện lực khi xưa, mọi người đều tận tâm chuẩn bị lên đường đến nước Xá-vệ.

Chưa đến tinh xá Kỳ hoàn, giữa đường Mỹ Âm gặp trưởng giả Tu-đạt đang trên đường đến nơi Phật ngự đi ngang, không biết là ai bèn hỏi các người cùng đi trong đoàn:

–Đó là vị quan nào thế?

Mọi người lên tiếng đáp:

–Đó là vị trưởng giả Cấp Cô Độc.

Các vị Phạm chí và mọi người đều vui mừng đuổi theo, nói:

–Mong ước của chúng ta đã thành tựu rồi! Muốn gặp người thì được gặp.

Cả đoàn đuổi theo, gặp được trưởng giả Cấp Cô Độc. Tất cả đều cất lời ngợi khen:

–Từ lâu chúng tôi đã hết lòng ngưỡng mộ, học theo đạo đức của ngài. Chúng tôi được nghe ở đây có Bậc Đạo Sư dạy tám pháp trai giới nên từ xa đến đây để nương học. Thật là may mắn, mong ngài hướng dẫn!

Tu-đạt dừng xe lại đáp:

–Vị Đạo sư của tôi hiệu là Như Lai, Bậc Chúng Hựu. Ngài đang trụ tại tinh xá Kỳ hoàn hóa độ mọi người. Các vị có thể cùng tôi đến đó ra mắt Đức Thế Tôn.

Mọi người cung kính vâng theo lời trưởng giả Cấp Cô Độc, giữ trọn tâm thành, quyết chí đi theo. Từ xa trông thấy Đức Như Lai, tất cả đoàn người trong tâm khởi lên niệm hoan hỷ, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ lui ra, rồi ngồi xuống một bên. Đức Phật quán sát tâm niệm của họ, theo duyên tuyên giảng pháp yếu. Năm trăm vị Phạm chí nghe pháp xong đều đắc quả A-na-hàm, xin xuất gia làm Sa-môn. Gia thân quyến thuộc của trưởng giả Mỹ Âm đều đắc pháp nhãn.

Các vị Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Năm trăm vị Phạm chí và các vị trưởng giả vì sao thành tựu đạo quả nhanh như vậy?

Đức Thế Tôn dạy:

–Trong khoảng thời gian không lâu trước đây, khi ấy có Đức Phật hiệu là Ca-diếp giảng pháp cho các vị Phạm chí và trưởng giả này. Ngài dạy rằng Ta sẽ thành tựu Phật ở tương lai. Các vị Phạm chí liền ở trước Phật Ca-diếp hân hoan phát nguyện mong ước trong tương lai được gặp

Đức Phật Thích-ca Văn. Các trưởng giả cũng đồng nguyện như vậy. Nhờ nhân duyên ấy nên gặp Ta họ liền được giải thoát.

Các vị Tỳ-kheo vui mừng, vâng nhận lời dạy, theo đó tu tập.

Lúc đó, trưởng giả Mỹ Âm có tâm niệm muốn thỉnh Đức Thế Tôn. Đức Phật biết ý nghĩ trong tâm của trưởng giả nên dạy:

–Tại Câu-lam-ni chưa có tinh xá vì vậy ý nguyện của ông chưa thể thành tựu.

Mỹ Âm vui mừng, tâm niệm thông suốt, ra trước Đức Phật bạch:

–Con có một tòa nhà riêng xin đem làm tinh xá. Cúi mong Đức Thế Tôn thương xót đến đó hóa độ chúng sinh.

Thưa thỉnh xong trưởng giả vội trở về nước; sửa sang tinh xá, sắp xếp đầy đủ vật dụng cúng dường. Sau đó ông đến tinh xá Kỳ hoàn đầu mặt sát đất lạy dưới chân thỉnh Đức Phật quang lâm chứng minh thọ nhận. Lạy thỉnh xong, trưởng giả lui gót ra về.

□

Phẩm 8: NHÂN DUYÊN CAI DUNG TRAI GIỚI[6]

Bấy giờ Đức Như Lai cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng từ tinh xá Kỳ hoàn, nước Xá-vệ đi đến tinh xá của trưởng giả Mỹ Âm, nước Câu-lam-ni. Đức Phật vừa đến cổng thành, đất trời bỗng chấn động, các nhạc cụ bằng ngọc báu không đánh mà tự kêu. Ngay trong ngày hôm ấy mọi thứ độc hại đều biến mất, các điều tốt lành đồng hiện ra. Nhân dân trong nước không ai không cung kính, ngưỡng vọng Đức Thế Tôn.

Trị vì vương quốc lúc bấy giờ là vị quốc vương tên Ưu Điền[7]. Nhà vua tánh tình rất nghiêm khắc, tàn bạo, thích nghe lời dua nịnh, mê đắm dục lạc, luôn nghi ngờ người khác nên truyền lệnh sắp đặt hai vị phu nhân cận kề hai bên thay phiên nhau hầu hạ. Cả hai vị Hoàng hậu đều có nhan sắc diễm lệ, đẹp nhất nước. Vị phu nhân hầu bên trái tên Chiếu Đường là người có tánh kiêu ngạo, chỉ thích làm những việc ác, ganh ghét, sàm tấu bậc hiền lương, vu khống người vô tội. Vị phu nhân hầu bên phải tên Cai Dung là người hiền hậu, nhân ái, tánh nết khiêm cung, hòa nhã, luôn tự kiềm chế trong nếp sống thanh bạch, đạo đức không ai sánh bằng. Nhà vua rất quý trọng đức hạnh ấy nên việc gì cũng tâm sự. Hoàng hậu Chiếu Đường

---

6. *Hay Phẩm tiền thân của Hoàng hậu Cai Dung.*

7. *Ưu-điền (Pāli: Udayana): còn dịch là Vu-điền, Ưu-đà-diên, Ưu-đà-diễn-na, Ô-đà-diễn-na-phạt-sai.*

trong lòng ghen ghét, gièm pha hết lời nhưng nhà vua biết rõ đức hạnh của Cai Dung nên không tin lời sàm tấu ấy.

Hoàng hậu Cai Dung có một vị lão hầu tên Độ Thắng thường ra chợ mua hương. Một hôm, trên đường trở về được người mách bảo nên thẳng đến tinh xá. Từ đó, mỗi ngày Độ Thắng đều đến đó kính thành tu tập. Bà giảm bớt tiền mua hương, góp lại để dành cúng dường trai phạn cho Đức Phật và các vị Tỳ-kheo. Đức Phật thuyết pháp, bà lão chú tâm nhớ mãi không quên. Khi cúng dường xong trở về cung, Độ Thắng ngang qua chợ lấy hương. Nương theo công đức cúng dường ấy, nên mùi hương tỏa ra thơm ngát, cân lượng cũng tăng lên gấp bội ngày thường. Khi bị Hoàng hậu hỏi, vị lão hầu không trả lời được nên thật tình bày tỏ:

–Mỗi lần đi chợ, thần đều bớt tiền mua hương tích góp lại để cúng trai phạn cho Đức Phật và chư Tăng và được nghe giáo pháp sâu xa, nghĩa lý vi diệu mà ở thế gian chưa từng được nghe.

Hoàng hậu Cai Dung nghe đến tiếng Phật bỗng nhiên trong lòng hoan hỷ, tự nghĩ: "Lòng ta thật hân hoan vui sướng. Làm sao để được nghe giáo pháp tối diệu ấy?", liền bảo Độ Thắng:

–Lão hãy nói lại lời Đức Phật dạy để ta nghe thử.

Vị lão hầu thưa:

–Thân của lão thần thấy hèn, miệng không thanh tịnh nên không dám tự tiện tuyên lại lời dạy tôn quý của Đức Như Lai. Xin Hoàng hậu hãy dời gót đến chỗ Đức Phật nghe pháp rồi trở về.

Hoàng hậu truyền bảo vị lão hầu rời cung đến tinh xá và căn dặn cẩn thận:

–Lão cần phải ghi nhớ đầy đủ nghi thức trong buổi thuyết pháp của Đức Phật.

Độ Thắng chưa trở về mà phu nhân và người hầu đã đứng chờ trong sân.

Đức Phật truyền dạy vị lão hầu Độ Thắng:

–Lão bà hãy trở về cung nói pháp, sẽ có nhiều người được độ thoát. Nghi thức của buổi thuyết pháp trước nhất phải thiết đặt một tòa cao.

Độ Thắng vâng lời Phật dạy, trở về cung tuyên lại đầy đủ lời của Đức Phật dạy. Hoàng hậu Cai Dung hoan hỷ mở rương lấy y xếp thành tòa cao. Lúc ấy vị lão hầu Độ Thắng nương theo oai thần của Đức Phật, thuyết pháp như Bậc Đạo Sư đã giảng.

Hoàng hậu Cai Dung và các nàng hầu tâm không còn nghi ngờ, tiêu

trừ tất cả các niệm ác, đắc được quả Câu hạng[8]. Ngay lúc ấy, Độ Thắng cũng đắc được Tổng trì[9].

Chiếu Đường trong lòng càng thêm oán hận, ganh ghét, rất nhiều lần sàm tấu với vua. Nhưng vua ngược lại còn quở trách:

–Ngươi thật hiểm độc, xúc xiểm, vu khống đức hạnh của Dung hậu, người luôn giữ gìn tiết hạnh đáng quý.

Trong tâm của Chiếu Đường rất oán ghét chỉ muốn làm hại hoàng hậu Cai Dung nên bí mật tâu vua:

–Hoàng hậu Cai Dung thường sai người hầu đến chỗ Đức Phật giao tình phóng đãng, có ý dâm dật, bất chánh. Thiếp tình cờ bắt được, vì lòng trung trực, đã nhiều lần khuyên can mà Dung hậu vẫn không bỏ.

Nhà vua cũng bắt đầu sinh lòng nghi ngờ hoàng hậu Cai Dung. Chiếu Đường trong lòng mưu tính thầm nghĩ: "Dò xét cô ta trong ngày trai giới thì tất biết mà thôi". Chiếu Đường cho người dò xét ngày trai giới của Dung hậu. Đúng ngày trai giới ấy trong cung có tiệc vui, Chiếu Đường liền tâu với đức vua:

–Hôm nay là ngày vui, Bệ hạ nên mời hoàng hậu Cai Dung đến dự.

Nhà vua truyền tuyên chiếu mời. Mọi người theo lệnh vua đều đến dự hội chỉ có Hoàng hậu Cai Dung vì đang giữ trai giới nên không vâng lệnh đến dự. Nhà vua cho người mời đến ba lần nhưng Hoàng hậu vì giữ giới nên vẫn không đến. Nhà vua vô cùng giận dữ, sai người giải hoàng hậu ra khỏi phòng, trói lại trước cung, dùng xạ tiễn hành hình. Hoàng hậu Cai Dung tâm không sợ hãi, vẫn một lòng hướng về Đức Phật. Nhà vua tự mình giương cung bắn, nhưng mũi tên lại bay ngược lại hướng vua. Các lần sau lần nào mũi tên cũng bay ngược trở lại hướng vua. Bấy giờ, vua vô cùng kinh hãi, hoảng sợ buông rơi cung tên, hỏi:

–Ngươi dùng pháp thuật gì mà sao làm được việc ấy?

Phu nhân tâu:

–Thiếp chỉ phụng thờ Đức Như Lai, quy y ba Bậc tôn quý. Sáng nay vâng giữ trai giới của Đức Phật, không ăn sau giờ ngọ và còn tu tập hành trì tám giới pháp, không trang điểm thân thể, có lẽ là Đức Thế Tôn thương xót nên được như vậy.

---

8. Câu hạng: Thánh vị đầu tiên trong tứ quả A-la-hán, tức quả Dự lưu hay Sơ quả Tu-đà-hoàn (Pāli: Sotapanna, Sanskrit: śrotāpanna).

9. Tổng trì: (Sanskrit: Dhāranī): tức niệm tuệ lực có thể tổng nhiếp, chấp trì vô lượng Phật pháp mà không thể mất.

Nhà vua thốt lên:

–Lành thay! Lẽ nào lại có việc như nàng nói sao?

Nhà vua lập tức đến tinh xá bày tỏ niềm tin phục, quy kính Đức Phật. Đúng lúc đó có tin quốc gia thù địch đưa đoàn quân đông đảo, hùng mạnh xâm nhập biên giới, đức vua phải đích thân ra trận nên truyền lệnh giao cho Phạm chí Kiết Tinh quyền thống lĩnh chính sự của quốc gia. Chiếu Đường vui sướng nói:

–Cha ta đang nắm giữ việc quốc chính, ta chắc chắn giết y thị được thôi.

Sau khi đức vua ra trận, cô ta cùng cha lập mưu thiêu chết Cai Dung và các vị thị nữ của nàng, rồi tuyên bố dối trá là họ bị nạn lửa thiêu chết. Cả hai cha con cho là có thể giấu kín được độc kế nhưng sự việc bị phát hiện, nhà vua vô cùng phẫn nộ, đuổi Kiết Tinh ra khỏi nước, vì ông ta là tu sĩ Bà-la-môn nên được tha tội chết; còn Chiếu Đường và đồng bọn đều bị giam vào hầm tối dưới đất. Sau đó, nhà vua truyền lệnh dẹp trừ tà giáo, rộng truyền Phật pháp khắp nơi.

Khi ấy, các vị Tỳ-kheo từ tòa ngồi đứng dậy thưa hỏi Đức Phật:

–Hoàng hậu và các vị thị nữ tinh tấn như vậy, đã thấy chân lý đạt được Sơ quả Tu-đà-hoàn, không rõ vì tội gì mà bị lửa hại mạng? Cúi mong Đức Thế Tôn dạy rõ điều chúng con chưa hiểu.

Đức Phật dạy các vị Tỳ-kheo:

–Trong quá khứ, tại thành Ba-la-nại. Có năm trăm cô dâm nữ muốn mời những người nghèo hèn, đói rách để đích thân cứu tế. Vào thời đó, có một vị Bích-chi-phật tên là Ca-la đi hóa đạo, dạy bảo mọi người giữ năm giới. Nam nữ trong nước đều hướng lòng theo ngài. Năm trăm cô gái rất tức giận bảo nhau:

–Tại sao ông ấy đến đây làm mất khách của chúng ta?

Tất cả đều sinh tâm oán giận nên bàn kế để hãm hại ngài. Hôm sau Đức Phật Ca-la vào thành theo thứ tự khất thực đi đến nhà của các cô dâm nữ. Các cô gái rất phẫn nộ cùng chạy ra lấy than củi đang cháy trong lò ném vào người Đức Ca-la, làm thân ngài bị cháy bỏng mà trong lòng không chút hối hận. Đức Ca-la liền hiện thần túc bay lên hư không. Các cô gái hoảng sợ, khóc lóc, hối hận vì tội lỗi đã làm, quỳ thẳng đầu hướng lên cao bày tỏ:

–Chúng con ngu si không biết Đấng Tối Chân, thật là dại khờ mê muội nên làm tổn hại đến Bậc Thánh. Chúng con tự biết đã phạm rất nhiều

lầm lỗi, tội ác như núi. Cúi mong Ngài xót thương tha thứ để chúng con được tiêu trừ tội lỗi nặng nề.

Theo lời khẩn thỉnh, Đức Ca-la liền hạ thân xuống và nhập Niết-bàn. Các cô gái cùng nhau xây tháp cúng dường xá-lợi.

Đức Thế Tôn dạy tiếp:

–Các dâm nữ lúc đó nay chính là hoàng hậu Cai Dung và các thị nữ. Tội hay phước đều theo đuổi con người, dù lâu xa nhưng không có gì là không báo ứng rõ ràng.

Khi Đức Phật thuyết bài pháp ấy, tất cả người già trẻ trong nước đều hoan hỷ, tin tưởng vâng theo lời Phật dạy, quy y Ba ngôi báu, nhận lãnh giới pháp rồi ra về.

Đức Phật và các vị Tỳ-kheo cũng trở về tinh xá Kỳ hoàn tại nước Xá-vệ.

□

Phẩm 9: CÙ-ĐÀM-DI ĐẾN XIN ĐỨC PHẬT XUẤT GIA LÀM TỲ-KHEO-NI

Bấy giờ Đức Phật cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng đến trụ tại tinh xá dòng họ Thích, nước Ca-duy-la-vệ. Khi ấy Đại Ái Đạo Cù-đàm-di đi tới chỗ Phật ngự, cúi đầu kính lạy rồi đứng qua một bên, chắp tay bạch:

–Con nghe người nữ tinh tấn tu học có thể đạt được bốn đạo quả Sa-môn nên mong được nhận lãnh giáo pháp và giới luật của Đức Phật. Con ở tại nhà luôn nuôi dưỡng lòng tin nay mong được rời khỏi đời sống gia đình học đạo.

Đức Phật dạy:

–Hãy thôi đi! Cù-đàm-di, thật không an lạc cho nữ giới khi phải khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta, vận pháp y và sống trọn đời Phạm hạnh thanh tịnh giải thoát.

Cù-đàm-di thỉnh cầu đến ba lần nhưng Đức Phật vẫn không chấp thuận nên bà đến trước Đức Phật đảnh lễ, nhiễu quanh rồi ra về.

Sau đó không lâu, Đức Phật cùng các vị đại Tỳ-kheo Tăng từ tinh xá dòng họ Thích đi vào thành Ca-duy-la-vệ. Nghe tin Đức Phật và các vị đệ tử theo sau vào thành, Đại Ái Đạo trong lòng vô cùng mừng vui vội đến chỗ Đức Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân Ngài, thỉnh cầu lần nữa:

–Con nghe người nữ tinh tấn học đạo có thể chứng đắc bốn đạo quả

Sa-môn nên nguyện được lãnh nhận giáo pháp và giới luật của Đức Phật. Con ở tại nhà luôn có niềm tin với Phật pháp, nay mong muốn được xuất gia học đạo.

Đức Phật dạy:

–Nên thôi đi! Cù-đàm-di, thật không an lạc cho người nữ khi phải khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta, vận pháp phục và sống trọn đời Phạm hạnh thanh tịnh giải thoát.

Đại Ái Đạo ba lần cầu khẩn nhưng Ngài vẫn không chấp nhận nên đến trước đảnh lễ, nhiễu quanh Đức Thế Tôn rồi ra về.

Đức Phật cùng các vị Tỳ-kheo ở lại nước Ca-duy-la-vệ trú mưa ba tháng. Sau khi vá sửa pháp y, Đức Phật và chư Tỳ-kheo vận y ôm bát rời vương quốc ra đi. Đại Ái Đạo cùng các vị cung phi thị nữ lớn tuổi trong cung vội đuổi theo Đức Phật.

Đến thôn Na-tư, Đức Phật dừng chân nghỉ bên bờ sông. Đại Ái Đạo liền đến trước đảnh lễ Đức Phật rồi đứng qua một bên bạch:

–Con nghe người nữ siêng năng, kiên trì tu tập có thể đạt được bốn đạo quả Sa-môn nên muốn xin được lãnh thọ giới luật và giáo pháp của Đức Phật. Ở tại nhà, con luôn có đức tin với Phật pháp, nay mong được xuất gia học đạo.

Đức Phật dạy:

–Hãy thôi hẳn đi! Cù-đàm-di, thật không an lạc cho giới nữ khi phải khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta, vận y ca-sa, sống trọn đời Phạm hạnh thanh tịnh giải thoát.

Đại Ái Đạo khẩn cầu như vậy ba lần nhưng Đức Phật vẫn không chấp nhận. Bà đến trước đảnh lễ, nhiễu quanh Đức Phật rồi lui ra, đứng ngoài ngõ. Bấy giờ cả đoàn người vận y ca-sa, đứng chân trần trên đất, khuôn diện và y phục lấm lem bụi đường, thân thể mỏi mệt, than khóc rất bi thảm.

Hiền giả A-nan thấy bá mẫu Đại Ái Đạo như thế liền hỏi:

–Cù-đàm-di, vì sao người lại vận ca-sa, đi chân trần, mặt lấm lem, y đầy bụi, có vẻ mệt mỏi và còn khóc than như vậy?

Đại Ái Đạo trả lời:

–Thưa Hiền giả A-nan, nay chỉ bởi tôi mang thân người nữ nên không được nhận lãnh giáo pháp và giới luật của Đức Phật. Do vậy mà tủi hổ thương xót cho bản thân.

Tôn giả A-nan nói:

–Thôi! Thôi đừng than khóc. Cù-đàm-di nên yên lòng. Nay hãy chờ

tôi vào thưa thỉnh việc này với Đức Phật.

Hiền giả A-nan lập tức đi vào đảnh lễ dưới chân Đức Phật, quỳ thẳng bạch:

–Con từng được nghe Thế Tôn dạy người nữ nỗ lực siêng năng tu tập có thể đạt được bốn đạo quả Sa-môn. Nay Đại Ái Đạo hết lòng thành kính muốn được nhận lãnh giáo pháp và giới luật. Người ở trong cung luôn có niệm tín thành, nay mong được xuất gia học đạo. Cúi mong Đức Phật chấp thuận việc ấy.

Đức Phật dạy:

–Nên thôi đi! Này A-nan, thật không an lạc nếu Ta cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn, khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta. Vì sao vậy? Này A-nan, thí như trong một gia tộc có nhiều người nữ, ít người nam. Ông nên biết gia tộc đó chính vì thế sẽ bị suy yếu, không thể cường thạnh được. Nếu nay cho phép người nữ xuất gia, khép mình trong giáo pháp và giới luật của Ta chắc chắn sẽ khiến cho đời sống Phạm hạnh thanh tịnh của Tăng đoàn không bền vững dài lâu. Thí như một ruộng lúa đang trổ hạt chín đều gặp phải hơi sương giá rét hay khí hậu xấu sẽ làm cho những hạt lúa tốt bị hư hoại. Nay nếu Ta cho phép người nữ xuất gia, khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta chắc chắn sẽ khiến cho đạo lớn thanh tịnh của Ta không được hưng thịnh lâu dài.

Tôn giả A-nan lại thưa:

–Đại Ái Đạo hiện nay đang có tâm niệm chí thiện, rất thành kính. Từ thuở Thế Tôn ấu niên, chính người đã tự tay nuôi dưỡng, dạy dỗ cho Ngài đến lúc trưởng thành.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy. Này A-nan, Đại Ái Đạo có đức tin và nhiều tâm niệm trong lành, có ân đối với Ta. Sau khi sinh Ta bảy ngày, mẫu thân của Ta đã mất, chính Đại Ái Đạo đã nuôi dưỡng cho đến khi Ta trưởng thành. Nay tại thế gian này, Ta thành Phật, cũng đã có nhiều ân đức đối với Đại Ái Đạo. Đại Ái Đạo chính do Ta giáo hóa nên tự thân được trở về nương theo Phật, Pháp và chư Tỳ-kheo Tăng; phát khởi lòng tin Phật, Pháp và chư Tỳ-kheo Tăng; dứt bỏ được lòng nghi ngờ đối với Khổ, Tập, Tận và Đạo nên có được đức tin ấy, vâng giữ trọn vẹn giới cấm, trở thành bậc đa văn, thực hành đầy đủ hạnh bố thí, thành tựu được trí tuệ như thế và cũng có thể tự chế ngự bản thân, không giết hại mạng sống, không trộm cắp, không dâm dật, không nói dối, không uống rượu. Như thế, này A-nan, ngay cả ân đức khuyến hóa khiến mọi người bố thí, cấp dưỡng trọn đời tất cả các thứ y

phục, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc men khi bị bệnh cho kẻ bần hàn cũng không bằng ân đức ấy của Ta.

Đức Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Nếu như người nữ muốn xuất gia làm Sa-môn thì phải vâng giữ tám pháp cung kính, không được vi phạm, phải suốt đời học tập và thực hành tám pháp ấy. Ví như để đề phòng nước lũ phải khéo đắp đê ngăn chận, không cho nước lọt vào mới thôi. Nữ giới nếu vâng giữ được như vậy mới có thể khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ta.

Tám pháp cung kính là gì?

1. Người nữ đã là Tỳ-kheo-ni phải theo Tỳ-kheo Tăng đã thọ Đại giới vâng học chánh pháp.

2. Cứ mỗi nửa tháng, Tỳ-kheo-ni phải sang lễ bái, hầu thỉnh học với Tỳ-kheo Tăng đã thọ Đại giới.

3. Tỳ-kheo Tăng và Tỳ-kheo-ni không được ở chung, sống chung.

4. Sau ba tháng an cư tại một trú xứ, Tỳ-kheo-ni phải cùng nhau tự kiểm thảo về những giới tội nghe được, thấy được và phải tự xét bản thân lầm lỗi ở điểm nào tỉnh ngộ xem xét.

5. Tỳ-kheo-ni không được hỏi và trách phạt Tỳ-kheo Tăng về những giới tội nghe và thấy được. Nhưng Tỳ-kheo Tăng đối với những giới tội nghe được, thấy được của Tỳ-kheo-ni được quyền hỏi và trách phạt, Tỳ-kheo-ni phải lập tức tự phản tỉnh.

6. Tỳ-kheo-ni có lòng cầu học đạo pháp được phép hỏi những việc về kinh, luật với Tỳ-kheo Tăng.

7. Tỳ-kheo-ni bản thân chưa đắc đạo, nếu phạm giới luật phải nửa tháng ra giữa chúng nhận tội, tự sám hối để bỏ tánh kiêu mạn.

8. Tỳ-kheo-ni dù một trăm tuổi, đã thọ đại giới đối với Tỳ-kheo Tăng trẻ tuổi mới thọ đại giới phải ngồi dưới và cung kính lễ bái.

Đó là tám pháp cung kính Ta dạy cho hàng nữ giới xuất gia, phải khép mình vào đó, không được vi phạm, phải trọn đời học tập và thực hành. Nếu Đại Ái Đạo xét thấy có thể giữ được tám pháp cung kính đó, Ta sẽ chấp nhận cho xuất gia làm Sa-môn.

Hiền giả A-nan nhận lãnh, nhớ kỹ lời Phật dạy, đảnh lễ rồi bước ra báo cho Đại Ái Đạo:

–Cù-đàm-di, chớ có ưu sầu nữa! Hãy giữ trọn niềm tin sẽ được từ bỏ đời sống gia đình, xa lìa đời sống gia đình, được lãnh thọ giới pháp. Đức Phật dạy người nữ muốn xuất gia làm Sa-môn phải vâng giữ tám pháp cung

kính, không được vi phạm, cần phải trọn đời hết lòng học tập và thực hành tám pháp ấy, phải giữ tâm như đề phòng nước lũ, khéo đắp bờ đê không cho nước lọt vào.

Tôn giả A-nan nói lại đầy đủ, trọn vẹn tám pháp cung kính mà Đức Phật đã truyền dạy ban bố cho bá mẫu nghe và nói rõ:

–Thế Tôn đã dạy người nữ nào có khả năng vâng giữ được như vậy có thể xuất gia, khép mình vào trong giáo pháp và giới luật của Ngài.

Đại Ái Đạo vui mừng thưa ngay:

–Thưa vâng. Tôn giả A-nan, cúi xin lắng nghe lời này của con. Ví như các cô gái thuộc bốn đẳng cấp đã tắm rửa xong, dùng hương thơm xoa thân, vận y phục trang nghiêm nhưng có người muốn cho họ thêm lợi ích, an ổn không sợ hãi nên dùng các loại hoa thơm tươi tốt và các vật báu quý giá kết thành chuỗi ngọc đem cho các cô gái ấy. Có lẽ nào họ lại không yêu thích vui sướng mang ngay lên đầu? Nay đối với tám pháp cung kính mà Đức Phật đã ban dạy, con cũng hân hoan xin được đội trên đầu vâng giữ.

Đại Ái Đạo được thọ Đại giới làm Tỳ-kheo-ni, vâng giữ và tu tập theo giáo pháp và giới luật nên đạt được quả vị Ứng chân (La-hán). Một thời gian sau, Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo cùng các vị Tỳ-kheo-ni trưởng lão cùng đi đến chỗ Hiền giả A-nan thưa hỏi:

–Thưa Tôn giả A-nan, các vị Tỳ-kheo-ni trưởng lão này đều tu tập phạm hạnh đã lâu và đều đã thấy chân lý, vậy tại sao lại phải lễ bái các vị Tỳ-kheo Tăng nhỏ tuổi mới thọ đại giới?

Tôn giả A-nan đáp:

–Hãy đợi giây lát, nay tôi sẽ vào để thưa hỏi Đức Phật.

Tôn giả A-nan đi vào, cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật bạch:

–Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo thưa hỏi rằng các vị Tỳ-kheo-ni trưởng lão đều tu tập phạm hạnh đã lâu và đều đã thấy chân lý, vậy tại sao lại phải đảnh lễ các vị Tỳ-kheo Tăng nhỏ tuổi, mới thọ đại giới.

Đức Phật dạy:

–Hãy thôi đi! Này A-nan, phải thận trọng, không được nói lời ấy! Chỉ vì hiểu biết của ông không như tri kiến của Như Lai. Nếu Ta không cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn trong đạo của Ta, tất cả Phạm chí dị học ngoại đạo và cư sĩ sẽ lấy y trải trên mặt đất, khẩn cầu các Sa-môn: "Hiền giả là bậc giới hạnh thanh tịnh cao tột. Xin Ngài hãy bước trên tấm y này để con được phước báo lâu dài về sau".

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu Ta không cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn trong đạo của Ta, mọi người trong đời đều trải tóc xuống đất cầu xin các Sa-môn: "Hiền giả là bậc có đầy đủ giới, văn, tuệ, hành. Xin Ngài hãy bước lên trên tóc này để con được phước báo lâu dài về sau".

Nếu Ta không cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn trong đạo của Ta, người trong thiên hạ đều chuẩn bị đầy đủ y phục, trai phẩm, giường nằm, thuốc men chữa bệnh, và mời thỉnh: "Xin các vị Sa-môn nhận lấy, tùy ý đem về dùng".

Nếu Ta không cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn trong đạo của Ta, nhân dân ở khắp nơi sẽ kính thờ Sa-môn như thờ mặt trời, mặt trăng, như thờ Thiên thần, còn hơn cả bậc tối cao của các vị dị học ngoại đạo.

Nếu Ta không cho phép người nữ xuất gia làm Sa-môn trong đạo của Ta, chánh pháp của Như Lai sẽ được hưng thạnh cả ngàn năm.

Đức Phật lại dạy Tôn giả A-nan:

–Vì người nữ xuất gia làm Sa-môn nên làm cho giáo pháp của Ta suy vi hết năm trăm năm. Vì sao vậy? Này A-nan, vì người nữ có năm ngôi vị không thể đạt được. Năm ngôi vị ấy là gì?

Người nữ không thể đạt được quả vị Như Lai Tối Chân Chánh Đẳng Giác.

Người nữ không thể đạt được ngôi vị Chuyển luân thánh vương.

Người nữ không thể đạt được ngôi vị Đế Thích, vua tầng trời Đao-lợi thứ hai.

Người nữ không thể đạt được ngôi vị vua cõi Thiên ma thứ sáu.

Người nữ không thể đạt được ngôi vị Phạm thiên vương ở cõi trời thứ bảy.

Năm ngôi vị ấy trên chỉ có Bậc Trượng phu mới đạt được. Bậc Trượng phu ở trong đời thành tựu Phật quả, được làm Chuyển luân thánh vương, được làm trời Đế Thích, được làm vua cõi Thiên ma, được làm Phạm thiên vương.

Đức Phật giảng xong lời đó, chúng hội đều hoan hỷ, vâng giữ lời Phật dạy để tu tập.

□

Phẩm 10: ĐỘ VUA BA-TƯ-NẶC[10]

Bấy giờ Đức Như Lai cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng trở về nước Xá-vệ, trú tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Vua Ba-tư-nặc trong lòng thầm nghĩ: "Đức Phật vốn thuộc dòng họ Thích, trước đây rời khỏi đời sống gia đình vào núi tu tập, nay đã thành Bậc Toàn Giác Bình Đẳng Chánh Chân Tối Thượng có oai nghi Phạm tướng vi diệu, khiến Trời, Rồng, Quỉ, Thần đều tôn thờ kính ngưỡng. Ngài vì mọi người giảng dạy giáo pháp, lời đầu, lời giữa và lời cuối đều thiện. Những ai được nghe pháp của Ngài giảng đều hoan hỷ, tu tập phước đức, ngăn chận tai ương; lời Ngài giảng dạy đưa đến Niết-bàn".

Nhà vua lập tức chuẩn bị rời cung, dẫn quan quân theo hầu như thường lệ lên đường đến nơi Phật ngự. Khi đến trước tinh xá, đức vua xuống xe cùng các quan đi vào, đến trước Đức Phật, đứng thẳng, chắp tay vái rồi ngồi xuống, bạch:

–Tôi được nghe Đức Thích-ca tu tập trong sáu năm, nay đã thành đạo có hiệu là Phật, điều đó có thật không? Hay là do người đời ca tụng?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Ta thật là Phật. Người đời không phải truyền tụng điều không thật.

Nhà vua liền hỏi:

–Thưa Đức Cù-đàm, phải chăng danh hiệu Phật là do Ngài tự xưng chứ Ngài chẳng phải là Phật?

Đức Phật trả lời nhà vua:

–Lâu xa về trước, trong quá khứ có một vị Phật hiệu là Định Quang đã thọ ký cho Ta: "Trong tương lai, chín mươi mốt kiếp nữa, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, có mười tám pháp đặc thù vi diệu[11], mười loại trí lực và bốn đức vô úy. Nếu thiếu một trong những pháp ấy, không thể gọi là Phật. Ta nay đã có đủ các pháp ấy, vì vậy Ta là Đức Như Lai, Bậc Giác Ngộ Chân Chánh không còn cấu nhiễm.

Trong lòng vua vẫn còn nghi hoặc nên chất vấn Đức Phật:

–Cù-đàm tuổi vẫn còn nhỏ, học đạo lại chưa bao lâu. Vì sao được như vậy? Ở đời có những vị Bà-la-môn tu tập theo đạo thờ nước, thờ lửa

---

10. *Phẩm này còn có tựa là phẩm Vô Thường.*

11. *Tức mười tám pháp bất cộng (của Phật). Các pháp này chỉ Đức Phật mới có, còn hàng Nhị thừa, Bồ-tát đều không có nên gọi là Bất cộng pháp.*

siêng năng, cực khổ không kể ngày đêm. Chín mươi sáu vị Bà-la-môn không có điều gì không thông suốt. Có sáu vị tuổi cao đức lớn như Bất-lan Ca-diếp..., danh tiếng vang dội khắp nơi còn chưa được thành Phật. Phật là Bậc vô cùng tôn quý. Đem việc này để so với lời Ngài nói, tôi thật nghi ngờ, không tin được.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Nay Ta sẽ vì đức vua giảng bày nghĩa lý chân thật. Đức vua nên lắng nghe thật kỹ, chớ có nghi ngờ.

Nhà vua nói:

–Thật là tốt lành!

Đức Phật dạy nhà vua:

–Có bốn điều nhỏ nhưng không thể coi thường. Bốn điều ấy là gì?

Một là vị Thái tử tuy nhỏ nhưng tương lai sẽ là một đấng quân vương. Với người ấy không thể coi thường.

Hai là một đốm lửa tuy nhỏ, nhưng sẽ thiêu rụi cỏ cây, chừng nào cháy hết mới thôi. Với đốm lửa ấy không thể coi thường.

Ba là con của loài rồng tuy nhỏ nhưng sẽ có thể tạo ra mưa gió, giông tố, sấm sét... Với con rồng nhỏ đó, không thể coi thường.

Bốn là vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi, nhưng đã đạt được tuệ giác, thấy rõ ràng con đường giải thoát, có thể giảng dạy, độ hóa khắp nơi làm cho mọi người đều giải thoát. Với vị Tỳ-kheo ấy, không thể coi thường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì vua nói bài tụng:

Thái tử tròn phước
Sẽ thành quốc quân
Kẻ ngu khinh mạn
Vướng họa vào thân
Chính do tâm khởi
Niệm trọng niệm khinh.
Hạnh tròn quả mãn
Phước tự theo mình
Trước xét cội đức
Sau mới quán nhân
Đạo vốn như thế
Đại vương thẩm tư.
Đốm lửa gặp cỏ
Sẽ cháy vô cùng

Tu-di, núi báu
Từ đồi nhỏ sinh
Bậc trí quán vật
Lớn nhỏ không phân
Không tránh rồng nhỏ
Độc hại tự thân.
Tỳ-kheo trừ ác
Tĩnh lự chuyên cần
Thành tựu đạo trí
Độ khắp chúng nhân.
Đạt Kiến đế – không nhiễm
Năm đường hiểm – đã vượt
Ta hiện tại cõi đời
Vì chúng sinh trừ khổ.

Nhà vua nghe xong lời pháp vi diệu ấy, trong lòng vốn còn đầy phiền não, lậu hoặc nên vẫn nghi ngờ, chưa tỉnh ngộ. Vua liền đến trước lạy dưới chân Đức Phật, cáo từ trở về cung.

Lúc bấy giờ, trong nước Xá-vệ một vị Bà-la-môn giàu có, tài sản đầy ắp vật báu, tuổi đã cao mà chẳng có con nên hết lòng cầu khẩn. Không bao lâu sau, vợ ông sinh được một đứa con trai. Khi lên bảy tuổi, cậu bé mắc bệnh rồi chết. Người cha trong lòng đau đớn, sầu khổ, đứng nằm không yên, chẳng màng đến việc ăn uống. Nghe đồn Đức Phật có thể giải tỏa được mọi tâm trạng sầu khổ, ưu tư, vị ấy vội đi đến tinh xá Kỳ hoàn.

Đức Phật hỏi vị Phạm chí:

–Ông có điều buồn lo, bối rối gì mà khuôn mặt hốc hác, gầy gò như vậy?

Vị Bà-la-môn thưa:

–Tuổi con đã cao, chỉ có một đứa con trai duy nhất nhưng nó vừa mới chết, bỏ con lại một mình khiến lòng con vô cùng buồn thương, đau đớn.

Đức Phật bảo vị Phạm chí:

–Con người vì có yêu thương nên mới bị lo buồn, thương xót.

Trong lòng đang mê loạn nên vị Phạm chí liền thưa với Đức Phật:

–Trong niệm vui của sự yêu thương, có điều gì khiến ta phải thương xót, buồn khổ đâu?

Đức Phật nói:

–Chẳng phải như vậy.

Thế Tôn lập lại lời ấy đến ba lần nhưng vị Bà-la-môn vẫn không thông suốt. Vị ấy liền chạy ra khỏi tinh xá Kỳ hoàn, gặp hai người đang đánh bạc, trong lòng suy nghĩ: "Chắc họ là người trí, có thể giải tỏa được mối nghi của ta". Ông ta liền hỏi hai người ấy:

–Yêu thương là vui hay là buồn khổ?

Họ lập tức trả lời:

–Tất cả niềm vui trong cuộc sống không có gì hơn là sự yêu thương.

Phạm chí bảo:

–Tôi gặp Đức Cù-đàm nhưng vị ấy đã nói ngược lại.

Hai người kia lên tiếng bảo:

–Sa-môn Cù-đàm đi ngược lại đời, mê hoặc con người. Ông cần cẩn thận, đừng có tin ông ta.

Người ngu trong nước cùng nhau chê cười lời Đức Phật. Câu chuyện truyền đến tai vua, khiến nhà vua hiểu lầm liền cho mời Hoàng hậu Mạt-lợi đến bảo:

–Cù-đàm thật đáng cười, lập luận ngược đời, vô lý. Sao lại có chuyện yêu thương sinh ra buồn khổ được?

Phu nhân Mạt-lợi tâu:

–Đức Phật không bao giờ nói điều gì sai lầm. Lời dạy đó thật ra là đúng như thế.

Nhà vua liền nói:

–Nàng tôn kính quý trọng Cù-đàm đến như vậy nên mới tin lời của vị ấy mà thôi.

Hoàng hậu tâu vua:

–Sao ngài không tự đến hoặc sai vị nào có trí đến chỗ Đức Phật để thưa hỏi việc này, để chứng thật sự điên cuồng, mê hoặc của người đời.

Nghe xong lời nói ấy, đức vua liền cho gọi một vị đại thần có trí tên Na-lợi-thắng đến truyền lệnh:

–Ông hãy nhân danh ta đến thưa hỏi Đức Cù-đàm: "Người đời ngu si, mê hoặc, truyền miệng sai lầm lời dạy của Thế Tôn, phê bình ngang ngược rằng: Yêu thương mà lại sinh ra buồn khổ. Điều đó thật là quái gở, nghịch lý. Do vậy, nhà vua sai sứ giả đến để báo tin và cúi nghe Đức Phật giáo hóa". Nếu Đức Phật có dạy điều gì ông phải ghi nhớ thật kỹ.

Vị đại thần vâng theo lệnh vua lập tức đến tinh xá Kỳ hoàn. Sau khi lạy Đức Phật xong đứng dậy, vị đại thần tiến tới phía trước Đức Phật, quỳ

xuống bạch:

–Quốc vương Ba-tư-nặc cúi lạy trước tòa, xin thỉnh vấn Đức Phật về một điều mà Quốc vương chưa hiểu rõ. Cúi mong Thế Tôn chỉ dạy, giảng rõ ý nghĩa thật sự.

Đức Như Lai bảo vị đại thần ngồi xuống, Ngài dạy:

–Cội gốc của yêu thương là dòng nước trong chốn vực thẳm sâu không đáy. Mọi phiền não lo buồn, sầu khổ đều là do yêu thương mà ra.

Ngài lại dạy vị đại thần:

– Nay Ta hỏi ngài, ý ngài hiểu thế nào thì trả lời thế ấy. Ví dụ như có một người, cha mẹ đã qua đời, vợ con cũng đều chết, tài sản bị quan tịch thu, có phải là không có sự đau khổ nào hơn nỗi đau phiền muộn, buồn thương của người đó không?

Vị đại thần thưa:

–Thưa vâng, đúng như lời Đức Thế Tôn dạy.

Đức Phật lại dạy tiếp:

–Ngày xưa có một người sống trong cảnh bần cùng khốn khổ cưới được người vợ trong một gia đình giàu có. Gia đình vợ lười biếng, không có phương kế để làm ăn nên gia cảnh ngày càng suy sụp nghèo khổ. Đã cùng khốn mà còn phải lo lót quan trên nên gia đình muốn bắt người vợ tái giá. Người vợ nghe gia đình bàn luận, liền nói lại cho chồng: “Gia đình thiếp có quyền thế chắc chắn họ sẽ buộc thiếp xa chàng. Chúng ta phải tính sao đây?”. Người chồng nghe xong lời ấy bèn dẫn vợ vào phòng nói: “Nay anh muốn chúng ta cùng chết một chỗ”. Anh ta lập tức giết vợ rồi quay ngược dao tự vẫn.

Đức Phật bảo Na-lợi-thằng:

–Vì yêu thương mà giết nhau, đâu phải chỉ có ưu sầu, buồn khổ thôi.

Vị đại thần vâng nhận lời Phật dạy, đảnh lễ rồi trở về cung tuyên lại đầy đủ lời dạy của Đức Phật. Nhưng tâm vua vẫn không tỉnh giác, còn chê cười lời dạy ấy, nói với hoàng hậu Mạt-lợi:

–Vì sao Cù-đàm lại nói lời ấy?

Hoàng hậu tâu với nhà vua:

–Nay thiếp muốn thưa một việc này, mong rằng bệ hạ sẽ hiểu rõ được lời dạy ấy.

Vua bảo:

–Nàng hãy nói.

Hoàng hậu hỏi vua:

–Vương quốc ta hiện có hai vùng lãnh địa là Ca-di và Câu-đạt-lô. Nếu có người tâu với Bệ hạ: "Hai vùng lãnh thổ ấy đã bị vua nước khác chiếm đoạt", Bệ hạ sẽ như thế nào?

Đức vua bảo hoàng hậu:

–Sự phồn vinh và an lạc của nước ta là nhờ hai vùng đấy ấy. Nếu có việc đúng như lời nàng nói, ta sẽ rất buồn lo.

Hoàng hậu lại hỏi:

–Nếu như thái tử Lưu Ly và công chúa Kim Cang bị bệnh hay bị chết, Bệ hạ sẽ làm như thế nào?

Nhà vua đáp trả lời:

–Nếu như vậy thì ta khó lòng chịu nổi!

Hoàng hậu thưa vua:

–Đó có phải là yêu thương làm phát sinh lo lắng, buồn khổ không?

Rồi hoàng hậu hỏi tiếp:

–Tiện thiếp xấu xí, được hầu hạ dưới trướng Bệ hạ, nếu một mai bị bệnh mà chết, Bệ hạ sẽ như thế nào?

Nhà vua đáp:

–Này Mạt-lợi, nếu vậy thì lòng ta sẽ mê loạn, đời ta sẽ thật trống trải.

Hoàng hậu lại thưa vua:

–Đó có phải là yêu thương làm phát sinh buồn lo, khổ não không?

Ngay khi ấy tâm vua được thông suốt, liền bước xuống giường từ xa hướng về tinh xá Kỳ hoàn đảnh lễ, phát tâm quy y Ba bậc tôn quý, sám hối lỗi lầm, nguyện trọn đời tôn kính vâng theo lời dạy của Đức Thế Tôn.

□

Phẩm 11: TỰ YÊU THƯƠNG BẢN THÂN

Đức Phật trụ tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, đang giảng dạy chánh pháp cho đông đủ Tăng chúng.

Nhân ngày rảnh rỗi, vua Ba-tư-nặc đi đến nơi Phật ngự. Đến nơi, vua xuống xe, cất lọng, vòng tay tiến đến trước Đức Phật cúi lạy sát đất rồi lui về chỗ ngồi.

Đức Phật hỏi nhà vua:

–Đại vương từ đâu đến đây mà y phục nhàu nát, dáng người tiều tụy vậy?

Nhà vua liền rời chỗ ngồi, gạt lệ bạch:

–Hoàng thái hậu, mẹ con vừa từ giã cõi đời. Con theo hầu, đưa tiễn hoàng cữu đi an táng, lo liệu xong con mới trở về. Gần đây được Đức Thế Tôn hạ cố quang lâm đất nước quê mùa của con, lòng con hiện đang đau thương sầu khổ, đang mong mỏi lời dạy của Thế Tôn. Tánh con ngu ám, tâm con bị mê hoặc bởi những lời sai quấy, đến nay mới được giải tỏa, chính nhờ lời dạy sáng suốt, chí lý của Đức Thế Tôn: "Ưu bi khổ não đều do ân ái mà ra". Mỗi khi nghĩ tới lời giáo huấn ấy, con nghĩ đó thật là điều thế gian khó được nghe.

Đức Thế Tôn bảo nhà vua:

–Đại vương hãy trở lại chỗ ngồi và lắng lòng nghe kỹ.

Đức vua thưa:

–Dạ vâng!

Đức Phật dạy:

–Chúng sinh không luận là già hay trẻ, giàu hay nghèo, đã mang thân này đến ngày mạng chung, không ai không bị chia ly, tan rã. Ví như hoa mùa xuân màu sắc không thể tươi mãi, khi kết hạt thì hoa rụng, lúc quả chín thì hoa lìa cành. Núi báu Tu-di đến khi kiếp tận cũng phải tan nát. Đại dương bao la sâu thẳm còn có lúc khô kiệt. Mạng sống con người vô cùng nguy cấp, người có trí không trông cậy vào nó, chỉ có tu tập đức hạnh, tinh chuyên hành đạo.

Đức Thế Tôn nói bài tụng:

Thân mạng như quả chín
Thường lo sợ rụng rơi
Do sinh nên có khổ
Không chết, nào có ai.
Như dòng sông chảy xiết
Lắng chìm vào đại dương
Mạng người cũng như thế
Tan hủy không hoàn quy.

Đức Phật lại dạy vua:

–Vua Giá-ca-việt-la thống lĩnh bốn cõi, khi đi tuần tra có bảy báu theo cùng, tuy thọ một ngàn tuổi cũng không tránh được cái chết. Các vị trời phước đức khi muốn ăn thì các món ăn tự hiện, đến khi phước hết cũng phải mạng chung. Tỳ-kheo phá ác, nội tâm hoàn toàn trú trong thiền định, không dao động trước vinh hoa, lợi dưỡng, ý chí kiên định

như núi, thành bậc Chân nhân có uy thần mà còn phải diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện trí ứng hiện thân tại thế gian, báo thân của Như Lai như Kim cang, hào quang chiếu sáng hơn ngàn thế giới, trùm khắp cõi cứu độ chúng sinh. Bậc Hùng Sư có đủ mười lực tại thế gian còn thị hiện nhập Niết-bàn. Người thế gian, sinh mạng chẳng lâu dài nhanh như ánh chớp, mau như cơn gió thoảng qua, vương vị vinh hiển chỉ như giấc mộng mà thôi. Suy xét từ xưa đến nay, con người từ vô thỉ đã luân chuyển không dừng trong năm đường. Nếu thấy được sự thật giải thoát nên quay về với chân lý.

Đức Phật vì vua nói bài tụng:

Như sông chảy xiết
Trôi qua chẳng lại
Cũng thế mạng người
Mất không hoàn cố
Dẫu ngàn tuổi thọ
Chết tránh được đâu.
Hợp tất phải ly
Lấy gì nương tựa
Ba cõi không an
Thảy đều tan rã
Khoái lạc cõi trời
Phước vong đọa xứ.
Tâm bền tợ đất
Đức nặng dường non
Bậc thánh vô nhiễm
Tịch lặng thần thâu.
Báo thân phước đức
Sở nguyện tròn đầy
Phương tiện Như Lai
Nê-hoàn thị hiện.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc lại bạch Phật:

–Sao gọi là tự yêu thương bản thân? Sao gọi là tự phòng hộ bản thân?

Đức Phật dạy:

–Câu hỏi ấy thật là tốt lành! Đại vương hãy lắng nghe. Con người sinh ở thế gian, do tứ đại hợp thành, tâm tánh ngu si, chất chứa phiền não nên phạm các lỗi lầm sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, không tin đạo hạnh. Đó là không tự yêu thương bản thân. Nếu huân tập điều thiện, làm

điều nhân, tuệ quán thế gian chẳng phải thường tồn, tin rằng chết rồi lại sinh, lòng tưởng nhớ ba bậc tôn quý, vâng theo giới để nhiếp tâm, giữ đức tin đạo thuần thục, giữ lễ độ bằng niệm khiêm cung, hiếu thuận chí thành. Người ấy ở tại thế gian là bậc biết tự yêu thương bản thân. Người biết tích lũy công đức lành, thân không làm điều sai quấy, quyết chí tu tập hành trì theo đạo giải thoát sẽ được chư Thiên tại cõi trời theo hộ vệ, không luận là nam hay nữ, các hành nghiệp đã làm đều tự thân hưởng thọ, binh đao không thể làm thương tổn, hổ dữ không thể làm hại. Phương pháp tự phòng hộ bản thân chỉ có vâng giữ giới hạnh.

Đức Phật vì vua Ba-tư-nặc nói bài tụng:

Người làm việc ác
Khoái ý ngu si
Không thể tự tỉnh
Lãnh khổ về sau
Sinh hạnh chẳng lành
Chết đọa ác đạo
Vào ngục vô gián
Không chỗ tựa nương.
Người biết thương thân
Cẩn tâm gìn giữ
Điều thân theo chánh
Phước cảm chư Thiên,
Bậc có tín hành
Được Thánh khen ngợi
Thương thân như thế
An lạc, không lo.
Hạnh ác hại thân
Kẻ ngu xem dễ
Hành thiện thật an
Người ngu cho khó.
Tin pháp, trì giới
Trí tuệ trau giồi
Chư Thiên hộ vệ.
Bậc trí thích Từ
Không tà, nhân, ái
An ổn không lo
Diệt trừ phẫn nộ
Do đó thoát khổ.

Đức vua nghe xong bài pháp, tâm niệm u mê, sai lầm được giải tỏa liền đến trước Đức Phật nhận lãnh năm giới. Quan quân theo hầu đều phát khởi tâm đạo. Trời, Rồng, Quỉ, Thần đều vui thích lắng nghe.

□

Phẩm 12: ĐẠI CA-DIẾP LÚC MỚI ĐẾN HỌC ĐẠO

Bấy giờ Đức Thế Tôn trú tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ thuyết pháp cho hội chúng rất trang nghiêm gồm có đầy đủ: trời, rồng, quỉ, thần và bốn chúng đệ tử.

Khi ấy Tôn giả Ma-ha Ca-diếp tóc xõa, y rách, đến nơi Phật ngự. Đức Thế Tôn từ xa trông thấy cất lời khen:

–Thật tốt lành! Này Ca-diếp, Ta đã để sẵn nửa tòa ngồi. Hãy đến đây cùng ngồi.

Tôn giả Ca-diếp tiến tới trước, cúi đầu mặt lạy Đức Phật, rồi lui lại, quỳ xuống, bày tỏ:

–Con là đệ tử đức hạnh hèn mọn của Đức Như Lai. Ngài xót thương chia nửa tòa ngồi cho con nhưng con chẳng dám vâng lệnh.

Tất cả hội chúng đều nghĩ: "Vị tu sĩ Trưởng lão này có đức hạnh gì đặc biệt mà khiến Đức Thế Tôn chia nửa tòa bảo ngồi. Người ấy chắc phải là bậc tài trí bậc nhất, điều này chỉ có Đức Phật mới tỏ tường".

Sau khi quán sát tâm niệm mọi người, Đức Như Lai muốn giải tỏa sự nghi ngờ của họ. Ngài bèn luận giảng rộng về công hạnh lớn lao ngang với bậc Thánh. Đức Thế Tôn dạy:

–Ta đạt được Tứ thiền, trú tâm vào tĩnh lự, từ đầu đến cuối không thoái giảm. Tỳ-kheo Ca-diếp cũng có Tứ thiền, do tĩnh lự mà tâm ý định tĩnh. Ta đạt được tâm đại từ, nhân ái với tất cả chúng sinh. Bản tâm của Ca-diếp cũng có lòng Từ như vậy. Ta đạt được lòng đại bi, cứu độ chúng sinh. Tỳ-kheo Ca-diếp cũng có lòng đại bi như vậy. Ta trụ trong Tứ thiền tam-muội, tự thân luôn tịnh lạc suốt ngày đêm. Bốn Tam-muội ấy là gì?

1. Vô hình tam-muội.

2. Vô lượng ý tam-muội.

3. Thanh tịnh tích tam-muội.

4. Bất thoái chuyển tam-muội.

Tỳ-kheo Ca-diếp cũng có Tam-muội ấy. Ta vốn ưa thích Lục thông, nay đã đạt được. Tỳ-kheo Ca-diếp cũng đắc được Lục thông. Lục thông là gì?

1. Tâm luôn nhớ nghĩ về Tứ thần túc.

2. Biết tất cả niệm của con người.

3. Tai nghe rất tinh diệu.

4. Thấy được nguồn cội của chúng sinh.

5. Biết chúng sinh do hạnh nghiệp mà đi về đâu.

6. Các lậu đều tận diệt.

Nay Ta đã đạt pháp vô úy, là Bậc Tôn quý nhất trong ba cõi. Ta trú trong Tứ định để xiển dương chánh pháp tối thượng. Tứ định là gì?

1. Giải định.

2. Trí định.

3. Tuệ định.

4. Giới định.

Thân tâm Ta hoàn toàn vắng lặng, tuyệt đối thanh tịnh, không có niệm tưởng buồn vui, dứt hẳn cội nguồn sinh tử. Tỳ-kheo Ca-diếp cũng được như vậy.

Đức Thế Tôn lại dạy:

– Lâu xa về trước, trong quá khứ có một vị Thánh vương tên Văn Đà Kiệt, đức hạnh cao tột chói sáng trong đời, công đức làm cảm động đến vua Đế Thích ở tầng trời Đao-lợi. Đế Thích khâm phục đức hạnh khó có của vị ấy nên ra lệnh ngựa xe, đến cung để rước vua. Khi vua vừa bước lên thiên xa, xe trời bỗng nhiên bay lên hư không. Trời Đế Thích ra nghênh rước cùng ngồi chung với vua, vui chơi hết sức vui thích rồi đưa vua trở về cung.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Trời Đế Thích lúc đó là Đại Ca-diếp, còn vua Văn Đà Kiệt chính là thân của Ta. Xưa kia Đế Thích dùng tòa sinh tử sợ hãi mời Ta cùng ngồi. Nay Ta dùng tòa Chánh pháp Chân thật Tối thượng báo đền công đức xưa.

Đức Phật nói về bổn hạnh trong quá khứ hiển bày rõ Thánh đức. Tỳ-kheo Ca-diếp và tất cả chúng hội đều được giải thoát, cùng phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh chân. Giáo pháp vang truyền khắp nơi, không ai không an lạc.

Phẩm 13: ĐỘ NẠI NỮ[12]

Đức Phật từ nước Ca-duy-la-vệ cùng một ngàn hai trăm năm mươi

12. *Nại nữ: tiếng Hán dịch ý từ chữ Pāli: Ambapāli (Sanskrit: Āmrapālī). Phiên âm là A-*

vị Tỳ-kheo đến nước Bạt-kỳ để độ nhân dân xứ ấy. Khi đến thành Duy-da-ly[13], Ngài đi tới vườn cây của Nại nữ. Trong thành có người con gái tên A-phàm-hòa-lợi nghe Đức Phật đến giáo hóa, vô cùng vui mừng liền sửa soạn cùng với năm trăm cô gái ra đón.

Đức Phật truyền dạy các vị Tỳ-kheo:

–Các ông hãy khép mắt, giữ ý chánh niệm, chớ có vọng tưởng ngoái nhìn, vì sắc dục làm mê loạn con người, chỉ có đạo mới có thể chế ngự tình cảm, kiểm soát tâm ý. Bậc có trí mới làm được như vậy. Nay có cô gái tên A-phàm-hòa-lợi cùng với năm trăm cô gái khác muốn được nghe pháp. Các ông, mỗi người phải phòng hộ, giữ gìn tịnh hạnh, chớ có buông lung tâm ý.

Các vị Tỳ-kheo đều vâng lãnh lời Phật dạy.

A-phàm-hòa-lợi đi đến trước cửa, xuống xe, chắp tay để trước ngực, cúi đầu đi thẳng đến trước, đầu mặt sát đất đảnh lễ Đức Phật rồi đứng về chỗ của nữ giới.

Đức Thế Tôn dạy:

–Thân này không tồn tại lâu dài, nhan sắc không xinh tươi mãi mãi, mạng sống con người như gió thoảng qua, có trẻ mạnh phải có già suy, chớ cậy vào nhan sắc mà làm những việc ô nhiễm. Người thế gian u mê, lầm lỗi sinh ra tai họa đều do sắc dục. Ba đường (ác) rất khổ, bậc có trí mới ngăn chận được chúng.

Các cô gái nghe Đức Phật dạy tâm được thông suốt, lòng dục ngưng tắt, khởi lên ý niệm cầu đạo, tự quy y ba Bậc Tôn quý. A-phàm-hòa-lợi rời chỗ ngồi bạch Đức Phật:

–Đức Thế Tôn đã không vì người nữ thấp hèn, cho chúng con được nghe pháp. Mong Đức Như Lai hoan hỷ cùng chư vị Tỳ-kheo Tăng sáng mai hạ cố đến chỗ chúng con thọ bữa trai thực đạm bạc.

Khi ấy Đức Phật im lặng tỏ ý nhận lời. Các cô gái đứng dậy cúi đầu mặt đảnh lễ Đức Phật, vui mừng ra về.

Bấy giờ, trong thành phố có một chàng trai con nhà trưởng giả cùng năm trăm người bạn nghe Đức Phật đến đây giáo hóa, đang dừng chân nghỉ tại Nại viên liền cùng nhau đến chỗ Đức Phật để nghe pháp. Xe, ngựa và phục sức của họ đều lấp lánh năm màu rực rỡ. Ra khỏi thành, đến khu Nại

---

phàm-hòa-lợi, A-phạm-bà-la, Am-bà-bà-lợi…

13. *Duy-da-ly (Pāli: Vesāli; Sanskrit: Vaisālī): còn phiên âm là Tỳ-xá-li, Tỳ-da-li (nay là Basarh).*

viên, những người tùy tùng, xe ngựa đều im lặng đúng pháp. Đến trước cửa, họ xuống xe chắp tay tiến tới trước lễ bái, thưa bạch rồi về chỗ ngồi của nam giới. Đức Phật dạy:

–Các vị con trai nhà quý tộc, các vị có được địa vị cao sang, tôn quý, được vui vẻ theo ý muốn đều do phước đức đời trước đưa đến. Nay được gặp Đức Phật, công đức sẽ tăng thêm lợi ích.

Các chàng trai con nhà trưởng giả vui mừng rời khỏi chỗ ngồi, quỳ thẳng thỉnh Đức Phật:

–Sáng mai cúi xin Đức Thế Tôn xót thương đến chỗ chúng con dùng bữa trai thực đạm bạc.

Đức Phật liền bảo:

–Ta đã nhận lời mời trước rồi. Đức Phật không hứa thọ nhận hai lần.

Các trưởng giả tử lại bạch:

–Chúng con không rõ tên họ của người thỉnh đó là ai?

Đức Phật nói:

–Vừa rồi, Ta đã thọ nhận lời thỉnh cầu của A-phàm-hòa-lợi, sáng mai Ta sẽ đến đó.

Các chàng trai con nhà trưởng giả bạch Đức Phật:

–Họ chỉ là thường dân trong nước, có lẽ nào lại được ưu tiên?

Đức Phật dạy:

–Này các vị con trai nhà quý tộc, lòng Từ của Như Lai trải đến khắp nơi, không phân biệt giàu sang hay thấp hèn.

Các vị trưởng giả tử đến trước đảnh lễ dưới chân Đức Phật rồi giã từ trở về nhà. Họ đến gặp A-phàm-hòa-lợi, bảo:

–Đức Phật là Bậc Tôn quý nhất, Ngài vì lợi ích cho tất cả mọi người nên đến nước ta giáo hóa. Việc cúng dường trai thực cho Đức Phật và chúng Tăng phải dành cho chúng ta trước bởi vì nam vốn cao quý, nữ vốn thấp kém nên cô phải cúng dường sau. Phải cẩn thận! Đừng có bày biện gì để cúng dường. Vì việc ấy, chúng ta đến đây để nói với cô.

Cô gái bảo các vị trưởng giả tử:

–Các anh không nên dùng sức mạnh giàu sang, quyền quý lấn lướt người yếu kém. Nay tôi xin bốn điều, nếu các anh làm được thì tôi không dám cúng dường trước. Bốn điều ấy là gì?

Một là xin làm cho tâm tôi luôn giữ được ý niệm lành không thay đổi.

Hai là xin làm cho mạng sống của tôi tồn tại mãi không mất.

Ba là xin làm cho tài sản của tôi còn mãi không hao giảm.

Bốn là xin làm cho Đức Thế Tôn thường ở đây giáo hóa, không sang nước khác.

Các chàng trai liền nói:

–Thiện tâm rất khó giữ, mạng người cũng vậy, chúng ta thật không thể làm được.

Họ cùng bảo nhau:

–Cô gái này là người có phước, nên mới được cúng dường Đức Phật trước và thấu hiểu được lý vô thường. Thật là đáng mừng!

Có những chàng trai nhỏ tuổi trong nhóm xấu hổ vì họ phải cúng dường sau nên sinh lòng hẹp hòi, ra lệnh cho người coi chợ phải bãi chợ. A-phàm-hòa-lợi sai người hầu ra chợ mua đồ nhưng chẳng mua được gì. Nàng vào xem lại trong kho thì thấy chứa đầy mọi thứ thực phẩm, chỉ thiếu than củi. Đi tìm mãi không có, nàng liền mở kho lấy bông vải tẩm dầu thơm đốt lên nấu nướng, chuẩn bị đầy đủ các thức trai phẩm cúng dường. Sang ngày mai, đến giờ thọ trai nàng sai người đến bạch Đức Phật nhưng cửa thành lại bị đóng kín. Người ấy trở về thưa:

–Cửa thành không mở.

Biết việc này do các chàng trai con trưởng giả làm, nàng thầm nghĩ: "Đúng theo pháp, ta phải cử người đến thưa thỉnh với Đức Phật việc cúng dường đã chuẩn bị xong, nhưng làm thế nào để ra khỏi thành?" Cô liền bảo chim Anh vũ:

–Ngươi hãy đến bạch thỉnh Đức Phật.

Chim Anh vũ vâng lệnh bay ra khỏi nhà. Các chàng trai con trưởng giả liền giương cung bắn chim. Chim Anh vũ vâng lệnh đến thỉnh Phật nên được oai thần che chở, các mũi tên đều hóa thành bông hoa. Chim bay tới nơi Phật ngự, trụ giữa hư không bạch:

–Tất cả trai nghi đã chuẩn bị xong, cúi xin Đức Thế Tôn quang lâm chứng minh.

Khi ấy Bậc Chúng Hựu hiện uy nghi của Bậc Đạo Sư, chân vừa bước thì cửa thành liền mở, đất trời chấn động, loài rồng phun mưa khắp mặt đất, nhạc trời theo đó tấu lên. Các khí cụ âm nhạc tự nhiên vang rền. Sau khi thọ thực, lấy nước rửa tay xong, Đức Phật giảng dạy kinh pháp cho năm trăm vị trưởng giả tử, nàng A-phàm-hòa-lợi và năm trăm cô gái, khiến họ đều đạt được pháp nhãn và nhận lãnh năm giới. Sau đó, Đức Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng trở về vườn cây của nàng A-phàm-hòa-lợi. Tất cả mọi người

đều hoan hỷ, không ai không vui thích nghe pháp.

□

Phẩm 14: NI-KIỀN VẤN NGHI

Đức Phật từ Duy-da-ly cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng và một ngàn vị Ưu-bà-tắc đồng đến vườn Ba-hòa-ly, nước Na-nan-đà. Bấy giờ nước ấy đang mê theo tà hạnh, phụng thờ sáu vị ngoại đạo sư. Trong thành có một vị trưởng giả giàu có tên A-di-bạt-đề-phất hết sức siêng năng phụng sự cho vị ngoại đạo sư Ni-kiền. Ông ta nghe Đức Phật đến xứ này nhưng vẫn đến chỗ Ni-kiền lễ bái như thường lệ. Ngoại đạo sư Ni-kiền hỏi:

–Ông có nghe Cù-đàm đến đây không?

Trưởng giả thưa:

–Đã nghe.

Ni-kiền bảo:

–Ông hãy đến vấn nạn Sa-môn Cù-đàm một việc sẽ làm cho ông ta bị nghẹn họng.

Bạt-đề-phất hỏi:

–Việc ấy là gì mà khiến ông ta không thể trả lời được?

Ni-kiền trả lời:

–Ông hãy hỏi Cù-đàm: "Tôi nghe Sa-môn thường tụng niệm cầu nguyện cho tất cả chúng sinh đều được no đủ, nay lại hèn hạ cùng đông người đến một đất nước nghèo đói, làm phí tổn lương thực của mọi người. Điều này thật không có lợi ích gì cả!".

Bạt-đề-phất vâng lệnh lui ra, lập tức đến chỗ Đức Phật. Nhìn thấy Phạm tướng uy nghiêm, oai đức rạng ngời của Đức Phật, chư vị đệ tử của Ngài pháp tướng oai nghi tề chỉnh, nghiêm trang, tâm trưởng giả bỗng hân hoan cung kính, vòng tay tiến đến trước Đức Phật, đứng thẳng vái chào rồi ngồi xuống bạch:

–Con muốn thưa hỏi một việc, kính mong Ngài giải thích.

Đức Phật bảo:

–Hãy nói điều ông muốn được nghe.

Bạt-đề-phất thưa:

–Con được nghe Đức Cù-đàm làm lợi ích cho muôn loài, khiến cho tất cả đều được an ổn. Nhưng nay Ngài lại cùng đông người đến một đất nước nghèo đói làm tốn lương thực của nhân dân, chỉ làm hao tổn mà không

đem lại ích lợi gì.

Đức Phật bảo A-di-bạt-đề-phất:

–Từ chín mươi mốt kiếp đến nay, Ta chưa nghe nói khuyên người làm việc phước đức chỉ đem lại sự hao phí của cải mà không lợi ích gì. Nhưng Ta nghe rằng sự giàu sang, an lạc vinh hiển đều do nhân hạnh bố thí trong quá khứ, chưa từng có ai hao tổn nhiều tài sản mà không có quả báo. Người làm việc nhân nghĩa, hiện tại được người đời truyền tụng ca ngợi, tương lai được sinh lên Thiên giới. Do vậy Ta thường khuyên dạy mọi người vui làm việc lành sẽ có phước báo theo thân.

Đức Phật lại dạy trưởng giả:

–Tài sản con người có tám điều nguy hại làm cho hao tổn mà không đem lại lợi ích:

Một là bị quan thu lấy.

Hai là bị kẻ đạo tặc cướp đoạt.

Ba là bị lửa cháy mà không biết.

Bốn là bị nước trôi.

Năm là bị oan gia trái chủ cướp giật một cách ngang ngược.

Sáu là có ruộng vườn mà không khai khẩn.

Bảy là buôn bán mà không có lợi.

Tám là bị con bất hiếu lén lấy tiêu xài phung phí, vô đạo.

Tám việc như vậy rất nguy hại, khó bảo tồn. Khi tám điều tai họa này ập đến thì không có sức mạnh nào có thể ngăn cản được. Cho nên Đức Như Lai vì lý do đó khuyên người bố thí, đưa đến ruộng phước an ổn, vô cùng bền vững, khó thể chuyển dời, nước, lửa hay giặc cướp không thể làm hại được. Lúc mạng chung người ấy sẽ được sinh lên cõi trời, mọi thứ ăn, mặc đều tự nhiên hóa hiện.

Đức Phật dạy vị trưởng giả:

–Pháp ngữ này rất cần thiết, làm chuyển hóa sự ngu si, lầm lạc của người đời. Nếu không tin sẽ hủy hoại tập tánh thiện của bản thân, phải rơi vào ba đường (ác). Nếu có thể tỉnh giác phân biệt rõ, thay đổi nhận thức và hành động hướng tâm vào Niết-bàn, an tịnh thì con đường tu tập rất rõ ràng.

A-di-bạt-đề-phất nghe Đức Phật thuyết pháp lòng vui mừng, nội tâm định tĩnh, từ tòa ngồi đứng dậy bày tỏ:

–Con thật ngu si, trong lòng chất chứa mê hoặc, không phân biệt được nghĩa lý chân thật nên mới chất vấn điều phi pháp. Thật ra đó chẳng phải là ý thô lậu của con mà do Ni-kiền sai khiến, con phải vâng lời không thể

từ chối. Mong Đức Phật rủ lòng thương, tha thứ tội lỗi của con.

Đức Phật bảo:

–Ông có thể tự tỉnh thức, phước ấy thật vô lượng.

Trưởng giả vui mừng bạch Phật:

–Tâm con mê ám khó ngộ, có điều nghi ngờ muốn được thưa hỏi.

Đức Phật dạy:

–Hãy tùy ý hỏi! Nay Ta sẽ vì ông phân biệt mọi việc.

Trưởng giả hỏi:

–Con được nghe Đức Như Lai với lòng Từ bình đẳng cứu độ tất cả, không rõ vì sao giáo pháp lại thiên lệch, lẫn lộn, không đồng. Có người đắc đạo, có người thì không đắc đạo. Lâu nay con ôm ấp mãi mối nghi này, cúi mong Đức Thế Tôn mở bày cho con.

Đức Phật dạy:

–Câu hỏi đó thật là tốt lành! Ông hãy lắng nghe và nhớ thọ trì. Ví như một nông phu có hai thửa ruộng: thửa ruộng thứ nhất ở trên cao khô ráo, đất phì nhiêu; thửa ruộng thứ hai ở dưới ẩm thấp thì đất xấu. Vào mùa xuân, người ấy vẫn ra sức cày bừa như nhau, gieo hạt đúng thời tiết, cuốc xới trừ cỏ dại. Đến mùa thu thì gặt hái nhưng sản lượng của hai thửa ruộng lại khác nhau.

Đức Phật bảo vị trưởng giả:

–Công sức người ấy bỏ ra vốn như nhau nhưng sản lượng thu hoạch lại không đồng là do đất nhiều dinh dưỡng hay ít dinh dưỡng. Những người nghe pháp của Ta, tin tưởng vâng giữ theo đó tu tập sẽ tùy theo tâm niệm mà được thành tựu đạo quả, ví như ruộng lúa phì nhiêu nên sản lượng thu hoạch được rất nhiều. Nay các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di này tùy theo tâm niệm có thể đi sâu vào thần thông không chướng ngại. Còn những kẻ nghe giảng dạy mà chống chế không tin tưởng, ví như ruộng lúa ở dưới thấp bị ngập nước, ít dinh dưỡng nên không thể sinh trưởng được. Chính là sáu vị thầy ngoại đạo ni-kiền hiện nay.

Đức Thế Tôn lại dạy:

–Ví như một người đem hai chiếc bình đi lấy nước, bình thứ nhất thì nguyên vẹn rất bền chắc, còn bình thứ hai thì bị thủng hư hoại. Khi dùng đựng nước thì chiếc bình nguyên vẹn luôn đầy, còn chiếc bình thủng thì bị chảy hết. Những người nghe giáo pháp, tinh cần tu tập, vâng giữ không phạm giới, theo lời dạy giữ gìn trang nghiêm thân, khẩu, ví như chiếc bình nguyên vẹn chứa nước được lâu dài. Còn những kẻ nghe giáo pháp, không

lãnh nhận, không tin tưởng, lại còn chê bai, gièm pha, quên lãng, đánh mất tập tánh thiện của con người, sẽ phải quay trở lại đường ác, ví như chiếc bình bị lủng, không thể chứa đầy nước.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Ông nhờ thiện hạnh đời trước nên mới được gặp Phật. Tuy được giàu sang nhưng lại không tin tưởng giáo pháp, ví như loài hoa dại sẽ rơi rụng mà không kết thành trái được.

Trưởng giả A-bạt-đề-phất lòng mừng vui, vô cùng thành kính cất lời ca ngợi lời dạy của Đức Phật thật là tốt lành, lời dạy thật vi diệu, lập tức phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, nhận lãnh giới pháp rồi lui ra.

Tất cả người trong nước đều phát tâm hướng đạo. Mọi tà thuật của sáu vị ngoại đạo sư bị phá bỏ. Trời, Người, Rồng, Quỉ đều ca ngợi lời Phật dạy.

Phẩm 15: ĐỨC PHẬT ĂN LÚA NGỰA

Bấy giờ Đức Phật từ Ba-hòa-ly cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo trở về khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc.

Khi ấy ở giữa biên giới nước Xá-vệ có một địa phương tên Tùy-lan-nhiên, tại đó có một Bà-la-môn tên A-kỳ-đạt, là người đa trí thông minh, nhà cửa giàu có không ai sánh bằng. Một hôm, vị Bà-la-môn đi đến nhà của A-nan-bân-kỳ bàn bạc công việc. Sau khi xong việc, ông hỏi Tu-đạt:

–Hiện nay tại vùng này có vị Thánh nhân nào xứng đáng là Bậc Tôn Sư không?

Tu-đạt đáp:

–Ông chưa nghe sao? Có vị Vương tử dòng họ Thích xuất gia học đạo, nay đã thành đạo, hiệu là Phật. Hình tướng dung mạo của người đều rất đẹp, chẳng phải là bậc mà người đời dễ gặp, oai nghi của người rất đoan chánh, thanh nhã. Ngài soi chiếu làm tiêu trừ cấu nhiễm, phiền não trong tâm niệm chúng sinh; là Bậc đã thể đạt trí tuệ thần thông, biết rõ nguồn cội của muôn loài. Các vị Trời, Rồng, Thần đều thờ kính. Mỗi pháp ngữ của Ngài giảng, ý nghĩa đều rõ ràng, thuần nhất đưa đến giải thoát, không thể dùng trí tuệ le lói như đom đóm của tôi mà nói hết được.

A-kỳ-đạt được nghe đức hạnh siêu việt của Thế Tôn, trong lòng rất hồi hộp liền hỏi:

–Hiện nay Đức Phật ngự ở đâu? Tôi có thể gặp được không?

Tu-đạt trả lời:

–Ngài trụ tại tinh xá Kỳ hoàn ở gần đây, đang rộng mở tuyên bày diệu pháp.

Sáng ngày mai A-kỳ-đạt đến tinh xá Kỳ hoàn. Vừa vào cửa, nhìn thấy Phạm tướng uy nghi rạng rỡ của Đức Phật, trong lòng ông khởi lên niệm cung kính, liền tiến đến phía trước lạy dưới chân Đức Phật, rồi ngồi qua một bên. Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe, tâm A-kỳ-đạt rất vui mừng phấn khởi lập tức rời khỏi chỗ ngồi thỉnh cầu Đức Phật và chư vị Tỳ-kheo Tăng hứa nhận đến Tùy-lan-nhiên giáo hóa trong ba tháng.

Đức Phật dùng tuệ quán, biết rõ nhân duyên trong quá khứ nên im lặng nhận lời thỉnh cầu. A-kỳ-đạt được Đức Phật hứa nhận vội từ giã quay về nước. Trở về nhà, A-kỳ-đạt chuẩn bị, sắp xếp vật dụng, vật thực để cúng dường đều là những thứ quý giá, ngon đẹp nhất.

Đến ngày đó Đức Phật cùng năm trăm Tỳ-kheo Tăng đi tới Tùy-lan-nhiên. Ngay khi ấy A-kỳ-đạt bị thiên ma mê hoặc, lòng chìm đắm trong năm dục: 1. Vật trang sức quý báu; 2. Nữ nhạc; 3. Y thực; 4. Vinh lợi; 5. Sắc dục; nên ông ta ra nhà sau lệnh cho người giữ cửa:

– Trong ba tháng, không được tiếp khách bất kể là người sang hay kẻ hèn. Phải tuân lệnh của ta.

Đức Như Lai đến nhà A-kỳ-đạt nhưng cửa đóng kín không vào được nên bèn đến nghỉ trong một ngôi nhà sát bên dưới một cây cội lớn. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo Tăng:

–Địa phương này bị đói kém, người dân lại không ưa thích đạo, mỗi người hãy tự đi khất thực tùy theo chỗ thích hợp.

Tôn giả Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy, bay lên cõi trời Đao-lợi, mỗi ngày độ các thứ thiên thực tự nhiên. Ba ngày sau, chúng Tăng đi khất thực trên các cõi trời trở về. Lúc đó có một người làm nghề huấn luyện ngựa lấy bớt phần lúa mạch của ngựa dâng cúng cho Đức Phật và vị Tỳ-kheo kia. Tôn giả A-nan lấy bát đựng phần lúa mạch ấy, trong lòng đau xót nói:

–Hương vị thơm ngát trong các món thiên thực của các vị trời, các món ăn của quốc vương cúng dường, mỗi thứ đều có hương vị thơm ngon còn không thể xứng dâng cho Đức Thế Tôn. Nay loại lúa mạch này vô cùng thô dở có thể nào lại đem nó cúng dường cho Đức Phật sao?

Tôn giả đem phần lúa mạch được cúng dường đến bảo một bà lão:

–Đức Phật là Bậc vô cùng tôn kính, là Bậc Pháp Ngự trên tất cả. Nay tôi muốn làm cơm cúng cho Ngài, mong lão bà nấu giúp. Công đức ấy thật

lớn vô cùng.

Bà lão trả lời Tôn giả A-nan:

–Tôi bây giờ đang bận việc, không thể nấu được.

Một bà lão ở gần đó nghe được lời ca ngợi Đức Phật, Thế Tôn bèn chạy tới xin nấu cơm hộ. Tôn giả A-nan chấp nhận liền nhờ bà lão nấu. Đức Phật độ thực xong, chú nguyện. Lòng Tôn giả A-nan như thắt lại. Đức Phật muốn giải tỏa tâm niệm của A-nan nên trao phần cơm còn lại cho Tôn giả. Ngài A-nan thấy cơm ấy có đủ trăm hương vị thơm ngon, thế gian chẳng thể có được. Tâm Tôn giả A-nan được giải tỏa, bạch Phật:

–Diệu đức của Như Lai thật không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ Đức Như Lai muốn đến nước Bạt-kỳ, nên truyền bảo ngài A-nan đến báo trước cho trưởng giả A-kỳ-đạt. Tôn giả A-nan vâng lệnh lập tức đến báo tin. A-kỳ-đạt tâm ý vẫn chưa tỉnh ngộ thấy Tôn giả A-nan đi đến, liền hỏi:

–Đức Như Lai hiện nay đang ở đâu?

Tôn giả A-nan báo tin:

–Trước đây Thế Tôn đã nhận lời thỉnh cầu của ông nên trong ba tháng qua Ngài đã trụ tại đây. Bậc Tôn quý không nói hai lời. Nay đã xong ba tháng nên đến cáo từ ông để ra đi.

A-kỳ-đạt nghe Đức Phật ban ân đến giáo hóa mà bản thân không kịp cúng dường nên lòng buồn lo lẫn lộn liền chạy đến chỗ Đức Phật, đầu mặt sát đất đảnh lễ bày tỏ:

–Con thật tội lỗi, bị màn si ám che phủ nên đã không giữ tròn lời hứa. Cúi mong Đức Thế Tôn từ bi tha thứ tội nặng này của con.

Đức Phật bảo vị Phạm chí:

–Ta đã rõ tấm lòng chí thành của ông.

A-kỳ-đạt mừng vui đến trước Đức Phật bạch:

–Cúi xin Thế Tôn ở lại bảy ngày để con được cúng dường.

Vì vừa đến ngày mãn hạ nên Đức Phật nhận lời. Đến ngày đó, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng từ cõi trời đi xuống. Sau lễ tự tứ, Đức Phật sắp khởi hành đến nước Bạt-kỳ. A-kỳ-đạt đem tất cả đồ cúng dường còn dư bày ra khắp mặt đất muốn để Đức Phật dẫm đạp lên đi qua. Đức Phật bảo vị Phạm chí:

–Tất cả lương thực, lúa gạo và trai phẩm để ăn, không nên lấy chân dẫm lên trên.

Đức Phật thọ nhận sự cúng dường ấy, chú nguyện bằng bài kệ:

Phái ngoại đạo tu hành
Siêng thờ lửa tối thắng
Học vấn ngày một cao
Thông nghĩa là bậc nhất.
Mọi người đồng kính ngưỡng
Đứng đầu Giá-ca vương
Sông ngòi nguồn suối chảy
Biển lớn sâu thẳng vượt,
Tinh tú trụ khoảng không
Mặt trời, trăng sáng nhất
Phật xuất hiện thế gian
Thọ thí, phước tối thượng.

Tâm A-kỳ-đạt vui mừng, giải tỏa mọi phiền não ràng buộc, liền được pháp nhãn thanh tịnh. Mọi người già trẻ ở trong nước đều phát tâm hướng theo đạo, đến trước lạy dưới chân Đức Phật rồi hoan hỷ ra về. Bấy giờ Tôn giả A-nan nương theo oai thần của Đức Phật, biết trong tâm các Tỳ-kheo có mối nghi lớn, nên bạch Đức Phật:

–Đức Như Lai thần thông diệu dụng, Tam đạt[14] rộng chiếu, biết rõ mọi tâm niệm của chúng sinh do nhân duyên gì khởi, không rõ vì sao có lúc phải ăn lúa mạch? Mong Đức Phật giảng bày để giải tỏa mối nghi của chúng Tăng.

Đức Phật dạy các vị Tỳ-kheo:

–Trong quá khứ lâu xa về trước, có một nước lớn tên Bàn-đầu-việt do vị vua tên Tần-đầu thống lĩnh. Vua có một thái tử tên là Duy-vệ xuất gia học đạo. Khi thành tựu Phật quả vẫn lấy tên là Duy-vệ có tướng tốt uy đức đứng đầu trong các Đức Phật ở quá khứ, giáo pháp của Ngài cũng thế, có sáu vạn hai ngàn (62.000) Tỳ-kheo theo hầu. Đức phụ vương dâng cúng trai thực cho Đức Phật và chư vị Tỳ-kheo Tăng nên cho người chuẩn bị trai lễ, trang hoàng bằng tràng phan quý nhất thế gian, trong thành được sửa sang, sắp xếp thật huy hoàng, tráng lệ. Khi ấy có một Phạm chí đức hạnh thanh cao, cùng các đệ tử có việc phải vào thành. Vị Phạm chí thấy vậy nên hỏi mọi người:

–Có lễ hội gì đặc biệt mà trang hoàng rực rỡ như vậy?

Người đi đường đáp:

–Vị thái tử con vua Tần-đầu đắc đạo, hiệu là Phật. Hôm nay vì vua

14. *Ibid, Trung Bổn Khởi Q.thượng, p.39 & 40.*

và quan dân thiết lễ cúng dường nên Đức Phật sắp đến đây.

Vị Phạm chí nói:

–Người đời thật mê muội, tổn phí dâng món ăn cao sang cho vị ấy làm gì. Theo lời ông nói thì vị ấy chỉ xứng được ăn lúa mạch của ngựa.

Năm trăm đệ tử cũng đồng thanh khen thầy nói phải. Trong nhóm có một người lên tiếng can thầy:

–Lời thầy nói thật chẳng đúng. Thầy nên nói: "Đức hạnh của vị ấy thật đáng tôn kính, xứng đáng thọ nhận cơm của chư Thiên".

Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Vị Phạm chí có đức hạnh thanh cao lúc ấy chính là thân Ta, năm trăm vị đệ tử nay chính là các ông, còn người can gián vị thầy lúc ấy là Xá-lợi-phất. Ta gieo cái nhân ấy đến nay mới hoàn trả xong.

Đức Phật dạy bảo các vị Tỳ-kheo:

–Các ông mỗi người phải giữ gìn tâm, miệng, cẩn thận chớ buông lung. Việc thiện, ác sẽ đi theo con người, dù lâu xa vẫn không mất. Cần phải tu tập trí hạnh mới có thể nhờ đó đắc đạo. Các ông theo quả báo phải hoàn trả của Ta thì tỏ tường.

Các vị Tỳ-kheo nghe pháp xong đều hoan hỷ vâng lời Phật dạy để tu tập.

□

SỐ 197

KINH PHẬT NÓI VỀ HƯNG KHỞI HẠNH

Bài tựa

Núi Côn lôn là trung tâm của cõi Diêm-phù-lợi. Núi này cấu tạo toàn bằng đá quý, chung quanh có năm trăm hang động, mỗi hang động đều cấu tạo bằng vàng ròng, thường có năm trăm vị La-hán sống trong đó. Có con suối tên là A-nậu, bên ngoài là núi bao bọc, bên trong núi là đất bằng, con suối nằm ở chính giữa, trên bờ suối toàn là vàng ròng. Có bốn con thú phun nước từ miệng, mỗi vòi phun ra chảy quanh một vòng rồi trở về chỗ cũ, xong đổ ra bốn biển. Nước từ miệng con voi phun ra chính là sông Hoàng hà. Suối này hình vuông mỗi cạnh dài hai mươi lăm do-diên, sâu ba quyết liệt, mỗi quyết liệt là bảy dặm. Trong suối này có một cái đài bằng vàng hình vuông mỗi cạnh một do-diên, trên đài có hoa sen bằng vàng, cành hoa bằng bảy chất báu.

Cứ vào ngày rằm mỗi tháng Đức Như Lai và năm trăm vị La-hán thuyết giới trên đài báu ấy. Nhân Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Đức Phật về mười nhân duyên đời quá khứ, sau ngày rằm, Đức Phật nói về kiếp trước của các đệ tử, nói xong thì kết thúc. Như vậy cho đến chín lần, cho nên mười lần hỏi mà chỉ có chín lần trả lời, dùng cây giáo nghĩa để dạy người đời nhân duyên kiếp trước đã gây ra thì không thể trốn tránh được.

Lại nữa trong suối A-nậu người có thân hình hữu lậu thì không thể đến đó được, chỉ có ngài A-nan được Như Lai dẫn đến, cho nên Đức Phật ân cần dặn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất là vì Ngài muốn giáo hóa các loài Rồng vậy.

□

KINH PHẬT NÓI VỀ HƯNG KHỞI HẠNH

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng
Pháp sư Khương Mạnh Tường.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe rằng: Một thuở
Phật ngự nước Ma-kiệt
Vì tất cả chúng sinh
Dừng chân trong vườn Trúc.
Phật bảo các Tỳ-kheo
Và La-hán thần túc
Đều ôm bát khất thực
Cùng đến suối A-nậu
Ngang qua nước Ngũ Tánh
Dẫn các chúng Tỳ-kheo
Cùng khất thực nơi ấy
Năm trăm vị Tỳ-kheo
Bay bằng thần túc xuống
Tỳ-kheo Tăng vây quanh.
Đến suối lớn A-nậu
Thế Tôn ngồi nơi ấy
Thế Tôn thọ thực rồi
Các Tỳ-kheo mới thọ.
Trong khi đang thọ thực
Mặt đất rung chuyển mạnh
Các Tỳ-kheo hỏi Phật:
"Sao mặt đất rung chuyển?"
Đức Phật liền giải thích:
"Rung vì thương chúng sinh
Địa ngục có người tội
Gây các việc nghịch ác
Có ngàn vị quỉ thần
Chặt đứt hai xương sườn

Không khoảnh khắc dừng nghỉ!
Với búa rìu nóng đỏ
Chém chặt suốt ngàn năm
Hết tội mới ra khỏi
Hỏi: "Gây những tội gì
Bị khổ đau như vậy?
Sườn ấy hẳn rất lớn
Khiến mặt đất rung chuyển!"
"Người đó xưa ở đời
Thường thích dâm vợ người
Bởi vì tham sắc dục
Lại giết Ưu-bà-tắc
Do nghiệp ác đời trước
Nên mang thân cao lớn
Có đến ngàn quỉ thần
Thường chặt hai bên sườn!"
Thế Tôn nói như vậy
Rồi Ngài hỏi bốn chúng:
"Các vị gieo nhân gì
Mỗi người hãy tự nói".
Vị đệ tử thần thông
Sẽ quay bánh xe pháp
Trí tuệ Xá-lợi-phất
Đứng dậy hỏi Thế Tôn:
"Thế Tôn không ai bằng
Không việc gì không biết
Thế Tôn trước tự nói
Các nhân duyên đời trước
Tôn-đà-lợi hủy báng
Mong được người kính nể
Vô cớ hủy báng Phật
Đó là nhân duyên gì?
Nàng Xa-di-bạt-đề
Năm trăm vị Tỳ-kheo
Vô cớ bị phỉ báng
Đó là nhân duyên gì?
Sao lại bị nhức đầu
Khi giết năm người thân

Các khớp xương đau nhức
Và bị cứng xương sống?
Bị gươm đâm vào chân
Bị Điều-đạt ném đá
Chảy máu ngón chân cái
Đó là nhân duyên gì?
Bị cô gái lắm lời
Độn bụng cho thật to
Vô cớ đến hủy báng
Ở trước mặt đại chúng?
Lại ở ấp Tỳ-lan
Ăn lúa ngựa ba tháng
Phạm chí Quốc sư thỉnh
Đó là nhân duyên gì?
Tại vùng đất Uất bí
Sáu năm tu khổ hạnh
Gầy ốm, ngồi tu thiền
Đó là nhân duyên gì?"
Thế Tôn sẽ giảng nói
Xá-lợi-phất lắng nghe
Nay Phật sẽ nói rõ
Những việc làm đời trước.

□

1- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của nàng Tô-đà-lợi.

Nghe như vầy:

Một thuở nọ Phật ngự tại con suối lớn A-nậu cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo, đều là những bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, tiếng tăm vang xa. Các ngài đều có tướng mạo đẹp đẽ trang nghiêm, đều có các tướng: không cao, không thấp, không trắng, không đen, không mập, không ốm, màu da giống như màu hoa sen hồng. Các ngài đều có khả năng hàng phục tâm ý, chỉ trừ một vị Tỳ-kheo, đó là Tôn giả A-nan.

Tôn giả Xá-lợi-phất từ tòa sen đứng dậy, sửa y bày vai phải, quỳ gối bên hữu trên hoa sen, chắp tay hướng về Đức Phật, hỏi Phật:

–Đức Thế Tôn không có việc gì mà Ngài không thấy, không có việc gì mà Ngài không nghe, không có việc gì mà Ngài không biết. Thế Tôn

không có ai bằng, đã dứt bỏ hết các điều ác, đầy đủ các điều lành. Đối với các trời, thần, rồng, vua chúa và nhân dân, tất cả chúng sinh Ngài đều muốn cứu độ cho họ được giải thoát. Bạch Thế Tôn, hiện giờ còn có những nhân duyên còn sót lại, cúi mong Đức Phật tự nói các nhân duyên này, khiến cho các chúng sinh như trời, người được nghe được mở tỏ. Vì nhân duyên gì mà Ngài bị Tôn-đà-lợi đến hủy báng? Vì nguyên nhân già mà Ngài và năm trăm vị La-hán bị nàng Xa-di-bạt-đề hủy báng? Vì nhân duyên gì mà Đức Thế Tôn bị đau đầu? Vì nguyên nhân gì mà xương cốt, tay chân Đức Thế Tôn bị đau nhức? Vì nguyên nhân gì mà các khớp xương của Đức Thế Tôn bị đau nhức? Vì nhân duyên gì mà xương sống của Thế Tôn bị cứng đơ? Vì nhân duyên gì mà Ngài bị gươm đâm vào chân? Vì nhân duyên gì mà Địa-bà-đạt-đâu ném đá vào mình Ngài? Vì nhân duyên gì cô gái lắm lời độn bụng cho lớn, ở trước đại chúng hữu lậu, vô lậu, nói lời hủy báng rằng: "Vì sao không tự nói việc nhà, mà cứ nói chuyện người khác? Nay tôi sắp sinh, cần phải có dầu bơ"? Do nhân duyên gì mà ở ấp Tỳ-lan, Ngài và năm trăm vị Tỳ-kheo phải ăn lúa ngựa? Do nhân duyên gì mà Ngài khổ hạnh sáu năm tại vùng Uất Bí mà nói rằng "Sẽ thành Phật".

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy trở lại chỗ ngồi, Ta sẽ vì thầy nói các nhân duyên đời trước.

Tôn giả Xá-lợi-phất liền trở về chỗ ngồi. Khi ấy, đại Long vương A-nậu nghe Đức Phật sắp nói về nhân duyên, vui mừng hớn hở, liền cho làm cái lọng bằng bảy chất báu ở giữa khoảng không để che Đức Phật. Trong lọng rưới hương bột chiên-đàn như mưa khắp các chỗ ngồi. Vô số các Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều đến chỗ Đức Phật, chắp tay đảnh lễ rồi đứng hầu chung quanh.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, trong thành Ba-la-nại, có một diễn viên sân khấu tên là Tịnh Nhãn, có tài ca hát. Khi ấy có một dâm nữ tên là Lộc Tướng, xinh đẹp khác thường, trang nghiêm thanh tịnh không ai bằng. Bấy giờ Tịnh Nhãn đến chỗ Lộc Tướng bảo:

–Chúng ta nên ra ngoài thành, vào trong vườn, tìm chỗ đất tốt để vui chơi!

Cô gái thưa:

–Xin vâng!

Lộc Tướng liền trở về trang điểm y phục, đến nhà Tịnh Nhãn. Tịnh Nhãn liền chuẩn bị chiếc xe thật tốt cùng đi với Lộc Tướng, ra khỏi thành

Ba-la-nại, đến một khu vườn, cùng nhau vui chơi, mãi cho đến trời tối. Tịnh Nhãn thấy y phục cô ta quý giá bèn sinh lòng tham muốn giết cô ta để lấy y phục đó. Ông ta lại nghĩ: "Nếu giết cô ta thì giấu xác ở đâu?". Khi ấy, trong vườn này có một vị Bích-chi-phật tên là Lạc Vô Vi ở cách đó không xa, Tịnh Nhãn lại nghĩ: "Sáng sớm, khi vị Bích-chi-phật này vào thành khất thực, ta sẽ giết Lộc Tướng, chôn trong am của vị ấy, rồi lấy y phục đem về thì ai mà biết chỗ ở của ta".

Sáng sớm, vị Bích-chi-phật liền vào thành khất thực, sau đó Tịnh Nhãn liền giết Lộc Tướng, cởi lấy y phục rồi chôn xác cô ta trong am của Ngài Lạc Vô Vi, phả đất bằng phẳng như cũ, rồi lên xe vào thành bằng cửa khác.

Khi ấy, vua nước Ba-la-nại là Phạm Đạt, người trong nước không thấy Lộc Tướng, họ liền đến báo với vua:

–Chúng thần chẳng thấy Lộc Tướng đâu cả!

Nhà vua liền nhóm họp các quan, bảo họ phải vào khắp trong hang cùng ngõ hẻm, tìm cho ra Lộc Tướng. Các quan vâng lệnh đi kiếm, nhưng tìm kiếm khắp nơi mà chẳng thấy. Họ bèn ra khỏi thành thì thấy một bầy chim bay liệng trong rừng cây. Họ liền suy nghĩ: "Đã tìm kiếm khắp trong thành mà chẳng thấy, chắc chắn là ở chỗ này, vậy chúng ta hãy cùng nhau đến đó". Họ liền đến chỗ am của Lạc Vô Vi lục soát thì phát hiện được tử thi. Lúc ấy các quan hỏi Lạc Vô Vi:

–Ông đã làm việc bất tịnh, sao lại còn giết người?

Vị Bích-chi-phật im lặng không trả lời, họ hỏi đến ba lần ngài vẫn không đáp. Ngài Lạc Vô Vi tay chân dính đất, biết đây là nhân duyên đời trước nên ngài im lặng không đáp.

Mọi người mới bắt trói Ngài lại để tra khảo hỏi cung. Bấy giờ vị thần cây liền hiện ra nửa người, bảo mọi người:

–Đừng có tra khảo vị ấy.

Các quan hỏi:

–Vì sao không tra khảo?

Thần đáp:

–Vị ấy không bao giờ làm việc đó.

Tuy nghe vị thần nói thế, nhưng các quan không nghe, họ dẫn Lạc Vô Vi đến chỗ vua, tâu rằng:

–Gã đạo sĩ này làm việc bất tịnh lại còn giết người!

Vua nghe nói tức giận, quát lớn, bảo các quan thẩm tra xem gã đạo sĩ

này đã làm điều phi pháp đến như vậy sao?! Nhà vua bảo các quan:

–Phải mau buộc gã này vào lạc đà, đánh trống dẫn đi khắp nơi, sau đó đem ra cửa Nam thành, dắt tới một gốc cây, đâm giáo sắt vào thân, treo lên đầu cây sào, bắn tên cho chết, nếu không chết thì chặt đầu!

Các quan vâng lệnh, vội buộc Ngài vào con lạc đà, đánh trống rao khắp hang cùng ngõ hẻm, người trong nước thấy vậy cho là chuyện lạ cho nên có người tin, có người không tin. Mọi người tụ lại để xem, họ đều thốt ra những lời buồn bã. Bấy giờ Tịnh Nhãn đang núp sau bức tường đổ, rình nghe tiếng mọi người bàn tán, lén nhìn thì thấy Lạc Vô Vi bị trói ngược trên con lạc đà, mọi người đi theo sau. Thấy vậy, ông bèn nghĩ: "Vị Đạo sĩ này vô cớ mà bị chết oan uổng trong khi Đạo sĩ không hề có tâm ái dục. Chính tay ta đã giết Lộc Tướng chứ không phải Đạo sĩ. Vậy ta phải chịu tội chết để cho Đạo sĩ được sống". Nghĩ xong, Tịnh Nhãn liền bước ra khỏi bức tường, chạy theo mọi người, gọi vị thượng quan nói:

–Đừng giết vị Đạo sĩ ấy! Không phải vị Đạo sĩ ấy giết Lộc Tướng đâu mà chính là do tôi giết, xin hãy thả vị Đạo sĩ này ra, hãy trói tôi lại, tùy theo tội mà xử trị.

Lúc ấy, các quan đều kinh ngạc, bảo:

–Đâu thể chịu tội thế người khác được?

Họ liền mở trói cho vị Bích-chi-phật, rồi bắt Tịnh Nhãn trói lại như trước. Bấy giờ các vị thượng quan đều đảnh lễ sám hối với vị Bích-chi-phật:

–Chúng con ngu si, vô cớ làm cho đạo sĩ phải chịu oan uổng, khốn đốn. Mong Ngài lấy lòng Từ rộng lớn mà tha tội cho chúng con. Đừng để cho đời vị lai chúng con phải gánh lấy tội nặng.

Họ nói như vậy ba lần, nhưng vị Bích-chi-phật Lạc Vô Vi vẫn im lặng không trả lời. Vị Bích-chi-phật nghĩ rằng: "Ta không nên vào thành Ba-la-nại khất thực nữa, ta phải diệt độ ở đây, trước mặt mọi người". Vị Bích-chi-phật liền ở trước mọi người bay vọt lên hư không, qua lại trên không, đi đứng ngồi nằm, phía dưới hông ra khói, phía trên hông ra lửa; lại phía dưới hông ra lửa, phía trên hông ra khói: hoặc bên hông trái ra khói, bên hông phải ra lửa; hoặc bên hông trái ra lửa, bên hông phải ra khói; hoặc trước bụng ra khói, trên lưng ra lửa; hoặc trước bụng thì ra lửa, trên lưng thì ra khói; hoặc từ hông trở xuống thì ra lửa, từ hông trở lên thì ra nước; hoặc từ hông trở xuống ra nước, từ hông trở lên ra lửa; hoặc hông trái ra lửa, hông phải ra nước; hoặc hông trái ra nước, hông phải ra lửa; hoặc trước bụng ra nước, trên lưng ra lửa; hoặc trước bụng ra lửa, trên lưng ra nước;

hoặc vai trái ra nước, vai phải ra lửa; hoặc vai trái ra lửa, vai phải ra nước; hoặc hai vai ra nước; hoặc hai vai ra lửa. Sau đó toàn thân ra khói, toàn thân ra lửa, toàn thân ra nước. Ngay lúc ấy, ở trong hư không, Ngài thiêu thân diệt độ.

Bấy giờ đại chúng thảy đều buồn khóc rơi lệ, hoặc có người sám hối, hoặc có người đảnh lễ. Họ thu lấy xá-lợi, xây tháp ở ngã tư đường.

Các thượng quan liền dẫn Tịnh Nhãn đến chỗ vua Phạm Đạt, tâu rằng:

–Chính người này đã giết Lộc Tướng chớ không phải là Đạo sĩ.

Nhà vua tức giận liền quở trách quan Giám ty:

–Lúc trước tại sao ngươi dối tâu việc không thật rằng: đây là kẻ giết người, nay lại nói là không phải, khiến cho ta trở thành người sai lầm, gây oan uổng, khốn đốn cho Đạo sĩ như thế?

Các quan tâu vua:

–Khi ấy thần đã hỏi Đạo sĩ đã mấy lần rằng: "Sao ông lại giết người?", nhưng lúc ấy Đạo sĩ vẫn cứ im lặng, không chịu trả lời, lúc ấy hai tay lại dính đầy đất, vì vậy chúng thần cho đó là kẻ giết người.

Vua bèn ra lệnh cho các quan:

–Hãy cột người này vào con lạc đà, ra phía Nam thành, rồi dùng mâu đâm, sau đó lấy cây sào đâm lên đến đầu, rồi bắn bằng tên. Nếu chưa chết thì chặt đầu.

Các quan vâng lệnh, liền dắt con lạc đà đã trói phạm nhân dẫn đi đánh trống khắp nơi, đem ra phía Nam thành, dùng mâu đâm, xuyên thân bằng cây nhọn, rồi bắn bằng cung tên, sau đó thì chặt đầu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết Tịnh Nhãn lúc bấy giờ là ai chăng? Chính là Ta ngày nay. Này Xá-lợi-phất, thầy có biết Lộc Tướng lúc bấy giờ là ai chăng? Đó chính là Tôn-đà-lợi ngày nay vậy. Này Xá-lợi-phất, thầy có biết vua Phạm Đạt lúc đó ngày nay là ai chăng? Chính là Chấp Trượng thuộc dòng họ Thích ngày nay.

Này Xá-lợi-phất, lúc xưa Ta đã giết Lộc Tướng, làm oan uổng, khốn đốn cho vị Bích-chi-phật, vì tội ác ấy nên trải qua vô số ngàn năm, Ta đã bị nung nấu trong địa ngục, và bị leo lên cây có lá bằng thanh kiếm. Vô số ngàn năm Ta bị đọa vào loài súc sinh, vô số ngàn năm Ta bị đọa vào loài quỉ đói. Tai ương lúc ấy còn sót lại nên đến nay tuy Ta đã thành Phật mà vẫn bị Tôn-đà-lợi hủy báng.

Bấy giờ Đức Phật tự nói về nhân duyên kiếp trước của mình bằng bài

kệ:

Xưa Ta tên Tịnh Nhãn
Là diễn viên sân khấu
Bích-chi tên Lạc Vô
Không tội, bị khốn khổ.
Ngài có hạnh chân tịnh
Bị chúng làm ưu não
Hủy nhục và bắt trói
Muốn đem ra khỏi thành.
Ta thấy Bích-chi-phật
Bị khốn nhục trói buộc
Nên khởi tâm Từ bi
Để Ngài được thả ra.
Do nhân duyên như vậy
Mãi chịu khổ địa ngục
Tai ương còn sót lại
Nay mới bị hủy báng.
Nay Ta hết tái sinh
Chấm dứt ngay đời này
Vì thế Tôn-đà-lợi
Mới đến để hủy báng.
Nhân duyên không thoát được
Cũng chẳng tan trong không
Nên giữ ba nhân duyên
Trước sau không trái phạm.
Ta tự thành quả Phật
Được làm thầy ba cõi
Nên nói nhân duyên trước
Tại suối lớn A-nậu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đã đủ, có khả năng hóa độ Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân, cho đến loài bò, bay, máy, cựa, đều được hóa độ đến chỗ vô vi an lạc. Dù có công đức như vậy nhưng Ta vẫn không thoát khỏi nhân duyên kiếp trước. Huống chi những kẻ ngu si tối tăm chưa đắc đạo, không giữ gìn thân, miệng và ý, thì bọn người ấy sẽ như thế nào?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên tu học như vậy, các La-hán và tất cả chúng sinh phải giữ gìn ba lỗi ở thân, bốn lỗi ở miệng và ba lỗi ở ý. Này Xá-lợi-phất, thầy nên tu học như vậy và mọi người cũng tu học như thế.

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la và Ma-hầu-la-già nghe Đức Phật dạy, thảy đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

2- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của nàng Xa-di-bạt

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suốt lớn tên là A-nậu, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc La-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, cách nay chín mươi mốt kiếp, lúc ấy có vị vua tên là Thiện Thuyết, thành tên là Thiện Thuyết Sở Tạo, có một vị Bà-la-môn tên là Diên Như Đạt, là người hiếu học, thông đạt bốn bộ sách của ngoại đạo: Thiên văn, Đồ sấm, Chiêm tướng và Nghệ thuật. Hiểu bảy loại sách và giáo giới của ngoại đạo, hiểu rõ các pháp, sách vở thế tục, gồm có ba mươi loại, thường dạy học năm trăm đồng tử của những dòng họ giàu sang.

Lại có một Bà-la-môn khác tên là Phạm Thiên, là người giàu có, nhiều của cải, voi, ngựa, bảy báu, kẻ hầu người hạ. Người vợ tên là Tịnh Âm, xinh đẹp khác thường, dung mạo bậc nhất, tánh hạnh dịu hiền, không có tâm ganh ghét.

Bà-la-môn Phạm Thiên là đàn việt của Diên Như Đạt, vợ của Phạm Thiên cúng dường Diên Như Đạt thức uống ăn, quần áo, mền nệm, giường nằm, đồ ngồi, thuốc men chữa bệnh lúc đau ốm.

Có một vị Bích-chi-phật tên là Ái Học, đi vào trong thành, đắp y, ôm bát, định đi khất thực, tình cờ đến trước cửa nhà Phạm Thiên. Bấy giờ phu nhân Tịnh Âm thấy vị Bích-chi-phật y phục ngay ngắn, bước đi khoan thai, sáu căn vắng lặng nên trong tâm rất kính mến, liền ngỏ lời muốn cúng dường:

–Từ nay về sau, đối với y phục, thức uống ăn, giường nằm, thuốc men, con xin thường xuyên cúng dường. Mong Ngài thọ nhận cho con.

Phu nhân Tịnh Âm liền đổ các thức ăn uống thơm ngon vào đầy bát

trao cho Bích-chi-phật. Vị Bích-chi-phật thọ nhận xong, bèn ôm bát bay lên hư không, bảy lần vòng đi lượn lại, rồi bay về chỗ cũ. Khi ấy người trong thành thấy được thần túc này, bèn bảo rằng:

–Trong nước có vị này, chúng ta sẽ có phước.

Vì vậy nhân dân cả nước vui mừng, cúng dường không biết nhàm chán. Phu nhân Tịnh Âm cúng dường vị Bích-chi-phật mỗi ngày một nhiều, còn cúng dường cho Bà-la-môn Diên Như Đạt ngày một ít.

Diên Như Đạt tự biết Phu nhân cúng dường cho mình ngày một ít, còn vị kia ngày một nhiều, nên sinh tâm ganh ghét, phỉ báng rằng:

–Đạo sĩ này thật ra chẳng có giới đức gì cả. Vì sao vậy? Vì ông ta làm những việc bất tịnh với phu nhân Tịnh Âm, cho nên phu nhân mới cúng dường cho ông ta nhiều.

Diên Như Đạt nói với năm trăm đệ tử:

–Đạo sĩ này phạm giới, không có hạnh tinh tấn, vậy các đồng tử hãy trở về nhà mình nói rõ cho mọi người biết rằng: "Gã đạo sĩ này không có hạnh thanh tịnh, tư thông với phu nhân Tịnh Âm".

Các đồng tử thưa:

–Xin vâng! Như lời thầy dạy: "Gã đạo sĩ này thật có tâm dâm dục".

Bấy giờ năm trăm đồng tử vâng lời thầy đi vào thành, đến khắp các hang cùng ngõ hẻm nói cho mọi người biết rằng:

–Gã đạo sĩ này có tâm dâm dục, tư thông với phu nhân Tịnh Âm.

Khi ấy, người trong nước đều nghi ngờ, cho rằng: "Bậc có thần túc như vậy mà bị mang tiếng xấu như vậy sao?".

Tiếng xấu ấy đồn đãi đến bảy năm mới chấm dứt. Sau đó, vị Bích-chi-phật hiện mười tám thứ thần biến, rồi diệt độ. Lúc ấy, mọi người đều biết Diên Như Đạt là dối trá, còn vị Bích-chi-phật là thanh tịnh.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết Diên Như Đạt lúc bấy giờ là ai chăng? Đó chính là Ta ngày nay, còn Phạm Thiên lúc ấy chính là vua Ưu-diên ngày nay. Tịnh Âm lúc ấy nay là Xa-di-bạt và năm trăm đồng tử lúc ấy nay là năm trăm vị La-hán.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc ấy vì Ta mất sự cúng dường nên mới sinh tâm ganh ghét, cùng với các thầy hủy báng vị Bích-chi-phật. Do nhân duyên đó nên Ta và các thầy cùng vào địa ngục, bị nung nấu trong vạc nước sôi suốt vô số ngàn năm. Do tai ương còn sót lại này, mà nay Ta tuy đã thành Phật, nhưng vẫn

cùng với các thầy bị Xa-di-bạt hủy báng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói nhân duyên đời trước bằng bài kệ:

Xưa, Ta là Phạm chí
Học rộng bốn bộ sách
Sống ở trong rừng cây
Dạy năm trăm đồng tử.
Có một Bích-chi-phật
Thanh tịnh có thần túc
Thấy Ngài được cúng dường
Vô cớ, bèn hủy báng
Lại bảo các đồng tử:
"Đạo sĩ không tịnh hạnh".
Khi Ta nói như vậy
Các đồng tử vui vẻ
Vâng lời của Ta nói
Liền đến các xóm làng
Nói cho mọi người biết:
"Đạo sĩ phạm bất tịnh".
Do nhân duyên như vậy
Ở mãi trong địa ngục
Ta cùng với các thầy
Phải chịu vô lượng khổ.
Vì nhân duyên sót lại
Đại chúng năm trăm vị
Vô cớ bị phỉ báng
Bởi nàng Xa-di-bạt.
Nay là đời cuối cùng
Ta thành đạo Vô thượng
Vô cớ bị phỉ báng
Bởi nàng Xa-di-bạt
Như Lai đã thành Phật
Là đại tướng ba cõi
Trong ao lớn A-nậu
Tự nói duyên đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy xem Đức Như Lai, các lậu hoặc đã hết, các điều thiện đã đủ, có lòng Từ bi thương xót trời, người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít, đều

muốn hóa độ làm cho tất cả đều được giải thoát. Tuy có công đức như vậy, nhưng vẫn không thoát khỏi nghiệp duyên kiếp trước. Huống chi kẻ ngu si tối tăm chưa hiểu đạo!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy phải tu học như vậy. Các La-hán và tất cả chúng sinh đều phải tu học như vậy.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy phải giữ gìn ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Này Xá-lợi-phất, phải tu học như vậy.

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la và Ma-hầu-la-già nghe Đức Phật dạy, thảy đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

3- Kinh Phật nói về nhân duyên đời trước của việc nhức đầu

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn tên là A-nậu, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo, đều là bậc A-la-hán, đã chứng đắc sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, trong thành lớn La-duyệt-kỳ, gặp lúc lúa thóc mắc mỏ, đói kém, người ta phải đi nhặt những mẫu xương trắng về đập vụn nấu nước để uống, đào rễ củ của cây cỏ để ăn sống qua ngày, lấy một thăng vàng *(một phần mười đấu)* đổi lấy một thăng lúa.

Khi ấy, trong thành La-duyệt-kỳ có một ngôi làng rộng lớn, có mấy trăm ngôi nhà gọi là Chi việt. Ở cách ngôi làng này không xa về phía Đông có một cái ao tên là Đa ngư, người của thôn Chi việt dẫn vợ con đến chỗ ao Đa ngư, bắt cá ăn thịt.

Khi những người bắt cá kéo cá lên bờ, thì cá nhảy lạch đạch trên mặt đất. Lúc ấy Ta là một cậu bé mới bốn tuổi, thấy cá nhảy rất vui, lấy cây đập lên đầu chúng. Khi ấy ở trong ao có hai loại cá: một loại tên là Phù ngư, một loại tên là Đa thiệt. Chúng tự nói với nhau:

–Chúng ta không xúc phạm đến con người, nhưng họ lại bắt càn chúng ta để ăn thịt, đời sau ta phải báo thù lại họ.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết kẻ nam, người nữ, già trẻ, bé lớn trong thôn Chi việt lúc ấy là ai chăng? Đó chính là những người trong dòng họ Thích của nước Ca-tỳ-la-vệ hiện nay. Còn cậu bé lúc ấy nay chính là Ta, con cá Phù ngư lúc đó thì nay là vua Tỳ-lâu-lặc, con cá Đa thiệt lúc ấy thì nay là Bà-la-môn Ác Thiệt, tướng sư của vua Tỳ-lâu-lặc. Lúc đó có con cá nhảy, Ta dùng chiếc gậy nhỏ gõ vào đầu nó. Do nhân duyên ấy Ta phải đọa vào địa ngục trong vô số ngàn năm. Ngày nay, tuy rằng Ta đã thành Phật nhưng vì nhân duyên còn sót lại này nên vua Tỳ-lâu-lặc giết hại dòng họ Thích, thì lúc đó Ta bị nhức đầu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết vì sao ta bị nhức đầu chăng? Này Xá-lợi-phất, khi Ta mới bị nhức đầu, Ta bảo A-nan rằng: "Lấy cái bát bốn thăng đựng đầy nước lạnh đem lại đây cho Ta". A-nan vâng lời đi lấy nước, lấy tay bịt miệng bát, làm nước trong bình bị bẩn, do đó nước trong bát bị khô sạch, giống như mặt trời suốt ngày nóng bức chiếu vào chiếc nồi đồng trống rỗng thật lớn. Nếu nhỏ một giọt nước vào nồi đồng ấy thì giọt nước liền khô ngay. Sự nóng bức trong đầu Ta cũng giống như vậy. Giả sử khiến cho bên cạnh núi Tu-di bỗng xuất hiện một hòn núi cao một do-diên đến một trăm do-diên, nếu gặp sức nóng nhức đầu của Ta thì cũng phải cháy tan. Này Xá-lợi-phất, Đức Như Lai nhức đầu như vậy.

Bấy giờ Đức Phật nói bài kệ về nhân duyên đời trước:

Thuở xưa làng Chi việt
Có một đứa bé nọ
Cá bị bỏ trên bờ
Bèn lấy gậy gõ đầu.
Bởi do nhân duyên này
Ở lâu trong địa ngục
Đó là ngục Hắc thằng
Bị đốt nấu lâu dài.
Do nhân duyên sót lại
Nay Ta bị nhức đầu.
Khi giết hại họ Thích
Tỳ-lâu-lặc làm ác
Duyên này không mất đi

Cũng chẳng tan trong không
Phải cùng nhau cẩn thận
Giữ gìn thân, miệng, ý.
Nay Ta đã thành Phật
Là vị tướng ba cõi
Nên nói duyên đời trước
Tại suối lớn A-nậu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đã đầy đủ, đối với Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân Ta đều muốn cho họ nghĩ đến điều thiện, vậy mà vẫn không thoát khỏi nhân duyên kiếp trước. Huống gì những kẻ ngu si tối tăm chưa thấy đạo!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên tu học như vậy. Các vị La-hán và tất cả chúng sinh cũng đều nên tu học như vậy.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Này Xá-lợi-phất, phải tu học như vậy!

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la và Ma-hầu-la-già nghe Đức Phật dạy, thảy đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

4- Kinh Phật nói về Nhân duyên các khớp xương bị đau nhức

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn tên là A-nậu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, trong thành La-duyệt-kỳ có con của một vị trưởng giả bị bệnh sốt rất nguy kịch. Trong thành đó có một thầy thuốc giỏi, riêng biết các loại thuốc, trị lành các chứng bệnh. Khi ấy, người con của trưởng giả bảo thầy thuốc:

–Xin thầy hãy chữa cho tôi lành bệnh, tôi sẽ đền ân thầy nhiều của cải quý.

Thầy thuốc liền điều trị, giúp con của trưởng giả được lành bệnh. Sau khi lành bệnh thì, người con trưởng giả không đền ân. Người con của trưởng giả sau đó lại bị bệnh, lại mời người thầy thuốc ấy đến chữa, nhưng lành bệnh rồi vẫn phủi ân. Như vậy cho đến ba lần mà con của trưởng giả vẫn chẳng đền ân. Sau đó người con của trưởng giả lại bị bệnh, lại mời người thầy thuốc ấy đến chữa trị. Lúc ấy người thầy thuốc nghĩ rằng: "Trước đây ta đã ba lần chữa cho anh ta hết bệnh mà chẳng thấy anh ta đền ân". Bấy giờ con của trưởng giả nói:

–Anh đã chữa trị tôi ba lần mà tôi chưa đền ân, bây giờ anh hãy chữa trị cho tôi, khi lành bệnh tôi sẽ đền ân luôn một lần.

Lúc ấy, người thầy thuốc nghĩ rằng: "Gã này đã lừa dối ta đến ba lần, như lừa dối đứa con nít. Nay ta sẽ làm cho y phải chết". Người thầy thuốc liền đưa cho con trưởng giả uống thuốc độc, làm cho người này bệnh càng lúc càng nặng, cuối cùng phải chết.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết người thầy thuốc lúc bấy giờ là ai chăng? Chính là Ta ngày nay, còn người con của trưởng giả lúc bấy giờ nay chính là Đề-bà-đạt-đa.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc ấy Ta cho người con của trưởng giả này uống thuốc độc, làm cho y bị chết. Do nhân duyên ấy nên bị nấu đốt dưới địa ngục mấy ngàn năm, rồi làm súc sinh, ngạ quỉ. Nay tuy Ta đã thành Phật nhưng các khớp xương vẫn bị đau nhức.

Bấy giờ Đức Phật nói về nhân duyên đời trước bằng bài kệ:

Xưa, Ta làm thầy thuốc
Trị bệnh con trưởng giả
Tức giận cho thuốc độc
Vì vậy y phải chết.
Do duyên đời trước ấy
Mãi chịu khổ địa ngục
Nay duyên xưa sót lại
Cho nên bị đau nhức.
Nhân duyên không mất đi
Cũng chẳng tan trong không
Do ba nhân duyên này

Phải giữ thân, miệng, ý.
Ta tự đã thành Phật
Làm vị tướng ba cõi
Nên nói duyên đời trước
Tại suối lớn A-nậu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đã đầy đủ, đối với Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân, Ta đều muốn cho họ nghĩ đến điều thiện, vậy mà vẫn không thoát khỏi nhân duyên kiếp trước, huống chi những kẻ ngu si tối tăm chưa đắc đạo!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên tu học như vậy. Năm trăm vị La-hán và tất cả chúng sinh đều phải tu học như vậy.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Này Xá-lợi-phất, thầy nên tu học như vậy.

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la và Ma-hầu-la-già nghe Đức Phật dạy, thảy đều vui mừng thực hành.

□

5- Kinh Phật nói về Nhân duyên đời trước của việc đau lưng

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn A-nậu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, trong thành ở La-duyệt-kỳ, nhân ngày lễ lớn, mọi người tụ hội. Bấy giờ, trong nước có hai lực sĩ của hai dòng họ là Sát-đế-lợi và Bà-la-môn cũng đến tụ hội. Lúc hai lực sĩ đấu nhau, lực sĩ dòng Bà-la-môn bảo lực sĩ dòng Sát-đế-lợi rằng:

–Anh đừng đánh tôi, tôi sẽ cho anh nhiều tiền bạc, vật báu.

Vì vậy lực sĩ dòng Sát-đế-lợi không dùng hết sức, chỉ giả bộ chịu

phục. Do đó hai người đều được khen ngợi, đều được nhà vua ban thưởng. Nhưng lực sĩ Bà-la-môn không đền ân đúng như lời đã hứa với lực sĩ dòng Sát-đế-lợi. Sau đó lại đến ngày lễ lớn, họ lại đến tụ hội để đấu với nhau. Lực sĩ dòng Bà-la-môn lại yêu cầu lực sĩ dòng Sát-đế-lợi giống như lần trước. Lực sĩ dòng Sát-đế-lợi lại nương tay, không đánh thật, nên hai lực sĩ lại được thưởng như lần đầu, nhưng anh ta lại nuốt lời hứa, như vậy cho đến ba lần. Sau, lại đến ngày lễ hội, lực sĩ dòng Bà-la-môn lại nói với lực sĩ dòng Sát-đế-lợi rằng:

–Tôi đã hứa với bạn ba lần. Vậy để lần này tôi đền ân một lần luôn.

Vị lực sĩ dòng Sát-đế-lợi nghĩ rằng: "Người này đã mấy lần lừa dối ta. Chẳng những y không đền ân mà còn xâm lấn phần của ta nữa. Hôm nay ta phải giết gã". Khi ấy lực sĩ dòng Sát-đế-lợi cười mũi, bảo rằng:

–Anh đã lừa dối tôi ba lần. Nay tôi không cần tiền bạc của anh đâu.

Nói xong, người lực sĩ dòng Sát-đế-lợi đè tay mặt lên cổ, tay trái nắm eo, hai tay xiết lại, bẻ gãy xương sống của lực sĩ dòng Bà-la-môn, như bẻ gãy cây mía, rồi vác lực sĩ dòng Bà-la-môn đi ba vòng để cho mọi người thấy, sau đó mới quật xuống đất. Khi rơi xuống đất, lực sĩ dòng Bà-la-môn chết ngay. Bấy giờ vua và các quan đều vui mừng, tặng anh ta mười vạn đồng tiền vàng.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết vị lực sĩ dòng Sát-đế-lợi đã hạ sát vị lực sĩ dòng Bà-la-môn lúc bấy giờ là ai chăng? Đó chính là Ta ngày nay. Còn lực sĩ dòng Bà-la-môn lúc đó nay là Đề-bà-đạt-đa.

–Này Xá-lợi-phất, lúc bấy giờ vì tham lam, giận tức cho nên Ta đã giết vị lực sĩ ấy. Do nhân duyên này mà Ta bị đọa vào địa ngục, bị nấu đốt, hành hạ, trải qua mấy ngàn năm. Nay Ta đã thành Phật, các lậu đã hết, nhưng do nhân duyên thuở xưa còn sót lại nên nay Ta bị chứng đau lưng này.

Bấy giờ Đức Thế Tôn tự nói về nhân duyên quá khứ bằng bài tụng:

Ngày lễ hội đấu nhau
Ý muốn đối thủ phục
Một lần quật xuống đất
Làm y gãy xương sống
Bởi do nhân duyên này
Mãi thọ khổ địa ngục
Dư ương trước sót lại
Nay bị chứng đau lưng.

Duyên này không mất đi
Cũng chẳng tan trong không
Giữ ba nhân duyên này
Thân, khẩu, ý đừng phạm.
Ta đã tự thành Phật
Là vị tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Tự nói duyên đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đã đầy đủ, đối với Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân tất cả chúng sinh, Ta đều muốn cho họ được độ, vậy mà vẫn không thoát khỏi tai ương đời trước còn sót lại. Huống chi những người si mê tối tăm chưa đắc đạo!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Các thầy phải tu học như vậy, phải gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý.

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, tám bộ quỉ thần, nghe lời Phật dạy, thảy đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

6- Kinh Phật nói về Nhân duyên bị cây giáo đâm vào chân

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Phật ngự tại tinh xá Trúc viên, trong thành La-duyệt-kỳ, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo Tăng.

Vào lúc sáng sớm, Đức Thế Tôn đắp y ôm bát cùng năm trăm Tỳ-kheo Tăng và Tôn giả A-nan vây quanh cùng vào thành La-duyệt -kỳ để khất thực, lần lượt đến khắp các nhà, thấy trong làng có người đang chặt gỗ cứng, có một thanh gỗ dài một thước hai văng sang một bên và dựng đứng trước Phật.

Đức Phật liền nghĩ: "Đây là nhân duyên đời trước, do chính Ta gây ra thì phải tự gánh chịu." Mọi người thấy vậy đều xúm lại xem, họ kinh ngạc, la thất thanh. Đức Phật lại nghĩ:

"Nay Ta phải thị hiện việc đền trả quả báo kiếp trước cho mọi người thấy, khiến họ tin hiểu tai ương đối địch, để họ không dám gây ra điều ác."

Nghĩ xong, Đức Phật liền bay vọt lên hư không, cách mặt đất một nhận; cây giáo liền đuổi theo Đức Phật cũng cao một nhận, dựng đứng trước Phật. Đức Phật lại vọt lên cao hai nhận, ba nhận, bốn nhận cho đến bảy nhận, cây giáo cũng đuổi theo Ngài cao đến bảy nhận. Đức Thế Tôn lại vọt lên cao một cây Đa-la, thì cây giáo cũng bay theo cao đến một cây Đa-la. Đức Phật vọt lên cao bảy cây Đa-la, cây giáo nhọn cũng đuổi theo và dựng đứng trước Ngài. Đức Phật lại vọt lên cao bảy dặm, cây giáo cũng bay theo cao bảy dặm. Đức Phật lại bay cao mười dặm, cây giáo cũng bay cao như vậy. Đức Phật lại bay cao một do-diên, cây giáo cũng bay theo Ngài. Đức Phật lại bay cao bảy do-diên, cây giáo cũng đuổi theo Ngài. Khi ấy, ở trong không trung Đức Phật lại hóa thành một tảng đá xanh, bề dày sáu do-diên, rồi Ngài đứng trên tảng đá ấy; cây giáo liền đâm thủng tảng đá, dựng đứng trước Đức Phật. Ở trong không trung Đức Phật lại hóa ra một dòng nước, rộng mười hai do-diên, sâu sáu do-diên. Ngài đứng trên dòng nước ấy, cây giáo lại xuyên qua dòng nước, dựng đứng trước Đức Phật. Trong không trung Phật lại hóa thành một bựng lửa lớn, mỗi bề rộng mười hai do-diên, cao sáu do-diên, rồi đứng trên đống lửa ấy; cây giáo cũng xuyên qua đống lửa, rồi dựng đứng trước Đức Phật. Ở trong hư không Đức Phật lại hóa thành luồng gió xoáy rộng mười hai do-diên, cao sáu do-diên, rồi đứng trên luồng gió ấy, cây giáo bay theo một bên chênh chếch, rồi dựng đứng trước Đức Phật. Đức Phật lại bay vọt lên cung điện của bốn vị vua trời rồi Ngài an trụ trong cung điện đó, cây giáo cũng bay theo rồi dựng đứng trước Đức Phật. Đức Phật lại bay lên tầng trời Tam thập tam thiên, ngồi trên tảng ngọc lưu ly vuông vức mỗi cạnh một do-diên; cây giáo cũng bay theo, đến dựng đứng trước Đức Phật.

Sau khi Đức Phật đi rồi, bốn vị trời bảo nhau rằng:

–Đức Phật sợ cây giáo gỗ này, nhưng cây giáo vẫn đuổi theo Ngài, không tha.

Họ đều có vẻ không vui. Đức Phật biến mất ở tầng trời Tam thập tam thiên, rồi hiện ra ở cõi trời Diệm thiên; rồi biến mất khỏi tầng trời Diệm thiên, lại hiện ra ở tầng trời Đâu-thuật; rồi biến mất khỏi tầng trời Đâu-thuật, lại hiện ra ở tầng trời Niết-ma-la-tha; rồi biến mất khỏi tầng trời Niết-ma-la-tha, lại hiện ra ở tầng trời Bà-la-ni-mật; rồi biến mất khỏi tầng trời Bà-la-ni-mật, lại hiện ra ở tầng trời Phạm thiên; nhưng cây giáo từ tầng trời Tam thập tam thiên, thứ lớp đi lên, cho đến tầng trời Phạm thiên, dựng đứng trước Đức Phật.

Chư Thiên nói với nhau:

–Đức Phật sợ cây giáo này bỏ đi, mà nó vẫn đuổi theo không tha!

Bấy giờ Đức Thế Tôn tự nói về nhân duyên đời trước của mình cho các Phạm thiên nghe. Từ tầng trời Phạm thiên, Ngài xuống tầng trời Bà-la-ni-mật, từ tầng trời Bà-la-ni-mật, Ngài xuống tầng trời Niết-ma-la-tha; từ tầng trời Niết-ma-la-tha, Ngài xuống tầng trời Đâu-thuật; từ tầng trời Đâu-thuật, Ngài xuống tầng trời Diệm thiên, từ tầng trời Diệm thiên, Ngài đến xuống tầng trời Tam thập tam thiên, từ tầng trời Tam thập tam thiên, Ngài xuống tầng trời của bốn vị vua trời, từ tầng trời của bốn vị vua trời, Ngài trở về thành La-duyệt-kỳ.

Tại các tầng trời đi qua, Ngài đều nói về nhân duyên đời trước cho chư Thiên ở tầng trời ấy nghe. Lúc ấy cây giáo vẫn đuổi theo Ngài trên các cõi trời cho đến lúc Ngài trở xuống thành La-duyệt-kỳ. Đức Phật cũng nói về nhân duyên đời trước cho mọi người trong thành La-duyệt-kỳ nghe.

Phật và Tỳ-kheo Tăng ra khỏi thành La-duyệt-kỳ, cây giáo vẫn đuổi theo Đức Phật, người trong nước đều theo Đức Phật ra khỏi thành.

Bấy giờ Đức Phật hỏi mọi người:

–Các vị muốn đi đâu?

Mọi người thưa rằng:

–Chúng con muốn theo Đức Như Lai để xem sự việc này.

Phật bảo mọi người:

–Các vị hãy tự trở về, Đức Như Lai tự biết khi nào là đúng lúc.

Tôn giả A-nan hỏi Phật:

–Vì sao Đức Như Lai bảo mọi người phải trở về?

Phật bảo A-nan:

–Nếu mọi người thấy Ta đền trả quả báo này, họ sẽ ngã lăn ra đất mà chết.

Tôn giả A-nan bèn im lặng. Đức Thế Tôn trở về tinh xá Trúc viên, an trụ trong phòng mình. Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy hãy trở về phòng mình.

Mọi người đều vâng lời trở về phòng.

Tôn giả A-nan hỏi Phật:

–Con sẽ làm gì?

Phật bảo A-nan:

–Thầy cũng trở về phòng.

Tôn giả A-nan liền trở về phòng.

Đức Phật bèn nghĩ: "Việc này do đời trước Ta gây ra, chắc chắn Ta phải đền trả." Ngài liền lấy Đại y, gấp thành bốn lớp, rồi trở lại chỗ ngồi cũ. Đức Phật liền đưa chân mặt ra, cây giáo liền đâm từ mu bàn chân xuống, rồi xuyên qua lòng đất, sâu đến sáu vạn tám ngàn do-diên; xuyên qua đất thì đến nước, nước sâu sáu vạn tám ngàn do-diên; xuyên qua nước đến lửa, lửa dày sáu vạn tám ngàn do-diên. Khi cây giáo đến lửa thì bị cháy tiêu. Ngay khi ấy, mặt đất bị rung động sáu lần.

Bấy giờ Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo đều tự nghĩ: "Giờ đây mặt đất rung động chắc cây giáo đã đâm trúng chân Đức Phật rồi!"

Khi Đức Phật bị giáo đâm Ngài bị đau một cách khổ sở, đau một cách cay nghiệt, đau một cách nhức nhối, đau gần đứt hơi thở. Tôn giả A-nan liền đến chỗ Phật, thấy cây giáo đâm vào chân làm Ngài bị thương, A-nan liền bị chết ngất, ngã nhào xuống đất. Đức Phật liền rảy nước lên Tôn giả A-nan, Tôn giả A-nan đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, xoa vào chân Ngài, khóc lóc rơi lệ nói:

–Phật đã đi bằng đôi chân này đến dưới cội cây Bồ-đề hàng phục ma quân; rồi lên tầng trời Tam thập tam thiên nói pháp hóa độ mẹ Ngài. Thân Đức Thế Tôn là thân Kim cang, do nhân duyên gì mà một cây giáo nhỏ lại làm hại Ngài được?

Phật bảo A-nan:

–A-nan hãy nín! Chớ có buồn rầu khóc lóc nữa! Vì lẽ nhân duyên của cuộc đời là sinh tử xuống lên, mới có nỗi khổ này.

Tôn giả A-nan hỏi Đức Phật:

–Giờ đây vết thương này gây đau nhức, nó sẽ càng đau hơn nữa hay sẽ bớt dần?

Phật bảo A-nan:

–Dần dần sẽ bớt.

Tôn giả Xá-lợi-phất và các thầy Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, cúi đầu lạy dưới chân Ngài, rồi đứng qua một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chẳng hay vết thương này gây đau nhức, nó càng đau hơn nữa hay sẽ bớt dần?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sự đau nhức này dần dần sẽ bớt.

Bấy giờ, trong chúng Tỳ-kheo, những vị chưa dứt hết các lậu hoặc thấy vết thương ấy buồn khóc, rơi lệ than thở:

–Đức Thế Tôn đại bi, không có chúng sinh nào mà Ngài không tế độ,

nhưng vì sao lại bị sự đau đớn này?!

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy đừng khóc nữa! Đời trước chính Ta đã gây ra việc này, thì nay phải gánh chịu, không thể trốn tránh đi đâu được. Nghiệp duyên này cũng không phải do cha gây ra, cũng không phải do mẹ gây ra, cũng không phải do vua gây ra, cũng không phải do trời gây ra, cũng không phải do Sa-môn, Bà-la-môn gây ra. Chính Ta đã gây ra thì nay Ta phải gánh chịu.

Còn các vị lậu hoặc đã hết, đã chứng được thần thông thì đều im lặng suy nghĩ: "Ngày trước Đức Phật có nói kệ:

Việc người đời gây ra
Hoặc lành hay là dữ
Chính mình chịu quả báo
Không bao giờ mất đi."

Thầy thuốc Kỳ-bà nghe tin Đức Phật bị cây giáo đâm vào chân, liền khóc lóc đi đến chỗ vua A-xà-thế.

Vua A-xà-thế hỏi:

–Vì sao khanh khóc?

Kỳ-bà đáp:

–Tôi nghe nói Đức Phật bị cây giáo đâm vào chân, nên tôi khóc.

Vua A-xà-thế nghe Kỳ-bà nói, liền ngất xỉu từ trên giường rơi xuống đất, một lát sau mới tỉnh. Khi ấy, toàn cung điện trong và ngoài đều kinh hoàng, sợ hãi.

Nhà vua đứng dậy, rơi nước mắt, ra lệnh cho các quan:

–Hãy mau chuẩn bị xe cộ, ta muốn đến chỗ Đức Phật.

Các quan vâng lệnh, chuẩn bị xe cộ xong tâu vua:

–Xe cộ đã chuẩn bị xong.

Nhà vua liền lên xe, ra khỏi thành La-duyệt-kỳ. Bốn giai cấp trong thành, các thiện nam tín nữ, nghe tin Đức Phật bị cây giáo đâm vào chân, nhà vua cùng em là Kỳ-bà, với dân chúng trong thành có cả trăm ngàn người vây quanh, cùng đi đến chỗ Đức Phật. Vua xuống xe, cởi mũ, bỏ kiếm, cất lọng, đi bộ đến chỗ Phật. Lúc ấy Đức Phật đang nằm nghiêng hông bên phải.

Vua liền đảnh lễ Đức Phật, sau đó đưa tay nâng chân Phật, xoa nhè nhẹ, miệng nói tên nước và danh tánh của mình:

–Con là A-xà-thế, vua nước Ma-kiệt.

Và hỏi thăm Đức Thế Tôn:

–Sự đau nhức của vết thương có giảm đi chút nào chăng?

Phật đáp:

–Mong Đại vương thường được an ổn, sống lâu, không bệnh, vua nên cai trị nhân dân bằng chánh pháp, chớ làm những việc không đúng pháp.

Đức Phật liền mời vua ngồi, vua liền an tọa. Vua hỏi Đức Phật:

–Con nghe Như Lai nói rằng: "Thân Phật là thân Kim cang, không thể hủy hoại được." Chẳng hay vì sao bây giờ lại bị cây giáo bằng gỗ đâm vào chân như thế?

Phật bảo nhà vua:

–Tất cả các pháp đều do nhân duyên mà bị hủy hoại. Thân Ta tuy là Kim cang, gươm giáo không phá hoại được, nhưng bị nhân duyên đời trước làm hủy hoại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài tụng:

Việc người đời gây ra
Đều tự thấy việc mình
Làm lành được báo lành
Làm dữ bị báo dữ.

Cho nên, này Đại vương, cần phải dứt bỏ việc ác, làm điều lành. Những kẻ ác độc ngu si không có học vấn, chưa biết chân đạo, đùa giỡn, coi thường gây ra tội lỗi, về sau phải chịu quả báo một cách đau khổ. Cho nên, này Đại vương, không nên vì đùa giỡn mà gây ra tội lỗi. Vua nên tu học như vậy.

Vua bảo Kỳ-bà:

–Ngươi hãy hòa hợp các thứ thuốc thật tốt tẩy rửa, đọc chú chữa trị vết thương của Phật làm cho mau lành!

Kỳ-bà thưa:

–Xin vâng!

Kỳ-bà liền đảnh lễ Đức Phật, tẩy rửa chân Ngài, sau đó đắp thuốc sinh da non, đoạn đọc chú hết đau. Kỳ-bà xuất ra trăm ngàn tấm nỉ đắt tiền để bó chân Phật; dùng tay xoa bóp chân Ngài, miệng cầu khấn rằng: "Nguyện Phật sống lâu, mong tai họa này chóng dứt trừ, tất cả chúng sinh còn khổ đau trong đêm dài cũng được giải thoát". Ông liền đứng lên đảnh lễ Đức Phật, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ Đức Phật liền giảng nói pháp Tứ đế cho vua A-xà-thế và tất cả mọi người trong hội nghe:

–Sao gọi là Tứ đế? Đó là khổ đế, khổ tập đế, khổ tận đế, khổ tận đạo đế. Đó là bốn chân lý chắc thật.

Khi Đức Phật giảng nói pháp Tứ đế có sáu mươi vị Tỳ-kheo dứt hết lậu hoặc, tâm ý mở tỏ. Một vạn một ngàn người được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ nhà vua từ giã Đức Phật:

–Vì việc nước bận rộn, con phải trở về, xin giã biệt Đức Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

–Đại vương nên biết đã đúng lúc.

Vua liền đứng dậy cúi đầu đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi trở về. Mọi người cũng đảnh lễ Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi trở về.

Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, có bảy vị trời, mỗi vị có khả năng phát ra trăm thứ âm thanh, đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh Ngài một vòng rồi đứng chắp tay. Khi ấy, một vị trời bạch Phật:

–Sa-môn Cù-đàm như sư tử bị thọ thương, chịu đựng được sự đau đớn không cho người biết.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm như voi bị thọ thương, chịu đựng được sự đau đớn không cho người biết.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm giống như con bò lớn khi rống lên, cũng không biết sự đau đớn.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm giống như con trâu khi rống lên, cũng không biết đau đớn

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm giống như vị vua trời có tám tay bị thọ thương, nên chịu đựng được sự đau đớn.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm như con ngựa báu, nên không biết đau đớn.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm quán sát kỹ sự thanh tịnh, nên không biết đau đớn.

Vị trời thứ nhất nói:

–Đức Phật là Sư Tử trong loài người, là Voi trong loài người, là con

Bò lớn trong loài người, là con Trâu trong loài người, là vị vua Trời tám tay trong loài người, là con ngựa báu trong loài người, là người xét kỹ sự thanh tịnh trong loài người. Đức Thế Tôn là như thế, chịu đựng được sự đau khổ. Những kẻ ngu si thì chịu đựng sự đau đớn, còn Đức Thế Tôn dùng trí tuệ để chịu đựng, chẳng phải như kẻ ngoại học Phạm chí, tuổi đã quá trung niên, biếng nhác bê tha lại lấy vợ, mà mong được thoát khổ, thì không thể được độ? Vì sao? Vì không thể rốt ráo vậy. Trong chánh pháp của Như Lai, thanh tịnh rốt ráo, dứt bỏ các ái dục, được đến Niết-bàn. Như vậy mới thoát ra được cái biển nhơ bẩn ba cõi. Vì sao? Vì tâm ý họ được chánh định, tu pháp Tứ đế để tìm Niết-bàn.

Lúc ấy vị trời nói kệ:

Hung dữ khó hàng phục
Si, nghi, không định trí
Chí mê, ở rừng rú
Không thoát vực sinh tử.
Định trí, trừ hung ngu
Luyện ý, mở trói buộc
Tâm lặng, không mê lầm
Vượt ra biển sinh tử.

Vị trời nói kệ xong, Đức Phật im lặng chấp nhận. Các vị trời thấy Đức Phật im lặng, biết Ngài đã bằng lòng, liền cúi đầu lạy dưới chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi bỗng nhiên biến mất. Đến sáng, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, cách nay vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước, bấy giờ có hai đoàn người đi buôn. Mỗi đoàn có năm trăm người, tại nước Ba-la-nại, họ đều hùn vốn định đóng thuyền đi biển. Đóng thuyền xong, họ mở neo, trương buồm, xuất hành. Gió thổi đưa đi, đến bãi biển toàn là ngọc quý. Trên bãi biển này có rất nhiều y phục, mền nệm, thức uống ăn, giường nằm, đồ ngồi và các cô gái xinh đẹp, đủ loại châu báu, chẳng thiếu thứ gì.

Bấy giờ, người dẫn đầu một đoàn đi buôn bảo mọi người:

–Chúng ta vì của cải nên mới khổ sở vượt biển đến đây. Nay điều mong ước đã đạt được, vậy chúng ta nên ở lại đây, vui chơi với năm thứ dục lạc.

Còn người dẫn đầu của đoàn buôn thứ hai bảo những người trong đoàn của mình rằng:

–Ở đây tuy có nhiều các thứ châu báu, năm dục, thể nữ, y phục, thức uống ăn không thiếu thứ gì, nhưng chúng ta không nên ở đây lâu.

Bấy giờ, trên hư không có một vị Thiên nữ, thương xót đoàn người đi buôn này, muốn giúp họ được như ý muốn, có nhiều của cải, trở về an toàn, nên ở trong hư không bảo những người đi buôn:

–Ở đây tuy có của cải, năm dục, thể nữ, y phục, mền nệm, thức uống ăn nhưng không nên ở lâu, phải sớm trở về. Vì sao? Vì bảy ngày nữa, vùng đất này sẽ bị chìm trong nước.

Vị Thiên nữ nói xong liền biến mất.

Lại có một vị Thiên nữ ma giới, ý muốn cho những người đi buôn này bị chết hết tại đây, không trở về được, bèn ở trong không trung, bảo:

–Các ngươi không nên chuẩn bị ghe thuyền trở về làm gì, vì ở đây rất vui sướng, rất đáng để vui chơi. Mặt đất tại đây trước không hề có nước đến, nếu có nước đến đây, thì các thứ châu báu, thức ăn uống, y phục, mền nệm, gái đẹp, năm dục do đâu mà có? Vị Thiên nữ vừa rồi nói rằng: "Nước sẽ ngập chìm vùng này". Đó là lời dối gạt, không đáng tin.

Nói xong, vị Thiên nữ ma giới liền biến mất.

Bấy giờ người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất, nghe vị Thiên nữ ma giới nói bèn bảo những người trong đoàn của mình:

–Các bạn chớ có chuẩn bị thuyền bè để trở về làm gì; chớ có tin lời vị Thiên nữ vừa rồi nói. Đó là dối gạt mà thôi. Ở đây vui sướng, năm dục đầy đủ. Vì ở Diêm-phù khổ sở, chính là muốn cầu sinh đến đây. Nay đã đến được rồi vì sao lại bỏ đi!

Người dẫn đầu đoàn buôn thứ hai lại bảo những người trong đoàn của mình:

–Các bạn chớ tham đắm năm dục mà ở đây lâu, vì bảy ngày nữa nước sẽ dâng lên đầy ngập nơi đây, phải mau mua bán, chuẩn bị sửa chữa ghe thuyền. Lời vị Thiên nữ vừa rồi nói là lời chân thành, không hề dối gạt. Giả sử nếu bảy ngày nữa mà không có nước dâng, chúng ta vẫn phải sửa chữa lại ghe thuyền để trở về, vì chúng ta đâu thể bỏ cha mẹ, vợ con ở quê nhà? Còn nếu bảy ngày nữa, nước không dâng lên, thì chúng ta sẽ ở đây, vui chơi với năm dục, sau đó từ từ sẽ trở về. Nếu nước đầy ngập như lời vị Thiên nữ vừa rồi nói, thì chúng ta đã chuẩn bị sửa chữa ghe thuyền xong, thì trở về nào có khó gì.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bảy ngày sau, đúng như lời vị nữ đã nói, nước đầy ngập mặt đất. Bấy giờ, người dẫn đầu đoàn buôn thứ hai đã chuẩn bị trước ghe thuyền xong, ngày nước dâng tất cả những người đi buôn trong đoàn đều được lên

thuyền. Còn người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất, vì trước đó không chuẩn bị sửa chữa ghe thuyền nên ngày nước dâng họ giành thuyền với những người trong đoàn buôn thứ hai. Người dẫn đầu đoàn buôn thứ hai vì muốn bảo vệ những người trong đoàn không để họ giành thuyền, bèn mặc áo giáp, cầm gậy để chiến đấu với nhau. Người dẫn đầu đoàn buôn thứ hai ở trên thuyền dùng mâu kích đâm người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất làm cho y gãy chân rồi chết.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất lúc bấy giờ nay là ai chăng? Đó chính là Đề-bà-đạt-đa ngày nay. Còn người dẫn đầu đoàn buôn thứ hai dùng mâu kích đâm người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất lúc bấy giờ nay chính là Ta. Đoàn người đi buôn năm trăm người thứ nhất lúc bấy giờ nay là đệ tử của Đề-bà-đạt-đa; còn đoàn buôn năm trăm người thứ hai lúc bấy giờ nay là năm trăm vị La-hán. Vị Thiên nữ lúc ấy nay chính là Xá-lợi-phất. Vị Thiên nữ ma giới lúc ấy thì nay là đệ tử Bà-la-môn của Tỳ-kheo Mãn Nguyệt.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa Ta làm người dẫn đầu đoàn đi buôn, tham của sợ chết, vượt biển, tranh thuyền với người dẫn đầu đoàn buôn thứ nhất, đâm mâu kích vào chân y. Do nhân duyên đó, trong vô số ngàn năm, chịu khổ trong địa ngục, ở trong địa ngục suốt vô số ngàn năm bị mâu kích đâm chém, vô số ngàn năm bị đọa vào loài súc sinh, bị người bắn giết, trong vô số ngàn năm bị đọa vào loài ngạ quỉ, phải leo lên cây chùy bằng sắt. Ngày nay tuy được thân Kim cang Như Lai rồi, nhưng do tai ương đời trước còn sót lại, nên mới bị cây giáo đâm vào chân.

Bấy giờ Đức Thế Tôn kể lại nhân duyên đời trước bằng bài kệ:

Đời trước Ta dẫn đầu
Lên thuyền đi ra biển
Hai đoàn cùng tranh thuyền
Lấy mâu đâm chân hắn
Do vì nhân duyên ấy
Mãi chịu khổ địa ngục
Súc sinh bị tên bắn
Ngạ quỉ, leo cây chùy.
Nay Ta đã thành Phật
Vì thương xót chúng sinh
Tuy được thân Kim cang

Không khỏi bị giáo nhọn.
Duyên này không mất đi
Cũng chẳng tan trong không
Phải giữ ba nhân duyên
Thân, miệng, ý đừng phạm.
Nay Ta đã thành Phật
Được làm tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Tự nói duyên đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy xem Đức Như Lai các điều ác đã dứt hết, các điều thiện đã đầy đủ, đối với các Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân, tất cả chúng sinh Ta đều muốn hóa độ họ, vậy mà vẫn còn không thoát khỏi sự báo ứng này. Huống chi là những người si mê tăm tối chưa thấy đạo?! Cho nên, này Xá-lợi-phất, phải giữ gìn thân, miệng, ý, đừng phạm lỗi của ba nghiệp này. Này Xá-lợi-phất, các thầy nên tu học như vậy.

Đức Phật nói nhân duyên này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

KINH PHẬT NÓI VỀ HƯNG KHỞI HẠNH

QUYỂN HẠ

7- Kinh Phật nói về nhân duyên Đề-bà-đạt-đa xô đá

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn A-nậu cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, tại thành La-duyệt-kỳ có một vị trưởng giả tên là Tu- đàn, là người hết sức giàu có, của báu, voi ngựa, bảy báu, tôi tớ hầu hạ, sản nghiệp đầy đủ. Ông có một người con trai tên là Tu-ma-đề. Trưởng giả Tu-đàn bỗng nhiên qua đời. Tu-ma-đề có một người em khác mẹ là Tu-da-xá. Lúc ấy, Ma-đề nghĩ rằng: "Ta phải tìm cách không cho Tu-da-xá hưởng phần tài sản". Tu-ma-đề lại nghĩ: "Chỉ có cách giết nó đi mới khỏi chia gia tài". Do đó Tu-ma-đề bảo Tu-da-xá:

–Anh em ta cùng lên núi Kỳ-xà-quật, anh có việc muốn bàn luận với em.

Tu-da-xá đáp:

–Thưa vâng!

Khi ấy, Tu-ma-đề liền nắm tay em cùng lên núi. Khi đã lên đến đỉnh núi, người anh liền xô người em xuống chân núi, rồi lấy đá đè lên, làm cho người em chết ngay.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết vị trưởng giả Tu-đàn lúc bấy giờ nay là ai chăng? Chính là phụ vương Chân Tịnh. Người con trưởng giả là Tu-ma-đề lúc bấy giờ nay chính là Ta. Người em là Tu-da-xá lúc bấy giờ thì nay là Đề-bà-đạt-đa.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc ấy, Ta vì tham của cải mà giết hại người em, do tội ác này nên trải qua vô số ngàn năm phải bị nấu đốt trong địa ngục, bị núi sắt đè ép. Vì

duyên xưa còn sót lại, nên nay tuy Ta đã thành Phật nhưng vẫn không thoát khỏi quả báo đời trước. Ở trên núi Kỳ-xà-quật, Ta đang đi kinh hành thì bị Đề-bà-đạt-đa xô tảng đá dài sáu trượng, rộng ba trượng vào đầu Ta. Khi ấy, vị Thần núi Kỳ-xà-quật tên là Tỳ-la đưa tay tiếp lấy tảng đá, chỉ có một mẫu đá nhỏ rơi trúng ngón chân cái của Ta, làm trầy xước chảy máu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói về nhân duyên đời trước bằng bài kệ:

Xưa, Ta vì của cải
Giết người em khác mẹ
Xô từ núi cao xuống
Rồi lấy đá đè lên.
Do nhân duyên ác ấy
Mãi chịu khổ địa ngục
Ở trong địa ngục này
Bị núi sắt đè ép.
Do tai ương sót lại
Đề-bà-đạt xô đá
Mảnh nhỏ rơi trúng chân
Làm dập ngón chân cái.
Duyên này không mất đi
Cũng không tan trong không
Phải giữ ba nhân duyên
Thân, miệng, ý chớ phạm.
Nay Ta đã thành Phật
Được làm tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Nói chuyện đời trước này.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã dứt hết, các điều thiện đã đầy đủ, đối với các Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân, tất cả chúng sinh, Ta đều muốn hóa độ. Vậy mà vẫn bị quả báo đời trước, không thể thoát khỏi, huống gì những người si mê, tăm tối chưa đắc đạo?! Này Xá-lợi-phất, các thầy nên tu học như vậy, đừng phạm lỗi của thân, miệng, ý.

Đức Phật nói nhân duyên này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nghe Đức Phật dạy xong đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

8- Kinh Phật nói về Nhân duyên Bà-la-môn nữ tên Chiên-Sa hủy báng Phật

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn A-nậu cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị, đều là bậc La-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa cách nay vô số kiếp, bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Tận Thắng Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, là Bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Thế Tôn. Ngài ngự tại nước Ba-la-nại, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm sáu vạn tám ngàn vị đều là bậc La-hán.

Này Xá-lợi-phất, bấy giờ Đức Như Lai Tận Thắng có hai vị Tỳ-kheo: một là Tỳ-kheo Vô Thắng, hai là Tỳ-kheo Thường Hoan. Tỳ-kheo Vô Thắng thì có sáu thứ thần thông. Còn Tỳ-kheo Thường Hoan thì kết sử chưa dứt trừ. Lúc đó, ở thành Ba-la-nại có một vị trưởng giả tên là Đại Ái, có voi, ngựa, bảy báu, của cải vô số. Trưởng giả có một người vợ tên là Thiện Huyễn, xinh đẹp không ai bằng. Hai vị Tỳ-kheo này thường hay lui tới nhà vị trưởng giả này để thọ cúng dường. Vợ của trưởng giả cúng dường Tỳ-kheo Vô Thắng bốn thứ cúng dường: y phục, mền nệm, thức uống ăn, giường nằm, thuốc men, không hề thiếu thốn. Còn đối với Tỳ-kheo Thường Hoan thì bà cúng dường rất ít. Vì sao? Vì Tỳ-kheo Vô Thắng đã dứt hết các lậu, chứng được sáu thứ thần thông. Còn Tỳ-kheo Thường Hoan thì chưa đoạn hết kết sử và chưa thành đạo.

Tỳ-kheo Thường Hoan thấy Tỳ-kheo Vô Thắng được cúng dường nhiều nên sinh tâm ganh ghét, phỉ báng một cách vô cớ rằng:

–Tỳ-kheo Vô Thắng tư thông với phu nhân Thiện Huyễn nên phu nhân không cúng dường theo đạo pháp mà cúng dường bằng sự ân ái.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết Tỳ-kheo Thường Hoan đệ tử của Đức Như Lai Tận Thắng là ai chăng? Đó chính là Ta, còn phu nhân Thiện Huyễn chính là con gái của Bà-la-môn, tên là Chiên-sa.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc bấy giờ Ta vô cớ phỉ báng vị La-hán Vô Thắng. Vì tội ác ấy, nên trong vô số ngàn năm Ta ở trong địa ngục chịu những sự đau khổ. Nay

Ta đã thành Phật, đang nói pháp cho sáu vị ngoại đạo sư, các chúng Tỳ-kheo, người đã dứt sạch các lậu hoặc, người chưa dứt sạch các lậu hoặc, và các vua chúa, quan dân, thanh tín sĩ và thanh tín nữ nghe thì do tai ương thuở xưa còn sót lại, nên bị cô gái đặt điều độn bình đựng nước vào bụng, đến trước Ta nói rằng: "Này ông Sa-môn, sao ông không nói việc nhà mình mà nói việc của người khác làm gì, bây giờ chỉ mình ông vui sướng chứ đâu biết nỗi khổ của tôi?! Vì sao? Vì trước đây ông tư thông với tôi, làm cho tôi mang thai. Nay sắp đến ngày sinh nở, tôi cần có bơ, dầu để nuôi đứa bé. Ông phải cung cấp tất cả những thứ ấy cho tôi!"

Bấy giờ chúng hội đều cúi đầu im lặng. Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân đứng hầu quạt phía sau Đức Phật, dùng thần lực hóa thành một con chuột, chạy vào trong áo cô ta cắn đứt sợi dây buộc cái bình, làm cho cái bình tự nhiên rơi xuống đất.

Lúc ấy bốn chúng đệ tử và học trò của sáu vị giáo chủ ngoại đạo thấy cái bình rơi xuống đất đều hết sức hớn hở, thốt lên những lời vui mừng, hân hoan vô cùng, đều đồng thanh mắng nhiếc cô gái kia rằng: "Này đồ chết tiệt, sao lại đem cái vật tội lỗi, với ác ý, hòng phỉ báng sự thanh tịnh, vô thượng chánh chân như thế? Mặt đất này vô tri, há có thể dung chứa con người tội ác đến như vậy sao?!."

Mọi người đều nói như vậy, lúc ấy mặt đất liền nứt ra, lửa từ lòng đất phun lên, cô gái liền té xuống đó, rớt thẳng xuống địa ngục lớn A-tỳ. Đại chúng thấy cô gái đang còn sống mà đã rơi vào địa ngục.

Lúc ấy vua A-xà-thế cảm thấy kinh sợ, mình mẩy nổi ốc, bèn đứng dậy chắp tay, quỳ thẳng bạch Phật:

–Hiện giờ cô gái ấy đang đọa nơi nào?

Đức Phật trả lời:

–Này Đại vương, hiện giờ cô gái ấy đang đọa trong địa ngục A-tỳ.

Vua A-xà-thế lại hỏi Đức Phật:

–Cô gái ấy không giết người, không trộm cắp, chỉ vì nói dối mà đọa vào địa ngục A-tỳ sao?

Phật bảo vua A-xà-thế:

– Pháp nhân duyên mà Ta nói có hành động của thân, miệng, ý với ba mức độ nặng, vừa, nhẹ.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Sao gọi là nặng? Sao gọi là vừa? Sao gọi là nhẹ?

Phật bảo vua A-xà-thế:

–Hành động của ý là nặng, hành động của miệng là vừa, hành động của thân là nhẹ.

Vua A-xà-thế lại hỏi Phật:

–Vì sao vậy?

Đức Phật trả lời:

–Hành động của thân hiện ra một cách thô thiển, việc ấy ta thấy được. Hành động của miệng thì tai nghe được. Hai loại hành động ấy người thế gian thấy được, nghe được.

Này Đại vương, về hành động của ý, thì khi nó khởi lên ý niệm ta không thể thấy, không thể nghe được. Đó là những hành động sự việc ở bên trong do chiếc đinh ý đóng chặt.

Nhà vua lại hỏi:

–Ý không thấy được, vì sao lại đóng chặt bởi chiếc đinh ý?

Phật đáp:

–Nếu người nam, người nữ nào thân muốn làm những việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, thì trước tiên họ phải suy nghĩ, rồi trong tâm quyết định khi nào nên hành động, nên đến chỗ nào để hành động.

Phật lại bảo nhà vua:

–Hễ khi con người hành động thì trước tiên là trong tâm suy tính, sau đó mới hành động, cho nên sự suy tính bị đóng chặt bởi chiếc đinh ý, không phải thân và miệng được đóng.

Phật lại bảo nhà vua:

–Nếu miệng phát ngôn, khi miệng muốn phát ngôn, trước tiên ý phải suy nghĩ, hoặc trong đại hội, khi thuyết giảng bàn luận Phật pháp, hoặc khi cùng ngồi xử đoán luật hiện hành. Nếu có người hỏi ta, ta phải phản bác luận thuyết kẻ ấy. "Trong lời ấy chẳng phải là việc đã xong," nếu có lời nói này, ta sẽ phản bác: "Điều đó là ý khí của người khác nên nói lên lời ấy vậy." Nếu thực hành ba điều đó thì không nên đắm trước. Lại còn nghĩ kế: "Nên đến đó để đánh nhau", rằng: "Kẻ ấy muốn giết tôi, phá tôi, hại tôi. Anh phải nghe theo lời tôi, đừng nên tin người kia". Nếu nói lời hai lưỡi ấy thì thành ra lời luống dối, làm diệt mất chánh pháp, khi chết đi bị đọa vào địa ngục.

Phật bảo nhà vua:

–Cho nên miệng phát ra lời nói thì lời nói bị lệ thuộc bởi chiếc đinh ý, chứ không lệ thuộc thân và miệng.

Nhà vua lại hỏi Phật:

–Vì sao vậy?

Phật bảo nhà vua:

–Thân có ba lỗi, miệng có bốn lỗi đều do ý quyết định. Nếu không suy nghĩ thì thân không thể tự làm được. Cho nên thân và miệng bị lệ thuộc bởi chiếc đinh ý.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Trong ý suy nghĩ kỹ
Thân, miệng mới hành động
Thân, miệng vờ xấu hổ
Tâm ý không hổ thẹn.
Ý phải xấu hổ trước
Thân, miệng xấu hổ sau
Thân, miệng không lìa ý
Không thể tự hành động.

Bấy giờ vua A-xà-thế nghe Đức Phật nói pháp, buồn thương rơi lệ. Đức Phật hỏi nhà vua:

–Vì sao vua khóc?

Nhà vua thưa:

–Vì chúng sinh không có trí tuệ, không hiểu ba việc này, nên thường bị tổn hại, vì thế con rất buồn. Chúng sinh này chỉ cho rằng thân, miệng là quan trọng mà không biết ý mới là sâu xa. Bạch Thế Tôn, con vốn cho rằng thân, miệng là quan trọng, còn ý là tầm thường. Nay nghe Phật dạy mới biết ý là quan trọng; thân, miệng là thứ yếu.

Phật hỏi nhà vua:

–Vì sao trước kia vua cho là thân, miệng là quan trọng, ý là tầm thường. Nay mới biết ý là quan trọng mà thân, miệng là thứ yếu?

Vua lại bạch Phật:

–Hễ người sát sinh, thì mọi người đều thấy được, hoặc trộm cắp, dâm dật thì mọi người cũng thấy được; ba việc này của thân, thiên hạ đều thấy biết. Miệng nói lời dối gạt, độc ác, hai lưỡi, lời nói thêm bớt, bốn việc này của miệng, thiên hạ cũng đều nghe được. Còn ba việc của ý thì tai không nghe được, mắt không thấy được, vì vậy mà chúng sinh cho việc mắt thấy, tai nghe là quan trọng. Còn nay con nghe Phật dạy mới biết tâm ý là quan trọng, còn thân, miệng là thứ yếu. Vì vậy hành động của thân, miệng lệ thuộc bởi ý.

Đức Phật lại hỏi nhà vua:

–Vì sao vua biết ý là quan trọng, hành động của thân và miệng lệ thuộc bởi ý?

Vua bạch Phật:

–Cô gái đặt điều muốn hủy báng Phật, trước tiên tâm phải suy nghĩ, mới lấy chiếc bình độn trước bụng, rồi ở trước đại chúng mới vu khống như vậy. Nay con nghe lời Phật dạy cho nên con biết ý là quan trọng mà thân, miệng là thứ yếu.

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương, vì sao bây giờ vua hiểu được ý là quan trọng mà thân, miệng là thứ yếu?

Nhà vua thưa:

–Giả sử khi muốn làm việc gì, trước hết tâm phải suy nghĩ, sau đó thân, miệng mới hành động, cho nên con biết ý là quan trọng mà thân, miệng là thứ yếu.

Đức Phật nói:

–Hay lắm! Hay lắm! Này Đại vương, Đại vương đã hiểu rõ việc này, vậy phải thường tu học như vậy, ý là quan trọng, còn thân, miệng là thứ yếu.

Khi Đức Phật nói pháp này, trong chúng có tám mươi vị Tỳ-kheo dứt hết lậu hoặc, tâm ý mở tỏ, hai trăm vị Tỳ-kheo được đạo A-na-hàm, bốn trăm vị Tỳ-kheo được đạo Tư-đà-hàm, tám trăm vị Tỳ-kheo được đạo Tu-đà-hoàn, tám vạn vị trời và người đều được Pháp nhãn thanh tịnh, mười vạn người và chẳng phải loài người đều thọ năm giới, hai mươi vạn quỉ, thần cây thọ Tam tự quy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên đời trước:

Thời Như Lai Tận Thắng
Ta, Tỳ-kheo Đa Hoan
Hủy báng Ngài Vô Thắng
Mãi đọa trong địa ngục.
Do nhân duyên sót lại
Cô gái đặt điều đến
Đứng ở trước đại chúng
Nói lời hủy báng Ta.
Oan xưa không mất đi
Cũng chẳng tan trong không
Phải giữ ba nhân duyên

Thân, miệng, ý đừng phạm.
Nay Ta thành Phật đạo
Lại làm tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Tự nói chuyện đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã dứt hết, các điều thiện đã đầy đủ. Đối với các Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân, tất cả chúng sinh, Ta đều muốn độ thoát. Vậy mà vẫn không tránh khỏi nhân duyên đời trước này, huống gì là những người si mê chưa đắc đạo? Này Xá-lợi-phất, phải giữ gìn thân, miệng, ý.

Đức Phật dạy như vậy xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, tám bộ Quỉ thần nghe Đức Phật dạy xong vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

9- Kinh Phật nói về Nhân duyên đời trước phải ăn lúa ngựa

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại con suối lớn A-nậu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là những bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, cách nay rất lâu, khi ấy có một vị Phật tên là Tỳ-bà-diệp Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, là Bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, ngự trong thành Bàn-đầu-ma-bạt, cùng với chúng đại Tỳ-kheo mười sáu vạn tám ngàn vị.

Vua tên là Bàn-đầu, cùng với các quan, thứ dân, thanh tín sĩ và thanh tín nữ, đem bốn thứ cúng dường Đức Như Lai Tỳ-bà-diệp và chúng Tăng chẳng thiếu thứ gì. Khi ấy, trong thành có một vị Bà-la-môn tên là Nhân-đề-kỳ-lợi, hiểu rộng bốn bộ sách (Phệ-đà) của Phạm chí; ông còn biết về pháp thuật của Bà-la-môn. Ông dạy học năm trăm đồng tử.

Bấy giờ nhà vua mở hội, trước tiên thỉnh Đức Phật, Đức Phật im lặng nhận lời. Nhà vua trở về cung chuẩn bị các thức ăn ngon và sắp đặt ghế

ngồi, trải thảm nỉ khắp mặt đất, xong xuôi nhà vua bưng lò hương, quỳ thẳng trên tòa, bạch:

–Đã đến giờ, cúi mong Đức Thế Tôn quang lâm.

Khi ấy, Đức Phật Tỳ-bà-diệp thấy đã đến giờ, liền bảo đại chúng mặc y ôm bát, vào cung thọ thỉnh. Bấy giờ, đại chúng vây quanh, đi đến cung vua, mỗi vị đều an tọa. Nhà vua liền cho dọn bày thức ăn. Tự tay vua dâng các thức ăn ngon để cúng dường. Lúc ấy có một Tỳ-kheo tên Di-lặc bị bệnh, không đi phó trai được.

Phật và đại chúng thọ thực xong, liền trở về. Khi trở về, các ngài đều mang thức ăn về cho các Tỳ-kheo bệnh. Lúc các ngài đi ngang qua hòn núi nơi vị Phạm chí ở, ông ta thấy thức ăn ngon, liền sinh lòng ganh ghét, nói rằng:

–Sa-môn trọc đầu này, chỉ đáng ăn lúa ngựa, chứ không nên ăn các thức ăn ngon này.

Ông bảo các đệ tử:

–Các ngươi có thấy gã đạo nhân trọc đầu này ăn toàn những thức ăn ngon bổ chăng?

Các đệ tử thưa:

–Vâng chúng con có thấy. Thầy trò của bọn người này phải ăn lúa ngựa mới đúng.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy có biết vị Bà-la-môn ở núi Chúa lúc bấy giờ nay là ai chăng? Chính là Ta vậy. Còn năm trăm đệ tử lúc đó thì nay là năm trăm vị La-hán này. Còn Tỳ-kheo Di-lặc bị bệnh lúc ấy thì nay là Bồ- tát Di-lặc này.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc ấy vì Ta có tâm ganh ghét nói rằng: "Bọn người này không nên ăn những thức ăn ngon ngọt. Họ nên ăn lúa ngựa mới phải" và các thầy cũng nói như vậy, do đó Ta và các thầy trải qua vô số ngàn năm ở trong địa ngục. Nay Ta tuy đã thành Phật, nhưng vì nghiệp duyên đời trước còn sót lại, nên Ta và các ngươi phải ăn lúa ngựa trong chín mươi ngày tại ấp Tỳ-lan. Lúc ấy Ta không nói: "Cho Phật ăn lúa ngựa". Ta chỉ nói: "Cho các Tỳ-kheo ăn lúa ngựa". Vì vậy cho nên nay Ta được ăn lúa đã làm sạch. Vì các thầy lại nói thêm: "Nên cho Phật ăn lúa ngựa", cho nên nay các thầy phải ăn lúa ngựa chưa sạch vỏ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên đời trước:

Xưa, Ta là Phạm chí

Sở học rất sâu rộng
Dạy năm trăm đệ tử
Ở tại trong rừng cây
Vào thời Phật Tỳ-diệp
Mắng nhiếc các Tỳ-kheo:
"Không nên ăn đồ ngon
Chỉ nên ăn lúa ngựa".
Các đệ tử cũng nói:
"Đúng như lời thầy dạy,
Cả thầy trò bọn chúng
Đều nên ăn lúa ngựa".
Do nhân duyên như vậy
Mãi chịu khổ địa ngục.
Tai ương xưa sót lại
Cùng năm trăm Tỳ-kheo
Khi Bà-la-môn thỉnh
Nhóm tại ấp Tỳ-lan
Cùng nhau ăn lúa ngựa
Trong suốt chín mươi ngày.
Nhân duyên không mất đi
Cũng không tan trong không
Nên giữ ba nhân duyên
Thân, miệng, ý chớ phạm.
Nay Ta thành Phật đạo
Lại làm tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Tự nói chuyện đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã dứt hết, các điều thiện đã đầy đủ. Đối với các Trời, Rồng, Quỉ thần, vua chúa, quan dân tất cả chúng sinh Ta đều muốn hóa độ họ. Vậy mà vẫn không thoát khỏi tai ương đời trước còn sót lại, huống gì là những người si mê chưa đắc đạo?!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy nên tu học và giữ gìn ba nhân duyên, chớ phạm lỗi của thân, miệng, ý. Này Xá-lợi-phất, phải tu học như vậy

Đức Phật dạy như vậy xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, Rồng lớn đầu đàn A-nậu, tám bộ Quỉ thần nghe Đức Phật dạy đều vui

mừng lãnh thọ thực hành.

10- Kinh Phật nói về Nhân duyên kiếp trước của sự khổ hạnh

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Phật ngự tại con suối lớn A-nậu cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, đã chứng được sáu thứ thần thông, chỉ trừ Tỳ-kheo A-nan.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, tại thành Ba-la-nại, cách thành không xa có ấp Đa thú, trong ấp có một vị Bà-la-môn là quan Thái sử của nhà vua, là bậc nhất trong nước. Vị quan này có một người con, trên đầu tự nhiên có vòng lửa (hỏa man), do đó được đặt tên là Hỏa Man, tướng mạo khôi ngôi, có ba mươi tướng tốt. Các sách vở của Phạm chí, Đồ thư, Sấm ký... loại nào cũng thông hiểu. Cấm giới của ngoại đạo và các phương thức tính toán đều học tập thấu suốt.

Bấy giờ, có con người thợ gốm tên là Nan-đề-bà-la (Hộ Hỷ), vốn là bạn thân với Hỏa Man từ nhỏ. Trong lòng họ kính trọng nghĩ nhớ đến nhau, dù giây lát cũng không quên nhau. Con người thợ gốm thì tinh tấn, mạnh mẽ, nhân từ, hiếu thuận. Cha mẹ đều mù, chàng phải nuôi nấng cha mẹ, lo lắng chẳng thiếu vật gì. Nan-đề-bà-la tuy là thợ làm đồ gốm, nhưng tay chàng không đào đất, cũng không bảo người khác đào, chàng chỉ lấy đất vách tường lở, bờ sập và đất chuột đào nhồi lại làm đồ dùng, đẹp đẽ không thứ đồ sứ nào sánh bằng. Nếu có người nam hay người nữ đến mua các đồ gốm ấy, họ chỉ cần để lại lúa mạch, mè, đậu ở đó rồi lấy đồ gốm đi. Từ đầu chàng đã không định giá trước, cũng không lấy vàng bạc, của cải, vải vóc, mà chỉ lấy lúa gạo để nấu ăn mà thôi.

Tinh xá nơi Đức Như Lai Ca-diếp an trụ cách ấp Đa thú không xa, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm hai vạn người, đều là bậc La-hán. Hộ Hỷ nói với Hỏa Man rằng:

–Chúng ta cùng nhau đến viếng thăm Đức Như Lai Ca-diếp chứ?

Hỏa Man đáp:

–Hộ Hỷ đến viếng thăm gã đạo nhân trọc đầu ấy làm gì? Con người trọc đầu ấy làm gì có đạo? Phật đạo rất khó được gặp.

Chàng nói như vậy cho đến ba lần. Ngày hôm sau, Hộ Hỷ lại nói với Hỏa Man:

–Chúng ta cùng đến bờ sông để tắm rửa chứ?

Hỏa Man đáp:

–Đồng ý!

Nói xong, họ liền cùng nhau đến bờ sông để tắm rửa, rồi mặc y phục. Hộ Hỷ cầm cục đá trên tay, chỉ về phía xa, bảo bạn:

–Tinh xá nơi Đức Như Lai Ca-diếp an trụ cách đây không xa, chúng ta hãy đến thăm Ngài một lát nhé!

Hỏa Man đáp:

–Hộ Hỷ đến viếng thăm gã đạo nhân trọc đầu ấy làm gì? Đạo nhân trọc đầu ấy làm gì có đạo? Phật đạo rất khó được gặp!

Hộ Hỷ bèn nắm áo Hỏa Man kéo đi, bảo:

–Chúng ta hãy đến chỗ Phật Ca-diếp. Đức Phật ở gần đây lắm!

Hỏa Man liền cởi áo bỏ chạy, Hộ Hỷ liền đuổi theo, nắm dây buộc lưng bảo:

–Chúng ta có thể đến gặp Phật chốc lát rồi trở về được không?

Hỏa Man lại cởi dây lưng bỏ chạy, bảo:

–Tôi không muốn gặp gã Sa-môn trọc đầu ấy.

Hộ Hỷ liền nắm đầu chàng kéo đi, bảo:

–Hãy cùng nhau đến gặp Đức Phật một lần rồi hãy về!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tục lệ nước Ba-la-nại thời ấy quy định không được nắm đầu người khác, hễ ai nắm đầu người khác thì bị tử hình.

Lúc ấy, trong lòng Hỏa Man rất đỗi kinh hãi, nghĩ rằng: "Con của người thợ gốm này lẽ nào chịu tội chết mà nắm đầu ta sao?".

Hộ Hỷ bảo Hỏa Man:

–Vì bạn mà tôi chịu tội chết cũng chẳng ân hận gì, miễn là làm sao cho bạn được ra mắt Đức Phật là tôi vui rồi!

Hỏa Man nghĩ: "Chuyện này chẳng phải nhỏ, chắc hẳn phải có việc gì tốt mới khiến cho bạn ta chịu chết mà nắm đầu như vậy". Anh nói:

–Hãy thả đầu tôi ra, tôi sẽ theo anh.

Hộ Hỷ liền thả ra, Hỏa Man bèn trở về bới tóc, thay áo cùng đi với bạn đến chỗ Đức Phật Ca-diếp. Hộ Hỷ đảnh lễ dưới chân Đức Như Lai Ca-diếp rồi ngồi qua một bên, còn Hỏa Man thì đứng thẳng, giơ tay chào hỏi

mà thôi, rồi ngồi xuống một bên. Hộ Hỷ chắp tay bạch Đức Phật Ca-diếp:

–Bạch Đức Thế Tôn, anh Hỏa Man này là con của quan Thái sử trong ấp Đa thú, là bạn thân của con từ thời thơ ấu, nhưng anh ta không biết Tam tôn, không tin Tam bảo, không thấy Phật, không nghe Pháp, không cúng dường chúng Tăng. Cúi mong Đức Thế Tôn khai hóa cho sự si mê tối tăm, làm cho anh ấy tin hiểu.

Bấy giờ đồng tử Hỏa Man nhìn kỹ Đức Phật từ đầu xuống chân, từ chân lên đầu, thấy Đức Phật tướng tốt, oai nghi vòi vọi, các căn vắng lặng, thuần thục, điều hòa, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như hoa cây Sa-la. Thân Ngài giống như núi Tu-di, không thể thấy được đảnh đầu Ngài. Mặt Ngài sáng như trăng rằm, ánh sáng chiếu soi như mặt trời giữa ban ngày, màu thân như núi vàng. Thấy tướng tốt của Phật, Hỏa Man liền suy nghĩ: "Sách Sấm Ký của Phạm chí có ghi chép về tướng tốt, nay Đức Phật có đủ các tướng ấy, chỉ có hai tướng là ta không thấy được". Bấy giờ Hỏa Man dùng kệ hỏi:

Con nghe Bậc Đại Sĩ
Có ba hai tướng tốt
Tôn quý giữa loài người
Nhưng không thấy hai tướng
Vậy thân Bậc Trượng Phu
Có Mã âm tàng chăng?
Và có lưỡi rộng dài
Che đến mí tóc chăng?
Xin Ngài thè lưỡi ra
Để con hết nghi ngờ
Thấy rồi con mới biết
Có đúng như kinh chép.

Bấy giờ Đức Như Lai Ca-diếp liền thè tướng lưỡi rộng dài ra che phủ cả mặt, lên tới nhục kế, qua hai lỗ tai. Bảy lần đưa lưỡi lên đầu rồi thu lưỡi vào miệng. Ánh sáng trong thân Ngài phát ra chiếu khắp cả đại thiên thế giới, lấn át ánh sáng mặt trời, mặt trăng, cho đến cõi trời A-ca-ni-tra, ánh sáng trở lại xoay quanh thân Ngài bảy vòng rồi nhập vào đảnh đầu của Ngài.

Đức Như Lai Ca-diếp dùng năng lực thần túc hiện tướng Mã âm tàng, chỉ cho một mình Hỏa Man thấy, người khác không thấy.

Đồng tử Hỏa Man thấy Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt, chẳng thiếu tướng nào nên hớn hở vui mừng, không kiềm chế được.

Đức Như Lai Ca-diếp liền nói pháp cho đồng tử Hỏa Man nghe. Ngài nói về pháp đoạn mất công đức của Bồ-tát. Thế nào là đoạn mất công đức của Bồ-tát? Đó là thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Việc mà thân không nên làm lại làm, lời mà miệng không nên nói lại nói, điều mà ý không nên nghĩ lại nghĩ.

Thế nào là việc mà thân không nên làm lại làm của Bồ-tát? Đó là sau này khi thành Phật, thì thân hình thấp lùn, nhỏ con. Này người thuộc dòng họ giàu sang, đó là quả báo của việc mà thân không nên làm lại làm của Bồ-tát.

Thế nào gọi là lời mà miệng không nên nói lại nói của Bồ-tát? Đó là sau này khi xuất gia học đạo, nỗ lực cần khổ mới được thành Phật. Này người thuộc dòng họ giàu sang, đó là quả báo của lời mà miệng không nên nói lại nói của Bồ-tát.

Thế nào gọi là điều mà ý không nên nghĩ lại nghĩ của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát sau này khi thành Phật, chúng Tăng trong Tăng đoàn thường không hòa hợp, bất cứ ở đâu cũng cãi nhau những chuyện đúng sai, phải trái. Này người thuộc dòng họ giàu sang, đó là quả báo của điều mà tâm không nên nghĩ lại nghĩ của Bồ-tát.

Này người thuộc dòng họ giàu sang, đó là quả báo về ba hành vi ác của Bồ-tát. Này người thuộc dòng họ giàu sang, hãy bỏ những điều ấy.

Bấy giờ đồng tử Hỏa Man liền bước tới đảnh lễ dưới chân Đức Phật, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

–Nay con xin sám hối những việc mà thân không nên làm lại làm, những lời miệng không nên nói lại nói, những điều tâm không nên nghĩ lại nghĩ. Cúi mong Đức Thế Tôn chấp nhận sự sám hối của con. Từ nay về sau, con không dám phạm nữa!

Đồng tử sám hối cho đến ba lần như vậy. Đức Như Lai Ca-diếp im lặng nhận lời. Đồng tử Hỏa Man, đồng tử Hộ Hỷ cùng đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật, từ giã ra về. Trên đường trở về đồng tử Hỏa Man bỗng nghĩ đến ba ác báo, liền bảo Hộ Hỷ:

–Anh bị mất lợi ích, không được lợi ích. Anh làm điều không có lợi, không làm điều có lợi. Tôi không muốn nhìn mặt anh nữa, tôi không muốn nghe nói đến tên anh nữa!

Hộ Hỷ hỏi:

–Vì sao vậy?

Hỏa Man đáp:

–Anh sớm theo Đức Phật Ca-diếp, được nghe Pháp bảo sâu xa, tại sao vẫn ở nhà mà không xuất gia?

Hộ Hỷ đáp:

–Anh không biết là cha mẹ tôi già cả, lại bị mù lòa, tôi phải nuôi nấng, săn sóc song thân, làm sao xuất gia được? Tôi cũng muốn xuất gia từ lâu, tôi sẽ xuất gia hành đạo khi nào cha mẹ tôi qua đời. Vì vậy nên tôi chưa muốn xuất gia.

Hỏa Man nói với Hộ Hỷ:

–Tôi nhờ theo Đức Phật Ca-diếp, được nghe Ngài nói về nhân duyên quả báo của Bồ-tát khi gây ra ba hành vi xấu ác, nên tôi không thích sống ở nhà nữa, tôi muốn ngay bây giờ trở lại chỗ Đức Phật để xin làm Tỳ-kheo.

Hộ Hỷ hỏi rằng:

–Lành thay! Lành thay! Hỏa Man nhờ sức mạnh của tư duy mới có thể trở lại với Phật đúng lúc. Vì sao? Vì Phật ra đời khó gặp.

Đồng tử Hỏa Man liền ôm Hộ Hỷ, sau đó nhiễu quanh ba vòng, chắp tay tạ lỗi:

–Nếu thân, miệng, ý của tôi có lỗi với anh, mong anh tha thứ! Anh đã khổ nhọc chỉ cho tôi đạo lớn chánh chân.

Bấy giờ Hỏa Man nói kệ khen ngợi bạn:

Lòng nhân là bạn lành
Không tham là bạn pháp
Dẫn tôi đến chánh đạo
Bạn này được Phật khen!

Đồng tử Hỏa Man nói kệ xong, bèn nhiễu quanh Hộ Hỷ ba vòng rồi trở lại tinh xá của Phật Ca-diếp, cúi đầu lạy dưới chân Phật, quỳ hai gối sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Con có được phép cạo tóc, nhập đạo, thọ giới cụ túc với Đức Như Lai Ca-diếp chăng?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đức Như Lai Ca-diếp bấy giờ liền hóa độ đồng tử Hỏa Man, truyền trao giới cụ túc.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy biết đồng tử Hỏa Man lúc bấy giờ là ai chăng? Chính là Ta ngày nay. Cha của Hỏa Man lúc bấy giờ nay chính là vua cha Chân Tịnh. Còn đồng tử Hộ Hỷ, thợ gốm lúc bấy giờ, nay chính là người mà lúc Ta làm Thái tử, đang ở tại cung thể nữ, vào lúc nửa đêm, làm Thiên tử Bình,

đến bảo Ta rằng: "Đã đến lúc, hãy xuất gia học đạo đi!".

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất, Hộ Hỷ cứ khuyên Ta xuất gia mãi, đó chính là vị Thiện tri thức làm cho Ta được đến với đạo.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc trước Ta đã nói lời ác với Hộ Hỷ là: "Phật Ca-diếp là Sa-môn trọc đầu làm gì có Phật đạo, Phật đạo rất khó được". Do lời nói ác ấy, nên đến khi sắp thành Phật mà Ta còn phải chịu khổ hạnh trong sáu năm. Này Xá-lợi-phất, lúc ấy, mỗi ngày Ta ăn một hạt mè, hạt lúa, hạt đậu xanh, hạt đậu đỏ. Tuy Ta chịu sự đắng cay như vậy, nhưng chẳng có lợi ích gì đối với đạo pháp cả. Ta đã chịu đựng sự khổ của đói, khát, lạnh, nóng, mưa, gió, muỗi mòng, thân hình khô đét gầy còm. Ta cho rằng mình đã thành Phật đạo, nhưng thật ra chẳng chứng đắc được gì.

Này Xá-lợi-phất, Ta tu hành khổ hạnh sáu năm, đó là đền trả nhân duyên kiếp trước, sau đó mới thành A-nậu-tam-da-tam-bồ-a-duy-tam-phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên đời trước:

Xưa, Ta là Hỏa Man
Nói với Hộ Hỷ rằng:
"Gã trọc đâu có Phật,
Phật đạo rất khó được."
Do nhân duyên như vậy
Suốt trong sáu năm dài
Chịu đựng sự khổ hạnh
Mong được thành Phật đạo.
Không cho là khổ hạnh
Có thể thành Phật đạo
Mong cầu bằng phi đạo
Nhân duyên tự trói buộc.
Duyên xưa không mất đi
Cũng chẳng tan trong không
Phải giữ ba nhân duyên
Thân, miệng, ý chớ phạm.
Nay Ta thành Phật đạo
Được làm tướng ba cõi
Tại suối lớn A-nậu
Tự nói chuyện đời trước.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy xem Đức Như Lai, các điều ác đã dứt hết, các điều thiện đã đầy đủ. Đối với các Trời, người, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, tất cả chúng sinh, Ta đều muốn hóa độ cho họ. Vậy mà Ta vẫn không thoát khỏi nghiệp duyên đời trước, huống chi là những người si mê, tối tăm chưa đắc đạo!

Này Xá-lợi-phất, thầy phải tu học giữ gìn ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Này Xá-lợi-phất, phải tu học như vậy.

Khi Phật nói về nhân duyên đời trước của Đức Như Lai thì một vạn, một ngàn vị trời chứng quả Tu-đà-hoàn. Tám ngàn con rồng đều thọ năm giới; năm ngàn Dạ-xoa thọ Tam tự quy.

Lúc bấy giờ, rồng lớn đầu đàn A-nậu chắp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài nhận sự cúng dường của con ngay trên con suối này. Ngài nói pháp nhân duyên đời trước, khiến cho đời tương lai khi con thành Phật, tránh khỏi được nhân duyên như vậy, làm cho con dứt sạch các điều ác, thành Chân Tịnh Như Lai.

Phật bảo rồng lớn đầu đàn A-nậu:

–Nếu ngươi muốn được như điều nguyện ấy thì phải hết sức giữ gìn thân, miệng, ý đừng để trái phạm thì ngươi mới có thể đạt được như điều mong ước trên, các điều ác diệt hết, thành Chân Tịnh Như Lai.

Rồng lớn đầu đàn A-nậu nghe Đức Phật dạy như vậy, hớn hở vui mừng, bèn rải hương chiên-đàn cõi trời lên thân Phật và năm trăm vị La-hán.

Bấy giờ Đức Phật nói pháp an ủi các Trời, Rồng, Quỉ thần nghe. Sao gọi là pháp an ủi? Đó là thực hành pháp bố thí, thực hành pháp trì giới, thực hành pháp sinh lên cõi trời, thực hành pháp đoạn dục, thực hành pháp dứt trừ ba đường ác, thực hành pháp vô lậu, thực hành pháp thanh tịnh.

Đức Phật nói như vậy xong, Ngài cùng các Tỳ-kheo rời khỏi tòa hoa đang ngồi. Các Tỳ-kheo vây quanh Đức Phật vọt lên hư không, cao đến bảy cây Đa-la, bay đi bằng thần túc, giống như con chim bay lượn trên mây, rồi từ từ trở về tinh xá Trúc viên ở thành La-duyệt-kỳ.

Khi Đức Phật nói pháp xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và năm trăm vị La-hán, rồng lớn đầu đàn A-nậu, tám bộ quỉ thần thảy đều vui mừng lãnh thọ thực hành.

□

SỐ 198

PHẬT NÓI KINH NGHĨA TÚC[1]

Hán dịch: Đời Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nguyệt chi.

QUYỂN THƯỢNG

1- KINH VUA KIỆT THAM

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một vị Phạm chí sở hữu một miếng đất rộng lớn, nằm giữa rừng cây của thái tử Kỳ-đà, lúa đã chín vàng sắp gặt nay mai. Sáng sớm thức dậy, vị Phạm chí đã ra ruộng, đứng trên bờ, từ xa nhìn thấy lúa trĩu hạt đầy đồng nên trong lòng sung sướng, tự nghĩ mong ước đã thành, cứ ngắm mãi không sao dời bước được.

Đức Phật cùng các vị Tỳ-kheo vào thành khất thực, từ xa trông thấy vị Phạm chí vui sướng như vậy liền bảo các vị Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy vị Phạm chí kia chăng?

Các vị Tỳ-kheo đều thưa:

–Dạ thấy.

Đức Phật im lặng đi vào thành. Sau khi khất thực xong, mỗi vị đều trở về tinh xá. Ngay trong đêm đó trời đổ một cơn mưa đá rất lớn làm cho cả ruộng lúa hư sạch. Vị Phạm chí có một người con gái cũng bị chết đúng vào đêm ấy. Do vậy, vị Phạm chí trong lòng đầy nỗi đau đớn, ưu sầu, phiền muộn, kêu gào khóc mãi.

Hôm sau, các vị Tỳ-kheo lại ôm bát vào thành khất thực, nghe thấy vị Phạm chí bị tai họa ấy gào khóc rất bi thảm mà chẳng có vị Sa-môn, Phạm chí hay người nào trong nước có thể khuyên giải làm vơi đi nỗi đau sầu của ông ta. Sau khi khất thực, các vị Tỳ-kheo, trở về, đến nơi Đức Phật ngự, đảnh lễ bạch thưa lại tâm trạng của vị Phạm chí như thế.

---

[1] *Quyển Thượng có mười kinh, quyển Hạ gồm mười sáu kinh.*

Các Tỳ-kheo vừa thưa xong thì vị Phạm chí khóc la đi đến nơi Đức Phật, đảnh lễ thưa hỏi xong liền ngồi một bên Ngài. Đức Phật biết nguồn gốc ưu sầu trong tâm ông nên bảo với vị Phạm chí:

–Thế gian này có năm việc không sao tránh khỏi được, cũng không thể giải tỏa được. Năm việc ấy là gì?

1. Mọi sự vật đều phải bị hao tổn suy giảm. Muốn làm cho không hao tổn, không suy giảm, điều đó không thể được.

2. Mọi sự vật đều phải bị mất mát. Muốn làm cho không mất mát, điều ấy không thể được.

3. Mọi sự vật đều phải bị ốm đau. Muốn làm cho không ốm đau, điều ấy không thể được.

4. Mọi sự vật đều phải bị già yếu, suy hoại. Muốn làm cho không già yếu, không suy hoại, điều ấy không thể được.

5. Mọi sự vật đều phải bị chết, mất đi. Muốn làm không bị chết, không bị mất đi, điều ấy không thể được.

Đối với người không có đạo hạnh, không có trí tuệ thẩm suy, hễ thấy việc hao tổn, suy giảm, mất mát, già, bệnh, chết chóc đến với mình lập tức sinh lòng sầu khổ, bi thương, bức rức, phiền muộn. Điều ấy chỉ làm tổn hại thân thể, chẳng ích lợi gì. Vì sao vậy? Vì không được nghe, không tỏ tường chân lý nên mới bị như vậy. Này Phạm chí, Ta biết rằng người hiểu chân lý, khi gặp sự hao tổn, suy giảm, sự mất mát, già bệnh, chết đến với mình, họ chẳng vì thế lo buồn. Vì sao vậy? Vì họ đã được nghe, đã tỏ tường sự thật nên mới được như vậy. Không phải chỉ có gia đình ông mới bị hao tổn, tất cả mọi gia đình trên thế gian đều như thế. Đã là đời thì phải có hao tổn, làm sao một mình ông tránh khỏi? Người có trí hiểu rõ sự thật biết thẩm suy nên tự nghĩ: "Ta nay bị hao tổn, lòng ta đau buồn, ngồi mãi mệt mỏi, không ăn uống, mặt mày tiều tụy, kẻ thù ta thấy vậy vui mừng, họ hàng ta lo lắng, gia đình ta buồn rầu chỉ vì ta chẳng suy nghĩ, tìm cách khắc phục sự hao tổn ấy nên không thể phục hồi được". Nếu người nào đã thấy rõ chân lý ấy là như vậy nên lúc chứng kiến sự hao tổn suy giảm, mất mát, già, bệnh, chết đến thì người ấy hoàn toàn chẳng còn gì để ưu buồn nữa.

Nhân đó, Đức Phật vì Phạm chí nói bài kệ:

Không nên cất tiếng ưu sầu
Tài sản ít, nhiều đã mất
Đau đớn cũng chẳng ích gì
Kẻ thù trong lòng sung sướng.
Bậc trí hiểu rõ chân lý

Không sầu trước già, bệnh, chết
Kẻ tham sinh khởi phiền não.
Hãy nhìn sắc hoa tươi đẹp
Vô thường như thể tiếng vang
Trân bảo làm sao khỏi chết?
Hiểu rồi không còn ưu não
Niệm hành vượt cả châu báu
Rõ chân lý không theo đuổi.
Người thế gian ai cũng vậy
Lìa ưu sầu, giữ chánh hạnh
Đời này sầu tưởng ích gì?

Đức Phật lại giảng rộng kinh pháp cho vị Phạm chí, tuần tự giảng về bố thí, trì giới, người làm điều thiện sẽ được sinh lên cõi trời ngay trong hiện tại, người làm ác sẽ không an ổn. Đức Phật biết tâm ý của vị Phạm chí nhu nhuyến, hướng về chánh đạo liền giảng cho ông về pháp Tứ đế. Tâm Phạm chí được thông suốt, chứng quả Câu Hạng[2] thứ nhất, như tấm lụa sạch được nhuộm màu sắc rất đẹp. Vị Phạm chí đứng dậy cúi đầu mặt lạy dưới chân Đức Phật, chắp tay thưa:

–Nay con thấy được sự thật như tự soi bóng trong gương. Từ nay về sau, con xin quy y Phật, quy y chư Tỳ-kheo Tăng. Xin Thế Tôn nhận con làm Thanh tín sĩ[3], vâng giữ năm giới, suốt đời sống tinh khiết, không phạm giới.

Ông đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi ra về. Các vị Tỳ-kheo liền bạch Đức Phật:

–Vui thay! Đức Thế Tôn đã khai mở, tẩy sạch tâm ý của vị Phạm chí, mới khiến ông ta hoan hỷ mà ra về như vậy.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Không phải chỉ lần này Ta mới giải thoát nỗi lo buồn của vị Phạm chí ấy. Trong thời quá khứ lâu xa, ở đất Diêm-phù-lợi có năm vị quân vương. Vị vua thứ nhất tên là Kiệt Tham cai trị đất nước một cách bất chánh. Các vị đại thần và nhân dân đều oán trách việc làm của nhà vua nên cùng nhau tập hợp bàn luận:

---

2. Câu Hạng thứ nhất: tức quả thứ nhất trong tứ quả Sa-môn, là Tu-đà-hoàn (Pāli: Sotapanna, Sanskrit: Srotāpanna).

3. Thanh tín sĩ: tức nam Phật tử tại gia, còn gọi là Cận sự nam, Ưu-bà-tắc (Pāli và Sanskrit: Upasaka).

–Tất cả gia đình chúng ta đều đem gia binh đến truất phế vua, bảo cho vua phải tự biết các chính sách bất chánh của ông ta đem ra thi hành, đã gây thương hại cho muôn dân. Nếu vua không cấp tốc ra khỏi nước ắt phải bị sát hại.

Nhà vua nghe được tin ấy, lòng vô cùng sợ hãi, toàn thân run lập cập, lông tóc đều dựng đứng vội lên xe đào tẩu ra khỏi nước. Trong cảnh cùng khốn, vua phải làm nghề cắt cỏ bán để sống. Các vị đại thần và nhân dân tôn vị vương đệ lên làm vua để việc chính trị trong nước không làm rối loạn muôn dân.

Cựu vương Kiệt Tham nghe em mình lên ngôi vua, trong lòng vui sướng, trù tính, rằng:

–Ta có thể đến chỗ em ta cầu xin có thể tìm được cách sinh sống.

Ông liền dâng thơ trình bày đầy đủ mọi việc, xin vua ban cho một ấp để có thể tự nuôi sống. Thương xót ông đang bị tai họa, đức vua liền ban cho. Khi đã cai trị dược một ấp ông lại xin hai ấp, rồi bốn, năm cho đến mười ấp; từ hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi cho đến một trăm ấp; từ hai trăm cho đến năm trăm ấp rồi ông lại xin phân nửa vương thổ, nhà vua vẫn giao cho ông cai trị. Sau khi cai trị một thời gian dài, Kiệt Tham nảy sinh ý nghĩ: "Ta hãy đem quân đội nửa nước này công phạt nước của vương đệ" và ông chiến thắng, chiếm lại toàn vẹn lãnh thổ trước đây. Nhà vua lại nghĩ: "Nay vì sao ta lại không đem binh sĩ toàn quốc chinh phạt hai nước, ba nước, bốn nước". Vua liền đem quân chinh phạt và đều đại thắng nên thống trị thêm bốn nước. Vua vẫn nghĩ: "Nay tại sao ta không đem quân của bốn nước đánh nước thứ năm?" Nghĩ xong, vua liền đem quân chinh phạt và lại chiến thắng. Lúc đó tất cả đất đai và bốn biển đều thuộc về vua. Nhà vua liền đổi hiệu, tự phong là Đại Thắng Vương.

Trời Đế Thích muốn thử xem vua đã biết nhàm chán chưa, nên hiện thân làm một cậu bé Phạm chí, họ là Cù-di muốn được yết kiến nhà vua. Ngài búi tóc, chống gậy vàng, ôm bát vàng đứng trước cung điện. Người giữ cửa vào tâu đức vua:

–Bên ngoài có một vị Phạm chí, họ là Cù-di, mong được yết kiến bệ hạ.

Vua nói:

–Rất hay!

Vua liền mời vị Phạm chí ngồi ở trước. Cùng nhau thăm hỏi xong, Phạm chí tâu với vua:

–Tôi từ vùng duyên hải đến đây thấy có một nước lớn giàu có, sung

sướng, nhân dân phồn thịnh, có nhiều châu báu, ngài có thể đến đó để chinh phạt không?

Nhà vua tuy đã đầy đủ nhưng vẫn muốn chiếm lấy nước ấy nên nói:

–Ta rất muốn chiếm được nước ấy.

Vua trời Đế Thích bảo:

–Xin vua hãy trang bị thật nhiều thuyền bè, chuẩn bị quân đội chờ tôi. Sau bảy ngày, tôi sẽ dẫn vua đến đó.

Nói xong, trời Đế Thích liền biến mất. Đến ngày hẹn, nhà vua liền khởi đại binh, chuẩn bị nhiều thuyền bè nhưng không thấy vị Phạm chí đến. Nhà vua buồn rầu không vui, vỗ đùi nói:

–Tức thay, ta nay đã mất vương quốc rộng lớn ấy! Nếu gặp Cù-di, lo gì không lấy được nước ấy. Đã đến ngày hẹn, mà sao chẳng thấy cậu ta đâu cả!

Khi ấy nhân dân cả nước ngồi quay về hướng vua, vua khóc họ cũng khóc, vua buồn họ cũng buồn. Nhà vua cứ lo buồn mãi không sao vơi được, chợt nhớ lời bài kệ trong kinh nên khởi lên một ý tưởng, đọc:

Niệm tăng theo dục
Đã có lại mong
Tri túc là vui
Mới được tự tại

Nhà vua hướng về chúng dân truyền lệnh muốn biết ý của bài kệ, nếu người nào có thể giải thích được ý nghĩa của bài kệ trên sẽ được trọng thưởng một ngàn đồng tiền. Trong những người ngồi tại đó có một chàng thiếu niên tên Uất-đa. Uất-đa liền tâu với vua:

–Thần có thể giải thích được ý nghĩa bài kệ đó. Xin vua cho phép đúng bảy ngày sau, thần sẽ trả lời.

Đến ngày thứ bảy, chàng thưa với mẹ:

–Nay con muốn đến chỗ vua để giải tỏa sự ưu sầu của vua.

Người mẹ bảo con:

–Con chớ nên đi. Việc nan giải của nhà vua như lửa cháy, sắc lệnh của ngài như dao nhọn, khó có thể gần gũi.

Người con thưa:

–Xin mẹ chớ buồn lo. Sức của con có thể giải thích ý nghĩa bài kệ của vua, chắc chắn sẽ được thưởng hậu, có thể làm được việc này con thật là vui sướng.

Uất-đa liền đến chỗ vua tâu:

–Nay thần đến đây để giải thích ý nghĩa bài kệ hôm trước.

Chàng liền nói bài kệ:

Niệm tăng theo dục
Đã có lại mong
Phóng tâm không giữ
Như khát tìm nước,
Gồm thâu vương thổ
Đầy ngựa, bạc vàng
Trọn không nhàm chán,
Có tuệ, chánh hạnh
Như sừng, cựa sinh
Mỗi ngày thêm lớn.
Người đời cũng vậy
Không biết dục tăng
Khát ái không ngừng
Ngày ngày càng lớn,
Núi vàng cao ngất
Như núi Tu-di
Cũng không hề chán.
Có tuệ chánh hạnh
"Dục là khổ đau"
Chưa từng được nghe.
Muốn nghe lìa dục
Nhờ trí yểm ly
Chán dục, đáng kính.
Dục lậu khó lìa
Bậc trí biết khổ
Không theo ái dục.
Như tạo bánh xe
Phải làm kiên cố
Dần dần xa dục
Ý lần được an
Mong được định tĩnh
Hoàn toàn ly dục.

Nhà vua nói:

–Làm chủ tâm ý thì dù thống trị tất cả đất đai và bốn biển ở thế gian, vẫn có thể nhàm chán chúng, mới thật lìa xa được lòng ham muốn đánh

chiếm quốc gia ở vùng hải ngoại kia.

Vua Đại Thắng liền bảo Uất-đa:

Đồng tử thật giỏi
Lời vàng cho đời
Nói dục rất khổ
Quả là trí nhân.
Ngươi thuyết tám kệ
Mỗi kệ ngàn tiền
Mong trên Đại đức
Thương nói tận nghĩa.

Uất-đa dùng kệ đáp:

Không dùng báu này
Giữ riêng sinh sống
Kệ thuyết sau cùng
Ý xa dục lạc.
Đại vương, mẹ tôi
Tuổi già, thân ốm
Muốn báo mẫu ân
Cấp ngàn đồng tiền
Để cung dưỡng mẹ.

Vua Đại Thắng thưởng một ngàn đồng tiền để đồng tử nuôi dưỡng mẹ già.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vua Đại Thắng lúc ấy nay chính là vị Phạm chí trồng lúa kia. Đồng tử Uất-đa lúc ấy nay chính là thân Ta. Lúc đó Ta cũng đã giảng rõ, giải tỏa sự đau buồn của Phạm chí. Nay Ta cũng đoạn trừ tất cả khổ đau cho Phạm chí, khiến ông ta từ nay về sau không còn bị khổ nữa.

Đức Phật dùng nhân duyên xưa diễn nói quyển kinh Nghĩa Túc này, để tôi, kẻ hậu học[4] nghe lời dạy trên. Đức Phật muốn làm bài kệ để hậu thế hiểu rõ và truyền tôi giữ gìn kho tàng kinh pháp, trụ thế dài lâu có kinh Nghĩa Túc:

Niệm tăng theo dục
Có rồi vẫn mong
Biết đủ là vui
Nên được tự tại.

---

4. *Tức ngài A-nan.*

Người đời tham dục
Thành kẻ ngu si
Mê mờ trong dục
Tên độc hại thân,
Tránh xa dục ấy
Như tránh rắn độc
Tránh vui thế gian
Cần hành thiền định.
Ruộng gieo, báu vật
Nuôi dưỡng trâu, ngựa
Bị nữ trói buộc
Hạnh si hại thân.
Tham dục thân gầy
Càng gần thêm oán
Si mê chịu đau
Như hải thuyền vỡ.
Nên nói nhiếp ý
Lìa dục chớ phạm
Tinh cần cầu vượt
Đưa thuyền đến bờ.

Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

2- KINH VUA ƯU-ĐIỀN

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ tại nước Cú tham (Kosambī) có một vị Tỳ-kheo cư ngụ trong ngôi nhà bằng đất, giữa các tảng đá, để tóc, râu và móng tay chân rất dài, vận y phục rách nát.

Khi ấy vua Ưu-điền muốn ra ngoài, đến hòn núi Ngã tích du ngoạn. Quan hầu cận liền cho người sửa sang đường, cầu. Sau khi hoàn tất, vị ấy trở về tâu vua đã sửa đường xong, vua có thể du ngoạn. Nhà vua chỉ đem các cung nhân mỹ nữ theo hầu, cỡi xe ngựa đến núi Ngã Tích rồi xuống xe đi bộ lên núi. Có một mỹ nữ đi dạo trong núi, từ hẻm núi này sang đường núi nọ, bỗng nhìn thấy trong ngôi nhà đất giữa các tảng đá, có một vị Tỳ-kheo râu, tóc, móng rất dài, lại vận y phục rách nát, vóc dáng tựa như quỉ liền kêu lớn:

–Bệ hạ, trong chỗ này có quỉ, trong chỗ này có quỉ.

Nhà vua từ xa hỏi:

–Nó ở chỗ nào?

Nàng mỹ nữ nói:

–Gần giữa các tảng đá, trong ngôi nhà đất.

Nhà vua liền rút kiếm đi đến đó, thấy một vị Tỳ-kheo có tướng như thế liền hỏi:

–Ngươi là ai?

Vị Tỳ-kheo đáp:

–Tôi là Sa-môn.

Vua hỏi:

–Ngươi là Sa-môn của đạo nào?

Vị Tỳ-kheo trả lời:

–Tôi là Sa-môn dòng họ Thích-ca.

Vua hỏi:

–Ngươi là La-hán chăng?

Vị Tỳ-kheo thưa:

–Tôi chưa đạt quả La-hán.

Vua lại hỏi:

–Đã đạt Tứ Thiền chưa?

Vị Tỳ-kheo đáp:

–Chưa đạt.

Vua hỏi tiếp:

–Vậy đã được Tam thiền, Nhị thiền chưa?

Vị Tỳ-kheo đáp:

–Chưa được.

Vua gặng hỏi:

–Vậy đã đến Sơ thiền chưa?

Vị Tỳ-kheo trả lời:

–Quả thật tôi đang tu tập Sơ thiền.

Nhà vua trong lòng tức giận bừng bừng, quay lại bảo quan thái giám theo hầu:

–Người này có ý niệm dâm dật, chỉ là hạng Sa-môn phàm tục, không có chánh hạnh, sao lại dám ngắm mỹ nhân của ta?

Nhà vua truyền lệnh cho thị vệ lập tức cắt đứt dây đàn đem lại trói vị Tỳ-kheo. Người hầu liền y lệnh. Lúc ấy vị Sơn thần nghĩ: "Vị Tỳ-kheo này không có lỗi, nay phải bị chết oan. Ta cần bảo vệ, giúp cho vị ấy thoát khỏi nạn này". Vị Sơn thần hóa thành một con heo lớn, từ từ chạy ngang gần chỗ nhà vua. Người hầu liền tâu:

–Có một con heo lớn đang đến gần bên bệ hạ.

Nhà vua bỏ vị Tỳ-kheo ở đó, rút kiếm đuổi theo con heo. Vị Tỳ-kheo thấy nhà vua đã đi xa, lập tức bỏ chạy ra khỏi núi, thẳng đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc ở Xá-vệ, thuật lại toàn bộ câu chuyện cho các vị Tỳ-kheo. Các vị Tỳ-kheo bạch lên Đức Phật. Đức Thế Tôn nhân câu chuyện này nói rõ ý nghĩa nhân duyên quá khứ sinh khởi. Ngài dạy tôi, Tỳ-kheo A-nan phải biết rõ, tóm lược lời Ngài dạy vào trong Kinh, để cho kẻ học đạo đời sau hiểu rõ. Đức Phật truyền tôi phải giữ gìn để kinh sách và Phật đạo được trụ thế lâu dài. Khi ấy Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc:

Bởi Xá-đa đã nguyện
Nên bị tà ngăn che
Mê mờ xa chánh đạo
Niệm dục, tuệ khó thành.
Buộc ràng trong bào thai
Sắc trói chặt tuy hiểu
Nhưng không quán khứ lai
Chính tuệ đoạn tận gốc.
Tham dục do si ám
Không rõ tà tăng nhanh
Dục tham gây khổ đau
Biết vậy, sao nương tựa?
Thế nhân nên tường tỏ
Tà thế khó tựa nương
Bỏ chánh, không giữ niệm
Mạng ngắn chết rất gần,
Xoay vần theo thế khổ
Sinh tử dục trào dâng
Khi chết vẫn oán hận
Theo dục thọ thai hình
Tự thân nhận đau khổ
Như cá nhốt đầm sâu.
Nên biết mạng sắp đoạn

Ba đời nào có tăng
Sức dục vây khắp phía
Nên hiểu rõ, chớ lầm.
Không làm theo tâm oán
Thấy nghe đừng ô nhiễm
Tỉnh thức vượt biển khơi
Không chấp ngã, ngã sở
Siêng tu trừ mê dục
Đến đó mới không nghi.

Phật nói kinh Nghĩa Túc này, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

3- KINH TU-ĐÀ-LỢI

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ được quốc vương, các vị đại thần và các nhà quyền quý cung kính, luôn hộ trì cúng dường phạn thực, y phục, sàng tọa, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh.

Bấy giờ các vị Phạm chí ngồi tại giảng đường của mình, cùng nhau bàn luận:

–Xưa nay chúng ta được quốc vương, các vị đại thần, các nhà quyền quý và nhân dân, đón tiếp, hầu hạ. Nay họ bỏ, không cấp dưỡng cho chúng ta, mà quay lại thờ phụng Sa-môn Cù-đàm và các vị đệ tử của ông ta. Chúng ta phải cùng nhau lập mưu kế gì để đánh bại ông ta.

Họ cùng bàn với nhau:

–Nay cần phải tìm chọn trong hàng ngũ của chúng ta một cô gái có nhan sắc tuyệt đẹp rồi giết cô ta, chôn thi thể cô ta trong rừng cây Kỳ-đà. Như vậy mới có thể phá hoại, làm tổn thương Sa-môn Cù-đàm và các đệ tử của ông ta. Khi tiếng xấu của họ lan truyền khắp nơi, những người ủng hộ sẽ phải lánh xa, không còn cung kính Cù-đàm, tất cả đệ tử theo học với ông ta sẽ không còn được cung cấp y thực nữa. Mọi người sẽ quay lại tôn thờ chúng ta. Chúng ta sẽ lại được người đời tôn kính. Phá hoại được Cù-đàm thì ở đời này sẽ không ai hơn chúng ta được.

Họ lập tức cùng nhau đến nhà, gọi nàng Hảo Thủ (Sundari) ra bảo:

–Chắc nàng cũng biết hiện nay chúng ta đang bị mọi người xa rời, không được ủng hộ, cấp dưỡng nữa. Trái lại dân chúng đang tôn kính Sa-môn Cù-đàm làm thầy. Hẳn nàng có thể vì mối căm giận này mà làm một việc có lợi cho chúng ta phải không?

Nàng Hảo Thủ hỏi:

–Làm một việc có lợi là thế nào?

Các Phạm chí bảo:

–Chỉ có một cách là nàng hy sinh mạng sống, chịu chết mà thôi!

Hảo Thủ trả lời:

–Tôi không thể làm được.

Đoàn Phạm chí liền nói:

–Nếu cô không làm như vậy thì từ nay về sau cô sẽ không còn ở trong hàng ngũ của chúng ta nữa.

Cô gái nghe lời ấy, trong lòng rất đau buồn nên lập tức nói:

–Xin vâng, đó là nhiệm vụ của tôi.

Các Phạm chí đều cất tiếng:

–Lành thay!

Họ cùng nhau dạy cho Hảo Thủ:

–Từ nay về sau, sáng chiều, cô đều tới chỗ Phật, thường qua lại trong rừng cây Kỳ-đà để mọi người đều thấy và biết cô. Sau đó, chúng ta sẽ giết cô, chôn xác giữa rừng cây Kỳ-đà, chắc chắn sẽ làm cho Cù-đàm bị hủy nhục.

Cô gái theo lời dạy, thường xuyên lui tới chỗ các vị Sa-môn. Khi mọi người đều biết việc ấy, các Phạm chí bèn bắt cô gái giết chết, rồi chôn xác trong rừng cây Kỳ-đà. Sau đó, họ cùng tập họp đến trước cửa hoàng cung kêu gào, oán trách:

–Trong các học trò của chúng tôi, có một cô gái tánh tình nết na, nhan sắc diễm lệ tuyệt trần. Hiện nay không biết cô ấy sống hay chết ở chỗ nào?

Đức vua hỏi:

–Cô ta thường đến chỗ nào?

Bọn họ đều trả lời:

–Nàng ấy vẫn hay đến chỗ Sa-môn Cù-đàm.

Nhà vua nói:

–Vậy thì hãy đến chỗ đó tìm xem.

Thừa dịp ấy, họ bèn tâu xin vua cho quan, lính cùng đi. Nhà vua chấp thuận. Đoàn người tìm kiếm khắp nơi, lần lần tiến vào khu vực rừng cây Kỳ-đà, thì đào thấy tử thi. Các Phạm chí đặt xác cô gái trên một chiếc giường, cùng nhau khiêng đi khắp nơi trong thành Xá-vệ, đến tất cả đường phố lớn nhỏ kêu gào, than oán:

–Mọi người hãy xem Sa-môn Cù-đàm, con nhà họ Thích thường được ca tụng là Bậc có giới đức, tối thượng nhất trên đời sao nay lại tư thông với cô gái này, rồi giết chết, lén chôn giấu xác cô ta. Như vậy thì còn gì là phép tắc? Còn gì là đạo đức? Còn gì là giới hạnh nữa?

Đúng giờ thọ thực, các vị Tỳ-kheo đều ôm bát vào thành khất thực. Các nhà quyền quý và nhân dân từ xa trông thấy liền cất lời xúc xiểm:

–Bọn Sa-môn này tự xưng là có phép tắc, đạo đức, giới hạnh mà lại phạm một tội ác như thế. Bọn chúng còn điều gì tốt lành đâu; làm sao còn được cúng dường y thực như trước nữa!

Các vị Tỳ-kheo nghe thế, đều ôm bình bát không ra khỏi thành trở về. Sau khi rửa sạch tay chân, cất bình bát, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ rồi đều đứng trình bày lại đầy đủ sự việc trên.

Bấy giờ Đức Phật nói bài kệ:

Không loạn ý theo vọng ngữ
Ra trận bị tên nhẫn chịu
Nghe đời buông lời thiện, ác
Tỳ-kheo nhẫn, không loạn ý.

Đức Phật dạy các vị Tỳ-kheo:

–Ta bị sự hủy báng dối trá này không quá bảy ngày mà thôi.

Có một Thanh tín nữ[5] tên Duy Diêm ở trong thành nghe các vị Tỳ-kheo khất thực đều ôm bát không trở về nên rất thương xót. Nghĩ đến Đức Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng, cô liền đi gấp đến khu lâm viên, đến chỗ Phật ngự cúi đầu mặt đảnh lễ Đức Phật, nhiễu quanh rồi ngồi xuống một bên. Đức Phật giảng rộng kinh pháp cho Duy Diêm. Nghe giảng xong, cô đứng dậy chắp tay bạch Đức Phật:

–Mong Đức Thế Tôn và chư vị Tỳ-kheo Tăng đến nhà con thọ thực trong bảy ngày.

Đức Phật im lặng nhận lời. Duy Diêm nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi trở về. Đến ngày thứ bảy, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông và chúng Tỳ-kheo vào thành đến các ngã tư đường làng đều đọc bài kệ này:

Thường lừa đảo, u tà
Vu khống người vô tội

---

5. *Thanh tín nữ: tức nữ Phật tử tại gia, còn gọi là Cận sự nữ, Ưu-bà-di (Pāli và Sanskrit: Upāsaki).*

Vô minh thêm lừa dối
Oán thù hại tự thân.
Tu-địa-lợi phân tranh
Mãi hận nên tự bại
Lời ác, làm đứt đầu
Phải thường giữ nghiệp khẩu.
Đáng kính lại chê bai
Khen người không giới hạnh
Do miệng sinh sầu muộn
Đố kỵ tâm bất an
Che giấu tài lợi người
Cũng từ dối gạt sinh
Mọi sự đều nhẫn được
Thật vì quên vật báu.
Oán hận bậc Chân chánh
Sáu người hết cả năm
Kẻ đó theo đường ác
Tâm, hạnh luôn bất chánh
Dối lừa mười vạn dân.

Tôn giả A-nan liền vâng lời, cùng các vị Tỳ-kheo vào thành đến các ngã tư đường làng, đọc đúng như bài kệ Phật dạy. Các vị hào tộc và nhân dân thành Xá-vệ đều phát sinh ý nghĩ: "Các vị Thích tử thật không có điều ác. Các đệ tử của Đức Phật Thích-ca, hoàn toàn không có tà hạnh". Bấy giờ các Phạm chí ngoại đạo ở giảng đường tự tranh cãi với nhau. Trong nhóm có một người nói lộ việc làm của bọn họ với người ngoài:

–Chúng ta cùng nhau tự giết Hảo Thủ lại để oan cho Đức Phật và đệ tử của Ngài sao?

Một vị đại thần nghe được lời ấy liền vào trình tâu lên vua. Đức vua lập tức triệu tập các Phạm chí đến hỏi:

–Có phải chính các ngươi đã giết Hảo Thủ không?

Bọn họ trả lời:

–Tâu vâng, quả đúng như vậy.

Đức vua nổi giận bảo:

–Ta phải xử tội bọn ngươi thật nặng. Tại sao bọn ngươi ở trong cương thổ nước của ta, tự xưng là người tu đạo mà còn có tâm giết hại?

Vua lập tức truyền lệnh cho quan hầu cận:

–Hãy bắt hết bọn người này, giải chúng đi khắp nơi, đường phố lớn

nhỏ trong thành Xá-vệ để mọi người rõ tội ác của chúng, rồi trục xuất chúng ra khỏi nước.

Đúng giờ thọ thực, Đức Phật cùng các vị Tỳ-kheo đều ôm bát vào thành. Bấy giờ có một vị Thanh tín sĩ tên A-tu-lợi từ xa trông thấy Đức Phật liền đến đảnh lễ, cất tiếng bạch Phật:

–Con nghe việc ấy, không còn biết bốn phương ở đâu, trong lòng hết sức đau xót. Những kinh pháp con đã nghe không sao đọc tụng được nữa. Con nghe Đức Phật và chư Tỳ-kheo Tăng bị oán hờn, phải mang tiếng ác.

Đức Phật bảo A-tu-lợi:

–Sự việc không thích thú này là do nhân duyên báo ứng từ đời quá khứ.

Ngài bèn nói bài kệ:

Nói ít cũng bị chê
Nói nhiều cũng bị trách
Lời ngay thẳng cũng chê
Đời ác, chê tất cả.
Quá, hiện hay tương lai
Không bị chê, không có
Ai suốt đời bị chê
Trước nạn, tâm vẫn kính.

Đức Phật tuyên giảng rộng kinh pháp cho A-tu-lợi nghe. Sau đó, Ngài đến nhà của Tu-đạt, thẳng thân ngồi trên chánh tòa. Tu-đạt đảnh lễ Đức Phật, chắp tay bạch:

–Gia quyến của con đều buồn rầu, bản thân con không còn biết phương hướng nào nữa. Kinh pháp con được nghe không thể nào đọc tụng được. Con nghe Đức Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng bị oán hận, bị mang tiếng xấu.

Đức Phật liền nói bài kệ:

Ta như voi ra trận
Bị thương không oán tưởng
Vì lòng Ta nhu nhẫn
Người đời, khởi niệm ác.
Tay Ta không tổn hại
Dùng tay chuyển ác hành
Độc hại chẳng thể xâm
Làm thiện, ác không thành.

Đức Phật vì Tu-đạt giảng kinh rồi Ngài đến nhà của Duy Diêm, thân đoan nghiêm ngự trên tòa ngồi ở giữa. Sau khi đảnh lễ xong, Duy Diêm chắp tay bạch:

–Quyến thuộc của con đều buồn rầu, bản thân con không còn biết phương hướng nào nữa. Những kinh pháp con được nghe, không thể nào đọc tụng được. Con nghe Đức Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng bị hờn oán, phải mang tiếng xấu.

Đức Phật vì Duy Diêm nói bài kệ:

Không bị dục não loạn
Tâm tịnh, ngoài sao dơ
Kẻ ngu oán tự hại
Ngược gió tung bụi mù.

Duy Diêm vui mừng hiến cúng trai soạn. Sau khi Đức Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng thọ trai xong, nàng dâng nước rửa tay, rồi ngồi phía dưới lắng nghe Đức Phật giảng kinh. Đức Phật giảng về việc giữ giới và các hạnh thanh tịnh cho toàn gia của Duy Diêm, làm cho mọi người đều thấy đạo, rồi Ngài trở về tinh xá.

Quốc vương Ba-tư-nặc cùng đông đảo quan quân, xa mã tùy tùng trang nghiêm theo đúng uy pháp của bậc quân vương rời thành đến rừng cây Kỳ-đà. Vì muốn đến diện kiến Đức Phật nên vua xuống xe đi bộ vào. Từ xa trông thấy Đức Phật, vua liền cất lọng, mũ, để các người hầu ở bên ngoài, cởi hài vàng, rồi mới đến phía trước đảnh lễ Đức Phật, ngồi xuống, chắp tay bạch:

–Vương quyến của con rất đau lòng, bản thân con không còn biết phương hướng nào nữa. Những kinh pháp mà con được nghe, con không còn tụng nữa. Con nghe Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng bị oán hờn, phải mang tiếng xấu.

Đức Phật liền vì vua nói bài kệ:

Niệm tà, nói lỗi người
Ý chánh, nói lời thiện
Miệng chê xấu, khen tốt
Thiện, ác không sầu ưu.
Có làm phải có bỏ
Lìa thế, cầu giải thoát
Không loạn, giữ tâm đức
Chế dục còn ai nghi?

Toàn dân nước Xá-vệ đều khởi niệm nghi ngờ Đức Phật và các vị

Tỳ-kheo Tăng do nhân duyên gì mà bị tiếng xấu nguy hiểm như vậy. Vì thấy uy thần Phạm tướng vĩ đại, cao tột của Đức Phật tợ như mặt trăng giữa các vì sao nên không ai dám thưa hỏi. Đức Phật biết rõ ý nghĩ của họ, nên nói kinh Nghĩa Túc:

Với bậc khéo giữ giới hạnh
Người hỏi không tiện bày tỏ
Niệm nghi tà đạo hay chánh
Muốn học, ý phải tự tinh.
Hãy thôi! Chớ chấp việc đời
Thường tự nhủ giữ giới vững
Trọn tin giáo pháp quang minh
Dạy đời không nên thêu dệt.
Pháp không tà không nói quấy
Hủy báng Ta, Ta không ngại
Tự thấy hạnh không tà lậu
Không chấp tưởng, đâu giận, vui.
Mọi sở hữu cần xả bỏ
Giáo pháp sáng, phải giữ gìn
Cầu giải thoát ắt được "Không"
Niệm "Không" nên đắc pháp "Không".
Không chấp nên chẳng gì có
Hạnh chẳng nguyện, ba cõi sinh
Cần đoạn hẳn vòng si ám
Hành thế nào có sở y?
Sở hữu pháp phải vất bỏ
Với giáo thuyết cũng không chấp
Không đắm trước, cũng không lìa
Nhờ quán thế, ly tất cả.

Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

4- KINH PHẠM CHÍ MA-KIỆT

Nghe như vầy:

Đức Phật trú ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ. Khi ấy có một vị Phạm chí tên Ma-kiệt bỗng nhiên chết tại giảng đường. Các vị đồng học đặt ông lên trên giường, khiêng đến các ngã tư đường làng của thành Xá-vệ, cất lời rao truyền:

–Người nào thấy Ma-kiệt thì đều được giải thoát. Bây giờ ai thấy thi thể của ông cũng được giải thoát, sau này có ai nghe tên ông cũng được giải thoát.

Đúng giờ thọ trai, các vị Tỳ-kheo, ôm bình bát vào thành khất thực, đều nghe thấy các Phạm chí truyền rao công đức của Ma-kiệt như vậy. Thọ thực xong, các vị rửa bình bát, trở về nơi Phật ngự, đảnh lễ xong, về chỗ ngồi, thưa lại toàn bộ câu chuyện trên cho Đức Phật. Nhân đó, Đức Phật diễn nói thành kinh này, truyền tôi, đệ tử Ngài phải lắng nghe đầy đủ để rộng giảng cho đời sau được hiểu rõ. Đức Thế Tôn dạy tôi phải giữ gìn để kinh pháp được trụ thế dài lâu. Ngài nói kinh Nghĩa Túc này:

Giữ tâm tịnh, không bệnh suy
Tự tịnh, tín, tỏ chân lý
Biết như thế đều được độ,
Muốn đoạn khổ, trừ tập trước
Nhờ tâm tịnh thành phước nhân.
Có tuệ hạnh, niệm lìa khổ
Tận trừ ác, rõ pháp thanh
Đoạn sở kiến thật toàn tịnh
Theo dị đạo, không thể thoát.
Học giữ giới, độ thế nhân
Không nhiễm tội là phước báo
Trừ tất cả, chớ khen thân
Trước đoạn trừ, sau nhớ nghĩ.
Đạt hạnh này, vượt bốn biển
Cứ thẳng tiến đừng lo khổ
Niệm khổ mãi, tâm bị trói
Ý tỉnh giác, trì giới hạnh
Hành tịnh hạnh tưởng khổ hành
Xả niệm ấy liền nhập hạnh.
Không nói kiêu, dùng tuệ quán
Với mọi pháp, không còn nghi
Cả thấy, nghe đều niệm xả
Rõ kiến văn gốc của hành.
Người theo trần bị sáu suy
Không niệm thân, không niệm kính
Cũng không nguyện hạnh chí tịnh
Ân oán xả, không chấp trước
Bỏ dục cầu, không mong ước

Vô sở hữu là Phạm chí.
Thấy nghe pháp, tâm thu nhiếp
Dâm, không dâm, chấp dâm ô
Rời tâm tà, lòng sẽ tịnh.

Đức Phật giảng kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

5- KINH VUA KÍNH DIỆN

Nghe như vầy:

Đức Phật trú ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ. Đến giờ thọ trai, các vị Tỳ-kheo, ôm bát vào thành khất thực. Các vị tự nghĩ và nói với nhau:

–Nay vào thành thì quá sớm, chúng ta nên đến giảng đường của các vị Phạm chí ngoại đạo.

Khi đến nơi, các vị Tỳ-kheo và các chúng Phạm chí chào hỏi nhau rồi đồng ngồi xuống. Lúc đó các vị Phạm chí đang tự tranh luận với nhau, câu chuyện càng lúc càng gay gắt không thể giải quyết được, đến độ họ tức giận, hủy báng nhau:

–Ta biết pháp này, còn ông biết pháp nào? Điều ta hiểu biết hợp với đạo, còn điều ông hiểu biết thì hợp với đạo gì? Pháp ta nói có thể thực hành rất dễ, còn pháp của ông nói khó có thể thực hành được. Điều phải nói trước ông lại nói sau, điều nên nói sau ông lại nói trước. Pháp của ông phần nhiều là sai lầm, chỉ như giao gánh nặng làm người nghe không thể nâng được, bởi vì họ không thể hiểu được nghĩa lý của lời ông nói. Ông chắc biết điểm cao nhất của pháp là vô sở hữu chứ? Ông hiểu thế nào, mau trả lời?

Họ dùng miệng lưỡi như kiếm nhọn để công kích nhau. Người này công kích một lời thì người kia phản ứng lại ba lời. Các vị Tỳ-kheo nghe họ oán trách nhau, người này nói: "Như vậy cũng chưa đúng"; người kia bảo: "Lời ông nói cũng không có bằng chứng". Các vị đều đứng dậy vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ trai xong các Tỳ-kheo, cất bát rồi quay lại khu lâm viên Kỳ-đà, vào đảnh lễ Đức Phật, ngồi qua một bên, trình bày đầy đủ những việc trên cho Đức Phật. Các Tỳ-kheo bạch:

–Chúng con nghĩ các vị học giả Phạm chí ấy tự làm khổ bản thân. Đến khi nào mới được giải thoát?

Đức Phật dạy:

–Chúng Phạm chí này chẳng phải chỉ ngu si một đời thôi đâu. Lâu xa

trong quá khứ, ở cõi Diêm-phù-lợi này có một vị vua tên là Kính Diện. Nhà vua truyền lệnh cho sứ thần đi khắp nơi tập trung tất cả những người mù trong nước lại, đưa đến dưới cung điện. Sứ giả theo lệnh vua lập tức đi khắp nơi triệu tập tất cả người mù đưa đến trước điện, rồi tâu lên vua. Nhà vua lệnh cho vị đại thần dẫn bọn họ đến để xem con voi của ngài.

Vị đại thần dẫn họ đến chuồng voi, rồi chỉ cho họ từng bộ phận con voi để họ tự sờ mó. Có người thì sờ chân voi, người sờ đuôi voi, người sờ phần trong của đuôi voi, người sờ bụng voi, người sờ hông voi, lưng voi, tai voi, đầu voi, ngà voi, vòi voi. Sau khi các người mù đã sờ xong, vị đại thần bèn dẫn họ trở về chỗ vua. Nhà vua hỏi tất cả bọn họ:

–Các ngươi đều sờ thấy con voi rồi phải không?

Các người mù thưa:

–Chúng tôi đều thấy.

Vua hỏi:

–Nó giống như cái gì?

Có một người trong nhóm sờ trúng chân voi tâu:

–Thần thấy con voi của đức vua giống như cây cột.

Người sờ trúng đuôi voi tâu:

–Nó giống như cây chổi quét nhà.

Người sờ trúng phần trong của đuôi voi tâu:

–Nó giống như cây gậy.

Người sờ trúng phần bụng tâu:

–Nó giống cái trống.

Người sờ trúng hông voi tâu:

–Nó giống như vách tường.

Người sờ trúng lưng voi tâu:

–Nó như cái bờ cao.

Người sờ trúng lỗ tai voi tâu:

–Nó giống như cái sàng lớn.

Người sờ trúng đầu voi thì nói:

–Nó giống như cái cối giã gạo.

Người sờ trúng ngà voi thì nói:

–Nó giống như cái sừng.

Người sờ trúng cái vòi thì nói:

–Nó giống như cây lụa.

Họ ở trước đức vua cùng nhau tranh cãi về con voi. Ai cũng cho lời của mình là đúng. Bấy giờ đức vua nói bài kệ:

Nay chúng những người mù
Không thật, cho là thật
Thấy một, bác tất cả
Vì voi mãi oán tranh.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vua Kính Diện lúc ấy chính là thân của Ta. Còn những người mù lúc đó chính là bọn Phạm chí ở giảng đường đó. Khi xưa bọn họ không có trí tuệ, ngồi tranh luận suông với nhau. Bây giờ bọn họ cũng u tối, tranh cãi suông, không có chút ích lợi nào!

Khi đó Đức Phật muốn pháp nghĩa này được ghi chép đầy đủ trong kinh nên truyền các đệ tử phải hiểu rõ tất cả để soi sáng cho người đời sau, và dạy tôi giữ gìn kinh văn và giáo pháp được trụ thế lâu dài. Ngài nói kinh Nghĩa Túc này:

Tự mình tối, bảo người si ám
Mê lậu mãi, biết bao giờ sáng
Thân vô đạo tự xưng hiểu đạo
Lý luận, không hành, sao giải thoát?
Thường tự tỉnh, được tôn kính
Điều thấy nghe, hành tối thượng.
Bị trói trong năm cõi thế
Tự cho lạ, vượt hơn người
Sống si mê, mong đạt thiện
Học tà đạo, muốn vượt thoát
Nghe điều gì khéo suy tư
Tuy trì giới, chớ cho đủ.
Gặp việc đời đừng cuốn theo
Tâm luôn niệm, không bằng hành
Tu bình đẳng, luôn tôn kính
Chớ nghĩ tưởng: "Không bì kịp"
Tưởng ấy đoạn, sau mới hết.
Đừng khởi ý: "Một mình được"
Không tự nghĩ mình thắng trí
Có kiến thức, nên quán hạnh
Không tìm cầu hai cực đoan.

Cần xa lìa trong sơ niệm
Cũng không trụ ở hai bên
Nên quán pháp, được chánh định,
Ý lãnh thọ các kiến văn
Đừng suy tưởng theo tà niệm.
Tuệ quán pháp để hiểu tâm
Được tâm đó mãi ly trần.
Không tâm đạo, hành pháp nào?
Cầu thật nghĩa nên hành pháp
Chỉ giữ giới, tìm lý chân
Đến bờ kia không thoái chuyển.

Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, tất cả các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

6- KINH GIÀ TRẺ ĐỀU CHẾT

Nghe như vầy:

Đức Phật ngự dưới cội cây An diên ở ngoại thành nước Sa-tảo. Khi ấy có một người đánh xe rời thành, chưa đến cội cây An diên thì xe bỗng rơi xuống chiếc hố trên đường bị hỏng. Người ấy liền xuống xe, ngồi bên vệ đường, lòng rất buồn lo.

Đức Phật ôm bình bát cùng Tôn giả A-nan vào thành khất thực. Trên đường đi, thấy chiếc xe bị rơi xuống hố hư hại, người chủ xe đang buồn bã, âu lo ngồi bên lề đường, Ngài nói bài kinh Ưu-đàn này:

Như khiển xe trên đường
Bỏ phẳng sa lộ hiểm
Sai đường nên buồn rầu
Bánh xe hư hỏng nặng.
Xa chánh pháp cũng vậy
Ý theo tà hạnh khổ
Ngu chết sinh đọa xứ
Thêm đau đớn, sầu ưu.

Thuyết xong, Đức Phật đi vào thành. Trong thành có một vị Phạm chí mới chết, hưởng thọ một trăm hai mươi tuổi và một cậu con trai nhà trưởng giả bảy tuổi cũng vừa chết. Cả hai gia đình cùng đưa thi hài đi an táng, mọi người đều cầm phướn năm màu, các phụ nữ thương xót xõa hết tóc, họ hàng thân quyến kêu la khóc lóc bi thảm!

Đức Phật thấy thế hỏi ngài A-nan:

–Đám đông kia vì sao tụ hội khóc than, giọng rất bi ai, đau đớn đến như vậy?

Ngài A-nan liền thưa rõ sự việc. Đức Phật nhân duyên này giảng rõ ý nghĩa. Ngài dạy tôi, đệ tử Ngài phải hiểu rõ đầy đủ để kiểm lại kinh này và để soi sáng cho người đời sau. Ngài truyền tôi phải giữ gìn kinh điển và giáo pháp trụ thế lâu dài. Khi ấy, Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc này:

Thân này mạng thật ngắn
Dưới trăm tuổi cũng vong
Dù người vượt bách tuế
Tránh già chết được không?
Khoái ý sinh ưu não
Người đời thường ái ân
Thương, ghét đều ly biệt
Biết rồi không vui trông.
Biển chết cuốn trôi tất cả
Xưa vì tham ái có thân
Dùng tuệ quán suy tường tận
Không bỉ thử, không phân chấp
Xem thế lạc như ảo mộng
Khi thức giấc nào thấy gì
Người đời tham đều như vậy
Thức chuyển diệt, thấy gì đâu
Việc nghe được đều đã mất
Thiện và ác, nay không gặp
Bỏ cuộc đời trú nơi đâu?
Thức rời thể, chỉ còn danh
Chuyển buồn lo thành ganh ghét
Lại chẳng trừ tâm ái tham,
Đoạn niệm ái và tự tôn
Lìa sợ sệt, được an ổn.
Này Tỳ-kheo, chớ quên niệm
Thân vô thường, xa dục nhiễm
Muốn ái dừng, luôn quán tâm
Ý làm chủ không thiền chỉ
Không thiền chỉ vẫn tinh cần
Ái, không ái không phân biệt
Không phân biệt trong buồn lo
Như cánh sen, lòng không nhiễm.

Đã không đắm cũng không mong
Thấy nghe tà, ta không mến
Lại chẳng theo cầu giải thoát
Không niệm dâm nào khởi tham?
Tợ hoa sen, không ái trước
Sinh trong nước, không nhiễm nước
Đạo và đời đều vô nhiễm
Điều thấy nghe như chưa biết.

Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

7- KINH DI-LẶC THƯA HỎI

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ ở vườn Trúc Đa điểu, nước Vương xá.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo lớn tuổi ở giảng đường ngồi luận bàn các việc trong chúng rồi chuyển sang hỏi pháp nhau. Con của Bậc Long Tượng, tên Xá-lợi-phất cũng ngồi tại đó, nghe các vị ấy bàn luận việc trong chúng, nạn vấn nhau về luật và pháp, nhưng hỏi không đúng theo luật, cũng không có lễ kính.

Hiền giả Đại Câu-tư cũng ngồi trong giảng đường, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Pháp đệ, không nên nghi chấp. Đối với các vị Tỳ-kheo lớn tuổi, đệ có điều nghi gì hãy cứ nói, hãy cung kính kẻ trên trước.

Hiền giả vì Ngài Xá-lợi-phất nói kinh Định Ý: "Như có bậc Hiền giả sống lâu trong đời sống gia đình nay phát tâm ý với đạo, lại ghi nhớ pháp thanh tịnh nên đã cạo bỏ râu tóc, có lòng tin, bỏ việc đời, vận pháp y làm Sa-môn, tu tập tinh tấn, theo chánh bỏ tà, vị ấy do tu tập nên chứng đạt, tự biết đã được độ thoát". Sau đó Hiền giả Di-lặc đến nơi tịnh tu của Tôn giả Xá-lợi-phất. Ngài Xá-lợi-phất đảnh lễ Tôn giả Di-lặc, rồi ngồi xuống tòa. Ngài Di-lặc liền vấn nạn Tôn giả Xá-lợi-phất theo đúng pháp và luật. Tôn giả Xá-lợi-phất đối với vấn đề đó mờ mịt, không thể trả lời được.

Tôn giả Di-lặc liền đứng dậy ra về. Sau khi vào thành khất thực, độ trai, rửa tay, cất bình bát xong, Tôn giả trở về chỗ Đức Phật đảnh lễ, ngồi xuống dùng kệ thưa hỏi Đức Phật:

Dâm dục, đắm nữ sắc
Đạo lớn trừ căn si
Nguyện theo Ngài giáo giới

Lìa ác, được hạnh lành.
Ý dâm đắm nữ sắc
Quên lời dạy Thế Tôn
Ngủ nghỉ mất chánh niệm,
Tu hành không thứ lớp
Độc hành cầu lý chân
Sau lại đắm loạn sắc
Đánh xe quên đường chánh
Không xả niệm chánh, tà
Mãi chấp tướng cung kính
Mất hạnh, mất thiện danh,
Thấy đó cần thẩm suy
Xa lìa mọi dâm niệm
Hãy quán sắc tốt xấu
Nếu phạm sẽ về đâu.
Nhờ văn tuệ tự chế
Rời tư tưởng tủi sầu
Thường tu theo trí tuệ
Độc trú không loạn động.
Mê sắc sinh loạn tà
Cô thế, không dũng mãnh
Phá giới lòng sợ lo
Vì nợ ấy mạng yểu.
Đã rơi vào lưới chấp
Liền cất lời miệt khinh
Thấy người phạm tội ác
Chớ để mình vướng vào
Độc trú siêng tu tập
Giữ trí, không tập Si
Viễn ly, ở một mình
Thấy rõ là Thượng hạnh.
Có hạnh, đừng tự kiêu
Lại không cậy Niết-bàn
Trí cao, tu hạnh lớn
Sắc, vô sắc không nhiễm
Khéo nói thoát khỏi khổ
Suốt đời bị dâm hại.

Đức Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

8- KINH PHẠM CHÍ DŨNG TỪ

Một thời Đức Phật trụ ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, an cư ba tháng vừa xong.

Bấy giờ ở nước Đọa Sa, các trưởng giả giao trách nhiệm cho chàng Phạm chí tên Dũng Từ đến tranh biện nạn vấn Đức Phật, nếu thắng sẽ thưởng năm trăm đồng tiền. Chàng Phạm chí này cũng trong suốt ba tháng đọc hơn năm trăm câu hỏi khó, trong mỗi câu hỏi còn có sự biến hóa nên tự cho là không ai có thể thắng mình nổi.

Sau ba tháng an cư, Đức Phật cùng các vị Tỳ-kheo muốn đến nước Đọa sa. Ngài du hành thuyết giảng ở các địa phương, từ từ đi dọc theo bờ suối Di-hầu đến điện Cao quán của nước Đọa sa.

Các vị Trưởng giả được nghe tin Đức Phật và chúng Tỳ-kheo đi đến nước mình, lập tức cùng tập hợp hơn năm trăm người, nói với chàng Phạm chí:

–Phật đã đến nước chúng ta, hãy mau đến vấn nạn cho tới cùng.

Chàng Phạm chí liền đi với các vị trưởng giả đến chỗ Đức Phật, cùng nhau chào hỏi, rồi ngồi xuống một bên. Trong số các trưởng giả, có người đảnh lễ Đức Phật, có người hướng về Đức Phật chắp tay, có người im lặng. Tất cả đều ngồi xuống.

Chàng Phạm chí nhìn uy thần Phạm tướng cao tột, tối thượng của Đức Phật, cảm thấy không thể biện luận với Ngài trong lòng lo sợ, không thể nói năng gì được. Đức Phật biết rõ chàng Phạm chí và các vị trưởng giả đã cùng nhau bàn bạc như thế nên nói kinh Nghĩa Túc này:

Tự nói Tịnh pháp tối thượng
Ai có pháp sáng bằng Ta
Chấp kiến thức thấy khoái lạc
Bởi vì mãi học theo tà.
Luôn giữa chúng muốn vượt thắng
Kẻ ngu buông lời trói nhau
Tranh biện, ý quên nghĩa lạc
Lại vấn nạn lời trí tuệ.
Trong chúng hỏi cần hợp nghĩa
Muốn hỏi, nghĩa phải trọn câu.
Giữa chúng, lý cùng sinh hận
Điều khó hiểu, chúng khen hay

Thân tự hành sinh nghi niệm
Tự nghĩ sai, sau sinh hối.
Muốn trừ nghi, quên ý tưởng
Muốn hỏi tà, sai chánh pháp.
Khi cùng lý sinh buồn lo
Ngồi không vui, nằm than thở.
Do học tà, sinh ý loạn
Biện không thắng, sinh hận tâm
Đã biết vậy, cần giữ miệng
Khẩu tranh biện nạn mới sinh
Ý muốn tranh mới có chuyện.
Lời nói lành là ánh sáng
Lời vui đẹp, lòng hỷ hoan
Vì muốn vui, thân tự hại
Kẻ tự cao vướng hạnh tà
Nếu không học, sao tăng tiến?
Bậc có học không cãi suông
Không biện suông được giải thoát.
Nương cậy nhiều cùng đau khổ
Muốn kết bọn gây khó Ta
Đến mạnh mẽ, đi khỏi thẹn
Ai là người ngươi biện tranh!
Tâm còn mê, mong nạn vấn
Ngươi tà vạy, mãi tự nghi
Ngươi trồng hoa, không có quả.
Lời nói ra phải cầu nghĩa
Chuyển tà ngụy, cầu quang minh
Đồng nghĩa pháp, cùng thương tổn
Với pháp thiện dẫu luận tranh
Không ưu sầu quả thiện ác.
Cần đến đây vì nghe pháp
Bỏ ý tranh, suy chân lý
Cùng Đại tướng, quân luận nghị
Như đốm lửa sáng cùng khắp.

Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

9- KINH MA-NHÂN-ĐỀ NỮ

Đức Phật trú tại một địa phương tên Tất-tác-pháp (Kammāsadhamma) thuộc nước Câu-lưu (Kuru). Có vị Phạm chí tên Ma-nhân-đề (Māgandiya), sinh một người con gái, nhan sắc diễm lệ tuyệt trần. Bấy lâu nay, các quốc vương, thái tử và các đại thần, trưởng giả đến cầu hôn, nhưng người cha đều từ chối tất cả. Ông nói:

–Phải gặp người nào được như con gái ta thì ta mới gả cho làm vợ.

Lúc đó Đức Phật ôm bát vào địa phương ấy khất thực. Thọ thực xong, Ngài rửa tay, cất bình bát, ra khỏi thành đến giữa rừng cây, chỗ an nhàn, yên tịnh ngồi nghỉ.

Sau khi ăn xong, Ma-nhân-đề ra ruộng vườn đi dạo. Ngang qua rừng cây, ông bỗng thấy Đức Phật, thân ánh lên sắc hoàng kim, có ba mươi hai tướng tốt, đẹp như mặt trời, mặt trăng, trong lòng ông nghĩ thầm: "Nếu đem con gái của ta so với Bậc Đại Tôn này thì người này có thể sánh với con gái ta".

Ông vội trở về nhà gọi vợ ra bảo:

–Chắc bà cũng biết, ý nguyện của tôi rồi phải không. Nay tôi đã tìm được một chàng rể còn đẹp hơn con gái của chúng ta nữa.

Người vợ nghe xong cũng rất vui mừng, lập tức lấy các thứ ngọc báu trang điểm cho con gái. Cả hai vợ chồng cùng dẫn con gái ra khỏi thành. Người vợ thấy trên dấu chân của Đức Phật, các đường chỉ hiện rất rõ ràng nên bảo chồng:

–Tôi biết chắc chuyến đi này chỉ uổng công, chúng ta không bao giờ được người con rể này.

Người chồng hỏi:

–Vì sao vậy?

Người vợ nói bài kệ:

Người dâm đi lê gót
Kẻ sân nhón gót đi
Người si gót lê đất
Dấu này, Thầy trời người.

Người chồng bảo:

–Bà thật là người ngu si. Đừng có bàn lui làm khổ con gái chúng ta. Con ta chắc chắn có được chồng.

Nói xong, ông lập tức dẫn con gái đến chỗ Đức Phật, tay trái nắm tay

con gái, tay phải cầm bình, bạch Phật:

–Nay vợ chồng tôi đưa con gái đến, mong Ngài nhận nó làm vợ.

Cô gái thấy tướng hình Đức Phật đẹp tuyệt trần, thân có ba mươi hai tướng tốt như ngọc Anh lạc, ngọc Minh nguyệt liền khởi ý tưởng tà dâm, mê đắm Đức Phật.

Đức Phật biết lòng cô ta như lửa cháy nên liền nói kinh Nghĩa Túc này:

Ta xưa gặp ba ma nữ
Còn không khởi niệm tà dâm
Nay sao lại ôm phân tiểu
Chân dẫm còn không thể nào.
Ta thường giảng không dâm dục
Không hành pháp, chẳng nội quán
Dù nghe ác không nhàm chán
Tâm mê loạn khổ không màng.
Thấy vóc đẹp là bọc da
Vì sao Ta lại nhận lấy
Luôn quán dục trong thân tâm
Với trí sáng thuyết si hạnh.
Thấy nghe cũng chưa phải trí
Đủ giới hạnh chưa phải tịnh
Không thấy nghe và không si
Không lìa hạnh mới tự tịnh.
Có tưởng ấy, bỏ chớ nhận
Đừng nên nói, giữ khẩu hạnh
Bỏ năm phiền trong kiến văn
Tuệ, giới, hạnh chớ dâm tịnh,
Thấy thế gian, đừng si ám
Không giới hạnh, sinh tưởng ấy
Có ngã sở, bị tối tăm
Ai thấy thế, được thanh tịnh.
Theo chánh lý là như thế
Giữ chánh ý hướng đạo tâm
Đến được đó, không suy tưởng.
Nay vì sao khinh Thế Tôn
Bằng, trội hơn, hay không bằng
Chấp tưởng ấy liền phân biệt

Không bằng ba, sao tranh cãi.
Đoạn trừ hết chẳng chấp Không
Bậc trí tuệ sẽ nói gì?
Đã đạt Không, ai khởi tranh
Tà và chánh đều không có
Theo cách nào dứt lỗi này?
Bỏ biển dục, đừng tưởng đến
Với gia thế, tu nhẫn, tuệ
Dục đã không, ngừng niệm tưởng
Niệm trần cấu không còn sinh.
Được ly trần, cầu hết khổ
Ta dạy rồi, chớ câu tưởng
Như sen tịnh không nhiễm bùn
Ở trên đất, chẳng nhiễm trần,
Đức Thế Tôn không tham đắm
Với thế tục, không nhiễm trước
Tâm bất động, ý không dời
Hành hóa độ, không phân biệt
Đã trọn xa ba đọa ác
Bỏ, không dạy ba việc đời
Không khởi tưởng niệm hữu, vô
Theo tuệ giải, luôn tinh tấn
Ngăn tưởng kiến, không chấp thủ
Nên tịch lặng dạo ba cõi.

Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

10- KINH DỊ HỌC GIÁC PHI

Nghe như vầy:

Đức Phật trú trong vườn Trúc Đa điểu tại nước Vương xá, được vua, đại thần, trưởng giả và nhân dân đều kính thờ, cúng dường đồ ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc trị bệnh.

Bấy giờ sáu vị Phạm chí được người đời tôn kính là: Bất-lan Ca-diếp, Câu-xá-ma-khước-lợi Tử, Tiên-quỳ Cưu-đọa-la-tri Tử, Khể-xá-kim-pha-lê, La-vị-sa-gia-giá-diên, Ni-yên-nhã-đề Tử. Sáu vị ấy cùng các Phạm chí khác, bàn luận tại giảng đường:

–Chúng ta vốn được người đời tôn kính, được Quốc vương và nhân

dân tiếp đãi rất cung kính. Vì sao nay họ lại rời bỏ chúng ta, không còn cung kính nữa? Tất cả đều quay lại vâng theo Sa-môn Cù-đàm và các đệ tử của ông ta? Suy nghĩ kỹ thì người con dòng họ Thích ấy, tuổi còn nhỏ, học đạo lại chưa bao lâu, làm sao hơn chúng ta được? Chúng ta phải thử đạo lực với ông ta mới biết ai thắng ai bại. Giả sử Cù-đàm biến hóa một, chúng ta sẽ biến hóa hai; Cù-đàm biến mười sáu, chúng ta sẽ biến thành ba mươi hai, cứ gấp bội lần như vậy.

Họ liền nhờ một vị đại thần thân cận của vua Tần-sa hứa sẽ hậu tạ nếu ông ta tâu lên vua với ý nguyện thi đạo lực biến hóa mà họ đã cùng nhau bàn luận. Vị đại thần tâu trình lên nhà vua lời kiến nghị ấy. Đức vua nghe xong hết sức tức giận. Vị đại thần nhiều lần can gián vua xong, vội trở về phủ.

Các Phạm chí bỗng nhiên lại thấy chỉ một mình Đức Phật được sự kính ngưỡng đặc biệt, liền kéo tới trước cửa hoàng cung, dâng thơ lên nói rõ ý nguyện thi đạo lực. Nhà vua vừa nghe đến sáu vị ấy lập tức nổi giận, mắng chửi thậm tệ.

Đức vua đã thấy chân lý, tự thân được chứng đắc nên không bao giờ còn tin việc làm của các vị Dị học (Phạm chí) liền ra lệnh cho quan cận thần:

–Hãy mau đuổi các Phạm chí này ra khỏi lãnh thổ của ta.

Các Phạm chí bị trục xuất, cùng nhau đến nước Xá-vệ. Sau khi giảng dạy tại nước Vương xá xong, Đức Phật cùng các Tỳ-kheo đi đến các địa phương khác và lần hồi về đến tinh xá Kỳ hoàn thuộc nước Xá-vệ.

Các Phạm chí không thể nhẫn nhục được khi nhìn thấy Đức Phật được cung kính đặc biệt như vậy, nên tập họp sáu vị lãnh tụ tôn giáo cùng các vị Dị học tới vua Ba-tư-nặc tâu rõ ý nguyện thi đạo lực của họ. Nhà vua vừa nghe xong liền cho đánh xe đến chỗ Đức Phật. Sau khi cúi đầu mặt lạy dưới chân Đức Phật, vua ngồi một bên, chắp tay thỉnh cầu:

–Đức độ và đạo lực của Đức Thế Tôn thật vô cùng vi diệu, xin Ngài hiện bày đạo lực làm cho người chưa được thấy nghe sinh tín tâm, người đã được thấy nghe càng thêm thông suốt tỏ tường và khiến cho các dị học ngoại đạo chẳng xuyên tạc được.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Sau bảy ngày nữa, Ta sẽ thị hiện thần biến.

Vua nghe thế rất vui mừng, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi ra về. Đến ngày thứ bảy nhà vua truyền làm mười vạn sàng tọa cho Đức Phật, đồng thời cũng làm mười vạn giường ngồi cho chúng Dị học ngoại đạo.

Người dân trong thành Xá-vệ tất cả đều bỏ thành trống không, cùng nhau kéo ra xem Đức Phật hiển bày sức thần oai. Đúng giờ thi đấu, các Phạm chí, mỗi người đều ngồi vào tòa ngồi của mình. Nhà vua đứng dậy bạch Đức Phật:

–Xin Đức Thế Tôn ngồi vào tòa, hiển bày đạo lực.

Bấy giờ vị đại quỉ tướng quân Ban Thức vừa đến đảnh lễ Đức Phật, nghe các Phạm chí muốn thi đấu đạo lực với Đức Phật liền làm một trận cuồng phong mưa lớn, thổi vào chỗ của các Phạm chí, và tuôn mưa tuyết phủ lên các Phạm chí, có người bị tuyết phủ tới gối, có người tới ngực.

Đức Phật liền hiện bày đạo lực, làm cho ngay giữa tòa ngồi của Ngài lửa bốc lên, hơi nóng lan ra tám phương. Chúng Phạm chí nhóm ông Bất-lan… thấy tòa ngồi của Đức Phật bốc lửa như thế đều vui mừng tự nghĩ chính là đạo lực của họ đã làm ra lửa cháy. Đức Phật hiển bày đạo lực xong, ngọn lửa cũng tắt lịm. Các Phạm chí khi đó mới biết chẳng phải việc ấy do thần lực của họ làm ra, trong lòng liền buồn rầu, có ý hối hận.

Đức Phật đứng dậy rời tòa Sư tử. Trong chúng hội có một vị Thanh tín nữ, có thần túc, đứng dậy chắp tay bạch Đức Phật:

–Đức Thế Tôn không cần phải nhọc lòng, con muốn cùng các vị Dị học này thi hiện hóa thần lực.

Đức Phật bảo:

–Không nên! Hãy ngồi xuống tòa, để tự Ta hiện thần túc.

Con gái của vị Thanh tín sĩ nghèo khó Tu-đạt tên Chuyên Hoa Sắc đã xuất gia làm Sa-di, cùng với Mục-kiền-lan, cùng đi tới bạch Đức Phật:

–Đức Thế Tôn không cần phải nhọc sức thần, nay chúng con xin cùng thi đạo lực với ngoại đạo.

Đức Phật bảo:

–Không cần thiết! Hãy trở về chỗ ngồi, để Ta tự hiện thần túc.

Ý của Đức Phật muốn khiến cho mọi người đều được phước an ổn, xót thương tất cả trời người, muốn họ đều được giải thoát. Ngài hàng phục các Phạm chí cũng muốn vì người học đạo trong tương lai nên hiển bày tuệ lực làm cho đạo Phật được tồn tại lâu dài ở đời vị lai. Khi ấy Đức Phật hiển bày các sức thần túc lớn biến hiện, từ tòa Sư tử bay lên đến phương Đông, trên hư không đi đứng, ngồi, nằm nghiêng về phía hông bên phải, nhập Hỏa định thần túc phóng ra ánh sáng năm màu, làm cho mọi vật đều thành nhiều màu sắc. Dưới thân hiện ra lửa, trên thân nước phun ra, rồi thân trên hiện ra lửa, thân dưới phun nước. Ngài biến

mất ở phương Đông qua phương Nam, biến mất ở phương Nam qua phương Tây, biến mất ở phương Tây qua phương Bắc. Ở mỗi phương, Ngài đều trụ trên hư không hiển bày đạo lực như đã nói ở trên. Ngài ngồi trên không trung, hai vai đều hiện một trăm hoa sen, trên đầu hiện một ngàn hoa sen, trên mỗi hoa sen đều có Đức Phật ngồi thiền, hào quang chiếu khắp mười phương. Các vị trời cũng ở trên hư không rải hoa lên Đức Phật, đều nói:

–Lành thay! Oai thần của Đức Phật làm chấn động cả mười phương.

Đức Phật thu sức thần túc, trở về tòa Sư tử. Các Phạm chí khi đó im lặng chẳng nói được lời nào; tất cả đều cúi đầu, như loài chim Cừu đang ngủ. Khi ấy Trì-hòa-di-thiết bay lên hư không hiện lửa khói ùn ùn rất dễ sợ, nhưng chỉ khiến cho các Phạm chí thấy. Bọn họ lập tức kinh hoàng, sợ hãi tột cùng, toàn thân run lập cập, y phục xốc xếch, lông dựng đứng, mỗi người đều bỏ chạy hết.

Đức Phật giảng rộng kinh pháp cho hai chúng nghe. Ngài dạy về bố thí, trì giới là con đường thiện đưa đến Thiên giới, giảng rõ ái dục chỉ gây tạo khổ đau, nói về tai hại của ái dục đưa đến sự đau khổ không bền chắc. Đức Phật dùng tuệ quán biết tâm ý mọi người đã được an trụ, nhu nhuyến không thoái chuyển nên vì chúng nói pháp Tứ đế.

Trong chúng hội, có người phát tâm quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng; có người quỳ thẳng; có người cầu thọ giới; có người đắc quả Tu-đà-hoàn, có người được quả Tư-đà-hàm, có người được quả A-la-hán.

Khi đó mọi người đều sinh ý niệm nghi ngờ: "Vì sao các vị này đã rời đời sống gia đình, xuất gia. Lại còn tranh luận thi thố."

Đức Phật biết ý nghi của mọi người, liền hóa thành một Đức Hóa Phật đứng trang nghiêm phía trước, có ba mươi hai tướng tốt, vận pháp y, chư đệ tử của Ngài cũng hóa ra các hóa nhân. Khi Hóa thân Phật nói thì các hóa đệ tử cũng nói. Khi Đức Phật nói thì Hóa thân Phật im lặng. Khi Hóa thân Phật nói thì các Đức Phật im lặng. Vì sao vậy? Vì Bậc Chánh Giác muốn trực tiếp độ cho tâm ý của chúng hội quay về chánh thiện. Khi ấy Đức Hóa Phật liền quỳ gối phải dưới đất, chắp tay hướng về Đức Phật, đọc bài kệ hỏi:

Luận tranh từ đâu sinh khởi
Làm lo buồn rồi ghét ganh
Vọng ngữ chuyển thành hủy báng
Từ đâu có, xin Phật dạy?
Tự ái thân nên tụng đấu

Rồi ganh ghét thành khổ sầu
Hủy báng nhau nên vọng ngữ
Gốc tranh tụng do hủy báng.
Ái nhiễm đời từ đâu có
Rời thế gian, sao lại tham?
Đã xuất gia không còn dục
Từ không dục lại chuyển tham.
Do sở dục đắm thế gian
Vì muốn lợi nên chịu khổ
Hữu không bỏ liền khởi tranh
Theo đó chuyển, hữu không còn.
Theo thế dục, gốc vì đâu
Từ đâu lại phân thiện, ác
Từ nơi đâu khởi bổn mạt?
Pháp Sa-môn Phật đã thuyết
Đời vừa vui, vừa không vui
Theo duyên này dục sinh khởi.
Mắt đắm sắc do đâu hết
Khiến thế nhân đều phân biệt?
Do khinh khi khởi nghi ngờ
Cũng một pháp hiểu thành hai.
Từ niệm nào học chân lý
Cầu hiểu rõ mọi học thuyết?
Vui, không vui gốc từ đâu
Không thân cận từ đâu diệt?
Thịnh và giảm, một nghĩa lý
Mong thuyết giảng, rõ nguồn căn.
Hỷ, không hỷ đều đắm xúc
Việc qua rồi không sở hữu
Từ nghĩa đó có thịnh, suy
Thông như thế tranh dục dứt.
Xúc cảm trần, gốc từ đâu
Đắm sắc trần, do đâu khởi?
Do niệm nào không nhiễm trước
Nhân duyên gì mê đắm sắc
Theo danh sắc mê cảm xúc
Vì có hữu, sắc khởi ngay
Vượt si mê liền giải thoát

Duyên theo sắc, xúc liền sinh.
Nương vào đâu bỏ hảo sắc?
Chạy theo ái bởi vì đâu?
Tâm chấp trước cần diệt hết
Tuệ quán hành, tâm giải thoát
Ngừng niệm tưởng, không sắc tưởng
Chẳng tưởng vô, chẳng tưởng hành
Đoạn trừ hết không đắm trước
Do tưởng lạc nên có khổ.
Điều con hỏi thảy đều thông
Nay lại hỏi, xin dạy tiếp:
Hóa hiện thân đều cụ túc
Không một ai hơn Thế Tôn
Trong cực chánh gì tà?
Nương Thánh pháp được tuệ quả
Ta nhập định giữa rừng già
Trí vô dư thuyết thắng pháp
Được như thế do nhất tâm.
Ta vì chúng không giới hạnh
Mau đến hỏi, sẽ vượt trần
Đoạn thế nhiễm, bỏ dục thân.

Phật nói kinh Nghĩa Túc xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ

□

PHẬT NÓI KINH NGHĨA TÚC

QUYỂN HẠ

11- KINH PHẠM CHÍ MÃNH QUÁN

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ dưới một cội cây tại thành Ca-duy-la-vệ thuộc vương thổ họ Thích cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, đã cất gánh nặng xuống, văn nghĩa đều thông suốt, không còn phải thọ thân sau.

Bấy giờ từ mười phương thế giới, các vị trời có sức thần diệu cùng vân tập xuống, đến chỗ Đức Phật mong được diện kiến Đức Thế Tôn và chư vị Tỳ-kheo Tăng. Bốn vị Phạm thiên vương cùng bảo với Thiên chúng:

–Các vị Sơ học nên biết, Đức Phật đang trụ dưới một cội cây tại thành Ca-duy-la-vệ thuộc vương thổ dòng họ Thích cùng với năm trăm vị A-la-hán và có cả các vị trời có sức thần diệu ở mười phương thế giới cùng đến để lễ Phật, muốn được chiêm ngưỡng uy thần của Đức Thế Tôn và chư vị Tỳ-kheo. Nay sao ta lại không đến đó để chiêm ngưỡng uy thần của Ngài.

Bốn vị Thiên vương liền cùng Thiên chúng ở cõi trời thứ bảy bay xuống, trong khoảng thời gian một người co duỗi cánh tay đã đến gần bên cạnh Đức Thế Tôn. Tất cả các vị trời đều đến đảnh lễ Đức Phật và chư Tỳ-kheo, rồi mỗi vị đều ngồi xuống. Vị Phạm thiên vương thứ nhất ngồi trên tòa nói kệ:

Nay hội lớn ở giữa rừng
Chư Thiên chiêm bái Thế Tôn
Con nay đến để nghe pháp
Và mong gặp chúng Ứng chân.

Vị Phạm thiên thứ hai cũng ngồi trên tòa nói kệ:

Học chúng này nên nhiếp ý
Học và hành theo chánh hạnh
Như xa phu khéo giữ cương
Phòng hộ mắt, tâm tỉnh giác.

Vị Phạm thiên thứ ba ngồi trên tòa nói kệ:

Tận lực đoạn bảy niệm tà
Tâm định tĩnh như gang sắt
Ý quán tịnh, xả cấu trần
Tuệ nhãn sàng, tâm thông suốt.

Vị Phạm thiên thứ tư ngồi trên tòa nói kệ:

Dốc lòng quy mạng Thế Tôn
Chết không sinh theo tà ám
Xả thân người sau chuyển sinh
Được thân trời lìa tai hoạn.

Lúc đó, có một vị Phạm chí tên Mãnh Quán ngồi một chỗ trong đại chúng sinh tâm nghi các lời ấy. Đức Phật biết ý niệm nghi ngờ của Phạm chí Mãnh Quán nên hiện ra một Đức Hóa Phật, dung tướng đẹp đẽ tuyệt trần, mọi người thấy qua đều hoan hỷ. Ngài có ba mươi hai tướng của Bậc Đại Nhân, thân tỏa ra ánh sáng màu hoàng kim, vận Đại y, trên y cũng tỏa ánh sáng như thế. Đức Phật Hóa thân hướng về Đức Phật chắp tay nói kệ khen:

Ai mong hiểu việc, cần biết
Muốn Thắng Tuệ nên tự thuyết
Người nắm rõ được pháp này
Cầu chánh hạnh, đừng hiểu sai.
Chấp như vầy sinh tranh cãi
Cho người mê, ta tuệ sáng
Bình đẳng thuyết lời thật tâm
Tất cả là lời thiện thuyết.
Không hiểu rõ pháp Hữu, Vô
Mê, vô tuệ, không trí sáng
Đều khổ, mê, xa tuệ rạng
Các niệm tâm đều u ám.
Bỏ niệm chấp, hành theo đó
Tuệ được tịnh, ý thiện lành,
Lầm chấp đó, tuệ suy giảm
Mọi chấp trước cần lắng tịnh.
Không chấp ngã là tối thắng
Chuyển tâm si, không bị buộc
Điều tự thấy cho chánh chân
Thân tự si, thêm ngã chấp,
Tự nói pháp độ vô cùng

Tự thân không, tham trộm lấy
Tám niệm si mãi chuyển xoay
Học điều gì cũng vô lý.
Tuệ quán suốt hữu và vô
Rõ chân lý không ngược đổi
Theo tư ý, chưa đạt lý
Nên học mãi vẫn lặng câm.
"Đạt không nói là pháp gì?"
"Ai là bậc thuyết lý chân?"
"Cần theo gì đạt viên lý?"
"Từ đâu khởi ý thức sinh?"
"Tâm chưa thoát sao nói thoát?"
Từ dị tưởng khởi phân suy
Mắt thấy cảnh liền bị trói
Thức dối lừa chấp thành hai.
Nghe, thấy chỉ bởi ý hành
Đắm dục, thức tạo tranh chấp
"Ngưng thẩm suy phải quán gì?"
Do si ấy càng chấp thủ.
"Đã si mê sao thuyết lý?
Người thuyết lý nên tuệ rạng"
Ta cũng tự thuyết thiện pháp"
Tranh công người oán liền sinh.
Mãi tà kiến theo lầm thầy
Trí tà ác luôn lôi kéo

Thường phỉ báng không ngừng nghỉ:

"Ta trì giới luôn quang minh."
Thấy chân lý, tà không thẹn
Có tự thẹn, trí sáng hiện.
Mọi chấp trí do phân biệt
Lòng si mê không trí hạnh:
"Ta theo đế nên tuyên thuyết
Khiến mọi người tự tịnh pháp."
Chấp theo đó bị loạn tâm
Do niệm ấy khổ, ô nhiễm
Theo dị hành được hiểu tịnh
Tuy như thế không toàn thịnh.
Chúng dị học nghe ngồi an

Lòng tham, ngã thêm kiên cố
Tự ngã nặng nên phòng tham
Có si mê, nào được thuyết.
Tùy lời thuyết chưa tịnh thanh
Nhưng độ người thành pháp diệu
Đạt lý rồi giảng tự tại
Dù cõi trần đầy loạn suy
Rời tất cả không khởi niệm
Không diệu ngữ vẫn tuyên thuyết.

Phật nói kinh Nghĩa Túc này xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

12- KINH PHẠM CHÍ PHÁP QUÁN

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ dưới một cội cây tại thành Ca-duy-la-vệ, vương thổ dòng họ Thích cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo đều đã đạt quả Ứng chân, đã đặt gánh nặng xuống, theo nghĩa tự chứng, không còn tái sinh.

Khi ấy các vị trời có sức thần diệu ở mười phương thế giới đến lễ Phật muốn xem đức độ của Thế Tôn và chư Tỳ-kheo Tăng. Bốn vị Thiên vương ở tầng trời thứ bảy cùng bảo các Thiên chúng:

–Học chúng nên biết, Đức Phật đang trụ dưới một cội cây tại thành Ca-duy-la-vệ, vương thổ dòng họ Thích cùng năm trăm vị Chân nhân, và có cả các vị trời có sức thần diệu ở mười phương thế giới đều đến lễ Phật, muốn xem uy thần của Đức Thế Tôn và chư Tỳ-kheo. Chúng ta nay sao không đến để xem uy thần của Ngài.

Bốn vị Thiên vương liền cùng Thiên chúng ở tầng trời thứ bảy bay xuống, trong khoảng thời gian một người co duỗi cánh tay đã đến bên cạnh chỗ Đức Phật. Các vị cùng tới lễ Phật và các vị Tỳ-kheo Tăng rồi mỗi người ngồi trên tòa của mình. Vị Phạm thiên thứ nhất ngồi trên tòa nói kệ:

Nay hội lớn ở giữa rừng
Chư Thiên chiêm bái Thế Tôn
Con cũng đến để nghe pháp
Và mong gặp chúng Ứng chân.

Vị Phạm thiên thứ hai ngồi trên tòa nói kệ:

Học chúng này nên nhiếp ý
Học và hành theo chánh hạnh
Như xa phu khéo giữ cương

Phòng hộ mắt, tâm tỉnh giác.

Vị Phạm thiên thứ ba ngồi trên tòa nói kệ:

Tận lực đoạn bảy niệm tà
Tâm định tĩnh như gang sắt
Ý quán tịnh, xả cấu trần
Được tuệ nhãn, tâm thông suốt.

Vị Phạm thiên thứ tư ngồi trên tòa nói kệ:

Dốc lòng quy mạng Thế Tôn
Chết không sinh theo tà ám
Xả thân người sau chuyển sinh
Được thân trời lìa tai hoạn.

Trong chúng hội lúc đó, có một Phạm chí tên Pháp Quán cũng ở trong đại chúng suy nghĩ việc đó, thấy bậc đã giải thoát nơi Nê-hoàn mà còn có thân thể nên sinh ý nghi ngờ. Phật biết Phạm chí Pháp Quán sinh niệm nghi nên hiện ra một Đức Hóa Phật, dung tướng đẹp đẽ tuyệt trần, mọi người xem qua đều hoan hỷ, có ba mươi hai tướng của Bậc Đại Nhân, thân tỏa ra ánh sáng màu hoàng kim, vận Đại y, trên y cũng tỏa ánh sáng như thế. Đức Hóa Phật hướng về Đức Phật chắp tay, nói kệ khen:

Theo nhân duyên hiện có nói
Như đã đạt đến điều thiện
Niệm ta, người cũng nhẹ qua
Hay cũng trú trong duyên thiện.
Không tự tri nên xấu hổ
Do tranh biện nói thành hai
Biết như thế nên xả bỏ.
Quán nguyện yên, không loạn xứ
Mọi việc bình như đất phẳng
Chưa tỏ phân nên đẳng tâm
Theo điều gì sinh phân biệt?
Điều nghe thấy chớ tác tưởng
Nương đắm chúng khởi ác tâm
Chỉ hướng niệm theo nghe, thấy
Cả hai tịnh, ai tỏ sáng?
Chưa trừ ái, thân hoàn thân
Vì chấp giới phạm thanh tịnh
Quán và hành cùng thông suốt
Theo đó tu nên niệm tịnh.

Cần sợ trần nương thiện thuyết
Lìa chân lý cầu tu tập
Tất cả tội do duyên ấy
Theo đúng lời, siêng cầu tịnh.
Vì quên nghĩa, khổ luân hồi
Nổ lực cầu cũng không nói
Theo mắt hành và tư duy
Trầm sinh tử cũng từ đấy.
Tuệ như thật, thuyết như thật
Giới hạnh đó đều xả bỏ
Tội hay phước cũng xa lìa
Tịnh, bất tịnh không niệm tưởng,
Không nhiễm ô, không chấp tịnh
Tu pháp đó vượt thế trần.
Nói không hành vì khinh thị
Niệm như thế liền biến tâm
Tà lợi trần đều hoặc nhiễm.
Vì chấp ấy nên tự xưng
Thấy thiện pháp là dục cấu
Tâm phân biệt chuyển tương tranh
Tự thân hành không ô nhiễm
Với lời thế đều không ngại
Với các pháp không sở hữu.
Người không tuệ thuyết pháp tịnh
Mãi bị trói tâm cố chấp.
Chư Thế Tôn hành vắng lặng
Trí vô sư thuyết chân pháp
Không pháp hành chỉ tự thuyết
Vì nhất tâm nên đều tịnh.
Nói pháp ấy, cũng phê bình
Vì sở kiến đọa chấp tịnh
Tự thân chịu oán niệm khởi.
Trí muốn thắng nói lời kiêu
Cần giải thoát điều chấp trước
Không nương tựa, niệm bất tín
Nguồn cội ấy do ham nói.
Chấp tịnh hạnh, niệm chưa trừ
Quán thế trần theo danh sắc

Lấy trí đó mà lãnh thọ
Bị dục nhiễm, ngã tướng sinh.
Chẳng chịu theo pháp thiện tịnh
Có tuệ hạnh, đắm Hữu vô
Lòng biết chánh vẫn thủ chấp
Thấy vô nhiễm là pháp hành.
Vượt tưởng loạn không thọ lãnh
Tuệ ý giải, đến vô sinh
Không phân biệt theo thức trần
Phòng chấp trước như cửa đóng
Chỉ hành quán, không thủ chấp.
Thế tôn đoạn tâm luyến trần
Mọi niệm tưởng đều không vương
Tịnh với loạn đều xả niệm.
Mọi suy hoại của phàm phu
Bỏ thành cũ không xây mới
Không có dục sao đắm trước?
Thoát tà tín vượt dũng mãnh
Đã giải thích thế, phi thế
Với vạn pháp không còn nghi
Với sở tri, nào niệm tưởng?
Buông gánh nặng thành Chánh Giác
Không lỗi nguyện luôn an trụ.

Phật nói kinh Nghĩa Túc này xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

13- KINH PHẠM CHÍ ĐÂU-LẶC

Nghe như vầy:

Đức Phật trụ tại Lê sơn, nước Vương xá. Khi ấy bảy vị quỉ tướng quân cùng với quỉ tướng quân Quyết-ma-việt hẹn ước: vùng cai trị của vị nào sinh ra báu vật phải thông báo cho nhau biết. Trong cái ao thuộc vùng cai trị của quỉ tướng quân Quyết-ma-việt sinh ra một hoa sen ngàn cánh, cọng lớn như bánh xe đều có màu hoàng kim. Quỉ tướng quân Quyết-ma-việt dẫn năm trăm con quỉ đến chỗ bảy vị quỉ tướng quân kia bảo:

–Hiền giả nên biết, trong chiếc ao do tôi cai quản đã sinh một hoa sen ngàn cánh, riêng cọng của nó đã lớn như bánh xe, đều có màu hoàng kim.

Bảy vị quỉ tướng quân liền báo:

–Hiền giả cũng nên biết chỗ của tôi cai quản cũng xuất hiện điều thần diệu quý báu là Đức Như Lai Chánh Giác đi độ khắp ba cõi. Lời Ngài dạy đều làm cho người thế gian được an ổn, sinh pháp lạc vô thượng kiên cố vô song. Điều quý giá xuất hiện ở chúng tôi nào như bảo vật của Hiền giả. Vào ngày mười lăm trong tháng, Ngài thuyết giới giải tội.

Quỉ tướng quân Quyết-ma-việt bảo với bảy vị kia:

Nay mười lăm ngày tịnh
Đêm sáng như vầng dương
Cầu Phật kiếm phương nào
Không tỏ nơi Ngài trụ.
Phật nay trụ Vương xá
Truyền dạy Ma-đề-nhân
Người nghe đều dứt khổ
Thấy rõ pháp thế gian
Từ khổ lại sinh khổ
Đoạn rồi, khổ không sinh
Nghe Bát chánh đạo rồi
Ưa muốn pháp canh lộ.
Nay cùng đến lễ lạy
Bậc ta hằng tôn kính.
Khởi ý đi cầu học
Nhưng niệm Hữu không dừng
Nếu còn yêu và ghét
Hữu niệm liền khởi theo.
Khi đứng đi chánh niệm
Ý lặng không sở hữu
Niệm yêu, ghét không còn
Niệm Không chẳng lôi cuốn,
Chẳng nên vướng niệm tham
Não hại không y cứ
Bỏ niệm Hữu, hạnh chân
Liệt tuệ không đắm trước.
Bỏ tham không thủ giữ
Thương, buồn, tâm nhu động
Đoạn niệm không đắm tà
Biết khổ gần làm chi?
Nên giữ miệng không dối
Không ganh, đừng ác ngôn

Chánh ngữ không gièm pha
Không nghĩ lời tranh đấu
Giữ miệng tâm chớ xảo
Chẳng ganh, nói lời ác
Giữ hạnh sao thêu dệt?
Không có sao loạn tâm?
Nếu không nhiễm dục ác
Ý sẽ tịnh không dơ
Mọi chấp trước trừ hết
Với pháp nên thẩm suy
Ắt đến được tỉnh giác.
Sở hành đều đã tịnh
Đoạn trừ hết không đắm
Nên không còn thai sinh
Thấy chân lý ba đời
Sở hành tịnh không cấu
Thành tựu mọi pháp hành
Trừ pháp định tự tại,
Thế Tôn, đức toàn thiện
Thân, khẩu đều an tĩnh
Phật trụ định trong rừng
Hãy cùng đến chiêm lễ.
La-hán Lộc Tồn Trường
Ăn ít diệt tà tham
Mau đến hỏi pháp độ
Do đâu diệt thoát khổ?
Chiêm ngưỡng Đức Như lai
Sợ hãi đều không còn
Cúi đầu đảnh lễ Phật.

Bảy vị tướng quân quỉ và Quyết-ma-việt, sau đó mỗi vị có năm trăm quỉ hợp làm Thiên chúng, cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật xong đứng một bên. Quyết-ma-việt quỉ tướng quân bèn bạch Phật:

La-hán Lộc Tồn Trường
Ăn ít tu đẳng tâm
Thế Tôn định trong rừng
Chúng con xin thưa hỏi:
Khổ kia từ đâu diệt
Làm thế nào thoát khổ?

Bày nghĩa đoạn nghi vấn
Làm sao thoát, không khổ
Khiến diệt trừ khổ đau
Làm dứt đi đau khổ?
Lời diệu giải nghi ngờ
Theo nghĩa không còn khổ.
Ai tạo tác đời này,
Ai tạo tác vướng mắc,
Ai tạo sở hữu đời
Ai tạo làm đời khổ?
Sáu tạo tác đời này
Sáu tạo thành vướng mắc
Sáu tạo thành sở hữu đời
Sáu tạo làm đời khổ.
Đời này ai được độ
Đêm ngày trọn không nghỉ
Chẳng vướng cũng chẳng mắc?
Vực sâu ai chẳng chìm?
Tất cả theo thọ trì
Hành theo tuệ nghĩ tưởng
Lòng niệm theo ý thức
Là đức vượt bờ kia.
Lìa xa dục tưởng đời
Gặp sắc cũng chẳng màng
Chẳng vướng cũng chẳng mắc
Là chẳng chìm vực sâu.
Từ đâu còn sáu hướng
Làm sao không còn nữa
Ai khổ cũng nghĩ vui
Diệt tận chẳng còn gì?
Sau đó hoàn sáu hướng
Sinh ấy chẳng còn sinh
Danh diệt, dứt vô sắc
Hết tận còn lại gì
Vui mừng bước qua đường.
Bảy vị Đại tướng quân
Hiểu nên báo ân sâu
Đức Phật hiện khai đạo

Pháp thí là vô thượng.
Nay ma họp ngàn chúng
Đều chắp tay đứng yên
Tất cả tự quy mạng
Với Thế Tôn Đại Sư.
Nay tỏ lời cáo biệt
Thảy về trông việc nước
Đều lễ Bậc Chánh Giác
Niệm pháp nương pháp Phật.

Bấy giờ giữa tòa có vị Phạm chí tên Đâu-lặc, cũng ở trong chúng, nhân lúc ấy bèn khởi ý với Bậc Tịch diệt Giải thoát, sinh lòng nghi ngờ. Phật biết Đâu-lặc có ý sinh nghi ngờ, bèn hóa ra Đức Phật hình dung đoan chánh đẹp vô cùng, người trông thấy không ai là chẳng vui. Hình thể vượt hẳn chư Thiên, thân có ba mươi hai tướng Đại nhân, sắc vàng tía, mặc y đại pháp. Đệ tử cũng là hóa nhân. Hóa nhân vừa nói, đệ tử cũng nói. Đệ tử vừa nói, hóa nhân cũng nói. Hóa nhân do Phật tạo ra. Hóa nhân nói thì Phật im lặng. Phật nói năng thì hóa nhân im lặng. Vì sao? Vì để chế phục mọi niệm. Hóa Phật bèn vén y bày vai phải, chắp tay dùng kệ tán thán:

Nguyện xin hỏi Đấng Hiền Thần
Xa lìa tịch tĩnh rất vui
Từ đâu học được diệt tận
Đều chẳng thọ sở hữu đời?
Do đa dục nên ngã hiện
Cứ nương theo tất phải loạn
Ấy là ái dục bên trong
Làm biến hoại đi giác thức.
Chẳng dùng thì liền tự thấy
Chi bằng giảm trừ các thứ.
Tuy nghe thính chúng xưng tán.
Chẳng khinh mạn với kẻ khác
Như sở pháp đã được biết
Hoặc bên trong, hoặc bên ngoài
Nẩy xin sức mạnh từ trong
Không chỗ nắm bắt có, không.
Nên tự giữ hạnh cầu diệt.
Chứ theo người học cầu diệt
Lấy ý tự hành đoạn diệt
Cũng chẳng tùy vào nơi nào.

Như ở giữa chỗ biển khơi
Không sóng dâng, rất yên lặng
Hết thảy dừng nghỉ như vậy
Chẳng giác cùng ý với thức.
Nguyện làm con mắt Đại tuệ
Đã chứng pháp lại hiện thấy
Nguyện làm thiện thứ quang nhân
Từ trí định biết các thứ.
Mắt nhiếp nhìn, hai bên khác
Bịt tay lại chẳng đón nghe
Theo vị giới, chẳng tham trước.
Ta chẳng có gì trong đời.
Thân có đây như thô tế
Chẳng nghĩ tưởng khởi sầu tư
Liền khởi sinh nguyện như vậy.
Gặp hãi sợ, tuệ chẳng ngại
Được lương thực và thức ăn
Như chiếc y đang dùng đây
Biết dừng đủ sau chẳng lo,
Theo định đó, chẳng tham thêm
Thường tu định vui trong rừng
Xả là lý không hí phạm
Khi ngồi cũng như lúc nằm.
Chỗ thanh tịnh nỗ lực học
Chẳng tự sợ mất khi ngủ
Việc học hành thường giữ nghiêm
Dứt mê mờ và bỡn cợt.
Muốn đời tốt tất xa lìa
Dứt tổn hại liền rõ mộng
Đừng quán để hiện thiện ác
Đừng hiện tuệ nơi bào thai
Tất chẳng gần gũi với Thiên.
Đừng tạo tác nơi mua bán
Đừng theo đó làm tư lợi
Đừng tham đắm nơi quê nước
Chẳng theo đó cầu dục lợi.
Đừng mừng vui chẳng thành thực
Cũng chẳng nói lời đôi nghĩa

Sở hành tận vì cầu tuệ
Giữ giới chẳng chút xem thường.
Đến kết cùng chẳng sợ hãi
Gặp hiền nhân chẳng lớn lời
Bỏ lòng tham không đố tật
Bỏ hai lời pháp hận bi.
Lòng muốn học lời tham trước
Cũng chẳng buông tiếng thô lậu.
Không xấu hổ, chẳng học đòi
Hành buông xả, chẳng giữ oán
Bày thô ác lời chẳng thiện.
Cùng học đòi như phàm nhân
Khéo ngăn lại chớ theo cùng
Tuệ ứng hiện thân chẳng lỗi.
Theo Như Lai lấy làm chính.
Chẳng buông tâm ý vu vơ
Từ tĩnh lặng biết diệt tận
Chẳng nghi ngờ lời Phật dạy.
Tự trí tuệ pháp chẳng mất
Chứng pháp thấy biết vô số
Thường theo học tuệ Như Lai
Lại chẳng vướng theo tuệ ấy.

Phật giảng kinh Nghĩa Túc này xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

14- KINH LIÊN HOA SẮC TỲ-KHEO-NI

Nghe như vầy:

Phật tại cõi trời Nhẫn lợi sắp mãn ba tháng an cư kiết hạ cây Ba-lợi-chất-đa trổ hoa rất nhiều. Ngài ngồi trên phiến đá nhu nhuyến, muốn thuyết kinh cho mẹ cùng chư Thiên trên cõi trời Đao-lợi. Bấy giờ Thích Thiên vương đến chỗ Phật hành lễ, rồi bạch Phật:

-Nay con nên dùng thời nào để đợi nghinh tiếp Đức Thế Tôn?

Phật bảo Thiên vương:

–Dùng thời Diêm-phù-lợi đợi Ta.

Thiên vương nghe dạy bèn lễ Phật và hoan hỷ lui ra.

Bấy giờ Hiền giả Đại Mục-kiền-liên cũng ở tại Xá-vệ, cũng an cư mùa hạ trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc vừa xong. Lúc ấy bốn chúng

đều đến chỗ Tôn giả Mục-kiền-liên. Chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bốn chúng đồng lễ Tôn giả Mục-kiền-liên, rồi đứng sang một bên, cùng hỏi:

–Thưa ngài Mục-kiền-liên, nay ba tháng hạ an cư đã xong, Đức Thế Tôn đang ở tại nơi nào?

Mục-kiền-liên báo cùng bốn chúng:

–Nay Đức Phật đang ở tại cõi trời Đao-lợi. Sắp hết ba tháng hạ, nhớ mẹ mang thai cần khổ nên Ngài còn lưu lại thuyết kinh cho mẹ và chư Thiên cõi trời Đao-lợi, dưới cội cây Ba-lợi-chất-đa, trên phiến đá nhu nhuyễn. Cây ấy cao bốn ngàn, cành lá trải rộng hai ngàn dặm, rễ cây sâu xuống hai trăm lẻ tám ngàn dặm. Chỗ đá ngồi lún sâu xuống bốn tấc, khi bỏ ra thì nó trở lại như cũ.

Ngài Đại Mục-kiền-liên lại rộng vì bốn chúng thuyết kinh pháp, rồi yên lặng. Bốn chúng nghe kinh, hoan hỷ ghi nhớ, đảnh lễ ngài Mục-kiền-liên trở về.

Ba tháng an cư đã xong, bốn chúng lại tập hợp đến chỗ ngài Mục-kiền-liên cúi đầu đảnh lễ xong, ngồi xuống rồi bạch ngài Mục-kiền-liên:

Lành thay! Thưa Hiền giả, bậc có nhiều thần lực ở trong chúng mong làm phiền uy thần đến chỗ Phật, vì người thế gian mà đảnh lễ dưới chân Phật, chuyển lời chúng con bạch Phật: Bốn chúng cõi Diêm-phù-lợi đang khao khát muốn nhìn thấy Thế Tôn. Lành thay! Đức Phật thương tình người thế gian nguyện xuống cõi Diêm-phù-lợi.

Mục-kiền-liên nghe vậy im lặng. Bốn chúng lại được nghe qua giáo pháp và đồng hoan hỷ. Mục-kiền-liên từ biệt. Bốn chúng làm lễ, rồi nhiễu quanh Ngài xong ra về.

Bấy giờ ngài Mục-kiền-liên bèn dùng định ý, như tráng sĩ co duỗi cánh tay, từ cõi Diêm-phù-lợi biến mất đi đến cõi trời, cách Phật không xa. Bấy giờ Đức Phật ở giữa vô số chư Thiên, ngồi giảng kinh pháp. Mục-kiền-liên bèn khởi tưởng Như Lai đang ở giữa chúng chư Thiên, cách Diêm-phù-lợi như khoảng cánh tay co duỗi. Phật liền biết khởi niệm của ngài Mục-kiền-liên, bèn báo Mục-kiền-liên:

–Không như ở hàng thế gian, quyết đi thì liền đi, muốn đến là liền đến, đến đi là tùy sở niệm của ta.

Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Thiên chúng này có nhiều vui thú. Trong chúng chư Thiên có người trước kia một lòng quy y Phật, sau khi thọ mạng tận lại sinh vào cõi Thiên.

Hoặc có kẻ quy y Pháp hoặc quy y Tăng, sau khi thọ mạng lại sinh cõi Thiên. Hoặc có kẻ đời trước thanh tâm lạc đạo, sau khi mạng chung lại được sinh Thiên.

Phật bảo:

–Này Mục-kiền-liên, đúng như vậy. Trong cõi trời, những người trước kia có lòng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, tâm vui thích đạo, sau khi mạng chung đều sinh lên cõi trời.

Bấy giờ, Đế Thích ngồi bên Phật, lắng nghe lời Phật và Mục-kiền-liên bèn lên tiếng:

–Lời của Hiền giả Mục-kiền-liên nói quả đúng như vậy. Thân đời trước quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng, và tâm thanh tịnh vui thích đạo, đều sinh lên cõi trời.

Khi ấy có tám vạn vị trời đều ngồi phía sau Đế Thích, chư Thiên đều muốn nghe lời Phật và Mục-kiền-liên cùng lời của Thiên vương, bèn nói:

–Hiền giả Mục-kiền-liên, đúng như lời Hiền giả đã nói, có những người đời trước kia thân quy y Tam chánh, tâm thanh tịnh vui thích đạo. Sau khi mạng chung đều sinh cõi trời.

Bấy giờ, tám vạn vị trời có duyên với ngài Mục-kiền-liên, thảy đều tự thuật đã chứng được quả Câu hạng.

Mục-kiền-liên bèn đến trước đảnh lễ, đầu mặt cuối xuống chân Phật, rồi bạch Phật:

–Bốn chúng ở Diêm-phù-lợi đang khao khát được gặp Phật. Lành thay, nguyện Thế Tôn thương tưởng thế gian mà xuống cõi Diêm-phù-lợi.

Phật bèn bảo ngài Mục-kiền-liên:

–Ông hãy xuống báo với bốn chúng thế gian, sau bảy ngày Phật sẽ từ cõi trời xuống hội An tường ở rừng cây Ưu-đàm.

Mục-kiền-liên vâng nhận lời dạy, bèn làm lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi dùng định ý, trong khoảnh khắc như tráng sĩ co duỗi cánh tay, biến mất nơi cõi trời Đao-lợi, và trụ tại đất Diêm-phù-lợi, báo cùng người thế gian:

–Đức Phật sau bảy ngày sẽ từ cõi trời xuống hội An tường, nơi rừng cây Ưu-đàm.

Phật nơi cõi trời bèn dùng định ý, như lực sĩ co duỗi cánh tay, trong khoảnh khắc, từ trời Đao-lợi lên đến cõi Diêm thiên, thuyết giảng kinh cho chư Thiên. Rồi rời cõi Diêm thiên đến Đâu-thuật thiên, lại rời Đâu-thuật thiên đến Bất kiêu lạc thiên, Hóa ứng thanh thiên, Phạm chúng thiên, Phạm

phụ thiên, Đại phạm thiên, Thủy hành vi thiên, Vô lượng thủy thiện, Thủy âm thiên, Ước tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Tịnh minh thiên, Thủ diệu thiên, Huyền diệu thiên, Phước đức thiên, Đức thuần thiên, Cận tế thiên, Khoái kiến thiên, Vô kết ái thiên, đều thuyết giảng kinh, khiến tất cả đều hoan hỷ.

Sau đó, Phật lại từ cõi Sắc thiên xuống trụ tại Tu đại thí thiên. Từ trên xuống tất cả là hai mươi bốn cõi trời. Đến trụ tại cõi trời thứ ba, xong lại dừng trên cõi Hữu sắc thiên, lại xuống Hữu dục thiên, đến trụ trên đỉnh Tu-di ở cõi trời thứ hai. Bấy giờ có vị Thiên tử theo giáo ý Xiêm Bị vương bèn hóa làm ba bệ: Một là bệ vàng, hai là bạc, ba là lưu ly. Phật từ đỉnh Tu-di bước xuống bệ lưu ly dừng lại. Phạm thiên vương cùng các vị trời ở cõi Hữu sắc thiên đều theo bên phải, Phật trụ ở thềm vàng. Thiên vương Đế Thích cùng các chư Thiên Hữu dục theo bên trái Phật, trụ tại thềm bạc. Đức Phật cùng vô số chư Thiên cõi trời Hữu sắc Đế Thích, vô số chư Thiên cõi trời Hữu dục cùng nhau xuống Hội An tường ở cõi Diêm-phù-lợi, bên rừng cây Ưu-đàm. Điều này khiến cho vô số nhân dân đến dự hội muốn thấy được Phật, muốn nghe pháp.

Lúc bấy giờ, Liên Hoa Sắc Tỳ-kheo-ni hóa mặc trang phục Kim luân vương mở ra lối đi bảy báu, cùng các binh lực sĩ bay mau đến Phật. Các đại chúng nhân dân cùng trưởng giả, Đế vương từ xa thấy Kim luân vương đáp xuống, chẳng ai dám ngăn, lại lánh rộng ra làm thành đường lớn. Liên Hoa Sắc Tỳ-kheo-ni đi đến chỗ Phật.

Khi ấy trời trông thấy người, người cũng nhìn thấy trời. Do uy thần của Phật mà trời xuống thấp, đất cao lên. Người đều như nhau, trời không ý tham nơi người, người cũng không ý tham nơi trời. Bấy giờ có người tham trước thích thú Kim luân vương. Khi ấy lại có một Tỳ-kheo đi đến cách Phật không xa, bèn ngồi xuống thân thẳng, ý giữ lấy giới. Vị Tỳ-kheo trông thấy trời tụ họp vui vầy, người cũng họp lại vui vầy, bèn tự phát khởi niệm: "Tất cả đều là vô thường, tất cả là khổ, tất cả là không, tất cả chẳng phải ngã thì còn tham gì, còn nguyện gì, cho đến nào có gì". Vị Tỳ-kheo ngay tại chỗ này liền đắc quả Dự lưu và tự chứng. Phật biết người, biết trời, biết vị Tỳ-kheo kia ý sinh niệm tưởng như vậy, bèn thuyết kệ:

Có lợi được nhân tình
Trì giới được làm Thiên
Ở thế riêng làm vua
Kiến đế là tôn quý.

Lúc ấy Liên Hoa Sắc Tỳ-kheo-ni vừa đến trước Phật, liền thu nhiếp bảy báu thần túc và các chúng binh đều biến mất; riêng một mình không

mũ che, mặc y pháp, đảnh lễ dưới chân Phật.

Đức Phật nhân đó đến rừng Ưu-đàm, bày thành chỗ ngồi, vừa ngồi xuống liền vì đại chúng nhân dân giảng rộng kinh pháp. Ngài thuyết về Bố thí, Trì giới, khéo hiện ra cảnh trời. Thuyết về dục, năm điều ưa thích thống khổ đều là ác. Đức Phật biết mọi người cũng có ý xa lìa sự thô lậu bèn hiện Khổ đế, Tập, Tận, Đạo đế. Trong chúng có người quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng; có người tùy lực giữ giới, có người đắc quả Câu hạng, tự chứng Nhất lai, cho đến chứng quả Bất hoàn. Bấy giờ Hiền giả Cung Tự Tại từ chỗ ngồi bèn đứng lên vén y bày vai phải, hướng về Đức Phật, chắp tay nói kệ xưng tán Phật:

Cung kính Bậc Hùng Biến quán
Thấy đế hiện thuyết độ chúng
Nghĩ tưởng phước thường xót thương
Được trời người đều khen ngợi.
Lại đạo ấy độ vô cùng
Bỏ sợ hãi được an lạc
Diễn rộng pháp soi khắp nơi
Trong an lạc đều bất tử.
Giới Phật biển rộng vô biên
Nghĩa sâu sáng đại thiện hạnh
Không trước nhiễm mọi uế tịnh
Thuyết tuệ độ qua ba cõi.
Không tổn thương, không tăng giảm
Phật chẳng trước nhiễm hành xả
Bậc Tôn Giới, Thầy ba cõi
Gặp tại thế, không trở lại
Tâm trụ hiền ai hơn Phật
Định tự tại vượt trời người
Sức tuệ sáng rực sắc vàng
Trời người nào chẳng lễ Phật.
Thầy quán thế hai hội chúng
Tuy quán xả, chẳng vướng qua
Ý quán tâm lại vô trước
Ba cõi không, Phật sở không
Nhổ tận gốc mọi tục hạnh
Dùng cam lộ, định chí định.
Nay Thiên thần quy phục Phật
Đều chắp tay quán giác thân

Tâm không nghi vui hiền pháp
Đều hiểu biết tâm trời người
Cũng như tâm hành trùng thú
An tịnh lại động lòng thương.
Tự phóng hóa lên cõi trời
Chân chánh định khéo thu nhiếp
Ngăn ý, giữ lấy niềm tin
Bậc Giác Thế cõi trời người
Đạo đức vượt có ai bằng
Quán hình Phật nào có chán.
Trong ba cõi riêng bước đi
Nghĩa giới vững như núi báu
Chẳng sợ hãi trong ba cõi
Bỏ tật niệm, không ái ân.
Tuệ, định sáng như mặt trời
Trăng trong đêm không tỳ vết.
Theo tịnh giới, hiện tịnh hạnh
Có tịnh tuệ hơn hẳn tịnh
Trụ pháp tịnh, hiện ánh tịnh,
Tuyết núi cao thấy sáng ngời
Đêm rằm, sao trong trăng sáng
Pháp tất chiếu sáng trời người
Thân tướng hiện châu Anh lạc.
Bậc đế trong đế khéo thuyết
Tự hành lấy vốn không thầy
Riêng con nhà Phật thấy diệu
Ngàn mắt tuệ trừ thương tật
Lời đầy ý thắm không thô
Trổi bi thanh chỗ trời người.
Nghe lời Phật, pháp dịu ngon
Khát uống no như sông biển
Sao lại không giữ pháp ấy?
Cứ trì hành đến an tịnh.
Thuyết nghĩa đoạn sau không tưởng.
Lắng nghe Phật, mắt chú nhìn
Tuệ hiện đường chẳng tà vạy
Người đi trước vốn đã thành.
Nguyện ý nhắn người mê sau

Như Phạm vương chiếu khắp không
Thần, trời vẫn nghĩ thế nhân
Thần hành, nghĩa không chỗ sánh
Theo pháp ấy bỏ thế niệm
Phật vẫn tại chốn vô dư.

Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất ngồi ở giữa chúng, bèn rời khỏi chỗ ngồi, chắp tay nói kệ tán thán:

Chưa từng thấy có việc này
Chưa từng nghe có ai nói
Phật như vậy, uy Thiên thần
Từ trời Đâu-thuật đến đây.
Khắp trời người đều ủng hộ.
Trọng ái tục như thân mắt
Thảy an tịnh không lay chuyển
Tự vui lấy trong độc hạnh
Vô ưu, hiểu thấu, khéo hành
Dạy cõi trời lại xuống trần
Khiến tâm giải trừ thân dục
Ác hạnh dứt, hiện nghĩa thiện.
Nếu Tỳ-kheo có tâm chán
Hành có bại, có chỗ không
Dưới cội cây như đồng trống
Tại núi sâu trong am vắng
Như chỗ cao xuống đất nằm.
Bọn phàm phu lại lo sợ
Làm cách nào để không sợ?
Hoặc sở hành cho sau này?
Chúng trần kia lại đến nghe.
Như xưa nay theo phương tiện
Chỗ Tỳ-kheo không ý nhiễm
Chỗ lặng dứt không tiếng vang
Miệng nói ra là thiện ác.
Tại chỗ hành nên làm sao?
Giữ giới, trụ hạnh không buông
Tỳ-kheo cầu học an tường.
Sao là học giới bất lậu?
Riêng cứ thường hành không bạn
Diệt tối tăm cầu sáng mắt

Muốn thanh trong sạch bụi tâm..

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ý ông còn có chỗ chán ghét, có chỗ trước nhiễm, trụ trong không, mãi hành dục học. Nay nói pháp Như khiến ông nghe biết:

Mọi khủng bố, tuệ không ngại
Chí tâm học lìa ham muốn
Loại châu chấu cũng loài sâu
Người ghét tiếng thú bốn chân.
Không pháp thân, chẳng ý thức
Không sắc thanh chẳng ánh quang
Thảy không ta nên xả, nhẫn
Chớ nghe thiện lánh xa tham.
Thân không bị điều đau đớn
Lo sợ tất phải nhận lấy
Gặp khổ đau khó chịu nỗi
Lấy tinh tấn làm chống đỡ.
Nguyện chẳng theo ý tưởng đẹp
Dứt trừ căn để điều ác
Không vướng mắc điều tham ái
Không chờ đón cái đã qua.
Trí, tưởng quen thành khéo léo
Vượt thoát khỏi tiếng thô tháo
Nhẫn không lạc mãi tu hành
Bốn điều nhẫn pháp ai bi.
Thường định nào, ăn thức gì?
Sợ nên khổ vì sinh định.
Nghĩa tưởng ấy rất đáng thương.
Đi nơi xa, học vất bỏ
Có vị khổ, có vị lạc
Biết độ thoát, biết chỗ dừng.
Chẳng nghe biết việc nước nhà.
Tiếng thô ác chẳng nên nghe
Đừng liếc mắt trộm nhìn người
Cùng hội thiền đừng nằm nhiều
Quán nhân duyên ý an tường
Ngừng vọng niệm, dứt niệm nghi
Đừng tà vạy cùng dối trá

Thấy xót thương chớ sợ hãi.
Hãy nhìn với tâm bình đẳng
Ít mong cầu, thấu vô minh
Lời ác kia đừng khởi ý.
Chẳng gieo oán bạn đồng học
Buông lời nói như nước mềm
Pháp thức hổ thẹn đừng nghĩ.
Như nhìn thấy bậc Tôn kính
Đừng để ý có cảm thọ
Như sắc thanh, như vị ngon
Hương tinh xảo muốn dẹp trừ.
Như vậy pháp chẳng buông lung
Học chế ý nên khéo nói
Pháp giới quán đều sáng rỡ.
Tu dứt bỏ mọi mê mờ.

Phật nói kinh Nghĩa Túc này xong Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□

15- KINH cha con cùng HỘI

Nghe như vầy:

Đức Phật ở tại vương quốc dòng họ Thích cùng với một ngàn vị đệ tử Phạm chí kỳ cựu, tất cả đều đã đắc La-hán, thông suốt lục đạt, sở cầu đều đầy đủ.

Phật từ nội thành giảng dạy, chuyển đến ngoài thành Ca-duy-la-vệ, trong vườn Ni-câu-loại. Người dòng họ Thích ở thành Ca-duy-la-vệ nghe Phật cùng một ngàn vị Tỳ-kheo La-hán chuyển chỗ giảng dạy, đã đến đất nước này ở trong khu lâm viên ngoài thành, bèn truyền nói với nhau. Trước lúc gà gáy đều phải tập họp. Họ cùng nhau bàn luận:

–Này chư Hiền giả, nếu Thái tử chẳng vui đạo, Ngài sẽ làm Chuyển luân vương. Chúng ta đều phải khuyên dân chúng trong thành này bỏ bảy báu, tu đạo, đạt đến quả vị Phật. Nay chúng ta đều chọn trong các gia đình trưởng giả một người xuất gia, cũng theo Phật cầu làm Sa-môn. Các người trong dòng tộc Thích đều như vậy.

Các chúng càng lúc càng đông, liền kéo nhau ra ngoài thành Ca-duy-la-vệ, muốn nhìn thấy Phật, muốn nghe chánh pháp. Các cô gái dòng họ Thích cũng hội nhau đi đến chỗ Phật, muốn nghe chánh pháp. Bấy giờ, Phật dùng thần túc định ý hiện biến đi giữa không trung. Những người trong

dòng họ Thích nhìn thấy Đức Phật đi giữa không trung đều sinh tâm hoan hỷ, kính phục.

Bấy giờ vua Duyệt-đầu-đàn bèn cúi đầu xuống chân Phật đảnh lễ, rồi đứng sang bên. Dân chúng Ca-duy-la-vệ đều bất bình. Vua đã lễ Phật sao không thấy có pháp nào hoàn lễ. Vua nghe lời bất bình trong dân như vậy, bèn nói:

–Các Hiền giả, Thái tử đây lúc sinh ra, đại địa chấn động, ánh ánh chiếu khắp vô cùng. Ngài bước đi bảy bước, chẳng tựa nơi nào, nhìn trái phải cất tiếng nói: "Ba cõi rất khổ, nào có gì vui." Chư Thiên trên hư không cầm lọng trắng, lại rải hoa Ma-ni, trỗi trống Ngũ bách lạc, làm mưa hương thủy tắm gội Thái tử. Trong chúng dân bấy giờ, ta là người đầu tiên đảnh lễ Thái tử. Các Hiền giả, Thái tử ở dưới cội câu Diêm-phù, buổi sáng đi đến ngồi lại, rồi nằm xuống. Thái tử nằm về phía Đông thì bóng mát che khắp phía Đông, Thái tử ở về phía Tây thì bóng mát che về phía Tây. Bóng mát của cây không ngược hướng với thân Thái tử. Trong chúng dân bấy giờ, ta lần thứ hai làm lễ Thái tử.

Vua bấy giờ nói kệ:

Nay vì ba tuệ dũng mãnh
Cúi đầu lễ Bậc Biến Quán
Lúc vừa sinh động đất trời
Ngồi dưới tàn cây bóng mát.

Bấy giờ Phật thu nhiếp thần túc xuống tòa. Chư Tỳ-kheo Tăng cùng người dòng Thích và các Thích nữ phía trước tòa đều cúi đầu lễ Phật, rồi trở về chỗ ngồi. Đức vua cũng ngồi trên tòa nói kệ khen ngợi Phật:

Xe ngựa, voi vàng rực
Chạy đi trong đài các
Nay chân bước khắp nơi
Da chân sao dày lên?
Xe tôi là thần túc
Tâm ấy độ vô hạn
Cỡi lên xe thần diệu
Xe trần sao dài lâu!
Vận gấm lụa nhẹ mềm
Khoác lên thân hình đẹp
Sương vàng phủ thân hành
Vận đó có gì đẹp?
Vương pháp là áo tôi

Thực hành theo lời dạy
Trước vận đó học đạo
Nay được quả Như Lai.
Vốn vui nơi điện các
Theo thời lập lầu riêng
Nay chỉ ở cội cây
Sợ hãi nương nơi nào?
Cù-đàm chẳng oán đời
Đã dứt hẳn thù hận
Thoát tục niệm vô ưu
Không thù còn gì sợ.
Xưa ăn theo ý vị
Bình vàng, thức ăn ngon
Như nay được phần ăn
Thô ác có vui gì?
Tôi trước dùng vị pháp
Bỏ tham theo khổ không
Đã đoạn bốn bữa quen
Thương đời nên hành vậy.
Xưa tắm dùng hương hoa
Kỹ nữ vui hầu hạ
Thiền định trong rừng cây
Ai tắm gội bậc trí?
Giới pháp vui là sông
Bên trong là tuệ định
Náo loạn đều rửa sạch
Theo dòng chẳng trở về.

Bấy giờ Phật vì đức vua cùng các Thích nữ mà rộng giảng kinh pháp. Trước tiên Ngài giảng bày về Bố thí, Trì giới, nẻo trời vi diệu, khéo giảng về sự khổ, con đường khổ não, ba mươi bảy phẩm, theo đó sẽ đạt được an lạc. Phật dùng đạo ý biết vua Duyệt-đầu-đàn đã mãn ý, tâm như hòa hoan hỷ, giải thoát hệ lụy, nên Phật thuyết pháp giải thoát. Ngài giảng về Khổ, Tập, Diệt và Đạo đế. Phật thuyết pháp Tứ đế, nhà vua ngay tại tòa liền thông suốt, giải trừ ba độc, ngay trong thời pháp chứng được pháp nhãn. Ví như con mắt trong sáng, thấu rõ các sắc, vua cũng nhập pháp như vậy. Lúc ấy vua đã được kiến đế, đoạn nghi, thông tỏ pháp, bèn đứng lên, hướng về Phật chắp tay bạch:

–Điều thân cận đã thân cận, điều lánh xa đã lánh xa. Nay tôi thân quy

y Phật, Pháp và Tỳ-kheo Tăng. Mong Đức Phật nhận tôi làm Thanh tín sĩ, từ đây cho đến cuối đời không phạm tịnh giới.

Do vậy trong họ Thích cũng có người quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Trong số nữ nhân họ Thích cũng có người quy y như vậy. Họ giữ giới không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không dối lừa, không uống rượu.

Vua Duyệt-đầu-đàn bấy giờ thấu rõ pháp, không còn nghi ngờ. Ý dũng mãnh nơi pháp, bèn đứng lên, chắp tay hướng về Đức Phật dùng kệ Nghĩa Túc này để tán thán:

Có đủ giới làm sao thấy?
Phải nói gì từ ấm khổ?
Nguyện Cù-đàm giải lời này
Bậc Thế Hùng giảng chánh ý.
Trước tu dứt oán hại nặng
Sau chẳng vướng lấy mong cầu
Trong hiện tại không chấp thủ
Cũng không thọ, tôn kính không.
Niệm vị lai chẳng vương ái
Tưởng xa lìa cũng chẳng buồn
Hạnh viễn ly, xả nhu nhuyến.
Mọi tà kiến đều trừ sạch.
Đã diệt hết mọi nỗi sợ
Tín không đổi, không còn nghi
Tâm không ganh, vui cùng người.
Hành như vậy yêu mạng quý.
Khéo tự giữ chẳng vọng cầu
Được nhiều tuệ không đố kỵ
Chẳng xấu xa, không diêm dúa
Không hai lời, chẳng cợt đùa
Ý thoát hẳn, chẳng vướng chi
Bỏ mắt nhìn, không kỳ vọng.
Hạnh an tường, khéo buông bỏ.
Cũng không muốn đoạn tưởng dục
Chẳng học cầu nơi dục lạc
Tất chẳng có cũng chẳng lo.
Không oán ghét, bỏ ái dục
Không thú gì còn sai khiến

Chẳng tự cao ta vô đẳng
Gặp hủy báng càng kính trọng.
Nên hành quán định tâm ý
Thấy thiện ác chẳng khởi vọng
Bỏ nơi đây không chỗ dừng
Pháp quán hướng dựa vào đâu?
Muốn sắc không cùng vô sắc
Theo trí lượng chẳng muốn thoát
Ái đã dứt chính dừng tâm
Ba cõi không, chẳng vui ý
Buông thoát hết còn được gì
Đã vượt biển không còn lo
Chẳng nguyện sau phải sinh lại.
Hạnh nguyện đất bày vật báu
Đến chẳng sinh, đi chẳng đến
Muốn buộc gì, từ đâu được?
Đều không sao nói tận cùng.
Chúng học Sa-môn nhất tâm
Tất khiến cầu nơi chốn đó
Như xúc chạm liền biết ngay
Chẳng ghen ghét, cũng không tham,
Tuy ở bậc cao chẳng vui
Giữa chẳng vui, dưới chẳng vui
Theo pháp sinh xả phi pháp
Tất cả không, cũng không có
Cùng không được, cũng chẳng cầu
Chẳng ham muốn tà lạc đời
Ý đã tịnh liền giải thoát

Phật nói kinh Nghĩa túc này xong, chư Tỳ-kheo cùng vua Duyệt-đầu-đàn và người dòng họ Thích thảy đều hoan hỷ.

□

16- KINH Vua DUY-LÂU-LẶC

Nghe như vầy:

Đức Phật ở tại nước Xá-vệ, vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Bấy giờ các người dòng tộc Thích xứ Ca-duy-la-vệ vừa xây mới đại điện chưa được bao lâu, người Thích cùng bàn với nhau:

–Từ nay về sau đừng để Sa-môn Phạm chí dòng họ Thích vận y quan cùng trưởng giả được vào trước trong điện này; trước tiên phải để cho Phật, thứ đến là các vị Tỳ-kheo Tăng đi vào, các người khác đi theo sau.

Bấy giờ con vua nước Xá-vệ là Duy-lâu-lặc có việc phải đến nước Thích, chưa đi vào thành, bèn đến nghỉ trong cung điện mới làm thành. Sáng hôm sau vào thành, việc xong bèn trở về nước.

Các người trong dòng họ Thích nghe thái tử Duy-lâu-lặc nghỉ tại cung điện mới, họ rất không vui, đâm ra oán ghét và lên tiếng mắng chửi: "Không biết sao nay lại để cho con của kẻ hèn mọn đi vào điện trước!", rồi họ cùng đào xuống giữa điện sâu đến bảy thước (xưa) bỏ đi lớp đất đó, rồi lấy đất sạch khác đắp vào, lại dùng sữa bò rửa khắp điện. Thái tử Duy-lâu-lặc nghe các người trong dòng họ Thích nói những lời bất tịnh, ô nhục mình, đào sâu xuống bảy thước ở giữa điện rồi lấy đất mới lấp lên, lại dùng sửa bò rửa khắp điện, còn mắng chửi mình là con của kẻ hèn mọn đã làm nhơ bẩn điện mới. Nghe xong, lòng đầy bực tức, uất hận, tự nghĩ: "Ta sau này nắm việc nước phải làm cách nào để trừng trị dòng họ Thích." Không bao lâu, vua nước Xá-vệ mất. Đại thần nghị bàn mời Thái tử làm vua. Vua Duy-lâu-lặc bèn hỏi các đại thần:

–Có kẻ nói lời bất tịnh, làm nhục vua, tội ấy thế nào?

Các đại thần tâu:

–Tội như thế là phải chết.

Vua nói:

–Đúng vậy. Các người trong dòng họ Thích nói lời bất tịnh, làm nhục ta. Họ là thân quyến của Đức Phật. Phật còn có ân ái trong dòng Thích, cho nên trọn không thể trị kẻ có tội.

Các hạ thần bèn nói:

–Phật đã lìa bỏ thế tục, không có ân ái với thân thuộc. Muốn trị tội người dòng họ Thích chẳng có gì là khó.

Vua nghe nói như vậy, bèn tuyên lệnh huy động bốn loại binh: tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh tiến ra khỏi thành, tấn công thành Ca-duy-la-vệ.

Bấy giờ là lúc Phật thọ thực. Ngài mang bình bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong, Đức Phật ra khỏi thành, đến dưới gốc cây ít bóng mát ngồi lại. Ngài thấy vua dẫn binh đi trên đường lớn. Nhà vua nhìn thấy Đức Phật đang ngồi dưới bóng cây thưa nắng bèn bước xuống xe đến chỗ Phật, sau khi đảnh lễ bèn đứng một bên bạch Phật:

–Như nay có nhiều cội đại thọ, cành lá sum suê nhiều bóng mát như là cội đại thọ tên là Ca-chiên. Ca-duy-la-vệ có nhiều cây Ưu-đàm-bát, Ni-câu-loại. Đức Phật sao chẳng ngồi đấy nhiều bóng mát, sao lại ngồi dưới cội cây Thích lá thưa, ít bóng mát?

Đức Phật bảo:

–Vì Ta ưa cái tên, vui thích cái bóng mát này, nên ngồi đây.

Vua nghe xong liền tự nghĩ: "Như vậy Đức Phật vẫn còn có ân ái với dòng họ Thích, vẫn còn có ý trợ giúp", liền từ chỗ Phật quay lại, rút binh về nước.

Đức Phật truyền giảng đạo cho nhân dân Xá-vệ, rồi có ý muốn đến nước Ca-duy-la-vệ, bèn cùng các Tỳ-kheo đến vương thổ dòng họ Thích, ở tại vườn Ni-câu-loại giảng dạy.

Không lâu sau, vua nước Xá-vệ lại hỏi các cận thần:

–Nếu như có kẻ nói lời bất tịnh, làm nhục vua, tội ấy thế nào?

Các cận thần tâu:

–Tội như vậy phải xử chết.

Vua lại nói:

–Những người dòng họ Thích làm nhục ta, họ đều là thân quyến của Phật. Đức Phật vẫn đang nhớ nghĩ đến những người trong dòng họ Thích. Ta rốt cục chẳng trị họ được.

Cận thần nói:

–Thần đã nghe các Sa-môn nói rằng Cù-đàm đã đoạn dứt dâm dục, làm gì có ân ái với thân quyến. Vua muốn trị tội họ cũng chẳng khó chi.

Vua nghe chúng thần nói vậy bèn truyền lệnh huy động bốn loại binh, ra hiệu xuất thành đến vương thổ dòng họ Thích. Đi đến tối thì cách thành trì dòng họ Thích bốn mươi dặm, liền dừng lại nghỉ.

Các người trong dòng họ Thích nghe vua nước Xá-vệ cử bốn loại binh tiến đánh, đã cách thành bốn mươi dặm, sợ ngày mai sẽ đến, bèn sai người phi ngựa đến chỗ Phật báo lại và xin Phật chỉ dạy phương cách. Đức Phật bảo các Thích đóng chặt cửa thành, vua sẽ không thắng được. Nếu bên trong mở cửa, vua Duy-lâu-lặc sẽ chắc chắn xông vào giết các người họ Thích. Người lính nghe Phật dạy bèn lễ Phật, cỡi ngựa trở về.

Bấy giờ Hiền giả Đại Mục-kiền-liên đang ở phía sau Phật, bèn bạch Phật:

–Bậc Minh Tuệ đừng vì các người trong dòng họ Thích lo buồn. Con nay muốn đem cả vương quốc họ Thích dời đến một nơi khác, hoặc sẽ dùng

cái lồng sắt bao phủ lấy, như vậy tất cả thiên hạ sẽ làm gì được.

Phật bảo Đại Mục-kiền-liên:

–Làm như vậy thì tội ấy thế nào?

Ngài Mục-kiền-liên nói:

Tuy nói tội hữu hình là như vậy nhưng con không rõ tội vô hình thì như thế nào?

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Làm thiện ác, chẳng hề mất
Theo phước lạc trong u khổ
Thiện, ác hiện theo vầng dương.
Rồi cũng đến thân nhận lấy.

Vua nước Xá-vệ dùng binh trang bị quân cụ cùng nhau công phá thành tộc Thích. Họ Thích cũng cử bốn loại tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh ra thành chiến đấu cùng vua Duy-lâu-lặc.

Người tộc Thích cũng dùng binh trang bị ứng chiến cùng quân đội Xá-vệ.

Lúc chưa giáp nhau, người tộc Thích dùng cung tên, đao sắc bén, bắn tên ngăn xe lại. Tên bắn phá càng xe, thân xe, phá hủy trục xe, thành xe, và bắn chặn người lại. Châu báu chẳng hề xúc chạm.

Vua Xá-vệ rất sợ hãi, bèn hỏi cận thần:

–Các người hẳn biết bọn Thích đã ra khỏi thành tử chiến, chúng ta không thắng được, chi bằng hãy sớm quay về.

Cận thần bẩm báo:

–Nay thần nghe bọn người họ Thích đều giữ năm giới, thảy đều trọn đời không sai phạm, chí đến mạng sống cũng chẳng dám làm thương hại, nếu gây thương hại là phạm giới. Chỉ cần ngài tự xông lên phía trước là sẽ thắng ngay.

Vua bèn dẫn binh đột phá thẳng vào thế trận họ Thích. Bên Thích tộc thấy vua tiến đánh rất nhanh thì rút vào thành đóng cửa lại.

Vua Xá-vệ bấy giờ sai người nói:

–Này các người dòng họ Thích, các anh em cô cậu cùng ta nào có thù oán gì mà chẳng mở cửa thành? Ta chỉ muốn mượn đường chốc lát, đi vào sẽ ra ngay, không ở lại lâu.

Trong số Thích tộc, có người tin theo lời Phật, đã tu học kinh pháp, không nghi ngờ đạo nên bảo không nên mở cửa. Lại có người chưa tịnh tâm quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng nên đâm ra nghi ngờ, cho

rằng có thể mở thành và cùng nhau nói chuyện: "Ta người không được dọa nhau mà sinh ra đối địch." Chúng ta phải bàn bạc cùng các bậc kỳ lão. Những người không chịu bàn bạc là không muốn cho vua kia vào thành; kẻ bàn bạc thì muốn cho vua vào thành. Kết quả phải tùy theo số đông mà hành động, vì số người không đồng ý ít hơn. Mọi người đồng bảo: "Nên mở cửa cho vua vào. Người họ Thích bèn mở cửa trong. Vua Duy-lâu-lặc tiến vào thành Ca-duy-la-vệ, liền bắt sống người dòng tộc Thích đem ra ngoài thành sát hại.

Bấy giờ Thích-ma-nam tâu vua nước Xá-vệ:

–Xin vua cho tôi một nguyện nhỏ.

Vua hỏi:

–Tướng quân muốn gì?

–Tôi nguyện nay được chết dưới lòng sông, cùng lúc ấy cho các người Thích được đi ra khỏi thành.

Các đại thần tâu:

–Đại vương nên theo sở nguyện của Thích-ma-nam, cứ cho xuống sông xem được bao lâu.

Vua bèn đồng ý theo yêu cầu đó. Thích-ma-nam bèn nhảy xuống đầm nước, lấy tóc quấn vào rễ cây mà chết.

Vua thấy lâu không trồi lên thì làm lạ, nên bảo người xuống xem Thích-ma-nam ở dưới nước làm gì. Người ấy thấy Thích-ma-nam chết dưới đầm bèn trồi lên tâu vua:

–Thưa Đại vương, Thích-ma-nam đã quấn tóc vào rễ cây chết rồi.

Vua bèn hỏi đến những người họ Thích còn lại trong thành bị bắt giữ đã giết hết chưa. Bọn cận thần thưa:

–Đã cho voi dày đạp chết cả!

Vua bèn rút quân về nước.

Vào lúc quá trưa, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo đi đến chỗ giảng đường Thệ tâm Tu-gia-lợi. Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo đến giảng đường Thệ tâm, đi ngang qua chỗ các người Thích chết. Trong số người bị giết ấy có người còn nói được, nhìn thấy Phật bèn cất lời than oán. Đức Phật nghe tiếng bi ai thống khổ bèn nói với các Tỳ-kheo:

–Kẻ ngu si Duy-lâu-lặc gây tội không nhỏ.

Đức Phật đến giữa vùng đất của họ Thích, hóa hiện vô số sàng tọa. Đức Phật cùng các Tỳ-kheo đều ngồi xuống. Phật lại vì các người trong dòng họ Thích diễn thuyết kinh pháp, xong nói cùng Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Kẻ đồ tể lấy việc giết hại làm nghề nghiệp, lấy việc giết hại làm sự sống, vậy từ nhân duyên ấy có được an vui cỡi lên voi thánh, ngựa thần, xe bảy báu không?

Các Tỳ-kheo nói thưa:

–Trọn không thể được.

Phật nói:

–Lành thay! Đúng như vậy. Ta chẳng hề thấy, chẳng hề nghe kẻ đồ tể lấy việc giết hại làm nghề nghiệp sinh sống lại được phúc lạc. Tại sao vậy? Vì kẻ đồ tể không có từ tâm thương cảm đối với các loài thú.

Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Kẻ săn bắt cá cùng kẻ giết bò, lấy đó làm nghề nghiệp, lấy đó để sinh sống. Vậy có được cỡi lên voi thần, ngựa thánh, xe báu, có được phúc lạc không?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Trọn không thể được.

Phật bảo:

–Lành thay! Ta cũng chẳng hề nghe, chẳng hề thấy kẻ nào săn bắt cá, giết bò làm nghề nghiệp sinh sống mà được phúc lạc. Tại sao vậy? Bọn họ đã không còn lòng thương xót, không có từ tâm đối với loài thú, cho nên làm sao được phúc lạc. Đấy là người ngu si, tất sẽ gặt lấy quả tổn hại. Nên biết kẻ kia lúc sống cũng bất thiện, trong bảy ngày tất sẽ bị nước cuốn trôi. Cho nên, các Tỳ-kheo phải có từ tâm, chớ học tâm tổn hại, tất bị thiêu cháy oan uổng, cũng chớ có sinh ý làm tổn hại.

Đức Phật bèn dùng ngay sự việc ấy nói rõ nhân duyên và ý nghĩa, bảo đệ tử hiểu rõ và ghi nhớ, kiểm lại lời dạy trong kinh để hậu thế tỏ tường, khiến kinh điển đạo Phật trụ lâu dài ở thế gian.

Bấy giờ Phật nói kinh Nghĩa Túc:

Chẳng xót thương đến khủng bố
Người đời truyền nhau nghe biết
Nay muốn thuyết nghĩa xót thương
Ta dứt đi mọi sợ hãi.
Người đời quẩn quanh khổ não
Như nước cạn ngăn cá lội
Trong khổ não sinh ý hại
Kẻ si thích khủng bố người.
Toàn cõi đời đều bốc cháy.

Khắp mười phương loạn chẳng an
Tự ngạo mạn chẳng yêu thương
Vì chẳng thấy nên ngu tối.
Chớ tự buộc cầu khổ não
Ta quán suốt ý chẳng vui
Thấy gai kia đâm đau đớn
Do nhìn thấy khó thể nhẫn.
Gai nhọn đau còn ra đấy
Mang gai châm đi khắp đời
Phật nhìn thấy, nhổ dứt đau
Không khổ cũng không niệm khổ.
Đời dẫy đầy song chẳng nhận
Chẳng y cứ vào loạn tà
Chán mọi dục, vượt tất cả
Học thoát khổ, tự thành tựu
Lòng chí thành chẳng hề quên.
Giữ hạnh lành, không hai lời
Diệt lửa oán, dứt lòng tham
Dứt phiền não, đại tri kiến
Chẳng nằm ngồi, dứt mê mờ
Chẳng đầy đủ, lìa vô độ
Điều đáng ghét chẳng giữ lấy
Cả niệm Không cũng tận diệt.
Chẳng cậy nhờ vào dối lừa
Thấy vật sắc chẳng mặc vào
Thân chẳng biết mặc lụa đẹp
Mặc vào thầm mong thoát bỏ.
Niệm xả lâu thành chẳng nghĩ
Cũng không mong được thân sau
Thấy đều mất chẳng buồn lo
Dù bốn biển cũng mau diệt.
Ta nói tham thật lớn mạnh
Khi vào dòng, phải ngăn si
Từ nhân duyên ràng ý niệm
Vương ý dục thật khó lìa.
Xả ly dục thật rất hiếm
Kể trong đời chẳng bao nhiêu
Xả, không dứt cũng chẳng thôi

Đoạn dứt dòng không trói buộc.
Thừa lực để, tận ngăn ngừa
Khởi trí tuệ chẳng buồn lo
Là ngăn ngừa sự nguy hại
Tận sức giữ được an lành.
Đã tính xa lìa nỗi khổ
Chẳng bị đắm pháp quán không.
Theo chân kiến đạo rộng bằng
Tất chẳng vướng quan niệm đời.
Thân chẳng lo, tự xem thường
Kẻ như vậy còn liệu gì?
Đã không thể cũng chẳng còn
Ta chẳng có, còn lo gì?
Gốc ngu si, cành trống rỗng
Sau khi trồng lại không dưỡng
Đến giữa chừng chẳng giữ gìn
Chẳng cần bạn vất bỏ thù.
Bỏ tất cả mọi danh sắc
Chẳng niệm tưởng thu lấy được
Đã không có cũng không trụ
Tất cả đời không oán nhau.
Đoạn dứt tận vô tưởng sắc
Tất cả thiện cùng mọi loài
Đã theo học giáo lý này
Đến nơi hỏi chẳng sợ hãi.
Chẳng cùng nhất trí là tuệ
Sở cầu là không thể học
Xả yếm ly chẳng nhân duyên
Diệt tận mới thấy yên ổn.
Trên chẳng kiêu, dưới chẳng sợ
Chốn bình yên không nhìn thấy
Nơi thanh tịnh không oán tật
Tuy thấu rõ nhưng chẳng kiêu.

Phật nói kinh Nghĩa Túc này xong, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

□